New York Times Bestselling Author

Trenton Lee Stewart

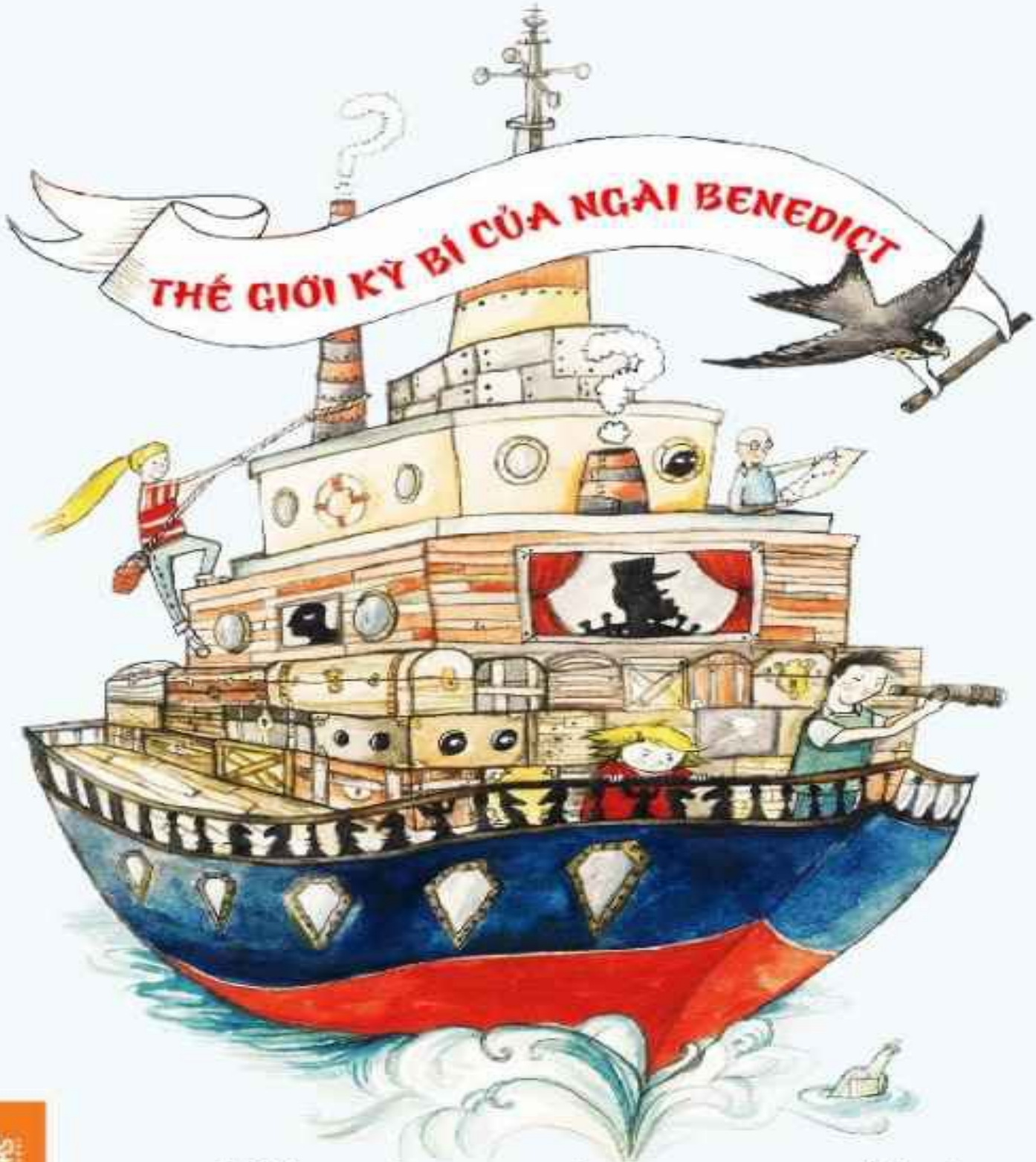

Giải cứu Ngài Benedict

alphabooks

NXB DÂN TRÍ

Giải cứu ngài Benedict

Trenton Lee Stewart

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Trenton Lee Steward sinh năm 1970 là một tác giả người Mỹ nổi tiếng với loạt sách ***Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict***. Anh đã hoàn thành khóa học về nghề viết văn tại Trung tâm viết văn quốc tế thuộc trường Đại học Iowa và hiện sống tại Arkansas. Ngoài loạt sách nổi tiếng trên, Trenton Lee Steward còn có một số tác phẩm khác như: The black madonna shrine and grotto and other stories (1995); Flood summer (2005)...

Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict là cuốn sách đạt giải Sách hay nhất của năm theo bình chọn của School Library Journal; Giải thưởng E. B White Read Aloud của Hiệp hội Sách cho thiếu nhi Mỹ; Sách đáng chú ý dành cho thiếu nhi của Hiệp hội Thư viện Sách Mỹ. Xuất bản từ tháng 4 năm 2008 đến nay, bộ sách - gồm ba tập: ***Bút chì, Tẩy và Người thắng cuộc; Giải cứu Ngài Benedict; Tiến thoái lưỡng nan*** - vẫn là một trong năm bộ sách thiếu nhi bán chạy nhất của tờ New York Times.

Trên Tạp chí New York Times cuốn sách nằm trong Top 10 best sellers dành cho thiếu nhi liên tục nhiều tuần tháng 4-5/2012

Tuần 29-6/4/2012, Mysterious Benedict Society đứng thứ 6 trên tạp chí New York Times, trong khi Harry Potter đứng thứ 10.

GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Bộ tiểu thuyết - ***Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict*** "ngủ rũ" của tác giả Bestseller New York Times,Trenton Lee Stewart – chắc chắn sẽ đem lại những giây phút trải nghiệm thú vị đối với teen - lứa tuổi thông minh và đầy hiếu động.

Có phải bạn thông minh tuyệt đỉnh và đang tìm kiếm những cơ hội đặc biệt?"

Dòng quảng cáo này trên một tờ báo đã thu hút cậu bé mồ côi vô cùng thông minh Reynie Muldoon. Reynie cùng ba người bạn: Sticky "biết tuốt", Kate "vĩ đại" và Constance "cáu kỉnh" đã vượt qua hàng loạt những bài thi kỳ lạ để kiểm tra khả năng tư duy và lòng dũng cảm. Chúng không hề hay biết chính cuộc thi với những thể lệ kỳ quặc chưa từng thấy ấy lại là một phần kế hoạch bí ẩn của Ngài Benedict "ngủ rũ" – người đã thay đổi hoàn toàn cuộc sống cô đơn và buồn chán mà chúng từng có.

Từ đây, các đặc vụ nhí của Hội Benedict Thần Bí đã bị cuốn vào một thế giới đầy ắp những bí mật không thể nào ngờ tới về chiếc Máy Thì Thầm – một phát minh của ngài Curtain có khả năng kiểm soát trí não con người. Xâm nhập vào Học viện Siêu Tài Năng, lũ trẻ bất ngờ trước những nội quy nghiêm ngặt và những con người thật đặc biệt: những Người giúp việc luôn "rầu rĩ", những Điều hành viên "lắm tài nhiều tật"… Nhưng bất ngờ lớn nhất mà bọn trẻ đã khám phá ra chính là mối quan hệ giữa ngài Benedict thân thiện và ngài Curtain xảo quyệt - thực chất họ là ai?

Đối mặt với ngài Curtain đầy mưu mô và chiếc Máy Thì Thầm đang ra sức chi phối con người, liệu bọn trẻ có giúp được ngài Benedict ngăn chặn âm mưu thống trị thế giới của Curtain? Và rồi những đứa trẻ cô đơn ấy liệu sẽ có được một kết thúc tốt đẹp không khi hướng đến hai chữ Gia Đình…? Các sự kiện xảy đến liên tiếp không chỉ thử thách lòng can đảm và ý chí của chúng mà còn là sợi dây tình cảm gắn kết Hội Benedict Thần Bí lại với nhau.

Ngọt ngào và ấm áp, căng thẳng và buồn cười kinh khủng là điều đang chờ đợi bạn trong cuốn sách ***Thế giới bí ẩn của Ngài Benedict.***

GIỚI THIỆU TẬP 2

Đội Benedict Thần Bí đã trở lại với nhiệm vụ mới mạo hiểm khôn cùng trong phần tiếp bộ tiểu thuyết Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict của tác giả Bestseller New York Times - Trenton Lee Stewart.

Một năm tròn kể từ khi ngài Benedict tuyển chọn bốn đứa trẻ thông minh tuyệt đỉnh cho một nhiệm vụ khẩn cấp bí mật, Hội Benedict Thần Bí lại tụ hội trong một hành trình nguy hiểm mới. Trong khi chuẩn bị chuyến phiêu lưu kỷ niệm dành cho bọn trẻ, ngài Benedict đã bị rơi vào một cái bẫy được tạo ra bởi chính người anh em song sinh của mình - lão Curtain xảo quyệt.

Lần theo những manh mối xuyên suốt cuộc hành trình mà ngài Benedict để lại với hàng loạt câu đố hóc búa, Reynie, Kate, Sticky và Constance liệu có tìm ra được lời giải đáp để giải cứu ngài Benedict và Số Hai khỏi âm mưu hiểm ác của lão Curtain và bọn tay sai? Với sự giúp đỡ của những người bạn mới - Thuyền trưởng Noland và chàng trai trẻ Đạn Thần Công, bí mật về quá khứ của ngài Benedict và loài Cỏ đêm có thể chữa khỏi bệnh ngủ rũ bất ngờ được hé lộ.

Đằng sau cuộc phiêu lưu với nhiều pha thoát hiểm trong gang tấc, **tập 2 Thế giới kỳ bí của Ngài Benedict - Giải cứu Ngài Benedict** tiếp tục mang đến cho bạn đọc hơi ấm của tình bạn, của niềm tin và lòng dũng cảm.

Ngọt ngào và ấm áp, căng thẳng và buồn cười kinh khủng là điều đang chờ đợi bạn trong cuốn sách Thế giới bí ẩn của Ngài Benedict.

Không chỉ dừng lại ở một cuộc phiêu lưu bình thường, bộ truyện còn để lại bài học về tình bạn và nhiều vấn đề lớn khác như gia đình, những đứa trẻ bị bỏ rơi, lòng dũng cảm, tình đoàn kết, lòng trung thực...

Với giọng văn hài hước, dí dỏm; tạo hình nhân vật thông minh, độc đáo, nhưng vẫn gần gũi; cốt truyện nhiều tình tiết kịch tính, thắt nút, mở nút thú vị, bất ngờ, và lối dẫn dắt truyện lôi cuốn. Bên cạnh đó là rất nhiều câu đố hóc búa khiến trẻ em (và cả người lớn) đều tò mò háo hức khám phá, muốn "hóa thân" vào nhân vật chính và tự tham gia vào cuộc phiêu lưu.

NHẬN XÉT

Bộ truyện chắc hẳn sẽ mang đến cho độc giả sự lôi cuốn, say mê để bước vào thế giới của những chuyến phiêu lưu đầy nguy hiểm, cùng những nhân vật thông minh, hóm hỉnh và tốt bụng.

(Booklist – trang web tập hợp ý kiến từ các chuyên gia đáng tin cậy của The American Library Association)

Các yếu tố trong câu chuyện đã được tác giả kết hợp thật tuyệt vời, qua những câu đố bí ẩn dẫn dắt và đẩy kịch tính của cốt truyện lên cao…Stewart xứng đáng là một bậc thầy về nghệ thuật kể truyện

(The Horn Book – nhà xuất bản sách nổi tiếng dành cho thiếu nhi)

Fan hâm mộ sẽ được thỏa lòng với cốt truyện phong phú về nhân vật được yêu thích

(School Library Journal)

Chương 1: Những bức thư - nước chanh ép và những nỗi thất vọng lớn

Chương 2: Lời cảnh báo vô hình

Chương 3: Những ô cửa sổ soi gương

Chương 4: Hội Benedict Thần Bí tụ họp

Chương 5: Khởi hành

Chương 6: Một nửa sự thật và trò lừa gạt

Chương 7: Ễnh ương, cướp biển và những khó khăn kỹ thuật

Chương 8: Vai trò quan trọng của thời tiết

Chương 9: Các chỉ dẫn, những hồi tưởng, và những món nợ chưa trả

Chương 10: Mụ phù thuỷ già, món quà đáng ngờ và tình thế khó xử ở lâu đài

Chương 11: Những trao đổi vụng về và trò trá hình thông minh

Chương 12: Những lời hứa hẹn và lệnh ân xá

Chương 13: Cỏ đêm

Chương 14: Cuộc điện thoại, Tiền bạc và Vỏ bọc tai hoạ

Chương 15: Cuối cùng cũng bắt kịp

Chương 16: Tên tù nhân trên nhà thuyền

Chương 17: Đi theo cơn gió

Chương 18: Trời tối trước khi mặt trời lặn

Chương 19: Những người lính gác trên tháp cao

Chương 20: Những giấc mơ dễ chịu và những nguồn an ủi sai lầm

Chương 21: Chiếc hộp của Pandora

Chương 22: Rời xa nơi trú ẩn

Chương 23: Hang trên đỉnh núi

Chương 24: Những người bạn cũ và những kẻ thù cũ

Chương 25: Ánh sáng trong bóng tối

Chương 26: Xin lỗi, giải thích, và những ý kiến dễ thương nhất

Chương 1: Những bức thư - nước chanh ép và những nỗi thất vọng lớn

Vào một buổi sáng trong trẻo tháng Chín, khi hầu hết bọn trẻ cùng trang lứa ở trường nghiền ngẫm môn phân số và các dấu phẩy thập phân thì cậu bé Reynie Muldoon lại đang đi bộ dọc theo một con đường lớn đầy bụi bặm. Cậu là một đứa bé trai ưa nhìn - với đôi mắt và mái tóc màu nâu trung bình, chiều cao trung bình, khoảng cách giữa mũi và hai tai cũng chỉ ở mức trung bình. Và cậu bé hoàn toàn đơn độc. Ngoài một con chim ưng đang tung cánh vút lên phía trên con đường quốc lộ và vài chú chim chiền chiện đang cố giấu mình bay là là trên những cánh đồng bên kia đường, Reynie là sinh vật sống duy nhất có mặt ở đây.

Thoạt nhìn, Reynie trông có vẻ giống một đứa trẻ xa nhà đi lạc, nhưng chuyện đó chỉ đúng một nửa thôi. Ít nhất Reynie cũng thấy thật thú vị khi nghĩ vậy, vì hoàn cảnh hiện tại của cậu có thể miêu tả hoàn toàn bằng những từ "một nửa": cậu đã đi xe nửa ngày đường từ ngoại ô Thành phố Đá đến đây; cách thị trấn gần nhất nửa dặm đường; và theo như người đàn ông chỉ đường thì hiện giờ cậu chỉ còn cách đích đến của mình một nửa dặm đường nữa thôi. Tuy nhiên điều quan trọng nhất là đã nửa năm rồi cậu chưa được gặp ba đứa bạn thân nhất của mình.

Reynie nheo mắt vì ánh mặt trời. Cuối con đường làng bẩn thỉu cách đó không xa, leo lên một ngọn đồi dốc đứng, như người đàn ông trong thị trấn đã nói, đó là đích đến của cậu. Trên ngọn đồi xa xa ấy cậu thấy một trang trại. Và ở đó cậu sẽ tìm thấy Kate Wetherall.

Reynie cố rảo bước nhanh hơn, đôi giày khua bụi tung mù mịt. Ôi, chỉ ít phút nữa thôi cậu sẽ được gặp Kate! Và Sticky Washington - Sticky cũng sẽ ở đây tối nay! Rồi ngày mai cả bọn sẽ lái xe về Thành phố Đá để gặp... xem nào, để gặp Constance Contraire, nhưng thế cũng chẳng sao. Ngay cả ý nghĩ Constance làm cậu bẽ mặt với những câu thơ vần điệu nhịp nhàng cũng khiến Reynie sung sướng. Constance có thể là một thiên tài thô-lỗ-trơ-tráo, nhưng cô bé là một trong số rất ít người trên thế giới này mà Reynie có thể coi là bạn bè thật sự. Constance, Kate và Sticky giống như là gia đình của cậu vậy. Cậu mới chỉ gặp bọn họ một năm trước thôi,

nhưng có hề gì - tình bạn của nhóm đã nảy nở trong những hoàn cảnh vô cùng khác thường.

Nghĩ vậy Reynie bắt đầu chạy nhanh hơn.

Vài phút sau cậu đã đứng trên đỉnh đồi, hai tay chống đầu gối, thở hổn hển như chú cún con. Cậu tự cười nhạo mình. Rốt cuộc cậu đâu phải là Kate, người có thể chạy một mạch từ thị trấn đến đây mà không đổ một giọt mồ hôi nào. (Có khi cô bé còn có thể chạy trong tư thế trồng cây chuối nữa ấy chứ). Năng khiếu trời cho của Reynie chả liên quan gì đến thể chất - trong lĩnh vực này cậu cũng chỉ ở mức trung bình thôi. Cậu đưa tay quệt trán, vừa thở hổn hển vừa đưa mắt bao quát cả trang trại rộng thênh thang trước mặt.

Vậy đây là nhà của Kate: một ngôi nhà bình thường với kho thóc nhỏ, cả hai đều được quét sơn mới tinh, một cái xe tải cũ đỗ trong sân; một cái chuồng gà màu trắng bé tẹo; một bãi quây đầy cừu và dê, phía xa xa là những đồng cỏ trải dài nối tiếp nhau. Phía bên kia con đường nhỏ là một vườn cây ăn quả, một vài cây lấp ló những trái táo đỏ mập mạp, còn những trái khác thì chưa lớn lắm và rất khó nhìn thấy. Ở trang trại có rất nhiều việc phải làm, Kate đã nói vậy trong một lá thư. Và gần như đó là *tất cả những gì* cô ấy nói. Những lá thư của cô bé chẳng bao giờ dài dòng, nhưng luôn luôn vui vẻ. Thực ra là có hơi vui vẻ quá mức - đôi khi chúng làm Reynie cảm thấy như mình là người duy nhất thấy nhớ bạn bè.

Ngay lúc Reynie bắt đầu đi xuống đồi, một hồi chuông vang lên từ những trang trại phía dưới. Cậu đảo mắt khắp nơi hy vọng nhìn thấy Kate, nhưng chỉ thấy lũ dê cừu đang ùa khỏi bãi đất quây ra đồng cỏ. Reynie đờ người ra vì kinh ngạc. Cậu thề là đã nhìn thấy con dê cuối cùng ra khỏi bãi quây tự quay lại húc đầu đóng cánh cổng ra vào.

Reynie cau mày thắc mắc. Con dê có ý thức tự giác đó không phải là điều khác thường đầu tiên cậu trông thấy vào sáng nay. Nó khiến cậu nhớ đến điều gì đó khác nữa - một điều thật lạ lùng mà vì quá hào hứng nên cậu đã không để tâm mãi cho tới tận lúc này. Reynie đưa tay lên che mắt cho khỏi chói và quan sát bầu trời. Kia rồi, con chim ưng lúc nãy đang lượn tròn phía trên cao. Cậu có thể nhận ra nó, chỏm lông màu đen trên đỉnh đầu ăn khớp với hai bên lông mai dài đen bóng. Reynie không định tìm hiểu nhiều về chim chóc (dù thực tế cậu còn biết nhiều hơn khối người), nhưng cậu chắc chắn đây là một con thuộc giống chim cắt - mà trong vùng này, vào thời điểm này trong năm, chả mấy khi người ta nhìn thấy nó.

Reynie nhoẻn miệng cười rồi hối hả lao xuống đồi vào sân trang trại. Có điều gì đó kỳ lạ đang xảy ra và cậu không thể đợi để khám phá xem đó là gì.

Cái kho nằm gần hơn so với ngôi nhà nên Reynie đi tới và thò đầu vào qua hai cánh cửa mở để xem có Kate ở đó không. Đôi mắt đã quen với mặt trời chói chang nên phải mất một lúc cậu mới thích nghi được với bóng tối bên trong, nhưng khi đã quen rồi mắt cậu lập tức thấy một

hình ảnh đáng vui mừng hơn cả.

Đuôi tóc vàng óng quen thuộc, đôi vai rộng và cái giỏ đồ đỏ như xe cứu hỏa kia. Không nghi ngờ gì nữa, cậu đã tìm thấy Kate. Cô bé đứng quay lưng về phía cậu, tay chống nạnh, nhìn chằm chằm lên bức tường phía xa. Reynie định hù cô bạn, nhưng nhanh chóng nghĩ lại. Có lẽ hù dọa Kate là một ý tưởng rất tệ. Cậu vốn ghét quấy rầy cô bạn mà. Kate vẫn chăm chú nhìn thẳng về phía trước, dường như đang mải mê tập trung vào đó. Reynie chẳng thấy có gì trên bức tường nhà kho cả, cậu ngờ rằng cô bạn đang tập trung vào một thứ gì đó trong tâm tưởng thì đúng hơn. Có lẽ cô bé đang mải nghiền ngẫm về một loại dụng cụ mới hữu ích nào đó có thể mang trong cái giỏ của mình.

Bất chợt Kate gập người lại và bắt đầu ho. Cô bé thở khò khè rồi phát ra những tiếng nôn ọe thật kinh khủng. Chẳng lẽ Kate đang bị nghẹn? Reynie vừa định lao tới giúp bạn thì Kate kêu ré lên tuyệt vọng và dậm chân thình thịch. "Không phải nữa chứ!" Cô bé rên rỉ đứng thẳng người lên, rồi quay lại và trông thấy Reynie đang đứng ngó trân trân từ lối vào kho thóc.

"Mình không biết có chuyện gì," Reynie nói, "nhưng mình có cảm giác mọi thứ ở đây đều rất lạ."

"Reynie!"

Kate nhảy bổ vào cậu bạn, đôi mắt xanh biếc sáng rực lên vui sướng. Reynie dang rộng hai cánh tay và lập tức cảm thấy hối hận. Kate vì quá mừng rỡ nên lao thẳng tới giống một cú phá bóng hơn là một cái ôm, và thế là cả hai đứa ngã bổ chửng xuống đất. Reynie cảm thấy như oxi bật hết ra khỏi lồng ngực.

"Cậu đã đến rồi à?" Kate nhỏm dậy trên hai đầu gối, hồ hởi nói liến thoắng. "Cô Perumal và mẹ cô ấy đâu rồi? Sao mãi giờ cậu mới đến hả? Đáng lẽ cậu phải ở đây từ *hôm qua* rồi chứ? Tớ đã phải đọc đi đọc lại lá thư đến hai lần để biết chắc đấy!"

Reynie đang choáng váng vì đột ngột bị hạ nốc ao nhưng vẫn gắng gượng nhoẻn miệng cười - chắc lúc này trông cậu giống một con cá mắc câu lắm đây - nhưng cậu chỉ mấp máy được môi thôi chứ chẳng thốt ra nổi tiếng nào.

"Sao thế, Reynie, cậu bị mất tiếng rồi à?" Kate vừa nói vừa cười như nắc nẻ. Cô bé kéo Reynie đứng dậy và bắt đầu phủi bụi cho cậu bằng những cú đập vào người rõ đau. "Tớ biết, tớ cũng háo hức lắm. Và không chỉ vui về điều ngạc nhiên lớn của ông Benedict đâu, tớ mừng rơn vì được gặp lại bọn con trai các cậu! Cậu không biết tối qua không thấy cậu đến tớ thất vọng thế nào đâu."

Lấy lại được hơi, Reynie bước ra tránh những cái vỗ đập của Kate rồi nói, "Cậu không phải người duy nhất cảm thấy thế đâu. Xe của bọn tớ bị hỏng, chúng tớ phải đẩy xe vào thị trấn và qua đêm trong quán trọ đấy."

"Quán trọ trong thị trấn á?" Kate gào lên. "Thế mà nhà tớ không biết! Nhà tớ có thể đến đón cậu bằng xe tải."

"Xin lỗi, tớ định gọi điện, nhưng vì cậu không có điện thoại nên..."

Kate rên rỉ. "Ôi, Milligan và những nguyên tắc của ông! Tớ yêu bố lắm nhưng trong một số chuyện ông cứ khăng khăng..."

"Dù sao thì," Reynie vừa cười vừa nói, "tớ không thể ở yên chờ cái xe sửa xong nên đã xin phép Amma đi trước." *Amma* là cách Reynie gọi cô Perumal, mẹ nuôi của cậu. "Sau đó tớ hỏi đường người thợ sửa xe và giờ tớ đang ở đây rồi. Amma và Pati sẽ đi thẳng tới đây ngay khi cái xe chạy được."

Kate tóm lấy cánh tay Reynie, gương mặt nhăn lại vì lo lắng (lạ thật, Kate vốn đâu phải là kiểu người hay lo âu nhỉ). "Xe có đủ chỗ cho cả ba người bọn tớ đi cùng không? Ý tớ là đi cùng với cô Perumal, mẹ cô ấy và cả đống hành lý nữa? Bố mẹ của Sticky cũng sẽ đến, nhưng cậu biết đấy, xe của họ nhỏ xíu. Không thể hình dung nổi việc một đứa trong bọn mình lại bị tách ra sáu tiếng đồng hồ trên hai cái xe khác nhau - nhất là khi chúng mình đã xa nhau cả sáu tháng trời rồi!"

"Chúng tớ thuê hẳn một chiếc xe bán tải nên còn vô khối chỗ để ngồi. Giờ nghe này," Reynie nói, giơ tay lên chặn Kate lại khi cô bé bắt đầu định nói nữa, "trước khi chúng ta lạc đề quá xa, bây giờ cậu sẽ nói cho tớ biết cậu đang làm gì chứ? Lần cuối cùng tớ nghe thấy một tiếng kêu như thế là khi con mèo ở Trại tế bần nôn ra một cuộn len."

"Ồ, cái đó à?" Kate nhún vai. "Tớ đang tập luyện để có thể nôn ọe ra mọi thứ, nhưng khó hơn là tớ nghĩ." Thấy vẻ mặt kinh hoàng của Reynie, cô bé vội giải thích. "Đó là một nghệ thuật để tẩu thoát xưa cũ ấy mà. Houdini và tất cả mấy gã đó đều có thể làm thế cả. Chúng nó nuốt một cái chìa khóa hay thứ gì đó, sau đấy dùng các múi cơ trong cuống họng để đẩy nó ra. Cậu có thể luyện tập với một sợi dây buộc vào thứ cậu sắp nuốt vào, như vậy cậu có thể kéo nó trở ra. Tớ lúc đầu cũng làm như thế, nhưng sau tớ nghĩ mình có thể xoay sở mà không cần dây. Nhưng tớ chả may mắn tẹo nào."

"Vậy là tớ đã đúng," Reynie nói. "Trò này thật buồn cười. Nhưng nó không nguy hiểm đấy chứ?"

Kate bặm môi nghĩ ngợi. Rõ ràng cô bé chưa bao giờ cân nhắc đến chuyện này. Kate không phải là kiểu người để tâm lo lắng đến mấy chuyện nguy với chả hiểm. "Tớ nghĩ đây không phải là trò an toàn nhất trên đời đâu," Kate thừa nhận, rồi ánh mắt trở nên nghiêm nghị, cô bé nói, "cậu đừng nên thử nhé."

Reynie cười ngặt nghẽo (vì chẳng điều gì có thể xui khiến cậu thử cái trò kỳ cục như thế), rồi đáp lại bằng một cái nhìn nghiêm túc không kém, cậu nói. "Được rồi, Kate, tớ hứa không bao giờ nuốt - à mà cậu nuốt cái quái gì thế hả?"

Kate đảo mắt phẩy tay. "Tớ không muốn nói."

"Này này, giờ có chuyện gì xảy ra đâu chứ?" Reynie phản đối, trông càng kinh hãi. "Ý tớ là dù sao cậu đã không thể...?"

"Tớ không muốn nói về nó," Kate kiên quyết.

Dù sao chăng nữa họ cũng có đủ thứ hằm bà lằng khác để nói rồi.

Kate không chỉ muốn đưa Reynie đi xem một vòng trang trại, cô bé còn quyết liệt muốn *khai thác* xem cậu nghĩ sao về kế hoạch của ngài Benedict dành cho cả bọn. Tròn một năm đã qua kể từ hồi ngài Benedict tuyển chọn bốn đứa cho một nhiệm vụ khẩn cấp - nhiệm vụ mà chỉ những đứa trẻ xuất sắc nhất mới có thể đảm đương được - bây giờ chính là dịp kỷ niệm một năm lần đầu tiên cả bọn gặp nhau, ông đã sắp xếp một cuộc sum họp tổ chức ở nhà ông tại Thành phố Đá. Trong một lá thư ông giải thích, "Đến đây các cháu sẽ có một ngạc nhiên mà ta hy vọng tất cả các cháu sẽ hài lòng - sự ngạc nhiên này tuy không thể hiện hết được lòng biết ơn và tình cảm yêu mến vô bờ bến mãi mãi của ta dành cho các cháu, nhưng cũng cho thấy được sự coi trọng ... " Và ông ấy cứ tiếp tục nói liền tù tì như thế một lúc, nói rõ tỉ mỉ về việc ông đánh giá cao những phẩm chất độc nhất vô nhị của bọn trẻ như thế nào và ông háo hức được gặp lại tất cả. Kate vui sướng chỉ đọc lướt qua lá thư rồi cất đi. Reynie thì đọc đi đọc lại bức thư vài lần đến mức học thuộc lòng nó luôn.

"Cậu ghi nhớ tất cả à?" Kate vừa nói vừa dẫn Reynie leo lên một cái thang để chỉ cho cậu vựa chứa cỏ khô. "Cậu bắt đầu có vẻ giống Sticky rồi đấy nhé."

"Sticky thì chỉ cần đọc nó mỗi một lần thôi," Reynie đáp, đó hoàn toàn là sự thật, nhưng Reynie chủ yếu nhắc đến Sticky hòng đánh lạc hướng sự chú ý. Thực ra cậu ghi nhớ từng lá thư nhận được suốt sáu tháng qua - không chỉ là thư từ ngài Benedict, mà còn cả những mẩu tin nhắn vui vẻ Kate gửi, những báo cáo có phần hơi tẻ ngắt nhưng lúc nào cũng chi tiết của Sticky, và thậm chí cả bài thơ loằng tà là ngoằng Constance viết về bất cứ thứ gì từ nụ hoa chúm chím, đến con thỏ cáu bẩn, hay mẩu giấy vụn nào đó đánh trúng cảm hứng sáng tạo của cô nàng trên

đường đi kiếm một con tem. Reynie cảm thấy hơi tủi thân khi cậu cứ luôn bấu víu vào từng từ từng chữ trong những lá thư của bọn bạn, trong khi chẳng ai trong số tụi nó đả động đến việc nhớ nhung cậu.

"Nói đến Sticky," Kate bắt đầu khi kéo Reynie đi qua cánh cửa lật vào vựa cỏ, "gần đây cậu có nghe ngóng được gì nhiều từ cậu ấy không? Sticky nói hai đứa các cậu viết thư cho nhau thường xuyên hơn là mình và cậu ấy. Lại còn nói rằng cậu thực sự chịu khó trả lời các câu hỏi của cậu ấy, không giống như mấy đứa bạn khác. Tớ không nghĩ là cậu ấy hiểu hoàn cảnh của tớ. À mà đây là vựa cỏ đấy nhá."

Reynie nhìn quanh. Cái vựa cỏ giống như mọi vựa cỏ khác mà cậu từng thấy - mặc dù thực ra cậu chỉ mới nhìn thấy chúng trên tranh ảnh và tivi - nhưng Kate có vẻ hết sức tự hào về nó, vậy nên cậu gật lấy gật để vẻ tán thưởng trước khi nói.

"À, chuyện là," Kate vừa nói vừa mở toang cánh cửa dẫn ra bên ngoài, nó trông ra bãi đất quây cho bầy gia súc, "tớ bận bịu khủng khiếp, vừa phải đi học lại vừa phải cố gắng thu vén trang trại và điều hành nó. Cậu biết đấy, bố Milligan thường xuyên vắng nhà làm nhiệm vụ, nên tớ phải phụ giúp mọi việc."

Reynie biết chuyện này. Milligan là cha Kate, đồng thời cũng là một đặc vụ mật. Tất cả những chuyện đó không ai biết mãi cho tới gần đây, ngay cả Kate cũng không được biết. Khi Milligan bị bắt trong khi thực thi một nhiệm vụ thì cô bé mới chỉ chập chững biết đi, ông bị mất trí nhớ và không quay trở về được. Vì mẹ mất và cha thì bỏ đi (như mọi người đã tin như vậy), nên Kate bị gửi vào trại trẻ mồ côi, rồi cuối cùng lưu lạc đến một gánh xiếc. Về phần Milligan, ông đã trốn thoát khỏi những kẻ bắt giữ mình và đến làm việc cho ông Benedict. Mãi cho tới khi ông Benedict tập hợp họ lại với nhau, chính xác là vào tháng này một năm trước, thì Kate và Milligan mới khám phá ra sự thật.

"Trang trại tan hoang suốt bao nhiêu năm trời," Kate nói. "Thế đã đủ khiến tớ bận tối tăm mặt mũi rồi. Tất nhiên, tớ không ngại việc đâu. Việc tớ thấy khó nhất là ngồi yên một chỗ đủ lâu để viết một lá thư mùi mẫn. Đáng lẽ Sticky nên biết điều đó chứ, phải không?"

"Đáng lẽ cậu ấy nên thế," Reynie công nhận. Cậu bước đến cửa, Kate đang lấy thứ gì đó từ chỗ cái giỏ (Reynie để ý thấy bây giờ nó đã lật ngửa lên) và đưa nó lên môi. Đó là một loại còi. Cô bé lại với vào cái giỏ lần nữa.

"Nhưng vấn đề thật sự với chuyện viết thư," Kate tiếp tục nói qua đôi môi đang ngậm chặt cái còi trong khi xỏ tay vào một chiếc găng tay da dày dặn, "là chính phủ kiểm soát tất cả thư của tớ. Con gái của một đặc vụ hàng đầu, cậu biết rồi đấy. Họ phải chắc chắn là tớ không tiết lộ bất cứ bí mật nào. Mọi chuyện liên quan đến nhiệm vụ của chúng mình bị bưng bít kín mít đã

đủ tệ rồi - vì lẽ ra bọn mình có quyền nổi tiếng sau tất cả những gì đã làm - nhưng tớ thậm chí còn không thể gửi những lá thư riêng tư cho bạn bè thân? Thật là quá đáng!"

Như để bộc lộ hết nỗi bức xúc, Kate phồng má thổi hết sức vào cái còi, làm nó phát ra một tiếng rít inh ỏi.

"Đấy có phải là cái tớ nghĩ không nhỉ?" Reynie hỏi.

"Có thể," Kate đáp, "vì cậu thường xuyên đúng về mọi thứ mà. Cậu không nghĩ là thật thiếu công bằng khi Sticky cứ đổ lỗi cho tớ là viết thư ít quá à?"

Reynie quyết định nói thẳng nói thật. "Tớ phải thú nhận là tớ cũng cảm thấy thế đấy, mà không chỉ là thư của cậu thôi đâu, cả của mọi người nữa. Chẳng có ai thực sự đả động đến chuyện… chuyện… ừm, tớ bắt đầu nghĩ rằng mình là người duy nhất, cậu biết rồi đấy, người…"

Kate nhìn cậu bạn bằng ánh mắt nghi ngờ. "Reynard Muldoon! Trong tất cả mọi người, tớ không bao giờ nghĩ lại là cậu đấy…" Cô bé lắc đầu. "Không phải mọi người đều có khả năng trời ban trong việc bày tỏ ý nghĩ của mình, Reynie ạ. Cậu không biết tớ nhớ tất cả các cậu nhiều đến mức nào đâu. Tớ thậm chí còn nhớ Constance đến phát khóc cơ đấy!"

Reynie cười toe toét. Đúng như cậu hy vọng. Mới ở đây có năm phút mà cậu đã cảm thấy khỏe hơn cả trăm lần rồi.

"A, cô nàng đây rồi!" Kate reo lên rồi đưa một cánh tay lên cao. Giây lát sau không khí trước mặt họ vỡ òa ra thành một cơn náo động những móng vuốt và cánh chim. Reynie giật lùi ra sau. Con chim ưng đã sà xuống đậu trên cái găng tay da dày cộp dài quá cổ tay của Kate. Bây giờ nó đang nghiêng ngó cái đầu hết bên này tới bên kia, săm soi hai đứa. "Reynie, gặp Madge đi."

"Madge á?"

"Viết tắt của Bệ Hạ. Thực ra tên đầy đủ của cô nàng là Nữ Hoàng Bệ Hạ. Vì nó là nữ hoàng của các loài chim mà."

"Mình thấy rồi," Reynie đáp. "Đẹp thật. Nữ hoàng các loài chim."

"Đừng có nhìn tớ kiểu ý! Đó là một cái tên hết sảy dù cậu có thích nó hay không. Chẳng phải là một cái tên tuyệt vời sao, Madge?" Kate đưa cho con chim ưng một dải thịt lấy từ một cái túi

được buộc kín trong chiếc giỏ. Cô bé hối thúc Reynie vuốt ve bộ lông của con chim (Reynie lo lắng làm theo) rồi lại thả nó đi. "Bố Milligan tặng nó cho tớ nhân dịp sinh nhật - chỉ mất một tá những lời gợi ý bóng gió và một tháng nài nỉ thôi - tớ đang huấn luyện nó. Nó thông minh cực kỳ." Kate hạ giọng thì thầm cứ như sợ Madge đang cách đó cả trăm mét cũng có thể nghe lỏm được. "Nói riêng cậu với tớ thôi nhé, nó là một loài chim săn mồi hiếm có đấy. Tất nhiên là tớ không bao giờ nói cho *cô nàng* biết đâu."

Reynie ngây người ngắm con chim ưng liệng cánh phía trên trang trại. Đúng là cái kiểu của Kate Wetherall, chỉ cho bạn xem một thứ cực kỳ ấn tượng thế rồi hành động như thể bạn không nên ngạc nhiên vì thứ đó. "Tớ nghĩ cậu cần có giấy phép mới được nuôi chim ưng," Reynie bảo, "và phải trải qua nhiều năm huấn luyện đặc biệt nữa chứ."

"Ôi trời, cậu thật là," Kate tuột chiếc găng tay da bỏ trở lại cái giỏ. "Tớ đã có tất cả những thứ ấy từ hồi ở gánh xiếc rồi. Một người huấn luyện thú chuyên huấn luyện chim ưng để đi săn, ông ấy đã nhận tớ làm đồ đệ. Tớ học được tất cả từ ông ấy… nhưng bọn mình có thể nói chuyện đó sau được không?" cô bé gạt chủ đề đó đi bằng một cái phẩy tay nôn nóng. "Cậu kể cho tớ nghe chuyện về Sticky đi. Gần đây cậu có được tin tức gì từ cậu ấy không?"

Reynie sột soạt lôi từ túi áo ra một mớ giấy gập nhàu nát. "Thực ra cậu ấy gửi cái này cho mình vài ngày trước. Đó là một bản miêu tả về nhiệm vụ của tụi mình - cho thế hệ sau này, cậu ấy bảo thế, phòng khi nhiệm vụ này có lúc bị bại lộ. Cậu ấy nói tớ có thể cho cậu xem. Cậu ấy muốn tụi mình cho ý kiến."

"Cậu muốn nói là cậu ấy viết lại mọi chuyện đã xảy ra á? Giống như một câu chuyện ấy hả?"

"À... kiểu kiểu như thế." Reynie mở tập giấy và đưa cho Kate, cô bé lập tức ngồi bệt xuống đống cỏ khô để đọc. Có tất cả năm trang giấy, mặt trước mặt sau dày rịt toàn chữ là chữ được in ra, chỉ riêng cái tiêu đề đã gần dài bằng một lá thư của nàng Kate rồi. Nội dung như sau:

Chiến thắng của Hội Benedict Thần Bí trước Cỗ Máy Khủng Khiếp Biết Điều Khiển Suy Nghĩ có tên gọi là Máy Thì Thầm (theo kẻ phát minh ra nó, Ledroptha Curtain, anh em sinh đôi mất tích lâu ngày của ngài Nicholas Benedict, người đã đặt tên cho Hội): Báo Cáo Bí Mật.

"Bốc mùi khiếp!" Kate thốt lên.

“Cái tựa đề hả?”

Kate gật đầu và tiếp tục đọc:

Thực tế các bạn độc giả không biết đến kế hoạch thất bại trong việc sử dụng Máy Thì Thầm làm thay đổi ý nghĩ con người hòng trở thành kẻ thống trị thế giới của ngài Curtain. Bản báo cáo này sẽ mang đến cho các bạn những thông tin liên quan tới sự kiện này.

Bản báo cáo mở đầu với việc thành lập Hội Benedict Thần Bí. Thông qua một loạt các bài kiểm tra đã quyết định rằng George “Sticky” Washington (tác giả bản báo cáo này), Reynard Muldoon (hiện giờ tên đầy đủ là Reynard Muldoon Perumal, vì cậu đã được nhận làm con nuôi), Kate Wetherall, và Constance Contraire có đầy đủ các kỹ năng cần thiết để gia nhập vào Học Viện Siêu Tài Năng của ngài Curtain (ghép các chữ đầu có nghĩa là S.Ố.N.G) và hoạt động như các đặc vụ ngầm cho ngài Benedict. Tại học viện được nói tới trên, những đứa trẻ này đã khám phá ra nhiều điều đáng lo sợ. Sau đó họ đã vô hiệu hóa Máy Thì Thầm, mặc dù ngài Curtain và các trợ thủ thân tín của ông (được gọi là những Điều hành viên) không may đã trốn thoát để không bị sa lưới pháp luật. Nhưng tôi nhận thấy mình đã đi đến phần kết. Cho phép tôi quay trở lại từ đầu và hoàn chỉnh phần giới thiệu đầy đủ trình tự các sự kiện...

Bản báo cáo cứ tiếp tục như thế, quanh đi quẩn lại, vòng vo tam quốc trong khi Sticky nỗ lực hoàn thành một bản tóm tắt chính xác về những cuộc phiêu lưu của cả bọn. Ví dụ có một đoạn dành toàn bộ để nói về nguồn gốc từ “khiếp hãi” đoạn sau lại nói về cảm giác tò mò về tình trạng bị cô lập trên những hòn đảo (trái ngược với các bán đảo), và rồi vẫn đoạn đó là nhắc đến hình phạt độc ác trong các trường học. Tới khi Kate đọc được tới trang thứ hai, hai vai cô bé đã buông thõng cả xuống. Thở dài thườn thượt, cô nàng lật sang trang cuối cùng và đọc câu kết: *“Và đây là phần kết của bản báo cáo.”* Cô bé ngẩng lên nhìn Reynie. “Cái... ừm, *toàn bộ* cứ kiểu kiểu như thế này à?”

“Mình e là vậy đấy.”

“Nhưng làm sao cậu ấy có thể nêu bật được sự kiện thú vị nhất, nguy hiểm nhất, quan trọng nhất trong đời cậu ấy - trong cuộc đời bất kỳ ai - khi mà quá… quá…”

“Quá rối rắm hả?” Reynie gợi ý.

Kate ngả người lên đống cỏ khô mà cười rúc rích. “Ôi, tớ không thể đợi đến lúc gặp cậu ấy được!”

“Đừng làm khó cậu ấy *quá*. Có lẽ cậu ấy đã chui ra khỏi cái vỏ bọc của mình, nhưng vẫn còn rất nhạy cảm.”

“Tớ chắc chắn sẽ ôm hôn trước khi trêu ghẹo anh chàng này,” Kate đáp.

Reynie rụt đầu lè lưỡi. Cái ôm của Kate có khi còn làm Sticky tổn thương hơn cả trò trêu chọc của cô nàng ấy chứ.

“Thôi, ngả ngốn đủ rồi,” Kate kêu lên, dù vừa mới nằm lăn ra được có ba giây. Cô bé đứng bật dậy. “Cậu không nhận xét gì về cái giỏ của tớ à?”

“Tớ đang định nói đây,” Reynie đáp. “Tớ thấy là cậu đã có thêm vài cải tiến.”

Kate hối hả trưng nó ra cho cậu bạn xem. Cái nắp đậy thông minh mới dễ dàng mở ra nhưng đóng lại thật chắc chắn, nó giữ cho các món đồ bên trong không còn bị rơi ra ngoài như hồi trước. Hơn nữa, bên trong Kate cho gắn thêm mấy cái túi nhỏ được đóng lại bằng dây, dây đai và khóa kéo nên mọi thứ có thể được cố định gọn gàng đúng chỗ. Cuộn dây thừng của Kate vẫn luôn nằm ở dưới đáy giỏ, gài gọn ghẽ dưới những cái túi nhỏ.

“Thật ấn tượng,” Reynie thốt lên, kiểm tra thử cái chốt ẩn làm cho nắp giỏ mở bật được ra.

Kate cười rạng rỡ. “Bố Milligan thiết kế cái nắp đấy. Bố tớ đã gợi ý rằng một cái dây đai đeo thắt lưng sẽ hữu ích và đỡ cồng kềnh hơn một cái giỏ, nhưng tớ nhắc ông nhớ rằng không thể đứng lên một cái dây đai để với một món đồ ở trên cao được…”

“Hoặc đổ đầy nước vào trong và thả nó lên đầu bọn truy đuổi,” Reynie nói thêm, nhớ đến lần Kate đã làm thế để thoát khỏi Jackson và Jillson, những Điều hành viên hung dữ nhất của ngài Curtain, bọn chúng đã đe dọa uy hiếp bọn trẻ ở Học viện.

“Chính xác! Và bố Milligan đã hiểu ý tớ, nên ông đề nghị giúp tớ cải tiến cái giỏ này thay vì bỏ nó đi để dùng thứ khác. Xem này,” cô bé nói rồi bước lên đứng trên nắp giỏ. “Không còn chỗ trống và nó không bị lật ngửa nữa. Nó giúp tiết kiệm thời gian lắm, cậu biết đấy.”

Thật khó mà kịp hình dung ra Kate đang làm gì, nhưng Reynie đã nhận biết được sự cải tiến đó. “Thế dạo này cậu đựng gì trong đó thế? Ý mình là ngoài quà vặt và cái còi của chim ưng ra.”

Túi nọ sát túi kia, Kate chỉ cho Reynie xem các thứ đựng bên trong chiếc giỏ. Cô bé nói thật

may là bố Milligan đã phục chế được vài thứ mà cô bé buộc phải bỏ lại ở Học viện - chiếc kính thiên văn nhỏ (mà cô bé đã ngụy trang cho nó y như là một cái kính vạn hoa), con dao quân dụng Thụy Sĩ, cái nam châm hình móng ngựa và chiếc đèn flash - cô cũng thay thế vài món đồ đã mất hay bị hỏng, như khẩu súng cao su và những hòn bi, cuộn cước dây câu cá sạch sẽ, tuýp keo siêu dính và cả cây bút nhớ dòng. Thêm nữa, cô mới bổ sung một cây cọ vẽ có kích cỡ bằng một cái bút chì và một chai nước chanh.

"Tớ đã phải đợi để nói riêng với cậu đấy," Kate tỏ vẻ tinh quái. "Cậu biết thủ thuật với nước chanh ép chứ? Từ bây giờ tớ sẽ dùng bút lông viết những lời nhắn bí mật lên các lá thư của tớ, và thế là những kẻ rình mò của chính phủ sẽ không thể nào thấy được. Cậu chỉ cần giơ tờ giấy lên trước một ngọn nến là chữ sẽ xuất hiện."

Reynie cười thầm. Cậu chẳng lạ gì với trò nước chanh này nhưng chưa bao giờ có cơ hội dùng nó. "Còn cái gì trong túi cuối cùng thế?" cậu hỏi, chỉ vào một cái túi còn chưa được mở.

"Ồ, chỉ là những cái này," Kate nói, rồi có phần ủ rũ, lôi ra một chùm ít nhất hai tá chìa khóa, có kích thước khác nhau và phong phú đủ loại. "Chìa khóa nhà. Chìa khóa xe tải. Chìa khóa kho thóc, chìa khóa chuồng gà, chìa khóa của tất cả các cổng và tủ chạn, nhà kho chứa đồ. Bố Milligan tin tưởng làm thế sẽ giữ mọi thứ được an toàn." Cô bé thở dài não nề rồi nhét chùm chìa khóa trở lại cái túi nhỏ.

"Có chuyện gì à?" Reynie hỏi.

"Không có, thật đấy," Kate đáp. "Chẳng có gì quan trọng cả, ít nhất là thế - và tớ nghĩ đấy lại chính là rắc rối. Tớ yêu trang trại này, cậu biết đấy, và tớ vui được ở đây. Chỉ là có đôi lúc có cảm giác nó hơi nhàm chán. Sau tất cả những điều thú vị mà chúng mình đã trải qua, những chuyện quan trọng mà bọn mình đã hoàn thành - à, mọi thứ từ đó trở đi dường như có hơi tầm thường. Chúng mình là những đặc vụ bí mật, Reynie ạ!" Khi nói những lời này, đôi mắt Kate ánh lên một tia sáng rất quen thuộc. Thế rồi cô bé tự cười giễu mình. "Thế nên khó lòng mà thấy hứng thú khi chỉ có chùm chìa khóa để mở cửa vào hầm rượu không thôi. Ý mình muốn nói là thế đấy."

"Ồ, cậu không đơn độc đâu," Reynie nói. "Từ khi cô Perumal nhận nuôi mình, mọi thứ đều rất tuyệt vời, nhưng mình vẫn cảm thấy lúc nào cũng không thể nghỉ ngơi được - giống như là mình đáng lẽ phải làm một chuyện gì đó khẩn cấp mà không thể nói đó là gì."

"Thật à?" Kate hỏi, trong một thoáng hai đứa im lặng nhìn nhau. Chỉ cần một cái nhìn cũng đủ truyền tải mọi điều cả bọn đã cùng nhau chia sẻ: hiểm nguy, khó khăn, dĩ nhiên cả chiến thắng của nhiệm vụ bí mật nữa, nhưng đồng thời có cả sự thấu hiểu - cảm giác cô độc khi phải ở một mình cũng như cảm giác ly kỳ khi cả bọn ở bên nhau - chúng biết về những thứ mà trên

thế giới này không ai khác biết được, những chuyện chúng có thể sẽ không bao giờ nói ra trừ phi nói với nhau.

"Tớ cho rằng đấy chỉ là cảm giác vỡ mộng bình thường thôi," cuối cùng Kate lên tiếng. Cô bé đi tới góc vựa cỏ. "Dù sao cũng không tệ đến thế đâu. Tớ luôn làm những gì có thể để khiến mọi việc thú vị hơn."

Nói đến đó, cô bé nhảy lên kéo một sợi dây thừng nhỏ treo thòng lòng xuống từ thanh xà phía trên mái nhà. Một cánh cửa sập mở ra dưới chân Kate, cô bé tinh nghịch vẫy tay rơi xuống cái lỗ đó và biến mất. Reynie nghe tiếng cô đáp xuống nền đất ở dưới đến phịch một cái. "Đi nào!" cô gọi với lên. "Chúng mình đi hái ít táo đi."

Reynie lắc đầu rồi đi đến chỗ cái thang. Rốt cuộc, Kate vẫn cứ khoái những thứ thú vị và vương vấn mãi những cuộc phiêu lưu đã qua cũng chẳng được gì. Nếu có bất cứ điều gì khiến Reynie lấy làm vui sướng - cậu đã thực lòng vui sướng - thì đó là cùng với những người bạn không còn phải trải qua nguy hiểm nữa. Dù sao thì, ai cần mạo hiểm cơ chứ? Chắc chắn không phải Reynie rồi!

Nhưng dù Reynie có cần nó hay không cũng chẳng thể ngờ được nguy hiểm gần như chắc chắn đang chờ đợi cậu và bạn bè.

Và sẽ chẳng phải chờ đợi lâu.

Chương 2: Lời cảnh báo vô hình

Kate và Reynie dành phần còn lại của buổi sáng làm các công việc lặt vặt. Cũng hay hay, đặc biệt khi hai đứa vừa làm vừa tán chuyện. Trong khi hái táo từ mấy cái cây sai trĩu quả, Kate kể

cho Reynie về năm học vừa qua (các lớp học cũng dễ chịu nhưng kê nhiều bàn học quá). Trong khi hai đứa đổ đầy nước vào các máng ăn của gia súc, cô bé miêu tả tình trạng tuyệt vọng khủng khiếp của cái nông trang cũ kỹ này khi cô và Milligan mới trở về. Rồi trong khi tra dầu vào cánh cửa bãi thả gia súc, cô bạn dông dài kể đến việc bố Milligan thỉnh thoảng trở về nhà vào nửa đêm sau một nhiệm vụ bí mật, đánh thức cô dậy nói chuyện hàng giờ đồng hồ ra sao.

"Chuyện đó mình thấy cũng hay," Kate vừa nói vừa kiểm tra cái bản lề cửa để chắc chắn nó đã hoàn toàn trơn tru và không còn bị kêu rin rít. Cô ném sang Reynie một cái nhìn ranh mãnh. "Bố kể cho tớ tất cả các bí mật hàng đầu đấy nhé."

Reynie nhướn lông mày. "Như thế nào?"

"Tốt hơn tớ nên đợi để kể cho cả cậu và Stick nghe cùng một lúc," Kate nói. "Tớ chắc là cậu ấy cũng sẽ muốn nghe đấy." Cô bé tỏ vẻ trầm ngâm một lúc, rồi miễn cưỡng nói thêm, "mà tớ cũng nghĩ là chúng mình nên đợi cả Constance tới nữa."

"Thế thì ít nhất hãy kể cho tớ nghe về *cái thứ kia* đi," Reynie vừa nói vừa chỉ về phía hai con gà trống mà cậu trông thấy ở góc quanh của kho thóc. Hai anh gà đang châu đầu vào một cái xe goòng nhỏ xíu đựng đầy những hạt lúa mỳ, rồi với những bước chân nhỏ bé liêu xiêu cùng một loạt những tiếng cùng cục lẫn tiếng đập cánh phành phạch, hai chàng kéo cái xe goòng đi về phía chuồng gà.

"Gà vận chuyển," Kate gật đầu mãn ý. "Một trong những dự án về vật nuôi của tớ đấy." Cô bé liếc nhìn Reynie để dò xem cậu bạn có hiểu ý câu nói đùa của mình không, nhưng cậu dường như còn quá bận để ý đến màn trình diễn của cái giống lông vũ kia nên chẳng nhận ra.

"Gà kéo xe goòng," Reynie thốt lên (cậu lịch sự giả vờ như không nghe thấy câu đùa của Kate). "Cậu làm thế nào mà được như thế?"

"Ồ, huấn luyện gà con dễ mà," Kate nói. "Phần khó nhất là huấn luyện Madge để nó không săn lũ gà - tớ đã mất hai con gà với Madge trước khi thuần dưỡng được nó đấy." Cô bé ngừng lại một lát để tưởng niệm mấy chú gà không may mắn kia, rồi tiếp tục hào hứng nói. "Tớ đã kể với cậu là tớ học được rất nhiều thứ từ người huấn luyện thú, nhớ không? Tớ đang huấn luyện các con vật trong trang trại làm việc vặt. Bố Milligan thường đi vắng, nên nhà tớ cần nhiều sự giúp đỡ với công việc nông trang. Có thể dùng ngay những gì chúng tớ có thật tốt phải không?"

"Xuất sắc quá đi ấy chứ," Reynie nói với vẻ chân thành tột độ. "Lũ gà tự cho chúng ăn, và lũ gia súc thì tự mở đóng cửa chuồng."

“Cậu nhìn thấy rồi à?” Kate hỏi, vẻ mặt vui sướng. “Đúng, chúng nó đến và đi mỗi khi Moocho rung chuông trong trang trại.” Cô chỉ về phía vườn cây ăn trái. “Nói đến Moocho, bây giờ anh ấy đang ở đây. Này, Moocho! Đây là Reynie!”

Kate đã từng nhắc đến Moocho Brazos trong những lá thư, nên Reynie biết mọi điều về anh ta. Ví như cậu biết Milligan muốn có ai đó giúp đỡ việc đồng áng, đồng thời chăm sóc Kate khi ông đi xa làm nhiệm vụ, và rồi Kate đã thuyết phục bố thuê một trong những người bạn cũ của cô bé ở gánh xiếc. Nhưng lúc này, khi dáng vẻ ngăm đen của Moocho Brazos hiện ra từ chỗ những cây táo, Reynie mới nhận ra Kate đã lờ lớ lơ đi không đề cập một vài chi tiết khác. Bây giờ thì cô bạn rõ ràng không cần phải nói gì thêm vì nhìn trực diện thấy rõ những cơ bắp săn chắc, to lớn của Moocho, mái tóc xõa xuống bóng mượt, bộ ria mép cong cong cho biết anh ta chính là Lực Sĩ của gánh xiếc.

Moocho đang bê cái chậu nặng trình trịch đựng đầy những trái táo mà Reynie và Kate hái lúc ban sáng. Hai đứa để nó lại ở tít bên rìa vườn cây để Moocho mang về bằng xe tải của trang trại, Reynie đã nghĩ vậy vì tin chắc không ai có thể bê nó mà đi nổi vài bước. Nhưng Moocho đã đi bộ và trên đôi tay anh là chậu táo trông nhẹ nhàng chẳng khác gì một cái bát tô đựng mấy trái sơ-ri.

“Vậy em chính là Reynie Muldoon tuyệt vời đó hả,” anh ấy cất tiếng khi đi đến nơi. “Anh đã được nghe kể rất nhiều về em.” Dù có vẻ bề ngoài khí thế đến bức người, nhưng giọng nói êm ái, trầm bổng của Moocho lại khiến người ta bất ngờ ngoài sức tưởng tượng ngang với cách phục trang của anh ta - một cái tạp dề hoa mặc bên ngoài bộ áo liền quần lao động và đôi dép đi trong nhà. Anh đặt cái chậu xuống và cầm lấy tay Reynie siết nhẹ. “Rất vui được gặp em.”

“Ngủ nướng đúng không anh Moocho?” Kate hỏi.

Moocho ngáp dài lập tức cứ như bắt được ám hiệu. “Bọn mình đã thức khuya để đợi còn gì.”

“Chỉ có Madge và em mới thức khuya. *Anh* thì leo lên giường ngáy ầm ầm từ lúc chín giờ rồi.”

“Em biết tỏng rồi còn gì nữa, thời gian ngủ của anh rất dài mà,” Moocho nói, “vậy nên đừng có quạu cọ, cô nương. Trừ phi, em không quan tâm đến miếng bánh táo nào của anh tối nay.”

Kate lập tức thấy hối tiếc vì lời trêu chọc của mình, sau đó kể cho anh về chiếc xe hỏng. Moocho đề nghị đi đón cô Perumal và mẹ của cô bằng xe tải của trang trại, nhưng Reynie bảo họ sẽ đến đây sớm thôi. Người thợ sửa xe đã hứa rằng chiếc xe sẽ được sửa xong trước buổi trưa.

“Vậy đến lúc đó nếu họ chưa tới đây, anh sẽ đi đón,” Moocho nói, bê cái chậu táo lên đi vào nhà. “Chúng ta không thể để họ phải ăn trong thị trấn - quán ăn đó kinh khủng lắm.”

Reynie nhìn anh đi khỏi mà vẫn còn lấy làm kinh ngạc làm sao anh bê được cái chậu ấy dễ như chơi thế. “Tớ đã hiểu lý do cậu xin bố Milligan thuê anh ấy rồi. Anh ấy chắc phải làm việc bằng tới mấy người ý.”

“Ồ dĩ nhiên, tớ cũng nghĩ thế,” Kate nói, miệng cười ngoác đến tận mang tai. “Nhưng hãy đợi cho tới khi cậu thử món bánh của anh ấy nhé. Rồi cậu sẽ biết lý do đích thực.”

***

Đến trưa thì thấy Reynie và Kate vắt vẻo trên nóc mái nhà. Hai đứa lên đấy để thay một tấm lợp mái bị vỡ và chỉnh một cánh quạt gió, sau rốt thì nấn ná luôn ở đấy để ngắm nghía bao quát cảnh vùng quê. Từ trên cao tầm nhìn thật tuyệt vời, Kate chỉ về phía cái ao sủi bọt xa xa, kỷ niệm mới nhất của cô là bơi cùng bố Milligan ở đó. Bỗng một âm thanh từ đâu vọng lại thu hút sự chú ý của cả hai. Chúng quay ra trông thấy một đám bụi mù mịt bốc lên trên con đường nhỏ ở tít xa.

“Chắc là Amma và Pati đấy,” Reynie nói, nhưng Kate đang săm soi đám bụi mù mịt đó bằng cái ống nhòm nhỏ thì khẽ thở hổn hển xúc động rồi la lên: “*Tất cả* bọn họ ở đây rồi, Reynie ơi! Ý tớ là cả Sticky cũng ở đây rồi!”

Reynie cầm lấy cái ống nhòm - Kate dúi nó cho cậu với sự sốt sắng khiến cậu sợ là cô bạn sẽ hất cậu ngã nhào khỏi mái nhà mất - và chứng thực là dưới con đường bụi mù kia cô Peramal và mẹ cô đang ở trong cái xe thùng chở hàng, theo sau là một chiếc ô tô kín mui: những người nhà Washington đã đến sớm hơn mong đợi.

Kate bò xuống mép mái, tóm lấy hai cạnh chiếc thang và trượt thẳng xuống như thể đó là cái cột trong các trạm cứu hỏa, bỏ qua tất cả các bậc thang. Đến khi Reynie xuống được đến nơi theo đúng cách trèo thang truyền thống thì sân trang trại đã đầy ô tô, người nhà Perumal và người nhà Washington đang tán chuyện sôi nổi với Moocho Brazos (anh chàng đã khẩn trương đi ra chào đón họ), còn Kate đang giúp Sticky từ dưới đất đứng dậy và phủi bụi cho cậu bạn.

Trước sự kinh ngạc của Reynie, Sticky trông y hệt như một năm trước: cậu vẫn gầy tong teo với làn da nâu nâu, đôi mắt lo lắng (dù có thể vẻ lo lắng đó chỉ là do chưa kịp lấy lại hơi thở), và cái đầu trọc lóc luôn. Cái khoản hói cả đầu này mới là phần đáng ngạc nhiên. Lần cuối cùng Reynie thấy Sticky thì tóc của cậu bạn đã mọc lại, giờ thì nó biến đâu mất tăm. Cả cặp kính dày cộp của cậu bé cũng đang mất tích, nhưng chuyện này chỉ là vì Kate đang nhặt nó lên từ chỗ cái ôm nồng nhiệt của cô bé làm chúng văng ra thôi.

Vừa ôm siết hai bên mạng sườn của mình, Sticky vừa mếu máo cười với Reynie. Rồi hai cậu bé phá lên cười vang và ôm chầm lấy nhau, vỗ vỗ vào lưng nhau. Xung quanh họ, mấy người lớn đang trò chuyện râm ran về bộ chế hòa khí bị lỗi, về việc có một khoảng thời gian tuyệt vời trên đường cao tốc và tình cờ gặp nhau bất ngờ trong thị trấn. Ông Washington đang lấy cái xe lăn từ trong xe tải ra cho bà Washington, hai đầu gối của bà có vấn đề khiến bà không đi lại nhiều được, tuy thế bà vẫn cố tiến vài bước khó khăn đến ôm Reynie và Kate. Một người phụ nữ thấp lùn với làn da màu quả óc chó, bờ vai hẹp và cái miệng có vẻ hay hờn dỗi trái ngược hẳn với sự hiền từ tốt bụng trong đôi mắt bà. Bà Washington không thể nào ngưng lắc lắc đầu trong khi đôi tay bà xoay xoay mặt bọn trẻ hết sang trái lại sang phải.

"Hai đứa đều trông có vẻ già dặn hơn nhiều rồi đấy," bà rầu rầu nói, như thể không chịu nổi ý nghĩ ấy. Ông Washington tiến đến cùng với chiếc xe lăn, vợ ông liền hạ người ngồi vào rồi chấm chấm đôi mắt long lanh. Ông Washington là phiên bản to lớn hơn của Sticky - cao, mảnh khảnh và đeo kính - không nhiều lời, ông cười trìu mến và chào lũ trẻ với những cái vỗ vai dè dặt.

Trong khi đó, cô Perumal (hai cánh tay bắt chéo sẵn sàng bảo vệ hai bên mạng sườn) đi đến ôm Kate. "Cháu xinh tuyệt, cháu yêu! Ôi! Cô thấy cháu đã lắp một cái nắp vào chiếc giỏ rồi! Thật thông minh!"

Kate cười rạng rỡ - cô bé luôn phổng mũi mỗi khi có ai khen cái giỏ của mình - và chỉ vì muốn được chuồn đi nói chuyện riêng với hai cậu bạn mới ngăn được cô bé mở cái giỏ ra chỉ cho cô Perumal toàn bộ các thứ đựng bên trong. Cả bọn sẽ phải đợi thật lâu nữa mới ở riêng được với nhau, đầu tiên hành lý phải được mang vào nhà, bữa trưa phải ăn, bát đĩa phải được rửa sạch sẽ, khách khứa phải được an vị ở phòng riêng - tất cả những chuyện đó hoàn toàn ổn thỏa vui vẻ nhưng chắc phải mất thời gian lâu lắm mới hoàn thành xong được. Đến giữa buổi trưa thì ba người bạn trẻ đã liên tục liếc mắt với nhau vẻ khao khát, nên khi cô Perumal yêu cầu mấy đứa tránh đi để người lớn có thể nói chuyện riêng, chúng liền vọt thẳng ra cửa.

Nhưng, khi cả bọn đi ra vườn cây ăn trái, Sticky nghi ngại quay nhìn về phía ngôi nhà. "Tớ thắc mắc tại sao họ lại muốn nói chuyện riêng nhỉ?"

"Đấy là điều bất ngờ của ông Benedict," Reynie nói. "Họ cũng tham gia vào đó."

"Họ ư? Vậy điều đó giải thích lý do vì sao bố mẹ tớ cứ thì thầm suốt. Tớ còn tưởng họ đang bàn bạc về việc mẹ tớ kiếm được công việc thứ hai chứ. Họ biết tớ sẽ sống chết phản đối nó. Các cậu biết đấy, tớ sẽ lập tức quay lại tham gia cuộc thi vấn đáp, nhưng họ lại sống chết phản đối chuyện đó."

Từ những lá thư của Sticky, Reynie biết rằng bố của cậu ấy đang phải làm hai công việc một lúc. Tài chính của gia đình họ đang căng kinh khủng vì những sự kiện bất hạnh dẫn đến chuyện năm ngoái. Trí nhớ phi thường và khả năng đọc của Sticky khiến cậu bé trở thành quán quân cuộc thi vấn đáp không có địch thủ, nhưng cậu lại phải chịu một áp lực tồi tệ để kiếm tiền cho gia đình và sau cùng đã chạy trốn khỏi nhà. Gia đình Washington đã chi đến từng đồng xu cuối cùng - thực tế là đã lún sâu vào nợ nần - để tìm Sticky và mang cậu trở về với họ. Từ đó họ không tin vào sự cám dỗ của tiền bạc nữa và ương gàn không để Sticky phải chịu những áp lực khác thường. (*"Họ thậm chí không thể ở yên để nghe mình kể về thời gian cả bọn ở Học viện,"* Sticky đã viết thế. *"Chỉ nghĩ đến việc mình gặp nguy hiểm đã khiến họ run rẩy rồi."*) Vì thế mà gia đình Washington vẫn khá nghèo.

"Làm sao cậu phát hiện việc họ biết về điều ngạc nhiên kia?" Sticky hỏi khi cả bọn an vị dưới bóng râm của những cây táo.

"Amma nhận được một lá thư của ông Benedict," Reynie nói. "Tớ nhìn thấy nó trên bàn phấn của cô ấy, nhưng cô ấy lại lờ đi không đề cập nó với tớ, rồi sau đấy tớ nghe lỏm được một mẩu đối thoại của cô ấy với Pati. Pati bị nặng tai, nên Amma phải nói to. Không có gì trong đó cho tớ đủ manh mối cả, nhưng tớ có thể nói họ biết điều gì đó mà tớ không biết. Không lâu sau đấy tớ nhận được thư ông Benedict gửi cho - bức thư ông gửi cho tất cả chúng mình - và tớ biết bọn mình được chuẩn bị cho thứ gì đó hay ho."

"Dĩ nhiên nó sẽ hay ho rồi! Làm sao lại không như thế cơ chứ?" Kate nói, ngả người ra sau chống trên hai khuỷu tay với một nụ cười thỏa mãn. "Nó *đã* tuyệt vời rồi. Chúng mình với nhau, không phải sao? Và ngày mai bọn mình sẽ gặp ông Benedict!"

"Không kể đến Rhonda và cô Số Hai," Reynie thêm, ám chỉ tới hai trợ lý xuất sắc của ông Benedict (đồng thời cũng là hai cô con gái nuôi của ông, mặc dù điều này không mấy người được biết). "Tớ không thể đợi tới lúc gặp cả họ nữa."

"Tớ cũng thế!" Sticky nói bằng một tông giọng có phần được nén lại, "Và, à… cả Constance nữa, dĩ nhiên là thế. Còn chú Milligan thế nào hả Kate? Lúc ăn trưa cậu nói chú ấy sẽ gặp bọn mình ở nhà ông Benedict, nhưng chú ấy không ở đây à?"

"Đó là kế hoạch, nhưng rồi bố tớ nhận được triệu tập phải đi thực thi một nhiệm vụ."

"Nhiệm vụ gì?" cả Reynie và Sticky cùng hỏi một lúc. Cả hai đứa đều đang đói thông tin.

Kate nhún vai. "Không biết. Bố chẳng bao giờ kể với mình bất cứ điều gì trước khi thực hiện nhiệm vụ cả, chỉ sau đó thôi. Mình thường xuyên đọc báo để tìm manh mối, dĩ nhiên - mình thích có thể nói với bố là mình đã tìm ra được ông làm gì - nhưng mình chẳng bao giờ tìm thấy

điều gì cả."

"Vậy nên cậu *vẫn* tiếp tục," Sticky nói. "Mình đã hỏi về chuyện ấy trong lá thư cuối cùng đấy, nhưng cậu chẳng hồi âm gì cả." Giọng cậu bé có hơi bực bội, nhưng Kate hoặc là phớt lờ nó hoặc là vô tình chẳng để ý.

"Tất nhiên tớ vẫn tiếp tục chứ! Nhưng tớ không giống cậu, Sticky. Tớ không thể đọc mười tờ báo mỗi sáng được, và một nửa trong số chúng lại là ngoại ngữ nữa chứ. Tớ chỉ đọc tờ *Thời báo Thành phố Đá* thôi. Tại sao ấy à? Cậu có thấy bất cứ điều gì khả nghi không?"

Sticky cằn nhằn. "Tớ ước gì có. Thế còn cậu thì sao, Reynie?"

Mặc dù cuộc trò chuyện này có vẻ thật kỳ lạ nếu có người nghe trộm được (vì hiếm khi nghe thấy trẻ con bàn luận về báo chí, mà hơn nữa lại nghe một đứa hỏi liệu có thấy gì "khả nghi" không), nhưng đối với Reynie và những người bạn của cậu thì chuyện đó là hoàn toàn bình thường. Cả bọn đã có thói quen lâu nay là đọc báo - thực tế chính một quảng cáo trên báo đã dẫn chúng tới với ông Benedict - và kể từ sau nhiệm vụ đó chúng vẫn rà soát các tiêu đề báo hàng ngày với một sự hứng thú đặc biệt. Chúng không tin có bất cứ hành động nào liên quan đến ngài Curtain sẽ được tiết lộ và in ra nhưng khả năng một vài chuyện vô tình có thể tiết lộ ra mối liên hệ với điều gì đó thâm sâu hơn, đen tối hơn - điều gì đó bọn trẻ sẽ nhận ra cho dù những độc giả khác không để ý thấy. Chỉ riêng khía cạnh này là chúng vẫn cảm thấy giống như nhưng đặc vụ bí mật, dù việc đọc báo hàng ngày khó có thể coi là một công việc hứng thú.

Ví như sáng nay trên trang nhất tờ *Thời báo Thành phố Đá* chẳng có vấn đề gì tai hại tồi tệ hơn ngoài chuyện tài chính, vận chuyển hàng hóa và lâm nghiệp: TỶ LỆ LỢI TỨC TĂNG NHANH CHÓNG, một tiêu đề khác là: HẠ THỦY TÀU CHỞ HÀNG ĐỂ THỰC HIỆN CHUYẾN ĐI BIỂN ĐẦU TIÊN, một cái khác nữa là: BỌ CÁNH CỨNG ĂN HẠI Ở CÁC CÁNH RỪNG MIỀN NAM. Và các tin tức chỉ càng trở nên kém hấp dẫn hơn ở trang thứ hai.

"Khả nghi ư?" Reynie hỏi. "Không, trừ phi cậu nghĩ bọ cánh cứng là khả nghi. Mọi thứ tớ đọc đều chán hơn con gián."

Hai mắt Kate sáng long lanh. "Này, cái đó làm cho tớ nhớ ra đấy! Sticky, tớ…"

Reynie húng hắng ho và đưa mắt cảnh báo cô bạn. Nhưng đã quá muộn. Sticky có thể chậm chạp trong việc nhận biết các mối liên quan, nhưng lại nhanh nhạy khác thường trong việc nhận ra những lời xúc phạm mang tính cá nhân. "Tiếp đi," cậu bé nói, vùi mặt vào hai bàn tay. "Là về bản báo cáo điệp vụ của tớ đúng không?"

Giờ thì Kate trông có vẻ thật hối hận. “Ôi… không… tớ chỉ, à, sắp…” Cô bé nhìn về phía Reynie cầu cứu vô vọng, không thể nghĩ ra được phải nói gì.

Thật nhẹ nhõm làm sao, Sticky đã hạ tay xuống và mỉm cười. Đó là một nụ cười bẽn lẽn, nhưng ít nhất trông cậu bé không có vẻ bị tổn thương. “Cứ nói thẳng đi.”

“À, nó… đúng sự thực,” Kate nói.

“Và sâu sắc,” Reynie bổ sung, vội vàng lôi bản báo cáo từ trong túi áo ra với hy vọng tìm thấy thứ gì đó để tán dương thêm.

Kate sôi nổi gật đầu trong khi Reynie giở các trang giấy ra. “Ồ, đúng thế, nó rất sâu sắc! Và chuẩn ngữ pháp!”

Sticky nhăn mặt. “Nó tệ thế cơ à? Ồ, tớ đã biết sẽ thế mà. Các cậu đáng lẽ phải thấy mấy bản nháp trước cơ. Bản này là cố gắng lần thứ sáu của tớ đấy.” Cậu cầm lấy bản báo cáo từ tay Reynie và nhìn lướt qua nó vẻ buồn bã trước khi nhét nó vào túi áo. “Đừng bận tâm, tớ nghĩ có lẽ không bao giờ xuất bản nó đâu. Tớ chỉ muốn làm gì đó để kỷ niệm dịp này thôi mà.”

Reynie bất chợt nhìn thấu được vấn đề. “Đó là lý do tóc cậu biến mất sạch, đúng không? Ôi trời đất ơi!”

“Tớ nghĩ có lẽ cậu khoái chí với ý tưởng đó,” Sticky thú nhận. “Lần này là bố giúp tớ cạo đi - không cần phải dùng tới thuốc nữa.” Cậu bé rùng mình nhớ lại hồi ức đó.

“À, tớ thích nó đấy!” Kate nói, xoa xoa da đầu trọc lông lốc của Sticky, còn Reynie thì cười toe toét và gật đầu tán thành.

Ba đứa nấn ná ở vườn ăn trái rất lâu, say sưa nói chuyện với nhau và hồi tưởng lại điệp vụ ở Học viện. Cười đùa, rên rỉ, thỉnh thoảng lại rùng mình khi nhớ lại những gì chúng đã trải qua - tất cả vẫn còn đọng lại rực rỡ hoàn hảo trong hồi ức của chúng - mấy đứa để buổi chiều chậm chạp trôi qua. Khi Kate nhận ra bóng tối đã buông xuống trên sân trang trại, cô bé mới giật mình bật dậy.

“Ôi chao! Mọi người sắp gọi chúng mình vào nhà rồi mà Sticky còn chưa gặp Madge nữa!”

“Madge là ai?” Sticky hỏi.

“Nữ Hoàng Bệ Hạ!” Kate nói, như thể lời này giải thích hết mọi điều vậy. Cô bé nôn nóng kéo hai cậu bạn đứng lên và thúc đi ra sân trang trại, ở đó cô bé lại thổi cây còi và đút tay vào găng bảo vệ. Gần như ngay lập tức chú chim ưng xuất hiện, liệng cánh lao xuống từ một độ cao không nhìn thấy rõ rồi đậu lên cổ tay Kate.

Vẻ mặt hoang mang bối rối của Sticky nhạt dần thay vào đó là vẻ lo lắng. Mặc dù cậu sẵn lòng bộc lộ sự ngưỡng mộ với sinh vật móng sắc ngay lúc này đang chiếu tướng cậu bằng đôi mắt đen sáng quắc (“*Chim ưng*”, cậu thốt lên, gật gật đầu khi quay lưng đi, *“giống chim ấn tượng... thần tốc nhất trong những loài săn mồi...”*), cậu bé cũng không thích thú làm quen với nàng chim này. Với dáng vẻ thất thần hết mức, Sticky lấy một miếng vải từ túi áo ra và tháo cặp kính mắt.

Reynie cười thầm một mình. Cậu chẳng lạ gì thói quen lau chùi cặp kính của Sticky mỗi khi lo lắng bồn chồn, và nhìn cậu bạn làm thế ngay lúc này thật là một cảm giác thỏa mãn ngoài mong đợi. Reynie cảm thấy vui sướng tột độ khi biết rõ về một người bạn khá thích việc chia sẻ một mật mã bí mật như thế. Đồng thời cũng thật mừng khi không phải là đứa duy nhất thấy sợ con chim ưng của Kate.

“Đừng lo, Madge,” Kate nói trong khi cho con chim ưng ăn một miếng thịt sống, “tao sẽ quay về trước khi mày kịp nhận ra.” Rồi cô bé lại thả Madge lên cao, tặc lưỡi nói, “con vật tội nghiệp, các cậu có thấy nó lo lắng đến thế nào không? Cô bé biết tớ sắp đi xa. Tớ nghĩ điều đó làm cho nó bất an.”

“Ồ, đúng thế,” Sticky phụ họa vào kèm theo một cái liếc mắt đầy ẩn ý với Reynie. “Con vật tội nghiệp.”

Reynie vỗ vỗ lên lưng Kate. “Tớ chắc nàng chim ăn thịt của cậu sẽ tốt thôi.”

***

Moocho Brazos đã chuẩn bị xong một bữa ăn thịnh soạn, và bữa tối hết sức náo nhiệt, thỏa thuê, vui vẻ, với tiếng mọi người trò chuyện râm ran và các đĩa đồ ăn không ngừng được chuyển qua chuyển lại. Moocho đã làm sẵn rất nhiều bánh táo để tráng miệng, trong khi thực tế chỉ có sáu người ăn, và sự ngon miệng của mọi người được Moocho mang ra thử nghiệm.

Sau khi đống bát đĩa đã được dọn rửa, tiếng ồn ào vui vẻ lắng xuống và chuyện trò ngơi dần. Mọi người đã quá mức buồn ngủ. Đó là một ngày dài với tất cả, và một ngày đầy ắp các sự kiện khác đang đợi chờ họ phía trước. Bất chấp điều đó, lũ trẻ quyết tâm thức khuya, nhưng dù mới chỉ một năm trước chúng còn đang thực hiện một điệp vụ bí mật đưa ra các quyết định sinh tử thì bây giờ chúng cũng phải vâng theo mệnh lệnh của những người giám hộ - có nghĩa là đi

tắm, chào tạm biệt chúc nhau ngủ ngon và đi ngủ.

"Ồ được," Kate ngáp dài nói. "Chúng mình sẽ sớm tỉnh dậy thôi mà. Lũ gà trống gáy lúc mặt trời mọc, các cậu biết đấy."

Và quả thế thật, tiếng gà gáy đánh thức Reynie tỉnh dậy vào sáng sớm hôm sau. Cậu lờ đờ ngồi dậy trên một cái nệm rơm trải dưới sàn nhà - trông thấy bầu trời bình minh xam xám xa tít bên ngoài cửa sổ và cô Perumal đang ngồi trên giường mỉm cười.

"Hôm nay là một ngày vĩ đại của con đấy," cô nói. "Cô biết con rất háo hức. Nửa đêm con mới ngủ được phải không?"

"Cô dậy rồi ạ?" Reynie hỏi. Cậu quá mê mải với các suy nghĩ của mình đến nỗi không để ý đến hơi thở của cô Perumal. Nhưng rõ ràng là cô đã chú ý đến nhịp thở của cậu.

"Cô cũng háo hức," cô Perumal nói. "Cô biết con sẽ thích điều ngạc nhiên của các con."

Có điều gì đó trong biểu hiện của cô khiến Reynie chững lại. Cô vui mừng cho cậu, cậu biết - nhưng còn có điều gì đó khác nữa. Nó nhắc Reynie nhớ đến cái ngày cô lái xe đưa cậu đến dự các bài kiểm tra của ngài Benedict, khi đó cô đã cảm thấy tin tưởng cậu sẽ không còn cần đến cô với vai trò một gia sư nữa. Ánh mắt cô lúc này y như thế, nó phản chiếu sự hòa trộn giữa tự hào, kỳ vọng và một nỗi buồn thấy rõ. Nhưng bây giờ bọn họ đã là gia đình và Reynie biết không gì có thể khiến cô Perumal rời bỏ cậu. Vậy thì cô đang lo lắng về chuyện gì?

Ánh mắt cô Perumal đột nhiên thay đổi. Khẽ cười ngạc nhiên, cô quay mặt đi và khi quay lại cô khiển trách. "Cô quên mất con đọc được các biểu cảm khuôn mặt giỏi đến mức nào," cô nói. Cô lúc lắc một ngón tay. "Con không được suy xét mọi điều quá kỹ càng, Reynie, nếu con không muốn làm mất đi sự ngạc nhiên của mình."

Họ cùng nhau đánh thức mẹ cô Perumal dậy - giấc ngủ của bà chẳng hề bị ảnh hưởng bởi tiếng gà trống gáy, nhưng luôn dễ bị quấy nhiễu khi bị cù vào gan chân - và sau khi bà tỉnh giấc cười lớn và gọi hai cô cháu là những tên côn đồ, họ cùng dọn dẹp chuẩn bị sẵn sàng lên đường.

Cùng với cái cảm giác cam chịu, Reynie mặc chiếc áo sơ mi mà Số Hai gửi đến cho cậu vào tháng trước nhân dịp sinh nhật. Cậu biết nó là biểu hiện tình cảm yêu mến của cô ấy, nhưng vẫn không thể không nhăn mũi khi nhìn chiếc sơ mi này. Lý lẽ thuyết phục không thể phủ nhận của Số Hai là thời trang đẹp có nghĩa là sự kết hợp ăn ý giữa quần áo với màu da của người đó (tủ quần áo của cô hầu hết toàn bộ đều là màu vàng làm nổi bật thêm nước da mai mái vàng của cô), và thật hiển nhiên khi cô nghĩ chiếc áo sơ mi hoa hòe hoa sói tươi mát này sẽ hoàn

toàn phù hợp với Reynie. Nó đúng là vừa vặn với cậu - phần nào thôi - nhưng Reynie không thể tưởng tượng nổi có chiếc áo nào xấu xí hơn, hay là kém thoải mái hơn (nó được làm từ vải bạt, "cho bền", Số Hai đã viết như thế), còn bây giờ cậu mặc nó chỉ vì ngày hôm nay sẽ gặp cô.

"Cả cậu nữa à?" Sticky lầu bầu khi Reynie gặp cậu bạn ở hành lang. Sticky đang mặc một chiếc sơ mi màu nâu nhạt làm từ thứ chất liệu gì đó độn bông dày cộp - nửa thân mình cậu bé trông có vẻ phình ra - và đang nhễ nhại mồ hôi bất chấp không khí giá lạnh buổi sáng. (Reynie nhớ ra ngày sinh nhật của Sticky là vào tháng Một; không nghi ngờ gì nữa, cái áo này có vẻ phù hợp hơn với thời điểm đó.) "Họ bắt mình mặc nó," Sticky nói, dứ dứ ngón cái về phía căn phòng cậu dùng chung với bố mẹ. Cậu bạn nhìn Reynie từ trên xuống dưới. "Cậu có nhận thấy cậu trông giống một cái túi xách không?"

"Ít nhất mình không *sưng phồng* lên," Reynie trả miếng. "Đi tìm Kate thôi nào."

Tuy nhiên, trước khi hai đứa kịp leo lên gác, Kate đã trượt xuống thành cầu thang rồi. Trước sự thất vọng của hai đứa, cô bạn đang mặc chiếc quần jean xanh lơ và một chiếc áo sơ mi bình thường đến hoàn hảo. Cô bé đáp xuống đất bên cạnh chúng với một nụ cười tươi rói vui vẻ. "Cả hai sao trông đẹp trai quá vậy trời! Các cậu sắp đi dự tiệc à?"

Sticky khoanh hai cánh tay độn bông dày cộp trước ngực. "Thế này thật không thể chấp nhận được, Kate. Cậu cần quay ngay lên trên đó và mặc vào món quà sinh nhật của cậu."

"Chắc chắn rồi;" Reynie thêm vào. "Thẳng áp đảo, Kate. Tất cả chúng ta chịu khổ cùng nhau."

Kate đang cọ cọ vào ống tay áo vải bạt của Reynie để cảm nhận nó. Cô bé huýt sáo và tặng cho cậu bạn một cái nhìn thương tiếc. "Xin lỗi, nhưng cái của mình quá nhỏ nên mình đã cắt nó và làm những cái bao túi từ chỗ vải đó. Mình đã cho cậu xem chúng rồi phải không?" Cô bé hào hứng lật mở cái nắp giỏ. "Nó là một chất liệu rất bền, thế nên..."

"Cậu đã chọ bọn tớ xem rồi," Sticky nói bằng giọng phòng vệ. "Rốt cuộc, quà của cậu *vốn* là cái gì thế?"

"Của mình á? Ồ, nó là một cái áo gile có tua rua."

Reynie đưa mắt nhìn cô bạn vẻ ngờ vực. "Nó thật sự quá nhỏ à?"

"À ừm," Kate bẽn lẽn cười nói. "Đến giờ thì sẽ là thế."

***

Ngày vẫn còn khá sớm khi chiếc xe chở hàng và chiếc xe kín mui phóng đi, những con người háo hức đi trên đó mới nghỉ ngơi được một chút nhưng đã được ăn uống ngon lành. Moocho Brazos đứng trên sân trang trại vẫy tay tạm biệt cho tới khi mấy chiếc xe mất hút nơi ngọn đồi xa xa. Rồi anh thở dài, buồn bã vuốt vuốt bộ ria mép. Anh đã rất gắn bó với người bạn trẻ tràn trề sức sống ấy, nên trước sự ra đi của Kate, anh thấy trang trại giờ đây thật ảm đạm. Lắc đầu vẻ sầu muộn, Moocho hướng tới khu vườn nơi có khá nhiều cây đang cần được chăm sóc.

Vì vậy vài phút sau, khi một thanh niên đi chiếc vespa đến, sân trang trại chỉ còn trống không.

Đầu tiên chàng trai rung chuông gọi - anh ta kéo vài lần - rồi đi tới kho thóc nơi anh phát hiện ra một con gà trống đang tuyệt vọng dùng mỏ gắp thóc vào đầy cái xe kéo bé xíu. Quang cảnh này làm anh ta giật mình, nhưng nhanh chóng vượt qua thắc mắc trong lòng và tiếp tục cuộc tìm kiếm để xác định người nhận bức điện tín anh ta mang đến. Khi anh ta hướng ra phía sau kho thóc (sẽ mất ít thời gian trước khi anh ta thử tìm đến vườn cây ăn trái), người thanh niên này - một nhân viên của cửa hiệu tạp hóa trong thị trấn kiêm dịch vụ điện tín - đang hy vọng ít nhất có *ai đó ở* đây. Công việc của anh ta là chuyển phát điện tín cho "bất cứ ai ở trang trại Wetherall." Anh ta biết ở đây không có điện thoại, điều đó lý giải nhu cầu cần có điện tín. Người chủ già nua ở cửa hiệu tạp hóa nói với anh ta đây là bức điện tín đầu tiên họ được yêu cầu chuyển đi trong nhiều năm nay. Và nó là một bức điện rất khẩn cấp, rất đáng tò mò. Nó ghi:

CÁC EM KHÔNG ĐƯỢC ĐẾN STOP QUÁ NGUY HIỂM STOP GỌI CHO CHỊ NGAY VÀ CHỊ SẼ NÓI CHO CÁC EM BIẾT TIN TỨC STOP ÔI NÓ QUẢ THẬT LÀ TIN XẤU STOP NHẮC LẠI LẦN NỮA ĐỪNG ĐẾN NHƯNG GỌI ĐIỆN NGAY LẬP TỨC VÌ CHỊ LO SỢ CHO AN TOÀN CỦA CÁC EM STOP YÊU MẾN VÀ RẤT TIẾC RHONDA[1]

[1] Trong điện tín "stop" nghĩa là dấu chấm câu.

Chương 3: Những ô cửa sổ soi gương

Lái xe đến nhà của ông Benedict ở Thành phố Đá sẽ mất vài tiếng, nhưng họ mới đi trên đường quốc lộ được hai mươi phút thì tâm trí Reynie đã ở đó rồi. Cậu ngẩn ngơ mơ mộng giữa ban ngày. Ở ghế trước chiếc xe thùng, mẹ cô Perumal đang ngâm nga hát, không để ý thấy giọng bà vang vọng cả xe. Cô Perumal đang cố nén một nụ cười. Còn ở ghế sau, ngồi cạnh Reynie, Kate và Sticky đang kể cho nhau nghe về cuộc sống của chúng. Đến sớm hơn Sticky và là người chăm viết thư hơn Kate, Reynie đã biết mọi chuyện hai đứa bạn kia lúc này đang kể cho nhau. Chẳng hạn, thực tế là Sticky đã có một cô bạn gái trong thời gian ngắn ngủi cho tới khi cô ta chia tay vì cậu đã khen ngợi vẻ 'chim sa[2]' của cô ấy. (*"Cô ấy không tin tớ khi tớ bảo với cô ấy nó có nghĩa là 'đẹp',"* Sticky ai oán nói. Kate lắc lắc đầu. *"Tốt nhất là luôn dùng những từ đơn giản thôi. Nếu cậu nói câu đó với tớ, tớ lại chẳng cho cậu ăn đấm rồi chứ.")* Hoặc chuyện không giống như cô Perumal luôn cho là Reynie trưởng thành không bình thường ở tuổi của cậu và đang suy tính cho cậu vào một trường đại học - nhà Washington đã cấm bất cứ khả năng nào như thế đối với Sticky, cậu là đứa con yêu dấu giờ đây họ đặc biệt quan tâm. (*"Tớ đã nói đi nói lại với bố mẹ hết lần này tới lần khác rằng tớ có thể xoay sở được,"* Sticky nói. *"Nhưng họ nhất định không thay đổi ý kiến."*)

*[2] Sticky đã dùng từ **pulchritude** có nghĩa là đẹp để khen ngợi bạn gái, nhưng có lẽ đây là một từ hiếm dùng nên bạn gái cậu hiểu sai. Ở đây người dịch dùng cụm từ **chim sa**, trích từ thành ngữ **chim sa cá lặn**, để miêu tả vẻ đẹp hơn người của người con gái mà thời xưa hay dùng nhằm diễn đạt cách dùng từ đặc biệt của Sticky.*

Trong khi bạn bè nói chuyện, Reynie để tâm trí lang thang hướng tới chiếc xe thùng phía trước, tới ngôi nhà ở Thành phố Đá - với cái sân trong phủ đầy dây leo thường xuân quen thuộc và những bức tường đá xám xịt - dĩ nhiên, cậu nhớ cả ngài Benedict nữa. Reynie có thể nhìn thấy ông ngay lúc này: mái tóc bạc trắng lúc nào cũng rối bù; đôi mắt sáng màu xanh lá đóng khung sau cặp kính dày; cái mũi khoằm khoằm to đùng; và bộ đồ vải thô màu xanh lá cây mà ông vẫn mặc hằng ngày. Với những ai không biết, ngài Benedict có lẽ trông khá giống một tên hề. Ý nghĩ đó khiến Reynie thấy bực vì ông không chỉ là một thiên tài mà còn vô cùng tốt bụng - và theo quan điểm của Reynie thì những người tốt rõ ràng là rất hiếm.

Bản thân ngài Benedict lại không đồng tình với Reynie về điều này. Reynie còn nhớ cuộc nói chuyện đó rất rõ. Nó diễn ra vài tháng sau khi chúng trở về từ điệp vụ bí mật tại Học viện,

khi Reynie vẫn còn sống ở Thành phố Đá. Bất chấp vô số những nghĩa vụ dồn dập, ông vẫn sắp xếp một chuyến đến thăm Reynie, như ông vẫn làm hàng tuần. (Kate, vào thời gian này, đã về sống tại trang trại, còn Sticky đã trở về sống cùng bố mẹ ở một thành phố cách đó vài giờ đi xe. Trong bốn đứa, chỉ có Constance là được ngài Benedict nhận nuôi - sẽ ở lại Thành phố Đá. Còn cô Perumal sẽ chuyển cả gia đình tới một căn hộ lớn hơn ở vùng ngoại ô, nơi Reynie có thể có một phòng riêng và, không kém phần quan trọng, có một thư viện ở gần, trong khoảng cách đi bộ được.) Sau khi Reynie chuyển đi, những cuộc nói chuyện hàng tuần với ngài Benedict như thế này đã trở thành bất khả thi, bây giờ cậu nhớ lại chúng với niềm yêu mến - thậm chí là sùng kính.

Trong một dịp như thế, Reynie tìm thấy ngài Benedict đang ở một mình trong phòng làm việc đầy chật sách. Như thường lệ, ông chào đón cậu với sự nồng nhiệt và cả hai lại cùng nhau ngồi xuống sàn nhà. (Ngài Benedict mắc một chứng bệnh gọi là ngủ rũ, tức là sẽ ngủ bất chợt mỗi khi cảm xúc mãnh liệt. Trong những khoảng hiếm hoi khi ông không bị Số Hai hay Rhonda Kazembe đeo bám đến khó chịu, ông tự bảo vệ mình khỏi những cú ngã đau đớn bằng cách ở thật gần mặt đất.) Như bao lần trước đây, ngài Benedict ngay lập tức nhận thấy Reynie đang suy tư điều gì đó.

“Như ta đã nói trước đây,” ông tủm tỉm cười nói, “đây chẳng phải là kỳ công suy đoán gì cả, vì cháu, anh bạn nhỏ của ta, *luôn luôn* có thứ gì đó suy tư trong đầu. Nào hãy nói cho ta biết đó là gì đi.”

Reynie cân nhắc xem phải bắt đầu thế nào. Tất cả đều quá phức tạp, và cậu có thể thấy chẳng có điểm khởi đầu hay ho gì. Rồi cậu nhớ ra ngài Benedict dường như luôn bằng trực giác biết được ý cậu muốn nói gì, dù Reynie có tìm cách biểu đạt ra được hay không. Vậy nên cậu chỉ đơn giản nói, “bây giờ cháu thấy nhiều điều khác biệt, và nó... nó làm cháu khó chịu, cháu nghĩ thế.”

Ngài Benedict nhìn Reynie không chớp mắt, khẽ vuốt vuốt cái cằm lởm chởm cao đắp vì lỡ bị thương khi cạo râu. Ông thở hắt ra qua cái mũi khoằm khoằm. “Ý cháu là vì nhiệm vụ của cháu.”

Reynie gật đầu.

“Ý cháu muốn nói rằng,” ngài Benedict tiếp tục sau khi soi mình trong gương một lúc, “cháu bối rối trước sự độc ác đồi bại của những kẻ có năng lực. Ví dụ như em trai ta, cũng như các Điều hành viên của nó, bọn tay sai của nó, các học sinh khác ở Học viện…”

“Mọi người,” Reynie đáp.

“Mọi người ư?”

“Hoặc... hoặc hầu hết mọi người. Cháu chắc chắn không nghĩ về ngài như thế - hoặc bất cứ ai trong chúng ta, những người tập hợp lại vì ngài. Và dĩ nhiên còn có cô Perumal và mẹ cô nữa, cùng vài người khác. Nói chung, mặc dù... “ Reynie nhún vai. “Cháu nghĩ với việc Máy Thì Thầm không được trang bị đầy đủ - những thông điệp ngầm của ngài Curtain không thể ảnh hưởng đến trí não của mọi người nữa - à, cháu đã nghĩ mọi chuyện sẽ bắt đầu có vẻ khác đi. Tốt đẹp hơn. Nhưng chuyện đó đã không xảy ra.”

“Cháu không phải đang nghi ngờ việc cháu đã làm được đấy chứ, ta hy vọng thế.”

Reynie lắc đầu. “Không, cháu biết chúng ta đã ngăn chặn để những điều khủng khiếp không xảy ra. Chỉ là cháu không mong đợi lại bắt đầu thấy những thứ đó - thấy những người đó - theo cách này.”

Ngài Benedict nhỏm người dậy, rồi suy nghĩ về điều đó kỹ hơn. “Một thói quen cũ,” ông nói. “Ta thỉnh thoảng lại cảm thấy thôi thúc muốn bước đi, cháu biết đấy, cái đó là nhẹ dạ. Nếu ta buông xuôi và dồn tâm trí mình vào giá sách kia, Số Hai sẽ không bao giờ để ta biết được kết cục của nó.”

Reynie cười không thành tiếng. Cậu biết rõ tính bảo bọc đáng sợ của Số Hai.

Ngài Benedict yên vị trở lại bàn làm việc của mình. “Điều cháu cảm thấy cũng là tự nhiên thôi, Reynie ạ. Cháu đã thấy nhiều thứ hơn những đứa trẻ khác - thậm chí cả hầu hết người lớn - trên thế giới này. Và ở chỗ hầu hết những người khác chỉ nhìn thấy các tấm gương thì cháu, bạn của ta ạ, lại thấy được những ô cửa sổ. Cháu đã thấy nó và bây giờ sẽ luôn trông thấy nó, dù cho những người khác không thể. Ta sẽ để dành cho cháu tầm nhìn đó ở độ tuổi trẻ như thế. Nhưng đó là món quà trời ban cho cháu, và hoàn toàn tùy thuộc vào cháu quyết định xem đó là điều tốt lành hay là một lời nguyền.”

“Xin lỗi, ngài Benedict, nhưng làm sao có thể là tốt lành khi biết được con người ta chẳng đáng tin cậy chút nào?”

Ngài Benedict nhìn Reynie ngờ vực. “Hơn cả câu trả lời cho điều đó, cho phép ta lưu ý vào cái giả thiết cháu đang đưa ra - giả thiết rằng hầu hết con người ta đều không đáng tin cậy. Cháu đã bao giờ cân nhắc khả năng này chưa, Reynie, rằng sự độc ác đơn giản là dễ nhận ra hơn lòng tốt? Sự độc ác, gian trá nổi bật hơn, như nó vốn thế phải không?”

Khi Reynie tỏ vẻ nghi ngờ, ngài Benedict gật đầu và nói, “ta sẽ không mong cháu thay đổi

quan điểm quá nhanh. Cháu quen với việc nhận định đúng về mọi người - tất cả chúng ta đều biết cháu có trực giác kỳ diệu đó - và thật khó để cháu nghi ngờ về những kết luận do chính mình rút ra được. Nhưng cũng như ta làm với thói quen đi đi lại lại, Reynie ạ, cháu phải cảnh giác với các thói quen cũ có thể làm cháu lạc lối." Ông khoanh hai tay và quan sát Reynie một cách sắc sảo. "Hãy để ta hỏi cháu nhé: Cháu đã bao giờ có giấc mơ nào mà trong đó cháu thấy một con rắn chết dưới chân mình rồi đột nhiên thấy những con rắn ở khắp mọi nơi và chúng đang bao vây cháu chưa?"

Reynie kinh ngạc. "Cháu đã có giấc mơ ấy. Đó là một cơn ác mộng."

"Đúng thế. Và nó gây choáng váng cho ta giống như khi một người lần đầu tiên nhận ra mức độ của sự độc ác trên thế giới này. Cái viễn cảnh đó có thể trở thành nỗi ám ảnh hoàn toàn - và cứ thế, nó cũng là một cơn ác mộng, theo cách đó ta muốn nói nó không hẳn là một nhận định chuẩn mực về trạng thái của mọi vật. Với một số người có khả năng quan sát như cháu, Reynie ạ, những con mãng xà chết luôn đập vào mắt. Nhưng nếu cháu thấy những con mãng xà đó là tất cả những gì cháu thấy thì cháu có lẽ không phải đang nhìn nhận đủ nghiêm túc."

Reynie đã suy đi nghĩ lại điều này - hiện vẫn đang ngẫm nghĩ về nó, thực tế không có tí tẹo nghi ngờ nào - nhưng rồi cậu lại buông lơi chủ đề này khi ngài Benedict và cậu chơi cờ vua. Reynie chưa bao giờ đánh bại được ông; tuy thế, trong vài trò chơi mà họ hay chơi, cậu đã học hỏi được rất nhiều từ ông. Thông thường, ván chơi của họ hay bị ngắt ngang bởi những cuộc thảo luận thật dài về các vấn đề khác, và lần này cũng không ngoại lệ. Ngài Benedict không biểu lộ dấu hiệu ngạc nhiên nào khi nửa giờ sau Reynie mới đáp lại bằng câu hỏi, "vậy ông cũng có cơn ác mộng về rắn ạ?"

"Ồ, tất nhiên," ngài Benedict đáp, nhẹ nhàng đặt sang bên cạnh quân xe mà ông vừa ăn được. (Ông luôn coi trọng những quân cờ của Reynie, như thể ông coi việc ăn chúng như là một sự cần thiết.) "Đó là cơn ác mộng bình thường thôi, và ta đã mơ thấy nó nhiều lần rồi, cũng như rất nhiều những cơn ác mộng khác hiếm thấy hơn. Ta e đó là một phần trong tình trạng cơ thể của ta."

"Ý ông là sao ạ?" Reynie biết chứng ngủ rũ của ngài Benedict khiến ông có xu hướng phải ngủ nhiều giấc ngắn không dự đoán trước được; ngoài ra, hiện giờ cậu nhận thấy ông hầu như không biết gì cả.

Trong một lúc ngài Benedict chẳng nói gì, chỉ đăm đăm nhìn ngón tay mình vẻ trầm ngâm suy tư như thể đang ngắm chúng lần đầu tiên trong đời vậy. Đối với Reynie dường như vì lý do nào đấy mà ông miễn cưỡng trả lời, nhưng ông cũng không muốn bác bỏ câu hỏi của Reynie. Sự thôi thúc sau đó đã chiến thắng, sau một lúc lâu ngài Benedict ngước mắt lên nói: "Đối với một số người như ta, Reynie ạ, thời gian buổi đêm có thể chỉ là việc cố gắng kéo dài ban ngày

thôi. Tất nhiên, kết thúc công việc để đi ngủ luôn là cảm giác nhẹ nhõm - tạm dừng tranh đấu cả ngày như ta buộc phải làm - nhưng ta luôn bị bao vây bởi những cơn ác mộng, những giấc mơ kỳ lạ về chứng bại liệt không thể bước đi, và thậm chí cả những ảo giác khủng khiếp nữa."

"Điều đó thật kinh khủng!" Reynie thốt lên. "Cháu không thể tưởng tượng được."

"À," ông Benedict tiếp tục, "ta đã quen với nó từ lâu rồi. Ta thậm chí còn làm bạn với Mụ Phù Thủy Già nữa kia."

"Mụ Phù Thủy Già ư?"

"Một cái tên cổ xưa dành cho một trong những ảo giác thường gặp hơn bình thường. Thỉnh thoảng ta thức dậy thấy hình ảnh một bóng người gù có cái bướu trên lưng ở cuối giường của ta. Buồn thay, cái ảo giác này lại thường xuyên kết thúc bằng chứng bại liệt bất động."

Reynie thất kinh. "Ý ông muốn nói là có một người lạ đứng lù lù cạnh giường - trong bóng tối - và ông không thể cử động nhúc nhích ạ?"

"Không thể hét lên nữa kia," ngài Benedict nói. "Điều đó quả là đáng sợ."

Reynie rùng mình tưởng tượng. "Cháu chắc sẽ sợ đến mất trí mất."

"Đó *là* phản ứng thông thường nhất mà," ngài Benedict cười nói. "Mà ta cũng thừa nhận là chỉ nói chơi thôi, chuyện ta đã làm bạn với mụ ta ấy. Có thể nói ta đã hồi phục nhanh chóng hơn ngày trước trong những cuộc đối đầu như thế. Dù sao đi nữa, những ảo giác đó và chứng bại liệt kia hiếm khi kéo dài lâu hơn một phút."

Reynie nghĩ phút giây đó phải kéo dài bất tận thì có. Rồi cậu như nghĩ ra điều gì đó. "Thế còn ngài Curtain thì sao ạ? Ông có nghĩ điều đó cũng xảy ra với ông ta không ạ? Ông có nghĩ đó có thể chính là lý do vì sao ông ta bị ám ảnh với việc điều khiển, kiểm soát mọi thứ không?"

Ngài Benedict vuốt vuốt mũi. "Rất sắc sảo, Reynie. Chính ta cũng thường băn khoăn nghĩ về điều đó. Ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên khi biết rằng những hành hạ ban đêm mà em trai ta phải chịu đựng và sự tranh đấu vật lộn hằng ngày đã khiến nó có ám ảnh đó. Dù từ lâu ta đã quen với những câu thần chú bất lực của mình nhưng cũng phải mất nhiều năm ta mới có thể thôi không cảm thấy xấu hổ vì chúng. Rõ ràng thằng em của ta đã chọn một con đường khác hẳn và chẳng đạt được giải pháp nào cả."

Đây là một lời câu nói giảm nhẹ đi thôi. Reynie nhớ lại rõ ràng cùng với cảm giác kinh hãi về hình ảnh đôi gọng kính bạc kỳ quái của ngài Curtain và cái xe lăn quen thuộc đầy uy quyền của lão ấy nữa - thứ đạo cụ mà ông ta dùng để che giấu đi tình trạng cơ thể của mình. Người đàn ông đó có thể trông giống y hệt như ngài Benedict, và có lẽ cũng sở hữu một chỉ số thông minh như thế, nhưng cách tiếp cận thế giới của ông ta lại hoàn toàn khác biệt.

Trong một phút, Reynie bị cuốn vào ký ức khó chịu về những lần đối mặt với ngài Curtain. (Ký ức đó khó chịu không chỉ vì sự nguy hiểm mà cậu gặp phải, mà còn vì bản thân Reynie, trong một khoảnh khắc kinh khủng, đã từng nghi ngờ không biết cậu giống ai hơn.) Thế nhưng, tạ ơn trời đất, cậu nhanh chóng thoát ra khỏi những phản ứng bất thường đó nhờ một tiếng khịt mũi khe khẽ. Đầu ngài Benedict đang gục xuống đằng trước, hai bàn tay giần giật ở bên người, ông rõ ràng lại rơi vào một giấc ngủ rũ bên bàn cờ. Reynie có cảm giác thôi thúc muốn lẻn ra ngoài và để yên cho ông ngủ, nhưng ngài Benedict đã nhắc đi nhắc lại chỉ thị là Reynie phải đánh thức ông dậy khi những cơn ngủ rũ như thế xảy đến. Hoặc ít nhất cũng cố gắng đánh thức ông dậy cho dù chuyện đó thường xuyên không có khả năng.

“Ngài Benedict!” Reynie gọi. “Ngài Benedict!”

Ngài Benedict giật mình một cái, sau đó ngáp dài, rồi luồn hai bàn tay qua mái tóc rối bù của mình và nhìn Reynie vẻ biết lỗi. “Ta hy vọng là cháu không phải đợi quá lâu.”

“Không hề dù chỉ một phút,” Reynie đáp.

Ông thở dài. “Thằng em ta đã gây ảnh hưởng đấy, ta e là thế, cho dù vắng mặt đi nữa. Cứ nghĩ đến nó là ta thường thấy rầu lòng…”

Reynie nghĩ là cậu hiểu điều này - chính những ý nghĩ về ngài Curtain của bản thân cậu cũng chỉ toàn đem đến buồn phiền. Nhưng nhìn nét mặt của ngài Benedict, Reynie nhận ra đó không phải sự giận dữ hay sợ hãi, thậm chí là sự tổn thương khiến ông như vậy. Nó chính là nỗi buồn.

“Nào, bây giờ,” ngài Benedict nói cùng với cái phác tay ra hiệu về phía bàn cờ, “ta không muốn dồn cháu, nhưng ta tin là nó bị chiếu tướng ở nước thứ sáu. Đồng ý không?”

Reynie chuyển sự chú ý trở lại với ván cờ, nhưng mối bận tâm đã phủ bóng mây lên suy nghĩ của cậu. Rõ ràng ngài Benedict muốn được ở một mình. Vì vậy vừa nhấc chân nhỏm lên cậu vừa nói, “lần sau cháu sẽ thể hiện tốt hơn cho ngài thấy.”

“Ta rất mong chờ điều đó,” ông nói, cũng đứng lên. Ông tặng Reynie một cái siết vai trìu mến khi họ đi ra cửa. “Cho tới lúc đó, anh bạn của ta, chúc cháu có những giấc mơ vui vẻ.”

***

Reynie đang có những giấc mơ êm ái đúng lúc Kate kéo mạnh đánh thức cậu dậy. Cậu chớp chớp mắt nhìn quanh quất, thở phào vì những gì diễn ra hóa ra chỉ là mơ. Cậu đang ở bên các bạn mình và qua cửa sổ xe cậu trông thấy những tòa nhà cao tầng của Thành phố Đá ở phía trước, điều đó có nghĩa là họ sắp được đoàn tụ với ngài Benedict và những người khác rồi. Cậu ngái ngủ cười với Kate. "Tớ đoán mình vừa gà gật xong."

"Mệt nhoài thì đúng hơn," Kate nói. "Và cậu không phải là người duy nhất đâu. Sticky im tịt ngay giữa bài diễn văn về sự phong phú đa dạng của hoa phong lan. Tớ nghĩ cậu ấy tự làm cho bản thân chán ngắt đến mức ngủ gục luôn."

Ngồi ở phía bên kia cạnh cô, Sticky chỉ tủm tỉm cười. Lúc này cậu chàng đã tỉnh và đang vui vẻ lau chùi cặp kính dày cộp của mình, tâm trạng quá tốt nên chẳng nỡ cáu giận. Reynie thấy phần da đầu cậu hơi nhăn lại ở chỗ dựa vào vai Kate lúc ngủ.

Vào đến Thành phố Đá, họ lái xe đi qua vài điểm mốc quen thuộc với Reynie. Có Trại tế bần nơi Reynie đã sống mãi cho tới năm ngoái; có công viên nơi cậu và cô Perumal từng đi dạo; giờ đây khi họ đi vào khu vực buôn bán sầm uất, tấp nập gần cầu cảng, Reynie có thể trông thấy tòa nhà Thầy Tu. Chính tại đó cậu đã gặp Sticky và Kate, cũng giống Reynie bọn họ đến để tham gia bài kiểm tra của ngài Benedict.

"Nghĩ mà lấy làm lạ," Kate cất tiếng, gần như tự nói với mình. Cô đang nhìn chằm chằm vào tòa nhà Thầy Tu với ánh mắt băn khoăn. Khi cô gặp bố Milligan ở đó, cô đã nghĩ đó là lần đầu tiên, không ai trong bọn họ biết sự thật về mối quan hệ máu mủ của hai người.

"Các cậu có thể tin được không?" Sticky nói khi cô Perumal rẽ xe lên con phố dẫn tới nhà ngài Benedict. "Một năm trước, chúng mình thậm chí còn chưa gặp ngài Benedict. Chúng mình không có ý niệm gì về việc đó cả! Các cậu có tưởng tượng được…"

Reynie ngắt ngang lời cậu bạn. "Có chuyện gì thế, Amma?"

Cô Perumal đang nhìn chằm chằm vào thứ gì đó, lông mày nhíu lại vẻ lo lắng. Lũ trẻ nhướn người trên ghế ngồi đã thắt dây an toàn, cố nhìn về phía trước. Cô Perumal đỗ chiếc xe thùng vào lề đường, đến khi đó bọn chúng cũng thấy cái cô vừa thấy: ba sĩ quan cảnh sát đứng dưới tán cây du trong sân nhà ngài Benedict. Họ đang trò chuyện với một đám nhân viên chính phủ (bọn trẻ nhận ra những nhân viên này là người đã thẩm vấn chúng sau điệp vụ lần trước), và nét mặt bọn họ rất nghiêm trọng.

“Có chuyện gì đó đã xảy ra,” cô Perumal nói. “Các con đợi ở đây...”

Nhưng bọn trẻ đang chui ra khỏi xe mất rồi. Với Kate dẫn đầu, bọn chúng xông tới cánh cổng sắt dẫn vào sân trong nhà. Cả bọn bắt gặp một người đàn ông lạnh lùng lạ hoắc giơ tay ngăn lại. Ông ta người nhỏ con - không cao hơn Kate mấy - nhưng nét mặt khó chịu của ông ta và giọng nói lạnh lùng bực tức thì cho thấy một bầu không khí đe dọa thấy rõ.

“Các cô cậu nghĩ đang đi đâu thế hả?” ông ta hoạnh họe. “Các cô cậu là ai?”

“Chúng cháu là bạn của ngài Benedict,” Kate nói.

Người đàn ông nheo mắt. “Nhóc con nói sao? Bạn bè á?”

“Ôi, trời ơi!” một tiếng hét vọng ra từ phía ngôi nhà. Lũ trẻ liền phóng mắt nhìn qua người đàn ông và thấy đứng trên lối ra vào cửa trước, một người phụ nữ trẻ trung đáng yêu với làn da đen như than và mái tóc tết bím. Dĩ nhiên, đó là Rhonda Kazembe, trong khi hối hả chạy xuống mấy bậc thềm, cô dường như đã mất hết tinh thần khi trông thấy chúng. “Các em đến rồi à? Các em không nhận được điện báo của chị sao?”

Kate cố chen qua người đàn ông, nhưng ông ta thô bạo tóm lấy vai cô bé và kéo lại. “Bọn trẻ này là ai?” Ông ta hỏi Rhonda.

“Ổn cả, ông Bane, chúng đều là bạn. Thực ra, cô bé ông đang tóm chặt một cách quá mức thô bạo này là con gái của Milligan đấy.”

Người đàn ông giật mình thả Kate ra (còn cô bé thì bằng mọi giá đang cố vùng ra), Rhonda ra hiệu về phía các nhân viên chính phủ. “Mọi người ở đây ngoại trừ ông đều biết bọn trẻ này,” cô nói. “Ông có thể tùy thích kiểm tra thông tin với cấp trên của ông.”

Trong khi ông Bane oai vệ bỏ đi để thực hiện việc đó, Rhonda mở cánh cổng và ôm tất cả bọn cùng một lúc. “Các em lẽ ra không nên đến, nhưng giờ các em đã đến rồi, ít nhất chị có thể thôi lo lắng cho các em.”

“Đã có chuyện gì xảy ra thế, Rhonda?” Reynie hỏi.

Trước khi Rhonda kịp trả lời, cô Perumal và mẹ cô đã đi đến nơi, theo sau là gia đình Washington. Rhonda chào hỏi họ với vẻ nhẹ nhõm thấy rõ. “Vào trong đi,” cô nghiêm nghị nói.

“Vào đi rồi tôi sẽ kể cho các vị mọi chuyện.”

“Kể cho bọn em mọi chuyện về cái gì cơ ạ?” Kate khăng khăng hỏi.

“Ngài Benedict và Số Hai,” Rhonda đáp, hai mắt cô đột nhiên rưng rưng nước mắt. “Họ đã bị bắt đi.”

Lũ trẻ giật mình trước tin sốc của cô. Bắt đi ư?

“Nhưng... nhưng ai?” Sticky bắt đầu nói.

Rhonda giận dữ chùi nước mắt. “Thế em nghĩ là ai chứ?”

Ngay lập tức tất cả bọn họ đều biết câu trả lời. Reynie nói ra thành tiếng. “Đó là lão Curtain đúng không?”

“Chị sẽ giải thích mọi chuyện khi chúng ta vào trong nhà. Chị không biết các em ở ngoài này có được an toàn không. Rốt cuộc có kẻ nào đó phải đến giao nó. Bọn chúng có thể chưa đến gần đây, nhưng ai biết được chúng dự định điều gì?”

“Giao cái gì ạ?” Reynie hỏi, nhưng Rhonda không nói gì thêm cho tới khi đã dẫn bọn họ vào bên trong.

Thế là đi tong viễn cảnh đoàn tụ hạnh phúc của Reynie bên trong căn nhà cổ của ngài Benedict. Tòa nhà ba tầng xây bằng đá được mở rộng ra thêm chẳng theo quy cách nào, nơi đây hoàn toàn quen thuộc, nhưng ý thức rằng ngài Benedict và Số Hai đang mất tích khiến nơi này mang một cảm giác xa lạ. Trong lúc ông Washington giúp vợ ông đi lên các bậc thềm trước nhà thì Rhonda bê chiếc xe lăn lên, Reynie và bạn cậu tiếp tục đưa mắt lo lắng nhìn quanh.

Qua cửa trước họ bước vào mê cung của ngài Benedict, nơi Rhonda và lũ trẻ đã biết rõ như lòng bàn tay. Mê cung này là phần cuối cùng trong số các bài kiểm tra của ngài Benedict, đồng thời là tuyến phòng vệ chống những kẻ xâm nhập ngôi nhà. Họ cùng nhau nhanh chóng di chuyển xuyên qua nhiều căn phòng giống hệt nhau, lên cầu thang ở phía bên kia nhà và cuối cùng đi vào phòng khách, ở đó sự xuất hiện của họ làm một nhóm nhân viên chính phủ khác ngạc nhiên, tất cả bọn họ đều quay về phía khung cửa với vẻ mặt e sợ.

“Ồ, hóa ra là cô,” một người phụ nữ có mái tóc bạch kim nói với Rhonda. “Xin lỗi, chúng tôi hơi hoảng.” Cô ta liếc mắt dò xét về phía lũ trẻ. “tôi thấy rồi đây là...?”

“Vâng, cô Argent,” Rhonda nói. “Tôi muốn cho chúng xem cái đó.”

Trao đổi những ánh mắt bất an, cô Argent và những nhân viên khác cuối cùng cũng bước sang một bên để bọn trẻ đến gần. Trên chiếc bàn ở trung tâm căn phòng có đặt một cái hộp màu nâu.

Rhonda ra dấu về phía cái hộp. “Chuyện gì xảy ra với ngài Benedict và Số Hai đều tùy thuộc vào cái đó,” cô dứt khoát nói. Giọng cô nghe như thể vẫn còn không thể tin được điều đó, quả tình, như đang nói với chính bản thân cô vậy. Cô thì thầm nhắc lại, “mọi thứ đều phụ thuộc vào cái đó.”

Bọn trẻ di chuyển đến gần hơn. Đó là một chiếc hộp bình thường, có kích thước khoảng bằng một cái thùng đựng hoa quả, có vài lỗ được đục trên hộp. Bọn trẻ cùng nhòm bên trong hộp qua những cái lỗ, trong đó tối đen, hồi hộp xem cái đó có thể là gì - thứ đựng trong chiếc hộp này sẽ quyết định số phận những người thân yêu của họ.

Đó là một con bồ câu xám. Chỉ thế thôi. Một con chim bồ câu.

Chương 4: Hội Benedict Thần Bí tụ họp

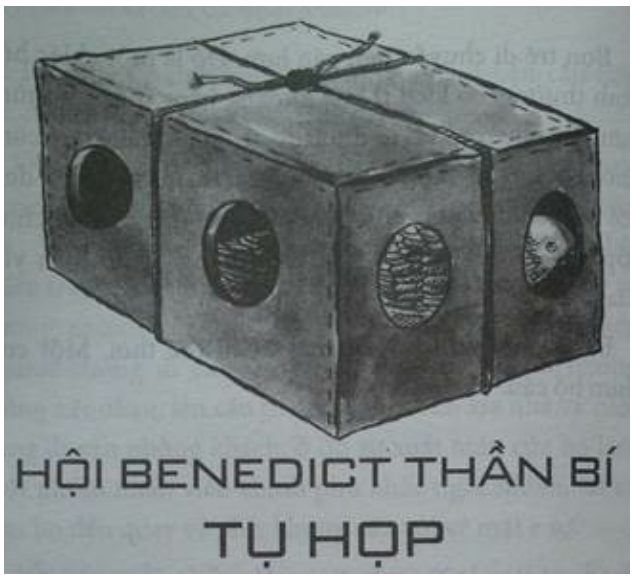

“Con chim này có liên quan gì tới vụ bắt cóc?” Kate hỏi.

Các nhân viên chính phủ có vẻ miễn cưỡng phải nói chuyện, mãi cho tới khi Rhonda lưu ý rõ ràng bọn trẻ có thể có liên quan trực tiếp đến tình huống này. Cuối cùng một người đàn ông tóc vàng với xương gò má nhô cao bước về phía bọn trẻ. “Đó là một con bồ câu đưa thư,” ông ta

nói, “do ngài Curtain gửi tới. Nó có một lời nhắn được buộc vào chân. Phía hắn mong chúng ta cũng hồi âm lại theo phương thức đó.”

“Thực tế,” Sticky xen ngang, “nó là một con bồ câu đang trên đường về nhà.”

Mọi người trong phòng đều nhìn cậu ta. Gia đình Washington đang đứng cùng với mẹ con cô Perumal trên lối cửa ra vào, họ nhấp nhổm không yên, không biết liệu con trai họ vừa mới tỏ ra hữu ích hay thô lỗ nữa.

Người đàn ông tóc vàng đưa nắm tay lên miệng húng hắng giọng. “Tôi ghét phải tranh cãi với cậu, con trai…”

“Vậy thì làm ơn đừng,” Rhonda nóng nảy nói. “Chị cho rằng sự khác biệt đó quan trọng, đúng không Sticky?”

“Có thể thế,” Sticky nói. “Chim bồ câu đang về nhà có thể bay những khoảng cách xa - đôi khi là hàng ngàn dặm. Bồ câu đưa thư thật sự không thích hợp cho những chuyến bay dài.”

Cô Argent, người phụ nữ có mái tóc bạch kim, nói: “Vậy chúng ta không có hy vọng là nó sẽ bay đến nơi nào đó quanh Thành phố Đá à?”

Sticky lắc đầu. “Chỗ đậu của nó có thể là bất cứ đâu trong lục địa.”

Cô Argent đưa mắt nhìn người đàn ông tóc vàng đầy ẩn ý và u ám, người đàn ông lầm bầm điều gì đó về việc cần phải gọi cuộc điện thoại và rời khỏi phòng. Rhonda nhìn ông ta đi, nét mặt cô rầu rĩ.

“Hãy nói với tôi là các vị chưa bắt đầu một cuộc tìm kiếm,” cô ấy nói.

“Đừng lo lắng,” cô Argent đáp. “Chúng tôi đang sử dụng các biện pháp thích hợp.”

“Đó chính là cái tôi lo sợ,” Rhonda vừa nói vừa quay gót rời đi. Vẫy tay ra hiệu cho mọi người đi theo, cô rời khỏi phòng khách mà không nói lời nào nữa. Cô dẫn họ xuôi hành lang vào phòng ăn rồi mời họ ngồi xuống trước một cái bàn dài. “Đó chính xác là điều bọn họ không nên làm,” cô càu nhàu nói, đóng cánh cửa lại sau lưng. “Không làm gì cho tới khi họ biết nhiều hơn. Tôi biết tôi sắp sửa nổi khùng lên rồi.”

“Rhonda,” cô Perumal nói, “thông điệp đó nói gì thế?”

“Tôi sẽ cho các vị xem,” Rhonda nói, “nhưng bọn họ đã tịch thu nó làm bằng chứng. Về bản chất, nó nói…”

“Chị có thể trích dẫn chính xác nó không, Rhonda?” Reynie hỏi, cậu là người biết rõ Rhonda có một trí nhớ phi thường ngang với Sticky. “Chị biết đấy, có thể có điều gì đấy quan trọng trong đoạn tin đó.”

“Tuyệt đối đúng đấy,” Rhonda nói. “Thế thì sẵn sàng chưa?” Rồi cô trích dẫn thông điệp đó như sau:

Cô Kazembe thân mến,

Ta viết thư này để thông báo rằng bạn bè cô đang gặp nguy hiểm khủng khiếp, và - đề phòng còn có bất kỳ nghi ngờ nào - chính ta là kẻ gây nguy hiểm cho bọn họ.

Để ta giải thích cho nhé. Bất chấp những nỗ lực của lão hòng giữ im lặng trong vấn đề này, tù nhân của ta, Nicholas Benedict, đã bị cưỡng ép tiết lộ ra một bí mật liên quan đến một loài thực vật hiếm hoi. Theo như lời thú nhận miễn cưỡng của hắn, “chỉ có một người duy nhất có thể đảm bảo thông tin này”. Ta đã tìm kiếm - theo tên, địa điểm chính xác và bản mô tả loài thực vật này - và người này không phải là Benedict cũng không phải là trợ tá vàng vọt của hắn mà là ai đó, dù thế nào đi nữa, kẻ đó cũng “cực kỳ thân cận” với Benedict. Ta biết rõ hắn đang nói sự thật. Ta phải cho rằng nếu bản thân cô không phải là cái người này, thì ít nhất cũng biết kẻ được nói tới đây là ai. Vì lợi ích của Benedict, ta hiển nhiên hy vọng vậy.

Cô có chính xác bốn ngày để thả con chim bồ câu này cùng với thông tin ta yêu cầu. Hãy tin chắc rằng nếu cô không đính kèm bất cứ manh mối nào vào con chim đó, hay không có bất kỳ nỗ lực nào theo đuổi cái đích đó, ta đều sẽ biết. Hành động dối trá như thế sẽ không báo trước điều gì tốt đẹp cho bạn bè cô đâu. Nếu cô hy vọng được gặp lại họ một lần nữa, cô sẽ đưa cho ta chính xác thứ ta muốn, và không chậm trễ.

Ồ, đừng chậm trễ, cô Kazembe. Chúng ta đều sẽ không vui vẻ nếu cô chậm trễ.

Thân ái,

L. Curtain

Khi Rhonda kết thúc tường thuật lại lá thư, một sự im lặng khó chịu bao trùm khi mỗi người cảm nhận rõ hàm ý của nó. Cuối cùng sự im lặng đó bị phá vỡ vì bà Washington nghẹn ngào nức nở với chiếc khăn tay của mình, và rồi mọi người bắt đầu nói cùng một lúc. Rhonda giơ tay lên. "Không ai nói gì cả." Cô đi kiểm tra chắc chắn không có ai nghe ở ngoài cửa, sau đó trở lại bàn và thấp giọng nói với lũ trẻ. "Có bất cứ ai trong các em biết chuyện này là gì không?"

Không đứa nào trong chúng biết.

"Tốt, thế thì ít nhất các em sẽ không bị bắt phải chịu đựng thêm những câu hỏi khó chịu nữa." Rhonda dứ dứ ngón tay cái qua vai ám chỉ về phía các viên chức ở dưới sảnh. "Bọn họ rất quan tâm đến thứ ngài Curtain đang cố gắng đạt được. Bọn họ lo lắng nó có liên quan tới Máy Thì Thầm."

Mọi người ở bàn đều biết rằng cỗ máy đáng hổ thẹn của ngài Curtain hiện giờ đang ở đây trong ngôi nhà của ngài Benedict, nối nguồn với một ngân hàng khổng lồ các máy tính được chuyển vào tầng trệt ngôi nhà. Vài tháng trước, ngài Benedict đã hoàn thành việc biến đổi các chức năng tinh vi của Máy Thì Thầm, và từ đó ông sử dụng nó để giúp những người có ký ức đã bị Máy Thì Thầm, dưới sự chỉ đạo của ngài Curtain, lấy mất. Thực tế, trong lá thư cuối cùng ngài Benedict vui mừng thông báo rằng ông đã khôi phục lại ký ức cho hầu hết mọi người từng bị Máy Thì Thầm tác động, và rằng sau một năm lao động không ngừng ông thậm chí đã có thể cho phép bản thân có một kỳ nghỉ ngắn.

"Một loài thực vật thì sẽ có liên quan gì với Máy Thì Thầm chứ?" Sticky hỏi.

"Chị không biết," Rhonda nói. "Ngài Benedict chưa bao giờ đề cập bất cứ điều gì về loài thực vật ấy với chị cả. Tất cả những gì chị biết là ông đang đi xa để thực hiện một cuộc nghiên cứu cá nhân nào đó. Dĩ nhiên ông đã phải mang Số Hai theo cùng - cô ấy chưa bao giờ để ông đi một mình cả, còn chị thì phải ở lại để đón các em - nhưng nếu cô ấy biết nơi họ sẽ đi thì cô ấy đã không để mặc thế. Chị nghi ngờ là cô ấy không biết. Ngài Benedict thích những sự ngạc nhiên mà."

"Gượm đã," Kate lên tiếng. "Ngài Benedict đi xa là có mục đích ạ? Ông sẽ không gặp bọn em ở đây à?"

"Ngài ấy và Số Hai đã rời đi từ tuần trước rồi," Rhonda đáp. "Nó được sắp đặt là một phần ngạc nhiên dành cho các em." Cô định nói gì thêm nhưng một ánh mắt buồn rầu lướt qua

khuôn mặt, cô rơi vào im lặng.

Cô Perumal lên tiếng, nói với bọn trẻ. “Người lớn chúng ta đều biết trước rồi. Ngài Benedict đã hỏi xin sự đồng ý của chúng ta trước khi sắp đặt mọi chuyện. Các con sắp bước vào một chuyến phiêu lưu bí ẩn.”

Sticky ngạc nhiên nhìn bố mẹ cậu. Sau một năm được che chắn bao bọc quá cẩn thận, cậu thấy thật khó tin là họ cho phép cậu tham gia vào một cuộc phiêu lưu nào đó - hơn nữa lại là bí ẩn.

Bà Washington hạ chiếc khăn tay xuống. “Các con thấy đấy, chúng ta đã luôn phiền muộn về sự giáo dục các con. Các con là những đứa trẻ khác thường như thế, không ai trong chúng ta nghĩ các con đang được thử thách một cách phù hợp. Nhưng chúng ta đã miễn cưỡng gửi các con đến ngôi trường đại học đó trong khi còn quá ít tuổi. Chúng ta đã phải gọi hàng chục cuộc điện thoại trao đổi về vấn đề này, cô nói xem, cô Perumal?”

“Đúng thế,” cô Perumal nói. “Và chúng ta vẫn còn đang thận trọng cân nhắc khi nghe tin từ ngài Benedict, ông ấy tình cờ có kế hoạch tổ chức một buổi họp mặt kỷ niệm cho các con. Khi chúng ta đề cập những lo lắng của mình với ông ấy, ông đã gợi ý rằng một chuyến đi dã ngoại - một chuyến dã ngoại đặc biệt - có thể chính là thứ bổ sung cho việc giáo dục của các con. Ông luôn thấy tiếc là các con đã bị lộ giữa những nguy hiểm như thế trong khi làm nhiệm vụ, ông ấy đã nói thế, nhưng không thể chối bỏ rằng các con đã trưởng thành nhanh chóng dưới thử thách ấy. Không ai trong chúng ta có thể không tán thành cả. Hiển nhiên biết bao, việc các con đã trưởng thành như là kết quả từ nhiệm vụ ấy - không nói đến việc các con đã nhớ nhau thế nào.”

“Vậy nên ngài Benedict đã đề xuất một chuyến phiêu lưu,” bà Washington nói. “Lần này hoàn toàn an toàn, nhưng dù sao vẫn là một chuyến phiêu lưu. Thời điểm thật hoàn hảo, ông ấy đã nói thế, bởi vì dù sao ông cũng dự định làm một chuyến đi khảo sát và sẽ rất vui được mở rộng thêm mục đích của nó. Ông ấy và Số Hai sẽ rời đi sớm hơn các con một chút, và sau đó bốn đứa bọn con sẽ lần theo dấu họ, cùng với Rhonda và Milligan đồng hành. Đó sẽ là ngạc nhiên lớn của các con.”

Cô Perumal nghiêng tới thì thầm vào tai Reynie. “Con sẽ đi xa chừng hai tuần. Cô biết con sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời, nhưng cô cũng biết cô sẽ nhớ con nhiều đến mức nào.” Cô cười buồn với cậu, và Reynie gật đầu, bây giờ cậu đã hiểu cái nhìn trìu mến buồn bã của cô sáng nay.

“Ngài Benedict sẽ trang trải mọi chi phí,” bà Washington tiếp tục (nhìn Sticky đầy ý nghĩa, cậu là người vẫn còn đang thắc mắc làm sao họ có thể trang trải cho một chuyến đi như thế). “Ông ấy đã nói cảm thấy nợ các con và hơn nữa, có Rhonda và Milligan cùng đồng hành chúng

ta ít nhất không phải lo lắng cho an toàn của các con. Nhưng bây giờ nghĩ đến" - nói tới đây bà Washington lại nâng cái khăn tay lên mặt, dù không đủ để che hết vẻ mặt kinh hãi của bà…, "nghĩ đến nếu các con thực sự biến mất. Chuyện gì có thể xảy đến với các con chứ?"

"Không có gì xảy đến với chúng con cả," Kate dịu dàng nói. "Bố Milligan cũng sẽ đi, bác nhớ không? Không ai có thể chạm vào chúng con khi cùng đi với bố."

Bà Washington cũng muốn xua những ý nghĩ hãi hùng đó ra khỏi tâm trí, gật đầu đồng ý, hạ khăn tay xuống. Ông Washington siết bờ vai bà không nói gì - ông đã không nói một lời nào kể từ lúc bọn họ đến - nhưng ánh mắt lo âu của ông sâu thăm thẳm.

"Chuyến đi dã ngoại này chính xác là thế nào ạ?" Reynie hỏi. "Chúng con sẽ đi đâu?"

"Đó chính là phần bí mật đấy," cô Perumal nói. "Ngài Benedict nghĩ các con có thể thính mũi đánh hơi thấy mọi thứ trước, điều đó sẽ làm hỏng mục đích bài tập này, cho nên ông tiết lộ rất ít. Chúng ta biết cuối cùng các con sẽ họp mặt với ông và Số Hai, và trên đường đi Rhonda sẽ đảm bảo để các con gọi về nhà mỗi ngày - nhưng ngoài ra ông không tiết lộ gì hơn. Có lẽ Rhonda có thể kể cho chúng ta nghe thêm."

"Tôi ước gì mình có thể," Rhonda nói, cô lại ra cửa lần nữa kiểm tra xem có ai nghe lén không, "nhưng ngài Benedict giữ kín hầu hết mọi chuyện. Tôi nghĩ ông cũng muốn làm tôi ngạc nhiên nữa. Ông ấy thậm chí còn không nói cho tôi ông nghiên cứu về cái gì, mặc dù tôi có cảm giác ông háo hức theo đuổi nó." Nhìn dọc hành lang lần cuối, cô lại kéo cửa đóng lại.

"Tại sao chị phải cẩn thận quá thế, Rhonda?" Kate hỏi. "Những người đó không muốn giúp ngài Benedict sao?"

"Một số người thì có," Rhonda nói. Gương mặt cô rắn đanh lại. "Vài người thì không. Có rất nhiều oán hận vì thực tế ngài Benedict là người duy nhất có thể vận hành Máy Thì Thầm. Chính ngài ấy là người điều khiển và ương bướng kháng cự lại những gợi ý của người ta rằng chính phủ nên được sử dụng nó cho những mục đích khác. Những người đó có thể rất hài lòng nếu ông vắng mặt. Còn những người khác..." Cô lắc đầu. "Tôi không tin họ lại không cố cưỡng chế điều hành và rồi làm hỏng nó. Đó sẽ là điều tồi tệ nhất bọn họ có thể làm. Tất cả bọn họ cộng lại cũng chẳng thông minh, tinh ranh bằng một nửa Curtain."

"Chị nghĩ chúng ta nên làm gì?" Sticky hỏi.

"Chúng ta nên nói chuyện riêng với Milligan. Tôi không thể liên hệ với ông ấy, nhưng chú ấy đáng lẽ phải ở đây rồi mới phải - nhưng thực tế chú ấy lại đến muộn. Có khả năng ngài

Benedict cho Milligan biết nhiều chi tiết hơn về chuyến đi này. Ngài Benedict muốn chắc chắn nó diễn ra tốt đẹp với các em. Ồ, nếu các em mà thấy được gương mặt ông vào buổi sáng ngày họ lên đường! Ông ấy quá vui sướng được tặng cho các em điều ngạc nhiên này!"

Đúng lúc ấy cánh cửa mở bật ra đập một tiếng bang. Mọi người giật mình nhảy dựng lên. Nhưng thật kỳ quái, dường như chẳng thấy có ai ở ngoài cửa cả. Ban đầu Reynie nghĩ đó là do một cơn gió mạnh bất thường thổi làm cánh cửa bật mở ra - đây vốn là một ngôi nhà cổ quái mà - nhưng rồi cậu nghĩ cần hạ thấp tầm mắt xuống và thế là nghĩ sao làm vậy, phần thưởng cho cậu là gương mặt sưng sỉa của Constance Contraire.

"Mọi người đang hội họp mà không có em à?" cô bé hoạnh họe. "Tại sao em không được báo hả?"

"Vào đi, Constance," Rhonda nói bằng giọng mệt mỏi. "Em yêu cầu được ở một mình, nhớ không? Chị chỉ đang giúp mọi người nắm được tình hình thôi. Họ mới vừa có mặt ở đây vài phút mà."

Lời giải thích này rõ ràng không làm thỏa mãn Constance, nhưng cô nhóc không có cơ hội biểu thị nỗi ấm ức của mình, vì ngay lập tức đã bị Kate kéo roẹt qua, ôm thắm thiết đến mức không thể thốt nên lời.

"Thật tuyệt được gặp em, Constance," Kate buồn rầu nói, "mặc dù trong tình hình khủng khiếp như thế này."

Đôi mắt màu xanh nhạt của Constance long lanh, hai má phúng phính đỏ lựng, hai bàn chân lủng lẳng vô vọng ngang đầu gối Kate. (Cô bé có lẽ là thông minh phi thường ở lứa tuổi của mình - cô nhóc mới chỉ ba tuổi - nhưng với kích thước cơ thể hoàn toàn bình thường, Kate cao lừng lững phía trên cô nhóc.) Cuối cùng Kate cũng đặt cô bé xuống, Constance chưa kịp hoàn hồn thì Reynie và Sticky cũng ôm chầm lấy, tiếp theo sau là những người lớn khác. Đến khi mọi người chào hỏi xong, mái tóc vàng lưa thưa của cô nhóc đã bị xổ tung ra khỏi những chiếc kẹp xòa xuống cả mặt, cô nhóc hoang mang ghê gớm, cứ như là một con búp bê ngoại cỡ tả tơi bị phù phép làm cho sống dậy ấy.

"Ồ," Constance ấp úng đáp. "Được rồi, ừm. Xin chào."

Trong khi đó, cô Argent đã xuất hiện ngay trên lối vào phòng ăn và đang đứng đợi cho trận nhốn nháo dịu xuống. "Cô Kazembe," cô ta gọi, "chúng tôi muốn hỏi cô thêm vài câu hỏi nữa, làm ơn."

“Được rồi, tôi sẽ có mặt ở đó ngay,” Rhonda nói.

Cô Argent có vẻ không muốn rời đi, nhưng khi nhận ra mọi người trong phòng đang chằm chằm nhìn mình vẻ mất kiên nhẫn, cô ta hơi đỏ mặt và vội vã rời đi.

Rhonda chắc chắn Argent đã đi ra khỏi tầm nghe rồi mới bước lại bên cạnh một cái bàn kê sát tường, mở ngăn kéo lấy ra một chiếc phong bì gắn kín. Cô long trọng nhìn lũ trẻ. “Chị được yêu cầu giao cho các em thứ này,” cô nói. “Nó chứa những hướng dẫn của ngài Benedict để bắt đầu chuyến phiêu lưu của các em. Chị vẫn chưa xem bên trong có thứ gì - chị không muốn đội của cô Argent biết về nó, và cũng không có cơ hội riêng tư nào để đọc nó cả - bây giờ mọi người đã ở đây rồi, bốn đứa các em nên đọc nó đầu tiên là đúng đắn nhất. Dẫu sao cũng là ngài Benedict muốn các em làm. Tốt hơn là chị nên đi xem liệu có thể đoán biết được những người kia đang có kế hoạch gì không, nhưng chúng ta sẽ bàn bạc về cái này sớm ngay khi chị quay lại.”

“Giờ, trước khi chị giao nó,” Rhonda nói, nâng cái phong bì lên tránh xa khỏi tầm tay Constance, cô nhóc đã bước tới trước để giật lấy nó, “các em phải hứa rằng nếu các chỉ dẫn có đưa ra bất cứ manh mối nào tới nơi ngài Benedict và Số Hai ở, thì các em sẽ không đề cập nó cho bất cứ ai ngoại trừ Milligan và chị. Sẽ không ngạc nhiên nếu cô Argent hay một trong những người kia cố gắng bắt chuyện riêng với các em, và chúng ta phải thật cẩn thận.” Khi lũ trẻ đã hứa, Rhonda để Constance nhận lấy cái phong bì.

“Tôi xin lỗi tất cả mọi người,” cô nói, đầu tiên là nhìn bọn trẻ bằng ánh mắt đau khổ rồi đến những người lớn khác. “Làm ơn cứ tự nhiên thoải mái nhất có thể. Tự phục vụ bất cứ thứ gì trong bếp này - nhưng nhớ là đừng nói chuyện với một người nào trừ phi tôi có mặt. Tôi phải làm mọi điều có thể để xoay sở tình huống này.” Rhonda đang cố đấu tranh để không bật khóc. “Tôi phải đưa họ về nhà an toàn. Tôi *phải*…”

Cô Perumal đi ra cửa với Rhonda. “Đó cũng là điều tất cả chúng ta mong muốn, Rhonda ạ. Giờ đừng lo lắng cho chúng tôi nữa. Chúng tôi ổn cả mà.”

“Và thận trọng nữa,” bà Washington nói thêm.

Ngay khi Rhonda vừa rời khỏi lũ trẻ xoay những khuôn mặt lo âu, cầu khẩn về phía đám người lớn, những người khó lòng từ chối chúng.

“Đi đi,” cô Perumal nói, vẫy về phía cửa. “Nhưng ở trong nhà đấy, và nhớ điều Rhonda đã nói với các con đấy.”

“Và quay lại sớm để ăn nữa,” bà Washington nói. “Sẽ là một ngày dài đấy và các con cần phải mạnh khỏe.”

“Những đứa trẻ tội nghiệp đó,” mẹ cô Perumal thốt lên. Bà định nói câu đó thật khẽ, nhưng giọng bà vang lên theo sau lũ trẻ khi chúng vội vã rời khỏi phòng. “Ôi, những cục cưng tội nghiệp!”

***

Bọn trẻ ngồi xếp thành vòng tròn trên sàn phòng ngủ của bé Constance Contraire. Quanh chúng là hàng đống đồ giặt ủi của cô bé - sạch bẩn lẫn lộn - chúng đã đẩy hết sang một bên để lấy chỗ ngồi. Quần áo cũng treo vắt cả trên lưng bộ bàn ghế mini của Constance, còn chăn và khăn tắm thì giăng bừa bãi ngang cái giường lộn xộn không được xếp gọn của cô nhóc. Cứ theo tình trạng của căn phòng này thì chẳng có gì ngạc nhiên khi cái tủ búp phê của cô bé hoàn toàn rỗng không; nếu trong hoàn cảnh khác thì một trong mấy đứa sẽ lưu ý điều đó và kiểm tra ngay rồi, chỉ để ngó xem thôi. Nhưng ngay lúc này, chẳng đứa nào có tâm trạng trêu chọc Constance về thói bừa bãi của cô nhóc hay bất cứ chuyện gì khác.

Tấm rèm cửa sổ được kéo kín; cửa ra vào đã khóa trái. Chúng thì thào to nhỏ, và một đứa trong số chúng thường xuyên kiểm tra lối hành lang đề phòng những thính giả ngoài mong muốn. Việc giữ bí mật cuộc thảo luận - và sự lo lắng khẩn cấp thêm vào đó - gợi nhớ cảm giác quen thuộc kỳ lạ với khung cảnh này, chỉ mới một năm trước đây thôi khi Hội Benedict Thần Bí tổ chức các cuộc họp như thế này ở Học viện. Chính giữa vòng tròn bọn trẻ ngồi là chiếc phong bì được dán kín kia. Reynie trì hoãn việc mở nó ra nhưng không nói lý do vì sao.

“Ông ấy không nói cho em thêm bất cứ điều gì sao?” Reynie hỏi Constance, cô nhóc rõ ràng cũng chỉ biết chút ít về chuyến đi của ngài Benedict y như mọi người khác.

“Anh không nghĩ em sẽ nói như vậy nếu ông có kể cho em điều gì đó à?” Constance bật lại. “Em đã dành cả buổi sáng để khóc đấy, Reynie - ngay từ lúc cái con chim ngu ngốc đó xuất hiện. Nếu có thể nghĩ ra được điều gì đó quan trọng thì anh biết em sẽ kể cho các anh chị mà.”

“Anh biết,” Reynie dịu dàng đáp. Cậu đã quen với Constance và biết cách nói chuyện với cô bé hơn những người khác. “Giờ làm ơn đừng buồn rầu nữa, nhưng em có thể kể cho anh nghe làm thế nào con chim bồ câu đó đến đây được không?”

Constance xịt mũi và mở to đôi mắt. “Có tiếng gõ cửa, và khi một trong những bảo vệ đi ra mở thì cái hộp đã nằm ở thềm nhà rồi. Anh ta không trông thấy người để lại nó, nhưng một trong những bảo vệ ở tầng trên đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô ấy nói đó là một người đàn ông mặc đồ vét. Ông ta đang xách một cái cặp táp.”

“Chị biết rồi,” Kate reo lên, môi cong cong, giọng nói ngụ ý một sự cứu cánh to lớn, cô nói, “một Gã Số Mười.”

Những đứa trẻ khác đều nhìn cô.

“Một cái gì cơ?” Sticky hỏi.

“Đây chính là điều tớ sắp kể cho các cậu đây. Mọi người còn nhớ những Tuyển dụng viên của ngài Curtain không?”

Constance nhìn Kate chăm chú. “Em có nhớ bọn họ không à?” cô bé hỏi gương mặt tối sầm lại. “Hừm, để em nghĩ xem nào, Kate. Ồ, đợi đã! Ý chị là giống như mấy tên đã cố bắt cóc em hả - những kẻ bắn tia điện ra từ đồng hồ đeo tay, làm em choáng váng bất tỉnh và nhét em vào một cái túi ấy hả?”

“Chính xác,” Kate nói. “Những gã đó. À, bọn chúng vẫn đang làm việc cho ngài Curtain, chỉ có đều chúng không được gọi là Tuyển dụng viên nữa thôi. Bố Milligan và các đặc vụ khác gọi chúng là những Gã Số Mười.”

“Bởi vì bọn chúng nhẫn tâm độc ác à?” Reynie hỏi, nghĩ đến truyện Phù thủy xứ Oz.

“Không phải Người Thép, Reynie. Số Mười. Dù sự thực bọn chúng đúng là nhẫn tâm thật và thậm chí còn hiểm ác kinh khủng hơn nữa. Các đặc vụ gọi chúng là những Gã Số Mười bởi vì chúng có mười phương cách khác nhau để làm đau bạn.”

“Không chỉ bằng đồng hồ gây sốc hả?” Sticky hỏi, thái độ e sợ như thể cậu thật sự chẳng muốn biết rõ.

“Thực ra chúng đã mở rộng cái tủ đồ nghề rồi,” Kate nói.

Reynie xoa xoa cằm. “Nếu một Gã Số Mười chuyển con chim bồ câu đó đến,” cậu trầm ngâm, “thì một Gã Số Mười khác có thể đang phục ở chỗ nó đậu lại. Ngài Curtain sẽ không đích thân có mặt ở đó. Chúng sẽ chỉ gọi điện cho lão khi bức thư hồi âm tới. Điều đó có nghĩa là ngài Curtain có thể ở bất cứ nơi nào trên thế giới này - và bất cứ nơi nào lão ở, đó chính là chỗ ngài Benedict và Số Hai có mặt.”

“Tớ có cảm giác với luận cứ này cậu sẽ đi đến đâu đó,” Kate nói.

“Không chỉ có tớ,” Reynie nói. “Tất cả chúng mình.”

“Chúng ta sẽ đi đến đâu đó à?” Sticky bối rối hỏi.

“Ok, Reynie, tại sao chúng ta không mở cái phong bì ra đã?” Constance nói. “Tại sao anh cứ chần chừ mãi thế?”

“Bởi vì anh nghĩ chúng mình cần phải kiên quyết,” Reynie nói, cầm cái phong bì lên và nhìn chằm chằm vào nó. “Dù ngài Benedict viết gì trong này cũng có thể giúp chúng ta lần theo dấu vết của ông.” Cậu ngước nhìn lên. “Và tớ nghĩ chúng mình nên đi theo nó.”

“Ý cậu là thực sự tiếp tục chuyến đi này à?” Sticky hỏi, hai mắt mở lớn.

“Tự chúng mình ư?” Kate hỏi. Cô bé lưỡng lự trong giây lát rồi quyết định. “Ok, tớ theo.”

Constance trông có vẻ hy vọng mong manh nhất. “Các anh chị nghĩ chúng ta có thể tìm thấy họ không?”

“Điều đó đáng để thử đấy,” Reynie nói.

Sticky bây giờ đang lau cặp mắt kính. Những giọt mồ hôi đã lấm tấm xuất hiện trên cái đầu hói của cậu. “Chuyện này nguy hiểm đấy. Các cậu nhận ra nó có thể sẽ nguy hiểm, phải không?”

“Phải,” Reynie đáp. “Nhưng nếu chúng mình tìm thấy họ - hoặc nếu có thể chỉ cần tới gần thôi - chúng mình sẽ không làm bất cứ điều gì ngu ngốc cả. Chúng mình sẽ liên lạc với Rhonda và Milligan, và họ có thể quyết định sẽ làm gì.”

“Nhưng nếu chúng ta chạm trán một Gã Số Mười thì sao?” Constance hỏi.

“Đừng lo lắng chuyện đó,” Kate nói, kèm theo một cái phẩy tay bác bỏ. “Chúng ta chỉ cần để mắt đến những bộ đồ vét và cặp táp thôi là được - và các cậu biết đấy, sẵn sàng chạy thoát thân bất cứ lúc nào.”

“Cảm ơn anh chị,” Constance nói với một thanh âm run rẩy. “Điều đó thật quá ư dễ chịu.”

“Một Gã Số Mười thậm chí sẽ không nhận ra chúng ta,” Reynie nói. “Bốn đứa trẻ con trông

chẳng giống một đội giải cứu gì cả, đúng không nào?"

"Ừ thì, em cho rằng cái đó cũng đúng," Constance nói bằng cái giọng không hiểu sao nghe có vẻ mạnh mẽ hơn, còn Reynie thì mỉm cười khuyến khích. Cậu không tin chắc lắm vào điều mình nói - ít nhất cậu ngờ là một vài tên tay sai của ngài Curtain chắc sẽ được nghe nói về bọn chúng. Nhưng ngài Curtain, hơn tất cả, ghét phải thừa nhận ông ta đã thua trí lũ trẻ con, và có khả năng ông ta sẽ tránh nhắc đến chúng. Dù thế nào thì Reynie cũng nghĩ tốt nhất là nên tăng thêm can đảm của Constance vì cậu đoán là cô nhóc này có ý định ở ngoài cuộc.

Kate bẻ khớp ngón tay. "Nếu chúng mình quyết định làm chuyện này thì cần bắt đầu thôi. Bốn ngày, lá thư đã nói thế và chúng mình có thể phải cần tới từng giây từng phút đấy."

"Vậy kế hoạch là gì?" Sticky hỏi, để cái khăn lau qua một bên và đeo lại mắt kính.

"Nếu đã đồng thuận rồi," Reynie nói, "chúng mình sẽ đi đến bất cứ nơi nào theo những chỉ dẫn này. Một cách bí mật, dĩ nhiên là thế. Lúc này người lớn sẽ không bao giờ để chúng mình đi - ngay cả khi có Rhonda và chú Milligan đi cùng."

"Dĩ nhiên là không rồi," Kate nói. "Chúng mình phải lén trốn đi."

"Ôi anh bạn," Sticky kêu lên, cậu còn chưa nghĩ đến chuyện này. "Nếu một Gã Số Mười không giết tớ, thì bố mẹ tớ chắc chắn cũng sẽ làm thế."

Reynie nhăn nhó hình dung cô Perumal sẽ phản ứng thế nào khi phát hiện ra cậu đã biến mất. Cậu mau chóng buộc tưởng tượng đó ra khỏi tâm trí (chỉ mới một lúc trước thôi cậu còn tưởng tượng một Gã Số Mười tóm được mình ở nơi xa tít nào đó mà không có ai bảo vệ cả).

"Vậy chúng mình nhất trí chứ?" Kate hỏi.

"Nhất trí," Constance và Reynie cùng nói.

Sticky thở dài thườn thượt, nói lí nhí. "Nhất trí."

Sau đó cả bọn nhìn cái phong bì, băn khoăn tự hỏi cái phong bì này sẽ đưa bọn chúng đến nơi nào trên thế giới này - những hiểm nguy nào chúng sẽ phải dấn thân vào.

Chương 5: Khởi hành

Reynie mở phong bì, lấy ra hai tờ giấy viết khổ A4 và bắt đầu đọc:

Các cháu yêu quý,

Ta chào mừng các cháu từ nơi phương xa! Lúc này đây ta tin rằng các cháu một lần nữa đang tận hưởng niềm vui được bầu bạn cùng nhau. Ta rất vui sướng khi nghĩ đến điều đó.

Rhonda sẽ cung cấp cho các cháu vài chi tiết liên quan tới chuyến đi. Phần còn lại là đây: Chị ấy và Milligan sẽ đồng hành cùng các cháu, nhưng các cháu nên nghĩ về họ như những hành khách, còn bản thân các cháu chính là các hoa tiêu dẫn dường, chính các cháu mới là người phải giải quyết các manh mối sẽ đưa chúng ta đến với nhau. Lần nữa trong dịp lễ kỷ niệm này. Ta biết các cháu đang háo hức với thử thách này, và ta thật mong ngóng được nghe những câu chuyện kể về hành trình của các cháu.

Chuyến đi đó bắt đầu ở đây, nơi bốn đứa các cháu tụ hội cùng nhau. Những bước đi đầu tiên của các cháu sẽ được hướng dẫn trực tiếp, điều ẩn giấu ở trang kế bên sẽ đưa các cháu đi. Có thể các chuyến phiêu lưu sẽ đưa các cháu tới gần nhau hơn, mặc dù chúng mang các cháu đi xa khỏi mái ấm gia đình.

Thân ái,

Ngài Benedict

Bọn trẻ ngồi im lặng mất một lúc, sững sờ vì nó, ngài Benedict làm chúng cảm động sâu sắc. Ông đã vướng vào một rắc rối to lớn để tặng chúng điều gì đó thật đặc biệt. Ông có mảy may biết rằng số phận của chính mình sắp đi vào một ngã rẽ khủng khiếp như thế không, hay rằng món quà của ông sẽ dẫn lũ trẻ vào vòng nguy hiểm. Ông sẽ không bao giờ muốn chúng mạo hiểm - ít nhất trong tất cả những gì ông dự liệu - điều đó chính là lý do chúng quan tâm tới ông đủ để cũng làm vậy.

"Các cậu sẵn sàng chưa?" Cuối cùng Reynie hỏi.

Những đứa khác thì thầm đồng ý, thay đổi nét mặt tập trung khi Reynie đọc to câu đố:

"Tìm thứ gì? Mở tôi ra.

Thứ gì đó của bạn bên trong tôi là dối trá.

Dĩ nhiên bạn luôn luôn có thể tìm ra

Hy vọng trong tôi

(Thất vọng đến trước; ngạc nhiên tới sau).

Tìm gì, tùy thuộc vào người tìm kiếm

Người tìm cuộn dây; kẻ tìm cốc vại;

Người để tự nhiên; người nuôi dưỡng

Tìm gì, thứ sẽ thay đổi mọi người tìm kiếm.

(Chuyện này sẽ làm bạn thấy kỳ lạ),

Những thứ chứa bên trong tôi sắp sẵn ra

Và sẽ không bao giờ thay đổi

Nếu bạn vẫn không thể đoán ra tôi

Thì đây là manh mối:

Đáp án - tôi có nghĩa gì - những lời dối trá bên trong tôi cũng vậy."

"Cậu đang đùa đấy à?" Kate nói khi Reynie đã kết thúc. "Cái đó mà là câu đố à? Nghe chả có nghĩa gì! Chẳng có gì liên kết chúng với nhau cả!"

Reynie nhìn cô vẻ hiếu kỳ. "Nó không vô nghĩa, Kate."

"Điều đó là không thể, nó là cái gì chứ," Constance đảo mắt nói. "Em không nghĩ mình có thể tức giận với ông - không phải ngay lúc này - nhưng ông có cần phải khiến cho nó khó khăn quá thế không? Làm sao chúng mình có thể giúp ông được nhỉ?"

"Nó nghe có vẻ ma thuật," Sticky nói bằng giọng kinh hãi. "Nhưng ông sẽ không cho chúng mình một câu đố không thể giải. Có lẽ đáp án chỉ có vẻ như không thể giải thôi, nhưng không phải thật chứ! Giống như pháp thuật ấy!"

Constance chuyển sự chú ý qua Sticky, rồi lại đảo mắt chán nản lần nữa. "Nó không phải phép thuật, Sticky."

Sticky nhìn cô nhóc chòng chọc. "Thế à, em có ý tưởng gì hay hơn không? Nếu nó không vô nghĩa, và nó không thể nào lại không giải được và cũng không phải phép thuật..."

"Nó là một cuốn từ điển," Reynie nói, đứng dậy. "Giờ chúng ta hãy đi tìm nó nào."

Kate thôi tự đập vào trán mình và Sticky lớn tiếng thông qua đáp án câu đố này (*"Vậy 'hy vọng' đến sau khi 'thất vọng' nhưng trước đó là 'ngạc nhiên' bởi vì các từ ngữ theo trật tự a,b,c[3]! Mình hiểu rồi!"*); còn Constance thì thô lỗ chỉ ra rằng câu đố này đã được giải rồi, không yêu cầu Sticky phải giải mã nữa; Reynie tóm lấy cánh tay Sticky để ngăn cậu bạn không cốc cho nhóc Constance một cái thật đau - trong chốc lát khi cả bọn đã sẵn sàng, lũ trẻ thực hiện kế hoạch của chúng.

[3] Trong tiếng Anh, ***thất vọng*** *là* ***disappoint****, trong từ điển sẽ đứng trước từ* ***surprise*** *có*

*nghĩa là **ngạc nhiên**.*

Ngôi nhà của ngài Benedict, như chúng đều biết rõ, chứa nhiều sách hơn cả thư viện. Hầu hết mọi bề mặt đều đầy những chồng sách; hầu hết mọi bức tường đều thẳng tắp các giá sách. Theo Sticky - người nhớ chính xác vị trí của từng cuốn sách trong ngôi nhà - có mười bảy cuốn từ điển (hai mươi sáu nếu bạn tính cả ngoại ngữ nữa), bất cứ cuốn nào trong số đó đều có thể chứa manh mối tiếp theo. Lũ trẻ quyết định bắt đầu từ tầng thứ ba, nơi phòng ngủ của Constance, và tiếp tục xuống các tầng dưới nếu cần thiết.

Tầng ba bao gồm ba hành lang dài, một tá phòng và có vài góc thụt, hõm khuất - khoảng không gian đủ cho hàng nghìn cuốn sách, việc tìm mấy cuốn từ điển sẽ tốn một khoảng thời gian dài vô tận nếu không có Sticky. Vì thế, bọn trẻ có thể di chuyển chớp nhoáng từ giá sách này sang giá sách khác (từ tủ cà phê tới bậu cửa sổ), rà soát hết cuốn từ điển này sang cuốn từ điển khác khi Sticky chỉ chúng. Trong vài phút, cả bọn đã xem qua hầu hết các cuốn từ điển trên tầng ba - bao gồm các từ điển tiếng Hy Lạp, tiếng Latin, tiếng Esperanto trong căn phòng nhỏ xíu của ngài Benedict, nơi làm chúng thấy thật buồn bã khi bước vào - nhưng mặc dù đã tìm thấy rất nhiều mọt trong sách và một cái đánh dấu trang bằng lụa thật đẹp (nó đã nằm trong túi Constance), và định nghĩa của một từ Hy Lạp mà Sticky đang định tra cứu, cả bọn vẫn chẳng có được manh mối nào.

“Thế còn phòng ngủ của Số Hai thì sao?” Kate hỏi.

“Không có từ điển trong đó đâu,” Sticky nói. “Số Hai nói với tớ là cô ấy thích đi tìm một cuốn từ điển khi cô ấy cần. Tra tìm các giá sách giúp cô ấy nhớ mọi thứ ở chỗ nào.”

Constance đang nhìn Sticky chằm chằm như thể cậu vừa nói cậu thích ăn mùn cưa vậy. “Hai người trò chuyện về từ điển ấy hả?”

“Bọn anh từng nói chuyện,” Sticky buồn bã đáp. “Anh đã không gặp cô ấy nhiều tháng rồi, em biết đấy.” Sau đó cậu chàng nhận ra Constance đang lấy mình ra làm trò cười. “Thỉnh thoảng ngó vào một cuốn từ điển cũng sẽ chẳng làm em đau đâu, Constance ạ. Vài từ mới có lẽ giúp cải thiện hơn cho thứ thơ ca kinh khủng của em đấy.”

“Những vần thơ của em nghe sẽ rất *hay* nếu tai anh không phải là *tai gỗ*,” Constance trả miếng.

“Tai anh,” Sticky nói qua hai hàm răng nghiến chặt, “vẫn nghe tốt nhé.”

“Để gọt đẽo còn có thể. Nhưng với thơ từ thì…”

“Làm ơn đừng nói nữa, Constance,” Reynie ngắt ngang. “Chúng ta không cần một cuộc tấn công vần điệu vào lúc này. Chúng ta cần tìm cho ra cuốn từ điển đó.” Hướng đến Sticky cậu ngầm ra hiệu ý nghĩa rõ ràng “bình tĩnh và phớt lờ cô nhóc đi.”

“Em thấy rồi đấy nhá,” Constance nói, tặng cho cậu một cái nguýt dài.

Reynie thở dài.

Chỉ còn phải tìm duy nhất một hành lang trên tầng ba nữa thôi. Cả bọn đã để nó lại sau cùng vì trên lối hành lang đó có căn phòng đặt Máy Thì Thầm. Hai bảo vệ luôn đứng chốt canh ở ngoài cửa phòng, và bọn trẻ hy vọng có thể tránh nói chuyện với bất cứ ai. Nhưng Sticky lại bảo có hai cuốn từ điển ở trong đó, nên chúng đành phải đến xem. May mắn là không có cuốn nào ở trong căn phòng ấy cả. Sticky nói, vì cả bọn đều biết, không ai được phép vào trong đó mà không có ngài Benedict. (Reynie không buồn nhắc rằng ngài Benedict sẽ chẳng để lại manh mối ở chỗ chúng không thể lấy được và cậu thấy nhẹ cả người khi Constance không tình cờ nói ra điều đó.)

Lũ trẻ đã vào trong căn phòng được canh gác đó một lần duy nhất khi ngài Benedict đưa chúng vào tham quan. Chúng ngưỡng mộ những sắc màu êm dịu và ánh sáng nhẹ nhàng mà ông dùng để làm yên lòng những người tới thăm nơi đó (hoặc “các vị khách” như cách ông vẫn gọi họ, để khiến họ cảm thấy được chào đón). Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi khách khứa của ngài Benendict có thể đứng trong hàng ngũ những người cần bình tĩnh vì họ đều là những cựu nạn nhân của Máy Thì Thầm trước đây, những con người không may mắn có ký ức bị ngài Curtain giấu mất - những ký ức đó giờ lại được ngài Benedict vận dụng chính Máy Thì Thầm để khôi phục lại. Căn phòng ấm cúng đó khác xa với bầu không khí lạnh lẽo, khắc khổ của phòng trưng bày Máy Thì Thầm chỗ ngài Curtain.

“Có thể sẽ khó chịu khi ký ức của một người đột nhiên quay trở lại,” ngài Benedict nói, “nhớ ra tất cả mọi chuyện cùng một lúc, nhưng điều quan trọng đã bị lạc mất quá lâu. Ta làm hết sức để giảm đi cơn sốc ấy cho họ.” Ông ra hiệu về phía một cái ghế bành êm ái được nhồi thật dày trong góc phòng. “Đó là chỗ các vị khách của ta ngồi. Nó dễ dàng nằm trong phạm vi tác động của Máy Thì Thầm, và ta nghĩ họ thấy như thế thoải mái hơn - ít cảm giác đe dọa hơn là chỗ ngồi mà em trai ta đã thiết kế.”

Ngài Benedict đặt Máy Thì Thầm ẩn phía sau một tấm bình phong trang trí, nhưng lũ trẻ không cần phải nhìn mới nhớ tới nó. Thực ra tất cả mấy đứa trừ Kate ra đều đã ngồi trên cái ghế kim loại cứng ngắc của cỗ máy đó rồi, hai cổ tay chúng bị còng chặt, mũ chụp ép chặt quanh đầu. Và cả bốn đứa đều nhớ cái thời khắc kinh hoàng khi chúng nhận ra ngài Curtain có thể dùng thứ công cụ này để rà soát trí nhớ của chúng - quét trí não, ông ta gọi nó như thế -

thậm chí cả khi chúng đứng cách xa nó tới mấy mét liền. Phải, tất cả bọn trẻ đều hoàn toàn nhớ như in Máy Thì Thầm, và thấy khá bằng lòng để cái máy giấu sau tấm bình phong trong căn phòng khóa kín và được canh phòng nghiêm ngặt ấy.

Khi lũ trẻ đi vào hành lang dẫn đến căn phòng đó, hai người bảo vệ ở cửa liền hướng đến chúng mỉm cười lịch sự nhưng e dè. Những bảo vệ này không được tỏ ra thân thiện trong khi làm nhiệm vụ, dĩ nhiên là thế rồi, và họ cũng biết bọn trẻ được tự do dạo chơi trên các lối hành lang; họ có thể để chúng đi qua mà không thắc mắc gì. Nhưng tùy thuộc vào những thông tin bí mật họ có (nói cách khác là tùy thuộc vào việc truy cập thông tin được phân loại của họ), mà các bảo vệ có thể cũng biết vài điều liên quan đến tiểu sử của bọn trẻ, và điều này làm Reynie lo lắng họ sẽ nghi ngờ bất cứ hành động khác thường nào.

"Cậu chắc chắn có một cuốn từ điển ở chỗ này chứ?" Reynie hỏi Sticky như thể chúng đang trong cuộc bàn bạc dở dang nào đó.

"Đúng thế, tất nhiên là có, Reynie ạ, mình chắc chắn điều đó," Sticky đáp bằng cái giọng quá ư cứng nhắc đến nỗi Reynie phải nhăn mặt. Chúng cần ngụy trang hành động của mình.

Thật bất ngờ, Kate lại còn có tính thuyết phục hơn cả hai cậu nhóc. Làm như vô tình nghịch ngợm mái tóc đuôi ngựa của mình, cô bé nháy mắt với hai người bảo vệ và nói bằng một giọng êm du, "chỉ tra có một từ thôi mà."

Hai viên bảo vệ gật đầu, nhưng một người trong số họ - một người đàn ông lực lưỡng như một con chó bun - quan sát bọn trẻ đầy ngờ vực. Reynie quay lưng lại, tốt hơn cả là giấu đi nét mặt lo lắng bồn chồn của cậu. Sticky thì đã xác định được vị trí của cuốn từ điển đầu tiên và đang tức tốc kiểm tra nó trong khi mấy đứa bạn kia tiếp tục nhìn. Cậu đóng nó lại với một tiếng thở dài nản lòng. "Không may rồi."

Viên bảo vệ to con lực lưỡng liền nghiêng người về phía bọn trẻ. "Chắc đó là một từ rất khác lạ hả? Các cháu nên thử tìm cuốn từ điển kia xem. Nó thật sự to lắm đấy."

"Làm sao chú biết được có một cuốn từ điển khác nữa ạ?" Sticky ngạc nhiên hỏi.

"Bọn chú còn có thể nhìn cái gì khác suốt ngày ngoại trừ mấy cái giá sách này?" Viên bảo vệ nói. Ông ta chỉ về lối nhỏ xuôi theo mấy cái giá. "Nó ở ngay kia kìa, cuốn vĩ đại ấy. Đợi đã, giờ nó đâu rồi nhỉ? Tôi nhớ nó rõ ràng - trong tình trạng kinh khủng với các đường nối đã rời rã cả ra rồi. Nó ở ngay chỗ đó, tôi chắc chắn đấy."

"Cháu biết cuốn từ điển chú định nói," Sticky đáp, chỉ vào một khoảng trống trên giá sách.

“Nó *đã ở* ngay chỗ đó.”

Viên bảo vệ kia lên tiếng. “Ồ, ngài Benedict đã lấy cuốn đó đi rồi! Vài tuần trước. Lúc đó anh đang nghỉ giải lao, Russ ạ,” anh ta nói với viên bảo vệ lực lưỡng. “Ông ấy nói sẽ sửa lại nó, nhưng tôi không nghĩ ông ấy có thời gian với nó trước khi đi. Tôi đã thấy cuốn sách ấy trong phòng làm việc của ông chưa đầy hai ngày trước, và nó vẫn trong hình dáng kinh khủng ấy.”

Tim Reynie lỗi nhịp. “Trong phòng làm việc của ông ấy ạ? Thế thì cháu nghĩ chúng cháu nên đi xuống đó ạ.” Cậu và mấy đứa bạn nhanh nhanh chóng chóng quay đi, bất chợt lối đi bị chặn lại.

“Nghe này, mấy nhóc, tôi biết các cháu đang làm gì,” viên bảo vệ to con tên Russ nói.

Cả bọn trừng trừng nhìn ông ta bối rối mất hết cả tinh thần. Làm sao ông ta biết được? Liệu đây có phải là kết thúc trước khi chúng kịp bắt đầu không?

Reynie buộc mình phải cất lời. “Chú biết chúng cháu… đang làm gì ạ?

“Các cháu đang cố gắng làm mình xao lãng,” Russ nói. “Tôi hiểu mà. Các cháu lo lắng cho ngài Benedict và Số Hai, và đang đau lòng khi nghĩ đến bất cứ điều gì. Tôi đúng chứ?”

“Vâng!” Sticky la lên từ phía sau Reynie. Cậu chàng nghe có vẻ quá hào hứng đồng tình, và Russ có lẽ hơi khựng lại cân nhắc điều này nếu Constance không khoanh tay trước ngực và gắt gỏng nhấn mạnh, “Nếu chú nói thế.”

“Hãy để tôi cho các cháu vài lời khuyên,” Russ nói đưa tay cà cà vào quai hàm bên trái. “Nếu các cháu thật sự định làm mình xao nhãng thì đừng đi xuống phòng làm việc của ngài Benedict. Hãy quay về phòng các cháu và chơi một trò thật vui vẻ vào. Được chứ?”

“Tại sao ạ?” Reynie hỏi. “Tại sao không được vào phòng của ngài ấy ạ?”

“Đang có một vụ việc nghiêm trọng ở dưới đó, con trai ạ. Lúc này bọn họ đang xem tất cả giấy tờ của ông ấy - từng thư mục, từng tệp tài liệu và sách vở - họ đang tìm kiếm manh mối xem ông ấy đang ở đâu. Dù thế nào đi nữa, họ sẽ không để các cháu vào trong đó đâu. Ít nhất là không cho tới lúc bọn họ làm xong hết.”

“Cảm ơn chú,” Reynie nói một cách bình thản hết mức có thể. “Thật là... một lời khuyên hữu ích. Đi nào mọi người, đi chơi trò gì đó nào.”

Lũ trẻ vội vã nói lời chào tạm biệt với mấy viên bảo vệ, hai người này sửng sốt quan sát khi chúng đâm sầm vào nhau, tách ra rồi bước đi tập tễnh kỳ lạ xuôi theo hành lang; như thể chúng đang cố gắng không chạy đi trong cơn hoang mang lo lắng.

"Lũ trẻ tội nghiệp," Russ hạ giọng nói. "Chúng sẽ chẳng làm được gì để tránh khỏi những điều đáng sợ ấy."

***

Ngay khi lũ trẻ ra khỏi tầm nhìn của mấy bảo vệ, chúng lao ngay vào căn phòng trống đầu tiên (tình cờ lại là phòng ngủ của Số Hai) để bàn bạc về tình trạng tiến thoái lưỡng nan này.

"Nếu họ tìm thấy manh mối đó," Kate nói, đóng cánh cửa phòng lại, "thì các cậu biết đấy chúng mình sẽ chẳng bao giờ thấy được nó cả."

"Có thể họ *đã* tìm thấy nó rồi," Constance nói. Cô nhóc chán nản thả người lên tấm thảm trải sàn màu vàng chanh mà Số Hai đã dệt cho cái sàn phòng của mình. "Từ tất cả những gì chúng ta biết, họ đang lên kế hoạch cho một cuộc giải cứu tai hại nào đó ngay khi chúng ta đang nói chuyện lúc này."

"Chúng ta phải giả định là họ chưa tìm thấy nó," Reynie nói. "Ngài Benedict có nhiều sách và giấy tờ khủng khiếp trong văn phòng làm việc, họ có lẽ sẽ không nghĩ đến việc kiểm tra cuốn từ điển đó cho tới khi đã kiểm tra mọi thứ khác rồi."

"Chúng mình cần một cuộc đánh lạc hướng," Kate nói. "Việc gì đó để khiến họ ra ngoài đủ lâu cho chúng mình lẻn vào trong và tóm lấy cuốn sách đó."

"Có ý tưởng nào không?" Reynie hỏi.

Sticky bắt đầu nhìn quanh căn phòng như đang tìm kiếm cảm hứng. Mọi thứ cậu nhìn thấy đều quá đỗi quen thuộc với cậu: cái tủ quần áo để mở với dãy quần áo màu vàng chanh; cái giỏ đựng đồ may vá và những chồng tạp chí khoa học cạnh giường (Số Hai chỉ ngủ - hiếm khi nào hơn một hoặc hai tiếng đồng hồ - và lấp đầy những đêm dài bằng các hoạt động lặng lẽ); cái bàn viết ngăn nắp gọn gàng với mớ bút viết cắm trong một cái cốc; và dĩ nhiên cả tủ tích trữ đầy đồ ăn vặt (dù cô ngủ ít, nhưng Số Hai lại phải ăn hầu như không ngừng nghỉ nếu không sẽ trở nên khó chịu cáu gắt và yếu xìu).

“Tớ ước gì chúng mình không vào căn phòng này,” Sticky lầu bầu, chán nản trước quá nhiều thứ gợi nhớ đến người bạn mất tích của cả bọn. Cậu ta đi đến cửa sổ tìm kiếm thứ gì đó khác lạ để ngắm nhìn.

Thật khó mà miêu tả được cái Sticky nhìn thấy qua ô cửa sổ. Quả vậy, nó là một trong số những quang cảnh kỳ lạ nhất mà cậu từng được chứng kiến. Trong khoảng sân bên dưới, ba viên sĩ quan cảnh sát đang xoay mòng mòng xung quanh với những cẳng chân lơ lửng văng phía sau, như thể họ là những cái nan hoa của một chiếc bánh xe. Tất cả bọn họ đang cố gắng giữ lấy cái thứ đang làm họ xoay tròn tròn ấy; họ rơi hết cả mũ; một người thậm chí còn mất cả chỏm tóc giả che phần đầu bị hói, nó nằm lăn lóc trên mặt đất giống như một con chồn bị đánh bất tỉnh vậy. Cùng lúc ấy, trên vỉa hè phía sau hàng rào, ông Bane khó chịu kia đang nỗ lực chặn đứng nhưng không thành công, ông ta ngã ngửa nằm thẳng cẳng và nhìn chằm chằm lên trời có vẻ hoang mang lắm. Và như thể tất cả chuyện này còn chưa đủ khiến Sticky nghi ngờ mình đang nằm mơ, thì một cảnh tượng còn kỳ quái hơn hiện ra, một con chim khổng lồ sà xuống quắp lấy mái tóc giả của viên cảnh sát nọ, bay lên mái hiên nhô ra của ngôi nhà.

Sticky giụi giụi mắt, chằm chằm nhìn lại, và đột nhiên hiểu ra. “Tớ nghĩ chúng mình đã có được vụ đánh lạc hướng rồi đấy - Moocho Brazos vừa đến.”

Những đứa kia vội đổ xô ra cửa sổ (Sticky nâng Constance lên cho cô nhóc nhìn thấy được) và nhanh chóng hiểu cuộc náo động ở bên dưới: Moocho đã đến để gặp Kate vì lý do nào đó; ông Bane đã thô lỗ từ chối chấp nhận anh ta, điều này khiến ông ta bị ném bay qua hàng rào; còn mấy viên cảnh sát sau đó buộc phải làm căng với người đàn ông to lớn này, điều đầu tiên họ làm là tóm lấy anh ta, rồi sau đó tuyệt vọng đeo dính lấy khi anh ta cố gắng xoay bọn họ văng ra trên đường đi đến cửa trước ngôi nhà.

Một tiếng còi reo inh ỏi từ nơi nào đó dưới nhà, tiếp sau đó là tiếng những cánh cửa mở rầm rầm, mọi người đổ xô ra hành lang và cầu thang. Bảo vệ túa ra như đàn ong vỡ tổ để tới lối ra, mọi người khác đều vội vàng chạy tới các cửa sổ để xem có chuyện gì.

“Sticky đúng đấy!” Reynie reo lên. “Bây giờ là cơ hội của chúng ta!”

Rồi xoay ngoắt người nhanh nhất có thể, cậu phát hiện cánh cửa phòng ngủ đã mở rộng và Kate Wetherall đã biến mất tăm.

***

Cả bọn thấy Kate đang đi lên cầu thang ngay khi chúng bắt đầu đi xuống. Trong vòng tay cô bé là một cuốn từ điển đồ sộ cũ kỹ, và đôi mắt xanh biếc lấp lánh đầy phấn khích. Cô bé chỉ ra phía sau về phía lối bọn trẻ vừa đến. Bọn chúng liền quay lại và hướng thẳng tới phòng của

Constance, ở đó Kate khóa cửa rồi đi tới cửa sổ.

"Tốt," cô bé nói rồi ngó ra ngoài. "Rhonda đã ở dưới đó và đang cố gắng làm rõ mọi chuyện rồi. Chúng mình sẽ có thêm thời gian." Cô bé tặc lưỡi. "Tội nghiệp Moocho. Tớ đánh cuộc là anh ấy có bức điện của chị Rhonda và đã lo lắng phát điên."

"Cậu không bị nhìn thấy chứ?" Sticky hỏi.

Kate nhún vai. "Không."

Dù đã biết rõ cô bạn, nhưng mấy đứa vẫn nhìn Kate chằm chằm, kinh ngạc hết sức. Chỉ trong vòng có vài giây - trong khoảng thời gian mấy đứa còn lại vừa đến được cầu thang - thì cô bạn đã phi xuống gác vào phòng làm việc, tìm thấy cuốn từ điển, và ra khỏi đó mà không bị phát hiện. Điều đó dường như là không thể.

Kate nhận ra vẻ mặt của các bạn. "Gì thế?" Cô bé cúi xuống nhìn mình trong tấm gương treo tường của Constance. "Tớ có thứ gì trên mặt à?" .

"Chỉ cần cho bọn em xem cuốn từ điển ngu ngốc đó thôi," Constance bực bội nói. (Cô *nhóc* vẫn gặp rắc rối với việc buộc dây đôi giày.)

Kate đặt cuốn sách dày cộp xuống sàn, mọi người cùng quỳ xuống để nhìn gần hơn. Cuốn từ điển này là một món đồ cũ kỹ rách nát với những cái bìa méo mó xộc xệch - bằng chứng của việc bị đổ nước vào trước đây rất lâu - còn cái gáy sách thì vô phương cứu chữa. Cẩn thận rón rén để không phá hoại nó thêm nữa, Reynie mở cuốn sách ra và bắt đầu lật từng trang. Một vài trang dính cứng vào nhau không tách ra được; vài trang rơi tả tơi ra ngay khi mới chạm vào. Mùi nấm mốc vẩn lên khắp phòng.

"Ngài ấy đáng lẽ nên vứt cái thứ này đi từ lâu rồi mới phải," Constance nói, chun chun cái mũi trước mùi nấm mốc. "Nó thậm chí còn không thể dùng được nữa."

Reynie lật một trang nữa để lộ ra một khoảng cắt sâu hình chữ nhật giữa những trang sách. Nằm lọt thỏm trong khoảng trống được khoét đó là một quyển sách khác. "Có lẽ không thể sử dụng được với tư cách là một cuốn sách. Nhưng với tư cách là một nơi cất giấu thì nó thật hoàn hảo."

Cuốn sách thứ hai có bìa da màu nâu và cũng khá lớn. Reynie nhanh chóng giở trang đầu tiên, nó trống trơn ngoại trừ câu đề tặng sau:

Các vị khách nên thường xuyên giữ những cuốn nhật ký, và các cuốn nhật ký nên thường xuyên lưu giữ các bí mật. Cuốn nhật ký này không ngoại lệ. Ta đã mạn phép viết vào trang nhật ký đầu tiên rồi. Hãy đọc nó thật nhanh và chuyển tiếp cho những người khác. Chúc chuyến đi vui vẻ! - Ngài Benedict

Cùng với mấy đứa bạn dòm qua vai, Reynie lật thêm vài trang nữa. Thật khó mà đánh giá được liệu cuốn nhật ký này là một món quà đắt giá hay thứ gì đó ngài Benedict vớ được từ một đống đồ hạ giá - một vài thứ bị bỏ đi vì là một sản phẩm lỗi và được bán đổi lấy một vài đồng. Mặc dù được làm từ chất giấy nặng, tốt nhưng những trang giấy của nó bị xén lỗi gồ ghề, đến mức một vài trang lại có khổ rộng hơn những trang khác. Mỗi trang đều trống trơn ngoại trừ một chữ cái được viết ở góc ngoài dưới đáy cùng. Reynie lật tới mặt sau cuốn sách. Cũng thế. Một chữ cái ở mỗi trang, nhưng sắp xếp các từ đó lại cũng không tạo thành những câu rõ nghĩa.

“Chúng mình hãy xem lần lượt thật kỹ càng và chậm rãi thôi,” Kate nói.

Reynie quay lại mặt trước và bắt đầu giở các trang cùng một lúc, làm thế một lèo cho tới tận cuối. Vài trang đầu thu được chuỗi các từ sau:

CẮM XUỐNG NHỮNG BÔNG HỒNG VÀ SỐ BA NẮM LẤY CÁC CƠ HỘI NẮM LẤY THỜI GIAN ĐỂ TIN TƯỞNG NHỮNG NGỌN NẾN MÀU NÂU VÀNG LẤY CÁC GHI CHÚ LẤY THƯỚC KẺ CỦA TÔI NỮA CỞI GĂNG TAY MANG VỀ NHÀ.

Khoảng một phần ba cuốn nhật ký có một chuỗi từ khác bắt đầu:

MAY MẮN CỦA NHỮNG NGƯỜI ANH EM TÔI Ý NIỆM VÀ HẬU QUẢ TÊN VÔ LẠI CON SÂU LÀM RẦU NỒI CANH DÂY THẦN KINH CÂU ĐỐ CÁ NHÁM GÓC ĂN CÁ DA TRƠN ĐÁP ÁN.

Và một phần ba cuối cuốn nhật ký, các từ ở góc đáy trang lại chạy tiếp như thế này:

ĐƯỜNG TẮT CẮT TÓC ĐƯỜNG TẮT XANH ĐƯỜNG TẮT TÓC HÚI CUA ĐƯỜNG TẮT LÀM ĐƯỜNG TẮT LẠNH CẮT ĐƯỜNG TẮT BẠN ĐƯỜNG TẮT CÚ ĐẤM MÓC ĐƯỜNG TẮT XUYÊN QUA.

Sticky gãi gãi đầu. "Nó là một kiểu câu đố chữ nào đó, tớ thấy thế."

"Nó đã nhắc đến từ 'câu đố'," Kate nói. "Có lẽ đó là manh mối?"

Hai đứa cùng nhìn Reynie để cầu cứu, nhưng Constance làm cả bọn ngạc nhiên bằng việc cất lời trước. "Đi đường tắt," cô nhóc thì thầm, như đang nói với chính mình.

"Gì cơ?" Sticky hỏi.

"Đó là đáp án," Constance tuyên bố, bây giờ càng tự tin hơn. "Hãy đi đường tắt."

Reynie nhìn Constance thăm dò thật lâu. Cô nhóc nhìn chằm chằm lại như thể thách thức cậu dám cự cãi. Thay vào đó cậu quay sang hai đứa bạn và nói, "Tớ đồng ý với Constance."

Sticky lắp bắp. "Nhưng… nhưng làm thế nào..."

Kate đang liếc nhìn tới nhìn lui Reynie và Constance. "Điều gì khiến cậu nghĩ thế?" cô bé hỏi, mặc dù có vẻ không biết hỏi ai trong hai bọn họ.

Reynie chìa bàn tay về phía Constance, ý bảo cô bé nên trả lời.

"Điều đó rõ ràng mà," Constance nói. "Chúng chỉ có ba từ duy nhất được lặp đi lặp lại. Những từ khác chẳng có nghĩa gì - chúng chỉ là những thứ thêm vào để trông có vẻ kỳ quái thôi."

"Chúng có thể được lặp lại rất nhiều lần," Sticky nói, "nhưng làm sao em có thể chắc chắn

cái đó là quan trọng?"

"Hãy nhìn chúng mà xem," Constance nói. "Chúng luôn ở góc của một trang giấy khổ rộng, không bao giờ ở góc trang giấy khổ hẹp. Thế không phải trông có vẻ quan trọng à?"

Sticky không phải nhìn. Cậu hoàn toàn nhớ rõ các chữ cái đó ở từng trang giấy. "Ok, cũng đúng thế thật. Nhưng tại sao các trang giấy khổ lớn hơn lại quan trọng? Ai nói chúng ta có thể loại trừ các trang giấy hẹp kia?"

Constance nhún vai. Cô nhóc không có câu trả lời cho điều này. "Dù thế nào em biết là em đã đúng," cô bé đáp. "Em chỉ có thể nói thế thôi."

Reynie băn khoăn nhìn cô bé đăm đăm. Cậu nghĩ thật hiển nhiên khi Constance làm chúng ngạc nhiên. Cứ theo như những gì cô bé có khả năng làm được ở tuổi lên hai, thì chẳng có gì để nói về điều cô bé có thể làm được lúc này khi đã ba tuổi. Sau rốt thì cô nhóc chắc hẳn đã phát triển rất nhiều trong sáu tháng vừa qua.

"Reynie?" Kate gọi. "Có ý kiến gì về những trang sách khổ lớn ấy không?"

Reynie mở cuốn nhật ký tới phần đề tặng của ngài Benedict và rê ngón tay theo cụm từ này: *Đọc nó thật nhanh*. "Nhớ cái đó không? Tớ đoán nó quan trọng, ngài Benedict biết vài người trong chúng ta đọc nhanh đến mức nào - đặc biệt là Sticky."

"Tốc độ thì có liên quan gì tới ý nghĩa của những từ đó chứ?" Kate hỏi.

"Tốc độ phải có liên quan tới những từ cậu *nhìn thấy*," Reynie nói, và cùng lúc mọi người vẫn đang nhìn, cậu trải rộng theo hình quạt các trang nhật ký từ trái sang phải. Chắc chắn, chỉ có duy nhất những từ đó xuất hiện ở góc dưới cùng là: *HÃY ĐI ĐƯỜNG TẮT.*

"Oa, các cậu biết rồi!" Kate reo lên cười vang. "Tất nhiên rồi! Những từ kia ở các trang giấy khổ hẹp nên khi cậu trải ra như thế..."

"... chỉ có các góc của trang giấy lớn mới xuất hiện," Sticky nói nốt và gật gù. "Phải rồi, tớ cũng thấy thế."

Kate huýt sáo. "Tớ sẽ không đoán ra nổi điều đó trong cả triệu năm nữa."

Constance trông cực kỳ phổng mũi.

“Được rồi, vậy là chúng mình đã bước được một bước tới gần hơn,” Reynie nói. “Chúng mình cần đi đường tắt. Nhưng đường tắt nào? Đường tắt dẫn *tới đâu*?”

Cả nhóm rơi vào yên lặng, Reynie chống cằm vào hai bàn tay, cố gắng tập trung. Từ khóe mắt cậu thấy Constance cũng đang làm y như thế. Lúc đầu cậu nghĩ cô bé đang chế nhạo trêu chọc cậu, nên định bảo cô nhóc thôi đi. Nhưng rồi cậu thấy cô bé nhắm mắt, rõ ràng cũng đang cố gắng suy nghĩ. Reynie cảm thấy một thoáng vô cùng kỳ quái. Cậu chưa kịp có thời gian nấn ná lại với cảm giác đó thì có người gõ cửa.

“Các em đều ở trong đó à?” tiếng Rhonda hỏi. “Các em có khách đến thăm này.”

Lũ trẻ trao nhau những cái nhìn chán nản. Nếu chúng không muốn làm dấy lên nghi ngờ, chúng không có lựa chọn nào cả. Trong thoáng chốc, cuộc họp của hội đã bị trì hoãn.

Chương 6: Một nửa sự thật và trò lừa gạt

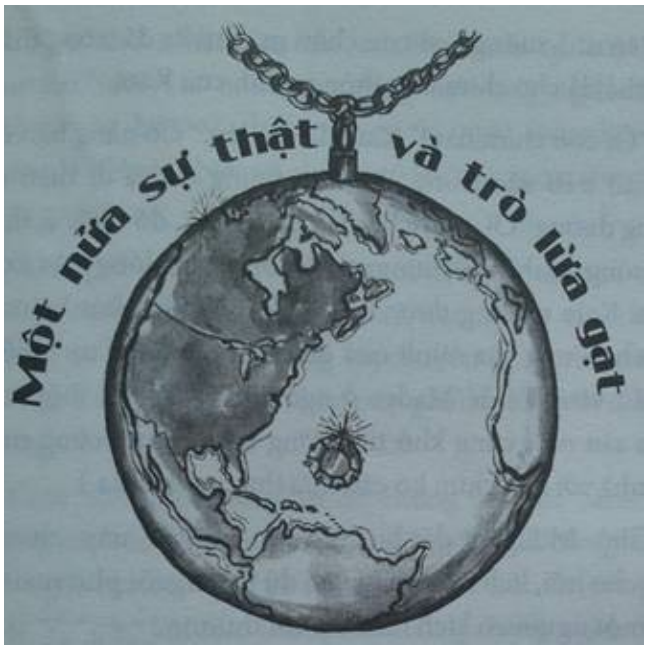

“Tôi đi ngay khi nhận được bức điện tín của Rhonda,” Moocho Brazos đang nói. “Tôi đã hy vọng đuổi kịp và cảnh báo cho mọi người, nhưng các vị đã đi trước quá xa rồi. Tôi e là tôi hơi kích động khi tới đây.”

“Hoàn toàn có thể hiểu được mà,” cô Perumal nói, chuyển sang cho anh một đĩa thịt nguội với pho mai. “Cậu thật tốt bụng khi cố gắng cảnh báo cho chúng tôi.”

Mọi người tụ họp trong phòng ăn ngoại trừ Rhonda - cô phải quay lại với cuộc thẩm vấn bị cắt ngang bởi sự xuất hiện của Moocho - và vụ náo động mới đây đã được dàn xếp xong. Moocho và các viên sĩ quan cảnh sát đã xin lỗi nhau (với vẻ rất khó chịu của ông Bane, người không hề được xoa dịu), và Kate đã huýt sáo gọi Madge từ hiên nhà xuống - vì con chim mà Sticky đã trông thấy quả thật là chú chim ưng thông minh của Kate.

(*"Ôi con chim này!"* Kate đã reo lên*. "Cô nàng hẳn đã thấy tớ trèo vào trong chiếc xe thùng đó và đi theo cả quãng đường! Ôi, mày chắc là kiệt sức rồi, đồ ngốc ạ, thật là bướng bỉnh!"* cô nựng nịu vuốt ve bộ lông của con chim. Kate rõ ràng được thể hãnh diện khi phát hiện ra con chim ưng của mình quá gắn bó như thế. Tuy nhiên, cô vẫn vâng lời để Madge ở ngoài trời, đối với một con chim săn mồi cũng khó tin tưởng nếu ở dưới cùng một mái nhà với con chim bồ câu đưa thư quý giá kia.)

"Chú Milligan đã biết gì về chuyện này chưa?" Moocho hỏi, lịch sự lấy chỉ vừa đủ thịt nguội pho mai để cho một người có kích thước bình thường ăn.

"Rhonda vẫn chưa thể nào liên hệ với ông ấy được," bà Washington nói.

Ông Washington đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ lần đầu tiên cất lời kể từ lúc họ đến đây. "Rốt cuộc Milligan đang làm cái gì thế? Tôi nghĩ ông ấy đã lần theo dấu vết mọi người mà ngài Benedict muốn giúp đỡ."

"Mọi người ngoại trừ các Điều hành viên biến mất cùng với ngài Curtain," Kate nói với cái miệng đầy thịt gà tây và pho mai. Cô bé nuốt xuống rồi tiếp tục, "gần đây bố cháu vẫn tiếp tục các điệp vụ khác nữa. Ông… ừm… cháu thực ra không được biết về chúng," cô bé lo lắng nói.

"Đừng nói bất cứ điều gì không nên, cháu yêu," bà Washington nói.

"Nếu các nhiệm vụ đó có liên quan gì tới ngài Curtain," Reynie nói (cậu đang hy vọng ngăn được những câu hỏi về chiếc phong bì ngài Benedict gửi chúng), "thì việc biết về chúng có lẽ cũng quan trọng với chúng ta đấy."

"Đúng thế," ông Washington đồng ý, đi đến ngồi xuống cạnh bàn. "Chuyện này liên quan tới tất cả chúng ta. Cháu có biết bất cứ chuyện gì có thể tiết lộ không, Kate? Dĩ nhiên, cháu nên giữ im lặng với điều gì không nên."

Kate ném một cái nhìn dè chừng về phía cánh cửa phòng ăn. Mẹ cô Perumal nhìn thấy vậy liền đứng lên từ chỗ ngồi của bà. "Tôi sẽ đứng gác," bà nói. "Mọi người có thể kể cho tôi sau. Dù sao tôi cũng chẳng nghe được gì khi mọi người đều thì thà thì thầm như thế, đây tất nhiên là

thời điểm phải thì thầm rồi." Bà lão đi ra. Những người khác nhìn Kate vẻ ngóng chờ.

"Bố cháu vẫn đang điều tra về các hoạt động của bọn tay sai ghê rợn của ngài Curtain," Kate nói. "Những Gã Số Mười. Chúng đang có âm mưu gì đó trong mấy tháng vừa qua - đột nhập vào văn phòng, đánh cắp các thứ đồ từ những nhà máy - nhưng không ai có thể phán đoán ra đó là gì."

"Những Gã Số Mười ư?" cô Perumal hỏi. "Thật là một cái tên gây tò mò."

"Chúng được gọi như thế bởi vì chúng có mười cách khác nhau để làm người ta đau đớn," Sticky nói vẻ hiểu biết.

Bố mẹ Sticky quay ra nhìn cậu chằm chằm. "Bố thấy là con đã nghe nói về chúng rồi," ông Washington nói

"Mặc dù vậy chúng cháu không biết bất cứ chi tiết nào cả," Reynie nói nhanh khi Sticky ngoảnh đi.

"Những Gã Số Mười trông khá giống các doanh nhân bình thường," Kate nói, "điều đó có thể khiến chúng khó bị phát hiện. Nhưng mọi thứ chúng mang đều là vũ khí. Mọi người đã biết về những cái đồng hồ gây sốc rồi đúng không? Thế thì, chúng còn sử dụng cả cà vạt như là những sợi roi nữa. Những chiếc khăn tay bỏ túi của chúng tẩm đẫm thứ gì đó - nếu chúng bịt vào mũi mọi người sẽ bị hạ gục ngay - và va li của chúng cũng đầy chật những thứ quỷ quái: những chiếc bút chì sắc như dao cạo, kẹo cao su tẩm độc, thậm chí một chiếc bút laser cũng phóng ra tia laser thật - ý cháu không chỉ là một tia sáng đỏ đầu mà là một chùm tia có thể cắt rời tai của người ta ra!"

Đến đây, mọi người ngồi quanh bàn đều có vẻ không thoải mái trước đĩa thịt nguội pho mát của mình. Sticky đưa hai tay lên sờ tai. "Chúng thật sự cắt rời tai ra hả?"

"À, tớ không biết liệu chúng có thật sự làm thế không," Kate thú nhận, "nhưng chúng có thể nếu muốn."

"Chúng ta đã có được hình dung rồi," bà Washington nói, đẩy đĩa đồ ăn ra xa. "Đây là những gã đàn ông xấu xa."

"Những gã *hiểm ác*," Kate chỉnh lại. "Cháu có thể nói với mọi người là bố Milligan đã vài lần lâm vào tình huống khủng khiếp. Nếu ông không phải là Milligan, thì lúc nào cháu cũng sẽ luôn phải lo lắng."

Bên cạnh cô bé, Sticky đang lau cặp kính cận của mình, cảm thấy càng lo âu hơn về viễn cảnh chạm mặt một Gã Số Mười. Người lớn cũng buồn phiền. Xung quanh chiếc bàn họ đang lắc đầu, chặc lưỡi và thật sự trông rất ủ rũ. Chỉ có Reynie không cảm thấy ngạc nhiên bởi báo cáo của Kate, vì đã quen với cảm giác này - dù cuộc tranh luận với ngài Benedict đã chống lại nó - rằng sự độc ác là điều gì đó được mong đợi.

"Đó là tất cả những gì cháu biết," Kate nói vẻ tiếc nuối. "Nó không thật sự giúp ích được chút nào trong hoàn cảnh của chúng ta."

Reynie nhận thấy cô Perumal đang nhìn đăm chiêu và cậu tự chuẩn bị tinh thần. Cậu đã đoán biết điều gì sắp xảy đến. Quả là thế, cô quay sang cậu và nói: "Cô đang cho rằng chiếc phong bì Rhonda đưa cho các con không làm sáng tỏ được điều gì cả. Nếu không thì các con đã kể với chúng ta ngay rồi."

"Nó chẳng cho chúng con một gợi ý tối thiểu nào về nơi họ có thể đã đến cả," Reynie đáp, điều đó là sự thật theo nghĩa nào đấy. "Có lẽ chú Milligan sẽ có vài lời giải đáp. Chắc chắn chú ấy sẽ sớm có mặt ở đây."

"Nhân tiện đây, chúng ta có thể xem bức thư đó không?" ông Washington hỏi.

"Dĩ nhiên ạ," Reynie đáp ngay, trước khi lũ bạn của nó kịp để lộ ra bất cứ sự hốt hoảng nào. "Chúng cháu để nó ở trên phòng Constance. Bây giờ cháu đi lấy nhé?" Cậu làm bộ chuẩn bị đứng dậy.

"Ăn nốt bữa trưa của con trước đã," cô Perumal nói đây là điều Reynie hy vọng cô sẽ nói. "Con có thể đi lên đó sau."

Reynie ngồi lại vào chỗ của mình. Cậu quá bồn chồn thấp thỏm đến nỗi chẳng có tâm trạng nào mà ăn, nhưng cậu cũng cố gắng ăn thứ gì đó. Nếu cậu và bạn bè sắp sửa lẻn trốn ra ngoài thì chúng phải làm chuyện đó ngay sau bữa trưa này. Sau đó, ai biết được bữa ăn kế tiếp sẽ kiếm ở đâu ra?

***

Cuối cùng Rhonda Kazembe cũng nhập hội lại với bọn họ ở phòng ăn, đóng cánh cửa lại phía sau. Với một cái lắc đầu cảnh giác, cô thông báo rằng Argent rất muốn phỏng vấn lũ trẻ nhưng đã bị hoãn lại sau. "Tôi đã khăng khăng đòi cô ta cho các em thời gian để hồi phục sau cú sốc và dù thế nào đi nữa cũng không kỳ vọng các em biết bất cứ điều gì. Giờ hãy nói chị

nghe," cô nghiêm nghị nói, "Có cái gì trong phong bì vậy? Các em có biết thêm bất cứ điều gì không?"

Reynie nhanh nhảu lặp lại một nửa sự thật mà cậu vẫn nói, đó là lá thư không cho chúng được ý tưởng nào về nơi những người bạn của chúng đã đến. Rhonda, người chẳng có lý do gì mà không tin tưởng cậu - quả thực cô đã đặt rất nhiều kỳ vọng vào những ý kiến của cậu - tỏ vẻ thất vọng cay đắng. Trong trường hợp đó, cô đã nói rồi, cô sẽ đợi để xem lá thư sau khi đã giải quyết các vấn đề khác. Reynie gật đầu, cảm thấy vừa có chút tội lỗi, vừa nhẹ nhõm cả người.

Rhonda đi đến ngồi cạnh Constance (cô nhóc này oằn èo khó chịu như thể đang gặp nguy hiểm vì bộc lộ cảm xúc) và đặt một cái hộp nhỏ được bọc một cách vụng về lên bàn. "Chị không thể đưa cho em cái này sớm hơn," cô nói. "Nó ở trong phòng làm việc của ngài Benedict, các thanh tra kia không để cho chị mang bất kỳ thứ gì ra ngoài cho tới khi họ đã quét qua nó bằng một cái lược khít. Chị rất tiếc phải nói là họ đã kiểm tra cái này, cho dù nó là một món quà cá nhân của ngài Benedict dành cho em. Chị đã bắt họ phải bọc lại nó."

"Xấu kinh khủng," Kate nhận xét. "Họ bọc ngược giấy mặt trong ra ngoài rồi!"

"Chị biết," Rhonda nói, giọng điệu u sầu, "Ngài Benedict sẽ thấy chuyện đó thật khôi hài, em không nghĩ thế à? Không nghi ngờ gì cả, ông sẽ tự cười một mình trong giấc ngủ đấy."

"Cái gì thế ạ?" Constance hỏi.

"Một món quà sinh nhật sớm," Rhonda nói.

Mọi người lập tức hiểu ra. Sau điệp vụ của lũ trẻ năm ngoái, ngài Benedict đã làm một chiếc bánh cho sinh nhật của Constance mặc dù còn sớm cả tháng trời. Ông biết quá rõ là tất cả bọn họ sẽ sớm phải chia tay. Đó là một bữa tiệc bất ngờ mà chính tại đó mấy đứa trẻ kia mới biết Constance chỉ mới có hai tuổi. Mãi cho tới lúc đó chúng vẫn nghĩ cô nhóc này là một đứa nhỏ bướng bỉnh, vụng về với lối cư xử kém cỏi.

"Vậy đó là một dạng hoạt động kỷ niệm," Sticky nói, "để nhắc chúng ta nhớ đến năm ngoái."

Thứ đầu tiên Constance lôi ra từ chiếc hộp là một tấm bưu thiếp ghi: *Chúc sinh nhật vui vẻ, cháu yêu! Hãy luôn nhớ rằng thế giới này là con sò biển của cháu. Thân mến, ngài Benedict.*

Constance gần như sắp khóc, nhưng cô bé lại hắng giọng và giúi tấm thiếp một cách thô bạo qua chỗ Reynie. Cô bé cần tới vài lần cố gắng mới lấy được món quà ra - nó nhỏ bé và thật tinh tế, Constance thì không kiên nhẫn cũng chẳng khéo léo gì - nhưng cuối cùng cô nhóc cũng lấy

được một cái mặt dây đáng yêu trên một sợi dây chuyền mảnh mai bằng vàng. Mặt dây này là một quả địa cầu thu nhỏ, được vẽ bằng màu xanh lá cây sẫm và màu xanh dương, với một viên pha lê bé tí sáng lấp lánh đặt vào trong.

"Ôi, nó mới đẹp làm sao, cháu yêu!" bà Washington trầm trồ.

"Nó cũng ổn," Constance phán, nhưng bây giờ cô nhóc thật sự đang khóc ròng và không có tâm trạng nào để bị người khác nhìn thấy cả. "Cháu sẽ đi về phòng bây giờ." Nắm chặt mặt dây chuyền trong những ngón tay mũm mĩm, cô bé vội vã rời khỏi phòng.

"Chúng mình nên đi cùng em ấy," Reynie nói.

Người lớn lầm bầm chấp thuận trong khi Sticky và Kate gật đầu và nhỏm dậy khỏi bàn. Trước khi rời khỏi phòng, Reynie còn dừng lại ở khung cửa để liếc nhìn cô Perumal lần cuối, tình cờ cô cũng đang nhìn lại cậu. Vầng trán cô nhăn lại lo lắng - cô đang lo lắng cho cậu, tất nhiên rồi - và Reynie cố hết sức mình để đáp lại cô một cái nhìn trấn an trước khi đóng cánh cửa lại, tự hỏi đến khi nào cậu mới có thể lại trông thấy cô.

Cậu có thể cũng đang trấn an chính bản thân mình.

***

Constance Contraire ngồi giữa mấy đống vải lanh trên giường, đeo mặt dây chuyền mới và nét mặt ủ rũ. Khi cả lũ đi vào, cô nhóc quàu quạu lầu bầu gì đó rồi quay mặt đi. Thậm chí cả Reynie, một người có tài phán đoán tâm trạng mọi người hết sức tuyệt vời, cũng không thể nói được chính xác Constance buồn rầu đến mức nào, vì vẻ cáu kỉnh của Constance đã là chuyện cơm bữa.

Đó cũng không hoàn toàn là lỗi của cô bé. Mặc dù lớn tuổi hơn, khôn ngoan hơn và hơi to lớn hơn cô bé một năm trước đây, nhưng Constance hoàn toàn biết rõ rằng tính ngoan cố - tính quả quyết tuyệt đối không có đối thủ của nhóc không liên quan tới những điều nhóc được chỉ bảo - đóng một vai trò quan trọng trong sự thành công của nhiệm vụ trước đây. Dĩ nhiên, cô nhóc cũng biết rằng những người bạn của mình cũng có những vai trò quan trọng và rằng sự ngang bướng cố chấp của mình không phải là một đặc điểm đáng yêu - thực tế, đôi khi nó còn đối lập ngược lại với những mong muốn của chính cô nhóc. Nhưng Constance đã nhận được rất nhiều sự quan tâm tích cực dành cho thái độ ngang ngạnh của mình, và sau cùng cô nhóc cũng chỉ mới có ba tuổi thôi mà. Cô nhóc có thể là một thiên tài bắt đầu nảy mầm, nhưng những cảm xúc của nhóc vẫn phức tạp và vô chính phủ như bất kỳ đứa trẻ nào ở tuổi đó. Vậy nên trong khi một mặt Constance muốn tỏ ra vui vẻ, phóng khoáng và giúp đỡ, thì mặt khác cô nhóc lại có xu hướng thích cãi cọ và gắt gỏng, quả thật đây là kiểu thái độ tự nhiên nhất đối với cô bé.

Bạn bè của cô bé đã quá quen với chuyện này rồi. Ở một mức độ nào đó, cả bọn đều phải đối mặt với cùng khó khăn ấy - sự mâu thuẫn giữa trái tim và trí óc nảy sinh từ việc nhận được món quà trời ban vượt xa cả tuổi tác của chúng - và trong những thời khắc nhạy cảm như thế này, chúng cảm thấy rõ ràng điều đó có ý nghĩa gì khi là những đứa trẻ trong một thế giới của người trưởng thành. Không nói một lời, ba đứa trèo lên giường ngồi cùng với Constance. Có lẽ cô nhóc không thuộc tuýp người nói ra miệng, nhưng Constance yêu ngài Benedict hơn bất cứ ai trên thế giới này, và tất cả bọn chúng đều biết thế.

Chúng ngồi đó một lúc trong im lặng. Tuy nhiên không quá lâu cho tới lúc Constance bật ra một tiếng than rồi trèo xuống khỏi giường. Cô nhóc không bao giờ chịu là mục tiêu cho sự thương hại của người khác trừ phi có chủ ý tạo ra hiệu ứng đó, mà lần này thì không phải. Hơn thế nữa, tính cáu kỉnh của cô nhóc lấn át cả việc tự thương hại bản thân, nó đến như một sự giải thoát nhẹ nhõm. Vậy nên trong một tâm trạng có phần kiên quyết, cô bé giở cuốn nhật ký mà ngài Benedict đã để lại (cô bé đã giấu nó dưới một đống quần áo) chăm chăm nhìn nó vẻ suy xét, như thể đang hy vọng nó sẽ hé lộ ra bí mật.

“Không hiểu sao hình như em đã biết cái đường tắt đó là gì rồi,” Constance nói. “Em có một linh cảm về nó, giống như nó có vẻ quen thuộc. Nhưng em không thể xác định được.”

“Anh cũng có cảm giác như thế,” Reynie nói.

“Này, mình cũng vậy!” Kate reo lên. “Thế còn cậu thì sao, Sticky?”

Sticky nhún vai. “Mình luôn luôn có những cảm giác day dứt như thế. Rắc rối là phải biết được cái nào cần tập trung chú ý vào.”

“Thế thì có một thứ chắc chắn,” Kate nói. “Nếu ngài Benedict đã đề cập một đường tắt nào đó trước đây, thì bọn con trai các cậu sẽ nhớ cuộc nói chuyện đó. Tớ nghĩ thậm chí tớ cũng sẽ nhớ ra nó. Vậy tại sao chuyện đề cập về một con đường tắt này lại dường như quá quen thuộc với tất cả chúng mình?”

“Chúng mình chắc hẳn đều đã nghe nói về nó ở đâu đó,” Reynie nói, “hoặc là... các cậu có cho rằng nó có thể ở trong tờ báo đó không?”

“Này, cái đó có lý đấy!” Kate nói. “Ngài Benedict biết tất cả chúng mình đều đọc báo hàng ngày.”

Reynie xoa xoa cằm. “Vậy câu hỏi là cái gì…”

Nhưng Sticky đã kịp lục lọi trí nhớ của mình và sốt sắng cắt ngang cậu bạn. “Nó là cái tàu chở hàng đó - *đường tắt* MV! Nhớ không? Nó có trên tất cả các báo ngày hôm qua.”

“Nhắc lại cho bọn em nhớ đi,” Constance giục.

“Đây, tớ sẽ trích dẫn một trong các bài báo đã đọc,” Sticky nói, và bằng một giọng khá tự đại cậu chàng cất tiếng đọc: “Ngày mai chiếc tàu chở hàng tốc độ nhanh nhất trong lịch sử sẽ thực hiện chuyến hải trình đầu tiên của nó, xuất phát từ Bến cảng Thành phố Đá vào lúc bốn giờ...”

“Bốn giờ!” Kate la lên. “Chúng mình phải xuống đó ngay!”

“Chúng mình vẫn còn vài tiếng nữa mà,” Sticky nói, cậu ta cảm thấy tổn thương khi bị cắt ngang quá nhanh, không nói gì đến việc cậu lo lắng tới mức nào trước ý nghĩ phải ra đi.

“Dù sao chỉ mất một lúc là tới được cầu cảng,” Reynie lên tiếng. “Và đầu tiên chúng mình phải lẻn được ra khỏi nhà đã.”

“Phần đó thì dễ như bỡn mà,” Kate nói, lôi ra cuộn dây thừng của cô. “Có một cái máng được giấu dưới sảnh trống không phía sau mê cung.”

“Làm sao mà cậu biết?” Sticky hỏi. “Ý tớ là nếu nó đã được giấu kín…”

“Tớ tìm thấy nó trong chuyến viếng thăm cuối cùng của chúng mình. Khi các cậu còn đang nhìn những giá sách, thì tớ khám phá. Cái máng giặt đó không bị bít kín hay làm bất cứ gì, đúng không Constance?”

“Làm sao mà em biết chứ? Em thậm chí còn không biết có nó kìa,” Constance đáp. Cô nhóc ra dấu về phía hàng đống đồ giặt là xung quanh chúng. “Thông thường thứ này chỉ được dựng lên cho tới khi Số Hai đẩy nó vào một cái sọt. Cô ấy nói cô ấy ghét làm hư em, nhưng cô ấy không thể chịu đựng được đống lộn xộn đó. Em gọi nó là tình thế khó khăn trong công việc giặt là của cô ấy.”

“Điều đó chắc hẳn làm cô ấy bực mình lắm đấy,” Sticky nói.

“Ồ, đúng thế!” Constance đáp, rồi tủm tỉm cười hớn hở trước hồi ức đó.

Kate quay trở lại vấn đề. “Ý em nói em sống trong ngôi nhà này và thậm chí không...?” Cô bạn lắc lắc đầu. “Em làm chị phải kinh ngạc đấy, Constance. Dù sao thì chị có thể đưa em xuống dưới cái phòng đó bằng dây thừng của chị, rồi sau đó chị sẽ theo xuống sau em.”

“Cảnh sát đã đi rồi,” Reynie nói, ngó ra ngoài cửa sổ nhìn sân dưới, “nhưng ông Bane vẫn gác cổng. Tớ đánh cuộc là ông ta đã có lệnh không cho bất cứ ai đến hay đi mà không được sự đồng ý.”

“Bây giờ đó là vấn đề đấy,” Kate nói. “Nếu ông ấy cố ngăn chúng mình thì sẽ chú ý đến những gì chúng mình đang làm.”

“Tớ nghĩ ra vài thứ,” Reynie nói. “Trong lúc đó, cậu có thể lẻn xuống dưới và lấy mấy cái áo sơ mi khác cho Sticky và tớ được không? Cái áo này đang làm tớ phát ban đây.”

Kate lẩn tránh việc này. “Tớ nghi ngờ có chiếc sơ mi nào trong nhà này lại vừa với cậu. Cậu không nghĩ nên…?”

“Bố tớ mang theo trong mấy cái va li ấy,” Sticky nói. Cậu nhìn cô bạn với ánh mắt ngờ vực. “Cậu không trông thấy chúng ở cạnh cầu thang à? Chúng mình đi qua ngay cạnh còn gì?”

“Ồ, phải, những cái va li,” Kate lẩm bẩm thở dài thườn thượt trên đường đi ra. Cô khá là thích thú được thấy các chàng trai trông ngớ ngẩn như vậy và ghét họ thay áo.

Đến lúc Kate quay trở lại với mấy chiếc sơ mi, Reynie đã dọn sạch cái bàn học của Constance và đang vội vã viết một lời nhắn để giải thích mọi chuyện và xin lỗi vì làm người lớn phải lo lắng, bọn chúng sẽ cực kỳ cẩn thận, sẽ liên lạc với Rhonda và Milligan ngay khi chúng tìm được bất cứ điều gì hữu ích. Cả bọn cùng ký tên phía dưới (chữ ký của Constance nguệch ngoạc kinh khủng) và sau đó đăm đăm u ám nhìn nhau, vì việc ký vào lá thư để lại sẽ khiến người thân cảm thấy nghiêm trọng về những gì chúng sắp cố gắng làm. Sau rồi từng đứa một gật đầu một cách kiên quyết và hướng ra khỏi phòng.

***

Khi Kate đi xuống máng giặt, cô thấy Constance và Reynie bó gối ngồi giữa cái máy giặt và cánh cửa, còn Sticky, vì thiếu chỗ, đang ngồi trên cái máy sấy quần áo. Khu vực giặt giũ, bị nhét vào khoảng không bên dưới gầm cầu thang ở phía sau mê cung, trông giống một cái tủ xép hơn là một căn phòng.

“Cậu làm gì mà lâu thế?” Sticky thì thào hỏi.

“Rhonda đến tìm bọn mình,” Kate đáp. “Tớ nghe chị ấy gõ cửa phòng Constance, nên tớ vội vã quay lại trước khi chị ấy đi vào trong và tìm thấy lá thư của chúng mình. Tớ bảo chị ấy là bọn mình sẽ xuống trong một phút nữa. Về cơ bản thì điều đó là sự thật mà. Vì tớ không nói chúng mình sẽ xuống đâu mà.”

“Chúng mình cần ra khỏi đây thật nhanh,” Sticky nói.

“Hạ thấp giọng cậu xuống không thì chúng mình sẽ chẳng đến được đâu cả đâu,” Kate đe, lách người qua các bạn để ngó ra cửa. “Cả cậu nữa, Reynie. Đừng có thở hồng hộc thế đi - tiếng cậu nghe như tiếng cá voi phun nước ấy. Được rồi, đường quang rồi.”

Bọn trẻ mau chóng tìm đường đi qua mê cung. Lối đi đó giờ đã là bản năng thứ hai của chúng, chẳng mấy chốc đã đến cửa trước, ở đó mấy đứa cùng nhìn Reynie. Cậu hít vào một hơi thật sâu làm mình bình tĩnh rồi đẩy một cái công tắc được giấu kín mở khóa cửa.

Ông Bane đang ngồi trên một chiếc ghế băng dưới tán cây du, vẫn đang chăm chú dõi mắt đến cánh cổng. Gương mặt ông ta đanh lại khi thấy lũ trẻ. Trước khi ông ta kịp tra hỏi chúng, Reynie đã thốt lên, “Ông Bane, ông cần phải hộ tống chúng cháu tới chỗ xe ô tô của nhà Washington. Chúng cháu được bảo mang vào mấy cái va li.” Cậu chỉ xuống con đường xuôi theo dãy nhà. “Nó ở ngay góc quanh kia.”

Ông Bane lừ lừ nhìn cậu. “Có một điều, nhóc ạ, ta không thích bị ai ra lệnh đâu, đặc biệt không phải bởi mấy đứa chíp hôi cục cưng của Rhonda Kazembe. Với lại, ta đang làm nhiệm vụ. Hay mày không muốn lối ra vào được canh gác hả?”

“Chỉ mất có vài phút thôi mà!” Reynie nói, hiển nhiên bị chọc tức. Cậu bước xuống các bậc thềm cùng với mấy đứa bạn ở ngay phía sau.

Ông Bane đứng lên nhìn xuống bọn trẻ. “Có vẻ như mấy đứa không hiểu ‘nhiệm vụ’ có nghĩa là gì. Ta đang canh chừng cánh cổng này!”

Mấy đứa bạn nhìn Reynie chằm chằm. Đây là kế hoạch của cậu à? Xúc phạm ông Bane à? Không phải chúng đang cố gắng tránh một cuộc đối đầu trực diện sao?

“Vậy à…” Reynie ngập ngừng như thể đang cân nhắc điều gì đó. “Dù thế ông sẽ để chúng cháu quay vào trong chứ ạ? Chúng cháu được phép ở đây, ông biết mà.”

Vẻ mặt ông Bane thay đổi. Sự thay đổi này không dễ phát hiện, nhưng nó chính xác là cái Reynie đã hy vọng trông thấy - một sự chuyển đổi từ coi thường sang láu cá. Di chuyển để mở cánh cổng, ông Bane nói: "Ta cho rằng mấy đứa nhóc chúng mày nghĩ chúng mày có thể làm bất cứ điều gì chúng mày muốn. Mày không nghĩ đến việc phải nói làm ơn nữa." Với một cái cúi đầu chế nhạo, ông ta bước sang một bên, lũ trẻ vội vàng đi ra. Ông Bane đóng cánh cổng lại phía sau chúng với một nụ cười khó chịu.

"Chúng cháu sẽ cần ông giúp để mang va li lên gác," Reynie gọi với lại trong khi cả bọn đi xa dần, xuôi xuống theo vỉa hè đi bộ. "Chúng rất nặng."

"Ta sẽ ở đây," ông Bane đáp lại, rồi lẩm bẩm điều gì đó mà lũ trẻ không nghe rõ.

"Ôi, thật thông minh, Reynie," Kate hạ thấp giọng khen. "Tớ không hề biết cậu định làm gì cơ đấy."

Cô quỳ gối và giơ tay ra cho bé Constance, cô nhóc liền vừa trèo lên lưng Kate (đó là thói quen dành cho Constance: được cõng trên lưng khi cả bọn đang vội) vừa nói, "Anh chị có thấy vẻ mặt ông ta không? Ông ta rõ ràng không thể *đợi* tới lúc bắt chúng ta phải đứng nài nỉ để xin được trở vào trong đấy."

"Và rồi nhìn chúng ta vật lộn leo lên các bậc cầu thang với mấy cái va li," Sticky thêm vào. "Làm tốt lắm, Reynie ạ."

Reynie không nói gì. Cậu thấy nhẹ nhõm vì mánh khóe đó đã hiệu quả, nhưng không thật thỏa mãn khi lợi dụng tính khó chịu của ông Bane. Rốt cuộc, người đàn ông đó vốn đứng ở phe của họ. Thái độ cư xử của ông ta không cải thiện được quan điểm của Reynie về con người.

"Mình hy vọng Madge sẽ ổn cả," Kate nói, xốc Constance lên tư thế thoải mái hơn trên lưng cô. "Mình không nhìn thấy cô nàng trên mái hiên. Mình nghĩ nó đang đi săn chim bồ câu."

"Chúng mình cần ra khỏi tầm nhìn," Sticky nói, cậu thấp thỏm sợ bị bắt lại và cảm thấy bản thân khá giống một con chim bồ câu bị săn đuổi. "Ai có đủ tiền để đi taxi không?"

Không đứa nào có cả. Thậm chí dốc tất cả tiền của chúng gom lại cũng chỉ đủ vài đô la và mấy đồng lẻ. Tuy nhiên, thế cũng đủ để chúng bắt xe buýt và thế là cả bọn khởi hành tức tốc tới trạm xe buýt gần nhất. Nửa đường Constance kêu lên chán nản. Cô nhóc quên mất cuốn nhật ký ông Benedict tặng cho chúng.

"Tuyệt," Sticky lẩm bẩm. "Đây thật là một khởi đầu hứa hẹn đấy."

“Hứa hẹn có nghĩa là gì?” Constance hỏi. Cô nhóc trông đã sẵn sàng tức giận rồi.

“Đừng để ý,” Kate nói. “Có thể là chuyện tốt khi em để lại nó đấy. Em biết mà, đỡ đi một thứ phải mang.”

“Nhưng em muốn chúng mình viết vào đó như ngài Benedict nói cơ.” Constance rên rỉ. “Chị biết đấy, trong khi chúng ta du hành.”

“Chúng mình sẽ viết về mọi chuyện khi quay trở về,” Reynie nói. “Được không, mọi người? Chúng mình cùng hứa sẽ viết điều gì đó về... à, về bất cứ chuyện gì sắp diễn ra.”

Sticky và Kate hứa sẽ làm. Constance không thoải mái lắm, nhưng bây giờ chẳng thể quay lại được. Lũ trẻ vội vã đến trạm dừng xe buýt và lên chiếc xe đến bến đầu tiên, dù lộ trình của nó không đi ngang qua gần cảng như chúng hy vọng. Chúng không thể mạo hiểm đợi một chiếc xe khác.

Chúng đi trên xe im lặng một lúc, ngắm nhìn những con đường và những tòa nhà thân quen lướt về phía sau khi chiếc xe buýt đi vào một khu vực khác của Thành phố Đá. Kate có lẽ là người duy nhất không có nửa phần mong ước cả bọn không phải đi xa, nhưng ngay cả cô bé cũng bị khuất phục. Lũ trẻ giờ cô độc và không xu dính túi trong một thành phố rộng lớn. Nếu mọi chuyện diễn ra như ý, chúng sẽ sớm nhận thấy bản thân - vẫn đơn độc và không xu dính túi - giữa một thế giới thậm chí còn xa xôi rộng lớn hơn.

Chương 7: Ễnh ương, cướp biển và những khó khăn kỹ thuật

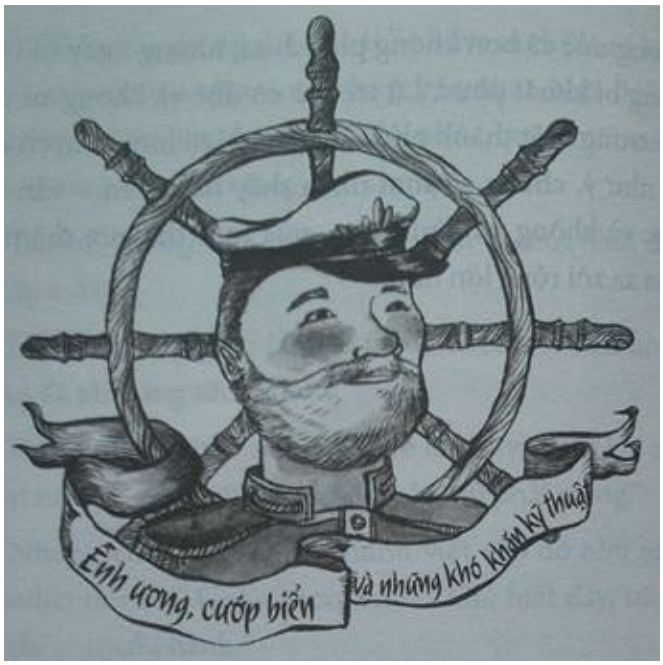

Nếu Thành phố Đá là một chốn tấp nập, thì cảng biển của nó - Bến cảng Thành phố Đá - là hết sức điên cuồng. Thực tế, bản thân cảng biển này dường như cũng là một thành phố rồi. Các cầu tàu bằng bê tông và thép vươn ra vô tận dọc theo mép nước, tua tủa với những cần trục và những chồng hàng hóa cao ngất, tràn ngập công nhân bốc vác và thủy thủ, tất cả bọn họ đều lao đi như con thoi trong sự khẩn trương điên cuồng. Lờ mờ phía trên cầu tàu là những chiếc tàu biển lớn, hai mạn tàu nhô lên như những vách núi kim loại lấp lánh. Vài chiếc đang được dỡ hàng hoặc đóng hàng lên; những chiếc khác đang nhổ neo chạy vào vịnh, tiếp tục chu du khắp thế giới như thể sau một bữa tiệc tàn ở thành phố này chúng lại tiếp tục lang bạt bỏ đi. Toàn bộ nơi này ồn ào, ầm ĩ với tiếng chuông, tiếng còi, tiếng máy móc và tiếng huýt sáo - tiếng loảng xoảng, rin rít, tiếng cần trục cẩu hàng và tiếng xích va vào nhau lẻng xẻng - một trận oanh tạc choáng váng của âm thanh ồn ào át đi cả những tiếng kêu của lũ mòng biển đang nhào xuống chao liệng trên đầu.

Lũ trẻ đứng bên ngoài cánh cổng bảo vệ của khu cảng, mắt mở to ngây ngất nhìn.

“Em sẽ không vào đó đâu,” Constance nói, bước lùi lại.

Reynie không vội vã để bản thân đắm chìm vào sự hỗn loạn đó, nhưng chúng phải nhanh lên nếu muốn tìm thấy *Đường tắt* cho kịp giờ. Cậu chưa kịp nghĩ làm thế nào để kích động Constance tiến tới thì một anh chàng trẻ tuổi vòm ngực nở nang, mặc quân phục màu xanh dương đội một chiếc mũ hải quân reo lên với chúng từ trên một chiếc xe hàng chở hành khách.

“Chưa từng thấy nhiều trẻ con ở dưới thế này!” anh ta hét to át cả tiếng ồn ào. Anh ta ngồi

trong chiếc xe đi lòng vòng quanh lũ trẻ, nhìn chúng từ đầu xuống chân với cặp mắt nâu thân thiện. "Và mấy đứa thật khớp với miêu tả! Đến đây để đi *Đường tắt*, đúng không?"

Lũ trẻ gật đầu, Kate nói; "Bọn em có, ừm, cần vé hay thứ gì không?"

"Vé á? Không, các em là khách của thuyền trưởng! Ông ấy đã mong ngóng sáu, mặc dù..." Anh chàng liếc trái liếc phải, như thể sẽ có người nào đấy có thể xuất hiện trong tích tắc cuối cùng. "Các em tất cả đây à? Không có người lớn à?"

"Chỉ có chúng em thôi," Reynie đáp, để ngăn chặn bất cứ câu hỏi nào thêm nữa, "Không có thời gian để giải thích đâu!"

"Đúng vậy cậu bé!" anh chàng trẻ tuổi nói, rõ ràng là hài lòng. Anh ta hãm phanh đánh xịch một cái và ra hiệu cho chúng lên xe. "Thật mừng là các em đã đến được! Nếu các em không có mặt ở đây trong vòng hai phút nữa thì ngài thuyền trưởng Noland nói tôi phải đi tìm các em."

Chiếc xe hàng lắc lư đi tới rồi lao về phía cổng. Chàng trai trẻ ngoái nhìn những hành khách phía sau. "À, tên anh là Joe Shooter, nhưng các em có thể gọi anh là Đạn Thần Công. Tất cả bạn anh đều gọi thế! Anh là sĩ quan thứ ba trên chiếc *Đường* - ồ, gượm đã!"

Joe Shooter - biệt danh Đạn Thần Công - rút ra một mẩu giấy và vẫy nó về phía mấy người bảo vệ gác cổng, họ rõ ràng biết anh ta và chỉ gật đầu khi chiếc xe hàng chở khách đi qua. Chiếc xe vốn đã di chuyển nhanh đến phát khiếp, giờ bắt đầu càng nhanh thêm. "Chúng ta đi thẳng xuống cuối dãy cầu tàu luôn!" Đạn Thần Công hét lớn, điên cuồng luồn lách qua những xe nâng và các kiện hàng cùng những công nhân cảng bị làm cho kinh hãi. Lũ trẻ bám cứng lấy thành xe. "Vậy tất cả các em đều đã sẵn sàng cho chuyến đi rồi chứ hả? Anh thấy các em không có tý hành lý nào! Toàn bộ chuyện này thật là vô cùng bí ẩn, nếu các em hỏi anh! Nhân đây, tại sao các em lại đến Bồ Đào Nha? Hay các em chỉ ra nước ngoài để trải nghiệm thôi?"

Chiếc xe hàng giật nảy lên đột ngột phía bên trái, Constance bay ra khỏi ghế ngồi cùng với một tiếng kêu ré khe khẽ. Kate tóm được áo của cô nhóc và kéo cô bé xuống an toàn.

"Không nói chuyện nhiều lắm nhỉ?" Đạn Thần Công nói rõ to. "Thế cũng ổn! Các em sẽ thấy anh không ăn thịt đâu! Giờ thì bám chắc vào nhé, ở quanh Cổng Số Bốn này có hơi nguy hiểm một tí!"

Cả lũ mấy đứa ngoại trừ Kate đều nhắm tịt mắt lại. Reynie chưa bao giờ ngồi trên tàu lượn cao tốc nhưng cậu tưởng tưởng chắc nó cũng có cảm giác y như thế này thôi. Thực ra cậu đang cố giả vờ như mình *đã* đi tàu lượn rồi - một cái tàu lượn rất an toàn và được bảo trì đúng quy

cách sẽ không có cơ hội bị đâm vỡ - khi Kate nói bên tai cậu: “Reynie, cậu đã biết là con tàu sẽ đi đến Bồ Đào Nha à?”

Reynie gật đầu, vẫn tiếp tục nhắm tịt mắt lại. “Cảng Lisbon,” cậu nói, rồi co rúm người lại khi nghe thấy thứ gì đó kêu đánh rầm một tiếng ở trên tàu, tiếp sau đó là một âm thanh va đập lớn và có tiếng ai đó nguyền rủa.

“À, tớ không đọc phần đó,” Kate nói. “Cậu không nghĩ chúng mình nên đi máy bay thay vì đi tàu à? Chúng mình có thể tìm ra cách để trả tiền vé - ít nhất, tớ biết cậu có thể - và tụi mình sẽ đến đó nhanh hơn.”

“Chúng mình không biết được liệu Lisbon có phải là phần quan trọng hay không,” Reynie phân tích. “Ngài Benedict nói là đi *Đường Tắt* - ông không nói bất kỳ điều gì về Lisbon cả. Vì thế tất cả những gì chúng mình biết về manh mối kế tiếp là nó có thể được giấu ở trên tàu, hoặc chỉ được tiết lộ cho tụi mình ở trên biển.”

“Trời ạ, đúng thế thật. Tớ đoán…” Ngay lúc đó chiếc xe xóc nảy lên, đầu Kate đột ngột đập đánh cốp vào đầu Reynie.

“Gì thế?” Đạn Thần Công hét to khi nghe tiếng chúng la oai oái. “Nói gì đi chứ?”

Kate và Reynie đang ôm lấy đầu, đau điếng chẳng thể trả lời nổi, nhưng Constance gọi với lên rằng cô rất muốn biết Bồ Đào Nha là ở đâu.

Anh chàng thủy thủ cười và đưa một tay lên khum vành tai. “Xin lỗi, nghe giống như em hỏi anh Bồ Đào Nha ở đâu!”

Giờ thì mọi người đều nhìn Constance, cô nhóc nghệt mặt ra và nói, “Hả? Thế sẽ không ai nói cho em biết à?”

“Ở bên kia bờ đại dương,” Sticky nói. Cậu đang bám lấy thành xe bằng một tay còn tay kia thì vẫn giữ cặp kính cận trên sống mũi, trông cậu ta không ổn chút nào.

“Em biết *cái đó*,” Constance độp lại. “Tốt thôi, đừng nói với em. Tại sao em lại muốn biết cơ chứ?”

“Chúng ta đến rồi!” Đạn Thần Công loan báo. Chiếc xe chở khách trượt dài tới chỗ đỗ ở cuối cầu tàu. “Mọi người ra đi!”

Lũ trẻ dồn đống lại bên ngoài xe chở khách. Đạn Thần Công để cho chúng có một thoáng kịp nhìn lên vẻ ngây ngất kinh ngạc. Giống như bất cứ con tàu nào, *Đường Tắt* đầy khí thế với vẻ đe dọa khi nhìn từ dưới lên. Cả kích cỡ của nó cũng thật phi thường, con tàu này dài gấp hai sân bóng đá và cao hơn cả tòa thị chính của Thành phố Đá.

"Cô ấy thật là đẹp, phải không?" Đạn Thần Công hỏi, mắt đắm đuối nhìn lên đầy ngưỡng vọng. "Chiếc đầu tiên kiểu này đấy, tàu chở hàng nhanh nhất thế giới! Vượt xa! Thiết kế thân tàu đặc biệt! Hệ thống đẩy thủy lực đặc biệt! Tin hay không, mấy nhóc, khi biển lặng cô nàng có thể đạt…"

"Tới sáu mươi hải lý," Sticky nói. "Nó được trông chờ vượt qua Đại Tây Dương chỉ trong vòng có hai ngày, đúng không ạ?"

Đạn Thần Công búng ngón tay đánh tách một cái và chỉ vào Sticky. "Chính xác! *Cực kỳ* chính xác!" Anh ta tóm lấy Sticky mà ôm ngấu nghiến, rồi lại nhanh chóng gạt cậu chàng sang một bên. "Tôi yêu chàng trai nào hiểu biết về những con tàu! Giờ chúng ta đi thôi, mọi người! Đi nào!"

Nói dứt lời, Đạn Thần Công đặt chiếc mũ thủy thủ của anh lên đầu Sticky và tiến lên cầu tàu.

"Tớ thích anh chàng này," Kate nói.

Reynie chẳng lấy làm ngạc nhiên. Dù sao thì Đạn Thần Công rất giống Kate.

"Tất cả chúng ta lên tàu nào!" Đạn Thần Công gọi với qua vai. "Chỉ là cẩn thận đến phút cuối thôi! Ồ, nói tới nó…" Anh ta dừng lại trên cầu tàu và quỳ xuống. Khi lũ trẻ bắt kịp được, anh ta hạ thấp giọng nói, cả lũ căng thẳng lắng nghe. Anh chàng dường như không có được âm lượng trung bình gì cả.

"Nghe này, rất nhiều các ông chủ công ty là nhân vật quan trọng, quyết định muốn ra nước ngoài vào phút chót," Đạn Thần Công thì thào. "Quan chức cấp cao. Những nhân vật có thế lực." Anh ta phì cười và làm mặt hề. "Những con ễnh ương, nếu các em hỏi anh. Thuyền trưởng Noland phải sắp xếp phòng ăn ở cho bọn họ, vậy nên anh đoán ông sẽ rất vui sướng được nghe nói rằng chỉ có bốn đứa bọn em thôi." Đạn Thần Công đột ngột đứng lên. "Giờ thì đi nào!"

Boong chính của con tàu ồn ào hối hả y như trên cầu cảng. Hàng tá đàn ông, đàn bà mặc quân phục vội vã tỏa đi các hướng để hoàn thành những nhiệm vụ không tên. Đạn Thần Công bảo lũ trẻ ở yên một chỗ, sau đó băng qua boong tàu. Anh chàng mau chóng trở lại với một

người đàn ông mặc bộ quân phục trắng tinh. “Đây là thuyền trưởng!”

“Phil Noland,” ngài thuyền trưởng nói rồi bắt tay chúng. Mọi thứ ở ngài thuyền trưởng Noland đều thật gọn gàng. Ông có một bộ râu quai nón màu muối tiêu gọn gàng và mái tóc muối tiêu cũng được cắt tỉa gọn gàng, một vóc người gọn gàng, ngay cả các cử chỉ cũng thật gọn gàng nhưng không máy móc hay cứng nhắc, chính xác là nó gợi một ấn tượng rất thuần thục hiệu quả. “Thật vui mừng được gặp các cháu. Nicholas Benedict là một người bạn cũ của ta, ta đã nghe nói rất nhiều về các cháu. Vậy giờ còn Milligan và Rhonda thì sao? Họ thật sự không có ở đây à?”

Thuyền trưởng Noland có vẻ bối rối, nhưng Reynie cảm thấy đó là do những lý do không thể tiết lộ với bọn trẻ. Căn cứ vào những gì Đạn Thần Công nói về các vị khách ngoài mong đợi của ngài thuyền trưởng, Reynie nghi ngờ ông đơn giản chỉ đang chịu quá nhiều áp lực thôi.

“Có một thay đổi trong kế hoạch ạ,” Reynie nói, “nhưng chúng cháu có thể giải thích tất cả sau, khi ngài không quá bận rộn.”

“Ta có hơi bị phiền nhiễu một chút,” thuyền trưởng Noland nói. “Và ta phải xin thứ lỗi. Dự định của ta là các cháu sẽ cùng ta ăn tối nay. Không may là ta lại mắc kẹt” - đến đây nét mặt ông không giấu nổi vẻ ai oán - “đó là, *bắt buộc* có vài sắp xếp khác. Ta thật lấy làm ngại vì chuyện này, các bạn nhỏ, xin thông cảm cho ta nhé. Nếu các cháu không phiền, chúng ta sẽ tụ họp nghỉ ngơi sau khi ta đã hoàn thành các nhiệm vụ khác.”

Lũ trẻ sẵn sàng đồng ý, thuyền trưởng Noland vội vã rời đi, để lại Đạn Thần Công chỉ cho chúng phòng ở bên dưới.

“Anh e là chỉ có một cabin thôi,” chàng trai trẻ nói, dẫn chúng xuống một cầu thang. “Những con ễnh ương kia khăng khăng đòi có phòng cho chúng, vậy nên bốn đứa các em bị nén lại với nhau. Thuyền trưởng khá là buồn lòng. Các em vốn là những vị khách danh dự của ông ấy mà. Nhưng điều bọn họ muốn, các em biết đấy bọn họ sẽ đòi cho được.”

Trong hành lang hẹp ở cuối cầu thang có một thủy thủ kéo Đạn Thần Công sang một bên và nói thầm vào tai anh ta. “Được, được,” Đạn Thần Công nói khi người đàn ông kia đi khuất lên cầu thang. Hướng tới bọn trẻ, anh thì thầm, “Nhớ nhắc anh hạ thấp giọng nhé. Một lời khuyên tốt, dĩ nhiên, nếu các em thích công việc của mình như anh. Xuống lối này nào!”

Họ đi dọc theo nhiều hành lang và xuống một cầu thang khác, cuối cùng đến được cabin của bọn trẻ, một không gian tù túng chỉ có một ô cửa sổ duy nhất ở tít trên tường cao chẳng có đứa nào ngoại trừ Kate có thể nhìn qua đó - à ngay cả Kate cũng phải đứng kiễng chân mới thấy được. Giường ngủ của chúng được gắn vào hai bên tường đối diện (hoặc những vách ngăn, như

cách Đạn Thần Công gọi chúng), mỗi bên có một giường ở trên và một ở dưới. Ca bin này gợi cho Reynie nhớ đến căn phòng xép giặt đồ ở nhà ngài Benedict; thiếu cả khoảng không cho mọi người đứng. Dùng hai khuỷu tay và ngón chân, mỗi đứa trèo vào một cái giường khi Đạn Thần Công đóng cửa ca bin lại để hoàn thành nốt bài nói chuyện của anh chàng. Đạn Thần Công dường như sẽ chẳng bao giờ nói xong cả - anh ta chỉ chuyển chủ đề mà thôi.

"Khi chúng ta đã ra khơi rồi, anh có thể dẫn các em tham quan một vòng con tàu," anh chàng nói, "nhưng chúng ta sẽ phải đi thật nhanh. Bây giờ, chúng ta đang thiếu người mà, phải cảm ơn mấy con ễnh ương kia."

"Sao lại thiếu người ạ?" Reynie hỏi.

"Câu hỏi tuyệt vời!" Đạn Thần Công khen, lóe một nụ cười chói lòa. "Ễnh ương chúa là một thương gia buôn châu báu cỡ bự, lão ta đang vận chuyển một lượng lớn kim cương tới châu Âu. Dĩ nhiên, chuyện này cũng không có vấn đề gì - *Đường Tắt* là con tàu an toàn tuyệt đối - nhưng đến phút chót con ễnh ương này khăng khăng cho thêm những tên nhân viên an ninh lên. Thuyền trưởng đã nói rõ không có chỗ cho quá nhiều người như thế, bảo thủy thủ đoàn cũng cần không gian nữa, các em biết đấy. Và có biết con ễnh ương ấy nói gì không? Giảm bớt đoàn thủy thủ đi! Hắn nói thuyền trưởng vẫn thừa sức cho con tàu chạy với một đoàn thủy thủ ít hơn! Thế nên ngài thuyền trưởng không còn lựa chọn nào khác, và bây giờ phần còn lại thủy thủ đoàn bọn anh sẽ phải làm nhiệm vụ gấp đôi để đảm bảo cho con tàu chạy tốt."

"Thế là không công bằng," Kate nói.

"Các em không biết đến một nửa những chuyện kiểu đó đâu! Nhưng bây giờ không có thời gian tiếp tục nói về sự bất công. Anh được thoát khỏi cái phòng an toàn đó để đảm bảo sắp xếp mọi thứ đều đúng trật tự. Cứ tự do trở lên boong tàu nếu các em thích. Chỉ cần tránh xa lối đi của thủy thủ đoàn. Và khi nào bọn em trông thấy mấy con ễnh ương đó thì hãy lịch sự nhé! Nếu chúng muốn bọn anh phải ném các em qua mạn tàu thì các em biết rồi đấy, bọn anh cũng sẽ phải làm thế thôi!"

Đạn Thần Công cười vang và nháy mắt, rồi nhấc cái mũ thủy thủ từ trên đầu Sticky và lao ra khỏi phòng.

"Chán thật," Sticky nói, xoa xoa da đầu. "Chiếc mũ đó giữ ấm cho cái đầu của tớ. Tớ vẫn không quen với không khí khô lạnh từ khi xuống tóc."

Kate ném cái áo gối của mình cho cậu bạn. "Đây, cậu có thể cuốn nó quanh đầu."

“Cậu đùa phải không?” Sticky kêu lên. “Lố bịch chết đi được!”

“Không lố bịch hơn việc cậu đội cái mũ ấy trên đầu đâu,” Kate thản nhiên nói.

Sticky cứng họng. Cậu biết Kate chỉ đang cố giúp đỡ thôi. Rốt cuộc một cô nàng vẫn luôn tha theo một cái giỏ thì rõ ràng quan tâm tới giá trị sử dụng hơn là phong cách thời trang rồi. “Dù sao cũng cảm ơn cậu,” cậu ta lầu bầu, ném trả cái áo gối lại. “Giờ tại sao bọn mình không đi lên boong xem lễ hạ thủy nhỉ?”

Mọi người đứng lên ngoại trừ Constance, cô nhóc đã lăn ra ngủ khì rồi. Khi chúng cố đánh thức dậy, cô bé lại vùi đầu vào gối.

“Lần nào cũng thế,” Kate nói.

“Cô bé đã có một ngày khá vất vả rồi,” Reynie nói.

Vậy nên chúng để Constance chợp mắt và lại đi lên boong, trên đó ánh mặt trời chiều hắt những cái bóng dài trước mắt và tiếng ồn ào từ bến cảng đập vào tai chúng. Phía bên kia boong chúng thấy một nhóm đàn ông và phụ nữ ăn diện xúng xính - đoán chừng là những ông bà chủ của công ty tàu biển này - dựa vào thành tàu, có sự tham gia của thuyền trưởng Noland. Bằng tác phong nhanh nhẹn, hiệu quả, ngài thuyền trưởng đang ra hiệu bằng tay, chỉ trỏ và giải thích hoạt động đang diễn ra quay cuồng xung quanh bọn họ khi đoàn thủy thủ sẵn sàng hạ thủy con tàu.

Lũ trẻ quyết định lánh xa khỏi toàn bộ hoạt động này. Tiếp tục ở bên thành tàu đối diện, chúng nghe tiếng nhưng không trông thấy ban nhạc kèn đồng chơi ở đâu đó phía dưới cầu cảng, rồi tiếng choang của một cái chai bị đập vỡ ở mạn kia con tàu, tiếp sau đó là một tràng pháo tay giòn giã. (“Đây là một truyền thống cũ,” Sticky nói với hai đứa bạn, những đứa này cũng đều biết cả rồi.) Chẳng bao lâu cả bọn cảm thấy tiếng động cơ ở phía dưới, và rồi *Đường Tắt* di chuyển ra xa khỏi cầu cảng và bắt đầu chầm chậm rời bến cảng.

Khi con tàu từ từ quay đầu, bọn trẻ có thể nhìn thấy toàn bộ con đường cắt ngang từ vịnh Thành phố Đá cho tới đảo Nomansan, ngọn đồi đá nơi có Học viện của ngài Curtain, và những kỷ niệm về khoảng thời gian chúng ở đó - những ký ức vừa đen tối vừa rùng rợn - ào ạt đổ về như thác lũ trong tâm thức chúng. Không nói một lời, có lẽ cả không nhận ra điều đó, cả ba đứa nép sát vào nhau hơn cho tới khi chúng vai kề vai. Chúng cùng nhìn ra mặt nước bến cảng như thể đang nhìn xuyên dòng thời gian: chúng đã ở đó một năm trước, đang đến hòn đảo kia, lo lắng thấp thỏm về điều đang đợi ở phía trước. Lúc này đây, đứng bên thành tàu, ý nghĩ của chúng nối thành một vòng tròn hướng tới nhiệm vụ bất đắc dĩ này: giải cứu ngài Benedict. Ngài Curtain đang nung nấu trong đầu điều ám muội gì dành cho ngài Benedict và Số Hai? Và

liệu chúng có cơ hội nào để ngăn cản ông ta không?

Như thể chúng vẫn đang to tiếng bàn luận từ nãy đến giờ, Kate cất tiếng, "Vậy là chúng ta đã đẩy chuyện này tiến xa rồi. Đó là một khởi đầu, đúng không?"

Đường Tắt giờ đã hoàn toàn tách xa cầu cảng và tăng tốc. Chẳng mấy chốc, con tàu sẽ ra khỏi bến cảng và rẽ sóng tiến vào Đại Tây Dương.

"Tưởng tượng mà xem," Sticky lắc đầu nói. "Mới vài giờ trước tớ còn lo lắng bố mẹ tớ sẽ làm gì với tớ nếu bỏ đi mà không xin phép. Bây giờ chúng mình đã vượt biển rồi. Và tụi mình chẳng biết được họ định làm gì nữa."

Kate nhìn cậu bạn thông cảm. "Bố mẹ cậu giờ là mức tối thiểu trong số những lo lắng của cậu đấy, cậu biết rồi còn gì.

Sticky đảo tròng mắt. "Đó là vấn đề của tớ, Kate."

"Ồ!" Kate thốt lên. Cô bé vỗ vỗ vào lưng cậu bạn. "Thế thì được. Ý hay."

Lúc này *Đường Tắt* thật sự đang di chuyển. Giao thông ở bến cảng đã rớt lại phía sau, nước biển lấp lánh trải dài tít tắp tới tận chân trời, con tàu tăng tốc càng lúc càng nhanh - nhanh đến nỗi làn không khí mang hơi mặn rít qua bên tai bọn trẻ như tiếng gió bão - *Đường Tắt* như tia chớp sáng rạch ngang mặt nước, như một mũi tên lướt về phía chân trời. Không ai trong tụi nhỏ từng trải nghiệm bất cứ thứ gì giống thế này. Đến hơn một tiếng đồng hồ, chúng đứng đó sững sờ, nhìn chằm chằm về phía trước với đôi mắt đẫm nước khi con tàu cứ lao vun vút, run rẩy với cảm giác khẩn trương chúng cảm thấy được tận trong xương tủy. Quá mê mải, chẳng đứa nào trong số chúng nghĩ đến việc nhìn lại lần nữa cho tới khi Thành phố Đá biến mất hẳn phía sau, khuất khỏi đường cong trái đất.

***

"Các em đây rồi!" tiếng Đạn Thần Công la to. "Bọn anh tìm mãi!"

Lũ trẻ quay lại trông thấy chàng thủy thủ vòm ngực nở nang đang toe toét cười với chúng, tay siết chặt cái mũ để cho gió khỏi thổi bay mất. Bên cạnh anh ta, túm chặt lấy chân Đạn Thần Công để cho khỏi bị thổi bay đi là một Constance Contraire đang quạu cọ sưng sỉa. Có lẽ cô bé cảm thấy bị bỏ rơi, hoặc có thể đơn giản là cô nhóc chợp mắt chưa đủ giấc thôi. Cái miệng của cô nhóc - không nghi ngờ gì nữa, đang tuôn ra một tràng cáu bẳn - nhưng gió trên boong quá lớn, khó mà nghe được tiếng cô nhóc nói. Những đứa kia chỉ gật gật đầu và cố gắng tỏ vẻ ăn

năn hối lỗi, tốt hơn là tránh một trận tam bành.

"Sẵn sàng đi ngắm một vòng chưa?" Đạn Thần Công la to.

Lũ trẻ bám theo sau Đạn Thần Công từ mũi tàu tới đuôi tàu, lắng nghe với vẻ thích thú khi anh chàng hét to nói về động cơ và thiết kế thân tàu của *Đường Tắt*, các chức năng đa dạng của những công trình và các trang thiết bị trên boong, hầu hết nó được bao phủ kín bởi những chồng công-ten-nơ kim loại khổng lồ. "Phần lớn đều là hàng hóa được vận chuyển trong các công-ten-nơ," Đạn Thần Công giải thích, trên những tàu chở hàng khác sẽ phải dỡ và chất hàng bằng những cần trục - một quá trình lao động mất nhiều thời gian - ngược lại các công-ten-nơ của *Đường Tắt* được thiết kế đặc biệt có thể lăn xuống và lên tàu mà chẳng tốn thời gian.

"Tất cả là vấn đề tốc độ, các em thấy đấy!" Đạn Thần Công hét lớn. "Nó có thể chở hàng ít hơn các tàu chở công-ten-nơ khác, nhưng lại nhanh hơn gấp năm lần!"

Constance chẳng mấy hứng thú với một mớ hộp kim loại khổng lồ, chỉ về phía một cái tháp thấp lùn đằng sau có cửa sổ mà cô bé trông thấy thuyền trưởng Noland và vài thủy thủ đang làm việc. "Cái đó để làm gì thế ạ?"

"Gì cơ, à cái đó là đài chỉ huy của thuyền trưởng đấy!" Đạn Thần Công reo lên với ánh mắt ngạc nhiên. Rõ ràng là với anh chàng này, thật bất ngờ khi có ai đó không thể nhận ra được đài chỉ huy của thuyền trưởng. "Anh sợ là không thể đưa các em vào đó!" Anh ta liếc nhìn quanh, rồi cố hét lớn tiếng nhưng lại thì thầm: "Mấy con ễnh ương sẽ không thích trông thấy có trẻ con trên tháp chỉ huy đâu." Lũ trẻ nhăn nhó trước lời nói này, rồi với một cái lắc đầu thông cảm, Đạn Thần Công bắt đầu di chuyển.

"Ôi trời!" Kate reo to, đôi mắt tinh tường của cô bé vừa phát hiện một con chim to lớn quen thuộc đậu trên đỉnh tháp chỉ huy của thuyền trưởng. "Đó là Madge! Cô nàng lại đi theo tớ! Chắc là nó đã trông thấy tớ lên xe buýt!"

"Madge?" Đạn Thần Công hỏi, mắt anh mở tròn xoe ngạc nhiên khi Kate chỉ con chim ưng và giải thích tình huống này. Bọn họ tụ tập thành vòng tròn nhưng khi cô bé lấy cái ống nhòm ra và hướng nó về phía con chim, anh chàng thủy thủ trong thoáng chốc dường như không thể quyết định xem nên nhìn chằm chằm vào con chim ưng trên đài chỉ huy hay là cô bé gái với cái giỏ đầy những món dụng cụ hữu ích tiện lợi - cả hai cảnh tượng đều quá khác thường trên một con tàu biển. Tuy nhiên, anh ta nhanh chóng định thần lại và nở nụ cười thân ái nói, "Ông bác anh là một người nuôi chim ưng. Anh rất thích tới thăm bác hồi còn bé. Những con chim tuyệt vời, những chú chim ưng đó. Chúa tể của các loài chim, nếu em hỏi anh."

Dĩ nhiên, Kate cười tươi roi rói trước câu nói này, khi cô bé chuyển cái ống nhòm đi một

vòng cho mọi người - chẳng đứa nào trong lũ trẻ kia buồn nhìn lâu cả, khi đó Madge đang ăn tối một chú chim hải âu xấu số và cảnh tượng đó làm chúng buồn nôn - Kate lấy ra cái còi và chiếc găng tay da, định gọi Madge xuống. Nhưng Đạn Thần Công liền ghé thấp lại gần và đề nghị cô dừng lại.

"Không phải lúc này," anh ta nói, kèm theo một cái nhìn trịnh trọng về phía một ông chủ công ty, người này vừa mới xuất hiện trên boong. "Xin lỗi, nhưng gã đó có thể không hài lòng khi thấy một điều quá bất thường như là một bé gái với một con chim ưng đã được huấn luyện. Chúng ta sẽ gọi cô nàng xuống sau, nếu em không phiền. Dù thế nào, cũng sẽ thật thô lỗ khi chúng ta cắt ngang bữa ăn của cô nàng, em không nghĩ vậy à?"

Kate thất vọng nhưng đành nghe lời để Đạn Thần Công dẫn chúng xuống dưới khoang, ở đó tiếng gió rít đột ngột giảm bớt và chúng có thể nói chuyện bằng giọng bình thường. (Hoặc, với Đạn Thần Công, cái đó chuyển thành một giọng nói được coi là bình thường.) "Có muốn nhìn phòng an toàn không?" anh hỏi. "Các công-ten-nơ hàng hóa là những thứ chán ngắt kinh khủng đối với một chuyến tham quan, anh biết thế. Nhưng phòng an toàn thật sự là đặc biệt!"

Dĩ nhiên bọn trẻ muốn thấy phòng an toàn, nên Đạn Thần Công đưa chúng xuống sâu trong lòng tàu. Họ đi qua vài thủy thủ đang chạy hối hả và một đội hình nhân viên an ninh dày đặc trước khi đi tới một cánh cửa kim loại dày có một tay nắm tròn, nhiều cạnh trên đó giống một căn hầm của ngân hàng. Chỉ một lời của Đạn Thần Công, một trong số nhân viên đứng gác ghen tỵ mở cánh cửa để họ vào, sau đó lại về vị trí của anh ta ở bên lối ra để quan sát nhất cử nhất động của họ. Phòng an toàn lớn đến kinh ngạc, gần bằng kích thước một sân tennis. Các bức tường của nó san sát những tủ khóa, tủ ngăn và két an toàn.

"Điều tuyệt vời của phòng an toàn này," Đạn Thần Công bảo tụi nhỏ, "là nó có thể được khóa lại từ bên trong, nó đủ lớn để chúng ta nhồi toàn bộ thủy thủ đoàn vào trong này nếu cần thiết."

"Tại sao các anh làm thế?" Reynie hỏi.

"Đề phòng trường hợp bị tấn công," Đạn Thần Công nói với giọng thản nhiên. "Đó chỉ là một phương thức bảo vệ bổ sung thêm thôi. Đó là một lý do những ông bà chủ công ty hài lòng về *Đường Tắt*. Với một con tàu nhanh thế này và một căn phòng an toàn như thế này, không có cơ hội hàng hóa quý giá của các em bị mất về tay cướp biển."

"Cướp biển?" Constance kêu lên. "Anh chắc đang đùa!"

Kate phá lên cười. "Em nghĩ anh đã lầm lẫn các thế kỷ rồi, Đạn Thần Công ạ."

“Các em nhầm rồi!” Đạn Thần Công nói. “Dĩ nhiên cướp biển hiện đại không kéo cờ đầu lâu xương chéo, nó cũng không phổ biến như thời trước đây, nhưng vẫn có một số lượng cướp biển trên thế giới, làm tiêu tốn của các công ty kha khá tiền đấy.”

“Trên thực tế,” Sticky chen ngang, “Năm ngoái, cướp biển tiêu tốn của nền kinh tế toàn cầu hơn ba mươi tỷ đô la đấy.”

Mắt Đạn Thần Công muốn lồi ra vì vui sướng, một lần nữa anh chàng tóm lấy Sticky và ôm cậu ta ngấu nghiến. “Nghe cậu ấy nói về cướp biển và nền kinh tế toàn cầu kìa! Giờ thì làm thế nào mà em biết mấy chuyện đó?”

“Sticky đọc rất nhiều,” Reynie nói.

“Và tất cả những cái đó dính chặt luôn vào đầu cậu ấy,” Kate nói. “Đó là lý do tại sao cậu ấy có cái nickname đó.”

“Các em không nói!” Đạn Thần Công chặc lưỡi nói. “Tại sao anh chưa bao giờ gặp…”

Nhân viên an ninh gác ở lối cửa hắng giọng nôn nóng. “Chuyến thăm này sẽ mất bao lâu, Đạn Thần Công?”

“Khó nói lắm,” Đạn Thần Công đáp lại bằng giọng coi thường. “Và cậu có thể gọi tôi là sĩ quan Shooter.” Anh ta quay đi khỏi người đàn ông kia và đưa mắt nhìn lũ trẻ, bọn chúng đang cố gắng để không phì cười. “Dù sao thì các em cũng không phải lo lắng về cướp biển. Những tuyến đường biển chuyên chở này chưa bao giờ gặp bất cứ cuộc tấn công nào. Nhưng những con ễnh… à, những ông chủ công ty muốn biết họ có thể vận chuyển những thứ đó vượt biển an toàn tuyệt đối.”

“Như các viên kim cương,” Constance nói.

Đạn Thần Công lén liếc trộm nhân viên an ninh kia, người này đang nói vào bộ đàm và có vẻ không nghe thấy. “Phải, à, hèm. Chúng ta đừng bàn luận về các thứ đó, được chứ? Anh không hoàn toàn chắc chắn các em có nên biết về chúng, nếu các em hiểu ý anh muốn nói gì.”

“Tôi sẽ bảo họ,” nhân viên an ninh kia lầm rầm nói vào bộ đàm. Anh ta tắt máy và nói. “Chuyến thăm quan kết thúc rồi, các vị. Ra ngoài đi.”

“À được, vì cậu đã yêu cầu thật tử tế,” Đạn Thần Công nói, nháy mắt với bọn trẻ rồi dẫn

chúng ra ngoài.

Sau chuyến tham quan, lũ trẻ trở lại ca bin của chúng để ăn bữa tối do Đạn Thần Công kiếm về cho chúng. Anh ta đã nghĩ chúng có thể tham gia ăn cùng thủy thủ đoàn. Nhưng các ông chủ kia đã tỏ vẻ khó chịu trước sự hiện diện của bọn trẻ trên con tàu, và thuyền trưởng Noland, cùng với những lời xin lỗi, đã gửi lời nhắn chúng rằng ở lại trong phòng.

"Em không thể tin được thần kinh của mấy người đó," Constance nói trong khi cả bọn chờ đợi. "Họ đối xử với thuyền trưởng giống như đầy tớ của bọn họ ấy - và chúng mình thì giống như chuột bọ. Chúng mình sắp chết đói ở dưới này rồi!"

"Đó có thể là điều bọn họ hy vọng đấy," Reynie nói.

"Đằng nào chúng mình cũng đang đợi," Kate nói, đi ra phía cửa, "tớ đi nhà xí đây."

Constance nhìn có vẻ bối rối. "Nhà xí?"

"Trên tàu gọi thay cho 'phòng tắm'," Kate vừa nói vừa đi ra.

"Tại sao không gọi nó là cái gì gì đó?" Constance cằn nhằn. "Chỉ cần giữ nguyên nó là một cái nhà vệ sinh là được, cần gì tên hoa mỹ để làm hỏng nó đi."

"Em nghĩ 'nhà xí' là một cái tên hoa mỹ à?" Reynie hỏi.

"Sự phóng túng về niêm luật," Constance kiêu ngạo nói, trong khi Sticky cười giễu và đảo tròng mắt. "Nếu bọn con trai các anh có thể vận dụng vần điệu tốt hơn để biểu đạt sự phiền muộn của em thì cứ tự nhiên."

Khi lũ con trai vẫn đang cố gắng nặn vần, nặn điệu thì Đạn Thần Công từ phòng bếp quay lại. "Anh sợ là Kate đã không quen đi biển," anh ta nói, đưa ra mấy miếng bánh kẹp và vài chai soda. "Anh nghe loáng thoáng tiếng cô ấy ở chỗ nhà xí khi đi ngang qua. Say như một chú cún, tội nghiệp. Đang ói mửa nôn ọe rõ khổ."

"Đó không thể là Kate," Sticky nói. "Cô ấy không say chút nào lúc rời đi."

Reynie dán lên mặt một nụ cười. Cậu nghĩ mình đã biết Kate làm gì. "Tớ sẽ đi kiểm tra cô ấy, chỉ để đề phòng thôi," cậu nói rồi đi ra. Cậu gặp Kate ở hành lang hẹp bên ngoài ca bin. Rõ ràng mặt cô bé đỏ ửng và lấm tấm mồ hôi, cô bạn đang di chuyển những bước nặng nề trong

trạng thái thất vọng rõ ràng. Cô bé nhìn thấy Reynie và cố tỏ ra tự nhiên, nhưng đã quá muộn. Vẻ thích thú của cậu bạn quá lộ liễu.

"Không một lời nào," cô bé nói khi đi xoẹt qua cậu.

"Vẫn không may mắn à?" Reynie hỏi.

"Tớ không biết cậu đang nói về cái gì," Kate đáp không hề nhìn lại.

Vì Đạn Thần Công còn có những nhiệm vụ khác, nên lũ trẻ ăn tối với nhau. Sau đó Kate đặt cái giỏ của mình bên dưới ô cửa sổ tàu để Reynie và Sticky có thể đứng lên đó nhìn ra ngoài. Vầng trăng khuyết mọc lên phía trên đại dương, phản chiếu ánh sáng lấp lánh trên mặt nước. Một cảnh tượng tuyệt đẹp, Kate gợi ý nâng Constance lên để cô bé có thể tự mình nhìn thấy. Nhưng Constance đang nằm trên giường, ngẩn ngơ nhìn cái mặt dây chuyền của mình và nói cô bé không có tâm trạng nào để ngắm cảnh.

Sự thực thì Constance đang nén nhịn đau khổ rất nhiều. Ngay từ buổi sáng, khi cái tin nhắn khủng khiếp kia được chuyển đến, cô bé đã thấy như bị cuốn vào một cơn lốc xoáy hỗn độn cảm xúc, và không có dấu hiệu nào cho thấy sẽ sớm bình tĩnh lại được. Không có gì lạ trong chuyện này. Trong một năm vừa qua cô bé đã dựa hoàn toàn vào ngài Benedict - một năm là một khoảng thời gian rất dài đối với Constance, cô bé còn quá nhỏ để bắt đầu đón nhận mọi chuyện này.

Giờ đây ngài Benedict mất tích, có thể không bao giờ còn được gặp lại nữa, và Constance nhận ra mình thật đau khổ trước sự biến mất của ông. Đối với Constance, ngài Benedict vừa là người bảo vệ tôn kính vừa là chốn nương tựa thân thiết. Ông không phải là cha cô bé - ít nhất chưa phải bây giờ và Constance cảm nhận rõ ràng sự thiếu thốn này. Cô nhóc không bao giờ có thể diễn tả được, ngay cả với chính bản thân, tại sao điều này lại quá quan trọng như thế. Nhưng trong một thời gian dài cô nhóc vẫn tin rằng việc trở thành con gái nuôi của ngài Benedict sẽ thay đổi hoàn toàn thế giới của cô, sẽ khiến cô bé trở thành thứ gì đó hơn là một cô nhóc kỳ quặc lơ đễnh. Bây giờ có thể cô bé sẽ bị mất cả cơ hội đó.

Rất tự nhiên, dòng suy tư này mang tâm trí Constance trở lại cuộc trò chuyện vào sáng sớm một ngày nọ, diễn ra từ vài thàng trước. Ký ức này khá sống động mới mẻ, không chỉ vì cách nó bắt đầu, khi ngài Benedict và Số Hai bước vào phòng ăn đúng lúc Constance đang vừa ngái ngủ vừa ăn xong món ngũ cốc của mình. Sự xuất hiện của họ tạo ra một sự kết hợp nhức nhối của xanh lá cây, vàng và đỏ - ngài Benedict mặc bộ vét kẻ ô màu xanh lá cây như thường lệ; mái tóc đỏ xấu xí của Số Hai thì dựng đứng lên, cũng như thường lệ, cùng một bộ đồ màu vàng chóe - dưới cặp mắt ngái ngủ của Constance thì hai người bọn họ đi cùng nhau trông giống như một cái đèn giao thông do Picasso vẽ.

“Mình thậm chí không thích thú gì Picasso cả,” cô nhóc lẩm bẩm nói như một cách để chào hỏi.

“Chúc cháu một buổi sáng tốt lành!” ngài Benedict nói trong khi Số Hai bắt đầu dọn ra bàn một loạt những biểu đồ và tài liệu.

“Không phải lại thế nữa chứ,” Constance phản đối. “Vẫn còn sớm mà.” Cô bé cảm thấy không thích nói chuyện, càng ít hứng thú với những bài tập tò mò của ngài Benedict. Ông vẫn giao cho cô bé một loại nhiệm vụ kỳ quái hầu như mỗi ngày kể từ khi cô dọn về đây ở.

Ngài Benedict cười xòe và trượt hai tay vào túi áo khoác. “Ta e bây giờ là thời điểm tốt nhất, cháu yêu ạ.”

“Cháu đang ăn sáng.”

“Cái bát ngũ cốc của em rỗng không mà,” Số Hai chỉ ra. “Chỉ còn lại mỗi sữa thôi.”

Constance muốn cự nự chuyện này, nhưng nhận ra là không thể, cô bé nói, “Tại sao cháu lại phải làm những bài tập này? Có bộ luật ngu ngốc nào đó yêu cầu thế ạ?”

“Thứ lỗi cho ta, ta nghĩ chúng ta đã bàn luận về chuyện này rồi,” ngài Benedict nói, giả vờ ngạc nhiên, vì dĩ nhiên họ đã bàn luận về chuyện này trước đây rồi, hơn một lần nữa cơ. Ông ngồi xuống cạnh bàn sau đó - chỉ sau đó - Số Hai mới thận trọng ngồi xuống. Trông hơi yếu ớt, cô liền móc từ túi ra một nắm quả hạnh cho vào miệng.

“Với tư cách là người bảo hộ không chính thức của cháu,” ngài Benedict nói, “Ta nhận thấy bản thân mình có trách nhiệm đối với việc giáo dục cháu. Đó là lý do cho tất cả những bài tập phiền hà này. Về mặt luật pháp chúng ta không buộc phải làm gì cả. Luật pháp không liên quan.”

“Bởi vì cháu không phải được nhận nuôi một cách hợp pháp phải không?” Constance nói.

“Đó là một phần,” ngài Benedict nói. “Nó thực ra khá phức tạp.”

Constance quay mặt đi. Cô bé chưa bao giờ công khai bộc lộ bất cứ mong muốn đặc biệt nào về việc được ngài Benedict nhận nuôi, và cô bé luôn cảm thấy ngượng ngùng khi bàn luận về nó. Tuy nhiên sự mất kiên nhẫn cuối cùng đang thắng thế nỗi ngại ngùng của cô. Constance

tình cờ biết việc nhận nuôi Reynie của cô Perumal đã được chính thức hóa từ hai tháng trước, nhưng vì lý do nào đó mà tình trạng của cô nhóc vẫn không thay đổi, và cô bé bắt đầu nghi ngờ rằng ngài Benedict đang cân nhắc lại. "Ý ông chính xác là gì khi nói 'phức tạp' ạ?" cô bé hỏi, cố để giọng nói nghe không hờ hững quá. "Ý cháu là, tại sao cháu vẫn chưa được nhận nuôi ạ?"

Thọc bàn tay luồn vào mái tóc rối bù bạc trắng (thường xuyên trông nó như thể được chải bằng một cái lược không răng), ngài Benedict thở dài nói, "Các vấn đề pháp lý, Constance ạ. Cháu thấy đấy, theo như các ghi chép chính thức, thì cháu không tồn tại. Ồ, ta biết cháu nghĩ cháu có - và ta đồng ý là thế - nhưng về mặt chính thức hóa thì cháu không tồn tại. Vậy nên khó khăn của ta là chứng minh sự tồn tại của cháu với các cơ quan thẩm quyền, những người rõ ràng không thấy thoải mái với thực tế là có một cơ thể đang sống và hít thở là cháu đây. Có lẽ là vì có quá ít thứ về cháu để có thể trình ra làm bằng chứng. Ta không thể nói chắc chắn điều gì."

Đến đây, ngài Benedict dừng lời, quan sát nét mặt Constance để tìm những dấu hiệu vui vẻ. Họ thường thích trêu đùa nhưng lại chẳng làm ai buồn cười cả, ngài Benedict có xu hướng sử dụng khiếu hài hước để xoa dịu những cơn bùng nổ của Constance. Nhưng lần này cô nhóc chỉ cau mày, ông hắng giọng và mau mắn nói tiếp. "Dù thế nào, các nhà chức trách cũng muốn thấy được giấy tờ hợp lệ - các giấy tờ, như bản thân cháu ấy, rõ ràng không hề tồn tại. Vậy nên cháu thấy đó chúng ta hiển nhiên đang đối mặt với nhiều khó khăn. Tuy thế, ta tự tin rằng một khi sự tồn tại của cháu đã được thiết lập, quá trình nhận con nuôi sẽ diễn ra suôn sẻ. Đồng thời cháu nên coi bản thân là một phần của gia đình này cho dù có đúng luật pháp hay không."

Nhưng điều này không làm Constance thấy thỏa mãn gì cả. "Thế Máy Thì Thầm thì sao ạ?"

Ngài Benedict nhướng mày. "Máy Thì Thầm ư?'

"Ngài có thể sử dụng nó trên người cháu để tìm ra cháu đến từ đâu! Ngài đã thiết kế lại để nó có thể tìm trí nhớ phải không ạ? Vậy hãy làm thế với cháu đi! Chúng ta có thể phát hiện được cháu sinh ra ở đâu, bố mẹ cháu là ai…"

Ngài Benedict lắc đầu. "Ta e là không thể làm thế ngay bây giờ."

Constance càng lúc càng thấy vô cùng tiếc nuối. "Tại sao ạ? Bởi vì các nhân viên chính phủ sẽ không để ngài làm thế ư? Thế còn thôi miên thì sao ạ? Chú Milligan nói ngài rất giỏi việc đó. Vậy hãy thôi miên cháu đi! Chúng ta có thể tìm ra… chúng ta có thể thực sự tìm ra…"

Giọng cô bé nhỏ dần, mất hết cả can đảm bởi những biểu hiện trên mặt ngài Benedict. Cô bé biết ông sẽ từ chối cô. Cô bé cũng biết rõ ông ghét làm việc đó, nhưng sự nôn nóng khiến cô bé không để ý đến điều này. Cô nhóc khoanh tay trước ngực nhìn ông chằm chằm. Số Hai đang nhìn tới nhìn lui giữa hai người bọn họ, nhấp nhổm trên ghế một cách khó chịu và cố gắng nhai

mấy quả hạnh mà không phát ra quá nhiều tiếng động.

"Constance," ngài Benedict nhẹ nhàng lên tiếng, "ta nghi ngờ là việc thôi miên - hoặc thậm chí cả Máy Thì Thầm - sẽ có hiệu quả trong trường hợp của cháu. Những bộ não mới hai tuổi không có khả năng tạo ra những ký ức dài hạn. Chúng đơn giản là chưa phát triển đủ. Hầu hết mọi người không nhớ được gì về những năm mới chập chững biết đi."

"Cháu đã ba tuổi rưỡi rồi," Constance phẫn nộ nói, "và bên cạnh đó, đầu óc cháu thuộc dạng hiếm có tiêu biểu. Không phải đó là nguyên nhân chính yếu cho tất cả những bài tập ngu ngốc này sao?"

"Khi cháu đến với ta, cháu mới hai tuổi," ngài Benedict nhắc cô bé nhớ. "Và phải, có thể món quà trời ban của cháu phản ánh sự phát triển cho phép cháu có khả năng - với sự trợ giúp - nhớ lại được quá khứ của cháu. Nhưng ta không tin cháu đã chuẩn bị đầy đủ cho những điều sẽ biết. Trên thực tế ta không thể cho phép nó xảy ra. Có những yêu cầu rất nghiêm ngặt, Constance ạ, cho dù trong tình huống nào việc mình cháu tự khám phá và nhớ lại điều đó ở tuổi còn nhỏ như vậy cũng sẽ là một chấn thương tâm lý đối với cháu. Khi cháu lớn hơn nữa thì có thể. Còn hiện tại ta cảm thấy buộc phải bảo vệ cháu khỏi bất cứ chấn thương tâm lý nào như thế. Cháu và các bạn cháu đã phải trải qua đủ chuyện rồi, và cho dù cháu có quên mất, thì sự thực là cháu vẫn còn rất nhỏ."

"Tốt thôi, vậy là ngài không thể nhận nuôi cháu, và ngài sẽ không làm bất cứ điều gì cả," Constance gào lên. Cô bé cảm thấy bị tổn thương sâu sắc. "Xin lỗi cháu đã đòi hỏi điều đó. Chúng ta hãy tiếp tục với những bài kiểm tra không biết nói của ngài nào."

"Nhìn ta này," ngài Benedict nói.

Constance ngoảnh mặt đi.

"Cháu yêu quý," ngài Benedict khẽ gọi, gần như là thì thầm, "một trong những năng lực bẩm sinh của cháu là rất rõ ràng với ta, nếu không phải với bản thân cháu, và ta sẽ giúp cháu gợi lại nó ngay bây giờ. Ta sẽ không yêu cầu nó từ cháu, nếu điều đó không quan trọng, vì ta biết rất rõ cháu thấy nản lòng với tất cả chuyện này như thế nào. Dù thế, nó *thật* quan trọng. Vậy nên làm ơn, Constance. Hãy nhìn ta."

Phần vì hiếu kỳ, phần bởi vì cô bé yêu quý ngài Benedict cho dù cô có tức giận với ông, Constance ngước lên nhìn. Ngài Benedict đã tháo bỏ cặp mắt kính và đang bình tĩnh nhìn cô bé bằng đôi mắt xanh lá sáng ngời. Phản ứng đầu tiên của Constance là băn khoăn không biết liệu có phải ông sắp sửa ngủ không; thứ đến là băn khoăn tại sao cô lại tự hỏi về điều đó.

“Cháu thường vờ như không biết những điều rõ ràng ấy,” ông nói, “bởi vì cháu không thấy được mình có thể biết về chúng bằng cách nào, điều này khiến cháu buồn phiền. Nhưng cháu biết những điều đó, Constance ạ, ngay lúc này ta muốn cháu tập trung chú ý vào thực tế đó. Khi cháu ngước lên nhìn ta vừa mới đây, ta thấy một nghi vấn trong mắt cháu. Cháu hình thành nên một ý nghĩ, không phải sao, về điều ta đang cảm thấy hay suy nghĩ lúc này?”

“Cháu thắc mắc liệu có phải ngài sắp ngủ không,” Constance lẩm bẩm, “nhưng cháu không biết tại sao mình lại nghĩ thế.”

Ngài Benedict mỉm cười. “Không nghi ngờ gì cả cháu đã nhận thấy điều gì đó quen thuộc trong biểu hiện của ta - điều mà những người khác sẽ không thấy được. Bây giờ hãy để qua một bên những lý giải, chúng ta hãy tập trung vào một điều duy nhất, đó là cháu *có thể* biết mọi điều chỉ khi cháu cho phép bản thân mình làm thế. Cháu có thể đồng ý làm điều đó không? Chỉ trong một chốc lát thôi không?”

Constance ngập ngừng do dự rồi gật đầu. “Cháu không biết chắc điều ngài muốn nói… nhưng tốt thôi cháu sẽ thử.”

“Cảm ơn cháu,” ngài Benedict nói. “Trong khi ta có được toàn bộ sự chú ý của cháu, ta sẽ nói chuyện thẳng thắn. Ta có vài điều muốn nói với cháu, và ta muốn cháu tiếp tục nhìn ta trong khi ta nói. Cháu sẵn sàng chưa?”

Constance dồn hết sức lực. Trái tim cô nhóc đang nhảy lên trong lồng ngực, vì không biết điều gì sắp đến. “Cháu sẵn sàng rồi.”

“Vậy thì điều ta muốn nói là đây. Mọi người trong gia đình này đều yêu quý cháu. Rhonda yêu cháu. Số Hai yêu cháu, và ta cũng yêu cháu. Chúng ta đã coi cháu như một phần của gia đình như bất cứ ai trong chúng ta, và chúng ta đã làm bất cứ điều gì - không, chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì…”

Mắt ngài Benedict đã nhắm lại trước khi kịp nói hết câu, ông đã ngủ gục trên bàn, làm lật cái bát ngũ cốc của Constance và làm đổ sữa lên các tập tài liệu và bảng biểu.

“Ôi trời ơi,” Số Hai kêu lên, vội vàng thấm chỗ sữa đổ tràn ra bằng ống tay áo trước khi nó chảy vào tóc ngài Benedict. “Đáng lẽ chị phải nhận thấy chuyện này sắp xảy ra.”

Constance đang chớp chớp mắt ngạc nhiên - bởi vì cô nhóc *đã* thấy được nó sẽ xảy ra. Ngay trước khi ngài Benedict chìm vào giấc ngủ, cái ý nghĩ “giờ ông sắp ngủ rồi đây” đã chớp lóe lên trong đầu cô nhóc. Ngài Benedict đã đúng. Cô *có thể* biết được những việc chắn chắn…

“Chị hy vọng em nhận thấy được ông định nói gì,” Số Hai nói. Bất chấp giọng nói cộc cằn - hoặc có lẽ bởi vì nó - mà Constance có thể biết được cô ấy đã bị những lời của ngài Benedict làm cho cảm động.

“Em hiểu,” Constance nói, hồi tưởng lại cảm giác về sự chắc chắn mà cô có được trong khi ngài Benedict đang nói. “Ít nhất… ý em là, em nghĩ là em hiểu.”

“Tốt. Em nên hiểu. Và giờ thì vì Chúa, em sẽ giúp chị dọn cái đống này hay em định chỉ ngồi đó và nhìn thôi?”

Constance từ từ nhoẻn miệng cười - cô nhóc đang cảm thấy rất vui bởi một cảm giác đến bất chợt - và nói chính xác điều Số Hai mong muốn cô nói, đó chính là cô nhóc quả thật định chỉ ngồi đó và nhìn thôi.

***

Nằm trên giường của mình trên con tàu *Đường Tắt*, nhớ lại những sự kiện của buổi sáng hôm đó, Constance cảm thấy buồn não nề. Cô bé không biết mình đến từ đâu và không biết mình có thể đi về đâu. Trong phần bé xíu những gì cô bé có thể nhớ được về cuộc đời mình, điều duy nhất bất biến - điều mà cô bé phụ thuộc vào hơn cả - là sự hiện diện của ngài Benedict. Bây giờ cô bé đã mất đi chỗ dựa ấy rồi. Constance sụt sịt khe khẽ cố nén hết mức có thể.

Reynie quỳ bên cạnh giường cô bé con. “Họ sẽ ổn cả thôi mà.”

“Làm sao anh biết?” Constance hỏi, đưa tay dụi dụi mắt. “Làm sao anh biết được gã đàn ông xấu xa đó chưa làm những điều khủng khiếp với họ? Làm sao anh biết họ không… không…”

“Anh chỉ biết vậy thôi,” Reynie nói, và Constance nhận ra cậu đang nói với một niềm tin tưởng mà chính cậu thực ra không hề cảm thấy. Nhưng dù thế nào đi nữa, nó vẫn là một điều gì đó để bấu víu tin tưởng, cô bé đăm đăm nhìn Reynie với một niềm hy vọng tràn đầy nhất mà cô bé có thể tập hợp được.

“Anh chỉ biết vậy thôi,” Reynie nhắc lại, cả hai cùng hy vọng với cả trái tim rằng cậu đã đúng.

Chương 8: Vai trò quan trọng của thời tiết

Nhiều giờ chậm chạp lết qua trong khi lũ trẻ đợi thuyền trưởng Noland. Ngoại trừ một lần ngắn ngủi khi Đạn Thần Công nghĩ là an toàn để cho phép chúng lên boong tàu (trời đang mưa và các ông chủ công ty đều ở cả bên dưới), chúng tiêu hết toàn bộ thời gian giam mình trong căn phòng chật chội tù túng. Khi chúng xuất hiện trên boong tàu thì suốt thời gian đó cả bọn buộc phải giữ một tấm vải nhựa che đầu để tránh mưa, thế cũng coi như là một trò tiêu khiển vui vẻ rồi. Ít nhất nó không kéo dài lâu: đủ thời gian để Constance sáng tác một bài thơ than thở về những con ễnh ương và lợn thiến (bằng cách đó cô nhóc con ám chỉ những kẻ cô buộc tội là làm chật chỗ); thời gian đủ cho lũ con trai quan sát một đêm ẩm ướt rét mướt có thể khốn khổ hơn biết bao nhiêu với sự bầu bạn của thơ ca trong tâm trạng kinh khiếp như thế; và thời gian đủ cho Kate gọi Madge từ tháp chỉ huy xuống rồi lén mang nó xuống ca bin của Đạn Thần Công (theo như anh chàng Đạn Thần Công phóng khoáng khăng khăng đề nghị, vì ca bin của bọn trẻ đã quá chật rồi) - nhưng tất cả chuyện này cũng chẳng mất tới năm phút. Sau khi bọn trẻ rút lui xuống dưới boong, thì chẳng còn việc gì làm ngoại trừ chờ đợi.

Constance cuối cùng đã từ bỏ và lơ mơ ngủ, trong khi ở chiếc giường phía trên, Sticky ngồi chân thả đung đưa bên mép giường, thỉnh thoảng xoa xoa cái đầu trọc (nó đã bắt đầu cảm giác ram ráp với mái tóc mới mọc lởm chởm) và đang trình bày giải thích - khá lớn tiếng và dài dòng - về những con tàu lớn hiện đại vượt dại dương. Ban đầu Sticky giới hạn bài diễn thuyết của mình trong những điều cậu đọc được trên báo về *Đường Tắt*, nhưng khi đã cạn kiệt đề tài đó cậu ta liền mở rộng nó ra bao quát tất tần tật mọi thứ về hàng hải.

Reynie thì nằm ở cái giường trên nóc bên kia, chống một khuỷu tay, suy ngẫm về những cách tân cấu trúc thì ít mà nghĩ về xu hướng khoe khoang gần đây của thằng bạn thì nhiều. Sticky đã từng có thời không chịu nổi bị nhìn ngó hay bị lắng nghe. Bây giờ dường như ngược lại thì đúng hơn, hậu quả là có hơi mệt mỏi hơn một chút. Ngay cả một người có bản tính tò mò như Reynie cũng không thích nghe những bài thuyết giảng giời ơi đất hỡi mà mình không yêu cầu. Reynie ngáp dài và duỗi người - rồi liếc xuống Kate thắc mắc làm sau cô bạn chịu đựng

nổi. Kate tốt bụng, nhưng cô ấy cũng đã bị giam chân hàng giờ đồng hồ rồi. Cô bạn đang ngồi khoanh chân trên sàn (trong một tư thế mà hầu hết mọi người sẽ thấy hết sức khổ sở), kiểm tra các vật dụng trong giỏ để chắc chắn chúng đều được an toàn nguyên vẹn. Theo như Reynie đếm thì cô bạn đã làm chuyện này đến năm lần rồi, và cậu ngờ ngợ là cô bạn mình đang xúc phạm bài diễn văn của Sticky bằng cách phớt lờ nó.

Tuy nhiên, ngay khoảnh khắc đó, bài diễn thuyết kia đột ngột khép lại ngoài mong đợi, và Sticky - miệng lẩm bẩm gì đó không rõ về việc nghỉ ngơi một chút - rồi xoay mặt đối diện với vách tường. Mặt cậu ta đang đỏ bừng vì ngượng, chắc vì vừa mới ngẫm ra cậu đã nói lâu thế nào và nghe hẳn là có vẻ khoa trương đến mức nào.

Sticky chắc đã nhận ra thái độ như thế sẽ làm người khác khó chịu, và quả thật nó khác xa so với con người cậu trước đây. Dù vậy, gần đây cậu dường như không thể kiềm chế được bản thân. Thật là khó mà kháng cự lại cảm giác vui sướng mà cậu cảm thấy khi những người khác bị cậu gây ấn tượng. (Biểu hiện tán thưởng nồng nhiệt của Đạn Thần Công chẳng hạn đã khiến Sticky cảm thấy sung sướng âm ỉ suốt thôi.) Thế nhưng khi những cố gắng của cậu thất bại - khi cậu làm mọi người chán chết, hay tệ hơn, khi cậu bị chứng minh là sai lầm - cậu vừa giận dữ vừa héo hon đi vì nhục nhã. Cậu ghen tỵ với sự bình tĩnh của Reynie, tác phong điềm tĩnh không nao núng của cậu bạn, không kể đến dáng vẻ hiên ngang không lay chuyển và sự chào đón hay ho của Kate. Thậm chí Constance cũng gợi lên ít nhiều ghen tỵ vì ít nhất cô nhóc cũng có lời bào chữa cho lối hành xử của mình. Sticky lấy gối che mặt. Chẳng lẽ cậu lại thật sự ghen tỵ với một đứa bé ba tuổi? Chắc chắn cậu hư hỏng nghiêm trọng mất rồi.

Dù vậy, chẳng có gì là rắc rối nghiêm trọng cả. Sự thực, Sticky không hiểu rằng niềm kiêu hãnh là một cảm xúc mới mẻ đối với cậu - một điều mà cậu hiếm khi được trải nghiệm trước nhiệm vụ năm ngoái - và nó chỉ đơn giản là cần làm quen đôi chút thôi.

“Xem ai bị đánh thức kìa,” Reynie nói, cậu đã nhận ra Constance đang chớp mắt và nhìn quanh với vẻ mặt khó chịu. “Ổn cả mà, Constance. Em đã chợp mắt…”

“Có ai đó đang đến!” Constance rít lên. Giọng cô bé quá hoảng hốt đến nỗi Reynie và Sticky bật ngay dậy, còn Kate thì bật lên khom người phòng vệ.

“Bình tĩnh, Constance,” Reynie nói, tim cậu đang chạy đua ầm ầm. “Em chắc là đang mơ rồi. Em an toàn ở đây với…”

Một tiếng gõ cửa vang lên. Cả bọn đông cứng lại.

“Xin chào?” giọng một đàn ông cất lên. Đó là thuyền trưởng Noland.

Kate nhìn Constance vẻ thắc mắc. “Làm sao em…? Thôi đừng bận tâm, chúng mình sẽ nói chuyện về nó sau.” Cô bé ra mở cửa.

Thuyền trưởng Noland đứng ở lối đi đang ôm một cái rương nhỏ. Gương mặt ông đầy vẻ mệt mỏi nhưng vẫn mỉm cười thân thiện với bọn trẻ khi bước vào. “À, những người bạn của ta, bác rất tiếc vì tình huống này - bác đã hy vọng có thể làm các cháu khuây khỏa vui vẻ trong ca bin của bác - nhưng dù sao, bác cũng rất vui cuối cùng đã đến được với các cháu. Các cháu thích *Đường Tắt* chứ? Nó là một con tàu chạy rất nhanh, đúng không?”

Khi lũ trẻ trả lời với vẻ nồng nhiệt lịch sự, ngài thuyền trưởng quỳ xuống để mở cái rương ra. Nó được đóng hòm gọn ghẽ với một chiếc bàn gập mini, một cái khay, một ấm cà phê và những chiếc tách, một lọ kem và hai hộp đường ở bên trong. Thuyền trường Noland dựng cái bàn lên và dọn đồ dùng ra, Reynie và Sticky trèo từ giường bên trên xuống, cẩn thận không làm đổ cái bàn nhỏ, vì bây giờ sàn phòng càng ít khoảng trống để bước đi. Thực ra khi cả bốn đứa cùng ngồi xuống trên hai chiếc giường bên dưới thì đầu gối chúng đã áp cả vào cạnh bàn rồi, còn hai bàn chân chúng thì vụng về khép sát bên dưới. Vẫn áp hai khuỷu tay sát bên sườn, thuyền trưởng Noland mỉm cười áy náy rồi đưa cho mỗi đứa một cái tách. “Miễn là không ai nhúc nhích nhiều quá là được, bác tin chúng ta sẽ tốt thôi. Đã bao giờ uống cà phê của hải quân chưa?”

“Cái gì cơ ạ?” Kate hỏi, mặt dán vào thứ chất lỏng đen xì trong cái ấm vẻ nghi ngờ.

“Nó được pha chế với một lượng nhỏ muối khoáng,” Sticky trả lời. “Thứ muối này được cho là để giảm bớt vị đắng.”

“Vậy là cháu rất quen thuộc với món cà phê này!” thuyền trưởng Noland nói kèm theo một cái nhìn tán thưởng với Sticky. Bằng những động tác cẩn thận, ông đổ đầy các tách, cả một tách cho chính ông nữa. “Đừng lo, Kate ạ, thực ra cháu không thể nếm phải vị mặn đâu. Chỉ có cà phê đặc, rất ngon thôi.” Lũ trẻ lần lượt lấy kem sữa khuấy đều trong tách của mình, còn ngài thuyền trưởng thì dựa vào cánh cửa ca bin lịch thiệp chờ đợi. Cuối cùng khi bọn họ đã sẵn sàng, ông nâng tách chúc sức khỏe chúng - như thể họ đang uống rượu sâm-panh chứ không phải là cà phê - rồi nhắm mắt lại ông chậm rãi nhấp một ngụm thật lâu, rõ ràng là đang nhấm nháp thưởng thức nó.

Reynie uống tách của mình và gần như bị sặc. Thật khó để nói món cà phê này giống dầu hỏa hơn hay là giống xi-rô ho hơn. May mắn là thuyền trưởng Noland vẫn còn đang nhắm mắt và không trông thấy Reynie nhăn nhó khi ép cái thứ hôi hôi ấy trôi xuống họng. Cậu bắn một cái nhìn cảnh cáo về phía mấy đứa kia (quá muộn với Kate, cô bé đang cố vặn xoắn nét mặt kinh hoàng thành một thứ tương tự như một nụ cười) và bằng một giọng hơi nghèn nghẹt cất tiếng hỏi, “Vậy thuyền trưởng, bác ở trong hải quân ạ?”

“Thực ra, hải quân chính là nơi bác gặp Nicholas Benedict,” thuyền trưởng Noland nói. “Ông ấy và bác - tại sao, có vấn đề gì à?”

Thuyền trưởng Noland mở mắt phát hiện ra lũ tre đang nhìn ông chằm chằm không thoải mái. Chúng đã đồng tình là phải kể cho ông nghe sự thật hoặc mạo hiểm chẳng đi tới đâu cả, nhưng bây giờ khi thời điểm ấy đến, chúng lại lo lắng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông quyết định gửi chúng về nhà trên chuyến bay đầu tiên từ Lisbon? Hoặc nếu ông muốn giúp chúng nhưng không thể thì sao? Nếu không có thêm các manh mối nữa thì làm thế nào?

“Chúng cháu cần nói chuyện với ông về ngài Benedict,” Reynie nói sau một khoảng im lặng. “Ngài ấy…”

Ngay lúc đó, ca bin có vẻ tròng trành. Bọn trẻ ngã khỏi chỗ ngồi, ấm cà phê và cái khay trượt trên bàn. Thuyền trưởng Noland nhảy tới và tóm lấy chúng. Ca bin tự lấy lại cân bằng nhanh y như lúc nó bị nghiêng đi.

“Chúng ta đang đi vào vùng biển động nào đó, bác e là thế,” thuyền trưởng Noland nói, như là sợ lũ trẻ có thể không nhận ra. “Đừng lo lắng, không có gì nghiêm trọng cả, và nó sẽ không kéo dài vào ban đêm đâu. Đến sáng chúng ta sẽ… Đợi đã, các cháu sắp kể gì về Nicholas cho bác thế?”

Bọn trẻ mất vài phút để giải thích, tới khi chúng kể xong, thuyền trưởng Noland đang ngồi trên cái rương nhỏ, cầm tỳ trên hai bàn tay, trông khá là chấn động. “Bác không thể tin được. Ông ấy gọi điện cho bác từ Lisbon chỉ mới tuần trước thôi. Ông ấy nói ông và Số Hai đang có một kỳ nghỉ tuyệt vời.”

“Vậy, họ ở Lisbon ạ?” Reynie hỏi vẻ tràn đầy hy vọng.

“Họ đã ở đó,” thuyền trưởng Noland nói. “Họ sẽ rời đi vào chiều hôm đấy. Ông ấy gọi điện để chắc chắn mọi thứ được sắp đặt đầy đủ. Các cháu biết đấy, vài tháng trước bác đã mời Nicholas làm khách trong chuyến vượt biển đầu tiên này, và ông ấy đã hỏi liệu bác có thể mời lũ trẻ các cháu làm khách thay vào đó không. Ta đã vui mừng được làm vậy. Thực tế, ta còn định đóng một vai trò trong sự ngạc nhiên mà ông lên kế hoạch dành cho các cháu.”

“Vậy làm thế nào ạ?” Kate hỏi.

“Bằng việc tặng các cháu một cái phong bì dán kín mà ông ấy gửi bác vài tuần trước. Ông ấy nói định tiến hành vài sự sắp xếp chắc chắn, và nếu thành công, ta sẽ đưa các cháu cái phong bì đó khi chúng ta cập cảng. Khi Nicholas gọi cho bác từ Lisbon, ông ấy đã khẳng định ta nên giao

nó, cùng với một vài giấy tờ hợp lệ giúp các cháu đi qua các nước dễ dàng."

"Bác có mang theo cái phong bì đó không ạ?" Reynie hỏi.

"Ở trong ca bin của bác," thuyền trưởng Noland nói. "Khi chúng ta xong ở đây bác sẽ lấy nó, và chúng ta có thể cùng mở nó ra. Bác biết các cháu định làm việc này một mình - và bác ngưỡng mộ lòng can đảm của các cháu - nhưng vì sự an toàn của các cháu bác không thể cho phép điều đó. Bác sẽ không gửi các cháu về, nhưng bác *sẽ* giúp các cháu."

"Không phải là bọn cháu không muốn được giúp đỡ," Reynie nói, "và chúng cháu chắc chắn sẽ không phiền với sự bảo vệ nào đó. Nhưng lão Curtain đa nghi và cực kỳ tinh quái. Tay chân của lão - những Gã Số Mười - chúng sẽ cảnh giác với bất cứ một nỗ lực giải cứu nào, và…"

"Bác hiểu ý cháu," thuyền trưởng Noland đáp. "Chúng ta không phải dính líu đến các nhà chức trách, phải hành động bí mật nhất có thể. Ổn cả thôi, Reynie ạ. Bác sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết. Các cháu có thể không biết điều này, nhưng ta nợ Nicholas mạng sống của mình. Vậy nên nói cho bác lần nữa, chính xác điều gì... "

Ông bị ngắt ngang bởi một tiếng gõ cửa. "Thuyền trưởng, ông ở trong đó à?"

"Tôi đã yêu cầu không bị quấy rầy cơ mà!" Thuyền trưởng Noland nói với ra.

"Ngài đã nói ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, thưa ngài," Đạn Thần Công thò đầu vào. "Là nó đấy ạ."

Thuyền trưởng Noland nhanh chóng đứng dậy. "Có chuyện gì xảy ra, Joe?"

Chàng thủy thủ trẻ đóng cửa, đứng áp lưng vào nó (chẳng còn chỗ nào khác để đứng cả) rồi nói, "Thưa ngài, ngài có biết ông Pressius tiếp tục nói chuyện với người… ừm, những người chủ khác về những viên kim cương của ông ta như thế nào không? Về việc những món trang sức đáng giá hơn cả *Đường Tắt* và tất cả thủy thủ trên tàu như thế nào ấy?"

"Tôi có nhớ chuyện đó," thuyền trưởng khô khan đáp.

"À thì, sau khi ngài cáo lỗi, ông Pressius đã kể với ông Thomas về…" Đạn Thần Công ngập ngừng, liếc mắt về phía lũ trẻ.

"Cứ nói thoải mái đi, Joe."

“Ai da, thưa ngài. Ông ta kể với ông Thomas về những món đồ giả kia.”

“Ông Pressius đã mang theo một cái rương kim cương bằng nhựa,” thuyền trưởng Noland giải thích với bọn trẻ, “thứ ông ta nghĩ có thể dùng làm mồi nhử trong trường hợp bị cướp. Ta tin ông ta lấy ý tưởng đó từ một bộ phim.” Thuyền trưởng vẫn giữ vẻ mặt bình thản, nhưng bọn trẻ đã hiểu rõ ràng biểu hiện cho thấy ông coi ý tưởng của ông Pressius kia là hoàn toàn lố bịch. “Giờ thì Joe, hãy cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.”

“À, thuyền trưởng. Ừm, ông Pressius nói những món đồ giả kia quá tốt - những thứ đồ giả tốt nhất từng được làm ra, ông ta nói thế - rằng ông ta đánh cược là ông Thomas không thể thấy được sự khác nhau. Dĩ nhiên ông Thomas không thích thế, vì ông ta cho bản thân là chuyên gia trên mọi lĩnh vực…”

“Tình huống khẩn cấp ở đâu trong tất cả chuyện này?” thuyền trưởng Noland hỏi.

“Tiếp tục đã, thưa thuyền trưởng. Chuyện xảy ra là ông Thomas và ông Pressius khăng khăng bắt tôi đưa họ xuống phòng an toàn để mở các rương chứa. Tôi không biết làm sao cả - ngài đã dặn phải giữ cho họ được vui vẻ, và tôi cũng thấy là kim cương đều thuộc về ông Pressiuse…”

“Cậu đã làm đúng.”

“Cảm ơn ngài,” Đạn Thần Công nói, trông có vẻ nhẹ nhõm. “Chỉ có điều, rắc rối là ông Pressius đã thắng cược. Không có kính lúp thì cực kỳ khó phân biệt sự khác nhau giữa kim cương thật và các hạt nhựa kia.”

“Tại sao đó lại là vấn đề?” thuyền trưởng Noland hỏi.

“Bởi vì... ừm, thưa ngài, ngài có tình cờ để ý thấy một cú xóc trên tàu vài phút trước không ạ? Một cú tròng trành ấy ạ? Vậy là ông Thomas và ông Pressius lúc đó đang cầm mấy cái hộp mở khi chuyện đó xảy ra - họ đang mang chúng đi tới chỗ có ánh sáng tốt hơn - và không ai trong hai bọn họ có đôi chân vững vàng trên biển cả, tại... uhm, các viên kim cương và các hạt giả đánh lạc hướng kia, chúng... a hem. Chúng đại loại đã bị đổ ra ngoài rồi.”

“Bị đổ ra?”

“Chính xác, thưa ngài. Và trộn lẫn vào nhau. Tất cả la liệt trên sàn phòng an toàn.”

“Lũ ngu ngốc!” thuyền trưởng Noland kêu lên, đưa tay vỗ lên trán. “Đừng nói với tôi. Ông Pressius từ chối tự mình phân loại đấy. Ông ta muốn cậu làm việc đó.”

“Vâng thưa ngài. Dĩ nhiên, dưới sự canh gác nghiêm ngặt. Ông ta nói tôi sẽ cần kiểm tra từng viên một bằng kính lúp. Ông ta sẽ kiểm tra các viên kim cương khi tôi đã làm xong, nhưng chắc chắn ông ta sẽ không tự mình phân loại từ đầu. Đó là công việc tủn mủn, ông ta nói thế. Và còn bảo dù sao chuyện đó sẽ không xảy ra nếu con tàu được lái đàng hoàng.”

“Dĩ nhiên đó là điều ông ta nói. Và cậu bảo ông ta thế nào?”

“Tôi nói tôi phải báo với ngài trước. Rằng ngài có thể muốn ai đó khác làm việc ấy, vì nó có thể mất tới vài giờ đồng hồ, và tôi cần phải…”

“*Mọi người* đều cần!” Thuyền trưởng Noland gằn giọng. Ông hít vào một hơi thật sâu rồi từ từ thở ra. “Tôi xin lỗi. Sự thực là tôi không thể lấy ra *bất cứ ai* trong vài giờ cả, Joe ạ. Chúng ta đang thiếu người. Thủy thủ đoàn đang phải làm nhiệm vụ gấp đôi, hy sinh giấc ngủ của họ, và bây giờ chúng ta gặp biển động bị ném vào tình huống khó khăn. Còn nữa,” thuyền trưởng Noland nói, trịnh trọng nhìn về phía lũ trẻ, “các bạn nhỏ của chúng ta vừa cảnh báo tôi một tình huống khẩn cấp yêu cầu tôi phải chú tâm.”

Đạn Thần Công đang vặn siết cái mũ lưỡi trai trong tay. Anh ta nhìn chằm chằm xuống sàn phòng. “Xin lỗi ngài thuyền trưởng. Đáng ra tôi không bao giờ nên…”

“Đó không phải lỗi của cậu, Joe. Đó là lỗi của mấy ông chủ. Đầu tiên họ buộc tôi phải cắt giảm thủy thủ đoàn, và giờ là chuyện này.” Khuôn mặt ngài thuyền trưởng nhăn lại vẻ cay đắng, giọng ông đau khổ. “Nhưng nếu *Đường Tắt* đến nơi muộn – nếu có một chút xíu sai lầm nào…”

Nét mặt thuyền trưởng Noland mềm đi. Ông đặt tay lên vai Đạn Thần Công. “Ổn cả thôi, Joe ạ. Chúng ta sẽ phải làm những gì có thể và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Giờ, hãy giúp tôi suy nghĩ. Tôi cần cậu ở trên đài chỉ huy ngay, vậy tôi nên phân công cho ai đây? Ai tôi có thể rút ra được đây?”

Kate giơ tay lên. “Tại sao không để cháu làm việc đó cho ạ? Cháu tinh mắt và nhanh tay lắm. Cháu có thể làm công việc đó nhanh chóng.”

“Cả cháu cũng có thể giúp,” Sticky đề nghị. “Tất cả chúng cháu đều có thể.”

Đạn Thần Công rạng rỡ hẳn lên. “Lúc này đó là một ý kiến hay đấy! Ngài thuyền trưởng nghĩ sao? Để những bạn trẻ này phân loại?”

“Các cháu thật tốt,” thuyền trưởng Noland nói, “và bác cảm ơn các cháu, nhưng ông Pressius sẽ không bao giờ chịu chuyện đó. Cậu biết ông ta sẽ không đồng ý mà Joe. Bây giờ thì làm ơn, chúng ta cần khẩn trương lên. Tôi có thể cử ai đây?”

Mặt Đạn Thần Công xị ra. “Dĩ nhiên, ngài đúng ạ. Ông ta sẽ không nghe nổi chuyện này. Vậy thì được rồi, còn Jenny Briggs thì sao? Không, đợi đã, ngài cần cô ấy ở... thế còn Matthew Tanner thì sao?”

Thuyền trưởng lắc đầu. “Tanner đảm nhiệm các nhiệm vụ của Pratt. Thế còn Kavanaugh? Hay có phải cậu ấy…”

“Xin lỗi,” Reynie chen ngang. “Thuyền trưởng Noland?”

Ông thuyền trưởng cào cào bộ râu, rõ ràng đang căng ra để giữ bình tĩnh, “Ơi, gì thế Reynie?”

“Bác đã nói những viên kim cương giả đó là nhựa phải không ạ? Nếu thế thật, vậy thì bác nên đổ tất cả vào bồn nước - các viên giả lẫn với kim cương thật. Nhựa sẽ nổi lên trên.”

Thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công chớp chớp mắt. Rồi nhìn nhau. Rồi phá lên cười giòn giã.

“Reynie Muldoon, cháu vừa mới kiếm cho mình một vị trí trong thủy thủ đoàn của ta!” thuyền trưởng Noland hô to. “Cho chúng vào nước và xem cái nào nổi lên - tại sao ta không nghĩ ra nhỉ? Cả cuộc đời của ta phụ thuộc vào những thứ nổi lềnh bềnh đó! Joe, cậu sẽ…?”

“Đã xong, thưa thuyền trưởng!” Đạn Thần Công nói, dừng lại đủ lâu để xoa nhàu mái tóc của Reynie, rồi anh chàng vội vã đi ra.

“Bác không biết cảm ơn cháu thế nào cho đủ,” thuyền trưởng Noland nói. Ông bắt đầu rót đầy lại tách cà phê của Reynie, rồi nhìn thấy nó vẫn còn gần như đầy nguyên. “Làm ơn, uống đi nào! Và hãy tự phục vụ mình nhé, tất cả các cháu. Chúng đều được lắm. Reynie có lẽ đã cứu bác khỏi một số phận mà bác chẳng thể chịu nổi khi nghĩ đến.”

Constance bắt đầu nhét những cái kẹo gôm vào túi để ngăn những người khác ăn chúng.

“Thế là sao ạ?”

“Tại sao ư, bị sa thải, dĩ nhiên là thế,” thuyền trưởng Noland nói. “Chuyến vượt biển đầu tiên này là một chuyến đi quan trọng! Các ông chủ sẽ làm ra tiền chỉ khi *Đường Tắt* chứng minh nó có thể cung cấp những gì họ hứa hẹn - một chuyến chuyên chở hàng hóa đáng tin cậy qua bên kia bờ đại dương trong vòng hai ngày. Nếu thất bại, nó chắc chắn không thể tiếp tục. Không, không nghi ngờ gì cả. Họ sẽ cho bác đi đóng gói hành lý.”

“Chắc chắn bác có thể tìm một con tàu khác,” Kate nói. “Tại sao bác lại muốn làm cho những kẻ ngu ngốc đó?”

Thuyền trưởng Noland cẩn trọng nhìn cô bé. “Phức tạp lắm, Kate ạ. Nếu bác bị sa thải từ chức vụ của mình trên *Đường Tắt* - nếu những ông chủ công ty kia tuyên bố rằng bác đã làm họ kinh ngạc vì thiếu năng lực trình độ thì các cháu có thể thấy bác sẽ rất khó khăn để tìm được một vị trí khác. Bác sẽ bị bỏ lên đất liền và khô héo ở đó. Và đấy là điều bác không thể nào chịu được. Không, bác cần phải ở trên biển.” Sự chân thành của ngài thuyền trưởng trên cương vị này là không thể nhầm được. Ngay cả khi ông nói những từ “trên đất liền và khô héo,” mắt ông đã bắt đầu long lanh và quai hàm run run.

“Tuy nhiên, thế là đủ rồi,” thuyền trưởng Noland, trấn tĩnh lại. “Chúng ta có nhiều vấn đề cấp thiết cần cân nhắc hơn. Giờ bác nên quay lại tháp chỉ huy rồi, nhưng bác sẽ mang lá thư đó cho các cháu khi có thể. Bác sẽ mang thêm cà phê khi đến nhé? Bác sẽ pha một ấm mới.”

Lũ trẻ vội nài xin ông không phải làm phiền bản thân về chúng. Vậy là, với lời hứa hẹn sẽ trở lại sớm nhất có thể, thuyền trưởng Noland rời đi.

***

Khi bọn trẻ đánh chén những hộp bánh, chúng cảm thấy có thêm động lực. Nếu ngài Benedict từng gọi về từ Lisbon thì chúng đã đi đúng hướng, và với sự giúp đỡ của thuyền trưởng, mấy đứa có thể mường tượng ra nơi tiếp theo sẽ đến trước khi đặt chân lên bến cảng. Đây quả là hy vọng lớn cho việc tìm thấy những người bạn của chúng trong hai ngày còn lại sau khi đến Lisbon.

Căn phòng lắc lư một lần nữa. Sự chao đảo không mãnh liệt như lần đầu, tuy nhiên Reynie lại trải qua một cảm giác tròng trành khó chịu, như thể những cơn sóng biển đã tìm được đường đi vào dạ dày cậu vậy. Từ bỏ cái bánh bạc hà đang gặm dở - việc ăn bỗng nhiên lại trở thành một ý tồi tệ - Reynie bắt đầu dọn cái bàn gập nhỏ sắp bị lật nghiêng. Kate chuyển những hộp bánh xuống sàn, vừa nhai vui vẻ vừa quyết định chọn cái tiếp theo. Cô bé dường như không bị ảnh hưởng bởi chuyển động của cabin.

“Vậy thì chúng ta sẽ nói chuyện về hành động của Constance chứ nhỉ?” Sticky lên tiếng (người cảm thấy vui khi Reynie buồn rầu từ bỏ những chiếc bánh). “Các cậu thấy đấy, bằng cách nào con bé biết Thuyền trưởng Noland ở ngoài trước khi ông ấy gõ cửa?”

Đôi mắt Constance long lên “Reynie nói đúng. Em đã mơ thấy. Quên chuyện đó đi.”

“Cứ cho rằng em mơ thấy đi,” Sticky tiếp “nhưng em đã báo trước việc có người đang đến.”

“Tớ nghĩ nó hẳn là sự trùng hợp ngẫu nhiên,” Kate nói, đứng lên giúp dọn bàn. Reynie gặp vấn đề về giữ thăng bằng và hai cẳng chân cậu cứ đập mạnh vào cái rương. “Cậu không nói gì sao, Reynie?”

Reynie ngã uỵnh xuống sàn. Cậu cảm thấy choáng váng trong vài giây. “Tớ không chắc,” cậu thừa nhận, “Việc như thế từng xảy ra trước đây phải không, Constance?”

Constance nhún vai. “Có thể. Em không biết.”

“*Điều đó* nghĩa là gì?” Sticky bực tức.

Constance nghiêm mặt với cậu. “Nó có nghĩa là điều đó đã xảy ra trước đây, nhưng làm sao em biết có phải là trùng hợp ngẫu nhiên hay không? Không như *một vài* người, em không ngẫu nhiên nghĩ mình biết mọi thứ.”

Sticky bị chọc tức vì câu nói đó, cậu chà đi chà lại sạch bóng tấm vải của mình và không hề đáp trả.

“Tại sao em không kể cho bọn anh điều em biết?” Reynie hỏi nhẹ nhàng. “Ngài Benedict nói gì về… về món quà này của em?”

Constance nhìn chằm chằm vào đôi giày của mình, hiển nhiên đang nghĩ làm thế nào - hoặc không phải trả lời cậu, và sau vài phút Kate dường như sẵn sàng nhắc nhở cô bé về việc đó. Reynie đã nhận thấy sự rối loạn trong cảm xúc của Constance, liền cảnh báo Kate bằng một cái lắc đầu tế nhị. Cậu khá chắc rằng Constance không hề hay biết, nhưng ngay khi cậu vừa lắc đầu, cô bé liền nhìn cậu với một biểu hiện biết ơn. Điều này khiến Reynie băn khoăn, liệu cô bé có đọc được ý nghĩ của cậu. Sao chuyện đó có thể xảy ra? Giống như cô bé đã phát triển một khả năng trực giác hơn, giống ngài Benedict (và như chính Reynie, về vấn đề này). Nhưng sẽ ra sao nếu…

“Ngài Benedict không nói nhiều về nó,” Constance đáp “ngoại trừ việc em có thể làm những bảng biểu và cặp tài liệu, nó có thể lý giải mọi việc hoặc... hoặc không.”

“Em nói ‘những bảng biểu và cặp tài liệu’ nghĩa là sao?” Sticky hỏi, cố gắng không quá khắt khe vào lúc này.

“Nó giống như…như…” Constance lắp bắp. “Em *không* đủ giỏi để giải thích mọi điều.”

“Ngài Benedict đã giải thích thế nào với em?” Reynie nói.

Contance nghĩ về điều đó. “Được rồi, ngài ấy đã nói rằng nó giống như khi nhìn vào một từ quen thuộc, người ta không đánh vần từng chữ. Mặc dù với những từ dài vẫn thế, vậy - một từ dài thực sự là sao, Sticky?”

“Epidemiological,” Sticky đáp.

“Vâng, nó giống như khi Sticky nhìn thấy từ đó trên giấy. Anh ấy biết rõ về nó nên không cần nhắc đến từng chữ cái một. Phải không, Sticky? Anh nhận ra nó bởi hình mẫu ở những chữ cái của nó. Em có thể làm như vậy, chỉ là với cặp tài liệu phức tạp hơn.”

“Giống như thế nào?” Kate hỏi.

Constance trở nên lúng túng. Cô bé bắt đầu cạy lớp sơn móng tay, và với âm lượng chỉ đủ nghe, cô bé nói “Như là thời tiết, và, chị biết đấy, cặp tài liệu như thế.”

Reynie rướn đôi lông mày “Thời tiết?”

Constance lầm bầm rằng mình cảm thấy không được khỏe. Điều đó là sự thật (không chỉ mình cô bé, cả Reynie và Sticky cũng đang ôm bụng), nhưng những người khác sẽ không chịu trì hoãn, nên cuối cùng cô bé giải thích, “Em có thể dự báo trước thời tiết, hình như thế. Em cũng không nhận thấy mình có thể cho đến khi ngài Benedict chỉ ra điều đó. Ông bắt đầu hỏi em mỗi sáng liệu hôm đó có mưa không và em làm điều mà em cho là một lời đoán trước vớ vẩn - chỉ có điều mọi điều em đoán đều trở thành hiện thực.”

“Sao lại có thể?” Sticky hỏi.

Constance nhún vai. “Ngài Benedict nói tâm trí của mọi người thông báo những điều đó mọi lúc mặc dù họ không hề nhận ra. Những dấu hiệu, mùi, nhiệt độ thay đổi - tất cả mọi loại thành phần. Chúng ta thông báo nó mà không hề có ý thức nghĩ về điều đó. Ngài ấy còn nói chúng ta không chú ý tới nhưng não của chúng ta vẫn thu nhận và xử lý nó cùng lúc, và những… những sự quan sát này, hoặc bất cứ cách gì anh chị gọi về chúng, tạo nên một kiểu mẫu. Nên nếu anh chị giỏi với các kiểu mẫu, đó là cách mà ngài Benedict nói về em, anh chị có thể đôi lúc dự báo trước nhiều điều.”

“Bởi vì em nhận ra các kiểu mẫu,” Reynie nói “Anh hiểu rồi.”

“Nhưng anh không thấy điều đó giải thích chuyện đã xảy ra?” Sticky lên tiếng. “Loại kiểu mẫu nào có thể dự đoán trước thuyền trưởng sẽ gõ cửa?”

“Có thể tâm trí của Constance nhận ra âm thanh tiếng bước chân trên hành lang,” Reynie đáp, “hãy thuyết phục bản thân rằng những âm thanh riêng biệt vẫn luôn hòa trộn với những tiếng ồn lạ lẫm của con tàu. Phần lớn những âm thanh của con tàu phải theo cùng khuôn mẫu. Nó có thể đơn giản thế thôi.”

Sticky vẫn băn khoăn điều đó. “Suy rộng hơn, sự nhận ra những kiểu mẫu một cách vô thức,” cậu thì thầm. “Được rồi, tớ chịu thôi.”

“Nhưng cô bé có thể là một thầy đồng?” Kate hỏi. “Ngài Benedict có đề cập đến khả năng này không, Constance?”

Constance đã cảm thấy rất mệt mỏi, gắt lên, “Chị biết là có thể mà, Kate. Đừng hỏi những câu ngớ ngẩn nữa.”

Cô bé khoanh tay và nhắm mắt lại, phần vì cô bé khá say sóng, phần vì không thích bị hỏi - đặc biệt về những vấn đề riêng tư.

Trường hợp thầy đồng *sẽ là* một số phận tồi tệ để đương đầu, Reynie nghĩ, đặc biệt với những người còn quá bé như Constance. Viễn cảnh dường như hết sức phiền hà với cô bé. Nhưng Reynie đã không nói gì, vào lúc này *cậu* cảm thấy cực kì bị quấy rầy bởi cảm giác dạ dày chứa đầy thạch đang lắc lư.

Dù thế nào, Kate đành bất đắc dĩ cho phép vấn đề lắng xuống, “Chị sẽ dừng hỏi khi em bắt đầu trả lời, Constance. Ngài Benedict có bao giờ nói gì về việc em là thầy đồng hay không?”

Constance rên rỉ. “Nếu em kể, chị có thể dừng việc nói chuyện này không?”

“Đó là một trao đổi.” Kate nói.

Bọn con trai không nói gì cả. Cả hai đều khá buồn nôn và đang cố gắng giữ yên mình. Thật không may, mỗi phút trôi qua, cabin dường như rung lắc dữ dội hơn như thể chính căn phòng này là một cái võng đang đung đưa. Cái rương nhỏ của thuyền trưởng trượt về sau rồi ra đằng trước, đầu tiên đập vào cánh cửa sau đó là bức tường đối diện. Kate lấy cuộn dây của mình ra và buộc cái rương vào giường ngủ.

“Ngài Benedict đã nói điều này giống như em là một thầy đồng mặc dù em không phải,” Constance đáp, rồi nằm xuống. “Biểu hiện của mọi người và giọng nói của họ và, chị biết đấy, mọi điều về hành vi của họ - tất cả chúng tạo nên các kiểu mẫu, và tâm trí em dễ dàng nhận ra chúng. Nên đôi lúc em biết những điều chị không mong đợi. Như lúc này đây, trong trường hợp này. Em có thể nói chị đang chuẩn bị hỏi em một dẫn chứng.”

Kate mở to mắt. “Sao em biết?”

“Em không ngạc nhiên,” Constance đáp, “Có thể là điều gì đó trong mắt chị, có thể nó là việc chị luôn làm khi em cố gắng giải thích mọi thứ. Điểm quan trọng là con người cũng có kiểu mẫu. Nên mới có ví dụ ngớ ngẩn của chị.”

“Này, điều đó khá hay ho đấy!” Kate nói, không hề nhận thấy Constance không nghĩ nó thú vị tẹo nào. “Tất nhiên, nó không hoàn toàn bác bỏ khả năng em có thể đọc được suy nghĩ.”

“Vâng, đúng vậy,” Constance đáp, trở người. “Và đừng tranh cãi với em. Em buộc phải trả lời. Em cảm thấy càng mệt hơn.”

Lúc ấy Reynie và Sticky đang thở hổn hển gấp gáp và khao khát sự ổn định của đất liền. Dù thế nào, Kate vẫn cảm thấy khỏe, và khi cô ấy ngẫm nghĩ những điều Constance vừa nói, cô ấy chộp lấy những cái bánh khác trong hộp thiếc và bắt đầu đi tới đi lui trong cabin. Điều đó yêu cầu sự khéo léo lớn ở khả năng giữ thăng bằng, khi căn phòng không còn nhiều chỗ để đi lại và sàn phòng lại không chịu đứng yên. Cô ấy nói luôn mồm về toàn bộ câu chuyện, nhưng những cậu bé đã mất khả năng tập trung rồi.

Reynie cố gắng không nhìn cô ấy. Cậu nhắm hai mắt lại nhưng càng khiến cậu khó chịu hơn. “Kate, cậu có thể dừng đi vòng tròn không? Nó làm mọi thứ tệ hơn đấy.”

Kate dừng lại. “Làm điều gì tệ hơn? Ôi, cậu trông không được khỏe đâu Reynie! Và cả cậu nữa, Sticky! *Tất cả* các cậu đều buồn nôn ư?”

“Cậu nên là một bác sĩ,” Sticky rên rỉ.

Trước khi cả ba người ốm đó kịp rên rỉ nhiều hơn, cả cabin nghe như tiếng ao ếch, và Kate nhìn thấy hoàn cảnh của những bạn mình ngày càng tồi tệ, cô bé bắt đầu học đường nhanh nhất đến tất cả phòng tắm của con thuyền. (Đó là lý do tốt để trốn khỏi những tiếng thút thít và rền rĩ.) Khi nó xảy ra, con đường Kate học được chứng tỏ rất hữu dụng với những người bạn của cô. Nhưng họ đã quá mệt để cám ơn.

Chương 9: Các chỉ dẫn, những hồi tưởng, và những món nợ chưa trả

Ý nghĩ đầu tiên lướt qua đầu Reynie là cậu đang đói lắm. Cậu đã không ăn gì từ tối hôm trước, và bây giờ – à, rốt cuộc mấy giờ rồi nhỉ? Cậu chẳng biết mình đã ngủ bao lâu nữa. Ít nhất cơn ốm mệt cũng đã qua, Reynie sẽ lựa chọn những cơn đau quặn vì đói còn hơn là say sóng. Reynie sẽ chọn hầu hết mọi điều còn hơn là say sóng.

Cậu, Sticky và Constance đã mất cả đêm đầu tiên trên con tàu *Đường Tắt* này với cảm giác ốm yếu hơn bao giờ hết. (Kate, đã chỉ cho bọn bạn tới rất nhiều phòng tắm, còn nàng thì ngủ ngon lành trong ca bin yên tĩnh.) Khi cơn nôn nao của chúng cuối cùng cũng dịu đi vào sáng sớm, cả bọn đều lăn kềnh vào giường và ngủ thiếp đi. Reynie có một ký ức mơ hồ – hay đó là một giấc mơ? – về thuyền trưởng Noland đang nói chuyện với Kate bằng giọng thì thào ở cửa ca bin, nhưng rồi cậu lại hoàn toàn quên béng mất mãi cho tới lúc này.

Tâm trí Reynie phút chốc chuyển hướng tới ngài Benedict và Số Hai. *Chỉ còn lại ba ngày*, cậu nghĩ, và sự khẩn cấp cậu cảm thấy từ buổi sáng hôm qua bám riết lấy cậu với cảm giác căng thẳng mãnh liệt mới. Cậu mở choàng mắt ngồi dậy. Ca bin tối như bưng. Có lẽ Kate đã che thứ gì đó lên ô cửa sổ để giúp họ ngủ yên chăng? Không, liếc mắt nhìn ô cửa sổ cho thấy không

có thứ gì như thế cả. Cậu gãi đầu và ngáp, để rồi phải ngậm vội miệng lại – cắn cả vào lưỡi đau điếng – khi Kate nhảy chồm ra từ bóng tối tót lên giường cậu. Cô bạn chiếu chiếc đèn trên bút máy vào mặt cậu.

"Có chuyện gì thế?" Kate hỏi. "Tớ làm cậu sợ à?"

"Đừng bận tâm," Reynie gắt gỏng nói. "Chuyện gì đang diễn ra thế? Tớ đã bất tỉnh bao lâu rồi?"

"Quá lâu. Giờ là buổi tối rồi. Thuyền trưởng sẽ đến đây sớm thôi."

"Buổi tối á?"

"Phải, tớ đã chờ các cậu tỉnh dậy đến phát điên đấy," Kate nói. "Đạn Thần Công cho tớ đến thăm Madge ít phút vào giờ ăn trưa, nhưng còn lại tớ bị giam chần ở đây cả ngày mà chẳng có ai để nói chuyện cả. À tiện đây, cô bé đang khỏe lắm. Đạn Thần Công tặng cho cô nàng ít thịt lấy từ nhà bếp – anh ấy gọi nó là 'thức ăn của ếch' – và tớ nghĩ cô bé có lẽ đang phải lòng anh ấy mất rồi."

"Thuyền trưởng đã đến rồi à?" Reynie hỏi. "Hay tớ nằm mơ?"

"Không, ông đến vào sáng nay. Cậu không nhớ à? Cậu đã ngồi dậy và nói gì đó như là 'trứng bác', rồi lại ngã xuống ngủ." Kate giúi cho cậu một mảnh giấy. "Ông ấy mang đến cái này. Ông không chắc nó có nghĩa gì, nhưng nói là hôm nay ông đã nghĩ về nó."

Reynie nhìn mảnh giấy, nhưng tối quá không đọc được. "Thuyền trưởng đọc cái này à? Ông ấy không đợi chúng mình xem trước à?"

"À, không," Kate nói. "Ông đã xem nó. Tớ chắc ông ấy chỉ muốn giúp đỡ thôi."

"Tớ cũng nghĩ thế," Reynie khó chịu nói. Rhonda đã để *chúng* mở phong bì trước, và chẳng hiểu sao cậu đã kỳ vọng thuyền trưởng Noland cũng sẽ làm vậy. Nhưng các tình huống ở nhà ngài Benedict thì khác, Reynie tự nhắc mình. Dù sao, chẳng lẽ cậu không vui khi thuyền trưởng quan tâm sao?

"Tớ đã nhìn chòng chọc vào nó suốt cả ngày," Kate vẫn đang nói. "Nó không hẳn là một câu đố nữa – có phần giống các chỉ dẫn hơn – nhưng tớ vẫn chẳng tiến triển được mấy với nó cả."

“Cho tớ mượn cái đèn bút của cậu nào,” Reynie nói rồi soi cái đèn lên mảnh giấy, cậu đọc:

Làm tốt lắm, các bạn nhỏ của ta, và chúc chuyến vượt biển của các cháu thật vui vẻ! Vui lòng lần theo dấu vết của các cháu lên chỗ những manh mối dẫn dắt các cháu - đó là nơi các cháu sẽ tìm thấy chiếc phong bì tiếp theo! - Ngài Benedict.

Ở giữa trang giấy trống trơn ngoại trừ một vết cháy sém lớn (“Không phải tin nhắn bằng nước chanh đâu,” Kate thì thào.) Reynie rà xuống phía dưới cùng, chỗ đó ngài Benedict viết các dòng tiếp:

Lâu đài trùng tên với Sticky

Dựa vào bức tường tận cùng phía tây

Không nhìn thấy được

Cần dụng cụ

Gần những cây olive

Không nút bẩn hay gỗ thông cho hai mét.

“Tớ đoán lâu đài này phải ở trên một ngọn đồi,” Kate nói, “đó là lý do ông đã nhấn mạnh nói đi *lên* tới chỗ các manh mối dẫn dắt đến. Nhưng tớ chưa bao giờ nghe nói đến một lâu đài nào tên Sticky hay George hay Washington hay bất cứ gì đại loại thế cả, còn cậu?”

Reynie lắc đầu. “Dù vậy, tớ sẽ đánh cuộc Sticky biết.”

“Tớ sẽ đánh thức cậu ấy dậy,” Kate nói, lăn xuống khỏi giường.

Một lát sau Sticky la lên oai oái trong bóng tối, và Reynie nghe thấy Kate hỏi, “Tớ làm cậu sợ à?”

Sticky vẫn còn đang cằn nhằn với cô bạn thì thuyền trưởng Noland đến cùng với bữa tối của chúng. Ông mang đến một cái khay chất đầy bánh kẹp bơ lạc, hoa quả, bánh quy và sữa. Tuy nhiên, ông rất ngại ngùng vì không có cà phê.

“Bác e là đã để quên ấm cà phê ở đây tối qua,” thuyền trưởng Noland nói, khi họ đã đánh thức Constance và bật đèn lên. “Và ông Pressius yêu cầu phải để ấm cà phê của ông ta trong ca bin riêng nên bác chẳng còn cái nào khác cả.” Lũ trẻ sốt sắng đảm bảo với thuyền trưởng rằng chuyện này hoàn toàn ổn cả, rồi đói khát tấn công đồ ăn. (Constance như thường lệ với tới món bánh quy trước tiên.)

“Bác mừng khi thấy các cháu khỏe hơn,” thuyền trưởng Noland nói, còn bản thân ông lại có vẻ đang trong tình trạng sức khỏe thật tồi tệ. Bộ quân phục nhăn nhúm nhầu nhĩ hơn bao giờ hết, nhưng rõ ràng ông đã không ngủ được chút nào. Hai bờ vai ông chùng xuống, đôi mắt vằn tia máu sưng húp, và ông đang kìm nén một cái ngáp khi hỏi, “Có may mắn nào với lá thư không? Bác e là bác không có cơ hội để suy nghĩ về nó nhiều lắm.”

“Thực ra, bọn cháu cũng thế,” Reynie nói. “Cháu mới chỉ liếc qua được nó, còn Constance và Sticky thì chưa nhìn thấy nó nữa.” Cậu cố đưa lá thư cho Constance, nhưng cô bé vẫn còn rất lảo đảo (quá lảo đảo nghiêng ngả đến nỗi cô nhóc quên mất cứ vơ lấy phần bánh bích quy nhiều hơn phần ăn của mình), và cô nhóc từ chối đón lấy nó. “Em sẽ xem nó sau,” cô bé con lúng búng nói.

Vậy nên Reynie chuyển lá thư cho Sticky, cậu này vừa mới liếc nhìn một cái đã reo lên, “Này, cái này dễ quá! Đó là một lâu đài ở Lisbon!”

Lời vừa ra khỏi mồm Sticky là Kate đã vỗ lấy vỗ để vào lưng cậu ta (mạnh đến nỗi cậu bạn gần như mắc nghẹn miếng bánh kẹp), còn Reynie thì nhắc đi nhắc lại mãi câu, “Tớ đã biết là cậu biết đáp án mà,” mặt cậu ta đỏ bừng vì phấn khích. Ngay cả Constance cũng thể hiện sự tán thưởng bằng cách không chôm bánh quy của Sticky trong khi cậu ta đang bị làm cho xao lãng. Bọn chúng đã cần hy vọng đến nhức nhối, và Sticky đã cho chúng điều đó.

Sau khi yên tĩnh trở lại, thuyền trưởng Noland nói, “Jorge là họ của cháu hả, Sticky?”

“Là Geogre ạ,” Sticky đáp.

“Ồ, dĩ nhiên!” thuyền trưởng Noland, trông khá bị ấn tượng. (Sticky, đang tươi tỉnh rạng rỡ, giờ rõ ràng được soi sáng).

“Có ai trong các vị vui lòng giải thích cho những người còn lại chúng cháu được không?” Constance nói.

“Lâu đài Thánh George,” thuyền trưởng Noland nói. “Ở Bồ Đào Nha được gọi là Castelo de São Jorge và vì nó *ở* Bồ Đào Nha, nên ta luôn nghĩ đến nó như thế. Cháu học nói tiếng Bồ Đào Nha ở đâu thế, Sticky? Hay bác nên gọi cháu là Jorge?”

Sticky cười giòn – có hơi bồn chồn, dường như hướng tới Reynie – nói, “Cháu biết rất nhiều ngôn ngữ. Đó chẳng phải việc gì to tát, thật đấy.” (Reynie nhận thấy đây không thật chính xác là câu trả lời cho cầu hỏi của thuyền trưởng Noland, nhưng ông ấy không nhận ra hoặc cũng không để ý.)

“Bác có thể tưởng tượng được lý do Nicholas chọn để cử các cháu lên trên đó,” thuyền trưởng Noland nói. “Ông ấy rất thích quang cảnh từ trên tòa lâu đài đó nhìn xuống mặt đất. Có lẽ ông muốn chia sẻ nó với các cháu.”

“Vậy là lâu đài đó *ở* trên một ngọn đồi,” Kate góp lời. “Cháu nghĩ thế.”

“Ngọn đồi cao nhất ở Lisbon đấy.” Đôi mắt mệt mỏi của thuyền trưởng Noland bất chợt trông có vẻ trầm tư và u uất, như thể ông đang đăm đăm nhìn qua chúng tới một thời điểm khác. “Nicholas và bác đã lên trên đó cùng nhau một lần nhiều năm trước đây. Ông ấy đã rất xúc động trước khung cảnh đó đến nỗi rơi vào giấc ngủ và gần như ngã lộn qua tường lâu đài. Ôi, bác sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân nếu ông ấy ngã! Bác đang mải ngắm một cái phà dưới dòng sông và không để mắt đến ông ấy. Đáng ra bác nên chú ý hơn.”

“Chuyện gì đã xảy ra ạ?” Constance hỏi, hơi thở gấp gáp hơn một chút, như thể ngay lúc đó ngài Benedict sắp ngã xuống từ vách núi dựng đứng.

“Ông ấy ngã ngửa ra sau. Đơn giản thế thôi. Ông ấy đã bị đụng mạnh vào đầu, nhưng khi bác nghĩ tới khả năng thay thế kia...” Thuyền trưởng Noland rùng mình. “Chỉ thế thôi,” ông nói, bật ngón tay đánh tách, “và bác đáng lẽ đã mất người bạn của mình mãi mãi – không kể đến tất cả những cuộc đời đã được ông ấy cứu năm đó. Và đó sẽ hoàn toàn là lỗi của một mình bác.”

“Bức tường tận cùng phía Tây có gần chỗ ông ngã không?” Reynie hỏi. Cậu có nhiều câu hỏi hay ho muốn hỏi – ví dụ như, chuyện ngài Benedict đang cứu sống những cuộc đời là sao? Thuyền trưởng muốn nói đến mạng sống của những ai? Nhưng việc cấp thiết hơn ngay bây giờ

là hiểu rõ manh mối này và bọn họ sẽ làm gì với nó.

"Quả là thế," thuyền trưởng Noland nói. Ông ngáp dài và chỉ về phía cái rương vẫn được buộc với chiếc giường ở dưới. "Bác không nghĩ có còn lại chút cà phê nào trong ấm đó. Các cháu đã uống hết tối qua rồi à?"

"Chúng cháu, uhm – chúng cháu không thể uống ạ," Reynie nói. "Chúng cháu bị say sóng ngay sau khi bác rời khỏi."

Thuyền trưởng Noland luồn qua cậu và mở cái rương ra. "Sao, vẫn còn đến nửa ấm này! May quá!" Ông lau qua cái tách của mình từ tối hôm qua rồi đổ đầy vào nó thứ chất lỏng đen xì phát ngấy kia. Có lẽ vì trời lạnh và để lâu nên hương vị của thứ cà phê đó đã được cải thiện hơn, Reynie thầm nghĩ; chắc chắn không thể khiến nó tệ hơn được nữa. Dù sao ngài thuyền trưởng cũng đã quên mời chúng uống một ít, và bọn chúng thấy vui mừng vì điều đó.

Thuyền trưởng Noland một hớp uống hết nửa tách cà phê, rồi lại đổ đầy nó, sau đó đóng nắp chiếc rương và ngồi lên trên. "Tốt hơn nhiều rồi," ông nói. "Bác chẳng có ích gì cho các cháu cả nếu bác ngủ. Giờ thì, theo như các chỉ dẫn của Nicholas, tất cả chúng đều có ý nghĩa đối với bác. Mọi chuyện có lẽ sẽ thuận lợi hơn khi chúng ta lên tới lâu đài ấy."

"Là thế nào vậy ạ?" Reynie hỏi.

"À, như các cháu có thể hình dung, ở lâu đài đó không có cây olive nào cả," ngài thuyền trưởng nói, "vậy nên Nicholas hẳn phải ám chỉ tới khu vực bên ngoài lâu đài, đó là một nơi khá giống một cái công viên lớn. Bác còn nhớ một bức tường trải dài trên mặt phía tây, nhưng bác chắc chắn các manh mối khác – theo miêu tả ở gần chỗ những cái cây và – sẽ thu hẹp khu vực xuống một cách chính xác. Không nghi ngờ gì việc chúng ta sẽ thấy ngay chỗ ông ấy chôn cái phong bì đó. Chúng ta sẽ tìm một vùng đất mới."

"Bác nghĩ nó được chôn dưới đất ạ?" Sticky hỏi.

"Chắc chắn đó là điều Nicholas ám chỉ bằng cụm từ 'không nhìn thấy' và 'cần dụng cụ'. Ông ấy ám chỉ cho chúng ta đào nó. Bác sẽ nhờ Joe kiếm một cái xẻng ngay khi chúng ta cập cảng."

Lũ trẻ nhìn nhau với những biểu cảm nhẹ nhõm và ngạc nhiên.

"Thế đấy, *cái đó* thật dễ dàng," Kate nói, đút lá thư vào cái giỏ của mình. "Giờ tất cả những gì chúng ta phải làm là đến đó!"

“Các cháu cứ để việc đó cho bác,” thuyền trưởng Noland nói. “Bác sẽ gọi điện đàm đi trước để đặt một chiếc taxi chờ ở bến cảng. Chúng ta sẽ không phải lãng phí chút thời gian nào. Joe và bác sẽ thay thường phục – tốt hơn hết là tránh bị để ý – và đồng hành với các cháu tới lâu đài.”

“Ý bác là gì khi nói thường phục ạ?” Constance hỏi “Bác không phải một dân thường ạ?”

“Ha!” thuyền trưởng Noland reo lên, gãi gãi râu. “Một thói quen cũ thôi, Constance ạ. Bác ở trong hải quân quá lâu, bác quên là mọi thứ đã thay đổi. Bác chỉ định nói bọn bác sẽ không mặc đồng phục này.”

“Cái đó nhắc cháu nhớ ra,” Kate nói. “Có phải bác nói bác và ngài Benedict gặp nhau trong hải quân không ạ?”

“Đúng thế,” thuyền trưởng Noland đáp. “Bọn bác ở trong cơ quan tình báo của hải quân cùng nhau. Dĩ nhiên, đấy là chuyện rất lâu rồi... Nicholas chưa từng kể cho các cháu à?” Thấy những khuôn mặt ngơ ngác, thuyền trưởng nén cười lắc lắc đầu. “Cái đó không làm bác ngạc nhiên. Ông ấy không thể kể cho các cháu nhiều mà không khoe khoang khoác lác – và Nicholas lại không phải kẻ khoe khoang. Dù vậy, bác rất vui được khoe khoang về ông ấy. Bác từng đùa rằng ông ấy đã cứu cả trăm mạng người mỗi buổi sáng trước bữa ăn sáng, và sự thật cũng không khác là mấy. Chúng ta khi đó đang trong một cuộc chiến khủng khiếp – một cuộc chiến dài đã bị lãng quên nên giờ không có ai thích nói về nó nữa – và Nicholas là người giải mã giỏi nhất của chúng ta. Bất cứ khi nào đường truyền tin của quân địch bị chặn lại, chúng ta lại mang nó đến thẳng chỗ ông ấy. Ông ấy thường giải mã chỉ trong vòng có vài phút, có khi còn nhanh hơn ấy. Binh lính của chúng ta đã tránh được cuộc tấn công bất ngờ đều nhờ có Nicholas.”

Lũ trẻ cười tươi rói, vui sướng được nghe những điều tốt đẹp về ngài Benedict. Trong khi vắng ông, chúng nhận ra là chúng đặc biệt háo hức đón nhận mọi chi tiết liên quan tới ông – như thể bằng việc gom góp những chi tiết đó lại chúng có thể, bằng cách nhỏ bé nào đó, mang ông quay trở lại.

“Không phải bác đã nói ông cũng đã từng cứu sống *bác* một lần sao?” Reynie hỏi.

Thuyền trưởng Noland uống nốt phần cà phê còn lại trong tách và đứng dậy mở rương ra. Ông lấy ra cái ấm cà phê và lại đổ đầy tách. “Thực ra, Nicholas cứu sống bác hơn một lần cơ. Lần đầu là khi chúng ta đang thực thi một nhiệm vụ bí mật – một nhiệm vụ quan trọng khác thường – ban đầu họ không cử Nicholas đi, ông ấy không bao giờ làm nhiệm vụ bên ngoài. Chứng ngủ rũ có thể khiến ông ấy gặp nguy hiểm, các cháu biết đấy. Thế là, chúng ta xoay sở tìm cách hoàn thành nhiệm vụ ấy, nhưng rồi chúng ta đã bị quân địch bắt. Bác nên nói là bác bị bắt thì đúng hơn. Nicholas thì không. Nhưng để cứu bác, ông ấy đã giao nộp bản thân cho

những kẻ bắt giữ bác."

Thuyền trưởng Noland lại an vị trên cái rương. "Bác chắc các cháu đang nghĩ chính điều bác nghĩ lúc đó. Làm thế quái nào mà ông ấy hy vọng cứu bác bằng cách hy sinh mình chứ? Thế là, đó chính là lúc bác phát hiện ra Nicholas là người đàn ông thuyết phục nhất trên thế giới này. Kỳ diệu vậy đấy. Qua hai ngày kế tiếp, ông ấy nói chuyện với mọi sĩ quan trong trụ sở đầu não của địch. Nếu ông ấy không thể thuyết phục được một sĩ quan tin những gì ông nói, thì ông sẽ đổi chiến thuật, tranh cãi rằng một sĩ quan khác nên được cử đến để nói chuyện với ông. Cách này hay cách khác, ông luôn thành công, đến cuối ngày thứ hai ông ấy đã tìm được những điều đúng đắn cần nói với đúng người, và đã thuyết phục được kẻ địch rằng chúng ta nên được thả đi. Tới hôm nay, bác vẫn không thể tin được điều đó."

"Thật kinh ngạc," Kate thốt lên. "Làm sao ông có thể làm được thế nhỉ?"

"Bác không biết chắc nhưng bác nghĩ một phần lời giải đáp là người ta cảm thấy có điều gì đó ở Nicholas khiến họ tin cậy ông ấy. Và dĩ nhiên đó là lý do thật hay. So với Nicholas, ngay cả người đàn ông giỏi nhất cũng không đáng tin cậy."

Reynie cảm thấy một nỗi nghi ngờ bất chợt nhói lên. Lời cuối cùng này của thuyền trưởng nghe khá giống một lời bào chữa, như thể một người có thể không đáng tin cậy nhưng vẫn có thể được cho là "người đàn ông tốt nhất". Còn hơn thế là biểu cảm của ngài thuyền trưởng đã thoáng biến đổi tinh vi theo cái cách mà Reynie không thể lý giải được. Có lẽ ông chỉ đơn thuần cảm thấy ghen tỵ với cá tính đáng tin cậy của ngài Benedict – hoặc của những con người sáng suốt am hiểu khác. Đó có thể là một xúc cảm tự nhiên với một người đàn ông tốt mong muốn được tin tưởng hơn. Nhưng ý nghĩ này vẫn khiến Reynie thấy không thoải mái.

Trong khi đó, Sticky đang hỏi thuyền trưởng Noland lần khác nữa ngài Benedict cứu sống thuyền trưởng thế nào. Reynie cố gạt sang một bên những nghi ngờ của mình để lắng nghe. Dù sao thì cậu thật lòng thích thuyền trưởng Noland. Và nếu ngài Benedict tin tưởng ông ấy, không phải Reynie cũng nên thế sao?

"Ông ấy đã cứu bác một lần nữa bằng cách nói những điều cần nói với đúng người cần biết," thuyền trưởng Noland nói. "Lần này, người đó chính là bác. Chiến tranh vừa kết thúc và Nicholas sắp rời khỏi hải quân để trở về với công việc nghiên cứu của mình. Bác cũng đang nghĩ đến việc rời khỏi lực lượng hải quân vì một nửa thời gian ở đó bác thấy cực kỳ khổ sở. Bác lớn lên trên những con tàu – bố bác là một thủy thủ buôn bán – nhưng cuối cuộc chiến bác cảm thấy đã để lỡ mất hướng đi của mình. Có cách nào khác để bác giải thích cảm xúc chán nản của mình trong thời gian đó nhỉ?

Khi bác nói với ông ấy điều này, Nicholas cười nhiều đến nỗi ông ấy chìm luôn vào giấc ngủ.

Bác có thể nói với các cháu là bác hơi bực bội. Nhưng quả là ông ấy luôn thích cười, khi tỉnh dậy ông ấy chân thành xin lỗi và nói, "Phil, không phải việc ở trên những con tàu khiến cho cậu khốn khổ đâu mà là việc phải *xuống* khỏi tàu. Cậu luôn buồn bã khi đến cảng, và suốt khoảng thời gian ở trên đất liền – ngoại trừ ngày cậu lại ra khơi một lần nữa. Điều tồi tệ nhất cậu có thể làm là ở lại trên bờ."

Thế đấy, điều này thật quá rõ ràng đến một đứa trẻ đáng lẽ cũng phải thấy, và bác ghét phải nói, bác gần như bực tức với Nicholas vì đã khiến bác có vẻ quá ngớ ngẩn. Chừng nào còn ở trên biển, bác đều hạnh phúc – đó là lý do vì sao chuyến vượt biển đầu tiên này lại quan trọng đến thế. Bác không thể nào đánh mất danh tiếng của mình với tư cách là một thuyền trưởng được. Việc cho bác lên bờ sẽ đồng nghĩa với việc tuyên án kết thúc số phận của bác."

"Thế tại sao bác lại rời khỏi hải quân?" Constance hỏi.

"Bác cảm thấy không còn lựa chọn nào khác. Họ đã muốn thăng chức cho bác từ lâu, điều đó dường như thật tử tế cho tới khi cháu nhận ra là việc thăng cấp sẽ là cử bác đến một vị trí cao thoải mái dễ chịu và được tôn trọng – trên đất liền. Thật là cực hình! Bác luôn tìm cách thoái thác nó, nhưng cuối cùng họ khăng khăng làm như vậy. Đó là khi bác rời lực lượng hải quân và ứng tuyển vào vị trí hiện tại, điều đó dường như thật hoàn hảo. *Đường Tắt* sẽ ở trên biển gần như thường xuyên liên tục – nó chất hàng và dỡ hàng nhanh hơn các con tàu khác, vậy nên sẽ tốn ít thời gian ở cảng hơn – và khi bác kể cho các ông chủ..."

Thuyền trưởng Noland giọng nhỏ dần đi, nhìn ngượng ngùng. "Bác lại nói dòng dài quá về lão thuyền trưởng già tội nghiệp của các cháu rồi. Các cháu muốn nghe kể về Nicholas cơ mà. Một người đàn ông tốt hơn cả mà ta chưa bao giờ biết – và bất chấp tất cả những điều không may hẳn các cháu cũng biết. Mất cha mẹ khi còn quá nhỏ, và rồi đấu tranh dữ dội với căn bệnh ngủ rũ của ông... Bác không định nói chỉ là cái bệnh ngủ gục kỳ quái đó, mà, ừm, là những cơn ác mộng ấy!"

Thuyền trưởng Noland dụi đôi mắt đỏ vằn của ông. Trông như chính ông đã phải chịu đựng một đêm ác mộng tồi tệ. "Nhiều lần Nicholas và bác đã cùng chia sẻ một ca bin," ông nói, "và tiếng kêu la kinh hoàng ông ấy bật ra trong giấc ngủ cũng đủ khiến bác phải mở mắt chong chong và run rẩy hàng giờ. Ông ấy chịu đựng chuyến viếng thăm của những sinh vật chết chóc hầu như hàng đêm – Mụ Phù Thủy Già, bác còn nhớ, là ảo giác kinh khủng tồi tệ nhất mà bác ghét nghe nói đến – nhưng các cháu sẽ không bao giờ đoán được ông ấy đã phải trải qua những gì trong một ngày. Luôn luôn hăm hở, luôn luôn can đảm kiên cường. Đó là Nicholas. Nhưng ông ấy hy vọng rằng một ngày – đợi đã!"

Thuyền trưởng Noland đột ngột cứng đờ người ông làm đổ cả cà phê vào người mình. "Nghĩ xem!" ông reo lên. "Ồ, đầu óc bác đi đâu rồi? Bác gần như quên mất!" Và vừa nhìn bọn trẻ ông

vừa nói, “Thứ lỗi cho bác. Bác không nhận ra mãi cho tới lúc này, nhưng chúng ta có một manh mối khác rồi!”

Chương 10: Mụ phù thuỷ già, món quà đáng ngờ và tình thế khó xử ở lâu đài

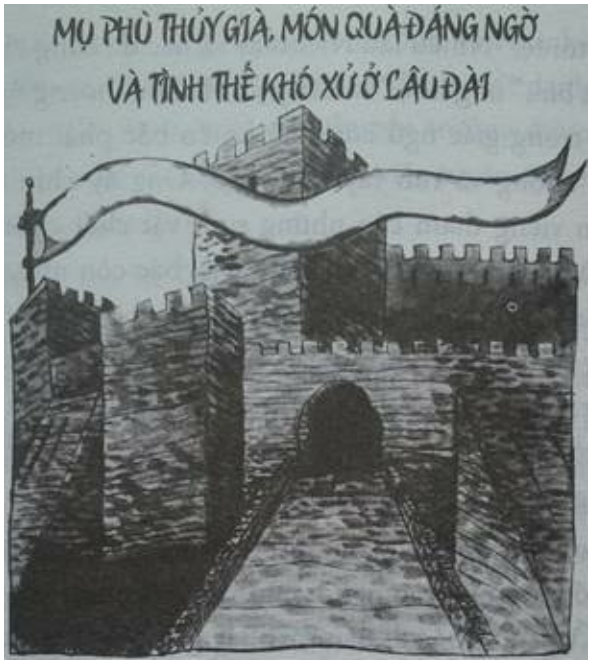

Mới một năm trước, thuyền trưởng Noland nói, ngài Benedict đã nhận được lời nhắn từ một viện bảo tàng khoa học Hà Lan về việc phát hiện ra những giấy tờ nào đó – một cuốn nhật ký và một tập tài liệu – trong một khu vực bí mật. Các giấy tờ này thuộc về bố mẹ ông. Ngài Benedict, một đứa trẻ mồ côi từ khi còn ẵm ngửa, muốn được xem các giấy tờ đó ngay lập tức, nhưng vào thời điểm ấy ông đang bận rộn điều tra các lời nhắn bị che giấu dẫn ông tới chỗ ngài Curtain và Máy Thì Thầm. Mãi cho tới gần đây ông mới dàn xếp xong với các nhiệm vụ khẩn cấp này để có chút thời gian dành cho bản thân – và tiếp tục chuyến đi mang tính cá nhân này.

“Vậy khi ông gọi cho bác từ Lisbon,” Reynie nói, “Ông đang trên đường đi Hà Lan ạ?”

“Hoặc là ông ấy từ đó trở lại,” thuyền trưởng Noland nói. “Bác không biết. Bác có rất ít thời gian, và bọn bác chỉ trao đổi được rất ngắn. Rất tiếc phải nói là bác không biết tên của viện bảo tàng ấy, hay ngay cả cái thành phố nó tọa lạc nữa. Nhưng bác biết ông ấy có ý định đến đó trong chuyến đi này.”

“Cháu biết bố mẹ ông là các nhà khoa học Hà Lan,” Sticky nói, “Nhưng tại sao viện bảo tàng ấy lại có các giấy tờ của họ? Chúng không phải nên được đưa đến cho ngài Benedict sao ạ?”

Có một vấn đề về pháp lý đi liền với trường hợp này, thuyền trưởng Noland giải thích. Bố mẹ ngài Benedict để lại tất cả giấy tờ tài liệu của họ cho viện bảo tàng, nhưng điều đó là không thể – ít nhất từ quan điểm của ngài Benedict – những tài liệu mới được phát hiện này được cho là bao gồm trong các giấy tờ tài liệu gốc đó.

"Nhưng Nicholas đã rất phấn khởi," thuyền trưởng chia sẻ. "Trước đây, các cháu biết đấy, ông ấy chỉ loáng thoáng biết về cuộc đời của bố mẹ mình. Một vài tài liệu trước đây của họ được xuất bản trong các cuốn tạp chí khoa học, Nicholas đã lần theo đó và đọc chúng. Chúng là những nghiên cứu tỉ mỉ về chứng ngủ rũ; ông ấy nói vậy, điều đó khiến ông ấy tin rằng thể trạng của minh là được thừa hưởng từ bố hoặc mẹ. Ngoài điều này ra, ông ấy chưa bao giờ biết được bất cứ điều gì về họ cả."

"Cháu thường thắc mắc về điều đó," Reynie nói. "Nếu có ai có thể lần theo thông tin về họ, cháu nghĩ đấy sẽ là ngài Benedict."

"Ồ, Nicholas sẽ thích được tìm hiểu nhiều hơn nếu ông ấy có thể," thuyền trưởng Noland nói. "Nhưng vì thời trẻ ông ấy quá nghèo nên không thể đi du lịch được, rồi sau đó là cuộc chiến tranh khủng khiếp ấy. Phải mất nhiều năm ông ấy mới có tiền để nói đến chuyện đi đây đi đó. Rồi ông ấy vướng vào vụ điều tra liên quan tới Curtain, và dĩ nhiên thật may mắn cho mọi người căn cứ vào những gì ông đã làm. Nhưng thật là một sự may mắn khó chịu khi phát hiện ra ông có một người em song sinh. Bị chia cắt từ khi mới lọt lòng và bị gửi đến cho những người họ hàng khác – kiểu chuyện như thế có thể có một kết thúc đoàn tụ vui vẻ. Thay vào đó ông ấy tan nát cõi lòng nhìn em trai mình đã trở thành gã đàn ông độc ác. Và ai có thể đổ lỗi cho ông chứ? Sau bao nhiêu năm trời không gia đình, rồi bằng nỗ lực cố gắng lại tìm kiếm được một người em trai rồi lại mất nó cùng một lúc!"

Đến đây, lũ trẻ cảm thấy một cảm giác tội lỗi gai người khó chịu. Điều đó có nghĩa là ngài Benedict đã bị tổn thương bởi chính phát hiện ấy. Nhưng ông đã giấu chúng nỗi đau khổ của mình, rồi bận tâm lo nghĩ đến những vấn đề của chúng, không đứa nào suy nghĩ nhiều đến tình huống đó cả. Reynie đặc biệt cảm thấy có lỗi, vì ngài Benedict đã đề cập đến nỗi buồn của ông với nó một lần nhưng rồi lại nhanh chóng chuyển đề tài – và Reynie chẳng mấy chốc đã quên béng mất chuyện ấy.

Thuyền trưởng Noland ép một tay lên trán. Ông trông có vẻ không thoải mái. "Bác không nên kể với các cháu chuyện đó," ông nói. "Bác xin lỗi. Nicholas sẽ không bao giờ muốn các cháu phiền lòng cả. Giờ các cháu đã ở đây, tiếp tục dấn thân vào công việc nguy hiểm vì ông ấy, và bác chỉ làm các cháu lo lắng thêm."

"Không sao mà bác," Kate nói. "Nếu có điều gì quan trọng với ngài Benedict, bọn cháu đều muốn biết – cho dù ông có nghĩ ông nên che chở bảo vệ chúng cháu."

Đây là sự thật, nhưng Reynie không thể không một lần nữa thắc mắc về sự đáng tin của thuyền trưởng Noland. Không có gì phải chối cãi việc ngài Benedict vẫn luôn giấu bọn trẻ những cảm xúc của mình, và bây giờ thuyền trưởng Noland lại tiết lộ cho chúng. Có lẽ ông không có ý định làm hại ai, nhưng…

"À," thuyền trưởng Noland lại cất lời, "nói đến những chuyện quan trọng đối với Nicholas, hình như có điều gì khác nữa trong những giấy tờ mới phát hiện đó khiến ông ấy hào hứng. Ông ấy nghĩ chúng có thể chứa nhiều thông tin hữu ích về chứng ngủ rũ của mình. Ông còn nói đùa đến việc bắt tay với Mụ Phù Thủy Già và đóng gói tống khứ mụ đi."

"Thật là lộn xộn, bác đang nói về cái gì vậy?" Constance hỏi. "Đây là lần thứ hai bác nhắc đến mụ ta rồi đấy."

"Mụ Phù Thủy Già là một ảo giác có tính chất xấu," Sticky đáp bằng giọng máy móc như đang đọc từ một cuốn sách giáo khoa, "mà thỉnh thoảng những người bị chứng rối loạn giấc ngủ gặp phải. Mụ xuất hiện với dáng người đang cúi xuống gần giường của họ hoặc hơn thế ngồi trên ngực họ. Trải nghiệm phải chịu đựng là rất tồi tệ."

Thuyền trưởng nhướn đôi lông mày. "Cháu có vẻ biết nhiều đấy, Sticky? Cháu nói chính xác. Đó *là* một ảo giác tồi tệ, và Nicholas đã trải qua nhiều lần không đếm nổi."

Kate huýt một tiếng sáo tỏ ý đồng tình. "Chẳng có gì ngạc nhiên khi ông muốn được giải thoát khỏi mụ ta. Ông hẳn rất sợ phải đi ngủ mỗi đêm."

Như được gợi ý, thuyền trưởng Noland ngáp và nhìn vào đồng hồ trên tay. "Nói về chuyện đi ngủ, các bạn nhỏ, bác nên cố gắng chợp mắt vài tiếng. Chúng ta sẽ có một ngày bận rộn sắp tới. Và hãy lạc quan lên, phải không nào? Kế hoạch của các cháu rất tốt. Chúng ta sẽ tìm thấy Nicholas và Số Hai – bác chắc chắn đấy – và sau đó chúng ta sẽ liên lạc với Rhonda và Milligan. Rhonda có những ý tưởng tuyệt nhất để tiếp tục kế hoạch, và nếu có một ai trên thế giới có thể giải cứu những người bạn của ta thì hẳn đó là Milligan. Vậy nên, không được nản chí, tất cả mọi người."

Trong khi Reynie, Sticky, và Constance cố gắng biểu hiện vẻ lạc quan, thì Kate thực sự tươi rói trước lời tán dương về bố mình, cô bé nháy mắt và thụi vào thuyền trưởng một đấm.

"Thật là nhiệt tình," thuyền trưởng Noland nói. "Bây giờ, Reynie, cháu sẽ giúp bác mang những thứ này về cabin chứ? Bác nghĩ sự giúp đỡ của cháu trong vụ khủng hoảng kim cương đã kiếm về cho cháu một cơ hội được co duỗi đôi chân đấy. Bác thật xin lỗi vì đã giữ các cháu như giam lỏng thế này. Cháu cầm lấy cái khay và chai sữa được không? Bác sẽ mang cái rương."

Bọn trẻ nhìn Reynie theo sau thuyền trưởng ra ngoài với đôi mắt đầy ghen tị.

"Hãy chú ý đường đi" thuyền trưởng Noland hướng dẫn khi họ đi hàng một trên dãy hành lang chật hẹp. "Chúng ta sẽ đi đường hơi quanh co để tránh bị can thiệp – đúng hơn là những cuộc gặp mặt không thoải mái."

Reynie không thích phải trốn tránh lòng vòng để khỏi bị những con ễnh ương thích chê bai kia bắt gặp – mà đây hiển nhiên là điều thuyền trưởng ám chỉ – nhưng cậu lại không hề thấy phiền khi đi đường dài. Đây là cơ hội tốt cho đôi chân cậu được vận động. Và cho đến giờ, Reynie nghĩ, tự nghiêm nghị nhận định với chính mình, thật hết sức bất công khi những người bạn của cậu không được hưởng cơ hội như thế này. Họ bị mắc kẹt trong cái cabin bé tẹo cũng lâu ngang với cậu. Việc cho phép họ được ra ngoài là quá nhiều sao?

Sự bất công mà những người bạn cậu phải chịu đựng trở nên tồi tệ hơn khi Reynie nhìn thấy cabin của thuyền trưởng Noland – một căn phòng rộng rãi, thoải mái, có nội thất đẹp, khiến căn phòng của bọn trẻ giống phòng kho hơn khi đem so sánh. Tuy vậy, sự hấp dẫn của cabin này bị giảm đi rất nhiều bởi đống lộn xộn kinh hoàng trong nó. Reynie hiếm khi nhìn thấy một căn phòng bừa bộn đến thế. Những cái đĩa sứ bẩn thỉu, đĩa ăn bằng gỗ, đồ dùng bằng bạc và các ly thủy tinh ở khắp mọi nơi, sàn phòng bị trải kín bởi cả đống khăn và thức ăn thừa. Cái cabin trông như vừa bị trút cả một căn bếp vào – những ngăn kéo, tủ chạn, thùng rác và tất cả.

Thuyền trưởng Noland thốt lên khó chịu khi ngồi xuống cái rương bị nhét đầy rác rưởi, "Bác đã tổ chức một bữa tiệc cho các ông chủ," ông giải thích, "và bác chỉ là một nhân viên nhỏ bé, bác còn không có người dọn dẹp khi tàn tiệc. Cabin sẽ phải đợi đến khi chúng ta cập bến cảng, bác thì chịu được. Điều quan trọng bây giờ là phải đi ngủ."

"Cháu sẽ dọn dẹp giúp bác, nếu bác muốn," Reynie nói. Cậu đưa ra một đề nghị bất đắc dĩ – vì nơi này đang trong tình trạng thật kinh khủng – nhưng sau khi đã ngủ no nê rồi thì làm công việc này cũng khá tốt cho cậu.

Trước lời đề nghị trợ giúp của Reynie, thuyền trưởng Noland nói, "Không, không, cháu đã làm đủ nhiều rồi. Thực ra, chàng trai trẻ, bác muốn thưởng cho vì sự giúp đỡ của cháu với chuyện mấy viên kim cương. Đừng từ chối. Bác tin rằng sáng kiến của cháu đã cứu giúp bác và công việc của bác – và công việc của bác, cháu biết đấy, nó là mọi thứ đối với bác. Nên hãy đưa tay ra, bác nghiêm túc đấy."

Mong muốn giúp đỡ của Reynie phai nhạt dần, thay vào đó là cảm giác lo sợ kỳ lạ. Ngập ngừng giây lát, cậu đưa tay ra.

Thuyền trưởng Noland đóng cánh cửa cabin lại – trước đó, ông nhìn lên, nhìn xuống khắp dãy hành lang để chắc chắn không có ai đang đi tới – rồi với tay vào trong cái túi của mình. Ông đặt thứ gì đó cưng cứng, lấp lánh vào lòng bàn tay Reynie và khép những ngón tay cậu lại. "Hãy giữ bí mật này chỉ giữa chúng ta thôi, được không, con trai?"

"Được ạ." Reynie nghe thấy tiếng tim mình đập nhanh, "Ừm... cám ơn, ngài."

"Cháu còn đáng được hơn thế," thuyền trưởng nói, vừa mở cánh cửa, vừa ngó hai đầu hành lang một lần nữa. Ông gật đầu và bước sang một bên. "Chúc ngủ ngon, Reynie."

Reynie chúc thuyền trưởng ngủ ngon và đi ra. Cậu không hề mở bàn tay, mà thọc sâu vào trong túi áo. Cậu không muốn nhìn thấy thứ mà thuyền trưởng Noland đã cho mình, càng không nghĩ sẽ cho mọi người xem. Cậu đã thoáng chớp nhìn thấy nó, tất nhiên, không còn nghi ngờ gì cái cảm giác của nó trong lòng bàn tay cậu. Nhưng Reynie không muốn kiểm tra nó kĩ càng. Cậu không muốn lấn sâu thêm vào sự nghi ngờ đang ngày càng tồi tệ này.

***

Hai ngày trôi qua. Chỉ còn hai ngày, và những đứa trẻ không hề biết chuyến đi này sẽ đưa chúng xa tới đâu, không biết liệu hai ngày có đủ hay không.

Đó là những ý nghĩ đầu tiên của Reynie sáng hôm sau, và cậu còn nghĩ đến *nhiều* vấn đề hơn nữa (dường như cậu ngày càng có nhiều vấn đề cần nghĩ) khi Đạn Thần Công xuất hiện và thông báo với bọn trẻ rằng thuyền trưởng Noland sẽ không lên bờ.

"Đừng có tỏ ra mất tinh thần vậy," Đạn Thần Công nói, cúi xuống đặt đĩa bánh mì nướng và mứt lên sàn phòng. "Đích thân anh sẽ đi với các em. Thuyền trưởng đã kể cho anh toàn bộ hoàn cảnh của bọn em và anh lấy làm tiếc về chuyện những người bạn đó – thật sự và thật lòng lấy làm tiếc. Nhưng các em chỉ cần kiên nhẫn một chút. Chúng ta sẽ đem họ bình an trở về."

"Thuyền trưởng Noland đã nói cả hai người sẽ cùng đến," Reynie chen ngang. "Tại sao ông ấy lại thay đổi ý định?"

Nếu Đạn Thần Công nhận ra sự buộc tội ngấm ngầm trong giọng điệu của Reynie thì anh chàng cũng không để lộ điều gì. "Lại là con ễnh ương Pressius. Bọn anh *tưởng* sẽ có được vài ngày hội hè và kỷ niệm ở Lisbon. Nếu vậy, thuyền trưởng dự định sẽ không tham gia mà đi cùng bọn em. Nhưng bây giờ Pressius nói với thuyền trưởng rằng hắn muốn *Đường Tắt* quay trở lại biển không được chậm trễ – nên sẽ nhổ neo trong một hai ngày tới."

“Thế quái nào lại cứ phải làm theo ý ông ta chứ?” Kate hỏi, với lấy đĩa bánh mì nướng trước khi Constance đang ngái ngủ lăn xuống khỏi giường và chạm đến.

“Những viên kim cương lố bịch,” Đạn Thần Công vừa nói vừa đảo mắt ngán ngẩm. “Pressius tin chắc là có kẻ muốn lấy cắp của hắn. Khi chúng ta đến bến cảng, chỉ một lần duy nhất hắn sẽ thực hiện một chương trình lớn cho mở chiếc rương với đống hàng rởm mồi nhử trước mặt toàn giới báo chí và các thành viên cùng đi. Hắn sẽ thông báo cái rương đang được chuyển đến một hầm chứa cá nhân ở Anh. Nhưng thực ra, hắn sẽ mang những viên kim cương *thật* theo trên chuyến tàu hỏa đến bất cứ nơi nào mà hắn muốn. Đó là lý do hắn cứ khăng khăng đòi an ninh tối đa – bằng cách này hắn có thể cử thêm cảnh vệ đến chỗ mồi nhử khiến câu chuyện thêm chân thực. Hiển nhiên, tất cả là kế hoạch của một mình hắn. Và hắn đã không kiềm được hứng chí kể cho thuyền trưởng nghe.”

“Và tất nhiên, thuyền trưởng Noland không thể từ chối hắn.” Reynie nói. Điều cậu thực sự muốn nói là thuyền trưởng *sẽ không* từ chối ngài Pressius. Đối với một người đàn ông nợ ngài Benedict cả tính mạng, thuyền trưởng Noland chắc chắn không sẵn lòng nhận lấy hiểm nguy vì lợi ích của mình.

“Vậy, tiếp theo là gì?” Sticky hỏi.

“Chúng ta sẽ chuồn đi khi con tàu được dỡ hàng trước khi buổi lễ bắt đầu,” Đạn Thần Công nói, “Anh sẽ mang theo một máy điện đàm bên người. Thuyền trưởng muốn liên lạc được với chúng ta. Ông ấy vẫn muốn giúp đỡ – ông ấy chỉ có thể làm điều đó từ chỗ con tàu.”

Reynie cố kiềm chế lời nói và nhìn sang chỗ khác.

“Thế còn Madge?” Kate hỏi. “Ai đó có thể giữ nó hộ em không? Không lâu đâu, anh biết mà, chỉ vài ngày thôi...” Cô bé nói nhỏ dần, bỗng nhiên nghiêm mặt, chỉ đôi ba ngày quả *là* không dài nhưng cũng chỉ có từng đó ngày để bọn trẻ cứu những người bạn của chúng.

“Anh đã sắp xếp,” Đạn Thần Công nói chân thành. “Em đừng lo. Madge sẽ trông cabin của anh, và cô nàng sẽ được thiết đãi như nữ hoàng.”

Đường Tắt không được cập bến tàu cho đến khi chiều muộn, nên bọn trẻ có thêm thời gian tắm rửa – việc này chưa bao giờ có vẻ xa hoa đến thế. Chúng đã đi rất lâu mà không thay quần áo hay đánh răng, sự bẩn thỉu của cả bọn đã bắt đầu làm chính chúng phát ngán, chứ chưa nói tới việc xúc phạm đến cái mũi của người khác. Đạn Thần Công không có quần áo mới để đưa cho chúng, nhưng anh chàng có thể cung cấp khăn lau và xà phòng, và anh ta còn cho chúng nửa tuýp thuốc đánh răng của mình. Nhờ thế, bọn trẻ được giải phóng khỏi cáu ghét, ít nhất là vậy, và chúng đã đánh răng bằng ngón tay của mình.

Sau khi xong việc, chúng nhìn ra ngoài ô cửa sổ của cabin. Phần lớn chuyến đi, bọn trẻ chẳng nhìn thấy gì ngoài mặt nước và bầu trời. Nhưng giờ, với phần bờ biển của Bồ Đào Nha đã trong tầm mắt, chúng lại được thưởng thức một lần nữa tốc độ tuyệt vời của chiếc *Đường Tắt*. Đất liền dường như biến đổi từ lờ mờ ẩn hiện nơi chân trời đến trọn vẹn hình dáng đường bờ biển chỉ trong vài giây.

"Bây giờ không còn xa nữa rồi," Sticky nói, bước xuống khỏi cái giỏ của Kate. "Bến cảng nằm trong nội địa khoảng vài dặm nữa trên sông Tagus. Chỗ đó đủ sâu để..." Cậu đừng lại và cau mày – cậu định nói về việc hạ thủy theo cách dài dòng chuyên môn – nhưng cậu quyết định sẽ nói thật đơn giản, "sẽ không xa đâu."

Vào lần cuối Đạn Thần Công đến, anh ta mang theo một cái xẻng và mặc bộ quần áo "thường dân" hoặc ít nhất như anh nghĩ thế. Anh mặc một cái quần soóc Béc-mu-đa, mang một đôi sandal và một cái áo sơ mi hoa sặc sỡ, hơn thế anh ấy còn có một đốm bẩn bằng kem chống nắng trên gương mặt rám nắng của mình trong nỗ lực biến bản thân thành một du khách. Thật không may là cái áo sơ mi anh ấy mượn từ một người trong thủy thủ đoàn lại chẳng hề ăn nhập với cái rương anh mang theo. Không lâu sau khi anh bước vào phòng, một cái cúc áo thình lình rơi ra và lăn xuống gầm giường của Constance.

"Em sẽ lấy nó cho anh." Constance nói, với vẻ sẵn sàng khiến bọn trẻ phải ngạc nhiên. Nhưng sau đó, giọng cô bé run lên, và khi chui từ dưới gầm giường ra, biểu hiện trên khuôn mặt rõ ràng là đang lo lắng. Cồ bé đã cố gắng làm chủ bản thân hết mức có thể, nhưng bây giờ chúng đã đến được chặng tiếp theo trong cuộc hành trình nên cô bé thấy càng lúc càng sợ hãi.

Đạn Thần Công quỳ xuống bên cạnh cô. "Em biết anh thích điều gì ở những cái cúc áo không?" anh hỏi, nhận lấy cái cúc từ Constance và nhìn chăm chú đầy thán phục. "Chúng là những vật rất nhỏ kết nối những thứ lớn hơn với nhau. Hết sức quan trọng, những cái cúc áo – nhỏ bé nhưng mạnh mẽ." Anh nháy mắt và đứng lên, để lại trên gương mặt cô bé vẻ nhẹ nhõm và điều đó giúp củng cố thiện cảm mà những đứa còn lại dành cho anh.

"Bây giờ là tài liệu công việc." Đạn Thần Công nói, trải ra một tài liệu đánh máy đã được đóng dấu của chính phủ. In đằng sau là một bức ảnh chụp bọn trẻ từ năm ngoái. "Ngài Benedict đã gửi nó cho thuyền trưởng để chuyển cho các em. Nó giống như một cuốn hộ chiếu, hình như còn hơn thế. Anh nghĩ các em sẽ muốn giữ nó an toàn."

Kate nhận lấy tài liệu không suy nghĩ gì nhét luôn vào cái giỏ của mình. Các bạn của cô cũng không hề phản đối, không chỉ vì cái giỏ của Kate là chỗ an toàn nhất mà còn vì trong bức ảnh, bọn trẻ trông cực kì tệ hại và không đứa nào quan tâm muốn nhìn nó lâu hơn cần thiết.

“Đợi chút,” Đạn Thần Công nói, giữ đầu óc trong trạng thái tập trung. Anh ấy đang nghe tiếng động cơ tàu và nhìn ra ngoài cửa sổ chỗ đậu tàu thấp hơn. Bây giờ, bọn trẻ có thể nghe thấy một ban nhạc kèn đồng từ bên kia vách ngăn. “Đến lúc rồi,” anh nói. “Bây giờ chúng ta chuồn thôi.”

Đạn Thần Công và bọn trẻ ra đi trong ánh nắng chiều rực rỡ cùng một cơn gió nhẹ ấm áp và một đống tạp âm. Cầu tàu và bến đỗ hoàn toàn hỗn loạn – đám đông người hoan hô, tiếng nhạc được chơi, các biểu ngữ và hoa giấy trôi trong gió. Cả Lisbon dường như tràn xuống đây để chào mừng con tàu chở hàng có tốc độ kỉ lục. Toàn bộ nơi này giống như một lễ hội trên bờ sông.

Dùng khuỷu tay để lách qua, Đạn Thần Công đưa được bọn trẻ lên taxi và đóng rầm cánh cửa lại, họ nhanh chóng hướng tới lâu đài Thánh George. Những con phố trải sỏi gấp khúc đột ngột liên tục như một mê cung, chiếc taxi đi qua một quận có nghề cá lâu đời, đi lên cao, cao hơn nữa, một ngọn đồi đốc đứng, tọa lạc trên đỉnh đồi là tòa lâu đài đỏ. Mỗi chỗ con đường rẽ ngoặt, lâu đài lại xuất hiện trong tầm mắt, mỗi lúc một lớn hơn cho đến cuối đường khi họ tiến đến gần cánh cổng dẫn lối vào các khoảng đất. Bên kia bức tường đá bao quanh, lâu đài ẩn hiện nguy nga – tuy nhiên bức tường đó trở thành vấn đề lớn với bọn trẻ.

Người lái taxi dừng xe lại và nói với những hành khách của mình bằng tiếng Anh. “Nghe này, tôi cảnh báo các vị,” ông nói, xoay cả người trên ghế. “Tôi không biết kế hoạch của các bạn là gì, nhưng họ sẽ không để các bạn đào xới ở đây đâu. Tôi nhìn thấy cái xô và xẻng. Nhưng lâu đài là khu đất công cộng. Những người bảo vệ sẽ – các bạn nói sao nhỉ? Họ sẽ *ném các bạn lên.*”

“Ném chúng cháu ra ngoài ư?” Reynie nhắc lại.

“Đúng!” Tài xế taxi đáp, mỉm cười. “Chính là nó! Vứt các bạn ra!”

“Cám ơn bác đã cảnh báo,” Đạn Thần Công nói. Anh trả tiền xe và bảo ông ấy chờ.

Với lý do chẳng tốt đẹp gì, Reynie đã từng tưởng tượng lâu đài bị bỏ hoang và đổ nát nghiêm trọng, không có người xung quanh, nhưng lâu đài Thánh George thì ngược lại hoàn toàn – nó là một khu du lịch nổi tiếng, đám đông từ trong ra đến ngoài. Khi cậu và mọi người băng ngang phố đi qua cánh cổng mở, họ nhanh chóng thấy có rất nhiều du khách đang nghiền nát khu đất của lâu đài, nơi này giống như một công viên đáng yêu, như lời thuyền trưởng Noland đã nói. Du khách đi dạo ngang qua các bụi cây nhỏ, ngồi trên ghế băng và đánh dấu trang một cuốn sổ tay du lịch, nói chuyện và chỉ trỏ những đặc điểm kiến trúc của lâu đài. Một nghệ sĩ đường phố đang chơi guitar và hát gần một lùm cây olive. Bao quanh tất cả mọi thứ là bức tường đá dài, một đôi chỗ đủ thấp để người ta có thể ngồi, một vài chỗ đủ cao để trải cái bóng dài lên những người đang đi bên dưới.

“Chúng ta cần tìm ra bức tường tận cùng phía Tây, phải không?” Constance nói. “Vậy đâu là hướng Tây?”

“Đằng này,” Reynie đáp, chỉ về hướng mặt trời buổi chiều muộn.

“Constance!” Sticky nói với giọng quở trách. “Em không biết rằng mặt trời...”

May thay, câu nhận xét của Sticky chắc chắn sẽ khơi mào một cuộc cãi vã ầm ĩ đã được phá vỡ bởi giọng nói ngắt đoạn om sòm từ chiếc điện đàm của Đạn Thần Công. Ra hiệu cho bọn trẻ đợi, người thủy thủ trẻ tản bộ nhẹ nhàng và nói qua điện đàm cùa mình. Khi quay lại, anh chàng trông rất buồn phiền.

“Đó là thuyền trưởng Noland,” Đạn Thần Công nói. “Đám đông đã gây ra một vấn đề lớn cho việc bốc dỡ các công ten nơ, và ông ấy cần sự giúp đỡ của anh để sắp xếp vài thứ. Làm ơn đừng lo lắng. Công việc đó rất nhanh và anh chỉ cần có mặt lúc bắt đầu thôi. Anh sẽ quay lại sau một – nhiều nhất là hai giờ.”

“Nhưng nếu không có anh thì sao?” Kate hỏi. “Chúng em phải thật khẩn trương, Đạn Thần Công! Họ cần bọn em!”

“Anh biết vậy,” Đạn Thần Công nói vẻ nghiêm trọng. “Anh thực sự xin lỗi, và cả thuyền trưởng Noland nữa. Ông ấy nói ông xin các em thứ lỗi.” Anh đặt vào tay Kate cái máy điện đàm và cái xẻng. “Cứ bắt đầu dù không có anh, được chứ? Nếu may mắn anh sẽ quay lại trước khi các em đào xong. Hãy điện cho thuyền trưởng nếu các em rơi vào rắc rối, và anh sẽ quay lại nhanh nhất có thể!”

Nói xong Đạn Thần Công vội vã rời đi, tuy vậy trước đó Reynie đã trông thấy biểu cảm trên gương mặt anh. Anh ấy rõ ràng đang cảm thấy rất kinh khủng khi bỏ lại bọn trẻ, và anh chưa bao giờ làm thế cũng như anh chưa từng vi phạm nội quy vậy. Reynie lắc đầu rồi quay đi. Kate để cái điện đàm vào trong giỏ, và với Constance ngồi trên lưng bọn trẻ đi về phía bức tường tận cùng phía Tây, nằm ở mặt kia của lâu đài.

Xen giữa những du khách và người đi dã ngoại, bọn trẻ vội vã rảo bước, vượt qua một quảng trường đá chật hẹp, đi theo một lối mòn xoáy trôn ốc ngang qua một bụi cây rậm, nơi những bước chân của chúng xua vài chú chim công ra khỏi bụi rậm. Những chú chim bị giật mình lao vụt ra xung quanh chân bọn trẻ, kêu cục cục và vỗ cánh ầm ĩ trước khi lẩn trốn về nơi chúng xuất hiện.

“Thật ngớ ngẩn, những con chim vụng về này.” Kate thì thầm, cô bé đã bị vấp vào hai con chim. “Madge đáng lẽ nên có một ngày đi săn ở đây.”

Bên kia bụi cây, đường mòn dẫn bọn trẻ đến góc lâu đài, ngay khi bọn chúng rẽ ở khúc quanh, chúng đã nhanh chóng rơi vào tuyệt vọng. Bức tường tận cùng hướng Tây đã nằm gần nơi chúng đứng – đó chỉ là một vấn đề nhỏ. Nhưng vấn đề đó dường như dài ra đến vô cùng khi có quá nhiều người ở khắp mọi nơi: người thì ngồi trên bờ tường chăm chú ngắm nhìn thành phố bên ngoài cùng dòng sông, người thì thán phục khẩu thần công cổ màu đen đặt trong bờ tường giữa hai lớp gạch, người thì lang thang chụp ảnh trên bãi cỏ giữa bờ tường và lâu đài. Và không chỉ có mọi người ở khắp nơi, dường như các cây olive cũng có ở mọi nơi. Bỗng nhiên, những chỉ dẫn của ngài Benedict trở nên khó khăn một cách vô vọng. Kate lấy tờ giấy ra và đọc nó lần nữa:

Lâu đài trùng tên với Sticky

Dựa vào bức tường tận cùng phía tây

Không nhìn thấy được

Cần dụng cụ

Gần những cây olive

Không sồi hay thông trong hai mét.

“Tuyệt, điều này *chẳng* có ích gì.” Kate nói “Có nhiều cây olive ‘gần’ bức tường, và chẳng có cây thông nào trong tầm nhìn. Cây sồi là cây nào, Sticky? Tớ chẳng biết gì cả.”

Sticky chỉ. “Đó, đó là cây sồi. Và ở kia, cả kia nữa. Tớ chỉ thấy mấy cây.”

“Điều này thật là quặc,” Reynie nói. “Tại sao lại để cập đến ‘gần những cây olive’ và ‘không sồi hay thông trong hai mét’ khi điều đó có thể là mô tả nhiều đoạn khác nhau trên toàn bộ bức tường này? Gợi ý không hề thu hẹp địa điểm. Cho tớ xem bức thư được không Kate?”

Trong khi Reynie nhăn trán nghiên cứu, Kate nhún vai nói. “Có thể chúng ta sẽ chia ra đi dọc theo bức tường và tìm xem. Nếu thuyền trưởng Noland nói đúng, sẽ dễ dàng tìm được chỗ đất mới được lấp đấy.” Cô bé nhìn quanh mọi người một lần nữa. “Phần khó nhất là làm sao đào được mà không gây chú ý. Nếu chúng ta có thời gian, chúng ta có thể lén quay lại vào đêm nay. Đó có thể là điều mà ngài Benedict nghĩ chúng ta sẽ làm. Mặt khác, tớ không thể thấy cách nào lôi nó lên như ngài ấy mong muốn mà không gặp rắc rối.”

“Tớ cũng nghĩ thế,” Reynie nói, vẫn nghiên cứu bức thư. “Đó là lý do tớ băn khoăn...”

“Quay lại, mọi người!” Constance nói. Cô bé chộp lấy túm tóc đuôi ngựa của Kate và giật mạnh như giật dây cương ngựa. “Quay lại! Quay lại góc lâu đài! Là Jackson! Hắn ở đây!”

“Em đang nói gì vậy?” Kate gắt lên, cố gắng gỡ những ngón tay của Constance ra khỏi tóc mình. “*Đau* đấy, Con…”

“Làm theo lời em ấy, Kate!” Reynie nói, chộp lấy cánh tay cô. “Lùi lại!”

Bị bối rối và tức giận, Kate bước lùi về góc lâu đài. Cô bé đặt Constance xuống đất không hề nhẹ nhàng rồi nói: “Em đùa à?”

Constance không thèm để ý đến cô, thay vào đó cô nhóc nhìn Reynie với ánh mắt dò hỏi. “Anh nghĩ tại sao hắn ở đây, Reynie? Anh có nghĩ hắn biết chúng ta đang đến không? Chúng ta nên làm gì bây giờ?”

Reynie đặt hai bàn tay lên đôi vai cô bé. “Hãy bình tĩnh lại và nói cho anh biết chuyện gì xảy ra. Em *trông* thấy Jackson à? Hay có phải em, em biết…”

“Em chỉ bất chợt biết. Em có thể kể.”

“Hai người đang nói về tay *Điều hành viên* Jackson đấy ư?” Sticky hỏi.

“Một và chỉ một,” Reynie nói. Cậu đi quanh qua góc lâu đài, và quan sát tất cả mọi người trên bờ tường, gần những khẩu thần công, trên bãi cỏ... Và sau đấy là hắn, một người đàn ông trẻ bảnh bao bước ra khỏi bóng một cây olive. Jackson – kẻ từng hành hạ chúng, một trong số những Điều hành viên tin cẩn của ngài Curtain. Lúc đầu, trông hắn khá lạ lẫm – hắn không mặc áo ngoài dài và dây lưng như khi ở Học viện – nhưng đó là hắn, chắc chắn. Tên lừa đảo đó, cái mũi sắc như dao, dáng đi vênh váo, cơ thể chắc nịch, và mái tóc đỏ sáng màu. Reynie có thể cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. “Cô bé nói đúng. Tớ trông thấy hắn rồi.”

“Cậu đang đùa à?” Sticky nói với âm điệu đáng thương. “Ở đây ư?”

Constance dường như đang run lên. “Em chắc chắn đã nhìn thấy hắn và không nhận thức rõ điều đó, phải không?”

“Anh nghĩ hiển nhiên đó là điều đã xảy ra, Constance,” Reynie nói, cố gắng nghe có vẻ bình tĩnh. “Và may là chúng ta đã nấp vào đây. Hắn dĩ nhiên sẽ nhận ra chúng ta. Giờ hắn đang tuần tra bức tường.”

“Tuần tra bức tường?” Kate hỏi.

“Trông có vẻ thế,” Reynie đáp, lại đi quanh góc lâu đài lần nữa. “Hắn đang bước từng bước, trông như hắn đang đợi điều gì đấy.”

“Hoặc *ai* đó.” Constance nói.

“Tớ biết chuyện quá tốt thế này không thể nào là sự thật,” Sticky nói, lấy ra mảnh vải lau kính. “Và ở đây, tớ nghĩ phần này, ít nhất sẽ dễ dàng.”

Gương mặt Kate tối sầm lại. “Reynie, nếu Jackson ở đây...”

“Thì Jillson chắc chắn cũng ở đây. Tớ biết.”

Nếu một mình Jackson đã nguy hiểm thì hắn sẽ nguy hiểm gấp đôi khi đi cùng với Jillson – người bạn trung thành của hắn. Bọn trẻ chưa bao giờ xác định được liệu hai Điều hành viên này là anh trai và em gái, bạn trai và bạn gái, hay chỉ đơn giản là một cặp đôi tội ác. Chúng cũng không hề biết tên nào khác của hai kẻ này ngoài Jackson và Jillson. Nhưng thế cũng chẳng quan trọng. Vấn đề bây giờ là Jackson đang đứng giữa bọn trẻ và nhiệm vụ của chúng, và Jillson không nghi ngờ gì nữa đang ẩn nấp gần đó.

“Constance,” Reynie nói, “em có cảm giác gì về Jiilson không?”

“Ổ, vâng, em ghét cố ta,” Constance nói. “Anh không như thế sao?”

“Ý của anh là một cảm giác cô ta có *ở đây* hay không?”

“Ồ. Không. Không, em sẽ nói nếu em có cảm giác đó, đúng không? Nhưng điều này không có

nghĩa cô ta không ở đây. Có thể cô ta ở nơi nào đó trong lâu đài."

"Hoặc có thể điều gì đó kinh khủng đã xảy ra với ả," Kate nói đầy hy vọng. "Ả luôn buộc tóc bằng dây kim loại, nhớ không? Có thể ả ta đã bị sét đánh!"

"Tớ không bao giờ hiểu được sao cậu có thể đùa trong những lúc thế này," Sticky nói, lo lắng nhìn xung quanh.

"Ai bảo tớ đùa?" Kate nói. "Dù sao, nếu ả ta xuất hiện, chúng ta có thể giải quyết việc đó, phải không? Tớ chắc chắn tớ có thể tự đối phó với ả – Jillson *hay* Jackson, một trong hai. Đấu với ba đứa cậu..." Cô bé liếc Constance "... đúng ra, hai cậu và một nửa sẽ đối phó với người còn lại, chúng ta chắc chắn thắng nếu đánh nhau. Ít nhất ta sẽ để chúng bỏ chạy nếu để tiền lại."

"Không thể như vậy được, Kate," Reynie nói. "Tớ không biết tại sao Jackson ở đây, nhưng nếu hắn nhìn thấy chúng ta, hắn sẽ báo cho ngài Curtain và điều đó sẽ làm hỏng mọi chuyện. Chúng ta không thể để hắn nghi ngờ chúng ta đang ở đây – không được đặt ngài Benedict và Số Hai vào mối nguy hiểm lớn hơn."

"Vậy chúng ta làm gì?" Constance hỏi. "Chúng ta sẽ đào bằng cách nào? Làm sao để tìm được *nơi* để đào?"

Reynie nhanh chóng quay trở lại với bức thư. Cậu cảm thấy ngài Benedict chỉ đưa câu hỏi khi chắc chắn có cách tìm ra cầu trả lời. Rất nhiều chỉ dẫn dường như không quan trọng hoặc không hữu ích nên có thể chúng dùng để đánh lạc hướng – giống như những chữ cái thừa ở góc dưới cùng các trang nhật ký kia. Và còn việc có liên quan với chuyện đi *xuống* theo lời gợi ý rồi sau đó đi *lên* đến nơi mà các manh mối dẫn đường cho chúng là gì? Ngài Benedict đã viết các manh mối ở dưới đáy các trang giấy, và chúng đã dẫn lên đồi đến tòa lâu đài, nhưng tại sao lại thế? Về vấn đề này, tại sao ông nói "gợi ý" đầu tiên – nếu chỉ có một – và sau đó "những manh mối" ngụ ý *nhiều* hơn một? Ngài Benedict có ý đưa ra sự khác biệt giữa "lời gợi ý" và "những manh mối" không? Tại sao ông làm vậy?

Mỗi giây trôi qua, Sticky đang càng lúc càng trở nên lo lắng hơn. Việc Kate phỏng đoán cách "xử lý" Jackson và Jillson cũng tốt – cô bé quá nhanh nhẹn nên có lẽ không bị tóm. Nhưng cậu không phải là Kate. Cậu dứt khoát sẽ bị tóm, và chỉ nghĩ về điều đó thôi đã đủ khiến cậu vã mồ hôi rồi. "Reynie?" cậu thúc giục. "Chúng ta cần khẩn trương hơn!"

"Tớ biết," Reynie nói, vẫn miệt mài nghiền ngẫm bức thư. "Đó là điều làm tớ lo lắng. Tớ không nghĩ ngài Benedict có ý định để chúng ta tốn thời gian tìm kiếm manh mối kế tiếp. Ông ấy mong đợi chúng ta có thể đi thẳng đến chỗ nó – và tìm nó về nhanh chóng mà không bị bắt. Bí mật phải nằm trong bức thư. Nó phải ở đó!"

“Vậy tìm nó đi,” Constance cắt ngang. “Nhanh lên, Reynie, anh nghĩ gì. Chúng ta đào ở đâu?”

Reynie nhìn chằm chằm vào bức thư để tìm câu trả lời – và bỗng nhiên nó xuất hiện. Cậu ấy bắt đầu và tìm kiếm. “Anh không nghĩ chúng ta sẽ làm vậy.”

Constance quắc mắt. “Chúng ta không đào ư? Nhưng thuyền trưởng Noland đã nói...”

“Anh không quan tâm thuyền trưởng Noland đã nói gì,” Reynie cắt ngang, với giọng sắc lạnh khiến cả bọn bất ngờ. “Anh cá chúng ta phải cạo vữa và sơn. Đó là lý do ta cần dụng cụ. Kate có thể sử dụng con dao dã chiến để làm.”

Những đứa trẻ khác nhìn cậu chằm chằm.

“Cậu bỏ sót một điều,” Kate nói. “Chúng ta sẽ cạo vữa và sơn ở đâu?”

Reynie đưa cho cô bức thư. “Ngài Benedict nói đi xuống tìm gợi ý. Ông ấy không hề ám chỉ đi xuống đáy trang giấy – ông ấy chỉ viết những manh mối xuống đó như một cách đánh lạc hướng. Ông ấy muốn việc đó giống như mình đang đùa: Đi *xuống* cái này, đi *lên* cái kia. Nhưng hãy nhìn thật kĩ. Đi xuống những manh mối – hãy đọc chữ cái đầu tiên ở mỗi hàng.”

Kate làm theo lời Reynie. Mắt cô bé mở to. Constance và Sticky xúm lại để xem cô ấy đang nhìn cái gì. Và đó là câu trả lời, rõ như ban ngày.

Chương 11: Những trao đổi vụng về và trò trá hình thông minh

“Em không thể tin là anh không nhìn thấy điều đó sớm hơn,” Constance nói với một tiếng khịt mũi nghi ngờ. “Nó hoàn toàn rõ rành rành ra đấy!”

“Lần sau em nên tự mình đi mà nhìn nó,” Reynie đáp trả, cố gắng không xẵng giọng.

Kate liếc nhìn quanh quất góc tường lâu đài. “Nó là cái gần nhất. Các khẩu đại bác khác đều có nút bần hoặc cây thông trong vòng hai mét.” (Cô bé có thể nói với sự chắc chắn hoàn hảo như thế là nhờ vào tài năng ước lượng khoảng cách.) Lôi ra cái ống nhòm, Kate tháo cái mắt kính vạn hoa và nhìn được khẩu pháo kỹ càng hơn.

“Có thấy gì khác thường không?” Reynie hỏi.

“Chưa thấy.”

“Có thể nó ở dưới, bên trong nòng súng,” Sticky nói.

“Không, giờ tớ nghĩ là đã thấy cái gì đó rồi. Phải chính là cái đó! Có một vùng hơi tối màu hơn gần bệ khẩu đại bác...” Kate hạ cái ống nhòm xuống và nhoẻn cười. “Nó hình chữ nhật.”

“Giống một cái phong bì,” Reynie nói.

Kate gật đầu. “Tớ nghĩ cậu đã đúng. Một chút vữa trộn và sơn, ông có thể giấu cái phong bì sơ sài như thế.” Cô bé cất ống nhòm đi và lấy ra con dao quân dụng. “Tớ có thể lấy nó và trở về đây trong mười lăm giây.”

“Chúng ta có nên làm gì đó để đánh lạc hướng Jackson không?” Sticky hỏi.

“Quá mạo hiểm,” Kate nói. Cô bé tháo cái giỏ từ trên dây thắt lưng đặt nó xuống, rồi bắt đầu xõa mái tóc đuôi ngựa ra. “Có quá nhiều người xung quanh đây, nhưng lại có ít thời gian quá. Jillson có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Tớ chỉ cần chạy ào đi trong khi Jackson đang quay qua hướng khác thôi.”

“Tớ đồng ý với Kate,” Reynie nói. “Nhưng nghe này, nếu hắn nhìn về phía cậu...”

“Tớ đã tính trước cậu một bước rồi, chiến hữu.” Kate lắc lắc đấu thật mạnh, rồi luồn các ngón tay vào tóc, rũ tung nó lên xõa về phía trước, cho tới khi nó rủ xuống che kín các phía gần như không nhìn rõ mặt cô bé nữa. “Sticky, tớ mượn cái kính của cậu được không?”

Sticky co rúm lại, nhưng dĩ nhiên cậu ta không thế từ chối. “Giữ nó cẩn thận đấy, được chứ?”

“Có bao giờ tớ không cẩn thận đâu?” Kate đáp. Cô bé đặt cặp kính cân bằng trên sống mũi nên có thể nhìn qua phía trên hai gọng kính. “Trông tớ thế nào hả?”

Sticky liếc xéo. “Dị hợm.”

“Quái đản,” Constance góp lời.

“Hoàn hảo,” Reynie gật đầu tán thưởng.

Kate tháo một bên dây giày và lén liếc trộm qua góc quanh lần nữa. “Hắn vẫn đang rảo bước. Cả hai hướng đều đi cùng số bước chân như nhau. Nhìn trái, nhìn phải, rồi lại nhìn trái. Tớ thật là thích *cái đó ở* Jackson đấy. Hắn ta thật dễ đoán. Được rồi, tớ đi đây!”

Reynie thế chỗ của Kate ở góc quanh và quan sát cô bạn. Kate bước rất nhanh, nhưng không quá nhanh để gây chú ý, thậm chí cô bạn còn xoay sở để có cái dáng chân hơi vòng kiềng. Với việc giả trang ngoài dự tính thế này thì làm được đến thế cũng là khá giỏi rồi. Một cô gái có mái tóc hoang dã, chân vòng kiềng với một bên giày bị tuột, cặp kính mắt dày cộp – và không có cái giỏ đồ. Nếu Reynie không biết rõ thì hẳn chính cậu có thể cũng không nhận ra nổi cô bạn của

mình. Cậu liếc nhìn về phía Jackson, hắn ta vẫn đang đi về hướng kia. Càng xa, càng tốt.

Kate thình lình đổi hướng vòng qua một gia đình đang đi tới gần khẩu đại bác để chụp ảnh, giả bộ như nhận thấy dây giày bị tuột và quỳ xuống cạnh cái bệ của khẩu đại bác để buộc lại nó – việc đó cô bé chỉ làm bằng tay. Trong bàn tay kia, Reynie nhìn thấy con dao nhỏ của cô bạn mình lóe lên. Không có thời gian để mà ngạc nhiên trước sự khéo léo của Kate, mặc dù cô bé vừa nhanh nhẹn vừa khéo léo đến từng ly từng tí. Cô bé đã cạo ra và lấy được cái phong bì, thắt lại dây giày và lại đứng lên, đút cả phong bì cùng con dao vào trong túi với một nụ cười chiến thắng rạng rỡ. Rồi cô bé do dự. Người mẹ trong gia đình kia đang nói với cô, chìa ra cái máy ảnh, bước đến trước mặt cô. Bà ấy muốn nhờ Kate chụp bức ảnh cả gia đình cho họ.

"Ồ, không," Reynie thốt lên.

"Có chuyện gì thế?" Constance rít lên hỏi.

"Sẵn sàng chạy nhá," Reynie nói. Cậu nghe thấy tiếng hai người bạn hít mạnh vào một hơi.

Kate đang lắc đầu, giả vờ không hiểu. Bà mẹ kia nắm lấy cánh tay cô, cố gắng làm cho cô bé hiểu. Cuối cùng, với nụ cười vẻ lấy làm tiếc và một cái vặn tay điệu nghệ, Kate bỏ đi. Nhưng sự trì hoãn đó có cái giá của nó. Reynie biết thế, và từ biểu hiện trên mặt Kate thì cô bạn cũng biết điều đó. Cô đang bước đi có chủ đích, nhưng không thể mạo hiểm chạy. Reynie nhìn xem Jackson đã phát hiện ra cô ấy chưa.

Jackson thì chưa. Nhưng Jillson thì có.

Không gì nhầm lẫn được Jillson. Cao 1 mét 8, tóc đuôi ngựa màu nâu trơn bóng, hai cánh tay như búa tạ. Ả ta vừa mới đi vòng qua góc xa của lâu đài, và khi tiến đến gần Jackson, cô ta quay qua nhìn về phía Kate. Nét mặt cô ta không có vẻ đã nhận ra nhưng nó rõ ràng là có nghi ngờ. Jackson quay sang nhìn ngay trước lúc Kate đi khuất ở góc quanh. Liệu hắn ta có nhận ra Kate hay không, Reynie không thể nói chắc – cậu phải rụt người thật nhanh để tránh bị hắn phát hiện.

"Hắn có nhận ra tớ không?" Kate hỏi.

"Jillson thì có," Reynie nói. "Chúng mình cần phải đi thôi."

"Jillson á?" Sticky la lên.

Kate giật cái xẻng từ tay Reynie. “Thế thì đi ngay thôi! Cõng Constance đi. Tớ sẽ gặp các cậu ở ngoài cổng.”

Không có thời gian để tranh cãi hay hỏi han nữa, thậm chí Sticky cũng chẳng kịp lấy lại cặp kính mắt. Với Constance cõng trên lưng Reynie, Sticky liêu xiêu bám sát theo sau, ba đứa vội vã đi theo lối mòn ngoằn ngoèo xuyên qua bụi cây, một lần nữa làm con công từ dưới mấy bụi cây giật mình. Băng qua quảng trường, xuống cầu thang và chạy ra phía cổng, vừa chạy Reynie vừa nhìn lại sau thấy Kate đã nhập hội với mấy con công và đang cố xùy xùy xua chúng đi qua góc quanh lâu đài. Thậm chí ở khoảng cách xa thế này cậu cũng có thể nghe thấy tiếng la giận dữ kinh ngạc của một phụ nữ trẻ – đó hẳn là Jillson – theo sau đó là một cuộc bạo loạn ồn ào những tiếng gầm gừ, tiếng cục cục ầm ĩ.

Trong khi đó, Kate đang xỉa xỉa cái xẻng giống như lưỡi giáo vào giữa bụi cây. Reynie thoáng nhìn về phía cổng – và khi cậu liếc lại về phía sau thì Kate đang biến mất ở góc quanh xa nhất của lâu đài. Jackson và Jillson đang vòng ra ở góc đằng kia trong khi Reynie phóng vọt ra ngoài qua cổng lâu đài.

“Em không nghĩ họ nhìn thấy chúng ta,” Constance nói, cô bé cũng đang ngó về phía sau, “nhưng nếu họ hỏi thăm xung quanh thì sao? Rất nhiều người trông thấy chúng mình chạy ra cổng.” Quả là thế, lúc này một số người cũng đang nhìn chúng. Vài người còn liếc quanh như thể họ đang thắc mắc bố mẹ lũ trẻ này ở đâu.

“Anh không tưởng tưởng được có ai trong bọn chúng biết tiếng Bồ Đào Nha,” Sticky nói. “Chúng ta phải hy vọng chúng không tìm được ai biết nói tiếng Anh. Có lẽ bọn chúng còn không nghĩ đến việc hỏi thăm. Các cậu biết đấy, bọn chúng không thông minh cho lắm.”

Như để chứng minh cho luận điểm của Sticky, một âm thanh huỳnh huỵch phát ra từ phía bụi cây, theo sau là một tiếng nguyền rủa ầm ĩ. Jackson đã dẫm phải cái xẻng Kate cố ý đặt ở đó. Có vẻ như hắn đã bước vào lưỡi xẻng khiến cho cái cán bật lên đập vào hắn. Ý nghĩ đó sẽ thật thú vị nếu vào lúc này tiếng gầm tức giận của Jackson không càng lúc càng lớn và thú tính hơn.

“Thông minh hay không thì bọn chúng cũng đang đi về lối này,” Reynie nói, lo lắng nhìn về phía cổng. “Chúng mình cần phải ra khỏi đây. Nhưng Kate...”

“Mình thì sao?”

Mọi người nhảy dựng cả lên, quay sang thấy Kate đang toe toét cười với cả bọn. “Chị từ đâu ra thế?” Constance hỏi.

“Chị đi qua bức tường ở đằng kia,” Kate nói. Cô bé đưa trả Sticky cái kính của cậu. “Nghe này, tớ nghe thấy bọn chúng đang nói chuyện. Chúng không biết chắc tớ là ai, nhưng chúng đang đi ra và nhìn quanh kìa. Đây, Reynie, cậu nên để tớ cõng Constance cho.”

Bọn trẻ lên đường, vội vàng rời khỏi lâu đài. Đi xuôi dọc theo con phố ngoằn ngoèo rải sỏi, hòa vào dòng người bộ hành, băng qua các quảng trường lát đá, đi mãi tới nơi con đường bắt đầu trở nên càng lúc càng hẹp và bắt đầu chia nhánh tỏa ra vào các đường phố và ngõ ngách khác. Tụi nó đã đi tới khu vực cảng cá. Lũ trẻ dừng lại để lấy hơi, chấn chỉnh lại bộ dạng. Xung quanh chúng mùi cá vẩn lên cùng với hương thơm tinh tế của những cây hoa giấy leo trên những bức tường đá cũ. Dân địa phương và khách du lịch chen vai ngược xuôi đi qua nhau trong con phố hẹp và tụ thành đám đông ở lối vào của những cửa hiệu.

Reynie và Sticky đang thở hổn hển, siết lấy hai bên mạn sườn. Sticky đã quỳ cả một đầu gối xuống, lau trán bằng gấu áo sơ mi.

“Con trai các anh bộ dạng thật kinh khủng,” Constance nhận xét từ vị trí chễm chệ trên lưng Kate.

Kate đang nhìn lại phía sau ngược lên lối bọn họ vừa đến. Cái ống nhòm không có ích gì, các con phố này quá ngoằn ngoèo không thể nhìn xa hơn một dãy phố dù ở bất cứ hướng nào. Nhưng ít nhất Jackson và Jillson cũng không ở ngay phía sau chúng, điều mà cả bọn đều đang lo sợ.

“Chúng mình thậm chí còn không biết sẽ đi đâu nữa,” Reynie hổn hển nói. “Tụi mình cần phải đọc manh mối đó.”

Chúng di chuyển vào trong một con hẻm, chụm đầu với nhau phía sau một cái quầy, chỗ đó xếp hàng dài những con cá lớn được chất thành đống như những khúc gỗ. Chúng sẽ không dễ dàng bị trông thấy từ phía đường. Người bán cá – một người đàn ông lực lưỡng đang nắm trong tay một con dao phay – liếc nhìn chúng, thấy chúng chỉ là mấy đứa trẻ con bèn quay lại với công việc cắt đầu cá của ông ta. Kate rọc cái phong bì bằng con dao quân dụng của mình để mở nó ra. Bên trong là một lời nhắn và một chiếc chìa khóa.

Kate liếc qua tờ giấy có lời nhắn. “Tớ không thể hiểu đầu cua tai nheo gì trong này cả,” cô bé nói, đưa tờ giấy cho Sticky và hướng sự chú ý về phía chiếc chìa khóa. Nó là một cái chìa khóa bình thường, nho nhỏ, với con số 37 được khắc bên trên. Kate lấy ra chùm chìa khóa ở trang trại nhà mình để so sánh với nó, thầm nghĩ có thể thu hẹp được phạm vi phân loại thứ có thể dùng nó để mở khóa. Cô bé nghi ngờ đó là một cái ngăn kéo hoặc không, một khoang tủ khóa – cái chìa này giống chìa khóa kho ngũ cốc trong kho thóc hơn, và rốt cuộc các kho đều có đánh số cả.

Trong khi đó, Sticky đọc lớn lời nhắn kia:

Từ ga tàu này sẽ có tàu hỏa đưa các cháu tới câu đố.

“Rốt cuộc đấy có nghĩa là gì?” Kate hỏi.

“Tớ chưa bao giờ nghe nói tới,” Sticky nói. “Có lẽ nó là một...”

“Ga tàu hỏa,” Constance nói. “Đúng không, anh Reynie? *Câu đố này sẽ đưa các cháu tới ga tàu hỏa*. Đó là đáp án duy nhất khả dĩ.”

Giật mình, Sticky đưa mắt nhìn qua nhìn lại giữa Constance và tờ giấy ghi lời nhắn trong tay cậu. Cô nhóc Constance mới này có thể phát hiện ra những kiểu mẫu và cảm nhận mọi thứ theo cách người khác không thể – đã luận ra được một thứ quen thuộc.

“Mình thấy có vẻ đúng đấy,” Reynie nói.

“Tớ cược là chìa khóa này mở một ngăn tủ thuê ở đó!” Kate nói. “Nhanh lên, Sticky! Hỏi thăm người đàn ông này làm thế nào để đến được ga tàu hỏa!” Cô bé vỗ vỗ lên vai người bán cá.

Sticky chớp mắt, mồm há ra rồi lại ngậm vào. Người bán hàng nhìn Kate rồi lại nhìn Sticky. Ông ta vẫy vẫy con dao phay một cách nóng nảy và nói điều gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha.

“Tớ... tớ không nói được tiếng Bồ Đào Nha,” Sticky nói, Kate hất đầu lên trong bộ dạng kinh ngạc.

Constance trông rõ vẻ khinh thường. “Nhưng lúc trên tàu,” cô nhóc nói, “khi thuyền trưởng Noland hỏi anh...”

“Nhưng anh có thể *viết*!” Sticky vừa nói vừa lục trong túi quần tìm một cây bút. Trong khi người bán hàng quan sát – những đứa còn lại trao nhau những cái liếc mắt lo ngại – Sticky

quay mặt kia tờ giấy của ngài Benedict và bắt đầu viết. Người bán hàng nói gì đó bằng tiếng Bồ Đào Nha. Ông ta làm động tác viết bằng tay rồi nhún vai và lắc đầu.

"Ông ấy không biết đọc," Reynie nói.

"Để mình làm rõ chuyện này nhé," Kate nói. "Sticky có thể viết tiếng Bồ Đào Nha nhưng không thể nói, còn người đàn ông này thì có thể nói nhưng lại không biết đọc." Cô bé dường như không chắc chuyện này là đáng thất vọng hay thật hài hước nữa.

Trong khi đó, Sticky có vẻ sắp phát khóc.

Reynie bước tới. "Ông có nói được tiếng Anh không?"

Người đàn ông nhún vai tỏ vẻ rất lấy làm tiếc và quay đi.

"*Espanol?*" Reynie hỏi. Cậu đã học tiếng Tây Ban Nha mấy năm trước ở Trại tế bần. Bồ Đào Nha giáp ranh với Tây Ban Nha, vậy nên có thể…

"*Sí*" người đàn ông đáp, quay lại về phía cậu. "*Un popquito*"

"Ông ấy nói gì thế?" Kate hỏi.

"Ông ấy nói được một ít tiếng Tây Ban Nha," Reynie nói, và nhanh chóng hỏi người đàn ông ga tàu điện nằm ở đâu. Sau một lúc, trao đổi khó khăn (vì cả hai bọn họ đều khá là cà lăm bập bõm khoản tiếng Tây Ban Nha), Reynie tóm lại được là ga tàu hỏa chỉ cách một quãng ngắn thôi. Người đàn ông thậm chí còn đồng ý vẽ bản đồ cho tụi nó, chỉ vài nét phác thành thạo bằng bút bi ông ta đã trao cho chúng một cái bản đồ khá là tuyệt vời trên mặt sau lá thư của ngài Benedict. Ông ta không thể viết tên đường, nhưng đọc to cho Reynie biết, cậu rối rít cảm ơn ông ta và quay lại với lũ bạn.

Mấy đứa con gái đã sẵn sàng đi, Constance được cõng trên lưng và Kate đang ngó nghiêng khắp con phố đông đúc để chắc chắn Jackson và Jillson không lảng vảng quanh đó. Sticky lảng tránh ánh nhìn chằm chằm của Reynie, nhưng nếu cậu ta mong có một lời phàn nàn được thốt ra thì chắc chắn sẽ chẳng nhận được nó từ Reynie. Lúc này đang là thời điểm gay go mà.

***

Ga tàu là một nơi đông đúc, ồn ào hối hả, các sân ga đều chật ních người. Tiếng trò chuyện

ồn ào không dứt và một chuỗi ầm thanh rầm rầm, lách cách và tiếng rít vang lên khi các đoàn tàu dừng lại và rời khỏi sân ga, vượt lên trên tất cả là tiếng loa thông báo oang oang khắp mọi nơi. Rất khó nghe được tiếng nói rõ ràng.

"Thử lại đi," Constance nói.

Kate lại cố liên lạc với thuyền trưởng Noland bằng bộ đàm của Đạn Thần Công. Nhưng tiếng phát ra từ cái loa không thể nghe ra tiếng gì, cô bé chỉ biết đó chính là tiếng của mình ở đầu bên kia, nghe rất giống tiếng quang quác. Thậm chí nếu không phải thế thì tiếng ồn ào ở sân ga này cũng có thể khiến cho lời cô nói nghe không rõ. Chẳng thể nào biết được liệu thuyền trưởng có hiểu cô nói gì không – hoặc thậm chí không biết có phải thuyền trưởng là người trả lời hay không. Kate tắt bộ đàm đi để tiết kiệm pin. Tụi nó sẽ thử lại lần nữa sau.

Constance cau có khó chịu. "Chị đáng lẽ nên thử liên lạc bộ đàm từ lúc ở lâu đài, Kate ạ."

"Nếu em nhớ lại," Kate nhẹ nhàng đáp, "thì chị có hơi bận bịu để giúp chúng ta thoát khỏi đó đấy."

Reynie không nói gì. Cậu đã quan sát Kate cố gắng bắt liên lạc với thuyền trưởng với một cảm giác pha trộn kỳ lạ giữa hy vọng và nghi ngại, cậu nghĩ tốt nhất là giữ im lặng cho tới khi cậu biết rõ mình thực sự cảm thấy thế nào.

Sticky hối hả trở lại từ chỗ quầy bán vé. "Tớ biết đường rồi," cậu ta nói, vẫy vẫy một mảnh giấy trên tay. "Tủ khóa cho thuê ở lối đó."

Mấy đứa theo Sticky đi qua một cánh cửa và xuống một hành lang ngắn. Nếu chiếc chìa khóa này không mở được ngăn tủ khóa, thì bọn trẻ không thể biết được điểm đến kế tiếp, vậy nên với nỗi bồn chồn ghê gớm chúng quan sát Kate tra chìa khóa vào hộc tủ số 37. Cô bé xoay chìa. Khóa bật ra.

Bên trong hộc tủ là một cái phong bì và một xấp tiền giấy. Các tờ tiền có rất nhiều màu sắc, chẳng có gì giống với tiền bọn trẻ quen dùng cả, Constance liền quan sát chúng vẻ nghi ngờ. "Tiền giả à? Tại sao ông lại cho chúng mình tiền giả nhỉ?"

"Đó là giấy bạc đồng euro," Sticky nói. "Chúng được lưu hành rộng rãi trong liên minh châu Âu."

"Ok, vậy nó là tiền thật," Constance nói. "Chúng mình sẽ mua gì bằng tiền này?"

“Vé tàu, anh nghĩ vậy,” Reynie nói, mở lá thư ra và đọc to:

Các cháu đã dùng những món quà của mình để đi xa được đến mức này

(Và làm được hết mức),

Bước tiếp theo cũng dùng đến những món quà đó...

Đặc biệt là của Constance.

“Em á?” Constance thốt lên. “Em sẽ phải làm gi? Trò tiên đoán thời tiết ngu ngốc à?”

Mấy đứa kia nhìn nhau lúng túng.

“Có lẽ em nên quan sát xung quanh,” Reynie gợi ý. “Có thể đáp án sẽ đến với em.”

“Để em nghĩ cái đã!” Constance nói, cảm thấy quá sức với phát hiện này. Cô bé liếc xuôi ngược cả hành lang. “Em thấy những hộc tủ khóa. Thế thôi.”

“Không có kiểu mẫu nào à?” Sticky hỏi.

“Hừm. Các tủ khóa có vẻ được sắp xếp theo trật tự đánh số,” Constance mỉa mai nói. “Em băn khoăn không biết điều đó có quan trọng không.”

Kate bắt đầu chuyển tiền từ hộc tủ vào trong cái giỏ của mình. “Em đang đùa,” cô bé nói, “nhưng có thể các con số *quả thực* quan trọng.” Cô bé gõ vào con số trên cửa hộc tủ. “Có thể ‘37’ có ý nghĩa nào đó.”

“Nó có thể có nghĩa là ba mươi sáu hộc tủ trước đã bị chiếm trước khi ngài Benedict tới thuê nó,” Constance nói.

“Đó không phải là một ý tưởng tồi đâu,” Reynie nói. “ Hãy suy nghĩ về nó xem.”

Nhưng mặc dù cả bọn vắt vả suy nghĩ thế nào đi nữa tụi nó vẫn không thấy con số này có gì quan trọng. Trong khi đó, Constance bắt đầu rảo bước đi đi lại lại. Với Constance thì đây là một thái độ không bình thường (hành động này giống kiểu của Reynie hơn), còn Reynie thì tỉ mỉ quan sát cô nhóc, cố gắng hình dung làm sao ngài Benedict lại kỳ vọng chúng khám phá ra manh mối này. Nếu có ai nhạy cảm hiểu tính khí thất thường của Constance thì người đó chính là ngài Benedict. Có vẻ không giống ông lắm khi đặt áp lực như vậy lên cô bé. Thật vậy, ông không dự đoán là cả bọn đi tới được manh mối này, nhưng dù vậy, ông có lẽ không định để Constance hoàn toàn tự mình phải tìm ra đáp án.

Constance giờ đã thôi quanh quẩn và Reynie đột nhiên nhận ra cô nhóc đang gắt gao nhìn cậu chằm chằm.

"Có chuyện gì thế?" cậu hỏi.

"Anh sắp tìm ra được đáp án rồi đấy," Constance nói. "Em có thể biết được."

"Anh ư?" Reynie hỏi. "Em có thể ư?"

Sticky và Kate đưa mắt nhìn nhau. Chúng biết điều gì đó quan trọng đang xảy ra.

"Có lẽ đó là ánh mắt của anh," Constance nói, "hoặc có thể là nét mặt anh, hoặc cái cách anh thở, hoặc... em không biết. Em chỉ thấy thế. Anh sắp sửa nghĩ ra đáp án rồi." Cô bé tiếp tục nhìn Reynie chăm chăm, bây giờ ánh mắt cô bé đang rà soát tìm kiếm, nửa hy vọng nửa sợ hãi.

Reynie cố gắng giữ điềm tĩnh. Cậu biết Constance cần cậu duy trì bình tĩnh, nhưng thực tế tim cậu đang chạy đua lúc này. Quả thực việc ý nghĩ của cậu bị tiết lộ ra như thế thật hết sức kỳ lạ. Vì các suy nghĩ của cậu trong vấn đề này *mới chỉ* thay đổi có một chút, không phải vậy sao? Cậu bắt đầu mở rộng thêm tầm bao quát của manh mối này, để suy xét làm thế nào nhìn nó theo một phương cách khác...

"Đó!" Constance kêu lên, đúng lúc Reynie mắt mở lớn miệng há ra định nói. "Anh tìm ra rồi đấy!"

Miệng Reynie liền ngậm ngay lại. Cậu hít vào một hơi thật sâu. "Được rồi, cái đó không được ổn lắm, Constance ạ."

"Nói cho em nghe xem nào," Constance nói. "Nghĩ xem *với em* nó thế nào."

Kate không thể giữ im lặng lâu hơn nữa. “Vậy cái gì thế? Đáp án là gì? Nói cho bọn tớ đi, nói to lên!”

“Đó là cái mặt dây chuyền,” Reynie nói, chỉ vào chiếc vòng cổ mới của Constance. “Ngài Benedict không ám chỉ ‘món quà’ như là ‘tài năng’, ông ấy có ý nói ‘món quà’ trong nghĩa ‘quà cáp’!”

Kate bật cười. “Vậy thì em biết gì không? Món quà của em là một manh mối trá hình đấy! Thôi nào, Constance, chúng mình cùng xem nào!”

Constance tháo cái vòng ra và cầm mặt dây chuyền đưa ra trước mặt, xoay trái địa cầu thu nhỏ lộn vòng vòng trong mấy ngón tay. Cô bé đăm đăm nhìn nó buồn bã, lại một lần nữa ngưỡng mộ màu xanh lá và nước biển xanh sẫm đó với viên pha lê nhỏ sáng lấp lánh. “Thế giới là con sò của cháu,” ngài Benedict đã viết thế trong tấm thiệp sinh nhật của cô bé và lúc này cả bọn hiểu rằng ông đã dụng tâm vào đó nhiều hơn vẻ bề ngoài ban đầu của nó. Ông đã lên kế hoạch cho chuyến đi vòng quanh thế giới hào hứng này – trong chuyến đi ấy Constance và mấy đứa sẽ bám theo sau ông.

Constance dúi cái mặt dây chuyền về phía Kate. “Đây,” cô bé nói bằng một giọng nghèn nghẹn. “Cứ xem nó như các anh chị muốn.” Cô bé quay người và đi vài bước xuôi theo hành lang, vẻ buồn bã thấy rõ.

Mấy đứa còn lại nhìn theo cô bé ái ngại, nhưng chúng chẳng thể làm gì để an ủi Constance vào lúc này. Chúng vẫn phải tìm hiểu để biết nơi sẽ đến tiếp theo, điều đó đang được chứng minh là không dễ dàng như chúng hy vọng. Các châu lục và đại dương trên quả cầu mặt dây chuyền được mô tả rõ ràng, nhưng chẳng có dấu hiệu nào đánh dấu đích đến cả, viên pha lê được đặt ở chính giữa Thái Bình Dương – chẳng có vẻ giúp ích được gì.

“Có nghĩ ra điều gì không?” Kate hỏi.

Reynie đang vò đầu. “Ngài Benedict đã viết rằng thế giới là con sò của cô bé, đúng không? Tớ nghĩ con sò *này* chắc phải có ngọc ở bên trong. Câu hỏi là làm thế nào để chúng mình lấy được nó. Có thể có một cơ cấu vận hành nào đó ở bên trong. Thử ấn lên viên pha lê xem.”

Kate ấn lên viên pha lê. Chẳng có gì xảy ra cả. Cô bé cố thử di chuyển nó lên xuống như một cái công tắc, rồi vặn nó giống một cái đĩa quay. Mặc dù vậy, viên pha lê được gắn chắc chắn, không hề nhúc nhích. Cô bé xoay quả cầu, cẩn thận xem xét nó từng tí một. Kate liếc xuống lối hành lang nhìn Constance và thì thầm, “Các cậu nghĩ chúng mình có nên đập vỡ nó ra không?”

Sticky nhăn mặt. “Tớ hy vọng là không. Con bé đủ buồn rầu rồi.”

“Ngài Benedict sẽ không làm thế với Constance đâu,” Reynie nói. “Chắc chắn phải có cách nào đó.”

“Tớ có thể cậy viên pha lê ra bằng con dao của mình,” Kate nói. “Có thể nó giấu thứ gì bên dưới. Tụi mình có thể đặt viên pha lên lại chỗ cũ sau.” Cô bé nhún vai. “Buồn cười thật, các cậu biết đấy, chúng mình sống sót cũng đủ lâu rồi mà.”

Sticky che mặt. “Tớ ghét khi cậu nói kiểu ấy.”

“Cậu có thể làm thế mà không làm vỡ hay xước mặt dây chuyền không?” Reynie hỏi.

“Tớ nghĩ vậy,” Kate nói. Cô bé ngắm nghía thật gần các mép viên pha lê để xem chính xác nó được đặt vào đó thế nào. “Chờ một phút, hình như có gì đó…” Cô bé đưa viên pha lê lên cao để nhìn bằng một mắt. “Oa!”

Constance vội vàng quay trở lại với chúng. “Gì thế? Nó là cái gì thế?”

Cười toe toét, Kate đưa cô bé cái mặt dây chuyền. “Viên pha lê đó không như bề ngoài chúng ta tưởng. Đừng chỉ nhìn *ngắm* nó. Hãy thử nhìn *xuyên* qua nó đi.”

Constance che một bên mắt và giơ cái mặt dây chuyền lên thật gần mắt bên kia. Cô bé giật mình. “Oa!” Cô bé kéo mặt dây chuyền xuống nhìn nó như thể chưa bao giờ trông thấy nó trước đây, rồi lại đưa nó tới gần nhìn vào viên pha lê lần nữa.

Viên pha lê này, theo như lũ con trai vừa tự mình phát hiện, thì nó chính là một cái kính lúp. Nhìn qua đó sẽ thấy được một tấm bản đồ Hà Lan được giấu bên trong mặt đây chuyền. Tấm bản đồ này nhỏ hơn cả một con tem thư nhưng hoàn toàn thấy được khi nhìn qua viên pha lê. Một giấu X màu đỏ đánh dấu thành phố có tên Thernbaakagen, và ở phía dưới tấm bản đồ có tên một khách sạn và địa chỉ một con phố.

“Tớ trông thấy thành phố đó trên bảng lịch trình,” Sticky nói. “Có một chuyến tàu sẽ khởi hành đến đó trong mười phút nữa!”

“Vậy thì đến lúc bắt tàu rồi,” Reynie nói.

***

Khi các thành viên của Hội Benedict Thần Bí vội vã bắt chuyến tàu của chúng thì Jackson và Jillson – có phần ít vội vã hơn nhưng rất có chủ đích – bước vào nhà ga. Với gương mặt cau có, chúng rà soát trong đám đông. Cả hai đều không có phương pháp đặc biệt nào, ban đầu việc tìm kiếm của chúng bừa bãi, lung tung. Tuy nhiên, sau vài phút quan sát không có kết quả, Jackson nảy ra ý tưởng bắt đầu ở một sân ga và từ từ đi dọc theo tất cả các sân ga cho tới khi chúng tới đầu kia của nhà ga. Hắn nói với Jillson sẽ làm thế.

"Tao không thích bị bảo phải làm gì đâu nhé," Jillson nói.

"Có lẽ là không," Jackson đáp. "Nhưng mày cũng không thích phải quyết định cơ mà."

"Đúng thế," Jillson nói, cô ta bắt đầu đi bộ, sượt qua một doanh nhân trẻ, người này đánh rơi tờ báo và suýt ngã. "Vậy nói tao biết phải làm gì đi, Jackson, nhưng mày không nói với tao lý do tại sao. Lần cuối cùng, tại sao chúng ta lại có mặt ở ga tàu hỏa hả?"

Jackson phớt lờ cô ta. Chúng vừa đến sân ga đầu tiên. "Mày nhìn hướng đó đi, thẳng vào trong ga," hắn nói, tự hài lòng vì đã nghĩ ra một phương pháp có hệ thống, "còn tao sẽ xem lối này, về phía các sân ga chờ."

Jillson cằn nhằn và làm theo Jackson bảo, nhưng sau khi đi qua hai sân ga đầu tiên cô ta vẫn chẳng thấy tăm hơi đứa con gái cận lòi có mái tóc hoang dã mà chúng đã thấy ở lâu đài, con bé đó có lối cư xử khiến người ta phải tò mò và trông quá quen thuộc. Rồi cô ta nhớ ra Jackson chưa hề trả lời câu hỏi. "Này," cô ta nói, "nói tao biết tại sao chúng ta ở đây hoặc không tao sẽ nện mày một trận đấy."

Lần này Jackson hạ cố trả lời. "Bởi vì Benedict đã đến đây, Jillson. Mày không nhớ à? Lão và cái ả đàn bà trông lo lắng bồn chồn đó đã đến đây vào cùng buổi sáng hôm bọn chúng tới lâu đài."

"Dĩ nhiên tao nhớ chứ. Nhưng vậy thì sao?"

"Vậy thì chúng đến và lại rời đi mà không bắt chuyến tàu nào. Và chúng chưa hề *bắt* tàu. Chúng rời đi bằng máy bay. Điều đó có nghĩa chúng đến đây vì thứ gì đó ở sân ga này, Jillson ạ, thứ gì đó quan trọng hơn là bắt một chuyến tàu."

Jillson ngây ngẩn ra nhìn hắn. "Là thế à?"

"*Phải*, đúng thế," Jackson khinh khỉnh đáp. "Ngoài lâu đài đó, đây là nơi duy nhất trong thành phố này chúng ta biết có liên quan tới Benedict. Nếu chúng ta thấy kẻ nào đó khả nghi vội vã rời khỏi địa điểm *đầu tiên*, và rồi chúng ta không tìm thấy nó trên đường phố, mày không nghĩ chúng ta nên tìm kiếm quanh..."

Khi Jackson nói đến đó bọn chúng đang đi tới sân ga kế tiếp, ở đấy một đoàn tàu đang chuẩn bị rời đi. Sân ga bây giờ vắng tanh – tất cả hành khách đã lên tàu – ngoại trừ một đứa con gái vọt lên toa tàu cuối cùng ngay khi tàu bắt đầu chuyển bánh.

Một đứa con gái tóc vàng với một cái giỏ.

Jackson dừng cuộc truy tìm. "Tao vừa trông thấy Kate Wetherall lên chuyến tàu kia!"

"Tao cũng vậy," Jillson nói, cô ta đã quên bẵng mất công việc của mình, rời mắt khỏi chuyến tàu đó rồi lại nhìn vào đám đông ở ga. Và vì cô ta không nhìn theo hướng kia, nên không thấy một doanh nhân đã hiện ra từ đám đông và đi đến đứng sau cô ta và Jackson.

Doanh nhân này không phải gã đàn ông trẻ tuổi mà Jillson va phải lúc trước. Gã này xách một cái cặp táp, mặc một bộ vét đắt tiền, nước hoa đắt tiền và đeo hai chiếc đồng hồ đắt tiền – mỗi cổ tay một chiếc. Jillson đã thấy gã đàn ông *này* lúc trước thì sẽ không bao giờ có chuyện cô ta vô tình va vào hắn.

"Kate Wetherall," Jillson vẫn đang nói, "à, à, trông giống con bé đó đây. Nhưng làm sao chúng ta biết chắc? Tao không muốn báo cáo nếu chúng ta không chắc chắn. Ông ấy không thích ai mắc sai lầm đâu, mày biết đấy."

"Chúng ta có thể chắc chắn không à?" Jackson nhại lại cười khinh bỉ. "Trên đời này còn có đứa con gái nào mang theo một cái giỏ đi khắp mọi nơi hả, Jillson? Đó là Kate Wetherall, không nghi ngờ gì cả. Hãy tìm hiểu xem chuyến tàu đó đi tới đâu, và sau đó…"

Jackson ngừng nói. Hắn cứng đờ người. Hắn đã ngửi thấy mùi hương của thứ nước hoa đàn ông đắt tiền. Jillson, nhận thấy hành vi kỳ quặc của Jackson, cũng cứng người lại. Chúng quay lại và phát hiện ra gã doanh nhân kia đang đứng phía sau mình. Gã đàn ông trông nghiêm túc, nhưng ánh mắt thì biểu lộ một sự thỏa mãn rành rành thậm chí là khoái trá. Đặt chiếc cặp táp xuống đất, gã dặt một bàn tay lên vai Jackson, tay kia trên vai Jillson.

"Làm việc tốt lắm," hắn nói. "Giờ đi với ta."

Chương 12: Những lời hứa hẹn và lệnh ân xá

Bởi vì hành trình của chuyến tàu sẽ mất cả đêm nên bọn trẻ đã đặt một khoang ngủ, và điều đầu tiên Constance làm khi bước chân vào đó là ném người lên chiếc giường tầng dưới để nghỉ ngơi. Mấy đứa đã quá quen với hành động của Constance. Ở tuổi lên ba, cho dù là được cõng trên lưng cả buổi chiều cũng có thể kiệt sức, chưa nói đến liên tục phải lo lắng và khổ sở. Thực tế, cả bốn đứa tụi nó đều mệt rũ ra – ngay cả Kate. Nhưng Kate không phải là người để cho sự mệt mỏi từ từ hạ gục mình. Lúc cô bé đóng cánh cửa lại phía sau, liền mở ngay cái giỏ và lấy ra chiếc điện đàm của Đạn Thần Công.

"Ở đây yên tĩnh hơn," cô bé nói. "Nếu may mắn chúng ta sẽ liên lạc được."

Reynie đứng cạnh cửa sổ khoang tàu, hai tay đút túi quần. Đoàn tàu vẫn còn trong thành phố, cậu có thể thấy ánh hoàng hôn đang hắt lên cửa sổ của những tòa nhà phóng qua vùn vụt. Trời chẳng mấy chốc sẽ tối hẳn. Bọn chúng chẳng bao lâu sẽ rời xa bỏ thành phố này, bến cảng và con tàu đã đưa chúng tới đây. Trong túi, tay Reynie cảm nhận được món quà thuyền trưởng Noland đã tặng cậu. Cậu chưa bao giờ nhìn kỹ nó, nhưng từng phút trôi qua, cậu càng cảm thấy bị thuyết phục về tầm quan trọng của nó.

"Tớ có thể xem cái bộ đàm đó không, Kate?" cậu hỏi.

Kate tặng cậu một ánh nhìn hơi chế nhạo. Có điều gì dấy trong giọng điệu của Reynie khiến cô bé thấy kỳ quái. Đó không phải cái giọng cậu hay dùng với cô, và Kate không thể đoán ra nó có nghĩa gì. Cô đưa cậu bạn chiếc điện đàm. "Chuyện gì thế? Giọng cậu nghe thật buồn cười."

Reynie mở cửa sổ và ném cái máy điện đàm ra ngoài.

“Cái quái gì thế?” Kate la lên. “Tại sao cậu lại làm thế?”

Constance ngồi dựng dậy trên giường nhìn cậu chằm chằm, còn Sticky thì chạy tới cửa sổ nhìn ra ngoài, như thể cái điện đàm chỉ rơi ở chỗ nào đó cậu có thể với tới được. Dĩ nhiên, không phải thế, cậu chằm chằm nhìn theo nó lắc đầu vẻ không tin.

“Tớ không muốn ông ấy biết chúng mình ở đâu,” Reynie nói. “Ngài thuyền trưởng ấy. Tớ không tin ông ấy.”

Sticky vẫn đăm đăm khổ sở nhìn ra cửa sổ. Cái máy điện đàm đó là cách thức liên hệ duy nhất của chúng với người lớn, những người có thể bảo vệ chúng – nó đã từng là một nguồn an ủi. “Tớ ước gì cậu bàn bạc với bọn tớ trước, Reynie ạ.”

“Tớ xin lỗi. Tớ sợ các cậu sẽ tranh cãi.”

“Cậu đang chơi trò láu cá!” Kate nói. “Giọng điệu của cậu có ý *đó*. Chẳng trách tớ không chịu nổi. Tớ đã nghe cậu dùng giọng điệu đó với những người khác, nhưng chưa bao giờ với chúng tớ cả. Tớ phải nói là tớ không thích nó.”

“Xin lỗi,” Reynie lại nói. Giọng có phần mệt mỏi. Cậu ngồi xuống cái giường tầng đối diện với giường của Constance. Cơ thể cảm thấy nặng như chì, như thể cậu đã thêm vào cả năm chục cân vậy.

“Reynie,” Constance lặng lẽ nói.

Với cảm giác vô cùng miễn cưỡng, Reynie ngước lên nhìn. “Sao?”

Đôi mắt xanh nhạt của Constance đang long lanh nước mắt, Reynie nhận thấy điều gì trong đó giống như lời cảnh báo. “Cái cách anh vẫn cảm thấy về thuyền trưởng Noland ngay lúc này ư? Em thậm chí không muốn có cảm giác giống thế với anh đâu.”

Reynie thấy mắt cay cay. Cậu quay đi.

“Đừng bao giờ làm thế nữa nhé,” Constance nói. “Hứa với em đi.”

Reynie nuốt khan khó nhọc. Cậu buộc mình phải nhìn vào mắt của cô bé lần nữa. Rồi cậu nhìn Kate và Sticky, những người bạn này đang đăm đăm nhìn cậu vẻ thắc mắc và không một chút nào tổn thương cả. Sẽ thật khủng khiếp đối với mấy đứa bạn nếu họ cảm thấy không thể

tin tưởng ông ta, Reynie biết điều đó. Còn đối với Constance điều đó chắc hẳn là tồi tệ nhất.

"Anh hứa," Reynie nói.

Từ cái cách Constance mỉm cười, cậu hiểu cô bé đã biết cậu có ý đó.

***

Reynie thức dậy sáng sớm hôm sau với một cảm giác như kiến bò rất khó chịu. Cậu đã lơ là không suy xét kỹ một điều gì đó, nhưng đầu óc cậu không định vị được rõ nó là cái gì. Mở mắt, cậu phát hiện Sticky đã tỉnh giấc và trông cũng có vẻ phiền muộn. Cậu ta đứng bên cửa sổ toa, trán nhăn lại nhìn chăm chăm ra bầu trời xám xịt.

"Vừa tròn một ngày cuối cùng," Sticky thì thầm khi thấy Reynie đã tỉnh dậy. "Ngày mai là hạn chót."

Reynie u ám gật đầu. "Chúng mình đang ở đâu?"

"Hà Lan. Tớ vừa trông thấy biển báo."

Chúng đã ngủ cả hành trình đi xuyên qua hầu hết Bồ Đào Nha và cả nước Tây Ban Nha, Pháp, Bỉ. Đối với Reynie điều này không có gì ngạc nhiên cả, vì mệt mỏi quá mức đã khiến cả bọn ngủ mê mệt đêm hôm trước – chúng thậm chí còn không buồn ăn tối. Mấy đứa đang ngáp ngắn ngáp dài trong khi cố hỏi han Reynie về thuyền trưởng Noland, thì bị nhân viên trên tàu đến kiểm tra vé cắt ngang. Ngạc nhiên khi thấy lũ trẻ đi du lịch một mình, người nhân viên này yêu cầu có vài lời giải thích, đến lúc ông ta đi rồi chúng cũng hoàn toàn mệt nhoài. Chúng lo sợ thì thầm chúc ngủ ngon trước khi bổ nhào xuống giường của mình.

Tiếng nói của mấy đứa đã thức dậy khiến Constance tỉnh giấc, mắt nhắm mắt mở cau có, Kate thì trông khá sảng khoái, vươn vai và buộc mái tóc đuôi ngựa của mình. Chúng dậy và gia nhập bọn với Sticky bên cửa sổ, nhìn đăm đăm ra khung cảnh vùng đồng bằng xa lạ. Không ai trong bọn nó từng tới Hà Lan trước đây. Thực sự có những cối xay gió và những con kênh đào ở đây, khi đoàn tàu vào thành phố chúng thấy những tòa nhà cổ đáng yêu từ cả hai bên. Sticky nói cầu thang trong các tòa nhà này thường quá hẹp và vặn xoắn đến nỗi đồ đạc trên các tầng cao phải được cẩu lên bằng dây thừng và mang vào qua cửa sổ. Constance nói cô bé quá đói để quan tâm đến đống đồ nội thất đó – nó có thể là tổ hợp những yêu tinh người lùn, vì đó là tất cả những gì cô bé quan tâm – và nếu Sticky muốn chào hàng thông tin hữu dụng, thì có lẽ cậu có thể nói cho cô bé biết phải tìm nhà hàng ở chỗ nào trên đoàn tàu này.

“Buổi sáng tốt lành, Constance,” Reynie nói.

Cả bọn đều đã đói – thực tế là chết đói – và trong toa nhà ăn chúng gọi nhiều thức ăn đến nỗi bồi bàn phải nhướn mày và hỏi xem chúng có tiền không trước đã. Tuy nhiên, chúng có nhiều hơn cả mức tiền để nhồi cho bản thân đến đờ đẫn ra, vậy là chúng thực hiện ngay. Sau đó Sticky nói cậu có vài việc phải làm và sẽ nhập hội với cả bọn sau.

“Anh ấy đi kiếm người để lòe người ta thì có,” Constance nói khi chúng quay lại khoang riêng của mình.

“Đừng khắt khe với cậu ấy quá;” Kate nói. “Cậu ấy không thể luôn kiềm chế mình được, em biết mà. Chị tưởng tượng nếu em biết được nhiều như Sticky thì cũng thật khó mà không để lọt vài điều ra khi có dịp. Cậu không nghĩ thế à, Reynie?”

Reynie đang ở bên cửa sổ, đắm chìm trong suy tư riêng. “Hả? Ờ, có chứ, có lẽ vậy.”

“Được rồi, tâm trí anh đang để đâu thế?” Constance hỏi cậu. “Anh trông thật buồn cười. Ý em là kỳ lạ hơn bình thường.”

“Anh vẫn luôn cảm thấy không thoải mái về vài chuyện,” Reynie nói, “và anh vừa mới nhận ra đó là gì. Nếu thuyền trưởng Noland nghe được cậu nói trên điện đàm, Kate ạ – điều đó chúng ta không thể chắc chắn được – thì ông ấy sẽ không mất nhiều công điều tra để biết được chúng ta đang hướng tới nơi nào. Cậu đã nói chúng mình ở nhà ga. Nếu thuyền trưởng Noland miêu tả hình dáng chúng mình cho nhân viên bán vé, họ có thể cho ông ấy biết chúng ta mua vé tới Thernbaakagen.”

Kate nhún vai. “Vậy thì sao? Tớ biết cậu không tin ông ấy, Reynie – và có lẽ ông ấy không phải là người đáng tin nhất mà chúng ta biết – nhưng ông ấy là bạn của ngài Benedict mà. Ông ấy không có lý do nào để cố ngăn cản chúng ta cả.”

“Có thể không,” Reynie nói, cậu không thể vứt bỏ cảm giác lo lắng rằng lòng trung thành của thuyền trưởng có thể bị dao động. “Nhưng ngay cả nếu ông ấy muốn giúp tụi mình, liệu tụi mình có thể tin tưởng ông ấy sẽ đưa ra quyết định đúng đắn không? Nếu ông áy quyết định báo cảnh sát thì sao? Ông ấy có thể nghĩ chúng mình cần bảo vệ. Theo như tất cả những gì bọn mình biết, cảnh sát sẽ đợi sẵn ở Thernbaakagen để bắt giữ chúng mình. Nếu điều đó xảy ra, chúng mình sẽ không bao giờ có thể giúp ngài Benedict và Số Hai.”

“Cậu có quan điểm của mình,” Kate thừa nhận. “Cậu đang gợi ý điều gì?”

“Chúng mình nên xuống tàu,” Reynie đáp. “Chỉ để an toàn thôi. Chúng mình xuống tàu ở bến kế tiếp, trước khi tới ga chính.”

Kate và Constance nghĩ đây là một kế hoạch đầy cảm tính. Tất nhiên cẩn thận cũng sẽ chẳng tổn hại gì. Nhưng chúng vẫn muốn biết tại sao Reynie lại nghi ngờ thuyền trưởng Noland quá mức thế.

“Chuyện đó lúc này không quan trọng, không phải sao?” Reynie nói, cậu cảm thấy buồn nhưng không hề thấy tội lỗi, vì thiếu tin tưởng người bạn của ngài Benedict. Có lẽ cậu không thể đừng được việc cậu cảm thấy thế nào về thuyền trưởng, nhưng ít nhất cậu có thể tránh nói xấu ông ấy.

“Tớ nghĩ nó cũng chẳng có gì quan trọng,” Kate nói bằng giọng khó chịu, lạnh lùng, “khi chứng kiến cái các cậu chọn để cắt đứt liên lạc với ông ấy.”

Reynie nhìn xuống sàn. “Tớ thật sự thấy có lỗi vì cư xử theo cách đó. Tớ biết việc làm đó không thể tha thứ được, và...”

Kate cười khúc khích và vỗ đồm độp vào cánh tay cậu. “Trời ạ, Reynie, tớ đã làm cậu thấy khổ sở rồi! Cứ như ai cũng có thể giữ ác cảm với cậu không bằng!”

“Em có thể,” Constance nói, trừng mắt với cậu. Sau đó, cả cô nhóc cũng đập đập lên cánh tay cậu, lấy làm vui vẻ.

Reynie vội vã ra ngoài để tìm một tờ lịch trình tàu chạy, ba đứa cùng nhau tham khảo rồi quyết định xuống tàu ở một thị trấn có tên là Naansemegen nằm ngay ở ngoại ô Thernbaakgen. Từ đó chúng sẽ bắt xe buýt hoặc taxi để đến khách sạn của mình. Chúng vẫn còn đủ tiền để thực hiện hành trình đó, và Reynie còn sắp sửa gợi ý cả bọn mua một tấm bản đồ vùng này thì một sự ngạc nhiên lớn xảy đến khi Sticky về mang theo một cái bản đồ y như thế.

Hình như cậu ta đã viết ra một lời đề nghị bằng mọi thứ tiếng phổ thông ở Tây Âu (bất chấp việc trình bày hơi có phần sai lệch của cậu với ngài thuyền trưởng, cậu quả thật biết đọc hầu hết các ngôn ngữ này, nếu không phải là biết nói) và chìa nó ra với hết hành khách này tới hành khách khác cho tới khi có người cuối cùng cho cậu mượn tấm bản đổ này. “Tớ hứa trả lại nó trước khi đến trạm dừng kế tiếp,” cậu nói. “Trong khi đó tớ tính là tất cả chúng mình có thể xem qua nó.”

Reynie để ý thấy Sticky không nói điều cậu ta có thể nói, đó là tự cậu cũng dễ dàng ghi nhớ

được tất cả các đường phố và các điểm giao thông trên bản đồ. Không nghi ngờ gì Sticky đã có dự tính như thế – hoặc đã làm điều đó rồi – nhưng cậu đang cố gắng cẩn trọng trong cách thể hiện bản thân mình.

"Tớ cũng đã biết thêm vài điều khác nữa," Sticky nói. "Có một viện bảo tàng khoa học ở Thernbaakagen. Tớ có thể chỉ cho các cậu vị trí của nó ở trên bản đồ."

"Xuất sắc!" Reynie reo lên, hào hứng trải tấm bản đồ ra sàn tàu. "Cậu đã rất bận rộn, đúng không?"

"Tớ đã phải hỏi rất nhiều người," Sticky nói.

"Cậu nghĩ nó là viện bảo tàng ngài Benedict đã đến à?" Kate hỏi, ngó qua vai bạn để nhìn tấm bản đồ.

"Dường như rất có khả năng đó," Reynie nói. "Còn lý do nào khác để ông dẫn dắt chúng mình tới thành phố này?"

Sau khi Sticky chỉ cho cả bọn vị trí viện bảo tàng kia – nó nằm gần vùng ngoại ô thành phố – cậu di chuyển ngón tay lần dọc theo con đường chính, rồi gõ gõ vào một điểm giao lộ gần trung tâm tấm bản đồ. "Khách sạn của chúng mình ở đây. Khu kinh doanh thương mại."

Reynie gật đầu. "Vậy chúng mình nên đi đến viện bảo tàng đó trước."

"Tất cả chuyện ngu ngốc về cái viện bảo tàng kia là thế nào?" Constance cằn nhằn. "Thế còn manh mối tiếp theo thì sao?"

"Tất cả chúng ta đều biết," Reynie đáp, khó khăn gắng tỏ vẻ nhẫn nại, "Ngài Benedict không bao giờ có cơ hội để lại manh mối tiếp theo. Có thể có, mà cũng có thể không có bất cứ thứ gì dành cho chúng ta ở khách sạn kia. Tụi mình không biết khi nào hay ở đâu ngài ấy bị bắt. Bảo tàng kia chính là một đầu mối, Constance ạ. Chúng mình cần tới đó, và vì nó gần hơn nên tụi mình nên đi trước, để tiết kiệm thời gian."

Constance chớp chớp mắt vài lần trong khi lời Reynie nói ngấm dần. "Em hiểu rồi," cô bé nói. "Chuyện đó không liên quan gì tới em." Với đôi môi run run, cô nhóc nhào vào giường nằm xuống nhắm tịt mắt lại, mấy ngón tay bao quanh mặt dây chuyền trên cổ.

Mấy đứa còn lại đưa mắt nhìn nhau lúng túng.

Có đích đến thì có gì phải buồn tủi đến thế chứ? Đó chẳng phải là một tin tốt hay sao?

"Constance, có chuyện gì thế?" Kate hỏi. "Bọn mình sẽ đến đó nhanh thôi, em biết mà."

"Em biết," Constance lẩm bẩm.

"Vậy có vấn đề gì?"

"Vấn đề là nếu không có bất cứ thứ gì ở khách sạn thì sao?" Constance la lên. "Và nếu chúng mình không thể tìm thấy bất cứ thứ gì ở viện bảo tàng đó thì sao? Vậy là tất cả kết thúc! Chúng ta sẽ đi vào đường cùng, và sẽ không thể cứu họ!"

Reynie cảm thấy muốn tự đá cho mình một cú. Cậu đáng nhẽ nên cẩn thận hơn trong việc lựa chọn từ ngữ. Constance đã đủ lo lắng rồi.

"Nghe này, Constance," Kate nói bằng giọng ra lệnh Constance lập tức rơi vào im lặng và tập trung lắng nghe với vẻ ủ rũ – cả hai tên con trai cũng vậy. Kate nói chuyện nghiêm túc thế thật không giống cô bạn mọi khi.

"Hãy nhìn Reynie đi," Kate nói.

Constance nhìn Reynie, cậu còn không biết tại sao mình lại bị nhìn như vậy nhưng cậu cố gắng hết sức tỏ vẻ tự chủ và kiên định.

"Nhìn Sticky đi," Kate nói.

Constance lại làm theo, dưới ánh nhìn chăm chăm soi mói đó, Sticky cảm thấy một sự thôi thúc khủng khiếp muốn lau chùi hai cái mắt kính. Cậu kháng cự lại cảm giác đó, thay vào đấy khẽ nghiêm trang gật đầu với cô bé.

"Giờ hãy nhìn chị này," Kate nói.

Constance lại làm theo – và gần như giật mình trước điều trông thấy. Kate như có kích thước to lớn gấp đôi. Cô bé đã lùi lại, hai vai mở rộng, quai hàm bạnh ra, có điều gì đấy ẩn trong tư thế của Kate gợi cho người ta liên tưởng đến khí thế oai hùng tàn bạo của một con sư tử. Nhưng chính vẻ dữ dội trong đôi mắt xanh sáng rực của cô mới là thứ tạo nên hiệu quả gây sốc

nhất. Cái ánh nhìn như thế khiến bạn phải cảm thấy biết ơn vì cô bé không phải kẻ thù của mình.

"Mọi thứ chỉ kết thúc," Kate thẳng thừng nói, "khi nào chúng ta nói vậy."

Lúc đoàn tàu dừng lại ở sân ga, một người đàn ông ăn vận bảnh bao xách theo một chiếc cặp táp đang đứng chờ sẵn trong bóng tối. Hắn quan sát các hành khách xuống tàu để tìm một con bé tóc vàng mang theo một cái giỏ. Nhưng không có đứa con gái như thế xuất hiện. Mặt hắn tối sầm lại, bước ra khỏi chỗ khuất bóng và lên tàu. Lần lượt đi qua các toa, hắn kiểm tra từng chỗ ngồi, từng khoang buồng, cho tới khi đến toa cuối cùng. Đoàn tàu trống rỗng. Quay gót giày bóng loáng, gã đàn ông sải bước nhanh chóng trở lại phía đầu tàu, ở đó gã tìm thấy nhân viên soát vé đang tán dóc với một cồng nhân bốc vác. Người nhân viên nhìn thấy ánh mắt gã đàn ông và ngừng nói, nụ cười của ông ta đông cứng trên môi. Một phút sau gã đàn ông rời đoàn tàu với thông tin mà gã cần.

Lũ trẻ đã xuống tàu ở Naansemegen.

***

Cùng lúc đó, lũ trẻ trong diện nghi vấn ấy đang rong ruổi trên những chiếc xe đạp ở đường phố Naansemegen. Chúng đang tìm kiếm bến xe buýt bên ngoài sân ga và Sticky thấy một tấm biển quảng cáo cho thuê xe đạp. Chẳng cần phải tranh cãi, thậm chí không có một chút do dự nào. Mặt trời đang tỏa nắng, chúng có đủ tiền để thuê ngay mấy chiếc xe đạp.

Constance ngồi gọn lỏn trong cái giỏ kim loại phía trước xe của Sticky, đôi chân đung đưng bên ngoài mép giỏ. Kim loại ép vào người làm cô bé cảm thấy bị kẹp chặt, nhưng không hề phàn nàn. Trước đây, cô bé chưa bao giờ được đi xe đạp và lần trải nghiệm đầu tiên này là một cảm xúc dâng trào tuyệt vời và hiếm thấy – đặc biệt là vào một ngày nắng mát mẻ thế này, và nhất là khi không cần phải guồng chân đạp. Đối với Constance, đi xe đạp thế này giống như đang lao xuống một con dốc dài êm ái, với ngọn gió dịu nhẹ vi vu thổi bên tai. Cô bé thậm chí còn thích cả cái mũ bảo hiểm của mình nữa, một chiếc mũ vòm cong màu đỏ lấp lánh, nó làm cô nhóc trông giống một cây kẹo que.

Thật là không thể nào không tủm tỉm cười cho được.

Reynie, Sticky và Kate cũng đang tủm tỉm cười. Cả bọn không thể cưỡng lại nổi. Khi những chiếc xe đạp của chúng tăng tốc, mọi nỗi lo lắng và sợ hãi vẫn đè nặng lên chúng những ngày qua dường như đều cất cánh, bốc hơi vào bầu trời trong xanh kia. Có điều chuyến đạp xe ngắn ngủi của chúng chứng minh nó là một sự cứu cánh tạm thời, một thoáng thoát khỏi những lo âu trầm trọng nhưng hoàn toàn thú vị.

Có rất nhiều xe đạp tham gia giao thông ở Naansemegen – thậm chí còn nhiều hơn cả các phương tiện giao thông gắn máy – vậy nên bất cứ khi nào có thể, bọn trẻ lại cắt ngang đi xuyên qua các công viên, các con hẻm và vỉa hè. Một cách thật tự nhiên, Kate là kẻ đầu sỏ, hết lần này đến lần khác cô bé phóng vọt lên vòng trước mũi xe của mấy đứa bạn, tươi cười rạng rỡ đi vòng ngược lại rồi lại phóng lên tăng tốc vượt trước.

"Đó là lý do em đi xe với *anh* đấy," Constance nói với Sticky, cậu cũng đã đoán ra được. Nếu cậu là Constance, cậu cũng sẽ chẳng muốn đi cùng xe với Kate. Nhưng Sticky cũng chẳng mất mát gì khi Constance khăng khăng đòi đi xe với cậu. Cậu đáp ứng yêu cầu của cô nhóc như một cử chỉ của bạn bè, một cử chỉ hòa bình, vậy nên bất chấp nỗ lực to lớn cần có cho cử chỉ đó, cậu vẫn đồng ý mà không hề phàn nàn.

Đạp xe phía sau bọn họ, Reynie có thể nghe rõ Sticky và Constance nói chuyện, cậu cảm thấy thật phấn khởi. Hai người bọn họ không còn cãi vã nữa – dù sao thì cũng đã xích mích hơn bình thường rồi. Bọn họ không cần thêm những va chạm kiểu đó khi mà phần khó khăn nhất trong chuyến hành trình vẫn còn nằm phía trước. Reynie có một nỗi nghi ngờ mãnh liệt rằng mọi chuyện sắp tới sẽ cực kỳ khó khăn, không kể đến cả nguy hiểm nữa. Jackson và Jillson hiển nhiên đã được phái đến lâu đài kia để tìm kiếm thứ gì đó, điều ấy cho thấy vẫn còn có nhiều tên tay sai khác sẽ được phái đến lần theo các manh mối này.

Reynie cau mày. Đúng như thế, nỗi khiếp hãi cũ lại ào trở về với cậu. Chỉ mới mười giây trước cậu còn đang tận hưởng niềm vui đạp xe trên đường, cảm thấy vui vẻ khi nhìn Sticky và Constance hòa thuận. Giờ đây cậu lại đang nghĩ đến những Gã Số Mười. Khoảnh khắc được trì hoãn kia quả là ngắn ngủi.

"Bên trái!" Sticky gọi to.

Phía trước, Kate liền rẽ trái. Chúng đã dùng tấm bản đồ mượn được để quyết định lộ trình và đang trông cậy cả vào trí nhớ của Sticky để đi những đường vòng. Bây giờ con đường mòn này dẫn họ đi qua một cây cầu bắc qua một con kênh, ra khỏi Naansemegen và đi vào Thernbaakagen. Không có đặc điểm khác biệt rõ ràng nào giữa hai nơi này – Naansemegen chỉ hơi nhỏ hơn một thị trấn lớn – nhưng khi lũ trẻ đi qua một con đường khác với những ngôi nhà cao to bề ngang hẹp, chúng nhận thấy tâm trạng chúng đã thay đổi ngay khi quang cảnh thoáng đãng không còn nữa.

Ở Naansemegen chúng *đang* đi tới chỗ có thể gặp nguy hiểm. Còn ở Thernbaakagen này, chúng đã đến nơi rồi.

***

Bảo tàng khoa học ở Thernbaakagen là một tòa nhà cổ hẹp, trang nhã, xây bằng gạch, cao bốn tầng, nằm cách con đường bên cạnh bằng một cái sân nhỏ lát đá. Trên băng ghế trong sân, một người đàn ông hói đầu đang ngồi hút tẩu và đọc báo. Một cái băng vải trắng phủ trên đỉnh đầu người đàn ông – trông như ông ta đang đội một cái mũ búp bê – một dải băng chéo trước ngực bên ngoài chiếc áo khoác bằng vải tuýt cho thấy ông ta là nhân viên của viện bảo tàng này. Khi lũ trẻ đi qua cổng, ông ta ngẩng đầu lên khỏi tờ báo nhìn chúng, nhướng cặp lông mày vẻ hoài nghi – chắc hẳn ông ta nghĩ giờ này chúng đáng ra nên có mặt ở trường – và quay lại tiếp tục đọc báo.

Trong tiền sảnh viện bảo tàng, một người bảo vệ lo lắng nhìn lũ trẻ đi qua, chúng đi thẳng đến bàn lấy thông tin của một người phụ nữ trông khắc khổ với một vết cắt mới được khâu gần đây ở trên má và cánh tay trái bó bột. (Reynie băn khoăn không biết có phải bà ta và người đàn ông ở bên ngoài kia bị tai nạn cùng nhau không.) Người phụ nữ đưa cho bọn trẻ một quyển sách hướng dẫn và hỏi chúng một câu hỏi bằng tiếng Hà Lan. Sticky đã chuẩn bị cho chuyện này, cậu đưa cho người phụ nữ một tờ giấy ghi rằng chúng là học sinh trong chương trình trao đổi của Mỹ đang dã ngoại. Với một tiếng cằn nhằn, người phụ nữ lấy lại cuốn sách hướng dẫn lúc trước và đưa cho chúng một quyển viết bằng tiếng Anh. Viện bảo tàng này miễn phí, mở cửa cho công chúng ra vào tự do, cuốn sách hướng dẫn nói vậy. Các mẫu trưng bày của nó đều nằm ở ba tầng dưới, thư viện nằm ở tầng trên cùng. Bọn trẻ đi theo một tấm biển chỉ dẫn tới cầu thang cuốn.

Tim Reynie khẽ xao động khi bước vào thư viện của bảo tàng. Cậu thích nó ngay tức thì, như cậu vẫn cảm thấy thế với tất cả các thư viện, nhưng hơn hết là căn phòng này – với những chiếc bàn bằng gỗ tối màu và những tấm ván sàn kẽo kẹt – gợi cậu nhớ đến cái thư viện công cộng cổ ở quê nhà, nơi cậu và cô Perumal đã dành hàng giờ đồng hồ đi dọc theo lối đi giữa các giá sách. Mãi cho tới lúc này Reynie đã cố gắng một cách khó khăn để không nghĩ đến cô Perumal. Chắc hẳn cô phải vô cùng lo lắng cho cậu...

Reynie cảm thấy Constance siết lấy tay mình. Nó xảy ra rất nhanh – gần như ngay lập tức cô bé đã thả ra – nhưng đấy là một kiểu ra hiệu, nó nhắc cho cậu nhớ rằng Constance còn nhận thấy nhiều điều hơn mức có thể tưởng tượng. *Đặc biệt là với mình*, Reynie nghĩ. Cậu phải nhớ cẩn trọng với những gì mình nói, và ngay cả với những gì cậu cho phép bản thân được nghĩ đến. Constance tin tưởng cậu. Giờ cậu đã biết điều đó.

Bộ sưu tập của thư viện trong bảo tàng này toàn bộ dùng để tham khảo – không có gì được mang ra ngoài – ngoại trừ vài cuốn từ điển và những bộ sách giáo khoa, tất cả sách và các tư liệu được lưu trữ trong các gian phòng phía sau, được gọi ra theo yêu cầu mượn đọc. Bọn trẻ tiến đến bàn thủ thư và Sticky đưa ra một tờ giấy ghi chú cho người thủ thư, cô ta quan sát chúng với vẻ thích thú. Tụi nó là những người duy nhất trong thư viện, và không nghi ngờ gì là cô hiếm khi thấy trẻ con đến đây, đặc biệt là vào ngày phải đi học thế này mà không có người

lớn đi kèm. Một phụ nữ trẻ có cái nhìn hồ hởi với mái tóc vàng óng rực rỡ và đôi mắt màu lục nhạt – cô thủ thư đọc mẩu ghi chú của Sticky với một thái độ ngày càng khó hiểu.

"Cháu tự mình viết cái này à?" cô hỏi Sticky bằng tiếng Anh. Cô ta trông bị ấn tượng khác thường. "Tiếng Hà Lan của cháu rất tuyệt. Nhưng cháu nói không tốt à? Cháu muốn nói tiếng Anh hơn chứ?"

"Vâng ạ," Sticky đáp.

"Vậy thì tốt," cô thủ thư nói và mỉm cười thân thiện. "Hầu hết người Hà Lan đều nói được tiếng Anh, cháu biết đấy."

Sticky vội nói rằng tất nhiên cậu có biết điều này và rằng cậu viết sẵn mẩu giấy chỉ là đề phòng thôi – rốt cuộc thì theo các điều tra gần đây cho thấy khoảng mười lăm phần trăm công dân Hà Lan không nói tiếng Anh, và...

Constance đảo tròng mắt. "Những điều tra gần đây," cô bé lầm bầm đủ lớn để Sticky nghe thấy.

Sticky đột ngột rơi vào im lặng. Cậu bắn cho Constance một cái nhìn giận dữ.

Tuy nhiên, cô thủ thư vẫn mỉm cười với cậu. "Trời, cháu quả là siêng năng! Đây chắc hẳn là lý do tại sao các cháu có mặt ở đây, trong thư viện vào một buổi chiều đẹp thế này. Tên cô là Sophie. Giờ để cô xem nào," cô nói, rồi quay lại với tờ giấy ghi chú. "Các cháu yêu cầu vài tài liệu, đúng không? Được lưu giữ đặc biệt à?"

"Cháu đã giải thích kỹ hơn ở mặt bên kia," Sticky nói.

Sophie lật mặt kia tờ giấy. Cặp lông mày cô nhíu lại với nhau. Cô ngước lên nhìn bọn trẻ, rồi cánh cửa phía sau lưng chúng, rồi lại nhìn vào tờ giấy. Cái nhíu mày của cô như sâu thêm. "Cô thấy chuyện này rất phiền phức đây, các nhóc ạ. Cô muốn biết chuyện gì đang xảy ra thế?"

Sticky lo lắng nhìn Reynie, cậu bạn liền nói, "Ý cô là sao ạ? Cố muốn biết gì cơ ạ?"

Sophie tỉ mỉ quan sát cậu với đôi mắt lo âu. "Tại sao tất cả lại có hứng thú với những văn bản này?"

"Tất cả hứng thú ư?"

Sophie quan sát cậu. “Có thể nào là sự ngẫu nhiên không?” Cô lắc đầu. “Nhưng các cháu có vẻ giống những đứa trẻ ngoan ngoãn.”

“Chúng cháu *đều* ngoan ạ,” Kate khăng khăng. “Chúng cháu không biết cô đang nói chuyện gì. Có vấn đề gì to tát với các văn bản này ư?”

“Mọi người sẽ bị tổn thương,” Sophie buồn rầu nói, “Bởi vì các văn bản mà các cháu muốn xem này.”

Chương 13: Cỏ đêm

Thông thường, cách tốt nhất để né tránh những câu hỏi đòi lời giải đáp là tự mình hỏi lại họ, và Reynie nhanh chóng thực hiện điều đó. “Chúng cháu hy vọng cô có thể nói cho chúng cháu biết nhiều hơn,” cậu nói với Sophie. “Chính xác chuyện gì đang xảy ra thế ạ?”

“Nhưng cô nghĩ các cháu nói không biết gì cả mà,” Sophie đáp, trông có vẻ bối rối.

“Chúng cháu nghe nói có rắc rối. Chúng cháu muốn biết đó là vấn đề gì thôi ạ.”

“Cô không chắc mình muốn thảo luận về chuyện này,” Sophie nói, bây giờ cảnh giác hơn. “Cô thấy không thoải mái.”

“Làm ơn đi cô,” Kate nói. “Làm ơn giúp chúng cháu.”

Sophie dò xét nhìn cô bé. “Giúp các cháu ư? Cô không thấy làm sao...” Cô ta thở dài và luồn tay lơ đãng vuốt tóc “Được rồi. Các cháu không đọc báo à? Tuần trước có nhiều người muốn xem tài liệu này. Một vài người... những người đàn ông mặc vét, xách một cái túi xách nhỏ. Tiếng Anh các cháu gọi nó là gì nhỉ? Túi ngắn à?”

“Cặp tài liệu,” Sticky gợi ý rõ ràng.

“Phải rồi. Cặp tài liệu. Những người đàn ông này làm gì đó với nhân viên bảo vệ. Ông ấy bây giờ vẫn còn phải ở bệnh viện. Vài nhân viên bảo tàng tới giúp ông ấy. Họ bây giờ cũng đang ở bệnh viện. Mọi người đều ở đó ngoại trừ ba chúng tôi là không bị thương nhiều lắm. Dù bây giờ tất cả chúng tôi đều thấy sợ. Đã có một nhân viên bảo vệ mới, nhưng ông ấy cũng sợ.”

“Những người đàn ông đó đã đánh cắp các tài liệu này ạ?” Reynie hỏi, lo sợ trước câu trả lời của cô.

“Không, bởi vì bọn chúng là những tên ngốc,” Sophie chua chát nói. “Bọn chúng đòi xem các văn bản đó, và khi cô không trả lời nhanh – chúng rất đáng sợ, cháu hiểu không – chúng làm cô bị đau nên cô không thức dậy. Từ đó là gì nhỉ? Bất tỉnh à? Chúng làm cô bất tỉnh, khi cô mở mắt ra thì chúng vẫn đang cố tìm các tài liệu này. Chúng không hiểu cách sắp xếp của thư viện, cháu biết đấy. Chúng giận dữ và làm đảo lộn hết cả. Nhưng ngoài đường có tiếng còi hụ. Cảnh sát đang đến, nên mấy gã đó quyết định phải rời đi. Cô quát mắng khi chúng rời đi: “Đây là thư viện công cộng miễn phí! Tất cả những gì các người phải làm là yêu cầu thôi!”

Sophie rùng mình. “Những gã đàn ông đó, chúng... chúng làm cô bị sốc” – cô làm mấy động tác bằng tay, như thể biểu diễn có thứ gì đó bay ra từ cổ tay cô – “bằng những tia điện nhỏ.” Sophie nhanh chóng che mắt. Chứng tỏ cô đang cố không khóc.

Constance bước đến gần bàn và lặng lẽ nói, “Cháu biết cảm giác đó như thế nào, cô Sophie ạ.” Những đứa còn lại nhìn cô bé vẻ kinh ngạc. Chúng đã nhất trí là không để lộ ra bất cứ thông tin gì về bản thân. Reynie đặc biệt kiên quyết nhấn mạnh rằng chúng không được tin tưởng ai và không tiết lộ gì cả. Bây giờ Constance lại thừa nhận thẳng thừng rằng chúng đã từng chạm trán những Gã Số Mười, và do đó chắc chắn phải có dính líu đến vụ việc không hay ho này. Sẽ là một phép màu nếu chúng không bị cảnh sát bắt giữ trong vòng một giờ nữa.

Sophie hạ tay xuống bán khoăn nhìn Constance, cô bé nói, “Những cái đồng hồ đeo tay đó và những tia điện. Cháu biết nó có cảm giác thế nào. Chúng cũng đã làm cháu bị sốc.”

Sophie nhìn Constance chằm chằm không nói gì. Rôi cô ta với qua bàn – phải với hết sải tay – nhẹ nhàng đặt bàn tay lên má cô nhóc nhỏ xíu. Constance, cô nhóc vốn thường xuyên nổi quạu dù chỉ bị vỗ nhẹ lên tay, lại không rụt lại hay thậm chí ngập ngừng nao núng. Cô bé đáp lại ánh nhìn đăm đăm thông cảm của Sophie với một vẻ mặt biết ơn và thông cảm từ cả hai phía.

"Cô rất tiếc," Sophie nói. "Các bé, lại đây và ngồi xuống bàn đi nào. Cô không hiểu lý do thật sự của các cháu, nhưng cô sẽ mang cho các cháu xem những tài liệu đó."

***

Cả bọn chọn một cái bàn đối diện ở cuối phòng, cách xa bàn của cô thủ thư, để chúng có thể thấp giọng nói chuyện mà không bị nghe lỏm. Sophie xuất hiện ra từ căn phòng phía sau mang theo một cuốn nhật ký và một chồng văn bản mỏng trong một cái phong bì bảo vệ. Cô đặt cuốn nhật ký lên bàn và cẩn thận lấy các văn bản ra khỏi phong bì. Trang trên cùng phủ đầy chữ viết tay, và không ngạc nhiên khi nó được viết bằng tiếng Hà Lan.

"Chúng ta có thể nói chuyện sau, nếu các cháu muốn," Sophie nói. "Như là về thứ này..." Cô đặt một ngón tay lên tập tài liệu. "Cô phải đề nghị các cháu cẩn thận và giữ mọi thứ trong tầm mắt ở trên bàn, nơi cô có thể trông thấy nó từ bàn của mình. Giờ đó là quy định đấy, để bảo vệ các tư liệu. Cô hy vọng các cháu hiểu. Cái đó không có nghĩa là cô không tin tưởng các cháu."

Lũ trẻ cam đoan với Sophie là chúng đã hiểu cả. Cô bèn quay lại bàn làm việc của mình, từ đó lũ trẻ có thể thấy cô đang hít thở chầm chậm để lấy lại bình tĩnh, thậm chí cả khi cô đưa mắt quan sát chúng ngang qua căn phòng với vẻ đầy trách nhiệm.

Cuốn nhật ký, là một quyển sổ cũ kỹ, méo mó, được làm từ chất liệu rẻ tiền, các trang được giữ lại với nhau bằng một cái gáy sách đang trong tình trạng hư hỏng nặng. Các tư liệu kia cũng cũ kỹ ngang ngửa thế, tất cả đều ố vàng theo thời gian, một số trang giấy còn rã cả ra như vỏ củ hành tây. Sticky run rẩy kéo đống tài liệu lại gần mình. Những đứa còn lại quan sát với sự tập trung cao độ. Sticky một lần nữa dùng miếng vải lau đi lau lại cặp mắt kính, rồi hồi hộp cẩn thận, mở cuốn nhật ký ra.

Thật là một việc kỳ lạ khi quan sát Sticky đọc. Hai mắt cậu dường như không hề chuyển động, vì chúng như hấp thu vào những khoảng chữ viết lớn trong cùng một lúc. Câu nhìn chằm chằm vào một trang giấy trong khoảng một hai nhịp thở, rồi lật giở nó. Nhìn chằm chằm, thở, rồi lại lật. Cứ như thế cuối cùng cậu ta đọc hết cuốn nhật ký chỉ trong vài phút và những tài liệu khác trong vài phút nữa. Nhưng Sticky ghi nhớ các thông tin với một tốc độ nhanh hơn cả việc cậu hiểu nó, một khi đã hiểu thỉnh thoảng cậu lại có khó khăn trong việc tóm tắt nó. Cậu có thể sẽ cần ít thời gian để sắp xếp trật tự các ý nghĩ của mình.

Chúng cần phải nhẫn nại, Reynie tự nhắc mình, bất chấp cảm giác những Gã Số Mười có thể xộc vào cửa bất cứ lúc nào. Cả bọn không được gây áp lực quá nhiều cho Sticky. Khi bị xáo động, Sticky có thể trở nên rất kích động và bối rối. Cậu ít bị ảnh hưởng xúc động trong tình huống như thế vào những ngày này, nhưng khả năng đó vẫn tồn tại. Nó là nguồn gốc lâu dài của sự ngượng ngùng ở cậu.

Dù vậy, ngay cả khi đang chìm đắm suy ngẫm thế này, Reynie vẫn nhận thấy một sự thay đổi phảng phất thoáng qua trong thái độ của Sticky. Ban đầu nó rất khó xác định. Sticky đánh dấu một điểm trong cuốn nhật ký bằng ngón tay cậu, rồi kiểm tra các trang tài liệu kia. "Những bức thư," cậu ta nói, thoáng ngước lên liếc nhìn mọi người. Cậu nghiên cứu lá thư trên cùng với một vẻ rất nghiêm túc, sau đó đặt nó qua một bên và quay lại với cuốn nhật ký, lần đầu tiên điều chỉnh cặp kính của cậu bằng một cử chỉ gần như lơ đãng, vẻ học giả. Gần như thẫn thờ, nhưng không hoàn toàn. Giờ Reynie đã hiểu: Sticky đang cảm thấy tầm quan trọng của cậu ấy.

Reynie thấy rõ Sticky đang vật lộn với cái tôi của mình hơn bao giờ hết kể từ khi chúng gặp lại nhau ở trang trại nhà Kate, và Reynie sẵn sàng tha thứ cho những cơn hứng khởi phù phiếm của cậu bạn mình. Cánh con trai đã thông suốt cùng nhau rất nhiều rồi, và Reynie nghĩ mình hiểu lòng Sticky cũng như bất cứ ai – và biết rằng thực ra tấm lòng ấy cao quý và dũng cảm hơn hầu hết những người khác. Sticky là một đứa trẻ bất kham và sợ hãi, nhưng cậu luôn luôn làm việc đúng đắn đến cuối cùng, cho dù hoảng sợ thế nào đi nữa. Theo quan điểm của Reynie, điều này khiến cho Sticky trở thành một trong những người dũng cảm nhất mà cậu biết. Nếu có đôi khi cậu ta hành động như một con công đực vênh vang, thì điều đó cũng không phải là một trọng tội gì ghê gớm lắm, dù thế nào nói chung Sticky có thể trông chờ Kate và Constance nhổ hết lông mà.

Sticky nhanh chóng hoàn thành việc đọc tài liệu. Cậu mím môi và tháo cặp kính ra, bằng chứng cho thấy đang đắm chìm vào suy tư. Mắt nhìn đăm đăm vào khoảng không vô định, cậu lau cặp kính, đeo lại nó và hít vào một hơi thật sâu trầm tư xoa xoa cằm đúng y cái cách Reynie thường làm. Reynie đột nhiên cảm thấy bực phát cáu – quá mức không thể tha thứ được – nhưng cậu vẫn giữ mồm giữ miệng, quyết tâm không kéo Sticky khỏi việc suy nghĩ cho mạch lạc.

Tuy nhiên, Constance đã leo xuống khỏi ghế (hai cánh tay của cô nhóc quá ngắn từ chỗ ngồi không với sang Sticky được), bước qua tới cạnh cậu ta, vỗ đồm độp lên bàn tay cậu với tất cả sức lực có thể. Cô bé đánh vào cái tay Sticky đang dùng để xoa cằm, cơn đau từ cú vỗ của cô nhóc đồng thời với phản ứng giật mình là nguyên nhân khiến Sticky giật nảy tay lên, hất tuột cả cặp kính mắt. Kate nhoài người ra, trong chớp mắt đã bắt được nó – tay kia cô tóm lấy Constance đang chồm ra sau chuẩn bị đập một cú khác.

"Nghiêm chỉnh lại đi!" Constance rít lên khi Sticky chớp mắt nhìn cô bé cảnh giác với đôi mắt mờ mờ không rõ.

“Hãy thôi tìm kiếm vinh quang đi và kể cho chúng em câu chuyện đó ngay đi!”

Mặt Sticky chuyển sang sưng sỉa. “Anh đang cố nghĩ xem phải giải thích nó bằng tiếng Anh như thế nào,” cậu nói, nhận lấy cặp kính mắt từ Kate. “Em không thể đánh người ta như thế khi mình không được thỏa mãn, Constance ạ.”

“Coi chừng em đấy!” Constance quát, cố gắng thoát khỏi cái nắm tay của Kate.

“Constance,” Reynie lên giọng. Cậu hất đầu về phía bàn làm việc của cô thủ thư, nơi Sophie đã đứng dậy khỏi ghế và đang chăm chú nhìn lũ trẻ lo lắng. Cậu vẫy vẫy Sophie. “Ổn cả. Xin lỗi cô. Chúng cháu ổn cả mà.” Và khi Sophie với vẻ bán tín bán nghi, lại ngồi xuống, cậu thì thào nói. “Cả hai muốn đánh nhau thì để sau. Ngay bây giờ chúng ta phải giải quyết xong chuyện này đã, được chứ?”

Sticky và Constance trừng mắt nhìn nhau, nhưng cuối cùng cũng gật đầu, và Constance leo trở lại ghế ngồi của mình. Sau khi Sticky mất một lúc để lấy lại bình tĩnh (nhưng chỉ một chốc lúc này, và không có bất cứ lời tâng bốc nào), cậu kể cho cả bọn những gì đã biết: cuốn nhật ký của mẹ ngài Benedict, Anki Benedict, còn những lá thư kia là từ chị gái của bà ở Mỹ – dì của ngài Benedict – và từ một nhà bác học đồng sự, một người bạn thân của bố mẹ ông tên là Han de Reizeger.

“Cái tớ đọc được lý giải được rất nhiều điều,” Sticky nói. “Có điều, gia đình Benedict không mong đợi sinh đôi. Anki vài lần ám chỉ đến “đứa bé” sắp đến – một đứa bé, không phải hai đứa – và nếu là con trai họ sẽ đặt lên là Nicholaas.” Sticky chỉ vào cái tên trong cuốn nhật ký. “Hiển nhiên, người dì sau đó đã thay đổi cách phát âm nó.”

“Rõ ràng rồi,” Constance nói bằng giọng chế giễu.

Sticky co rúm lại nhưng không đáp lời. “Không có ghi chép nào nữa sau cuộc sinh nở,” cậu nói, “Điều đó giải thích tại sao viện bảo tàng không biết về một đứa trẻ song sinh. Chỉ có ngài Benedict được liên lạc về các giấy tờ này, dù hiển nhiên lão Curtain cũng đã phát hiện ra chúng.” (Cậu cứng người, chờ đợi một nhận xét chế giễu khác, nhưng lần này Constance kiềm chế được.) “Những Gã Số Mười đó có lẽ không chạm được tay vào cuốn nhật ký này, nhưng bằng cách nào đó lão Curtain biết được thứ ngài Benedict tìm thấy trong đó, đó là bố mẹ họ có thể đã tìm ra một phương thức chữa chứng ngủ rũ...”

“Thật sao?” Reynie và Kate cùng đồng thanh thốt lên.

“Nó có thể,” Sticky nói, “nhưng không chắc chắn. Đó là một loài thực vật hiếm...”

“Một loài thực vật hiếm có!” Kate thốt lên.

“Ý anh muốn nói giống như ‘thực vật hiếm’ mà lão Curtain nhắc đến trong thư của ông ta ấy hả?” Constance hỏi.

Sticky mím chặt đôi môi. Thật khó giải thích điều gì khi cứ luôn bị chen ngang, nhưng Sticky cảm thấy cậu không thể nói vậy mà không bị kết tội là kiêu ngạo, tự cao tự đại.

Reynie đến cứu nguy cho cậu. “Xin lỗi, chúng mình để cậu nói nốt đã, đúng không? Tiếp đi, Sticky.” Đám con gái tiếp tục tập trung cao độ.

“OK,” Sticky đáp. “Chúng mình quay trở lại một chút nhé. Thực tế bố mẹ ngài Benedict cũng bị mắc chứng ngủ rũ. Không chỉ một người trong bọn họ, mà cả hai người.” Sticky lật giở lướt cuốn nhật ký. “Anki viết ở đây rằng bất chấp cảm giác bị nguyền rủa, bà và chồng bà cảm thấy được ban phước, bởi vì họ cùng chia sẻ với nhau tình trạng này – và cả sự hứng thú khoa học nữa – điều đó dẫn dắt họ gặp gỡ nhau.”

“Bà có nói đôi chút việc họ làm việc cùng nhau ăn ý như thế nào, người này luôn đánh thức cho người kia, vì hiếm khi họ cùng ngủ gục một lúc. Và tớ phải nói, cả hai người bọn họ đều xuất sắc đến kinh ngạc. Họ đang lên kế hoạch cho vài dự án nghiên cứu ấn tượng – tất cả những gì họ thiếu là tiền để bắt đầu – và họ đã xuất bản một số bài viết về chứng ngủ rũ. Nhưng những bài viết này không liên quan gì tới loài thực vật hiếm. Loài thực vật này không bước vào bức tranh toàn cảnh này cho tới gần cuối cuốn nhật ký – gần cuối đời họ, tớ cho là thế – khi họ nhận được lá thư này.”

Cẩn thận đưa ra cho cả bọn, Sticky đặt sang bên cạnh ba trang giấy từ tập thư ra (những lá cuối cùng, Reynie để ý thấy thế, có một khoảng hình chữ nhật bị khoét xuyên qua chính giữa). “Lá thư này là từ một người bạn khoa học gia của họ, Han de Reizeger. Ông ấy nói với họ rằng đã tìm ra những mẫu vật sống của *translucidus somniferum* – còn được biết đến như là cỏ đêm – trước đây được tin là đã tuyệt chủng.”

Sticky ngập ngừng. “Tớ... tớ có thể nói cho các cậu biết một chút về loài thực vật đó, nếu các cậu quan tâm. Ý tớ là tớ đã đọc về nó trước đây.”

“Dĩ nhiên bọn tớ quan tâm chứ, cậu ngốc thật đấy!” Kate vừa nói vừa cười. “Cậu đang đùa à? Loài thực vật đó là chìa khóa cho toàn bộ vụ việc này mà!”

“Ừ, chỉ là đôi khi...” Sticky nhún vai. “Được rồi. E hèm. Cỏ đêm xuất hiện trong một vài văn tịch cổ xưa, nhưng chỉ rất ít thôi. Nó được cho là có sức mạnh mạnh vô cùng – ngửi thoáng qua hương vị của nó cũng có thể khiến người ta chìm vào giấc ngủ – và nó thường được cho là một thứ trong truyền thuyết. Có một câu chuyện cổ của Norse về một bữa tiệc của cướp biển người Viking tràn vào một ngôi làng vào một buổi chiều đầy sương mù, và phát hiện ra mọi cư dân ở đó đều đang say ngủ. Không phải ngủ trên giường của họ, cũng không phải trên mặt đất mà là dựa vào tường, ngủ gục trên bàn làm việc – ở khắp mọi nơi.”

“Những người Viking mất nhuệ khí đến nỗi không dám chạm vào bất cứ thứ gì. Bọn họ đi xuyên qua làng, quan sát tất cả những người đang ngủ. Ở phía tít xa bên kia ngôi làng, bọn họ tìm thấy một cậu bé đang nằm cạnh một cái bếp lò đang âm ỉ cháy, tay nắm chặt một mảnh vụn nhỏ xíu của cỏ đêm. Rõ ràng cậu bé đó đã ném một ít vào bếp than, và khói của nó tỏa ra đã khiến mọi người trong ngôi làng ngủ hết, thậm chí dù nó chắc chắn chỉ là một làn khói nhẹ nhất thoáng qua. Các cậu có thể tưởng tượng nổi không?”

“Khói thiêng!” Kate nói, liếc mắt nhìn quanh xem những người khác có hưởng ứng câu đùa nho nhỏ của mình không. Dù vậy, bọn họ chẳng đáp lại, cô đành phải thừa nhận nó không đáng lặp lại, vậy nên chỉ nói thêm. “Đó là một loài thực vật đầy sức mạnh.”

“Quyền năng nhưng mong manh,” Sticky nói. “Cỏ đêm chỉ sinh trưởng trong những điều kiện nhất định và nếu nó bị di chuyển khỏi vùng đất đó, nó sẽ tan rã phân hủy ngay lập tức. Tớ biết được điều này từ cuốn nhật ký. Gia đình Benedict đã tìm thấy vài mẫu vật một năm trước – Anki không nói là ở đâu – và mang nó trở về phòng thí nghiệm của họ để nghiên cứu. Nó nhanh chóng hóa thành bụi, nhưng sau khi họ đã cảm thấy khá tin tưởng nó có thể chữa trị chứng ngủ rũ, hoặc ít nhất cũng loại trừ đi các triệu chứng xấu nhất. Loài cỏ đêm này chỉ cần trộn lẫn với mấy hóa chất khác – những chất hóa học thông thường mà bất cứ khoa học gia nào cũng dễ dàng thu được.”

“Và họ biết nơi có thể tìm thấy nó nhiều hơn,” Reynie nói. “Nhưng họ chưa bao giờ tạo ra được phương thuốc đó. Vậy có gì không ổn à?”

“Không may là họ đã gặp một cú sốc thất vọng,” Sticky nói. “Họ trở lại tìm kiếm một mẫu vật khác, thì phát hiện ra cái cây thứ hai này không phải cỏ đêm – nó chỉ là một sự bắt chước tài tình. Nó trông giống hệt cỏ đêm và sống đúng trong các điều kiện giống hệt như thế, nhưng hầu hết các thành phần hóa học quan trọng của nó thì lại khác. Nói cách khác, nó vô dụng. Thực ra còn tệ hơn cả vô dụng, bởi vì nó cứng rắn hơn và hung tính hơn, điều đó lý giải vì sao cỏ đêm quá hiếm hoi – nếu nó có còn tồn tại chút nào, thì giờ họ cũng đã vô tình hủy hoại mất mẫu vật duy nhất biết được. Họ tin loài thực vật giả mạo này – Anki gọi nó là ‘cỏ-phá-hoại’ trong nhật ký – đã xâm lấn môi trường sinh sống của cỏ đêm, trong quá trình đó giết chết tất cả cỏ đêm. Gia đình Benedict quay trở lại lùng sục nơi họ đã tìm thấy cỏ đêm lần trước, nhưng thật không may. Chẳng có gì ngoài cỏ-phá-hoại.”

“Vậy làm sao họ có thể chắc chắn là người bạn của họ – cái ông Han ấy – đã tìm được cỏ đêm thật?” Constance hỏi.

“Vợ chồng Benedict đã cho ông ta xem nghiên cứu của họ,” Sticky nói. “Nên Han biết phải tìm gì. Ông ta dùng kính hiển vi để nghiên cứu các loài thực vật ngay ở nơi tìm thấy chúng. Ông ta đã nghĩ tất cả chúng đều là cỏ-phá-hoại, và một số đúng là thế, nhưng hầu hết còn lại là cỏ đêm. Thực tế là rất nhiều, rất nhiều cỏ đêm.”

Reynie nhíu mày. Có cái gì đó cứ làm cậu bận lòng trong suốt bài tổng kết của Sticky, nhưng cậu không thể tóm được nó là gì mãi cho tới lúc này. Nếu vợ chồng Benedict thật sự tìm thấy cỏ đêm, không phải đó sẽ phải là khám phá khoa học của thế kỷ sao? Thế thì tại sao họ không xuất bản tài liệu về nó? Tại sao họ thậm chí không thông báo nó trên báo chí?

“Vậy thì cỏ đêm trông ra làm sao?” Kate hỏi.

“Tớ không biết,” Sticky nói.

Constance bật cười vẻ hoài nghi. “Anh không biết á? Nhưng em nghĩ anh biết mọi điều mà! Em thấy thật khó tin kinh khủng, George Washington ạ!”

“Anh không quan tâm em có tin hay không,” Sticky cấm cảu nói. “Anh thật sự không biết.”

“Mọi người bình tĩnh nào,” Reynie nói, vẫy tay ra hiệu về phía Sophie vẻ lo lắng. “Constance, cậu ấy đang nói thật đấy. Anh biết em đang buồn, nhưng nếu em bình tĩnh lại và nhìn cậu ấy, em sẽ biết điều đó.”

(Constance thật sự đang nhìn Sticky, trừng trừng không chớp mắt, và cái quắc mắt ấy có khuynh hướng làm mờ đi tầm nhìn sâu sắc hơn về mọi vật. Cô bé cố hết sức để thư giãn, đủ để nhìn thấy sự thật trong nét mặt giận dữ, thách thức của Sticky. Cậu ta thật sự *không* biết.)

“Cuối cùng nó cũng có ý nghĩa với mình,” Reynie nói. “Thực tế là Anki đã không nhắc đến chỗ họ tìm thấy các mẫu vật đầu tiên. Nhà Benedict không công bố những gì họ tìm thấy, cho dù đó là một phát hiện gây kinh ngạc. Các giấy tờ này được giấu đi. Tất cả đều ăn khớp lại. Họ đang giữ bí mật chuyện đó.”

“Không chỉ vợ chồng Benedict,” Sticky nói cùng với cánh nhìn sưng sỉa về phía Constance. “Các sử gia về thực vật học vẫn thường coi cỏ đêm là một trong những bí ẩn vĩ đại nhất. Trong

vài văn bản cổ có nhắc đến nó, một số thường xuyên lược bỏ đi bất cứ miêu tả nào về loài thực vật này trông ra sao hay nơi nào tìm thấy nó."

"Cũng như vợ chồng Benedict đã làm với lá thư cửa Han," Reynie nói, chỉ ra khoảng trống bị cắt bỏ trên một trang giấy. "Tớ cho rằng đó là đoạn miêu tả về loài cỏ đêm đang bị khuyết, tớ đúng chứ?"

Sticky gật đầu.

"Nhưng tại sao lại phải giữ bí mật?" Kate hỏi. "Nếu nó không hề quan trọng..."

"Hãy nghĩ xem," Reynie nghiêm trọng nói. "Chỉ một chút ít thứ cỏ này đã đưa toàn bộ ngôi làng vào giấc ngủ. Vậy cậu nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu nó rơi vào tay kẻ xấu? Như cậu nói, Kate, đây là một loài cây đầy sức mạnh. Không một ai muốn kẻ xấu tìm ra nó."

"Tuy vậy, ông bà Benedict biết điều đó," Sticky nói. "Họ chỉ chia sẻ thông tin với những người bạn tin tưởng nhất. Han đã gửi họ những tấm bản đồ, nhưng bằng cách nào đó, chúng không có ở đây. Tớ cho rằng ông bà Benedict cũng đã hủy chúng rồi."

"Những tấm bản đồ của cái gì?" Kate hỏi.

"Của hòn đảo nơi Han đã tìm ra cỏ đêm. Ông ấy đã gửi một bản đồ xác định vị trí hòn đảo và bản đồ của hòn đảo đó – bao gồm địa điểm chính xác của cỏ đêm. Ông ấy có miêu tả một chút về hòn đảo trong bức thư, nhưng không hề đặt tên hay nói đến điều gì để định vị nơi đó. Tớ chắc chắn ông bà Benedict cũng đã cắt phần đó ra. Hòn đảo có thể là bất cứ nơi nào trên thế giới."

"Và lão Curtain muốn tìm ra nó," Constance tiếp. "Và hắn nghĩ ngài Benedict biết. Bức thư của lão nói vậy, không phải sao?"

"Nhiều hơn hoặc ít hơn," Reynie đáp. "Và các cậu biết không? Bây giờ tớ nghĩ ngài Benedict thực sự *có thể* biết hòn đảo ở đâu. Nếu ông ấy biết, thì câu hỏi là có phải ông đã lên kế hoạch này để đến hòn đảo đó hay không. Chúng ta sẽ phải thấy…"

"Reynie," Kate cắt ngang, "Làm sao ngài Benedict có thể biết hòn đảo ở đâu? Những tấm bản đồ đã mất rồi!"

Reynie đang định giải thích thì cửa thư viện mở ra và người đàn ông hói đầu, quấn băng mà

chúng đã trông thấy ở sân bước vào phòng. Ông ấy liếc chúng không hề có vẻ thích thú gì và đi tới bàn quản lý, xì xầm trao đổi với Sophie. Bỗng nhiên, ông ta quay phắt lại, mắt lồi ra nhìn chằm chằm bọn trẻ và vội vàng tiến đến bàn của mấy đứa, theo sau là một Sophie đầy lo âu.

"Ta là Schuyler," Người đàn ông nói bằng thứ tiếng Anh cộc lốc. "Và ta có thể hỏi các cháu là ai không?"

"Học sinh." Sophie tiếp lời. "Chúng là học sinh trao đổi, thưa ông Schuyler."

Ông Schuyler ra hiệu về tập san và những bức thư. "Tại sao các cháu lại xem những thứ này?"

"Chúng biết việc đó." Sophie xen ngang. "Chúng chỉ đơn giản muốn tìm hiểu. Chúng chỉ là trẻ con, thưa ông."

Ông Schuyler dường như nghi ngờ lời tuyên bố đó. Cuối cùng, ông ta cần nhằn, gặm ống tẩu thuốc của mình và nói. "Ta nghĩ rằng ta có thể kể cho các cháu vài điều sau. Đó *là* một câu chuyện khá thú vị." Ông kéo một cái ghế ra, khiến Sophie phải lùi lại để tránh bị va vào đầu gối và nặng nề ngồi xuống. "Ta sẽ bắt đầu ở đâu nhỉ?"

"Lúc đầu như thế nào ạ?" Reynie hỏi.

"À. Ban đầu rất rắc rối." ông Schuyler nói. "Các cháu thấy đấy, chỗ giấy tờ này theo pháp luật thuộc về thư viện, nhưng một người đàn ông Mỹ – con trai của những người chủ ban đầu – tranh cãi rằng ông ta có quyền đòi chúng. Ta đã nói ông ấy được tự do theo đuổi vấn đề này ở tòa, và nếu tòa quyết định như vậy thì chỗ giấy tờ này sẽ thuộc về ông ấy. Mặt khác, ta không nghĩ tòa án sẽ chấp nhận điều đó. Nhưng cho đến khi phán quyết được thực hiện thì các giấy tờ này vẫn phải để ở thư viện! Thật dễ giải quyết."

"Người đàn ông đó đến gặp ta vào một buổi sáng và hỏi xem những giấy tờ này. Đây là một thư viện công cộng miễn phí, nên tất nhiên ông ta được phép làm thế. Sau đấy ông ta kể mình là ai và hỏi ta đã từng gặp ông ta trước đó chưa. Ta nói chưa từng và đó là sự thật. Ông ấy kể thỉnh thoảng mình phải dùng xe lăn. Không một ai trong thư viện từng biết ông ấy trước đó phải không nào? Ta cam đoan là chưa từng, và Sophie cũng cam đoan cô ấy chưa từng gặp. Cô có đồng ý với tôi đó là điều đã xảy ra không, Sophie?"

Sophie vừa mở miệng định nói thì ông Schuyler tiếp tục. "Đúng vậy, đó là điều đã xảy ra. Và cuối cùng khi chúng ta thuyết phục rằng ông ấy không nổi tiếng như mình tưởng, thì ông ấy và bạn mình – một người phụ nữ da vàng với mái tóc đỏ khiến ta nghĩ tới cây bút chì – Cô không

cho rằng đó là một so sánh thông minh sao, Sophie? Rằng cô ta trông giống một cây bút chì? Tôi tin tôi đã nói vậy lúc đó – Ta đang kể đến đâu nhỉ? Ồ phải rồi. Ông ấy và bạn mình bỏ đi. Nhưng năm phút sau ta nhận được một cú điện thoại từ người đàn ông đó, và ông ta nói đã lấy đi thứ đáng lẽ thuộc về mình. Đó là điều ông ta nói và ông ta cúp máy."

"Có thể các cháu không biết điều ông ta ám chỉ nhưng ta thì biết," ông Schuyler tiếp. "Ta đã đi thẳng đến chỗ để cuốn nhật ký và giấy tờ, ngay lập tức ta phát hiện ra ông ta đã lấy đi hai tài liệu thuộc về những bức thư và ông ta còn cắt đi một phần trang giấy! Ông ta đã ăn cắp và hủy hoại tài sản của thư viện!"

Reynie bắt lấy chi tiết đó đầy thích thú, những điều ông Schuyler vừa nói đã khẳng định nghi ngờ của Reynie rằng ngài Benedict *đã* biết vị trí hòn đảo. Chính là ông ấy – không phải bố mẹ ông – đã lấy đi hai tấm bản đồ. Hơn nữa ông còn cắt đi phần bị mất của bức thư từ Han. Bố mẹ ngài Benedict đã cất giấu những tài liệu này ở một nơi bí mật. Họ chắc không nghĩ cần phải hủy những thông tin nhạy cảm chứa trong chúng.

"Ông ta đã thực hiện hành vi phạm tội," ông Schuyler nói tiếp, "Và ta có thể chứng minh điều đó. Ông ta không thông minh như ông ta tưởng đâu!" Ông ấy chỉ vào máy quay an ninh treo trên bức tường đằng sau bàn quản lý. "Các cháu thấy không? Ta có bằng chứng. Và các cháu có tin không? Ông ta trở lại thư viện vào cùng một ngày! Tuyệt! Các cháu nghĩ điều gì đã xảy ra?"

"Ông đã gọi cảnh sát," Reynie nói, thầm khâm phục sự khéo léo của ngài Benedict, những việc ông đã làm thật dễ hiểu. Đầu tiên ông xác định rõ liệu lão Curtain đã từng trông thấy chỗ giấy tờ này chưa (đó là lý do tại sao ông hỏi các nhân viên thư viện có nhận ra mình không). Sau đó ông cố gắng đảm bảo nếu người em sinh đôi của mình có đến thư viện này, thì hắn sẽ bị bắt giữ.

"Thực vậy," ông Schuyler nói. "Ta đã gọi cảnh sát. Nhưng không phải lần đầu tiên ta gọi cảnh sát ngày hôm đó, trước đấy những người đàn ông mang cặp táp đến. Các cháu đã nghe về họ chưa?"

"Những Gã Số Mười?" Constance hỏi, và những đứa trẻ khác cố không để lộ vẻ lo lắng khẩn trương của mình. Constance ngay lập tức nhận ra mình lỡ lời, nhưng đã quá muộn.

May thay ông Schuyler quá hào hứng kể chuyện nên không chú ý đến lời cô bé nói. "Mười người?" ông ấy lơ đãng lặp lại. "Không, cháu nghe nhầm rồi. Chỉ có hai thôi. Mặc dù chúng còn nguy hiểm hơn mười người, thậm chí nhiều hơn. Chúng đến ngay sau khi ông người Mỹ và cô Bút Chì bỏ đi. Lúc đó, ta đang ở sân sau – các cháu thấy đấy, vị trí của ta buộc phải ra vào bảo tàng nhiều hơn..." (Bọn trẻ hiểu điều đó có nghĩa là ông Schuyler thường đi ra sân sau để hút

tẩu và đọc báo.) "… và ta trông thấy chúng đi vào từ cổng, nhưng ta không nghĩ gì cho đến khi nghe thấy tiếng la hét."

Cùng lúc đó, ông Schuyler quay lại định vỗ nhẹ vào tay Sophie nhưng Sophie đã nhanh chóng rút lại, nên ông Schuyler vỗ vào tay ghế như thể đó là điều hoàn toàn bình thường và ông ấy có ý định làm vậy.

"Những người đàn ông đó yêu cầu được xem các tài liệu có liên quan tới cái tên 'Benedict'," Sophie xen vào. "Cũng chính là điều được yêu cầu bởi vị khách trước. Cô biết họ đang tìm kiếm thứ gì đó, nhưng cô đã kể với các cháu rồi, lần đầu tiên cô quá sợ hãi mà không nói nên lời. Và sau đó..."

"Phải, tiếng la hét rất tồi tệ," ông Schuyler tiếp tục khi Sophie còn chưa nói hết, "nhưng chúng đã cảnh báo ta tình hình lúc đó và khi họ trở ra, ta đã tấn công từ sau ghế dài..." (Theo lời kể này, bọn trẻ hiểu rằng ông Schuyler đã nhìn trộm từ sau thành ghế, nơi ông ấy đang co lại vì khiếp sợ.) "...nhưng một trong số chúng chĩa thứ vũ khí chết chóc vào ta. Phản xạ của ta thật tuyệt vời, ta cúi đầu xuống, nhưng vẫn không đủ nhanh để tránh bị thương." Thật cẩn thận ông ấy chạm vào chỗ quấn băng quanh đầu mình. "Ta đã mất nhiều máu và tất nhiên, toàn bộ tóc của ta nữa."

Bọn trẻ nhướn lông mày, và Kate cố không phì cười. Đánh giá theo kích cỡ và vị trí quấn băng, không thể có nhiều hơn nửa tá tóc trên đầu ông Schuyler. Nhưng chúng đã xuất hiện thêm khi ông Schuyler bị thương.

"Chúng nói rằng ta nên vui mừng vì ta không cao lắm," ông Schuyler phản ứng lại. "Sau đó chúng bật cười và bỏ đi, ta đã gọi cảnh sát."

"Chính xác hơn Eda đã gọi cảnh sát, ông Schuyler." Sophie nói nhanh. "Ông đã gọi cấp cứu. Vì vết thương của mình."

Ông Schuyler làm một cử chỉ tức tối với cái tẩu của mình. "Chi tiết ấy không quan trọng. Và điều chắc chắn là tôi đã gọi cảnh sát vào lần *sau*, các cháu, khi ông người Mỹ quay trở lại. Lúc đó ông ta đã dùng xe lăn, giống như lời ông ta kể, ông ta đi cùng một người đàn ông trẻ vụng về có bàn chân to, và một con nhóc có mái tóc dài màu đen sáng với thái độ rất hỗn xược. Cực kì hỗn láo! Ta không muốn nhắc lại từ mà nó gọi ta trước khi bỏ đi."

Reynie và mấy đứa khác liếc trộm nhau. Chúng khá chắc ông Schuyler đang miêu tả S.Q Pedalian và Martina Crowe – những tay Điều hành viên khác đã cùng bỏ trốn khỏi Học viện với lão Curtain. Và tất nhiên người ngồi trên xe lăn chính là lão Curtain.

“Ông người Mỹ,” ông Schuyler kể tiếp, “muốn xem lại tất cả tài liệu đã nghiên cứu ban sáng. Ông ta nói mình hiểu rằng có một việc không may đã bất ngờ xảy ra với thư viện và mong rằng các tài liệu đó vẫn ở đây. Như thể ông ta không thực hiện hành vi phạm tội vậy! Như thể ông ta chưa bao giờ gọi cú điện thoại thú nhận đó! Lão già trơ tráo!”

Lão Curtain chắc không thiếu tính trơ tráo, Reynie nghĩ, nhưng điều này là một thí dụ cho việc xảo quyệt vẫn còn hơn ra vẻ anh hùng. Rõ ràng là lão Curtain muốn tìm hiểu tại sao ngài Benedict lại thăm thư viện bảo tàng, và khi những Gã Số Mười thất bại trong việc tìm câu trả lời, lão đành phải diễn trò đến thăm lần hai.

“Đúng vậy, như các cháu tin tưởng, ta khá thông minh,” ông Schuyler nói. “Ta đã không biểu hiện chút đau đớn nào, tuyệt hơn ta đã sắp đặt cái bẫy của mình. Ông ta có vẻ vội vã và muốn sao lại toàn bộ – tất cả những trang đơn lẻ của nhật ký và các lá thư – để mang theo. Ta đã nói rằng với những tài liệu dễ hư hỏng chúng ta phải sử dụng máy móc đặc biệt, và một nhân viên thư viện phải thực hiện việc sao chép. Đó là sự thật, việc đó không khiến kế hoạch của ta bớt thông minh chút nào. Khi các cháu nghĩ Sophie thực hiện việc sao chép thì ta đã bí mật gọi cảnh sát và bảo họ đến cùng lúc, *nhưng không dùng còi báo động*. Các cháu có hiểu điều ta dự định không? Cách đó không báo động họ! Khi những bản sao hoàn tất, và ông ta cùng cộng sự của mình bắt thang máy xuống tiền sảnh, họ đã chạm trán cảnh sát. Tất cả kế hoạch đều thông minh, ta cam đoan với các cháu.”

“Vậy nó gặp vấn đề gì?” Reynie hỏi, vì chúng đều biết hết sức chắc chắn là lão Curtain đã trốn thoát.

Ông Schuyler lắp bắp vẻ phẫn nộ. “Không kể việc ta đã làm, cảnh sát lại để chúng trốn thoát. Ông ta thình lình biến đổi từ xe lăn của mình – chắc chắn nó khiến cảnh sát ngạc nhiên – và làm điều gì đó… ta cũng không biết chính xác ông ta đã làm gì. Ông ta chỉ đơn giản chạm nhẹ vào các nhân viên cảnh sát, và họ gục xuống sàn, nằm bất tỉnh trong nhiều phút. Kẻ hung ác đã bỏ trốn cùng đồng sự của mình, ta không gặp lại lần nào.” Ông ta lắc đầu, nhìn xuống cái tẩu và bọn trẻ.

“Bài báo cáo này thật xuất sắc, ông Schuyler.” Reynie nói khi cậu biết rõ ông Schuyler mong chờ lời nhận xét. “Việc đó thật kinh khủng và cũng gây tò mò đấy. Cháu có thể hỏi ông một câu nữa về họ được không ạ?”

Ông Schuyler giả vờ kiểm tra đồng hồ, sau đó thở dài vẻ khoan dung, trong khi ông ta đã không hề quan tâm thời gian mà cứ nói và nói mãi, nhưng lại hành động như thế khi bọn trẻ hỏi. “Được thôi, chàng trai trẻ. Điều gì nào?”

“Những văn bản bị mất cắp. Chúng là cái gì ạ?”

“Những văn bản? Ổ, chúng là những tấm bản đồ của thứ gì đó.”

“Những tấm bản đồ?” Reynie lặp lại, mặc dù tất nhiên cậu đã biết là gì. Cậu đang mong ông Schuyler có thể cung cấp manh mối địa điểm của hòn đảo đó. “Chính xác là tấm bản đồ của cái gì ạ?”

Ông Schuyler đường như không thích câu hỏi này. Khó chịu, ông ấy sốt ruột gõ cái tẩu thuốc lên mặt bàn. “Chúng ta không biết. Những tài liệu đó được sắp xếp và ghi chép hơn một năm trước và không ai xem xét lại chúng.”

“Ai đã sắp xếp và ghi chép chúng ạ?” Reynie khăng khăng, nhìn ông Schuyler và Sophie. “Chúng cháu có thể nói chuyện với người đó không ạ?”

Sophie nhìn ông Schuyler, và Reynie đã hiểu ra. Hiển nhiên ông Schuyler là người đó. Và rõ ràng ông ấy không kiểm tra những tấm bản đồ.

“Ta không thể ghi nhớ mọi điều ta nhìn thấy!” Ông Schuyler giận điên lên. “Ta khá bận bịu với công việc ở đây, các cháu.” Ông ta bật dậy khỏi ghế. “Mặt khác, ta có những việc cần chú tâm mọi lúc. Chúc một ngày tốt lành, các cháu. Ta hy vọng các cháu sẽ hợp tác với cảnh sát. Làm ơn cư xử đúng chừng mực.”

“Cảnh sát?” bọn trẻ khóc thét.

Ông Schuyler mỉm cười. “Ổ, phải, tất nhiên, các cháu phải đợi họ ở đây. Cảnh sát muốn hỏi tất cả những người có liên quan tới vụ tấn công. Các cháu đã hỏi xem những giấy tờ này, nên các cháu phải bị thẩm vấn. Sophie, tôi cho rằng cô *đã* gọi cảnh sát.”

Sophie đáp lại. “Vẫn chưa, thưa ông,” cô nhìn bọn trẻ vẻ xin lỗi.

“Vẫn chưa!” Ông Schuyler la lên phẫn nộ. “Tuyệt thật, nếu cô không phiền gọi...”

“Tôi sẽ làm ngay,” Sophie nói, nhanh chóng chạy đến bàn mình.

Reynie nhảy đến bên chân ông ta. “Làm ơn, ông Schuyler, ông có thể nghĩ...” I

Nhưng ông Schuyler không để cậu nói hết. “Không,” ông ta kiên quyết đáp. “Ta sẽ không.”

Ông ta quay người và oai vệ đi ngang qua bàn quản lý vào một căn phòng phía sau.

Với điện thoại trên tay, Sophie nhìn ông ta đi qua. Cô lắng nghe một lúc, sau đó quay lại chỗ bọn trẻ. “Có vấn đề với cái điện thoại này,” cô nói nhanh. “Nó không hoạt động. Cô sẽ cố gọi lần nữa trong một hoặc hai phút tới. Các cháu có muốn sử dụng phòng tắm không? Nó ở tầng dưới.”]

“Phòng tắm ư?” Sticky nói.

Kate tóm lấy cậu và thì thầm. “Cô ấy để chúng ta đi, Sticky. Đi nào.”

Chúng nhanh chóng đi ra cửa, chỉ đừng lại đủ để gửi cái nhìn biết ơn đến người thủ thư trẻ.

“Cám ơn, Sophie.” Reynie thì thầm.

“Chúc các cháu may mắn,” Sophie thì thầm đáp trả. Cô nhìn chúng rời khỏi với mối lo lắng lớn, không nghi ngờ gì, cô ấy đã làm đúng khi để chúng đi. Sau tất cả, chúng chỉ là trẻ con. Cho dù chúng đang làm điều gì, cho dù chúng đi đâu bây giờ – chúng có an toàn không?

Đó là một câu hỏi chỉ được chia sẻ giữa bọn trẻ.

Và câu trả lời là không.

Chương 14: Cuộc điện thoại, Tiền bạc và Vỏ bọc tai hoạ

Reynie tin chắc rằng hiện tại ngài Benedict và Số Hai đang đến hòn đảo cho dù nó ở bất cứ đâu đi nữa, và lão Curtain đang theo dấu họ. Mặc dù bọn trẻ cũng có thể theo họ đến đó, giữ nguyên đúng hướng đi này, nhưng có một điều chắc chắn: nếu chúng sai, thì sẽ không còn thời gian để vội nữa.

"Tớ xin lỗi! Tớ cần phải nghỉ đã!" Reynie hổn hển tấp xe đạp vào lề đường, thả xe trên bãi cỏ, cậu lảo đảo trèo xuống và nằm ngửa ra bên cạnh. Từ bắp chân đến bắp đùi cậu nóng rừng rực và hai lá phổi thì nặng trĩu; cậu chẳng thấy gì ngoài mồ hôi làm mắt mình cay xè. Chúng đã đạp xe như điên từ khi rời khỏi bảo tàng.

Nghe thấy tiếng động lạ cọt kẹt gần mình, Reynie dụi mắt và quay lại nhìn. Sticky nằm thở khò khè trên trảng cỏ gần đấy, một chân vẫn ở bên dưới cái xe đạp, trông như một kỵ binh vừa bị ngã ngựa trong trận chiến. Quá hết hơi không nói nổi, quá kiệt sức để xuống xe, cậu bạn đã theo Reynie lại chỗ bãi cỏ và dễ dàng thả người mình xuống.

Kate lại gần quan sát. Cô bé ngồi trên xe đạp – thật kì diệu khi cô bé có thể giữ thăng bằng mà không cần đạp – còn Constance thì ngồi trên cái giỏ. Cả hai cô gái đều tỏ vẻ thất vọng.

"Chúng ta cần nhanh lên, các anh biết mà." Constance nói, cô bé đã từng không đồng ý đi cùng xe với Kate.

"Tớ nghĩ... Tớ sắp chết rồi," Reynie hổn hển. "Các cậu cứ đi... không có tớ."

"Cậu đùa à?" Kate hỏi đầy kinh ngạc.

Reynie gật đầu và kéo người ngồi dậy. Nhưng cậu thấy không thể thở được trong tư thế đó nên lại đặt lưng lăn kềnh ra. Constance cau mày tỏ vẻ không hài lòng. Đúng lúc đó, một phụ nữ nhiều tuổi đang dắt một con chó xù nhỏ đi dạo, đã dừng lại để nó đánh hơi người Sticky. Sticky chỉ nháy mắt với nó và há hốc mồm thở. Người phụ nữ lẩm bẩm gì đó với bọn trẻ bằng tiếng Hà Lan rồi bỏ đi.

Con đường từ bảo tàng về khách sạn là một con đường lớn, dài, thẳng tắp và khá nguy hiểm, nhưng để tránh sự chú ý (cảnh sát có thể đang tìm chúng) bọn trẻ dừng lại bên đường. Chúng đang ở trong một khu dân cư yên tĩnh. Bãi cỏ nơi các cậu bé nằm phịch xuống thực ra là một công viên nhỏ – một công viên ảm đạm, thật không may, chỉ vừa lớn hơn một chỗ đậu xe với một cái ghế đơn mục nát và một cây du tàn rụi.

"Tớ đang nghĩ," Kate nói khi các chàng trai lấy lại hơi. "Nếu ngài Benedict có ý muốn Thernbaakagen là điểm đến cuối cùng của chúng ta thì sao? Nếu ngài ấy và Số Hai thực hiện một chuyến đi nhanh tới hòn đảo và định quay về trước khi chúng ta đến khách sạn thì sao? Rút cục, ông đã không biết về hòn đảo cho tới khi đến đây. Nó vốn không nằm trong kế hoạch ban đầu."

Reynie đã nghĩ về điều này nhưng chỉ là đặt câu hỏi với bản thân thôi. Cậu không muốn làm Constance chán nản. Bây giờ, Kate đã nhắc đến nó, như cậu nghĩ, biểu hiện phiền muộn của Constance càng u ám hơn.

"Ông thật tuyệt khi đã đính hòn đảo vào chuyến đi của chúng ta," Reynie nói nhanh. "Trong trường hợp đó, ông sẽ để lại một manh mối tại khách sạn. Nếu không, chúng ta có thể lần theo dấu Han de Reizeger – bạn của ông bà Benedict. Ông ấy chắc rất già rồi, nhưng..."

"Ồ," Sticky nói, trông khá lo lắng, "Ừm, tiếc thật, Han thực sự đã rất già. Ông ấy đã chết lâu lắm rồi. Dì của ông Benedict đã nhắc đến trong thư."

"Bà ấy nói thế à?" Constance hỏi, quay lại phía cậu ta. "Sao anh không nói sớm hơn hả?"

Sticky nghiến răng. "Bởi vì ông Schuyler đi vào trước khi bọn anh *kịp* nói, Constance."

"Cậu có thể kể lại nó viết gì không?" Reynie hỏi.

"Chắc chắn rồi, nó được viết bằng tiếng Anh," Sticky nói. "Tớ sẽ trích dẫn nó nhé? Hay là cậu làm... ?"

"Tất nhiên rồi," Kate đáp "Cậu nhắc lại đi."

Và Sticky đọc thuộc lòng lá thư.

Anki thân yêu,

Lần này em viết bằng tiếng Anh, không chỉ để chứng tỏ em đã thành thục nó thế nào – bây giờ em đã là một người Mỹ đúng nghĩa – mà còn để cổ vũ chị và Tiến sĩ Benedict tự luyện tập nhiều hơn, điều đó luôn khiến em thấy buồn cười khi hai người có thể nói mười thứ tiếng nhưng bù lại, tiếng Anh của hai người thật quá vụng.

Nhưng thứ lỗi cho em. Đầu tiên, em muốn nói lời chia buồn với mất mát của bạn anh chị – Han de Reizeger. Chị chắc thấy nhẹ nhõm hơn vì ông ấy cũng nhiều tuổi rồi. Và chẳng phải ông ấy đã sống hết mình cho những chuyến phiêu lưu suốt cuộc đời sao? Ông ấy không phải đã ra đi trên chuyến du lịch vòng quanh thế giới như ông luôn mong muốn ư? Liệu ai có thể may mắn hơn!

Em rất tiếc về vấn đề tài chính chị đề cập trong bức thư trước, Anki, nhưng em không thể giúp chị. Em biết chị không đề cập rõ yêu cầu giúp đỡ, nhưng em nghĩ điều đó ẩn trong bức thư của chị và em xin lỗi đã khước từ nó. Chị biết đấy, hoàn cảnh không ổn định hiện nay khiến em không giúp gì được cho chị. Em chỉ kiếm vừa đủ để trả tiền thuê nhà mà cũng không hẳn vậy, từ khi Thiedric mất nhiều năm trước. Nhưng anh chị mong muốn thực hiện chuyến đi đó bằng mọi cách ư? Nếu nó không quá nghiêm trọng, chị có buộc phải giữ kín nó bí mật với cả em gái mình không? Việc yêu cầu tài chính cho chuyến đi này phải kèm theo một lời giải thích rõ ràng thì mới hợp lý.

Bất chấp việc em cầu xin hai người đừng thử trải nghiệm những điều mà chị đã đề cập. Chắc chắn, chính phủ sẽ trả một số tiền kha khá nếu hai người đạt được thành công, nhưng anh chị có nghĩ đến khả năng xảy ra tai nạn không? Đấy chẳng phải là lý do những người khác từ chối chuyến đi này sao? Chị có thể nói rằng phần lớn họ thiếu khả năng chuyên môn như hai người, nhưng chắc chắn trên cả đất nước Hà Lan có nhiều nhà khoa học khác nhau có thể cùng thử làm một việc.

Về cá nhân, em tin vấn đề này dễ gây ra tranh cãi, nhưng em chẳng thấy cách nào khác để nói điều đó. Dù "mục đích cao cả" thế nào đi nữa, như chị đã nói trong bức thư của mình, dù bao nhiêu mạng sống sẽ được cứu chăng nữa, em đảm bảo với chị, không một ai có thể xui em thử làm việc như thế! Em tin rằng, đó là nguyên nhân, em không muốn trở thành một nhà khoa học. (Vì lý do đó và mặt khác vì khoa học là một công việc ngu đần – quá nhiều tiếng Latinh và quá nhiều các ký tự.)

Ít nhất, em cũng được an ủi khi anh chị dự định đợi tới lúc đứa bé chào đời. Nhưng vội vàng gì? Đứa trẻ đó, trải nghiệm đó, chuyến đi huyền bí đó nữa – chị viết như thể tất cả tới rất nhanh vậy! Hãy cho mình chút thời gian, Anki! Nghe lời em không bao giờ sai cả, em phải thừa nhận rằng, cách chị luôn viết thư với hai bàn tay cùng di chuyển như thể chị không muốn để mất một khoảnh khắc nào. Vẻ hấp tấp như vậy không hề thích hợp để một phụ nữ thể hiện ra ngoài, dẫu sao theo khoa học cô ấy có thể nghĩ mình là ai.

Bọn trẻ mất hết tinh thần. Bức thư này chẳng thú vị tẹo nào, và khi Sticky kết thúc việc đọc thuộc lòng của mình – thời gian nghỉ ngơi của chúng bị tiếng ồn ào của khu dân cư quấy nhiễu – Reynie băn khoăn liệu ngài Benedict nghĩ thế nào về bức thư này. Cậu hiểu ông ấy, ông chắc đã nhận thấy giọng điệu chế nhạo vẻ bề trên của dì mình; ngài Benedict không phải kiểu người thèm để tâm căm phẫn. Nhưng một lần nữa, Reynie nghĩ, ông hẳn rất thất vọng khi tìm thấy một ví dụ khác cho tính khó chịu của gia đình mình.

"Tớ tin rằng," Kate nói khi Sticky kết thúc, "Họ giấu bức thư của bà ấy vì nó đề cập đến Han và chuyến đi bí mật mà họ dự kiến. Họ thực sự rất cẩn thận."

"Vậy tại sao không hủy nó đi?" Constance nói. "Một bức thư xấu xa như thế! Chuyện gì khiến bà Anki giữ nó lại?"

Kate bật cười. Trong những bức thư ít ỏi mà Constance gửi cho cô, không một bức nào có vẻ thân mật, dịu dàng. "Chắc chắn giống lý do chị giữ các bức thư của *em*, nhóc Connie."

Constance nhăn mặt, không biết câu nói của Kate là một lời xúc phạm hay lời tự thú trìu mến. Thực tế, cô bé nghĩ nó có thể là cả hai.

***

Nói đúng ra, Thernbaakagen không nằm trên bờ biển mà xa hơn một chút. Như nhiều thị trấn khác ở Hà Lan, nó nằm trên phần đất mà những người Hà Lan thông minh đã lấn biển. Tiếp giáp với Biển Bắc và bị chia nhỏ ra bởi vô số các kênh đào, thị trấn dường như nhiều nước hơn đất liền, và phần lớn nền thương mại của nó phụ thuộc vào đặc điểm này. Nghề cá, nghề đóng tàu, và giao thông đường thủy đã tạo nên Thernbaakagen, nếu không phải một thành phố rộng lớn thì ít nhất nó cũng là một thành phố thịnh vượng và tất bật, và khách sạn Regaal nằm ở trái tim khu buôn bán của thị trấn.

Reynie, Sticky và Constance có thể nhìn thấy tấm biển của khách sạn từ góc phố tấp nập

cách đó hai khu nhà – nhưng chúng không nhìn tấm biển đó. Khi bọn trẻ đợi Kate chạy đi dò la, chúng đứng gần một xe bán thức ăn nhanh và nhìn chằm chằm vào tất cả thức ăn mà chảy nước miếng. Đặc biệt, mùi của những miếng khoai tây chiên khiến Reynie choáng váng một lúc lâu. Nhưng chúng đã tiêu những đồng tiền cuối cùng cho mấy chiếc xe đạp.

Một trong những chiếc xe đạp đó đang tiến tới thanh chắn, ngồi trên xe là một cô bé đeo kính với mái tóc hoang dại, cô đang cố gắng phanh xe lại và cẩn thận để không va vào xe thức ăn nhanh. Người bán hàng nhảy qua một bên để tránh và lo lắng nhìn những ngón chân mình, ông ta nói một câu tiếng Hà Lan cộc lốc, đầy bất bình.

"Người phụ nữ nhiều tuổi với con chó xù cũng nói như thế," Constance thì thầm một mình và Reynie nghe thấy, cậu nhận ra cô bé nói đúng.

"Tớ đã nhìn thấy rất nhiều người ăn mặc bảnh bao, mang cặp táp," Kate báo cáo, trả lại Sticky cặp kính và lấy lại cái giỏ của mình, "Nhưng không có Martina hay S.Q. Tớ nghĩ chúng ta đều không có lựa chọn nào khác, phải không nào?"

"Tớ tin là vậy," Reynie nói, nhận thấy người chủ xe thức ăn nhanh đang để ý, cậu hỏi ông ta xem có thể trông hộ chúng mấy cái xe đạp không.

Sau khi nghe Reynie nói bằng tiếng Anh, thái độ khó chịu của ông ta nhạt dần – như thể vì một vài lý do, ông ta không thích trẻ con Hà Lan nhưng những đứa trẻ Mỹ thì có thể tha thứ được – và ông ta nói cộc lốc rằng sẽ làm thế nhưng bọn trẻ phải nhanh lên; ông ta không thể dùng cả buổi chiều của mình để trông xe cho chúng được. Reynie cám ơn ông ta, và với một cái gật đầu cụt lủn, ông ta đưa cho Reynie một túi tròn đầy những lát khoai tây nóng – chúng dày như những con cá hồi Pháp – và được bọc một lớp nước sốt như mayonnaise. "Ta thấy các cháu có vẻ đói," ông ấy nói. "Nào, đi đi và nhanh lên."

Bọn trẻ đi bộ chầm chậm về khách sạn, chia nhau ngấu nghiến khoai tây và để mắt đề phòng với những người đi ngang qua chúng. Lề đường ngập tràn khách bộ hành, nhiều người trong số họ trông thật thanh lịch, trang điểm rất chuyên nghiệp và mỗi khi có một doanh nhân mặc vét nhìn bọn trẻ khiến chúng thót tim. Chưa bao giờ đi bộ xuống phố lại căng thẳng đến vậy. Chúng chỉ yên tâm hoàn toàn khi đến khách sạn.

Khách sạn Regaal đã từng có những ngày tươi đẹp hơn bây giờ – nội thất đặt nơi tiền sảnh thì lung lay, sàn các tầng thì mòn vẹt, và mùi ẩm mốc phảng phất trong không khí – nhưng dù xếp phía sau các khách sạn hiện đại, nó vẫn đang làm tốt nhất công việc của mình để giữ vẻ bề ngoài của một thời hoàng kim đã qua. Những món đồ nội thất ọp ẹp được đánh sáng bóng, sàn nhà đã mòn được quét sạch sẽ tinh tươm, và nhân viên tiếp tân chuyên nghiệp luôn ăn mặc chỉnh tề. Một trong số họ, một người đàn ông nhiều tuổi với mái tóc xám bóng mượt, nói vài

điều bằng tiếng Hà Lan khi bọn trẻ bước vào. Người lễ tân khác, một phụ nữ yếu đuối, vàng vọt, trông khá nghiêm khắc với những vòng thâm quanh mắt, gật đầu tán thành.

"Đấy lại một lần nữa," Constance nói khó chịu.

Lần này Reynie cũng nhận ra nó – cụm từ được thốt ra lần đầu bởi người phụ nữ chó xù, và sau đó là người bán thức ăn nhanh. Sự trùng hợp ngẫu nhiên này quá quan trọng nên không thể cho qua được. Với các bạn mình ở phía sau, Reynie đến gần mấy nhân viên lễ tân và hỏi họ có thể nói được tiếng Anh không. Ngay lập tức, một ánh nhìn hiểu chuyện xuất hiện trên cả hai gương mặt.

"Tất nhiên chúng tôi nói tiếng Anh," người đàn ông tóc xám nói lịch thiệp. Ông ta có cặp má đỏ lựng, một chòm rầu mỏng và nhỏ trông như một dấu vân tay trên cằm vậy. "Và chúng tôi có thể giúp các cháu việc gì?

"Cháu có thể hỏi hai người vừa nói gì về bọn cháu không?" Reynie hỏi. "Chúng cháu đã nghe nhiều người khác nói như vậy và chúng cháu muốn biết."

"Các cháu là những đứa trẻ tinh ý đó!" người đàn ông nói, nghe vừa thích thú vừa ấn tượng. "Tôi đã nói các cháu đáng lẽ phải ở trường! Những người cháu nhắc đến chắc nghĩ như tôi rằng các cháu là trẻ em Hà Lan, và các cháu là mấy đứa trốn học. Nhưng các cháu là người Mỹ phải không? Đang tham quan theo trường hay thế nào vậy?"

"Cũng gần như vậy ạ," Kate nói.

Reynie cảm thấy thật ngu ngốc và có một chút lo lắng. Đi du lịch ngang qua thị trấn, bốn đứa bọn chúng gây chú ý nhiều hơn mong muốn. Chẳng có cách gì giúp được lúc này, nhưng lại càng có nhiều lý do để tìm ra manh mối và rời khỏi đây nhanh nhất có thể. "Có một tin nhắn ở đây cho bọn cháu, phải không ạ?" cậu hỏi. "Một tin nhắn từ người tên là Nicholas Benedict?"

Người đàn ông vỡ ra một nụ cười toe toét, đầy thích thú. "Benedict, cháu vừa nói vậy phải không? Cuối cùng các cháu cũng đến! Cô đã nghe về sự sắp xếp bí mật này chưa, Daatje?" Ông ấy hỏi người cộng sự của mình, người chỉ nhìn ra ngoài, như thể cô ấy chỉ thích ở một mình thôi vậy. "Tôi nghĩ là chưa," người đàn ông nói và quay lại với bọn trẻ. Sự hăng hái của ông ấy không hề giảm bớt một chút nào bởi vì vẻ nhẹ nhõm hiển hiện trên gương mặt lũ trẻ. "Tên tôi là Hubrecht, và tôi rất vui được gặp các cháu! Tôi có vài thứ từ Benedict. Đúng vậy, thực sự là vậy!"

Bọn trẻ chờ đợi, nhưng Hubrecht chỉ nhìn chúng với một nụ cười khích lệ. Ông ấy có vẻ

đang đợi điều gì.

"Chúng cháu có thể, ừm, *xem* nó không?" Kate hỏi. "Làm ơn?"

Hubrecht liếc trái, liếc phải, và sau đó với một cử chỉ bí ẩn khôi hài, ông ấy nghiêng người về phía bọn trẻ và thì thầm, "Đầu tiên các cháu phải đưa tôi… *món* đó." Ông ấy đột ngột ngọ nguậy đôi lông mày.

"Món đồ?" Sticky nói.

"Ổ đúng! Ngài Benedict của các cháu đã thuê một phòng, và tôi dọn dẹp để nó có thể dùng được bất cứ lúc nào cho bất cứ ai nhắc đến tên ông ấy – với điều kiện tôi được cho xem một món đồ xác định. Các cháu có nó không? Ông ấy nói các cháu sẽ không thể đến đây nếu thiếu nó. Tôi không thể nói nhiều hơn."

"Không phải câu đố khác chứ," Sticky nói yếu ớt.

Reynie bới tìm trong đầu mình. "Được rồi, ngài Benedict biết chúng ta sẽ mang cái gì nhỉ?"

"Cái giỏ của tớ?" Kate hỏi. "Tớ luôn mang nó bên mình."

Hubrecht mỉm cười và lắc đầu. Ông ấy liếc nhìn Constance như đang chờ cô bé đoán ra, nhưng Constance lại chú ý tới miếng gôm bị mắc kẹt ở cạnh bàn và tạo ra những âm thanh nôn khan khó chịu, nên Hubrecht lịch sự nhìn chỗ khác.

"Nếu ngài Benedict chắc chắn chúng ta mang nó," Reynie nói, "Nó chắc chắn là thứ chúng ta phải mang theo."

"Có thể là quần áo," Sticky mạo hiểm.

Mọi người nhìn cậu chằm chằm.

"Ồ đúng, nó phải là *quần áo*, Sticky," Constance nói khi Kate đang kiềm chế không phì cười. "Chỉ cho ông ấy *quần áo* của anh và để xem nó có thể cho chúng ta vào phòng hay không."

"Đó không phải một ý kiến ngớ ngẩn," Sticky nói chống chế. "Không có quần áo, chúng ta sẽ bị bắt giữ phải không? Sau đó, chúng ta không thể đến đây đúng không nào?" Nhưng Hubrecht

đang lắc đầu.

Xấu hổ, Sticky thúc vào xương sườn Constance một cái vì đã chế nhạo cậu. Constance thét lên và phản ứng lại bằng một cú đá vào ống quyển; sau đó hài lòng với kết quả (Sticky nhăn nhó ghê gớm và ôm chân nhảy lò cò), cô bé nhanh chóng thử nghĩ cách khác.

"Một thời gian biểu huấn luyện thì sao?" Kate hỏi, làm lơ cuộc hỗn chiến. "Hoặc một cái vé?"

Hubrecht lắc đầu. Một lần nữa ông ấy liếc nhìn Constance, như thể ông ấy tin cô bé sẽ có câu trả lời – và lúc này Reynie đã hiểu tại sao. Cô bé đã có câu trả lời. Và Hubrecht đã chỉ ra nó.

"Món quà của em!" cậu nói, chỉ vào mặt dây chuyền hình quả địa cầu của Constance. (Constance dừng việc thử cắn tay Sticky và nhìn xuống ngạc nhiên). "Chúng ta không thể đến đây mà không có nó!"

Hubrecht vỗ tay. "Chính là nó! Một thế giới nhỏ – như ngài Benedict của các cháu đã nói! Rất tốt, các cháu, các cháu sẽ có một chìa khóa." Ông ấy với tay xuống dưới bàn. "Đây là một cuộc săn lùng thứ gì đó phải không? Thú vị thật! Tôi cứ băn khoăn khi nào những người khác tới."

Reynie nhận chìa khóa phòng từ Hubrecht. "Khi bác nói 'những người khác', có phải ý bác là từng có người tới đây trước chúng cháu?"

"Ổ phải! Đây là một cuộc thi đúng không? Những người lớn thi đấu với trẻ con phải không? Chẳng công bằng chút nào! Các cháu là những người đầu tiên được trao chìa khóa. Không một ai từng vào căn phòng đó – ngoại trừ phục vụ của khách sạn. Đây là hướng dẫn của ngài Benedict."

"Ai từng đến ạ?" Sticky hỏi.

"Hai quý ông lịch thiệp. Cùng một ngày khi bạn của các cháu, ngài Benedict thuê phòng. Họ hỏi ông ấy có ở đây không. Ông ấy không ở lại – ông ấy cùng người phụ tá trẻ chỉ đơn giản kiểm tra căn phòng rồi bỏ đi, để lại chìa khóa cho tôi – nhưng bởi vì các quý ông đó đã nhắc đến tên ông ấy, tôi thực hiện theo chỉ dẫn của ông ấy: Tôi nhắc đến căn phòng cùng những lời khen ngợi của ngài Benedict, chỉ khi họ đưa ra một món đồ xác định. Tôi nghĩ có thể nó nằm trong một cái cặp táp của họ. Họ không có món đồ, dẫu vậy, họ cảm ơn tôi rồi rời đi. Những người lịch sự, quần áo thanh lịch, kiểu người từng thường xuyên lui tới khách sạn này vào thời kỳ tươi đẹp của nó. Tôi đã rất băn khoăn người nào sẽ tới đây. Sau đó, nhiều ngày trôi qua, tôi bắt

đầu nghĩ sẽ không có ai tới nữa! Cô cũng nghĩ vậy chứ?" Ông ấy hỏi đồng nghiệp của mình, người phụ nữ ông gọi là Daatje, lúc ấy cô ta dường như mới bắt đầu phản ứng lại.

Daatje bắt đầu nói. "Tôi chẳng biết gì về chuyện này cả, Hubrecht," Reynie nghĩ cô ấy đang buồn rầu. Cô ta nhìn bọn trẻ chăm chú, không hề ác ý, chính xác là vậy, nhưng biểu hiện của cô rõ ràng đang khó chịu. Cô ấy cảm thấy bị bỏ quên ư? Hiển nhiên, Hubrecht thấy được sự sắp xếp tuyệt vời của ngài Benedict và thích thú cuốn theo nó. Nhưng không phải Hubrecht là người cô ta đang nhìn chằm chằm. Có thể cô ta không thích bọn trẻ.

Reynie muốn tin vào điều đó nhưng không thể. Cậu cảm thấy khá chắc chắn rằng ngài Benedict đã để lại tiền trong phòng cho bọn chúng – ít nhất cũng đủ mua một hoặc hai bữa ăn – và cậu thầm nghi ngờ Daatje đã lấy trộm một ít, có thể là tất cả. Cô ta có thể làm việc đó dễ dàng khi biết rằng căn phòng không có người ở. Có thể, cô ta định đổ lỗi cho ông Hubrecht nghèo hoặc một thành viên khác trong đội phục vụ của khách sạn. Đó là ánh mắt mà cô ta bộc lộ, Reynie đoan chắc. Cái nhìn của người có tội. Nó làm cậu rất băn khoăn.

Cô ta chưa kịp chuẩn bị, cậu nghĩ. Lần này cứ cho qua.

Rồi cô ta sẽ sớm nhận đủ.

Nhưng sau đó cậu chú ý đến Constance.

Cô bé đang nhìn chằm chằm Daatje, nhìn chăm chú với ánh mắt mãnh liệt và sắc sảo nhất. Và Constance nhìn càng lâu thì sự u ám trên vẻ mặt của cô bé càng lớn dần, cho đến khi cô bé quắc mắt nhìn trừng trừng. Daatje đã nhận ra và cảm thấy lúng túng trên ghế, cố tránh khỏi ánh mắt tấn công của Constance trong lúc Hubrecht nói với bọn trẻ phòng của chúng ở đâu. Khi Kate và Sticky cám ơn ông và hướng tới trước cửa thang máy, Reynie phải cầm tay Constance và dẫn cô bé rời khỏi bàn tiếp tân.

"Chuyện gì vậy?" cậu hỏi khẽ. "Cô ấy đã làm gì?"

"Em không biết," Constance lẩm bẩm, nhìn xuống vai mình. "Nhưng nó không tốt."

"Đó là tất cả ư? Không tốt?"

“Ý em là cực kỳ xấu,” Constance nói.

“Đó là điều anh lo ngại.”

“Cả hai đang nói gì vậy?” Sticky hỏi.

“Sẽ kể cho cậu sau khi chúng ta ở riêng với nhau,” Reynie nói. “Nhưng hãy mở to mắt cảnh giác. Có điều gì đó không hợp lý.”

“Ồ, tớ ghét điều cậu vừa nói,” Sticky nói, với tay lên cặp kính của mình.

Kate nheo mắt lại. “Cậu có thể kể cho bọn tớ trong thang máy,” cô bé thì thầm, cánh cửa mở ra và thang máy không có ai cả. Bọn trẻ đi vào và cùng đứng gần nhau, gần hơn cả không gian cần thiết, và Kate mở nắp cái giỏ, sẵn sàng tóm lấy mọi thứ cô bé cần nhanh hơn. Cánh cửa trượt đóng lại.

***

Ngang qua tiền sảnh, Daatje nhìn lũ trẻ đi. Cô ta cảm thấy buồn phiền, nhiều đến mức Hubrecht phải hỏi xem cô ta có ổn không.

“Thực ra, tôi đang đau đầu khủng khiếp,” cô ta nói. “Ông có thuốc không?”

“Không, nhưng chúng ta có mấy viên thuốc trong ngăn kéo dự phòng. Tôi sẽ lấy cho cô.” Hubrecht đi tìm chìa khóa ngăn kéo. “Chìa khóa chắc ở trong phòng làm việc,” ông nói, có vẻ lúng túng. “Đừng lo tôi sẽ tìm ra nó.”

Sau khi Hubrecht đi, Daatje lấy chìa khóa ngăn kéo dự phòng từ túi mình ra và thả nó xuống sàn, giống như một tai nạn nhỏ. Cô ta mở một mẩu giấy bên trong có ghi một số điện thoại – những ngón tay của cô run run quay từng số. “Xin chào? Vâng, tôi là Daatje – từ khách sạn. Vâng, có vài người đã đến. Vừa mới. Đó là một nhóm trẻ con. Mong ông vui lòng gửi số tiền như đã hứa đến địa chỉ của tôi. Tôi... cái gì? Không, tôi không thể nói cho ông phòng nào. Ông có nghe tôi nói chúng chỉ là trẻ con không? Không, tôi không bao giờ chấp nhận việc đó. Nó đi ngược lại thỏa thuận, và... Không, chắc chắn không! Tôi sự rằng tôi... tôi sợ rằng...”

Daatje hoảng sợ liếc qua vai. Cô ta vẫn ở một mình. “Chắc chắn ông sẽ không làm điều đó,” cô thì thầm vào ống nói. “Chắc chắn ông... ông... tôi hiểu.” Cô ta nuốt nước bọt một cách khó

nhọc. “Nhưng tôi yêu cầu... ông phải hứa không có tổn hại...”

Cô ta cắn môi lo lắng một lúc lâu. Và sau đó, hít một hơi thật nhanh, cô ta cung cấp số phòng và đặt mạnh ống nghe xuống, lùi lại phía sau, như thể nó là cơn sốc tồi tệ nhất, đau khổ nhất.

***

“Tớ sẽ vào đầu tiên,” Kate nói, mặc dù cảm thấy hơi sợ. (Và Kate chỉ lo sợ khi tất cả bọn trẻ cùng cảm thấy khiếp sợ.) Cô bé và hai cậu bạn rón rén đi xuống dãy hành lang trải thảm của khách sạn. Constance vẫn ở lại trong thang máy để giữ cánh cửa mở. Chúng đang ở tầng năm. Nếu có kẻ khó chịu nào đe dọa chúng trong phòng khách sạn, thì cần phải chuồn thật nhanh.

Kate dừng lại nghe ngóng bên cạnh cửa, mở khóa và liếc vào trong. Cô nhìn các cậu bé đầy lo lắng rồi lẻn vào phòng. Reynie và Sticky cảm thấy người mình tê cứng. Sự liều lĩnh của Kate luôn giúp nỗi sợ trong chúng không lên đến đỉnh điểm, nên hai đứa chúng không hề thấy thích thú mỗi khi cô bé tỏ ra lo lắng. Sau một phút căng thẳng kéo dài, Kate gọi ra thông báo mọi thứ đều ổn, các cậu bé cảm thấy nhẹ nhõm hẳn. Tiếng của cô bé lại vui vẻ như trước. Các cậu bạn ra hiệu cho Constance đi theo, sau đó chúng vào phòng.

Cánh cửa mở vào lối đi chật hẹp và một cái bàn ngu ngốc được đặt ngay bên cạnh khiến cánh cửa chỉ mở được có một nửa. Cái bàn cao đến thắt lưng các cậu, trên đó đặt một lọ hoa lụa, một bát kẹo và một tờ ghi chú viết, “Chào mừng!” bằng kiểu chữ viết tay khó đọc của Số Hai. Dạ dày của Reynie đau nhói khi nghĩ đến những gì Số Hai phải chịu đựng lúc này.

Bên kia cái bàn, một khung cửa trống mở ra gian phòng chính, được sắp xếp một vài cái ghế, một cái giường, một cái sofa giường, và hai cái võng được đóng trên tường. (Reynie nhận thấy đủ chỗ cho bốn đứa bọn chúng, cộng thêm Milligan và Rhonda, chắc giờ đây họ đang mau chóng đuổi theo.) Kate đang kiểm tra phía sau rèm cửa sổ tìm manh mối hoặc lời gợi ý, gây ra đôi chút tiếng động ồn ào. Cô bé đang nhai một miếng kẹo dẻo lấy từ bát.

Reynie không thể giúp nhưng cậu lấy làm ngạc nhiên. Đi một mình vào trong căn phòng trống – một căn phòng mà cô bé có thể phải đối mặt với nguy hiểm – Kate vẫn không ngừng nhai kẹo.

“Tớ không *thấy* điều gì *khác* thường,” cô nói. “Phòng tắm cũng sạch sẽ.”

“Có thể đây là chỗ đó,” Sticky nói, nhìn xung quanh lo lắng. “Có thể ông thuê căn phòng này cho chúng ta và định quay lại. Có thể không có manh mối nào ở đây.”

“Chúng ta không thể từ bỏ vào lúc này,” Reynie nói, hy vọng Constance không nghe thấy điều Sticky vừa nói. Cậu quỳ xuống xem xét bốn chỗ trên tấm thảm bị lõm vào bởi bức tường.

Kate mở con dao quân dụng Thụy Sĩ của mình ra và dùng răng cưa của nó để cạo ra một mẩu kẹo. “Tớ cũng chú ý đến những điểm sàn nhà đó. Một cái ghế hoặc thứ gì đó từng kê tại đấy.”

Reynie đứng bật dậy. “Cái bàn cạnh cửa! Nó được chuyển đi là có lý do. Tớ cá chúng ta phải trèo lên nó hoặc...”

Đúng lúc ấy, Constance đi vào phòng chính, một tay nắm vốc kẹo, tay kia cầm một cái phong bì. Đôi mắt màu xanh nhạt nhấp nháy đầy kích động. “Không ai nhìn thấy cái này sao? Nó được treo bên dưới cái bàn.”

“Bọn anh không nhìn thấy,” Reynie nói. “Nhưng ngài Benedict biết em sẽ trông thấy nó ngay. Mọi người đều quá cao. Ông hẳn muốn em là người tìm ra nó.”

Constance mỉm cười khi nghe vậy. Cô bé cảm thấy vui khi biết ngài Benedict đã sắp đặt điều này. Nhưng nụ cười của cô bé nhanh chóng nhạt dần khi cô nghĩ đến nội dung bức thư. Nếu nó bảo bọn trẻ ở yên đây và đợi thì sao? Nếu nó là đoạn cuối của con đường này thì sao? Cô bé đẩy bức thư về phía Reynie. “Anh đọc nó đi. Em không thể chịu được nữa rồi.”

Reynie mở phong bì và đọc thành tiếng bức thư:

Các cháu yêu quý,

Ta muốn mọi người có một chỗ thoải mải để nghỉ ngơi trước chặng sau của chuyến đi, nó sẽ đưa các cháu đến... thôi, ta sẽ dành điểm đến cho các cháu đoán sau, nhưng không cần phải vội vàng quá. Nếu các cháu biết nơi có thể tìm ra câu trả lời, các cháu có thể ngủ trên nó.

Thân mến,

Ngài Benedict

“Cái giường!” Tất cả cùng hét lên rồi cười lớn. Đây là lúc hiếm hoi mà bọn trẻ nhanh chóng đồng tình với một ý kiến. Chúng cùng đua nhau đến chỗ cái giường, và những cái chăn, ga trải giường, gối bay lên đầy náo động, chúng lột sạch đến tận cái đệm chỉ trong vài giây. Không có chiếc phong bì nào. Chúng đẩy cái đệm ra khỏi khung. Chẳng có gì.

“Chúng ta thử kiểm tra cái sofa giường xem,” Reybie nói, cảm thấy lo lắng.

Chúng tháo bỏ những cái nệm ngồi ở sofa, và Kate túm lấy tấm vải lót, giật tung nó ra khỏi khe đệm. Một phong bì lớn bằng giấy chuối lộ ra, bên trên ngài Benedict viết, *“Để sử dụng trong trường hợp đói, tò mò hoặc cả hai.”*

Kate rạch phong bì bằng con dao của mình và đổ thứ bên trong lên tấm đệm. “Tiền ăn trưa,” cô bé nói với vẻ thỏa mãn. Cô liền gạt bọc giấy bạc sang bên và cầm một mẩu giấy lên. “Và một địa chỉ! ‘Vận tải Dòng nước Liều lĩnh’. Nó phải ở đây trong Thernbaakagen này!”

Sticky đọc địa chỉ. “Con phố này chạy dọc bến thuyền. Tớ đã thấy trên bản đồ. Không xa lắm. Tất cả chúng ta...”

“Chuyện gì vậy, anh Reynie?” Constance hỏi.

Reynie đang nhìn chăm chú chỗ tiền giấy. “Phong bì được dán kín. Và tiền vẫn còn đây. Vậy cô ta đã làm gì?”

“Ai đã làm gì cơ?” Kate hỏi.

“Daatje, người phụ nữ ở tiền sảnh. Tớ nghĩ có thể cô ta đã lấy cắp tiền ngài Benedict để lại cho chúng ta.” Reynie bắt đầu đi tới đi lui trên phần sàn phủ đầy đệm, những tấm nệm ngồi và gối đầu chúng đã vứt ra. “Nhưng cô ta *đã không* ăn cắp thứ gì. Và bây giờ tớ nghĩ, mấy gã Số Mười đó đến khách sạn chỉ cám ơn Hubrecht rồi bỏ đi. Chúng đã không bắt ông ấy chỉ căn phòng. Các cậu không thấy kỳ lạ sao?”

“Chắc chắn chúng không thu được điều gì ở đây,” Kate nói. “Chúng chỉ nghĩ ngài Benedict thuê một phòng cho ai đó ở. Và ai đó chưa tới.”

“Đúng, nhưng chúng sẽ muốn biết ông ấy thuê phòng cho ai,” Reynie nói. “Và cách tốt nhất để chúng tìm ra điều đó là...” Mắt cậu mở to. “Chúng ta cần ra khỏi đây *ngay bây giờ*.”

“Cậu nghĩ Daatje nói với chúng?” Sticky nói, không muốn tin vào điều này. “Cậu nghĩ cô ta

đã gọi cho mấy gã Số Mười và nói chúng ta ở đây?"

"*Đi ngay thôi*, Sticky!" Kate nói, chộp lấy cánh tay cậu và lôi cậu theo.

Nhưng Constance đã đứng chắn trước họ, và cô bé không hề di chuyển. Cô bé nhìn chăm chú vào bức tường phía xa, như thể nhìn xuyên qua dãy hành lang bến ngoài.

"Quá muộn rồi," cô bé thì thầm. "Chúng đang ở đây."

Chương 15: Cuối cùng cũng bắt kịp

Bọn trẻ nghe thấy tiếng cửa trước va vào cái bàn ở lối đi, và mùi nước hoa co-lô-nhơ tràn vào phòng. Một tấm ván sàn kêu cót két. Và sau đó một người đàn ông cao lớn xách cặp táp đứng dựa lên khung cửa trống nhìn chúng. Gã Số Mười mặc một bộ vét màu xanh sáng, có nước da trắng nhợt nhạt, mái tóc đen nhánh và gầy nhom, hơn thế đôi môi hắn tái nhợt như thể vừa mất rất nhiều máu hoặc mới được giã băng. Đôi mắt sáng tối màu của hắn quét quanh căn phòng, nhìn tấm đệm, những cái gối và khăn lanh trải giường la liệt trên sàn. Hắn cười với bọn trẻ, để lộ hàm răng trắng hoàn hảo. "Dễ thương, dễ thương quá, những chú gà con, các ngươi vừa bới tung mọi thứ lên, phải không? Mấy đứa đang tìm gì sao?"

Bọn trẻ nhìn hắn ta chằm chằm, không dám di chuyển hay mở lời.

"Đừng giả bộ bọn mày không nói được tiếng Anh nhé," Gã Số Mười nói với một cái nháy

mắt. “Tao đã nghe nói về bốn đứa mày. Bây giờ, Constance, hãy tỏ ra dễ thương bằng việc đưa cho tao tờ giấy trong tay. Tao muốn xem nó. Còn mày, Kate – mang cho tao bất cứ thứ gì mày dấu sau lưng.” Hắn chìa bàn tay, bên không cầm cặp táp ra. Nó vươn ra đến nửa quãng đường, thật là một cánh tay dài khác thường, và những ngón tay gầy guộc, tái nhợt của hắn mở ra nắm vào trông như một con nhện đang hấp hối vậy.

Constance rên rỉ. Cô bé nhìn thẳng vào mắt Gã Số Mười, và thấy bản thân mình khiếp sợ. Nắm chặt bức thư của ngài Benedict hết mức có thể, bàn tay của cô bé run run. Đằng sau Constance, Kate đứng hơi thu mình, sẵn sàng phản ứng lại bất cứ chuyển động bất chợt nào.

Dẫu vậy, Gã Số Mười không hề cử động bất ngờ. Ngược lại, hành động của hắn khá thư thái và có phần ung dung. Với một tiếng tặc lưỡi chê trách, hắn rút tay lại và đặt cái cặp xuống. Cánh tay của hắn quá dài nên chỉ cần hơi nghiêng người là cái cặp chạm đất. “Được, được, tao nhìn thấy trong mắt mày, chú cáo bé nhỏ, rằng tao có thể bị cắn nếu tiến lại gần. Mày có những ý định gì phải không?”

“Cứ thử xem,” Kate nói qua hàm răng cắn chặt.

“Cô ấy không có ý đó đâu,” Sticky nói.

Gã Số Mười cười thầm. “Ồ, tao không nghi ngờ điều nó nói. Danh tiếng đã đi trước nó, Katie yêu quý. Bây giờ, mày có tin rằng nếu tao làm một ví dụ với mày, những đứa kia sẽ biết cư xử không?”

Hắn lắc cánh tay, để lộ hai cái đồng hồ lớn bằng bạc bên dưới cổ tay áo. Tiếng điện chập vang khắp phòng.

“Ông không được làm thế!” Reynie hét lên. “Đừng làm đau bạn ấy! Chúng tôi sẽ đưa ông chỗ giấy tờ!”

“Ồ, tất nhiên, tao *biết* bọn mày sẽ đưa ta tờ giấy,” Gã Số Mười nói đầy chế giễu. Hắn hướng hai bàn tay nhện đến Kate. “Nhưng một khi tao đã bắt đầu làm gì, mày thấy đấy, tao thích họ...”

Kate bật mạnh.

Một cú đánh trực tiếp là điều Gã Số Mười không mong đợi, và Kate lao tới xô hắn vào chồng ga giường làm một cái gối bị hất tung lên. Một giây sau nơi đó vang lên tiếng va chạm giữa hai tia điện vào cái gối mà Kate đang cầm trên tay như một chiếc khiên.

Reynie nhìn những tia điện đung đưa như lưỡi rắn khi chúng phóng ra từ cái đồng hồ đeo tay của Gã Số Mười. Cùng lúc đó, cậu nhìn thấy Kate giơ tay kia ra – cánh tay cô bé đã giấu sau lưng – và vung về phía mặt gã đàn ông. Reynie đã nghĩ cô bé giấu tờ giấy có địa chỉ bên tay này. Nhưng đó là một lọ nhỏ, chứa thứ gì đó mà cô bé hắt vào mắt Gã Số Mười.

"Tôi hy vọng ông thích nước chanh!" Kate nói khi Gã Số Mười ôm lấy mặt mình. Liền đó, cô bé thả cái lọ xuống, túm lấy cái cặp và ném nó ngang qua phòng đến chỗ Reynie, cậu đang nhìn nó đầy hoang mang. Reynie không phải đứa trẻ có khả năng vận động cao nhất, nên cậu cảm thấy thật may mắn khi có thể di chuyển người kịp thời để đỡ lấy cái cặp trước khi nó va vào răng mình. Cái cặp khá nặng và Kate đã quăng nó với một lực rất mạnh.

"Reynie!" Kate hét lên. "Vứt nó ra ngoài CỬA SỔ!"

Gã Số Mười, dù tạm thời không nhìn được, nhưng hắn dùng tiếng nói của Kate để định hướng, vồ lấy túm tóc của cô và giật cô bé ngã về phía mình. Hắn suy nghĩ tỉnh táo hơn khi cô bé bắt đầu đá vào ống quyển của hắn, và sau một trận ẩu đả ngắn hắn tung cô bé ra xa mình. Kate bật người vòng quanh như một con mèo, nhưng cô bé tiếp đất một cách khó khăn trên cái giỏ của mình, không có đệm, nệm ngồi hay gối chỗ cô ngã xuống, cô bé chắc gãy xương sườn mất. Nhăn mặt vì đau đớn, cô bé nhìn Reynie quay lại từ cửa sổ, vẫn giữ chặt cái cặp. "Reynie! Tại sao..."

"Lề đường bên dưới quá đông người," Reynie nói. "Tớ không thể vứt nó xuống. Nó có thể giết chết ai đó." Cậu nói giọng nửa xin lỗi, nửa sợ hãi vì suy nghĩ của mình. Cậu không muốn gì hơn ngoài việc thoát khỏi cái hộp kinh dị này vậy mà giờ đây cậu ôm nó khư khư như thể ôm kho báu của mình vậy. Tiếng o o phát ra từ trong cái cặp, nghe như tiếng một bầy ong đang giận dữ.

Kate nhăn nhó. Tất nhiên Reynie không thể liều lĩnh với nó, cô bé nên nghĩ đến điều đó. Cô hy vọng cái cặp quá quý giá khiến Gã Số Mười phải chạy tới lấy lại, và bọn trẻ sẽ có cơ hội bỏ trốn, thay vì cô bé bắt buộc phải vồ lấy và bỏ chạy. Gã Số Mười sẽ phải đuổi theo cô, và những đứa khác có thể bỏ chạy. Bây giờ chúng đã mắc kẹt – và Kate đã ở ngoài cuộc chơi.

Gã Số Mười đã lau sạch nước chanh và nhìn chúng từ bên kia căn phòng. Đôi mắt hắn sưng húp và đỏ ngầu, và hắn không cười nữa. "Tao đã nghĩ đúng về mày, đồ con vịt. Mày đã cắn tao. Nhưng nó sẽ không xảy ra lần nữa đâu." Những ngón tay của hắn sờ lên cái cà vạt trông như một con nhện nhiệt đới tái nhợt trụi lông. Với một chuyển động nhẹ nhàng, thuần thục, hắn kéo cà vạt khỏi cổ áo, để lộ một sợi tua rua mỏng bằng kim loại ở đuôi cà vạt giống như một sợi roi da dài.

"Tôi đã nói chúng tôi sẽ đưa ông các giấy tờ," Reynie nói một cách khó khăn. Miệng cậu khô

khốc. “Và tôi sẽ trả ông cái cặp. Làm ơn hãy để chúng tôi đi.”

'“Ồ chậc chậc,” Gã Số Mười nói. “Mày có chắc đó là hành động thông minh không? Và mày thực sự nghĩ tao sẽ để cho bọn mày đi sao? Sau sự đối xử thô bạo như vậy á? Ồ, không đời nào, Reynard. Những đứa trẻ hư phải bị trừng phạt.” Hắn vẩy nhẹ cái cà vạt, tạo một tiếng vút khủng khiếp khi nó quật sang phía bên kia phòng và làm vỡ một mảng vữa trên tường, gần đầu Sticky. Bọn trẻ ngần ngại, đặc biệt là Sticky – người khá yếu ớt – Gã Số Mười bĩu môi cười khinh bỉ. “Điều này để cho bọn mày thấy rõ hoàn cảnh của mình.”

Tâm trí của Reynie đang chạy đua. Gã Số Mười đứng đó giữa chúng và lối ra, dù chúng có vượt qua hắn – điều không thể xảy ra – Reynie đã nhìn thấy một Gã Số Mười mặc vét khác, nấp trong lối ra vào bên kia cửa. Gã Số Mười có một cộng sự. Trông thấy hắn cũng không khiến Reynie khiếp sợ hơn (cậu đã sợ đến hết mức có thể rồi), nhưng nó giúp cậu hiểu, đầy đủ và hoàn toàn, rằng không có đường trốn khỏi đây, và rằng cậu cần đứng vững trước những điều sắp tới.

Cố gắng đứng dậy trên đôi chân mình, Kate cũng đã nhận ra điều tương tự. “Tốt thôi,” cô bé cay đắng nói. “Hãy làm điều tồi tệ nhất của mày đi. Dù vậy, mày sẽ nhận được một phát cắn nữa. Cả hai bọn mày. Tao hứa đấy.”

“Cả hai bọn tao ư?” Gã Số Mười cau mày nói. Hắn đột ngột nhìn ra lối đi vào. “Tại sao mày không canh thang...” Mắt hắn mở to. “Mày không phải Mortis!”

“Ta hy vọng là không,” người đàn ông khác nói.

“Mày đã làm gì với Mortis?” Gã Số Mười gầm gừ, quay ra phía cửa và giơ cái cà vạt–roi của mình lên.

“Ta sẽ chỉ cho ngươi xem,” người đàn ông kia nói, và cùng lúc đó, một tiếng thổi kỳ lạ vang lên – *swit!* – và đuôi một cái phi tiêu nhẹ nhàng xuất hiện trên vai Gã Số Mười.

Gã Số Mười giận dữ vồ lấy cái phi tiêu. Nhưng hắn đã không có đủ thời gian để nhìn thấy nó trước khi ngã xuống sàn.

Người đàn ông kia đi vào phòng, bước qua cơ thể bất tỉnh của Gã Số Mười, và quỳ xuống giang tay ra. Kate lao vào người ông.

“Ồ, bố Milligan!” cô bé òa khóc. “Ôi, Milligan, bố *đây rồi*!”

***

Milligan *đang* ở đây, dẫu vậy ông khó thấy hết được niềm vui sướng mà bọn trẻ đang quây lấy ông đầy phấn khích. Và khi ông đã có chút tự do cho riêng mình sau vô số cái ôm, vỗ đầu, bắt tay và nụ cười, Milligan trông gần giống ông nhưng chỉ một chút thôi. Mái tóc vàng thường thấy lại có màu đen, đôi mắt xanh giờ là màu nâu, và tai ông, thật kỳ lạ, dường như ngắn hơn. Nước da hồng hào khỏe mạnh của ông vẫn vậy, ông vẫn có cùng chiều cao và dáng người gầy cao lêu nghêu, nhưng nếu nhìn chăm chú, những người biết ông cũng thật khó nhận ra.

"Con đã nghĩ bố là một Gã Số Mười khác!" Kate nói. "Con không thể tin con đã không nhận ra bố!"

"Con đang tập trung vào mối nguy hiểm trước mắt mà," Milligan nói. Đôi mắt ông long lanh. "Nghe giọng con hết sức khủng khiếp. Bây giờ, nghe này, tất cả các con, cảnh sát đang đến đây và chúng ta không có thời gian đối phó với họ. Chúng ta cần ra khỏi đây. Nhanh lên nào!" Ông cầm lấy cái cặp táp của Gã Số Mười từ Reynie, cậu đang trao cho ông cầu xin giúp đỡ.

"Cảnh sát đang đến ạ?" Sticky hỏi.

"Nhanh lên," Milligan nhắc lại, bước qua người Gã Số Mười.

"Chú định để hắn nằm đây sao?" Constance nói. "Chú không định trói hắn lại hoặc làm gì khác sao?"

Milligan quay lại thấy Constance đang chăm chú nhìn Gã Số Mười nằm trên sàn, e sợ bước qua gã. "Thứ lỗi cho ta," ông nói, quay lại và nhấc cô bé lên. "Nhanh lên, tất cả các con. Và làm ơn đừng buộc ta nói lần nữa." Ông bế thốc Constance đi.

Ở cuối hành lang, bọn trẻ có thể nhìn thấy chân một người đàn ông thò ra ngoài cửa thang máy, nó khiến cánh cửa cứ đóng đi đóng lại, chỉ va vào bàn chân rồi lại mở ra lần nữa và kêu *ding* một tiếng. Có thể đoán bàn chân đi giày màu đen đắt tiền đó là của cộng sự Gã Số Mười đang bất tỉnh kia.

"Chú không thể bỏ cái chân ra khỏi chỗ đó ạ?" Constance hỏi. "Tiếng ding đó *khó chịu* quá."

"Đúng, nhưng nếu để thế, cảnh sát buộc phải dùng thang bộ," Milligan nói, dẫn bọn trẻ theo đường khác. Họ nhanh chóng đi xuống một dãy hành lang khác và ở cuối đường có một khung cửa sổ đang mở, bên ngoài là một lối thoát cứu hỏa dẫn xuống hẻm bên cạnh. Sticky nhìn chằm chằm bên ngoài cửa sổ, và chỉnh lại cặp kính. Milligan đặt một tay lên vai cậu. "Đừng nhìn

xuống đất. Hãy nhìn vào bàn chân cháu và cứ thế mà đi. Cháu sẽ ổn thôi. Kate, con đi trước và mọi người sẽ theo sau."

Ngay sau đó, chúng nghe thấy tiếng cửa đập mạnh, theo sau là tiếng cảnh sát (tiếng hơi thở nặng nhọc khi họ leo cầu thang) ập đến từ dãy hành lang khác. Kate nhảy qua khung cửa sổ, từng bậc, từng bậc một đến khi cô bé nhảy từ vài bậc cuối xuống nền đất của một bãi đậu xe. Ngay sau đó, cô bé nhận ra đó là một xe cảnh sát.

"Vào trong, Kate," Milligan gọi từ phía trên. "Đấy là xe của chúng ta."

"Một xe *cảnh sát*."

"Bố đã mượn nó," Milligan nói. "Nhanh lên, các cậu bé."

Reynie và Sticky bò xuống mấy bậc cuối của lối thoát hiểm cứu hỏa và nhảy vào ghế sau với Kate. Milligan đặt Constance ngồi ghế trước với mình. "Cúi thấp đầu xuống," Ông nói, lùi xe ra khỏi hẻm. Khi ông lái xe ngang qua cửa trước khách sạn, ông thì thầm. "Ba xe cảnh sát. Tốt. Và người phụ nữ ngoài tiền sảnh chắc là người đã gọi cảnh sát. Cô ấy có vẻ quẫn trí. Hơi ngạc nhiên đấy."

"Người phụ nữ nào ạ?" Sticky hỏi, vẫn cúi thấp đầu xuống.

"Một nhân viên lễ tân. Cô ấy đã gọi cảnh sát và nói chúng đã hối lộ và đe dọa mình, và một vài gã xấu xa đang đến khách sạn. Cô ta lo chúng sẽ làm hại một nhóm trẻ em ở đó."

"Sao chú biết được tất cả?" Constance hỏi.

Milligan nhìn cô bé chăm chú. Cô bé đang ngồi thẳng trên ghế trước – không giống mấy đứa trẻ kia, cô nhóc không cần cúi đầu – và Milligan nhăn trán khi một ý nghĩ lóe lên. "Cháu nên ngồi ở ghế cho trẻ em. Thật nguy hiểm quá."

Constance nhìn ông ngờ vực. "Chú đùa à?"

"Một chút thôi. Cài khóa vào các con." Vẫn giữ mắt quan sát đường, Milligan với tay kéo đai bảo hiểm của Constance xuống, vì chiều cao còn khiêm tốn mà cái đai bắt chéo qua mặt cô bé. Cô nhóc nhìn Milligan trừng trừng qua một bên mắt không bị che.

"Cứ tự do điều chỉnh nó," Milligan nói, cười toe toét lệch cả miệng. "Bây giờ, để trả lời câu

hỏi của cháu, ta biết hết vì ta nghe từ điện đàm cảnh sát. Tiếng Hà Lan của ta không hoàn hảo lắm, nhưng ta biết đủ các mánh lới. Và thật may chú đang đi quanh khu vực đó. Cảnh sát cũng nhắc đến các con trên điện đàm sớm nay. Họ nói các con vừa rời bảo tàng khoa học và nên mang về đồn để thẩm vấn. Bốn đứa có vẻ bận rộn."

"Cháu rất vui vì chú đã tìm ra chúng cháu," Reynie nói. "Mọi việc chẳng dễ chịu tẹo nào."

"Ta xin lỗi đã không bắt kịp mấy đứa sớm hơn," Milligan nói, nỗi ân hận hiện ra trên gương mặt ông. "Sớm hơn năm phút thì ta có thể giải thoát mấy đứa khỏi cuộc chạm trán đó – và ta tự giải thoát mình khỏi cảm giác lo lắng. Thật không may, ta đã bị cản trở nếu không đã gặp các con ở trên bờ Lisbon. Vấn đề là mấy đứa thông minh khủng khiếp. Ta không thể kể việc nhận ra các con không có ở trên đoàn tàu tới Thernbaakagen đã gây rắc rối đến mức nào."

Lúc này, bọn trẻ đã ngồi thẳng dậy. Milligan đang lái xe qua một quận đặt kho hàng gần bến cảng. Tất cả ngoại trừ Constance, vì cô bé quá thấp, đều có thể nhìn thấy ánh sáng lung linh của Biển Bắc ở khoảng cách gần.

"Nhưng làm sao chú biết chúng cháu có mặt trên tàu?" Reynie hỏi. "Làm sao chú biết chúng cháu ở Lisbon?"

"Nghề của chú phải biết nhiều thứ." Milligan nói giọng bí hiểm. Sau đó ông nhún vai. "Hơn thế, các cháu đã để lại quyển nhật ký hành trình của ngài Benedict."

"Ổ!" Kate nói. "Thật may chúng ta đã để quên nó! Chị đã nói với em đó là việc tốt mà, Constance!"

"Đó là sự thật," Milligan nói. "Khi ta đến nhà ngài Benedict, Rhonda đã phát hiện ra lời nhắn của mấy đứa, và chúng ta tìm thấy cuốn nhật ký ngay sau đó. Cũng mất khá lâu để biết được đầu mối, và khi chúng ta đến chỗ *Đường Tắt*, con thuyền đã hạ thủy rồi. Nhưng ta biết mấy đứa đang đi cùng những người tốt và thuyền trưởng Noland, và ta bắt một chuyến bay để đến Lisbon trước mấy đứa, nên ta đã không lo lắng gì đến khi Joe Shoorter – ý ta là Đạn Thần Công – thông báo với ta các con đang ở một mình trong lâu đài. Ta đã ngay lập tức chạy đến đó khi con gửi tín hiệu điện đàm, Kate ạ. Ta không thể hiểu một từ nào, nhưng âm thanh nền giúp ta biết các con đang ở sân ga."

Milligan lắc đầu. "Ta chỉ chậm một chút. Ta đành đứng nhìn theo đoàn tàu rời khỏi ga. Nhưng lúc đó, ta đã bắt được Jackson và Jillson. Phải, chúng đang bị canh giữ," ông đáp trả tiếng cảm thán của bọn trẻ. "Và cuộc nói chuyện khá tốt đẹp. Bọn chúng đều ngoan cố nhưng may thay chúng lại khá ngốc nghếch. Chúng nói với ta nhiều hơn chúng nghĩ, và ta đã suy ra chuyến tàu các con đi không hề nguy hiểm. Nên ta không lo lắng nữa rồi bắt ngay một chuyến

bay – đại lý bán vé nói với ta các con đang đến Thernbaakagen – và một lần nữa ta đến trước các con. Nhưng ta đã không lường trước sự đề phòng của mấy đứa. Ta nên đoán ra các con sẽ xuống tàu ở một bến đỗ khác... A, thật hoàn hảo."

Milligan lái chiếc xe cảnh sát khỏi đường và đi vào một nhà kho trống với những cánh cửa ngoài mở rộng. Tắt động cơ, ông quay lại để nhìn vào mắt bọn trẻ – đầu tiên là Kate, sau đó là những đứa khác và lại nhìn Kate lần nữa. "Các con đã dũng cảm làm điều các con đã làm," ông nói thật chậm rãi. "Và ta biết các con đã làm vì tình cảm dành cho các bạn mình. Nhưng nếu các con còn làm thế một lần nữa, ta có thể hứa rằng Gã Số Mười và mấy tay Điều hành viên vẫn chưa nguy hiểm nhất đâu – mấy đứa hiểu không?" Thái độ của ông rất khắt khe, quai hàm bạnh ra, từ ngữ của ông ngắn gọn và kiên quyết như thể ông đang kiềm nén cơn giận của mình.

Kate bật cười. Đôi lông mày của Milligan chau lại, và Kate, nhìn thấy thế, càng cười lớn hơn. "Milligan," cô bé nói "Con cá là bố có thể dọa nạt những kẻ xấu xa, nhưng khi là một người cha, bố chẳng dọa được ai cả."

"Chị ấy nói đúng," Constance nói. "Cháu có thể nói trông chú chẳng giận dữ chút nào."

Milligan nhăn trán nhìn Reynie, nhưng Reynie quay đi để tránh làm ông ấy thất vọng – với cậu, cũng vậy, không hề thấy bối rối trước lời phê bình nghiêm khắc của Milligan. Chỉ có Sticky, hồi hộp lau cặp kính của mình ở ghế sau, biểu hiện của cậu đúng như Milligan mong muốn. Nhưng Sticky nhanh chóng mất tự tin và khó có thể quay lại giới hạn ban đầu.

"Được rồi," Milligan nói, gương mặt giãn ra, "ít nhất là ta đã cố gắng." Ông nhảy ra khỏi xe và để bọn trẻ ra ngoài hết. Sau đó, ông đi mở thùng xe, lấy ra một cái túi đồ nghề leo núi lớn và trong thùng còn có cái cặp táp của Gã Số Mười. Bọn trẻ theo dõi ông và chúng thấy ba cái cặp táp khác nữa ở bên trong. Milligan đóng sầm thùng xe lại.

***

"Nếu nơi này bị bỏ hoang, tại sao các cánh cửa lại mở ạ?" Sticky hỏi.

"Bị phá hỏng," Milligan nói, cho tay vào bên trong áo khoác. Ông lôi ra một dụng cụ nhỏ gần giống con dao quân dụng, và trong vài giây ông đã làm điều gì đó với hệ thống dây xích và cánh cửa ngoài nhanh chóng đóng xuống.

Bên trong nhà kho bây giờ chỉ có màu xám tối, ánh sáng duy nhất xuyên qua các khung cửa sổ bẩn thỉu và một mảng cửa sổ vỡ trên trần nhà. Và mặc dù ban ngày trời ấm, kho hàng vẫn lạnh và Constance bắt đầu run lên. Milligan cởi cái áo khoác ngoài của mình và đắp lên đôi vai

cô bé. Cái áo quàng quanh người cô bé dài xuống tận bàn chân giống như một cái áo choàng không tay vậy.

"Thời gian thay đổi nhanh quá," Milligan nói, nhặt túi đồ nghề của mình lên. "Ta xin lỗi một phút."

Kate đi theo ông vào một nơi giống như phòng quản lý nhà kho. Cô bé đã rất hạnh phúc khi gặp Milligan, cô không muốn bị chia cắt một phút nào nữa. Mặt khác, suốt thời gian trên xe cô bé đã rất muốn được ôm ông lần nữa – và bây giờ cô sẽ làm vậy, quàng tay quanh người ông và ôm chặt hết mức có thể. Milligan cau mày, nhưng biểu hiện của ông lúc nào cũng vậy mỗi khi Kate ôm, nên cô bé nghĩ không việc gì cho đến khi Milligan thay áo sơ mi và cô bé đã nhìn thấy người ông đầy những vết cứa và thâm tím.

"Đã có chuyện gì xảy ra vậy bố?" Cô bật khóc, nhìn chằm chằm.

"Hử?" Milligan nhìn xuống. "Ổ. Đó. Bố đã nói với con rồi, Katie cưng. Bố bị cản trở. Đó là lý do bố để lỡ các con ở Lisbon."

Kate rất kinh ngạc. "Con đã nghĩ bố nói về *giao thông!* Hoặc, con không biết nữa, có một vấn đề khẩn cấp, một cuộc gặp tối mật hoặc thứ gì khác!"

"Đó là một cuộc chạm trán ngắn," Milligan nói, khoác lên một chiếc áo sơ mi khác. "Ta từng có rất nhiều cuộc đối đầu. Không phải lúc nào cũng dễ dàng như lần trong khách sạn."

Kate bỗng cảm thấy lo lắng cho Milligan hơn bao giờ hết, cảm xúc này thực sự rất khó chịu. Cô bé cảm thấy thật đáng khiển trách, suy nghĩ đó chợt lóe lên, nếu cô bé lo lắng cho Milligan thì Milligan cũng cảm thấy lo cho cô y như vậy. Thậm chí chắc chắn là hơn thế nhiều. Sau cùng, cô bé vẫn là con gái ông.

"Milligan," Kate nói, "Con thực sự xin lỗi đã làm bố lo lắng."

"Được rồi, con không thể có những suy nghĩ tốt hơn được," Milligan nói, nháy mắt với con gái. "Tuy vậy, bố chấp nhận lời xin lỗi. Khi bố nghe tin con đã đi – đúng, bố biết con có năng lực, Kate, nhưng bố không tin là mình chỉ ngủ có hai tiếng trong nhiều ngày liền. Bố thừa nhận nó đã gây ra thiệt hại. Sau cùng, bố không phải là Số Hai."

Lúc đó, khuôn mặt họ trở nên u ám, và Milligan đặt tay lên vai Kate. "Chúng ta quay ra thôi. Đừng để mọi người lo lắng."

Những lời nói của bố giúp Kate cảm thấy thoải mái hơn – đến giờ cô bé không nhận ra mình có thể an ủi ông – và điều đó khiến cô bé bật khóc. Kate luôn nghĩ khóc là việc chấp nhận được ở người khác, nhưng cô bé không nghĩ việc đó lại xảy đến với bản thân mình, nên cô bé bước ra khỏi phòng quản lý và giả bộ kiểm tra tình hình các bạn. (Hai cậu bé đã mở thùng xe cảnh sát và nhìn trộm vào những cái cặp, trong khi Constance đang nhảy lò cò để giữ ấm.) Khi Kate không khóc nữa và quay lại với ông, Milligan đã hoàn thành việc thay đổi ngoại hình của mình.

Đi đôi bốt bạc màu quen thuộc, mặc một cái áo jacket, và đội mũ, Milligan không còn giống một điệp viên bí mật mà giống người vừa đi ra từ cửa hàng đồ cũ. Kate luôn ấn tượng với cách những bộ trang phục của ông che giấu cái thắt lưng tiện ích và khẩu súng an thần. Cô bé nghĩ một vài vết thương của ông bị sưng lên.

Milligan chỉnh lại cái mũ. “Trông bố thế nào? Giống bố hơn chưa?”

“Ngoại trừ mái tóc đen và đôi mắt nâu,” Kate đánh giá. “Và tai của bố trông nhỏ hơn. Chúng – con không biết nữa, để đẹp mắt hay điều gì khác.”

“À.” Milligan giật mạnh một dải băng trong suốt ở mỗi bên đầu. Tai ông nhảy về hình dáng bình thường. Sau đó, ông tháo hai kính áp tròng đổi màu ra, để lộ màu mắt xanh biển tự nhiên của mình – giống màu mắt của Kate – và cất kính áp tròng vào một hộp đựng nhỏ. “Tốt hơn chưa? Tiếc là phải mắc kẹt với màu tóc đen một thời gian nữa.”

Kate đang cười toe toét, phần vì trông bố ngày càng giống hồi trước, phần vì cô bé rất thích thú được ngắm nhìn cách cải trang của ông. “Bố đang cải trang thành người nào ạ?”

“Bất cứ ai trừ chính bố,” Milligan lặp lại. “Bố đang mang tiếng xấu trong giới vì bố có một sở thích không được ưa chuộng cho lắm, đó là thu thập các bộ đồ nghề không phải của mình. Nói về điều này, bố hy vọng các cậu bé không *động* vào mấy chiếc cặp trong thùng xe?

Lo bố phát hiện, Kate quay ra cửa phòng quản lý, nhìn Reynie và Sticky ra hiệu. Hai cậu bé gật đầu và cố gắng đóng thùng xe nhẹ nhàng hết mức. “Họ không đụng vào ạ.”

“Tốt,” Milligan nói, cầm cái túi đồ nghề lên. “Bố ghét phải nói nghiêm khắc với mấy đứa một lần nữa. Thật xấu hổ khi việc đó không có hiệu quả chút nào.”

***

“Điều các con nói khớp với những gì chú khai thác được ở Jackson và Jillson,” Milligan nói, khi bọn trẻ thuật lại mọi thứ chúng tìm hiểu được. “Điều chú ấn tượng là ngài Curtain có hệ

thống Điều hành viên và những Gã Số Mười rải rác trên chuyến đi của ngài Benedict. Bọn chúng không có các manh mối cần tìm kiếm, vì không biết rằng ngài Benedict đã lên kế hoạch trước. Nhưng chúng vẫn để ý những điểm đáng ngờ."

"Vậy lão Curtain chỉ như bắn súng trong bóng tối thối," Sticky nói. "Và hy vọng sẽ tóm được điều gì hữu dụng."

"Đó là việc lão đã làm," Milligan nói. "Lão đã may mắn trong việc tìm loài cỏ đêm. Ta nghĩ mình không cần nhắc điều đó nguy hiểm thế nào. Mọi nền hành pháp trên thế giới đều e sợ lão Curtain – đó là chưa có sự tác động của cỏ đêm. Nếu lão có cỏ đêm thực sự trong tay, nếu lão có thể đưa toàn bộ các thành phố đi vào giấc ngủ..."

"Nó sẽ là một ngày u ám," Sticky nói dứt khoát.

"Nó sẽ là một *đêm* u ám," Kate sửa lại.

Sticky bắt đầu huyên thuyên rằng khi đó sẽ có hiện tượng nhật thực toàn phần kết hợp với những đám mây trái mùa lớn, nhưng Constance đã cắt ngang lời cậu.

"Quên tất cả đi," cô bé nói. "Còn ngài Benedict và Số Hai thì sao? Chúng ta chỉ còn ngày mai để tìm họ!"

"Đừng lo lắng quá," Milligan nói. "Ta định tóm lão trước khi lão kịp hại hai người – *và* trước khi lão tìm ra nơi cỏ đêm mọc. Thời gian vẫn còn đủ, Constance. Chú hứa."

"Sao chú chắc vậy?" Constance hỏi.

"Sớm nay ở sân bay, chú đã xác minh ngài Benedict và Số Hai đã bay đến đây từ Lisbon. Không có ghi nhận chuyến bay đi của họ nên có thể họ di chuyển đến đảo bằng thuyền và mặt khác, việc ông ấy cho các cháu địa chỉ một công ty vận tải đường thủy đã xác nhận điều này. Hòn đảo không xa lắm – có thể ở nơi nào đó trên Biển Bắc."

"Nhưng các đại dương thông với nhau!" Constance bật khóc (cô bé biết điều này do thường quan sát mặt dây chuyền quả địa cầu). "Một con thuyền có thể đưa họ đến mọi nơi! Chúng ta biết họ đang ở một nơi khác trên thế giới!" Khuôn mặt cô bé đỏ lên – cô nhóc rất bối rối. Đối với cô bé, Milligan đã xác định mặt mấu chốt của vấn đề nhưng nếu lật ngược nó lại, nếu ông ấy đã sai, chúng *không thể* đến hòn đảo kịp lúc…

“Họ chưa đi lâu đến vậy, Constance,” Reynie nhẹ nhàng nói. “Không có con tàu nào đi nhanh bằng *Đường Tắt* đâu.”

Constance nhìn cậu một lúc, sau đó quay sang Sticky, người chắc chắn biết về khoảng cách trên biển và tốc độ tàu và nhiều thứ linh tinh khác.

“Đúng đó,” Sticky nói. “Hòn đảo không thể quá xa.”

“Được rồi, tại sao chẳng ai nói trước về điều đó?” Constance không cần nhằn riêng ai, nhưng trông cô bé an tâm hơn.

Kate vỗ hai tay vào nhau. “Vậy chúng ta còn đợi gì nữa? Đi về phía cầu tàu nào.”

“Trên thực tế chúng ta đang ở đó rồi,” Milligan nói. “Dẫu vậy, ta cần trinh sát nó trước. Ta sẽ nhìn toàn cảnh từ mái nhà.” Ông đi về phía sau nhà kho nơi có một cầu thang gác dốc đứng và lung lay, dẫn lên một cánh cửa trên cao.

“Con cũng sẽ đi!” Kate nói, vội vàng chạy theo.

“Chúng ta sẽ cùng đi,” Reynie nói.

Milligan đi vòng xung quanh rồi ra hiệu cảnh báo. “Không, các con sẽ không đi. Những bậc thang này không chắc chắn. Các con ở đấy, ta sẽ quay lại sau một phút. Ta nghiêm túc đấy. Ở yên đây.” Gương mặt nghiêm khắc của ông như muốn nói đây là công việc, ông leo lên cầu thang và khuất sau cánh cửa trên mái.

Bọn trẻ đợi đến khi cánh cửa đóng hẳn và không còn nghe thấy tiếng Milligan nữa. Sau đó, chúng đi theo ông.

Chương 16: Tên tù nhân trên nhà thuyền

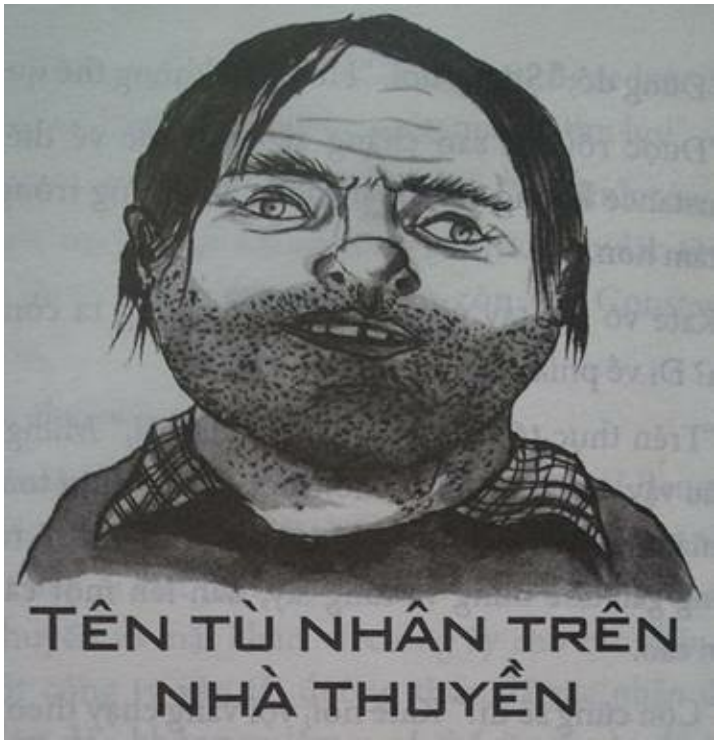

Cánh cửa trên đầu cầu thang mở ra dẫn vào một căn phòng đầy đủ tiện nghi. Từ đó có một cái thang và cánh cửa thứ hai dẫn lên mái nhà bằng phẳng rộng rãi. Trên đó, lũ trẻ tìm thấy Milligan đang chăm chú nhìn qua chiếc ống nhòm được để thăng bằng trên bức tường thấp.

"Các con dường như đã hiểu lầm ý ta rồi," Milligan nói bằng một giọng trơn tru mà chẳng buồn nhìn chúng.

"Bọn cháu nghe thấy âm thanh phát ra từ các bậc thang chú đi lên" Reynie đáp.

Milligan lầm bầm. "Để rút kinh nghiệm về sau, chú sẽ đi thật nhẹ nhàng. Đừng bao giờ dựa vào điều đó để bám theo."

Reynie không rõ có phải Milligan đang giễu cậu hay không nữa. Cậu sẽ không ngạc nhiên nếu biết Milligan có thể đi trên nước. "Chú có thấy điều gì bất thường không?"

"Đó là điều chú mong đợi đấy. Có mấy cầu tàu và nhà thuyền, một mớ mòng biển, và một gã ăn mặc bảnh bao với cái cặp táp."

Kate lấy ống nhòm của mình ra quét dọc theo bến thuyền. Nhô lên trên lối vào của một cầu tàu dài là tấm biển được viết bằng cả tiếng Hà Lan và tiếng Anh. Dòng chữ tiếng Anh ghi:

VẬN CHUYỂN DÒNG NƯỚC LIỀU LĨNH – CÁC CHUYẾN VƯỢT ĐẠI DƯƠNG & CHO THUÊ THUYỀN.

Một Gã Số Mười đứng ngay dưới tấm biển đó, chiếc cặp táp của gã để dưới chân và hai mắt đang đảo như rang lạc khắp ngang dọc bến tàu. Cứ một lúc, hắn lại quay nhìn liếc về phía sau hướng tới cái cầu tàu ở tít cuối, chỗ một chiếc du thuyền cũ kỹ cáu bẩn đang thả neo cạnh một cái nhà thuyền.

"Tớ thắc mắc tại sao hắn cứ nhìn ra phía sau như thế nhỉ," Reynie nói, khi Kate đang chuyển cái ống nhòm sang và chỉ cho cậu. "Nếu hắn chỉ đang để mắt đến bất cứ kẻ nào xuất hiện thì tại sao cứ luôn nhìn về phía nhà thuyền kia thế? Hơn nữa tại sao hắn lại đứng ở chỗ lộ liễu như thế, trừ phi...?"

"Trừ phi hắn đang canh gác lối ra?" Milligan nói. "Phải. Hắn đang giữ một tù nhân trong căn nhà thuyền kia."

"Người đàn ông nào ạ?" Reynie hỏi. Nhà thuyền có một ô cửa sổ, nhưng từ góc độ này cậu không thể nhìn xuyên qua ô cửa đó được.

"Hắn mới đi ra ngoài một phút trước – ngay trước khi con trắng trợn không nghe lời ta – và nhặt một thùng các tông để ngoài cửa. Hắn cứ nhìn chằm chằm về phía Gã Số Mười như muốn khoan thủng gã đó. Nhưng khi Gã Số Mười liếc nhìn về phía hắn thì hắn lủi nhanh vào trong nhà như một con chuột bị dọa cho phát hoảng vậy."

"Vậy chúng ta làm gì ạ?" Sticky hỏi.

"Con biết rồi," Kate nói, cô bé thúc bố Milligan và chỉ về phía mái nhà kho gần cầu cảng hơn cả. "Từ chỗ đó bố có thể hạ Gã Số Mười bằng súng gây mê. Hắn sẽ bị hạ nốc ao nhanh như chớp trước khi kịp biết mình bị đánh."

Milligan lắc đầu. "Phức tạp hơn thế nhiều đấy. Có thấy hắn đang đứng gần mép cầu tàu như thế nào không? Bố không thể mạo hiểm được. Hắn có thể ngã xuống nước và chết đuối."

Kate nhìn bố cô lác cả mắt. "Bố đang đùa à? Những gã đó là quái vật! Nếu gã đó có rơi xuống nước thì hắn đáng bị như thế!"

“Con có thể nghĩ như thế,” Milligan nói. “Nhưng con sẽ cảm thấy khác hẳn nếu chuyện đó xảy ra và con phải chịu trách nhiệm. Chúng ta không giống chúng, Kate ạ. Chúng ta chỉ đang cố gắng ngăn chặn chúng.”

“Con biết chúng ta không làm thế,” Kate nói vẻ cáu kỉnh. Cô bé muốn tranh cãi nhưng biết là chỉ lãng phí thời gian.

Tuy nhiên, Constance lại không dễ dàng bị thuyết phục, và bằng cái giọng the thé nhất, cô nhóc nói, “Vậy chú cứ để mặc chúng thế à? Giống như mấy gã ở khách sạn ấy à?”

Milligan xoa xoa hai bên thái dương và giải thích, bằng vẻ kiên nhẫn nhất có thể, rằng ông đã cảnh báo các nhà chức trách về sự có mặt của những Gã Số Mười ở Thernbaakagen. “Cảnh sát ở khách sạn sẽ chú ý đề phòng, chú cam đoan với cháu thế. Chú không phải chỉ ‘để mặc cho chúng thôi’. Nhưng chú cũng không mạo hiểm giết ai đó – không cho dù là một Gã Số Mười – nếu chú có thể nghĩ ra phương án nào hay hơn.”

“Vậy cái phương án tốt hơn đó là gì?” Kate hỏi.

“Bố vẫn đang cố nghĩ đây,” Milligan thừa nhận. “Bố có thể dụ hắn rời khỏi đó – tốt nhất là tới một địa điểm bố có thể có ưu thế khống chế hắn – nhưng tên tù nhân đó có thể tranh thủ cơ hội lẩn trốn mất, và bố không thể để chuyện đó xảy ra. Hắn có thể đem lại thông tin quan trọng.”

“Thế thì dễ mà,” Reynie nói. “Chú kéo Gã Số Mười kia đi, và bọn cháu sẽ chạy xuống và nói chuyện với tên tù nhân đó.”

“Điều đó là không thể được,” Milligan nói. “Các con không được dính líu gì đến vụ này cả. Chấm dứt bàn luận.”

Tuy nhiên, cuộc thảo luận vẫn chưa kết thúc, vì lũ trẻ cứ liên tục tranh cãi với Milligan, bám riết lấy ông khắp mái nhà và vây lấy ông, bám riết không ngừng như ong mật đuổi theo gấu. Nếu Gã Số Mười đi rồi thì sẽ không còn nguy hiểm nữa, Reynie nói; đếm từng phút thời gian trôi qua, Kate nói; nếu ông không để chúng làm thế chúng sẽ chết ngay tại chỗ và đó sẽ là lỗi của chú Milligan, Constance nói (cô nhóc có lẽ chẳng nghĩ ra được cái gì hay ho hơn để nói cả); chúng sẽ dè chừng, Sticky nói, nếu có gì không ổn chúng sẽ rời khỏi ngay lập tức, dần dần cả lũ tranh nhau nói cùng một lúc, cố cất cao giọng để át tiếng những đứa khác.

“Đủ rồi!” cuối cùng Milligan nói, tay giữ lấy đầu như có ai nện dùi cui vào ông. “Chúng ta thỏa thuận thế này nhé. Các con nấp ở gần đó và để mắt đến nhà thuyền. Nhưng trong bất cứ

tình huống nào cũng không được phép lộ diện trừ phi tên tù nhân kia xuất hiện và có ý định chạy trốn. Thế – chỉ có thế thôi – các con có thể rời khỏi chỗ nấp để nói chuyện với hắn. Đã hiểu chưa?"

Bọn trẻ thề thốt là chúng đã hiểu. Và quả là thế. Chúng hiểu rằng nếu có chuyện gì không ổn với kế hoạch của Milligan – nếu Gã Số Mười kia thoát khỏi ông hay gọi điện đàm cầu cứu viện – chúng sẽ không bao giờ có được cơ hội để nói chuyện với gã đàn ông trong nhà thuyền, và kết cục dành cho ngài Benedict và Số Hai có thể thật thảm khốc. Thế nên dù hiểu nhiệm vụ của Milligan là bảo vệ chúng được an toàn, nhưng chúng cũng hiểu rằng nhiệm vụ của bản thân đòi hỏi chúng không vâng lời ông.

***

Trời bắt đầu mưa rả rích từng cơn, giọt mưa lớn đến mức gần như có thể nhìn đếm được. Dù mới chỉ giữa chiều, bầu trời đã tối sầm lại, khách bộ hành dọc theo bến thuyền đã thưa thớt, đoán chừng sẽ có một trận mưa rào lớn nhưng Constance nói không thể mưa đến mức ấy. Bọn trẻ túm tụm lại dưới tấm vải bạt của một văn phòng du lịch ngừng hoạt động. Ở phía sau cửa hiệu, Milligan đang cậy khóa cửa sau. Xa xa trên bến thuyền, Gã Số Mười vẫn đứng đó, không để ý gì đến cơn mưa.

Reynie nhìn ra mặt nước phía xa, được phủ bởi màn mưa xám xịt và mịt mù, giống như một tấm gương hoàn hảo phản chiếu tâm trạng của cậu. Đợi chờ chưa bao giờ là chuyện dễ dàng, đặc biệt là khi người đó đang đối mặt với một nhiệm vụ nguy hiểm. Chỉ đứng trong chốc lát cũng đủ thời gian để Reynie nghĩ ngợi và nhận thấy quá nhiều điều, mà cậu lại vốn là người hay suy nghĩ. Cậu không chỉ vật lộn để giữ sự can đảm và kìm nén cơn kinh hãi trong bước đường cùng, nhưng nhìn thấy Kate đang vui vẻ cạnh bố Milligan, cậu lại nhoi nhói nỗi nhớ nhà. Reynie nhớ nụ cười gượng gạo của cô Perumal, nhớ giọng nói trêu chọc, những cái ôm thường xuyên của cô và bà Pati. Và cậu nhớ cảm giác được an toàn khi ở nhà – điều mà cậu hiếm khi có được trong những ngày gần đây, cảm xúc mà cậu bắt đầu thấy phải chấp nhận. Cậu hy vọng mình có thể sớm cảm nhận lại cái cảm giác đó biết bao!

Đúng lúc đó Sticky cũng tình cờ ngây người nhìn ra mặt nước. Cậu vừa ao ước vừa lo lắng cùng những lý do giống Reynie. Đó là một trong những dịp hiếm thấy khi hai con người khác nhau lại cảm nhận cùng một lúc những điều y hệt nhau, và không biết làm sao cả hai chàng trai đều cảm thấy cùng điều đó. Khi âm thanh mở khóa từ cửa trước vọng ra, cả hai đều quay sang, bốn mắt gặp nhau, chúng mỉm cười (mặc dù có vẻ ủ rũ) và gật đầu với cảm giác thấu hiểu, trân trọng đến từ hai phía. Nếu chúng phải lo lắng và nhớ nhà thì ít nhất chúng cũng lo lắng và nhớ nhà cùng nhau.

Milligan bước qua một bên để chúng đi vào. Kate nhanh nhẹn len người vào ngay, nhưng

mấy đứa kia cần một lúc mới tỉnh lại từ nỗi kinh ngạc, vì Milligan đã thay đổi đáng kể vẻ ngoài của ông. Ông trông lùn hơn nhiều, gương mặt như sưng phồng kỳ quái bên dưới chiếc mũ rộng vành rách mướp của dân đánh cá, khi ông nhoẻn miệng cười hai cái răng vàng lóe sáng. Dưới những tình huống ít khẩn cấp hơn, chắc ông sẽ bị hỏi dồn dập tới tấp về sự biến đổi này, nhưng vì bây giờ lũ trẻ chỉ lẳng lặng chạy vào trong cửa hiệu trống đó. Kate đã ở bên ô cửa sổ phía xa, đang mở hé khe cửa đầy bụi bẩn ra vài centimet và dùng chiếc ống nhòm của mình nhìn ra ngoài.

"Kế hoach này sẽ làm được," cô bé nói. "Con có thể thấy toàn bộ lối đi xuống bến thuyền."

"Tốt. Giờ con nhớ nhé," Milligan nói, "Cho dù tên tù kia có bỏ chạy, các con cũng không được rời khỏi ngôi nhà này nếu Gã Số Mười và ta vẫn còn ở trong tầm nhìn. Nếu chuyện đó xảy ra, ta sẽ tự mình xử lý tình huống. Đó không phải điều ta muốn, nhưng ta có thể xử lý nó miễn là không bị xao lãng vì phải lo lắng cho các con."

"Bọn con hiểu rồi, bố Milligan," Kate nói, cô bé biết quá rõ cảm giác khó chịu khi phải lo lắng cho ai đó mình yêu quý. Giờ bố cô không tránh được một cuộc đối đấu nguy hiểm, cô bắt đầu cảm thấy rất lo lắng.

"Vậy thì được rồi, ta đi đây," Milligan nói. Reynie, Sticky và Constance chúc ông may mắn, còn Kate ôm chầm lấy ông (không phải kiểu hùng hổ mạnh mẽ như trước – cô bé lưu tâm đến các vết cắt và vết bầm tím của ông – nhưng với vẻ thuyết phục to lớn) cho mãi tới khi Milligan phải gỡ hai cánh tay của cô ra. Ông véo cằm cô con gái và đi ra.

Cùng mấy đứa bạn bám theo sát gót, Kate chạy tới bên cửa sổ thò cái ống nhòm xuống dưới khe cửa. Milligan đang chầm chậm đi xuống dọc theo bến thuyền. Gã Số Mười đã nhìn thấy ông đang đi đến, gã cúi xuống nhặt cái cặp táp lên, và luồn một bàn tay vào trong áo vét. Gã cứ để bàn tay ở đó cho đến khi Milligan đến gần. Kate không thể biết liệu Milligan có nói hay làm ám hiệu riêng nào không, nhưng Gã Số Mười này chăm chú quan sát khi ông đi qua – và tiếp tục quan sát sau khi Milligan đã quay lưng về phía gã.

Milligan vẫn tiếp tục đi. Gã Số Mười nhăn mặt liếc nhanh về phía ngôi nhà thuyền. Gã kiểm tra đồng hồ đeo tay... rồi lại kiểm tra chiếc đồng hồ đeo tay *còn lại*... rồi với một động tác nhanh đến nỗi Kate gần như không kịp thấy gì hết, gã lấy ra thứ gì đó từ chiếc cặp táp và luồn nó vào trong cái áo vét.

"Đó là cái gì thế?" Sticky giật mình thốt lên. Cậu ta đã luồn tới cửa sổ đứng cạnh Kate và đang dõi theo bằng mắt thường.

"Tớ không biết nữa," Kate nói. Mạch máu đang đập dồn dập trong hai tai.

Liếc mắt lần cuối về phía căn nhà thuyền, Gã Số Mười bắt đầu đi dọc theo bến thuyền. Ở hướng đó, Milligan đang đến gần cuối bến thuyền, hướng về phía khu nhà phụ. Nhưng Gã Số Mười sải bước gấp đôi nên đến khi Milligan rẽ vào phía sau dãy nhà phụ đó thì Gã Số Mười chỉ còn cách phía sau khoảng hơn mười bước. Gã đột ngột dừng lại, ngắm kỹ cái góc quanh của ngôi nhà chỗ Milligan biến mất. Xoay gót, hắn chuyển sang một lộ trình khác, vòng qua phía sau khu nhà phụ từ hướng ngược lại.

Kate suýt nữa đánh rớt cái ống nhòm. "Hắn đang đánh úp bố Milligan! Hắn đang đi theo lối kia! Tớ phải cảnh báo bố thôi!" Cô xoay ngoắt người chạy ra, nhưng Reynie đang đứng ngay phía sau – nếu không thì cậu chẳng bao giờ có thể ngăn nổi cô bạn. Cậu vòng hai cánh tay quanh người cô bé và giữ chặt hết mức có thể.

"Yên nào, Kate – cậu không biết chú Milligan đang tính toán gì mà! Có lẽ chú ấy còn *mong* gã đó làm thế ấy chứ! Cậu không thể mạo hiểm làm đảo lộn kế hoạch của chú ấy được! Cậu..."

Kate cố vùng vẫy khỏi cái siết tay của cậu bạn (Reynie không biết cô ấy làm thế nào, nhưng cậu thấy mình đang nằm trên mặt đất với vòng tay trống rỗng) và gần như đã tới sát cánh cửa khi cậu sắp dứt lời. Dĩ nhiên, cậu đã đúng. Cô không biết Milligan có kế hoạch hành động gì. Cô rất có thể làm ông gặp nguy trong khi có ý định giúp đỡ ông. Khó khăn là thế, cô chỉ đơn giản là phải tin tưởng bố Milligan có thể tự bảo vệ mình.

"Cậu nói đúng," Kate thở dài đầy vẻ cam chịu. Cô vội đến nâng Reynie dậy, nhưng khi Kate cố gắng phủi bụi khỏi quần áo cậu thì Reynie lại dứt khoát ngăn lại. "Thật vậy ư? Cậu ổn chứ? Tốt rồi, thế thì chúng ta đi nào!"

Cõng Constance trên lưng, Kate dẫn đường đi dọc bến thuyền xuống cái cầu tàu dài dẫn đến ngôi nhà thuyền kia. Milligan và Gã Số Mười đã ở đâu đó khuất khỏi tầm nhìn. Kate lao bổ vào cánh cửa nhà thuyền, rồi đứng khựng lại, vung cánh tay ra để ngăn mấy thằng con trai (mấy cậu bạn này kém nhanh trí dừng bước ngay tắp lự) khỏi bị ngã vào cái vũng nước hình chữ nhật chiếm gần hết cả sàn căn phòng. Bọn trẻ nhanh chóng nhìn quanh. Không có con thuyền nào trong nhà thuyền này, duy chỉ có mặt nước tối om và một lối đi ở ba mặt ngôi nhà. Bên một chiếc bàn kê sát tường, một người đàn ông với gương mặt kinh ngạc đang xếp kim tự tháp bằng những hộp đồ ăn.

"Chúng mày là lũ quái quỷ nào thế?" hắn la lên bằng tiếng Anh, rồi nhảy vọt khỏi cái ghế tựa, làm đổ cả cái kim tự tháp. Một gã đàn ông vai xuôi với gương mặt tròn xoe như cái đồng hồ và bộ râu lởm chởm đen xì, tên tù nhân trong ngôi nhà thuyền mặc bộ quần áo bẩn thỉu của dân chài, còn mái tóc đen của gã có những vệt sọc xám, lủng lẳng bao quanh mặt hắn thành những đuôi sam dài trơn bóng mỡ. Bộ dạng của hắn xem ra đã không tắm rửa hay chải chuốt trong

suốt nhiều ngày.

"Chúng tôi là bạn," Reynie nói khi Sticky đóng cánh cửa còn Kate thì dùng ống nhòm và chiếm lấy một vị trí bên cửa sổ.

"Bạn ư? Ha! Nếu cái bóng đen ấy cho chúng mày vào đây thì tao biết chúng mày chẳng phải bạn bè gì."

"Hắn không cho," Reynie nói. "Chúng tôi lẻn vào."

Đôi mắt vằn tia máu của hắn như muốn lòi ra, hắn xô Reynie sang một bên – thực tế là gần như hất cậu xuống nước – hắn đi đến cửa sổ và nhìn ra ngoài qua vai Kate. "Vậy hắn đi rồi à?"

"Bạn của chúng tôi đã dẫn hắn đi nên chúng tôi có thể nói chuyện với ông," Reynie nói. "Đừng lo lắng, người đàn ông đó sẽ không làm phiền ông nữa đâu. Người bạn của chúng tôi sẽ chăm sóc chuyện đó."

Lắc đầu một cái, gã rảo bước lầm bầm với chính mình. "Nếu thằng nhóc đang nói sự thật, thế thì bây giờ có lẽ chính là thời cơ... nhưng hắn sẽ không mất nhiều thời gian, mày biết sẽ thế mà, và nếu hắn bắt được mày đang bỏ trốn..." Hắn cào những ngón tay vào mớ tóc bóng nhờn và chửi rủa trong tuyệt vọng. "Không, Risker – chàng trai già đời, cậu nên đợi cho chắc ăn. Đợi thêm vài phút đi. Tầm ba phút, có lẽ bốn..." Hắn đi tới nhìn ra ngoài qua vai Kate lần nữa.

"Ông Risker," Reynie nói, "Làm ơn nghe tôi nói. Ông sẽ nhanh chóng thấy mọi chuyện đều ổn thỏa cả thôi. Chúng tôi là bạn của Nich..."

"Benedict," Risker thốt lên, phẩy tay bảo nó im lặng. "Ồ, giờ ta biết mấy đứa là ai rồi, cho ta một phút để sắp xếp sự việc. Ta không mong chờ một lũ nhóc. Cộng thêm việc chỉ có bốn đứa, ông ấy đã trả tiền cho sáu người cơ."

"Ngài Benedict đã trả tiền cho chuyến đi của chúng tôi ư?" Constance hỏi. "Chuyến đi tới đâu cơ?"

"Tới hòn đảo chết tiệt của ông ta, chính chỗ đó đấy! Cùng chỗ ta đã đưa ông ta và bạn tới!" Risker rời mắt khỏi cửa sổ quay lại nhìn trừng trừng Constance. Hắn ta dường như khá đắc chí khi bị ai đó trừng mắt nhìn. "Phương hướng là điều quan trọng duy nhất với cái con chim kỳ lạ đó. 'Hãy đưa chúng tới đây. Kể cho chúng cái này cái kia và đừng nói với ai khác cả. Tôi sẽ trả cho anh thật xứng đáng.' Blah blah blah."

“Vấn đề của ông là gì?” Constance hỏi.

“Vấn đề của tao,” Risker gầm lên, “là tao chẳng được gì cả ngoài sự khốn khổ kể từ lúc trở về. Tao ước mình chưa bao giờ gặp Benedict. Và nếu *chúng mày* gặp gã *đó*” – hắn dứ dứ ngón cái hướng về lối vào cầu tàu, nơi Gã Số Mười đứng gác – “chúng mày cũng sẽ nhanh chóng ước điều đó thôi.”

Reynie càng lúc càng tức giận. “Ngài Benedict đã làm gì, đề nghị trả cho ông nhiều tiền hơn khi chúng tôi đến nơi an toàn hả?”

“Chẳng đáng so với phiền phức này!” Risker cằn nhằn. Hắn chỉ vào khoảng nước trống hình chữ nhật.

“Những chiếc thuyền cho thuê của tao đã chìm xuống hơn ba mươi mét nước rồi! Và chiếc du thuyền chạy bằng động cơ của tao thì bị ngầm phá hoại! Và tao ngồi đây mà chẳng làm ăn được cái cóc khô gì cả, bị mắc kẹt trong chính nhà thuyền của mình mà chẳng có gì ăn ngoài súp và đậu!” Trong cơn thịnh nộ bốc lên, Risker gạt phăng các lon thực phẩm khỏi bàn. Những lon đồ hộp đó rơi loảng xoảng trên sàn và rơi tõm xuống nước.

Reynie cố gắng làm chủ cơn giận của mình. Người đàn ông này rõ ràng đang ở trong một tình trạng đáng thương, chọc tức ông ta sẽ chỉ khiến mọi chuyện tồi tệ hơn thôi. “Chúng tôi lấy làm tiếc cho những rắc rối của ông,” cậu nói bằng giọng bình tĩnh hơn. “Nhưng bây giờ mọi chuyện với ông sẽ tốt đẹp hơn, và chúng tôi thật sự cần ông giúp đỡ. Những người bạn của chúng tôi đang gặp nguy hiểm và…”

“Gia nhập câu lạc bộ này,” Risker nói khinh bỉ. Hắn liếc xéo nhìn ra ngoài cửa sổ, nghênh đầu bên này, bên kia để nhìn rõ hơn. “Hai phút nữa tao sẽ chuồn khỏi đây.”

“Nhưng tất cả những gì chúng tôi muốn chỉ là thông tin thôi!” Reynie nói. “Hãy cho chúng tôi biết hòn đảo ấy ở đâu và ngài Benedict đã nói gì với ông. Rồi chúng tôi sẽ để cho ông yên. Điều đó liệu có khó khăn quá không?”

“Mày đừng lấc cấc với tao như thế! Bọn mày không biết những gì tao đã phải trải qua đúng không? Lần cuối cùng tao cung cấp thông tin đó, tao đã tự làm mình bị điện giật và bị lừa cùng một lúc! ‘Phần thưởng lớn’, bọn chúng đã nói thế đấy, nhưng tao chưa bao giờ thấy phần thưởng nào cả, đúng không? *Đây* là phần thưởng của tao đấy, thằng nhóc!” Risker phẩy tay xung quanh, ngụ ý việc bị giam cầm trong căn nhà thuyền của hắn. Nhưng ngay khi hắn làm động tác đó, cơn tức giận như đã lướt qua gương mặt hắn, hai vai hắn rũ xuống, hắn quay lại nhìn đăm đăm ra cửa sổ và lẩm bẩm một mình. “Cũng đã chịu đựng một thời gian dài rồi. Ngay cả với lũ người khủng bố kia, ta cũng chịu đựng đủ rồi.”

Reynie vô tình cắn phải lưỡi mình. Risker cảm nhận rõ nỗi xấu hổ đắng nghẹn trong cổ họng, nhưng điều đó lại càng khiến hắn thêm cay nghiệt và phẫn uất hơn. Nói điều gì đó sai lầm sẽ chỉ khiến hắn đối đầu với chúng một cách khắc nghiệt hơn. Reynie phải cố lựa lời để nói...

"Vậy ông phản bội họ đi," Kate nói, ngoái nhìn người đàn ông dơ dáy qua vai. "Tại sao ông không giải quyết cho xong ngay bây giờ và nói cho chúng tôi biết điều chúng tôi muốn? Sau đó ông sẽ không còn cảm thấy tồi tệ vì là một kẻ phản bội nữa."

Risker chằm chằm nhìn cô bé, run rẩy dữ dội, hai mắt đỏ ngầu như muốn lồi ra khỏi đầu hắn. "Tao sẽ không nói điều gì cho chúng mày cả!" hắn gào lên, lần này đã giận điên đến nỗi lật đổ cả cái bàn. Cái bàn rớt xuống nước và chìm nghiêng sang một bên. Risker nhìn quanh đám trẻ, thở hồn hển. Hắn lắc đầu và di chuyển về phía cánh cửa. "Không... không, tao cũng sẽ không quấy rầy chúng mày nữa. Đây là cơ hội mà tao phải nắm lấy. Chúng mày có thể đợi mà khám phá xem chuyện gì đã xảy ra với bạn của chúng mày. Còn tao, tao sẽ đi, không có…"

"Chúng ta hãy thử cách này xem," Reynie nói, lấy thứ gì đó từ trong túi ra. "Risker, ông muốn thứ này hay là không?"

Risker đông cứng người rơi vào im lặng, trừng trừng nhìn vào lòng bàn tay đang xòe ra của Reynie, một viên kim cương lấp lánh. Dù đang ở trong căn nhà thuyền tối tù mù, viên kim cương vẫn sáng lấp lánh như một ngôi sao có kích cỡ bằng một đồng xu.

Sticky thở dốc và đưa hai tay lên đầu với vẻ không tin nổi. "Làm thế nào cậu có cái đó, Reynie?"

"Thuyền trưởng Noland đưa cho anh ấy," Constance nói ra vẻ hiểu biết.

Kate hết mở ra lại ngậm miệng lại trong cơn giận choáng váng "Reynie!" cuối cùng cô bé nói, bằng một giọng gay gắt. "Cậu không thể cho nó đi! Nó không thuộc về cậu!"

"Có thể tớ sẽ đưa hoặc cũng có thể không," Reynie nói, quan sát gương mặt Risker. Phản ứng của những đứa kia không ảnh hưởng gì tới gã đàn ông này, hai mắt hắn lóe lên sự thèm thuồng khi nhìn chằm chằm vào viên đá sáng lấp lánh. Hắn bước tới, nhưng Reynie liền bước lùi lại, chăm chú nhìn thẳng vào mắt Risker và chìa viên kim cương ra chỗ mặt nước.

"Hãy nói cho chúng tôi biết điều chúng tôi muốn," cậu nói thẳng thừng, "và tôi sẽ đưa thứ này cho ông. Chần chừ năm giây là tôi sẽ thả nó xuống nước. Quyền lựa chọn là ở ông."

Risker giật lùi lại. “Không! Chắc chắn mày sẽ không... liệu nó có phải là đồ thật?”

“Dĩ nhiên nó là đồ thật,” Reynie nói, và rõ ràng cậu ta có ý đó. “Và giờ tôi sẽ bắt đầu đếm. Một…”

“Gượm đã!” Risker nói. “Đừng nôn nóng, cậu nhóc! Ta có thể nói ý của mày chứ. Nó là đồ thật, và mày sẽ giao nó cho tao nếu tao nói cho chúng mày biết mọi điều, đúng thế không? Chúng ta thỏa thuận chứ?”

Reynie gật đầu.

“Thế thì tốt! Quả thật rất tuyệt. Cũng chẳng có gì nhiều để kể cả. Tại sao mày không bước tránh xa mặt nước trước nhỉ? Chúng ta không muốn mạo hiểm một tai nạn, đúng không? Không muốn thả...”

“Ba,” Reynie nói. “Bốn.”

“Tao được giao nhiệm vụ đưa chúng mày tới hòn đảo đó và trao cho chúng mày một lời nhắn.” Risker liến thoắng. “Tất nhiên, bây giờ tao không thể đưa chúng mày tới đó, nhưng tao có thể nói cho chúng mày biết nó ở đâu. Tao có thể cho chúng mày biết địa điểm chính xác nơi chúng ta có thể đổ bộ – nơi tao thả những người bạn của chúng mày xuống – và lời nhắn là thế này: “Đi theo cơn gió.” Đó là tất cả, tao thề đấy. “Đi theo cơn gió.” Phần còn lại chỉ là tiểu tiết.”

“Tôi tự nhiên lại cảm thấy hứng thú với những tiểu tiết đó đấy,” Reynie nói. “Giờ hãy vẽ bản đồ cho chúng tôi.”

“Tao chẳng có gì để vẽ cả.”

Kate đưa cho hắn một cây bút và một tờ giấy lấy từ cái giỏ của cô, rồi vội vàng trở lại bên cửa sổ. Dường như đối với Kate thế cũng là quá mất thời gian, nên mặt cô cau lại khó chịu.

Risker vẽ một tấm bản đồ vội vàng. “Tao sẽ viết lại kinh độ và vĩ độ, và có thể phác họa phần phía đông của hòn đảo như đã nhìn thấy, nhưng tao chưa bao giờ đi xa bờ biển. Tao đã giúp bọn họ dỡ đồ cung ứng – bọn họ mang đủ đồ cho rất nhiều người – sau đó tao rời đi. Tao không biết gì khác cả.”

“Khởi đầu như vậy là tốt rồi,” Reynie nói. “Giờ thì nói cho chúng tôi biết chi tiết đi, và làm

nhanh lên. Có người sẽ mau chóng đến đây đấy – người đàn ông mặc đồ vét hoặc bạn của chúng tôi. Dù là ai thì ông cũng nên nói nhanh lên."

Risker làm theo. Hắn nói những người bạn của chúng đã đến gặp hắn vài năm trước. Sau một cuộc trò chuyện dài (suốt lúc đó hắn có ấn tượng là hắn đang bị đánh giá xem xét), ngài Benedict đã đề nghị một chuyến đi tới hòn đảo kia, ông và Risker đã đi đến một số thỏa thuận. Risker đưa ngài Benedict và Số Hai đi, rồi quay trở lại đợi những người bạn của ngài Benedict đến. Hắn sẽ chuẩn bị sẵn chiếc du thuyền chờ họ đến và không nói với ai về chuyến đi này hay về hòn đảo. Nếu tất cả diễn ra như đã được sắp xếp, ngài Benedict sẽ đưa cho hắn thêm tiền sau đó. Với Risker đây có vẻ là một vụ dàn xếp dễ dàng thực hiện. Điều hắn không thể biết được là những gã đàn ông với những chiếc cặp táp kia sẽ đến gõ cửa hay không?.

Chúng có một người phụ nữ trẻ đi cùng, Risker nói (từ miêu tả của hắn bọn trẻ biết đó là Martina Crowe), và những câu chúng hỏi về ngài Benedict quá vui vẻ và lịch sự đến nỗi hắn đã nhắc đến hòn đảo kia trước khi kịp nhận ra chúng không phải bạn bè của ngài ấy. Khi bắt đầu nghi ngờ, hắn bèn nín thinh, nhưng đã quá muộn. Chúng cảm nhận hắn biết những điều chúng muốn.

"Chắc chúng phải có thuyền riêng rồi," Risker nói. "Chúng có thể dễ dàng lấy chiếc du thuyền của tao. Thay vào đó chúng lại ngầm phá hủy nó và bỏ nó ngoài kia để cho mọi thứ không có gì đáng nghi đối với các nhà chức trách ở bến cảng. Và mỗi khi có ai đến cầu tàu, cái bóng đó liền xuống thám thính bọn họ – tao đã trông thấy hắn làm thế – rồi xua họ đi. Hắn nói với họ là tao bị ốm, điều đó giờ cũng chẳng khác sự thật là mấy, tao có thể nói thế đấy."

Tình huống cuối cùng đã trở nên rõ ràng với Reynie. Ngài Benedict đã quyết định là họ có thể tin tưởng Risker, nhưng ông không biết là mình và Số Hai đã bị bám đuôi, nên không tưởng tượng nổi người đàn ông này sẽ rơi vào một tình thế khó khăn khủng khiếp như thế.

"Dù vậy, tao không nói cho chúng biết mọi chuyện," Risker nói. "Tao không cho chúng biết lời nhắn về cơn gió. Chúng không hỏi chuyện đó, ít nhất là thế, nên tao đã giấu chúng," hắn nói rồi gọi Gã Số Mười kia bằng một cái giọng không vui vẻ gì.

"Một điều cuối cùng," Reynie nói, cậu cũng giống Kate đang càng lúc càng lo lắng về việc Milligan tại sao lại đi lâu đến thế. "Tại sao ngài Benedict lại tìm đến ông? Ông ấy có lý do gì ư?"

Mắt Risker nheo lại thành hai khe hẹp. "Mày không phải là con trai của Benedict ư? Ta cảm tưởng như các người dường như có chung một thứ gì đó." Hắn gõ gõ vào trán. "Ý ta là ở đây này." Thấy Reynie không trả lời (cậu nghĩ tốt nhất là giữ nguyên vẻ bí hiểm khó dò), Risker nhún vai và nói: "Ông ta chọn tao bởi vì chúng tao có điều gì đó chung, ông ta nói thế đấy. Đầu tiên tao nghĩ lý đo là bởi chúng tao đều được sinh ra ở đây nhưng lại trưởng thành ở một nơi

khác."

"Nhưng đó không phải điều ông ấy muốn nói," Reynie đưa đẩy.

"Không, ông ấy nói bố mẹ ông là bạn của ông tao, Han de Reizeger. Đó là tên khai sinh của tao, thấy không – de Reizeger. Tao đã đổi nó thành Risker nhiều năm trước. Ngài Benedict của chúng mày nói ông ta cảm thấy còn nợ ông tao điều gì đó và muốn cho tao một thương vụ nào đó như một cách để đền ơn. Không phải bàn cãi gì nữa, và tao cũng không quan tâm. Tao vui mừng vì thương vụ này, đó là tất cả đối với tao."

Sticky và Constance nhìn tới nhìn lui hết Reynie lại sang Risker, tên này đã trở nên căng thẳng đúng như mong đợi, ánh mắt hắn gắn chặt vào bàn tay Reynie đang giơ ra phía trên mặt nước. Reynie gật đầu, thỏa mãn, và khó chịu liếc nhìn viên kim cương lần cuối, cậu ném nó về phía Risker.

Risker bị mất cảnh giác – hắn không ngờ Reynie lại ném đi một thứ có giá trị như thế. Mắt hắn trợn trừng, hai bàn tay lóng ngóng bắt lấy viên kim cương trong không trung. Thật không may, viên kim cương lướt qua đầu ngón tay gã rồi rơi trượt trên sàn về phía mặt nước. "Không!" hắn vừa hét vừa tung người theo nó. Một thoáng sau hắn đã rơi xuống nước. Và một thoáng tiếp theo hắn đang chết chìm dưới nước.

"Cứu!" Risker hổn hển ngoi lên thụp xuống. Hai cánh tay chới với của hắn làm nước bắn tung tóe kinh hoàng. "Tôi không biết bơi!"

Trong chớp nhoáng, Kate lấy ra cuộn dây thừng từ trong giỏ và ném nhanh một đầu cho hắn. "Bám lấy nó, Risker! Bám lấy dây thừng!" Ánh mắt hoang dại, Risker tóm lấy sợi thừng và sống chết bám chặt vào nó. Kate nỗ lực hết sức kéo hắn lên mép sàn và lôi hắn lên sàn nhà, vừa thở hổn hển vừa luôn mồm chửi rủa.

"Tại sao ông không bơi luôn ra khỏi đây đi," Kate nói khi đang thu lại sợi dây thừng. "Tôi đoán điều này giải thích cho điều đó."

Risker đứng lên, nước chảy ròng ròng hai chân. Lồng ngực hắn thở nặng nề, hai chân run rẩy, hắn trông bối rối khủng khiếp. Hắn muốn bóp cổ Reynie vì đã quá bất cẩn với viên kim cương, nhưng bây giờ hắn nợ Kate mạng sống, nên không thể làm cái việc bóp cổ bạn đồng hành của cô được. Vẫn còn run lẩy bẩy, hắn liếc nhìn khoảng nước đã gần như nuốt chửng hắn. Hắn nhăn nhó vuốt nước đang nhỏ giọt khỏi mắt, chớp chớp vài lần và nhìn lại.

Viên đá lấp lánh đó đang nổi lềnh bềnh trong nước như một mảnh băng vỡ.

“Tại sao? Đó không phải kim cương!” Risker la lên. “Kim cương không nổi lềnh bềnh như vậy!”

“Ông biết gì không?” Reynie nói, quan điểm của cậu về thuyền trưởng Noland vừa mới được cải thiện. “Nó là đồ giả!”

“Nhưng mày nói nó là đồ thật!” Risker rống lên.

“Thật, đúng thế, nhưng tôi chưa từng nói nó là một viên *kim cương* thật. Tôi không biết nó có phải là kim cương thật hay không.”

Quai hàm của Risker như muốn rớt xuống, còn Sticky và Kate thì chăm chăm nhìn Reynie với vẻ hoang mang.

Tuy nhiên, Constance lại đảo mắt xung quanh. “Em không biết còn điều gì nực cười hơn nữa,” cô nhóc nói. “Rằng anh không biết liệu nó có phải đồ thật không, hay anh không hề có ý định đưa nó cho ông ta.”

“Cứu ngài Benedict và Số Hai không phải là chuyện nực cười, đúng không?” Reynie đáp, liếc mắt lo lắng nhìn Risker, cậu nói nhanh, “Giờ chúng ta đi thôi. Chúng ta đã ở đây quá lâu rồi. Tớ không biết điều gì đang giữ chân Milligan, nhưng...”

Đúng lúc đó, gương mặt Kate phủ một tầng mây u ám lo âu, cô bé lao bắn trở lại cửa sổ khi Reynie di chuyển tới để nhập hội với mấy đứa bên cửa ra vào. Cậu đã tranh thủ lừa Risker một vố lớn (tên này vẫn còn đang chòng chọc chết lặng người nhìn nó), nên cậu muốn ra khỏi cái nhà thuyền đó ngay lập tức, trước khi gã đàn ông này có thể...

Quá muộn rồi. Risker nhảy chồm tới và tóm lấy cánh tay của nó. “Tao không muốn bị lừa, thằng oắt con!” hắn càu nhàu, gương mặt méo mó vì giận dữ. “Có lẽ mày muốn biết cảm giác được mọi người quan sát khi đang ngoi lên ngụp xuống là như thế nào hả? Lúc ấy thì mày sẽ hết tự kiêu về sự thông minh của mày đấy!”

“Trước khi làm điều gì hấp tấp, ông có thể muốn nhìn ra ngoài kia đấy,” Kate nói, nhoẻn miệng cười tươi rói. Cô bé vừa trông thấy Milligan sải bước về phía nhà thuyền, cặp táp cầm trên tay, và khi Risker ngó ra cửa sổ, cô nói, “Ông ấy đi cùng chúng tôi. Chúng tôi đã bảo ông ấy sẽ chăm sóc Gã Số Mười mà.”

Cơn giận và sự căm phẫn của Risker dường như ngay bốc hơi khỏi hắn. “Có qua có lại,” hắn vừa nói vừa thở hổn hển. Hắn thả cánh tay Reynie ra, rồi nặng nề tựa lưng vào bức tường. “Ít nhất chúng mày cũng tống khứ được cái bóng hắc ám ấy cho tao.”

“Cộng thêm Kate đã cứu ông khỏi chết đuối nữa,” Constance nhắc nhở.

“Cái đó nữa,” Risker nói. Sau khi cân nhắc một lát hắn thêm, “Coi như là huề nhé.”

Chương 17: Đi theo cơn gió

Nếu như lúc trước bọn trẻ đã cho Milligan một trận đau đầu thì điều ông đang trải qua lúc này lại giống như một cơn cảm cúm kết hợp với đau răng, với cái quai hàm khít rịt và chứng quai bị đã quá giới hạn chịu đựng. Nói cách khác, Milligan đang hết sức khổ sở. Không chỉ vì lũ trẻ không vâng lời ông, mà chúng còn tiếp tục làm thế khi thấy đó là điều cần thiết.

Milligan hẳn đã thất bại. Ông không có mấy kinh nghiệm của một người cha, càng ít kinh nghiệm là bảo mẫu cho lũ trẻ không phải con mình, và bây giờ ông nhận thấy bản thân thiếu sót một cách trầm trọng những kỹ năng cần thiết. Công bằng mà nói, không có nhiều bậc cha mẹ biết cần phải làm gì. Không phải trong hoàn cảnh này, cũng không phải với lũ trẻ này.

Sau khi chúng kể cho ông nghe những gì được biết từ Risker (tên này đã không lãng phí thời gian mà hướng thẳng về nhà để kiếm một bữa ăn nóng hổi và quần áo khô ráo), Milligan nói ông sẽ sắp xếp cho chúng an toàn trở về Thành phố Đá. Ông nói sẽ tiếp tục một mình đến hòn đảo kia. Nhưng bọn trẻ cứ tranh cãi suốt. Chúng không ngừng tranh luận với nhau.

Và rắc rối là, ông nghĩ chúng có lý. Là một đội, chúng có thể có ưu thế tốt hơn Milligan trong việc giải quyết bất cứ câu đố và manh mối nào ngài Benedict để lại - và ai biết được liệu còn bao nhiêu manh mối nữa? - đặc biệt là khi ngài Benedict tạo ra những câu đố đó theo tư duy riêng của lũ trẻ.

"Nếu bố không mang chúng con cùng đi," Kate thao thao bất tuyệt, "chúng con sẽ tìm cách bám theo bố tới đó. Đứng từ quan điểm của một ông bố, việc tốt nhất là giữ chúng con gần bên để bố có thể bảo vệ chúng con."

Milligan nhắm mắt và tự cốc đầu vào tường căn nhà thuyền.

"Không phải chúng cháu muốn đối đầu với những Số Mười," Reynie hấp tấp nhắc ông nhớ. "Càng không phải lão Curtain. Cháu sẽ rất hạnh phúc nếu không bao giờ phải thấy người đàn ông đó lần nữa. Tụi cháu chỉ muốn chắc chắn chú có thể giải cứu cho ngài Benedict và Số Hai trước khi quá muộn thôi."

"Vào ngày mai...," Sticky nhắc nhở. "*Ngày mai* là quá muộn rồi."

"Làm ơn đi, chú Milligan," Constance nói, cô nhóc này hiếm khi nào nói từ "làm ơn" đến nỗi Milligan cảm thấy rất bất ngờ khi nghe được từ miệng cô bé. "Chú làm ơn cho chúng cháu đi cùng. Chúng cháu chính là cơ hội tốt nhất của họ!"

"Nhưng bây giờ làm sao ta có thể tin tưởng các con đây?" Milligan nói, bực tức. "Làm sao ta biết được các con có làm đúng theo những gì ta nói hay không? Cách duy nhất và cũng là điều ta phải làm là giữ cho các con được an toàn. Không chỉ riêng Kate mà là tất cả các con."

"Tụi cháu hứa danh dự đấy," Reynie nói. "Nếu chú để bọn cháu đến đó, bọn cháu hứa sẽ hoàn toàn nghe lời chú." Cậu nhìn những đứa còn lại. "Phải thế không? Chúng ta nhất định sẽ nghe lời."

"Miễn là bố hứa không đuổi bọn con," Kate nói với bố Milligan. "Nếu không có nguy hiểm trực tiếp nào và chúng con có thể giúp bố, thì bố phải để chúng con làm. Nếu bố hứa như thế, chúng con hứa sẽ nghe lời bố"

"Bất cứ chuyện gì ư?" Milligan ngờ vực hỏi.

"Bất cứ chuyện gì," lũ trẻ đồng thanh nói.

Milligan ngắm nhìn kỹ càng gương mặt mỗi đứa. “Nếu ta bảo các con ngừng lại mọi việc đang làm để phục xuống đất giả vờ là lợn thì sao?”

“Thế thì bọn cháu sẽ đào bới ấu trùng,” Reynie nói.

“Chúng cháu kêu ủn ỉn và phát ra mùi thật kinh,” Constance nói.

“Ý chú là lợn hoang hay lợn nuôi ạ?” Sticky hỏi. “Bởi vì, chú biết đấy, hành vi tập tính của chúng rất là...”. Tiếng cậu trượt dài rồi chìm xuống. Milligan chằm chằm nhìn cậu gay gắt. Sticky húng hắng trong họng. “Cháu sẽ không hỏi câu hỏi kia nữa. Vì cháu còn đang bận khụt khịt mũi.”

Milligan tiếp tục nhìn khắp lượt bọn trẻ, chăm chăm nhìn vào mắt từng đứa, cho tới khi cảm thấy chắc chắn chúng thật sự cam kết vâng lời ông. “Hứa đi.”

“Chúng con hứa,” bọn trẻ đồng thanh nói.

Milligan bỏ mũ xuống gãi gãi đầu. Ông cảm thấy không hiểu sao sẽ thật sai lầm nếu đồng ý, nhưng ông cũng nghi ngờ là nếu mình *không* đồng ý thì vẫn cảm thấy như thế thôi. Và đúng như Kate đã nói, ít nhất bằng cách này ông có thể để mắt trông chừng chúng.

“Được rồi, ta cũng hứa,” Milligan vừa nói vừa đội lại mũ. “Vậy chúng ta đừng lãng phí thời gian nữa. Ta cần gọi mấy cuộc điện thoại và tìm phương tiện di chuyển. Ngồi yên đấy, mấy đứa, ta sẽ quay lại nhanh thôi.”

“Phương tiện” của họ hóa ra là một chiếc thủy phi cơ màu bạc sáng loáng. Bọn trẻ vốn mong chờ một con thuyền nên khá bất ngờ khi chiếc máy bay nhẹ lướt ngang qua bến cảng có chú Milligan ngồi ở vị trí điều khiển. Nhất là khi ánh mặt trời chói lóa, chiếu rọi trên đôi cánh máy bay khiến cả bọn phải vội đưa tay che mắt. (Constance đã đúng, không hề có mưa rào, những đám mây bị đẩy đi khiến bầu trời trở nên quang đãng.) Milligan cho máy bay rẽ vào phút cuối khiến cái đuôi của nó lắc lư một vòng, cánh quạt của nó đối diện với bến cảng, chân phao bên trái nhẹ nhàng thúc vào cầu tàu. Ông mở rộng cửa và hét gọi chúng nhảy vào.

“Một chiếc máy bay ư?” Kate nói trong khi đang đu người bò lên sàn khoang máy bay, hai mắt long lanh vui sướng. “Bố kiếm cho chúng ta một cái máy bay à?”

“Thế con hy vọng cưỡi ngựa à?” Milligan hỏi. “Nơi đó là một hòn đảo, con biết mà.”

Những đứa còn lại trèo vào khoang và cài dây an toàn. Milligan kiểm tra bảng điều khiển, chắc chắn rằng bọn trẻ đã thắt dây an toàn, rồi lái thủy phi cơ ra khỏi bến cảng, một đoàn ngư dân vẫy tay chào họ khi chiếc máy bay lao qua. Reynie thấy họ qua cửa sổ, nhưng cậu không thể vẫy tay đáp lại; hai bàn tay cậu đang siết chặt lấy thành ghế ngồi và dường như không thể nới lỏng ra. Cậu chưa từng đi máy bay. Cả Sticky cũng thế, cậu chàng lau lau cặp kính bằng mấy ngón tay vã mồ hôi trơn trượt của mình, hay Constance, hai mắt cô nhắm nghiền lại. Chỉ có Kate là đang cố xoay sở vẫy tay với những ngư dân kia (và cô làm chuyện đó bằng cả hai tay, cố gắng bù đắp cho lũ bạn của mình). Cuối cùng máy bay tăng tốc, cùng với một cú lắc khiến ruột gan chúng nhộn nhạo cả lên, nó cất cánh rời khỏi mặt nước rồi bay vào không trung. Bọn họ bay lên và đi mất.

Chẳng mấy chốc sau khi họ cất cánh, chuyển động rung của máy bay làm Constance chìm vào giấc ngủ. Nhưng mấy đứa kia thì vẫn thức, chúng ép chú Milligan trả lời loạt câu hỏi: Làm thế quái nào mà ông lại kiếm được một chiếc máy bay nhanh đến thế? Ông đã gọi điện thoại cho ai? Có phải một trong số đó là cho Rhonda không? Còn ai khác nữa? Và tại sao ông phải biến mất để gọi những cuộc điện thoại đó? Chẳng lẽ bọn trẻ không nên biết những chuyện đó? Và sẽ không phải... ?

Milligan chọn cách không trả lời hầu hết các câu hỏi của chúng (bằng việc trả lời một đứa về việc liệu chúng có nên biết nhiều hơn không), nhưng ông nói rằng đã gọi cho Rhonda và nói qua với cô ấy rằng lũ trẻ vẫn khỏe. Thế nên, Milligan có thể khẳng định rằng ông bà Washington, cô Perumal và mẹ của cô đang trong tình trạng gần như hoảng loạn từ khi lũ trẻ lẻn trốn đi. Và thực tế là, chúng sẽ gặp rắc rối lớn khi trở về nhà - *rắc rối bự tổ chảng*, nhưng cũng không là gì so với nguy hiểm mà họ có thể phải đối mặt trên hòn đảo kia, nên ông đề nghị chúng tập trung vào việc sống sót qua hai mươi tư tiếng đồng hồ tới đây.

“Nói đến chuyện này,” Milligan vừa nói vừa kiểm tra đồng hồ đeo tay, còn hơn ba tiếng nữa chúng ta sẽ tới đó.”

Reynie biết một ít về địa lý và đã xem bản đồ của Risker, nên cậu biết đích đến của họ nằm trong vùng biển Bắc, không xa bờ biển Scotland là bao. Còn Sticky biết rõ hơn rằng hòn đảo đang đi đến này không có tên trên các bản đồ mà cậu từng thấy trong khu vực này (thực tế là nó hiếm khi xuất hiện trên bản đồ) và chưa bao giờ được chú ý trong bất cứ vụ tranh chấp lãnh thổ nào. Đối với cả thế giới, hòn đảo này chả có gì quan trọng cả, nhưng với Milligan và bọn trẻ thì giờ đây nó là nơi quan trọng nhất trên trái đất này.

Suốt một lúc lâu trên máy bay, mọi người đều im lặng, đắm chìm trong suy tư. Có quá nhiều chuyện đã xảy ra trong một khoảng thời gian ngắn nên họ không có mấy dịp để suy nghĩ về bất cứ chuyện gì. Chẳng hạn Reynie đang lần lượt ngẫm lại các sự kiện trong mấy ngày qua, cố gắng nghĩ xem có điều gì đã bị lướt qua không. Cuối cùng sau hơn một giờ trôi qua, cậu đã nghĩ ra điều gì đó - một câu hỏi hiển nhiên mà cậu đã lơ là không hỏi.

“Chú Milligan,” Reynie nói, “chú có nghĩ ra người mà ngài Benedict nhắc đến không? Ý cháu là người được cho là biết về loài cỏ đêm ấy? Cháu không thể nghĩ ra bất cứ ai thân cận với ngài Benedict hơn Rhonda hay Số Hai, nhưng không ai trong bọn họ biết cả, và chú cũng nói là không biết - vậy người đó có thể là ai? Chú có nghĩ đó là một trò lừa không?”

“Chú không biết đó có thể là ai,” Milligan đáp, ‘nhưng chú tin người đó có tồn tại. Trong thư lão Curtain khẳng định ngài Benedict đang nói thật. À, chú biết điều gì không? Một nhóm những Gã Số Mười gần đây đã đột nhập vào một phòng thí nghiệm và đánh cắp một hợp chất hóa học - một loại hóa chất Sự Thật mới. Nó chỉ có vài liều thôi, nhưng chú chắc chắn lão Curtain đã dùng ít nhất một trong số đó với ngài Benedict.”

“Nếu đó là sự thật thì tại sao ngài Benedict không cung cấp thẳng thông tin ra?” Sticky hỏi. “Tại sao lại có vụ việc bí ẩn này về cái người ‘cực kỳ thân cận’ với ông ấy?”

“Hóa chất Sự Thật là một trò lừa đảo. Chỉ cần một giọt là khiến cháu trả lời thành thật các câu hỏi, nhưng nó chỉ có hiệu quả trong một phút. Với một người đủ sáng suốt như ngài Benedict, ông ấy có thể dự liệu trước các câu hỏi và nghĩ ra câu đối đáp về cơ bản là thật nhưng lại quá mức mập mờ để hiểu được ý nghĩa. Chú nghĩ đây là lý do lão Curtain giữ ngài Benedict và Số Hai để đòi chuộc người. Hợp chất mà hắn được cung cấp quá ít nên hắn đang thử một chiến thuật khác.”

“Vậy nếu như...?” Kate bắt đầu nói.

Milligan ngắt lời cô con gái. “Nghe này, tất cả các con, ta không thể trả lời thêm câu hỏi nào nữa lúc này. Nếu các con muốn nói chuyện, hãy tự nói với nhau đi. Có vẻ như có chút trục trặc máy móc với chiếc máy bay này. Không có gì nghiêm trọng nhưng ta cần phải tập trung giải quyết.”

“Ôi trời!” Kate thốt lên, thở hắt ra một hơi. Cô bé quay sang phía lũ con trai. “Được rồi, tớ cho là chúng ta - này, có chuyện gì với hai cậu thế?”

“Một... một... vấn đề,” Sticky lắp bắp, đôi môi mấp máy. “Chú ấy nói... có một... vấn đề...”

Kate đảo mắt. “Bình tĩnh đi. Bố tớ chỉ đang cố khiến chúng ta bớt hỏi han thôi. Rõ ràng có điều gì đấy ông không muốn chúng mình biết. Điều cần làm bây giờ là chúng mình hãy nghĩ về manh mối của ngài Benedict đi. Các cậu cho rằng ‘đi theo cơn gió’ có nghĩa là gì?”

“Một trục trặc máy móc,” Reynie hai tay ôm đầu, thốt lên.

“Với chiếc máy bay...” Sticky nói thêm.

“Thôi ngay đi!” Kate quát, cô quấy nhiễu hai cậu bạn một cách tàn nhẫn cho tới khi chúng buộc phải trò chuyện với cô, dù vẫn tiếp tục quan sát nét mặt Milligan xem có dấu hiệu căng thẳng nào không. (Song Milligan dường như chẳng lo gì cả, với gương mặt giống như tượng nhân sư bí hiểm trong cơn khủng khoảng, ông có thể biểu hiện vẻ ngoài không hề lo lắng ngay cả khi chiếc máy bay có rơi xuống đất.)

“Đi theo cơn gió,” Kate lặp lại khi các bạn đã tập trung chú ý tới cô. “Các cậu nghĩ nó có nghĩa gì? Ông nghĩ đến ngọn gió nào? Và đi theo nó tới *đâu*?”

“Nó có thể không phải là một cơn gió thực sự,” Reynie chỉ ra. “Mà chỉ là biểu tượng nào đó thôi.”

“Tối thiểu thì” Sticky nói, “chúng mình cũng biết nên đi về hướng đông.”

Kate, Reynie và chú Milligan đang ngồi trên ghế lái, cũng vểnh tai lên nghe.

“Tớ chưa nói với các cậu à?” Sticky tiếp tục nói khi thấy nét mặt kinh ngạc của mấy đứa bạn. “Không, tớ nghĩ là chưa. Xin lỗi, bọn mình bận quá.”

“Nói gì với bọn tớ cơ?” Kate hỏi.

“Bức thư của Han de Reizeger nói rằng trên hòn đảo này có một cơn gió mạnh thổi từ hướng tây suốt từ bình minh cho tới hoàng hôn mỗi ngày. Dân làng nói với ông ấy nó thường xuyên thổi theo hướng đó. Đó là một hiện tượng gây hiếu kỳ. Ông ấy đã tự nghiên cứu nó là một sự kết hợp của các luồng thủy triều và hoạt động của luồng khí nóng bên dưới hòn đảo, mặc dù cá nhân tớ còn nghi ngờ điều đó “

“Cậu vừa nói ‘dân làng’?” Reynie ngắt lời, nhớ ra tại sao Sticky thường trích dẫn sự việc tốt hơn là tóm tắt chúng. Với quá nhiều điều để chọn lọc, Sticky đôi khi thường không nhận ra được tầm quan trọng của một chi tiết cụ thể.

Lần này Sticky đã bỏ qua nhiều thứ. Phải, từng có một ngôi làng trên hòn đảo đó, ông ấy đã nói thế, dù vào thời Han de Reizeger viết lá thư này các cư dân ở đó đang biến mất nhanh chóng. Dân làng đang rời bỏ cái nơi cô lập quanh năm gió thổi đáng nguyền rủa đó để đến với những thứ tiện nghi (điện và hệ thống nước chẳng hạn) trên đất liền. Han đã tiên đoán rằng

trong vòng vài năm hòn đảo sẽ chỉ còn là nhà của dê núi và chim nhạn núi.

"Vậy nghe có vẻ như ở đó có núi," Reynie nhận xét.

"Làm sao cậu biết điều đó?" Kate nói, rồi đỏ mặt và cười to. "Ồ, phải rồi. Dê núi. Chim nhạn núi. Nghe đã thấy một vẻ đẹp hoàn hảo rồi."

Hai giờ sau họ đã thấy hòn đảo - một mảng đất lớn, thuôn thuôn nằm giữa một vùng nước mênh mông. Từ xa đã có thể thấy rõ hai diện mạo, vì ánh mặt trời chiều đã lặn nên một nửa phía tây nhuộm đầy ráng vàng, song rặng núi nhỏ ở trung tâm lại chắn ánh mặt trời cho một nửa phía đông, khiến phần này có vẻ như tối mù đi. Những ngọn núi thấp - chính xác là có ba ngọn - chạy từ phía nam lên phía bắc nằm chính giữa hòn đảo, lưa thưa rải rác cây xanh mọc trên đó. Từ trên cao, họ thấy hòn đảo trông như một con quái thú khổng lồ bí hiểm, đầu và đuôi bị nhấn chìm trong nước, còn cái lưng đầy gai thì phủ toàn rêu.

Để tránh bị để ý, Milligan đã tiếp cận nó từ một khoảng cách khá xa như thể chiếc máy bay chỉ bay ngang qua hòn đảo, ông và Kate dùng ống nhòm của mình để thăm dò địa hình, địa vật, trong khi mấy đứa còn lại thì nghển cổ, vẹo đầu cố xem hết mức có thể. Băng qua vài dặm, có lẽ là dài gấp đôi thế, hòn đảo hiện lên với rất nhiều cảnh đẹp phong phú, sẽ rất tuyệt cho việc dạy địa lý. Phía Tây dãy núi chia thành ba khu vực rõ rệt: tây nam là đồng cỏ; tây bắc là khu vực của cây bụi; và giữa hai khu là một vành đai rừng cây chạy dọc theo bờ biển phía tây. Phần đông dãy núi, hòn đảo gần như chỉ toàn núi đá đen gồ ghề, ngoại trừ một ít rừng chạy men theo đường bờ biển của một vịnh lớn phía đông nam.

Thật không may, ngay cả dùng ống nhòm, Kate và Milligan cũng không quan sát được gì hơn mấy đặc điểm địa lý trên. Không có chuyển động nào, không có thuyền trên biển, cũng không có dấu hiệu lều trại ở bất cứ đâu (họ tìm kiếm trong vô vọng những đám khói lửa của lều trại). Và mặc dù rất dễ phát hiện ra ngôi làng bị bỏ hoang nằm ngay ở phía tây dãy núi, bên rìa khu rừng nhưng cũng không có gì cho thấy có hoạt động của con người thời gian gần đây. Mặc dù vậy, mọi người trên máy bay đều có một dự cảm mãnh liệt rằng có thứ gì đó dưới hòn đảo kia - đây chính là nơi mà hành trình của họ, dù tốt hay xấu, cũng sẽ đi tới hồi kết.

"Cái vịnh biển phía đông nam kia chắc chắn là nơi Risker đã thả họ lên bờ," Kate nói. "Nó trông giống hệt như ông ta vẽ trên bản đồ."

"Đó chính là nơi chúng ta hướng tới đấy," Milligan đáp, vừa nói vừa điều khiển máy bay rẽ xuống. "Dù thế nào đi nữa đó là vị trí tốt duy nhất để máy bay hạ cánh. Giờ thì mọi người giữ tay chắc nhé. Ta sẽ hạ thấp thật nhanh để giảm thiểu khả năng bị phát hiện."

Khi chú nói "hạ thấp thật nhanh", Reynie nói, "Cái gì cơ ạ!"

Đột nhiên máy bay lao thẳng xuống với vận tốc cực nhanh, tạo một góc thẳng đứng khiến lũ trẻ cảm thấy như thể chúng vừa đi qua một thác nước. Reynie tin Milligan đã mất lái; tim cậu như muốn nhảy vọt lên cổ họng, cậu lo lắng liệu máy bay có vỡ tan tành thành từng mảnh trên mặt nước hay đâm thẳng xuống đáy vịnh. Nhưng thật tự nhiên, nó hạ thấp nhanh nên kết thúc cũng nhanh - cách này hay cách khác - chỉ một thoáng sau những cái chân phao của thủy phi cơ đã đang lướt là là trên mặt nước.

Milligan đã cho máy bay hạ xuống cửa vịnh, đi giữa hai đồi đá thấp ở hai bên và hướng vào bờ biển phía trong của vịnh. Đường bờ biển ở đó được bao quanh bởi rừng cây - chính là rìa khu rừng nhỏ mà họ nhìn thấy từ trên cao và khi máy bay tiến đến gần hơn, Milligan lại dùng ống nhòm rà soát một lượt khu rừng. Việc tiếp cận mất chút thời gian vì gió thổi ngược chiều và biển động, đến khi máy bay lướt vào vùng nước nông và một phần đã chạy lên bờ biển, Milligan hài lòng vì không có cuộc phục kích nào đợi họ. Ngoài vài con chim, bọ cánh cứng và loài gặm nhấm, còn lại thì khu rừng trống không.

“Mọi người ra ngoài đi,” ông ra lệnh. “Nhanh lên ngay bây giờ.”

Kate đánh thức Constance, cô nhóc nhìn chằm chằm vào bờ biển đầy vách đá và rừng cây với vẻ kinh ngạc đến mức đứng không vững (với cô bé nó dường như cảng biển Thernbaakagen đã được biến hóa một cách đầy ma quái), và lũ trẻ bò ra khỏi máy bay lao vào cơn gió lạnh buốt. Milligan đã ra ngoài, đang chằng sợi cáp quanh vào một bên cánh máy bay bằng những động tác chắc chắn, nhanh nhẹn, rồi vội vàng đi đến cái cây gần nhất. Sau khi lắp đặt xong một cái ròng rọc và cái tời, ông dùng những thứ này bắt đầu kéo chiếc thủy phi cơ lên bờ biển. Ông chỉ kéo vài mét là nó đã tiến vào nằm dưới bóng râm của rừng cây.

Khu rừng không thiếu bóng râm. Khi mặt trời dần khuất sau dãy núi, phần bên này của hòn đảo chìm trong bóng tối nhập nhoạng, và trời càng lúc càng tối nhanh. Trong rừng không khí thậm chí còn âm u và quỷ dị hơn thế.

“Có phải con ngửi thấy mùi khí ga không nhỉ?” Kate nói, hai lỗ mũi hít ngửi phập phồng. Lúc cô bé nói, mấy đứa còn lại cũng bắt đầu ngửi thấy mùi khí ga. Thấy Milligan không trả lời, mấy đứa liển nhìn nhau vẻ lo lắng.

“Ý cậu là có điều gì không ổn với chiếc máy bay hả?” Sticky hỏi, cậu hy vọng Kate đã đúng khi nghĩ Milligan chỉ cố khiến chúng im lặng thôi.

“Không vấn đề gì,” Milligan cố gắng làu bàu đáp. Ông quệt mồ hôi khỏi chảy vào mắt và tiếp tục công việc với cái tời kéo. “Chúng ta sẽ không rời đi bằng máy bay. Giờ điều quan trọng là giấu nó khỏi bị phát hiện.” Ông trở vào trong máy bay và đi ra cầm theo một tấm vải bạt lớn có

nền hoa văn được ngụy trang.

“Có phải chú bảo chúng ta sẽ không rời khỏi đầy bằng máy bay không ạ?” Reynie hỏi.

“Giờ các con cần phải bớt thắc mắc đi,” Milligan nói, tay giở cuộn vải bạt.

“Nhưng chúng ta làm thế nào rời khỏi đảo này được?” Constance hỏi.

Milligan cau mày. “Ta đã nói các con cần phải bớt thắc mắc này nọ đi cơ mà. Hãy nhớ lời hứa của các con đấy.”

“Về cơ bản chú không yêu cầu bọn cháu ngừng lại;” Reynie phản bác, rồi vội nói thêm, “và trước khi chú làm thế, chú nên cân nhắc xem chú đã khiến bọn cháu lo lắng thế nào bằng việc không chịu nói cho chúng cháu biết điều chú làm. Bọn cháu khó lòng mà nghĩ đến điều gì khác được, chú biết đấy.”

Ban đầu Milligan không đáp lại. Ông trèo lên kéo tấm vải bạt phủ qua máy bay, rồi buộc nó cẩn thận vào tất cả các mặt để gió bão không cuốn nó rơi xuống. Nhìn từ xa nó như lẫn vào nền rừng cây và vách đá. Milligan đi đến đứng trước mặt lũ trẻ lần nữa. “Nghe ta nói đây, mấy đứa. Các con không cần lo lắng về việc rời khỏi đảo. Ta đã có các sắp xếp khác. Ngay khi chúng ta biết được chỗ lão Curtain giữ những người bạn của chúng ta, ta sẽ gửi các con đi. Giờ thì làm ơn đừng có hỏi thêm bất kỳ câu hỏi nào nữa. Đó là mệnh lệnh trực tiếp đấy.”

“Chúng cháu có thể hỏi tại sao bọn cháu không được hỏi thêm câu nào nữa về chuyện đó không?” Constance hỏi. “Bởi vì đó dường như chính là phần cháu không hiểu rõ.”

Milligan nhăn nhó, bỏ mũ ra gãi gãi đầu. Ông lấy làm ghét cái điều ông sắp nói và đã hy vọng có thể tránh không phải nói ra. “Bởi vì, Constance ạ, trong trường hợp tồi tệ nhất - ý ta là nếu các con bị bắt - các con biết càng ít thì càng tốt. Curtain chắc chắn sẽ không khai thác được từ các con bất cứ điều gì các con đang cố giấu giếm. Vì thế ta thích giới hạn các bí mật với các con hơn.”

“Ồ,” Constance thốt lên, mắt mở lớn.

“Ta không muốn để chuyện đó xảy ra,” Milligan vội nói. “Ta chỉ đang đề phòng vậy thôi.”

“Chú Milligan,” Reynie nói, “cháu có thể hỏi có phải những sắp xếp này là...?”

“Liên quan tới chính phủ ư?” Milligan nói nốt hộ cậu, đoán trước được chính xác điều Reynie lo lắng. “Không, không liên quan. Ta chỉ tranh thủ sự trợ giúp của vài người bạn riêng thôi. Nếu Curtain cài gián điệp trong chính phủ - mà ta nghĩ tốt nhất là nên giả định là lão có làm - thì họ cũng không biết được chuyện gì cả. Không có gì rõ ràng cả, nhưng ta hứa là đã làm mọi điều có thể để tránh cho hắn bứt dây động rừng. Con biết rồi đấy, Reynie, con có thể tin tưởng ta.”

“Con tin tưởng chú mà,” Reynie đáp, điều đó hoàn toàn là sự thật. Milligan là một trong số ít người cậu tin tưởng.

“Được rồi,” Milligan vừa nói vừa vỗ chiếc mũ chụp lên đầu. “Việc cần làm là chúng ta phải xem xét nên đi theo cơn gió nào. Chúng ta không thể mong đi theo hướng đông, như Sticky đã gợi ý. Điều đó chỉ dẫn chúng ta ra biển thôi.”

Sticky trông có vẻ thất vọng. “À... có lẽ chúng ta được trông chờ là đi ngược chiều gió thay vì đi xuôi chiều.”

Mọi người im lặng suy nghĩ về manh mối vừa có. Đây là lần đầu tiên kể từ khi đến đây, không có ai nói chuyện hay (trong trường hợp của Milligan) làm việc gì, họ chỉ đứng đó và từ từ cảm nhận những âm thanh vọng lại từ hòn đảo: gió thổi phần phật qua mép tấm vải bạt của Milligan, các cành lá rừng cây im lìm, những thân cây than vãn kẽo kẹt khi đung đưa, bầy chim hót líu lo khi về tổ lúc trời tối hay tiếng sóng vỗ bờ trên vịnh biển ...

Từ nơi nào đó trong khu rừng, một âm thanh leng keng không lẫn đi đâu được vẳng ra, nghe như từ một chiếc chuông.

Chương 18: Trời tối trước khi mặt trời lặn

Cách đó một quãng ngắn, họ tìm thấy chiếc chuông gió treo trên một cành cây thấp trong rừng. Nó được làm từ những miếng kim loại mỏng, hình thoi được sơn vẽ các cạnh, theo lời Milligan, nó sắc đến nỗi có thể khiến ta đứt tay trong chớp mắt. Họ không thấy dấu hiệu của manh mối nào trên cái cây treo nó, cũng không có dấu vết nào trên mặt đất bên dưới cả. Reynie nghĩ chắc phải có gì đó được giấu trên lớp sơn vẽ của chiếc chuông - thoạt nhìn có vẻ lộn xộn, tùy tiện, không có đường thẳng liên kết và toàn những đường ngoằn ngoèo - nhưng khi Milligan lấy các mảnh chuông gió xuống và đặt chúng lên mặt đất để kiểm tra thì mọi người đột nhiên nghe thấy một tiếng leng keng khác ở xa.

"Một cái chuông gió khác à?" Sticky hỏi.

"Đúng thế đấy!" Reynie thốt lên. "Hạ cái chuông này xuống rồi, chúng ta mới có thể nghe thấy cái kế tiếp - chiếc chuông đó dường như cách khá xa đây. Ngài Benedict đã để lại âm thanh này làm dấu vết cho chúng ta!"

Kate nhìn đăm đăm về phía trước. "Thế thì hành động thôi nào. Ai mà biết còn có bao nhiêu chiếc chuông nữa?"

"Đợi đã nào!" Constance nói rồi cúi người nhìn kỹ hơn các mảnh chuông. "Hãy khám phá cái này trước đã."

"Không có thời gian nữa đâu" Reynie nói. "Cơn gió sẽ lặng đi vào lúc mặt trời lặn, anh nghi ngờ là ngoài nó ra, chúng ta có thể tìm được những cái chuông khác. Rất khó có thể nhìn thấy

trong rừng vì trời đang càng lúc càng tối.

Constance quắc mắt nhìn cậu. “Ai nói cơn gió sẽ lặng vào lúc mặt trời lặn?”

“Han de Reizeger. Sticky đã kể với bọn anh khi em ngủ.”

“Thế thì, điều đó thật ngu ngốc! Bất cứ ai cũng nghe thấy tiếng một cái... ?”

Milligan khum tay cầm lấy các mảnh chuông bằng một bàn tay còn Constance thì ở tay còn lại. “Ngu ngốc hay không thì chúng ta cũng cần khẩn trương lên.”

Constance, vừa bối rối vừa bực bội, nhìn quanh cánh rừng âm u. “Nhưng không phải mặt trời đã lặn rồi à?

“Đó chỉ là có vẻ thế thôi bởi vì dãy núi ấy,” Milligan nói, chân bước về hướng có âm thanh leng keng. “Phía tây sườn núi trời vẫn còn sáng - mặc dù cũng không lâu nữa đâu.”

“Trời tối trước khi mặt trời lặn,” Constance lẩm bẩm. “Thật kỳ cục.”

Khi đi ngược chiều gió, họ tìm thấy chiếc chuông gió thứ hai và thứ ba cách đó năm mươi mét. Họ có vẻ như đã đến bìa rừng và đây chắc đã là chiếc cuối cùng vì sau đó họ không nghe thấy gì nữa. Khi Milligan trèo lên một cái cây để quan sát tốt hơn địa hình phía trước, thì bọn trẻ tháo rời các mảnh chuông ra khỏi sợi dây thép buộc giữ chúng và đặt xuống đất. Ba mươi mảnh hình thoi có một kích thước nhất định, mỗi mảnh được vẽ những hình thù khác nhau.

“Tớ nhận ra những cái này là gì rồi.” Kate nói.

“Một trò chơi ghép hình,”Reynie gật đầu nói. “Làm thành một hình ghép cuối cùng.”

Kate lật các mảnh kim loại lên. “Dù vậy, nó khá phức tạp đấy. Hình vẽ có cả ở hai mặt, các cạnh đều trông giống y nhau, và chúng ta không biết bức hình này là vẽ cái gì. Chuyện này có thể mất hàng giờ đồng hồ!”

Constance bước tới gần, chăm chú nhìn vào các mảnh ghép. “Lật cái đó lên, chị Kate,” cô bé vừa nói vừa đưa tay chỉ. “Không, cái kia cơ, cái *kia*, gần bên góc ấy. Không, cái *khác* cơ, ôi trời ơi! Đây, để em.” Cô nhóc quỳ gối và lật lên vài mảnh. “Đó. Thế mới đúng chứ! Đó là cách duy nhất chị có thể nhìn thấy tấm bản đồ đó hiện ra.”

Những đứa còn lại nhìn Constance chằm chằm, rồi lại nhìn những mảnh kim loại la liệt trên mặt đất. Tấm bản đồ mà Constance nhìn thấy lại chỉ là một mớ lộn xộn rối rắm các đường thẳng và màu sắc đối với những đứa khác.

Reynie ngồi xồm xuống cạnh cô bé. "Constance, bọn anh không thể nhìn ra nó được" cậu nói, cố gắng giữ gương mặt thoải mái. "Em có thể sắp xếp lại các mảnh ghép cho bọn anh không?"

Đôi mắt của Constance tròn xoe nhìn họ. "Ý anh em là người duy nhất... ?"

"Ổ, thật sự không ai trong bọn anh có thể nhìn ra nó cả," Reynie nói, phẩy tay về phía các mảnh ghép, "nhưng sẽ hiểu nhanh hơn nếu em làm thế. Em thấy sao?"

Constance nhìn thấu nỗ lực của Reynie trong việc làm cho cô bé khỏi cảm thấy sức ép, nhưng cử chỉ tự tin, thoải mái của cậu lại có vẻ như đang cố giữ bình tĩnh. Cô bé nuốt khan. "Em... vâng, được ạ. Em sẽ sắp xếp." Lóng nga lóng ngóng, cô bé vừa cầm lên một mảnh kim loại thì ngay lập tức làm rớt nó. Cũng chính các ngón tay vụng về không thể thắt nơ dây buộc giày ấy giờ đây đang phải thực hiện một bài kiểm tra vô cùng quan trọng, sự căng thẳng, lo lắng khiến đôi tay cô bé càng thêm run rẩy.

"Chỉ cần bình tĩnh thôi mà," Reynie nói. "Hãy thư giãn đi. Tuy nhiên, dù em có mất thời gian lâu cũng vẫn là nhanh hơn bọn anh có thể xoay sở."

Constance hít vào một hơi vẫn chưa thấy hết run, những ngón tay lóng ngóng vật lộn với việc sắp xếp các bức hình mà cô bé hình dung thật rõ trong tâm thức.

Trong khoảng thời gian đó, Milligan đã leo xuống cây và đi bộ ra khỏi bìa rừng để kiểm tra thứ gì đó trên mặt đất. Kate cũng đi qua đó với ông. Rừng cây mở ra một núi đá đen gồ ghề - xa xa, khoảng chừng một dặm, lờ mờ những dãy núi cao. "Mặt đất hầu như quá cứng nên không thể lưu lại dấu vết," Milligan nói khi Kate quỳ xuống cạnh ông. "Ngoại trừ chỗ này." Ông ra dấu chỉ về một khoảng đất sỏi rộng có vài vệt lốp nặng nề in hằn lên đó.

"Cái gì thế ạ, xe ủi đất ạ?" Kate hỏi, thắc mắc làm sao một cái xe ủi đất - bất luận là loại nào - lại có thể đến được đây.

"Một phương tiện di chuyển có thể lội nước," Milligan nói. "Bố hiểu được đây là lý do vì sao chúng ta không trông thấy một con thuyền nào. Lão Curtain có một chiếc Salamander."

"Một gì cơ ạ?"

“Hãy hình dung một chiếc thuyền bọc thép với những xích xe tăng. Đi nhanh trên đất bằng, thậm chí càng nhanh hơn khi ở dưới nước. Đủ lớn để chở Curtain và toàn bộ đội ngũ những Gã Số Mười, với rất nhiều khoảng trống để giam giữ tù nhân.”

Kate kinh ngạc khi biết rằng lão Curtain có thể mang lão và lũ tay chân đi khắp nơi bằng một cỗ máy đáng sợ đến thế. Hắn từng làm bọn trẻ ở học viện sợ phát khiếp với những chiếc xe lăn có động cơ cải tiến, rít ầm ĩ, và chiếc Salamander này nghe có vẻ khá giống một phiên bản ngoại cỡ của cái máy kỳ cục quái dị đó.

“Nó đến từ hướng đó,” Milligan nói, chỉ tay về phía đông bắc. “Bố tưởng bọn chúng đổ bộ vào vịnh nhưng rừng cây phải vượt qua quá rậm rạp khiến chiếc Salamander không thể đi xuyên qua được. Có lẽ chúng lái vòng quanh hòn đảo, trên đường đi để lại quân trinh sát. Những Gã Số Mười là những tên giỏi theo dõi. Ngài Benedict và Số Hai sẽ không có cơ hội ẩn trốn và cũng không có chỗ nào để chạy cả.” Milligan giẫm gót giày vào vết bánh xe của Salamander, giận dữ trước ý nghĩ những người bạn của mình đã bị săn lùng.

Cảm giác giống Milligan, Kate hỏi: “Bố nghĩ họ đang ở đâu?”. Cô bé tưởng tượng đến lúc tìm thấy lão Curtain sẽ bạt tai hắn một phát, dù trong thực tế cô biết mình chẳng có cơ hội đối đầu một mình với hắn.

“Bố nghi là bọn chúng đã đi sâu vào núi,” Milligan nói. “Chúng ta không nhìn thấy Salamander từ trên máy bay, bởi vậy có lẽ nó đã được giấu trong một rãnh đào hoặc hang núi.”

Sticky đi tới để thông báo Constance đang hoàn thành bức hình ghép. Cô bé chỉ mất có vài phút. Họ quay trở lại khi cô bé đang đặt miếng ghép cuối cùng vào. Trước mặt họ là tấm bản đồ của hòn đảo nằm trên mặt đất, nó chắc hẳn đã được mô phỏng theo những gì ngài Benedict thấy từ lá thư của Han de Reizeger. Ngài Benedict chỉ lựa chọn vẽ vài phần cụ thể của hòn đảo, và đã làm cho nó thật đơn giản nhưng đầy nghệ thuật, với một vệt màu cỏ úa như những mũi tên thẳng tắp biểu thị cho cánh rừng nhỏ, ba hình vòng cung bổ xuống biểu thị cho những dãy núi, và một nhóm dày đặc những hình vuông đại diện cho ngôi làng ở sườn núi bên kia. Một đường thẳng lốm đốm chạy thẳng xuyên qua tận cùng của dãy núi chính giữa, kết thúc ở chỗ ngôi làng.

“Mọi người nghĩ đường thẳng lấm chấm đó là gì?” Constance hỏi.

“Gần giống một đường hầm, biểu thị vị trí của nó,” Milligan nói. Ông quỳ xuống và gõ ngón tay vào ngôi làng. “Đây chắc hẳn là chỗ các con sẽ gặp họ, đó cũng là điểm dừng kế tiếp của ta.”

“Điểm đến kế tiếp của *chú*?” Reynie nói. “Không phải của chúng ta sao?”

Milligan đứng lên. “Các con sẽ ở lại đây dưới tán rừng này. Ta đã quan sát các hướng và không thấy dấu hiệu nào có người đang đến - và hãy tin ta, nếu chúng ta bị phát hiện thì chắc chắn sẽ có người đang đến - vậy nên đây là nơi các con sẽ được an toàn nhất. Chỉ cần đừng có dùng đèn flash của con, Kate ạ, và tất cả các con cần giữ im lặng. Hãy giữ mình tránh khỏi tầm nhìn và luôn cảnh giác nghe ngóng. Nếu ta không trở lại... “

“Milligan!” Constance ngắt ngang bằng một giọng cáu kỉnh. “Chú thậm chí chưa xem *mặt* bên kia mà.”

“Mặt bên kia ư?” Milligan không nghe thấy chúng luận về phần này. “Còn gì nữa à?”

“Cho con một phút,” Kate vừa nói vừa với vào trong cái giỏ của mình. Cô bé lấy ra một cây bút lông có kích cỡ như một chiếc bút chì và cái lọ keo siêu dính rồi nhanh chóng quết keo lên các đường nối giữa những mảnh ghép. “Mất khoảng ba mươi lăm giây để hoàn thành,” cô bé nói. Không ai nghi ngờ con số này - mọi người đều biết Kate luôn tính toán chắc chắn - và quả là thế, khi Kate nâng tấm ghép lên là ba mươi lăm giây sau đó, các miếng đều dính vào nhau chắc chắn. “Bằng cách này chúng ta có thể lật qua lật lại nó nếu cần,” cô nói, mà không làm nó rời ra.

Kate đặt tấm bản đồ hướng mặt xuống đất, làm lộ ra ở phía sau một dãy những gạch ngang và dấu chấm hoàn toàn quen thuộc với mọi người.

“Chú không biết nó sao?” Reynie mỉm cười nói.

Ngài Benedict từng cho chúng học về mật mã Morse như là nhiệm vụ bắt buộc ở Học viện, và cả bọn đã có thể đọc được nó. Nhưng bởi vì Sticky là người dịch nhanh nhất, nên những đứa kia thường ỷ lại cho cậu việc xử lý các thông điệp mã hóa, suốt thời gian qua chúng đã quen với thói quen ấy và bây giờ lại quay sang hỏi cậu. Sticky nhăn nhở cười - nỗi ngượng ngùng pha lẫn tự hào - rồi dịch lời nhắn:

Thật vui vì các cháu đã ở đây. Trong làng sẽ tìm thấy các nhu yếu phẩm và manh mối, vì có thể chúng ta đã ra ngoài khi các cháu đến. Manh mối này sẽ đưa các cháu tới chỗ chúng ta. Sớm thôi. B.

“Một manh mối khác!” Kate reo lên đắc thắng. “Vậy bố phải mang chúng con theo, bố Milligan. Bố biết mà!”

Milligan tỏ ra khá bình thản trước sự ngạc nhiên của bọn chúng. “Dù sao thì bố cũng thà giữ mấy đứa càng gần càng tốt còn hơn. Nhưng chúng ta không biết chắc là ngôi làng có an toàn hay không.” Ông cân nhắc một lúc. “Được rồi, chúng ta sẽ làm thế này. Chúng ta sẽ băng qua vùng đất bằng tới chân dãy núi. Các con sẽ đợi ở đó cho tới khi ta lục soát qua đường hầm và ngôi làng. Nếu tất cả an toàn, ta sẽ đưa các con vào làng và chúng ta có thể xem xét manh mối kia. Dù vậy, ngay khi chúng ta giải quyết xong, ta sẽ mang các con trở lại đây. Ta không muốn một lời tranh cãi nào về chuyện đó nữa.”

Bọn trẻ đồng ý và chuẩn bị lên đường ngay, nhưng Milligan nói họ sẽ đợi tới khi trời tối hơn. Trời càng tối thì họ càng dễ băng qua vùng đồng bằng quang đãng.

“Chúng ta cũng nên bỏ lại cái bản đồ,” Milligan nói. “Mang theo nó sẽ làm chúng ta chậm đi, mà ta muốn băng qua vùng này nhanh nhất có thể.”

“Constance và cháu sẽ giấu nó đi,” Reynie nói, để ý thấy ánh nhìn buồn bã trong mắt cô gái nhỏ. Cậu biết cô bé đang nghĩ gì. Chiếc bản đồ chuông gió này cũng là một ví dụ khác về sự rắc rối mà bọn trẻ đã gây ra cho ngài Benedict - một bằng chứng rõ ràng cho tình yêu thương ông dành cho bọn chúng - và nó có thể là thứ cuối cùng, vì không gì đảm bảo rằng ông sẽ để lại được manh mối kế tiếp trước khi bị bắt. Reynie đoán rằng Constance đang rất muốn có thêm một phút giữ tấm bản đồ và điều đó được khẳng định khi cô bé không hề cằn nhằn cậu vì tình nguyện giúp cô bé.

“Anh có nghĩ chúng ta nên chôn nó không?” Constance hỏi khi họ đang ngày một di chuyển sâu hơn vào rừng.

Reynie lắc đầu. Chôn tấm bản đồ có vẻ như gợi nhớ tới một tang lễ, cậu nghĩ, và điều đó hẳn khiến Constance thấy rất thương tâm. “Chúng mình chỉ cần phủ cành lá cây vân sam lên trên thôi.”

Constance gật đầu đầy nhiệt tình với vẻ vừa biết ơn vừa cảm thấy nhẹ nhõm. Cô như thể một cô nhóc ba tuổi mà Reynie từng thấy trước đây - dễ tổn thương, đầy hy vọng và hoảng sợ - và giờ đến lượt cậu cũng có chung cảm giác đó.

Trước khi họ đi được hai mươi bước, Kate đã bắt kịp. “Bố Milligan muốn các cậu luôn ở trong tầm nhìn,” cô bé nói. “Tớ đã nói với bố là tớ không nghĩ các cậu định đi xa để tổ chức tiệc

trà, nhưng ông không muốn có bất kỳ điều gì sơ sẩy."

"Nói với chú ấy là bọn mình sẽ ra vịnh để bơi," Constance đảo mắt nói.

Kate khịt mũi. "Tức cười thật đấy! Chị *sẽ* nói với bố điều đó. Ồ, chị có thể hình dung khi đó quai hàm của ông sẽ nghiến chặt lại." Cô bé quay người trở lại chỗ bìa rừng.

"Tâm trạng của Kate chắc chắn đang rất tốt đây," Reynie khiển trách.

"Em biết," Constance nói, "và rất tức giận."

Quả là thế, lâu lắm rồi Kate mới cảm thấy sôi nổi và vui vẻ như thế này. Cô bé thấy thật ly kỳ khi nhìn bố mình làm việc - thậm chí chỉ là việc quan sát bầu trời, như bố Milligan đang làm bây giờ - hay một phần trong nhiệm vụ giải cứu mà theo quan sát của cô là nhất định sẽ thành công.

"Cậu biết không," cô nói với Sticky trong khi chờ đợi, "nghe cậu dịch cái mật mã Morse làm tớ nhớ tới thời gian chúng mình ở Học viện. Tớ chẳng bao giờ dịch được với tốc độ nhanh đến thế." Cô bé cười lặng lẽ. "Tớ nhớ những ngày đó, còn cậu thì sao? Ý tớ là ngoại trừ những lúc khủng khiếp ấy."

Sticky nhoẻn miệng cười và gật đầu. Cậu cũng có cảm giác hoài niệm như thế nhiều lần rồi chứ không chỉ riêng lúc này (cậu thích bị dọa dẫm lúc đó hơn là bị dọa bây giờ), và lời khen ngợi của Kate khiến tinh thần cậu phấn chấn hơn hẳn. "Tớ đặc biệt nhớ cái lúc cậu rơi từ trần nhà xuống và dọa bọn tớ sợ mất vía."

Kate cười vang đưa tay xoa cái đầu hói của cậu bạn một cách trìu mến – rồi giật mạnh tay ra sau như thể vừa bị chích phải bụi gai. "Au! Cậu có mấy cái tóc lởm chởm sắc ghê!"

Sticky nhún vai, vẫn cười nhăn nhở. "Xin lỗi. Tóc đang mọc, cậu biết mà."

"Đó là điều bố Milligan vẫn thường nói," Kate lầm bầm. "và ông cứ băn khoăn tại sao tớ chẳng bao giờ muốn hôn má ông."

Khi Reynie và Constance trở lại sau khi làm xong nhiệm vụ, Milligan bảo mọi người chuẩn bị sẵn sàng. Trời vẫn còn chưa tối như ý ông muốn, nhưng nó sẽ không tối thêm nữa - một vầng trăng tròn vành vạnh đang nhô lên ở phía đông và trời quang đãng không một gợn mây. Và vì thế, họ lại càng bị áp lực hơn trong việc cần phải giữ cả im lặng và tốc độ, Milligan dẫn lũ

trẻ đi ra một khoảng đất bằng. Để hạn chế thời gian ở ngoài khoảng trống, họ lên đường với một tốc độ khẩn trương. Với Milligan chuyện này chỉ là chạy nhanh một chút, nhưng với lũ trẻ thì đó quả là một cuộc chạy nước rút, và Milligan cứ bế hết đứa này đến đứa kia, cứ thay đổi thế mỗi khi có đứa nào chạy hết hơi không thở được. Kate cõng Constance chạy cả quãng đường. Đó quả là việc đòi hỏi phải dai sức, và ngay cả nếu Milligan không cấm trò chuyện thì Kate cũng chẳng thể nào thốt lên được một lời.

Suốt một khoảng thời gian, những dãy núi dường như chẳng hề nhích lại gần chút nào, càng về sau họ lại như nhích từng centimet thay vì từng mét, nhưng cuối cùng họ cũng chạy được tới những dãy núi. Lối vào hầm nằm ở tận cùng dãy núi giữa, và họ không gặp khó khăn gì để tìm thấy nó. Dưới ánh trăng một cái miệng tròn đen ngòm mở ra có thể thấy rõ ngay từ khoảng cách xa - nó trông giống một cái hang chuột dưới chân một chiếc chạn khổng lồ - và Milligan dẫn chúng thẳng tới đó. Cuối cùng họ cũng đến được gần (nhưng chưa quá gần), ông ra lệnh cho chúng ở yên đó trong khi mình đi lục soát trước. Lũ trẻ thụp xuống mặt đất đá - ngoại trừ Constance, mọi người đều đang thở hổn hển. Trong phút chốc, Milligan biến mất vào bóng tối đường hầm, bước chân ông không tạo ra một tiếng động nào.

“Đường quang,” ông nói khi trở lại. “Đường hầm hẹp, nên chúng ta sẽ phải đi theo hàng một. Đây, Constance, chú sẽ bế cháu, còn cháu có thể cầm đèn chiếu cho chú.”

“Nhưng cháu không muốn cầm ... “

“Không sao. Chú sẽ cầm.”

Milligan dẫn đầu cùng với Constance trên lưng và những đứa khác theo sát phía sau. Các vách tường và sàn đá của đường hầm đều ẩm ướt và gồ ghề, nó quả là rất hẹp. Nhìn bề ngoài nó có vẻ được tạo thành bởi một mạch nước ngầm cổ xưa, mặc dù nhiều chỗ rõ ràng đã được mở rộng hơn bằng đục và búa. Reynie hình dung những người dân làng coi đây là đường di chuyển nhanh nhất để đến phần phía đông của hòn đảo. Những dãy núi này không phải quá lớn - thực tế, đối với núi thì chúng tương đối nhỏ - nhưng vẫn sẽ mất nhiều giờ để vượt qua nó hoặc đi vòng qua. Nhưng mặt khác, đường hầm xuyên thẳng qua sẽ nhanh hơn và ít đường đất hơn, và sau hai mươi phút Reynie đi theo Milligan đã ra đến không gian bên ngoài.

Họ xuất hiện gần chân ngọn núi, đủ dốc cao để có một tầm nhìn tuyệt vời tới một nửa phía tây hòn đảo - hay cảnh mặt trăng nhú lên qua dãy núi. Tuy nhiên, ngay cả trong bóng tối, họ vẫn có thể nhìn ra được cánh rừng ngay dưới con dốc và ngôi làng bị bỏ hoang phía tay phải dọc bìa rừng - hai dãy nhà đổ nát xiêu vẹo chạy dọc hai bên con đường mòn rộng rãi. Ngôi làng gợi Reynie nhớ đến các thị trấn ở biên giới mà cậu đã nhìn thấy ở phương Tây cũ, hoặc ít nhất là các con đường chính của các thị trấn đó, vì nó không có lề đường hoặc các công trình kiến trúc nhưng là một con đường dài, thẳng tắp và đột ngột kết thúc như lúc nó bắt đầu. Milligan rà

soát các tòa nhà và khu vực xung quanh bằng ống nhòm. Ông lắng nghe cẩn thận. Rồi sau đó ông dẫn lũ trẻ xuống dốc đi vào làng.

Milligan không cần nhắc nhở chúng ở cạnh nhau. Kiến trúc cũ kỹ, mục nát của ngôi làng mang dáng vẻ hiu quạnh và buồn bã vào ban ngày, nhưng khi đêm đến chúng như những bóng ma vậy. Một số lượng lớn các nhà nghiêng nghiêng về phía đông, bị xô đẩy thô bạo như vẫn thế bởi những cơn gió tây hàng thập kỷ nay, và ba, bốn ngôi nhà mái đã bị bão tốc đi. Những mái nhà này đều nằm về hướng đông của các tòa nhà trước đó - những đống xà nhà mủn ra và những tấm ván lợp bằng gỗ mục nát.

Milligan và lũ trẻ đi xuống con đường mòn, nhìn trái nhìn phải nhưng cũng chú ý bước chân mình, vì con đường này - dù có thể từng có thời là đường lộ - bây giờ đã bị lún xuống và gập ghềnh, rất khó đi. Trong im lặng họ đi qua hết tòa nhà này đến tòa nhà khác, tất cả đều có những ô cửa sổ và khung cửa tối đen.

Đi đến khoảng nửa đường, họ tới chỗ cái giếng làng. Giống như vài ngôi nhà, mái giếng đã bị thổi bay trong một cơn bão - nó nằm lộn xộn trong một chảng cỏ dại, cách xa những cây cột trụ cần cỗi được dùng để chống đỡ nó - và cái tời quay gỉ sét từng được treo trên miệng giếng đã bị rơi chỏng chơ sang một bên, vẫn còn thòng theo cái giỏ gỗ có đáy đã mục rỗng ra từ lâu bị bỏ rơi ở đó.

“Thật là xấu hổ,” Kate lẩm bẩm, vì rõ ràng nó từng là một chiếc giỏ tuyệt vời.

Milligan gọi một tiếng, cả nhóm liền tụ lại gần cái giếng để thảo luận sẽ làm gì tiếp theo. Không có dấu hiệu nào, không có ám hiệu chỉ dẫn ở bất cứ đâu, con người đã đi qua nơi này từ nhiều năm trước. Nếu ông Benedict để lại nhu yếu phẩm như lời nhắn đã hứa thì ông cũng không để lại bất cứ điều gì rõ ràng về địa điểm cả.

“Chỉ có một nửa các tòa nhà ở đây cho thấy không có động tĩnh gì,” Milligan nhận xét. “Số còn lại đều trong tình trạng đổ nát. Ngài Benedict phải biết Rhonda và ta sẽ không bao giờ để các con mạo hiểm đi vào những nơi nguy hiểm như thế, vậy nên chúng ta có thể loại chúng ra.”

“Vẫn sẽ còn lại rất nhiều nhà,” Reynie nói. “Chuyện này có thể mất thời gian.”

“Có thể những món đồ đó không ở trong một tòa nhà nào,” Kate nói, nghiêng người trên bức tường đá của cái giếng. Cô bé chiếu đèn soi xuống khoảng tối đen. Phía dưới chừng ba mươi mét cô bé thấy có thứ gì đó làm méo hình ảnh của mình, phản chiếu ánh đèn ngược trở lên. “Không, chỉ toàn nước. Ít nhất chúng ta cũng sẽ không chết khát nếu không thể tìm thấy các nhu yếu phẩm. Tớ không biết các cậu thế nào chứ chạy băng qua vùng đồng bằng kia làm tớ khát khô đây này.”

“Bị mất nước,” Sticky nói, giọng cậu có gì đó ồm ồm.

Reynie gật đầu. “Khô nẻ.”

Milligan lấy một cái chai bẹt từ trong áo khoác ra và ném cho Kate. “Ba ngụm mỗi đứa,” ông nói. Trong khi lũ trẻ chia nhau nước uống, họ tiếp tục bàn luận về cách tốt nhất để giải quyết, nhưng không ai có thể nghĩ ra được phương pháp nào hiệu quả mà đơn giản hơn là kiểm tra từng tòa nhà còn vững chắc cho tới khi bọn họ gặp vận may. “Ta e là phải làm thế,” Milligan nói, thu lại cái chai bẹt. “Chúng ta hãy đi ngược trở lại và bắt đầu từ phía đông. Chúng ta sẽ tiến hành một vòng xem sao.”

Tòa nhà đầu tiên Milligan nghĩ rằng đủ an toàn để đi vào là một ngôi nhà, bọn họ di chuyển thận trọng qua các căn phòng tối om của nó, tìm kiếm các manh mối. Xem xét từ số lượng những chiếc giường lạc mốt, họa tiết vặn thừng trên gác xép, nơi này từng là nhà của một gia đình lớn. Bây giờ nó là nhà của dơi và nhện, sàn nhà bằng gỗ bị phủ bụi dày đã hàng thập kỷ. Một cảm giác đau đớn dâng lên, bọn trẻ thấy ngài Benedict và Số Hai đã từng ở đây - những dấu chân của họ trên lớp bụi dày ở khắp nơi trong ngôi nhà nhưng họ có vẻ chỉ đi vòng quanh xem xét vì ngôi nhà rõ ràng trống trơn.

Họ tìm kiếm thêm hai ngôi nhà trống nữa trước khi bước vào một tòa nhà khác được xây bằng đá và vữa hồ gần trung tâm ngôi làng. Tòa nhà này, bề ngoài có vẻ giống một nhà kho hoặc kho thóc (một kho thóc lớn hơn cả cái ở trang trại của Milligan), gồm một căn phòng đơn lớn, không có cửa sổ và xà nhà khá cao. Điều khiến cho nó không bình thường là số lượng những thanh trụ gỗ dày, vươn lên từ sàn cho tới trần nhà, tạo ra một ấn tượng rất kỳ lạ về một cánh rừng bị vây kín trong những bức tường. Các cây trụ, nằm cách đều nhau khắp căn phòng, được đóng đầy những đinh móc lớn hẳn là từng được dùng để treo đồ. Trên sàn nhà bụi bặm, dấu chân của ngài Benedict và Số Hai đi lang thang quanh những cây cột từ bức tường này tới bức tường kia.

Kate chiếu đèn soi xung quanh. “Tớ không hiểu. Những cái móc này tất cả đều có cùng độ cao - tầm bảy mươi phân và mét rưỡi - nhưng để treo cái gì thấp thế chứ? Các cậu phải cúi không lưng xuống để lấy những thứ đó ra khỏi móc.”

“Có thể dân làng rất lùn,” Sticky nói.

Kate khịt mũi. “Một ngôi làng của người lùn ư?”

“Cửa ra vào và cửa sổ đều có kích thước bình thường,” Reynie nói. Cậu quỳ xuống để xem

xét cặp móc treo kia, cả hai đều có nút thắt còn sót lại của dây thừng. “Tớ không nghĩ những người lùn sống ở đây.”

“Tớ chưa bao giờ nói bất cứ điều gì về người lùn cả,” Sticky bực mình nói.

“Dù thế nào đi nữa,” Kate nói, “nó vẫn là một nơi kỳ quái.”

“Nó cực kỳ cứng cáp,” Milligan nói, chiếu đèn lên những thanh xà, rồi lên cánh cửa bằng gỗ nặng nề với những chốt và bản lề bằng sắt. “Là tòa nhà vững chãi tthất trong ngôi làng này. Mái nhà sẽ vẫn chắc cho dù tường có đổ xuống.”

Reynie đứng đó. “Cháu nghĩ đây là một nơi tránh bão. Đó là lý do vì sao nó không có cửa sổ và quá vững chắc. Có đủ cột chống và móc để mắc hàng tá võng. Nếu một cơn bão tồi tệ thổi đến - hiển nhiên là có những cơn bão khủng khiếp ở vùng này rồi - mọi người trong làng vẫn có thể ngủ ngon lành.”

“Một nơi ẩn tránh của cộng đồng. Điều đó quả có ý nghĩa,” Sticky nói, cố gắng nghe cho có vẻ tán thành, dù thực sự cậu ta thấy thất vọng vì bản thân không nghĩ ra được.

Trái với tò mò, nơi ẩn tránh này đều trống không, cả nhóm lại tiếp tục di chuyển. Tòa nhà tiếp theo họ tìm kiếm là một ngôi nhà khác, cũng không có dấu hiệu nào của bạn bè họ ngoại trừ những dấu chân trên cát. Căn nhà sau đó còn không có cả dấu chân, Sticky liếc nhìn sàn nhà một cái liền nói, “Chúng ta đừng phí thời gian ở đây nữa. Họ không vào ngôi nhà này đâu.” Rồi cậu ta quay ra.

Reynie tóm lấy cánh tay cậu bạn. “Thực ra, Sticky ạ, tớ khá chắc đây là nơi cần tìm đấy.” Cậu chỉ vào cái sàn gỗ sạch bong. “Có thể họ đã đến đây và đã quét dọn nó.”

***

Kate phát hiện ra nhu yếu phẩm trong một căn phòng xép trên lầu, cùng với một cây chổi tạm thời mà ngài Benedict và Số Hai đã cải biến ra từ một cây gậy và một mớ cành cây nhỏ. Ngôi nhà hiển nhiên đã từng thuộc về một người làng phát đạt giàu có nhất, không thì cũng là một thợ mộc lành nghề và nhiệt tình nhất, vì nó có hai tầng được xây rất tốt, mỗi tầng lại có mấy phòng có cánh cửa ra vào và cửa chớp còn nằm ngay ngắn ở trên khung. Ngài Benedict và Số Hai chắc hẳn đã nghĩ đây là nơi hoàn hảo cho cả nhóm làm nhà ở và là đại bản doanh tạm thời.

Căn phòng xép đó nằm ở cuối một hành lang ngắn, Kate đứng trước cánh cửa mở hé của nó,

soi đèn chiếu lên các giá đồ. Cô bé tìm thấy các nhu yếu phẩm và gọi những người khác, họ còn đang tìm kiếm quanh phòng ngủ và giờ đang chạy tới.

Một cái chặn cửa ngăn cánh cửa phòng xép mở rộng hẳn, nên phải va chạm, chen chúc đáng kể, Reynie và Constance mới đến được bên Kate túm tụm nhìn vào. Milligan thì đơn giản chỉ đứng sau và nhìn qua đầu chúng là được, trong khi Sticky tụt đằng sau, quá ngượng ngùng không dám chen lên tìm chỗ. (Cậu chàng tự thấy mình thật ngu ngốc đối với chuyện mấy dấu chân kia, cậu nghĩ thế nên dù không ai trêu chọc - thậm chí cả Constance cũng không - nhưng cậu vẫn cảm thấy xấu hổ khủng khiếp.)

“Họ hẳn đã phải làm vài chuyến mới mang được số hàng này vào đây,” Kate nói trong khi nhìn tất cả số nhu yếu phẩm. Căn phòng xép này khá nông, chỉ hơn một bức tường kê giá sách một chút, nhưng những giá này cất một lượng nước dự trữ, đồ ăn đóng hộp, quả hạch, quả khô, sữa bột đáng kể, và - quan trọng nhất - bánh quy giòn graham, những thanh chocolate, kẹo xốp để nướng trên lửa. (Nhìn thấy nó khiến lũ trẻ chảy nước miếng, chúng đã không được ăn gì hàng giờ đồng hồ rồi.) Thêm vào đống đồ dự trữ này còn có hai chiếc đèn xách tay chạy pin và đủ túi ngủ thêm một số chăn thừa cho mọi người nữa.

Có khả năng manh mối kế tiếp sẽ được giấu trong số đồ này, nên sau khi đã uống no nước và ăn vội vàng nhồm nhoàm ít thức ăn, họ bật đèn xách và bắt đầu đi xem qua những thứ còn lại trong phòng xép. Đó là một nhiệm vụ khó chịu vì cánh cửa phòng xép không mở rộng ra được, khiến Kate thật khó chuyền các món đồ ra mà không bị đụng khuỷu tay. Khi cô bé đã bị va đụng đến lần thứ ba, cô đề nghị họ tháo bỏ cánh cửa khỏi bản lề để làm việc dễ hơn.

“Quên cái bản lề đi,” Reynie nói.

“Anh ấy tìm thấy nó rồi!” Constance reo lên, cô bé vẫn đang quan sát nét mặt cậu.

“Thấy gì cơ?” Milligan hỏi. Ông không thấy Reynie nhúc nhích một phân nào ngoại trừ liếc mắt nhìn các khung cửa xung quanh.

Reynie ngừng lại, chớp chớp mắt - cậu vẫn không thể quen với năng lực tri giác của Constance - rồi lắc đầu và quỳ xuống cạnh cái chặn cửa. “Đây là cái chắn cửa được đặt một cách vụng về nhất trong lịch sử, mọi người không nghĩ thế sao? Chưa nói đến nó là cái duy nhất trong ngôi nhà này. Nó làm tớ nhớ đến cái bàn trong phòng khách sạn - và tớ nghĩ nó có ý nghĩa nào đấy - Đây, Kate, giúp tớ cạy nó lên với.”

Kate mở con dao quân dụng Thụy Sĩ của mình và cạy cái chặn cửa lỏng ra. Hóa ra nó là một miếng gỗ rỗng với một lời nhắn kẹp bên trong có ghi:

Nếu các cháu tìm đến chỗ chúng ta sớm,

Tìm bên dưới mặt trăng sinh đôi của thị trấn.

"Một câu đố khác," Sticky nhíu mày nhăn mặt nói. "Tớ đang hy vọng có một tấm bản đồ."

"Có lẽ manh mối tiếp theo là một tấm bản đồ," Kate nói. Cô bé đọc manh mối lần nữa. Hoặc có lẽ có một lối đi bí mật bên dưới mặt trăng sinh đôi này."

"Hoặc một dấu vết bắt đầu từ địa điểm đó," Reynie gợi ý.

"Cho dù là gì đi nữa,"Constance nói, "chúng ta cũng khẩn trương lên, đi tìm nó đi. Cái mặt trăng sinh đôi này là gì thế?"

Tất cả cùng nhìn sang Sticky, cậu ta nhún vai vẻ lấy làm tiếc. "Tớ chưa bao giờ nghe nói đến thứ như thế."

"Ngài Benedict có anh em sinh đôi," Reynie nói. "Có lẽ ông ấy muốn ám chỉ bản thân như là 'cặp sinh đôi của thị trấn'. Nhưng thế thì mặt trăng đó sẽ là gì?"

Không ai biết.

"Nó có lẽ trực tiếp hơn thế," Milligan nói. "Có thể một trong số các tòa nhà này từng là quán rượu hoặc nhà trọ. Mặt Trăng Sinh Đôi nghe có vẻ giống tên một nơi như thế. Chúng ta nên xem xét chung quanh để tìm một biển hiệu cũ, một tấm biển khắc trên cửa, hoặc biểu tượng nào đó như thế." Ông bắt đầu hướng xuống cầu thang, nhưng nửa đường lại dừng lại và ngẩng đầu.

Lũ trẻ di chuyển theo sau ông, nhưng Milligan ném cho chúng một ánh mắt cảnh cáo và đưa một ngón tay lên môi. Nếu biểu hiện của ông không làm chúng đông cứng lại tại chỗ thì âm thanh hỗn loạn chúng nghe thấy lúc này cũng làm được điều đó. Tiếng những bước chân lớn dần, rồi dừng lại. Có ai đó đang ở trước cửa nhà. Milligan lấy ra khẩu súng gây mê.

Đột nhiên Constance thở gấp. “Chú Milligan, đừng! Đó là...”

Ngay khi cô bé kêu lên thì cánh cửa mở bật ra, một bóng người bổ nhào vào tiền sảnh, chỉ nhờ lời cảnh cáo của Constance và phản ứng nhanh của Milligan mới tránh cho kẻ xâm nhập kia một mũi tên vào vai.

“... Số Hai!” Constance nói nốt.

Kate chiếu đèn rọi xuống cầu thang, và quả thật đó là Số Hai đang ngước lên nhìn bọn họ từ chỗ cô bị ngã nhào đang chống hai tay hai chân nhỏm lên. Cô nheo mắt vì ánh đèn chiếu với đôi mắt thất thần, hoang dã.

“Constance à?” cô nói, vì Constance là người gọi tên cô. “Có phải tôi - tôi đã đến *nhà* rồi không? Và ở đây tôi...” Số Hai cười yếu ớt. “Ở đây tôi đã nghĩ... Ôi, Constance, tạ ơn Chúa! Tôi đang mơ mình vẫn còn ở trên hòn đảo kinh khủng đó!”

Chương 19: Những người lính gác trên tháp cao

Số Hai đã hôn mê vì đói và kiệt sức. Lão Curtain không nhận ra cô cần bao nhiêu thức ăn, và cô cũng cố tình không nói cho lão biết mình cần thêm nữa, vì để thuyết phục lão cô sẽ phải giải thích lý do *tại sao*. Và không đời nào Số Hai tiết lộ rằng cô cần một lượng nguyên liệu khổng lồ để bù đắp cho việc ngủ ít, bởi vì gần như đêm nào cô cũng thức để tháo những cái đinh ốc trên còng tay của mình, giờ nối giờ, đêm nối đêm, khi tất cả mọi người đã yên giấc.

“Ngài Benedict cố gắng nhường cho chị thức ăn của *ông*,” Số Hai nói khi Reynie bón từng thìa súp lạnh vào miệng cô. Cô ho liên tục khiến phần lớn súp trào xuống cằm. “Nhưng cô

không nhận. Ông ấy cũng chỉ có đủ ăn thôi. Cô lo ông giận dỗi vì cô từ chối nhận chỗ thức ăn đó. Cô hy vọng ông không còn giận nữa. Không biết ông còn giận không nhỉ?" Cô nhìn Reynie với ánh mắt lo lắng.

"Tất nhiên là không," Reynie dỗ dành cô. "Ông không bao giờ giận cô đâu."

Milligan bế Số Hai xuống một phòng ngủ dưới tầng trệt và để giúp cô bớt đau, ông đặt cô lên một cái giường bằng dây chão đã được Kate bọc chăn xung quanh. Da của cô đã mất đi sắc vàng nhạt thường thấy (giờ đây, trông nó nhợt nhạt như màu sáp dưới ánh đèn lồng); quần áo của cô nhăn nhúm và bẩn thỉu; và mái tóc ngắn màu đỏ của cô trông tả tơi như một tấm thảm cũ lởm chởm. Mặc dù đã ăn được chút ít, nhưng người phụ nữ đáng thương này vẫn trong cơn mê sảng. Điều duy nhất Milligan cảm thấy chắc chắn là cô đã trốn thoát khi những kẻ bắt giam cô ngủ quên. Khi được hỏi về nơi cô bị giữ làm tù nhân, Số Hai chỉ vẫy tay như đuổi ruồi và nói, "Ồ, mọi người biết đấy, trong một cái hang trên đảo." Họ đã hỏi cô rất nhiều lần, và bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cô không nói gì đặc biệt cả, và sau một vài phút cô rơi vào giấc ngủ chập chờn.

"Hãy để mắt đến cô ấy," Milligan nghiêm nghị nói. "Ta sẽ quay lại ngay." Ông vỗ nhẹ vào đầu gối Số Hai và đi ra ngoài.

Constance nhìn theo. "Chú ấy có vẻ dữ tợn quá. Nhưng thật tốt khi Số Hai đã trốn thoát phải không nào? Và không phải chú đã nói cô ấy sẽ khỏe lên sao? Và bây giờ chúng ta biết ngài Benedict thực sự vẫn ổn, nên..." Cô bé quay sang các bạn mình, họ đang nhìn ra hướng khác. "Này, *mọi người* trông cũng dữ tợn lắm. Có chuyện gì vậy?"

Sau một lúc im lặng, Reynie nói, "Những kẻ canh gác Số Hai sẽ thức dậy và phát hiện chị ấy đã trốn thoát. Nếu chuyện đó chưa xảy ra thì nó sẽ đến vào sáng mai."

"Có nghĩa là chúng sẽ đến tìm chị ấy," Kate nói.

"Và tìm thấy *chúng ta,*" Sticky nói, cậu bắt đầu lau cặp kính của mình.

"Em hiểu rồi," Constance nói, đù cô nhóc mong là mình chẳng hiểu gì. Cô bé nuốt khan đầy lo lắng. "Anh... anh chị có nghĩ bọn chúng sẽ đến đây tìm đầu tiên không?"

"Có thể không," Reynie nói. "Những dấu chân duy nhất chúng ta tìm thấy là của ngài Benedict và Số Hai, nên những Gã Số Mười và lão Curtain hẳn đã bắt được họ ở nơi khác. Số Hai của chúng ta quay lại làng vì chị ấy biết có thức ăn ở đây - nhưng lão Curtain chắc chắn không biết. Nếu hắn biết họ đã ở đây, anh nghĩ chúng ta sẽ thấy những dấu vết của một cuộc

tìm kiếm."

Constance một lần nữa cảm thấy an toàn. "Nên những Gã Số Mười sẽ không biết nơi nào cần tìm đâu."

"Dẫu vậy, chúng là những kẻ săn mồi tuyệt vời," Kate nói.

Constance rên lên khe khẽ, và lấy hai tay ôm mặt.

Reynie cũng muốn làm thế. Tình cảnh của họ bây giờ thật trớ trêu. Cuộc đào tẩu của Số Hai làm tiêu tan cơ hội được giải cứu của chị ấy - và nó cũng khiến những người còn lại rơi vào nguy hiểm. Cho dù kế hoạch của Milligan như thế nào, thì giờ ông ấy cũng phải thay đổi nó để bảo vệ bọn trẻ. Hoặc *cố gắng* để bảo vệ chúng trong bất cứ trường hợp nào. Reynie rùng mình và chăm chú nhìn Sticky, cậu bạn đang cất khăn lau kính của mình.

"Đôi lúc tớ ước mình cũng mang kính," Reynie nói.

"Cậu luôn có thể dùng kính của mình nếu cậu thích," Sticky nói, hai đứa nhìn nhau và mỉm cười.

Milligan quay lại ngay và báo rằng ông đã nhanh chóng đi ngang qua ngôi làng để tìm kiếm "mặt trăng sinh đôi" nhưng không gặp may mắn. "Nên việc chúng ta sẽ làm là ở nguyên đây," ông nói, âm điệu và biểu hiện của ông khẳng định họ sẽ không tranh luận thêm về điều này nữa. "Ta sẽ đi tìm cái hang đó. Các con ở yên đây. Phải luôn có một người ở bên Số Hai. Nếu cô ấy bình tĩnh lại một lần nữa, tìm hiểu xem cái hang ở đâu - hoặc "mặt trăng sinh đôi" ở đâu. Hãy tìm hiểu tất cả những gì các con có thể. Nếu sau vài tiếng ta không tự tìm được cái hang đó, ta sẽ quay lại kiểm tra các con."

"Nếu bố tìm thấy cái hang thì sao?" Kate hỏi.

"Thì ta chắc chắn sẽ không quay lại trước buổi sáng. Nếu điều đó xảy ra, ta muốn các con đi về hướng rừng cây phía bên vịnh. Hãy đảm bảo rằng các con sẽ trốn trong rừng đến khi ánh mặt trời tắt hẳn. Nếu Số Hai đủ khỏe, hãy đưa cô ấy đi cùng các con; nếu không thì cứ để cô ấy lại đây và ta sẽ trông chừng. Ta biết các con không thích ý kiến này." Milligan nói, nhìn biểu hiện lúng túng của bọn trẻ, "nhưng đó là điều các con phải làm. Số Hai cũng mong các con an toàn nhiều như ta vậy. Và trong bất kì trường hợp nào, đó là một yêu cầu."

Nhiều hơn yêu cầu cho phép: chúng có thể dùng đèn xách, nhưng cần chụp đèn và đóng cửa lại để ánh sáng không thể lọt ra ngoài. Hơn thế, luôn phải để một người canh chừng bên ngoài -

ông cũng đã chỉ cho chúng chỗ tốt nhất để quan sát - và bắn pháo sáng trong trường hợp có dấu hiệu nguy hiểm. Và nếu điều đó xảy ra thì chúng phải chạy khỏi chỗ ẩn nấp này ngay - không làm gì khác cả - và chốt cửa thật chặt cho đến khi Milligan trở lại.

"Chỗ trốn này không thể giữ những Gã Số Mười quá lâu, nhưng nó sẽ giữ chúng ở bên trong cho đến khi ta quay lại," Milligan nói. "Đừng lo lắng, nếu các con giữ được tầm nhìn tốt, ta sẽ nhìn thấy ánh sáng báo hiệu ngay."

"Ánh sáng đó sẽ không thu hút sự chú ý của *chúng* chứ?" Sticky hỏi.

"Nếu các con nhìn thấy những Gã Số Mười," Milligan nói, "có nghĩa là chúng bất chấp tất cả để kiểm tra ngôi làng. Bằng cách này, ta sẽ biết các con gặp rắc rối."

Ngay lúc này, bọn trẻ đã cảm thấy sợ hãi lắm rồi, nên dù Milligan đã cố nói rất nhẹ nhàng nhưng những lời ấy cũng khiến nỗi sợ trong chúng tăng dần lên. Khi ông ấy thình lình tắt đèn, tim bọn nhỏ đập loạn xạ lên, chúng loạng choạng tìm nhau trong bóng tối. Cánh cửa sổ bật mở, và bóng của Milligan xuất hiện trên nền ánh trăng.

"Ta muốn chỉ cho các con điểm quan sát," Milligan nói, gật đầu ra hiệu cho chúng lại gần cửa sổ. Ông chỉ xuống con đường mòn hướng tây. Tòa nhà cao nhất nằm ở cuối làng, là một loại tháp gỗ có một cái thang gắn với bức tường bên ngoài. "Hai người trong các con sẽ lên trên đỉnh tòa tháp chứa thóc kia. Cấu trúc và cái mái của nó còn khá chắc chắn. Nếu mấy đứa cẩn thận, các con sẽ an toàn tuyệt đối."

Ngay lập tức, Kate tình nguyện đi. Reynie nói cậu muốn đi cùng cô bạn.

"Chúng ta sẽ luân phiên," Constance nói. "Sticky và em có thể trông một ca khoảng hai tiếng."

Sticky nhìn cô bé chăm chú, sau đó, nói chậm rãi và máy móc như một con rô bốt, "Ừ, đúng, đó là một ý hay, Constance." Thật khó khăn với cậu khi nói ra những điều như vậy. Từ mặt đất đến nóc thùng chứa cao khủng khiếp và chỗ đó hết sức lộ liễu.

"Đó thực sự là một ý kiến hay. Các con sẽ thích thú quan sát những khung cảnh mới mẻ cho mà xem." Milligan đóng cánh cửa sổ lại và thắp ngọn đèn xách tay lên, sau đó quỳ xuống và tập hợp bọn trẻ lại gần ông. "Nghe này, tất cả các con, mọi việc sẽ tốt đẹp thôi. Hãy dũng cảm và kiên định, và chúng ta sẽ vượt qua nó. Bằng cách nào đó ta sẽ tìm thấy ngài Benedict. Vào sáng mai các con sẽ tránh xa khỏi nguy hiểm, và vào tối mai tất cả chúng ta sẽ được ở bên nhau - cả ngài Benedict và Số Hai - đều an toàn và khỏe mạnh. Được không nào?"

Bọn trẻ gật đầu, cùng chúc mọi người đều may mắn. Sau đó, Kate và Reynie theo Milligan ra khỏi nhà đi xuống đường làng. Đằng sau họ, mặt trăng tròn lén nhìn từ sau dãy núi xa, khi trèo thang lên nóc tháp chứa thóc, họ có thể nhìn thấy hơn nửa vầng trăng.

"Ta sẽ kiểm tra những đám cây này để chắc chắn không có kẻ nào ẩn nấp," Milligan nói, ra dấu về phía hàng cây đổ bóng chạy dọc theo ngôi làng về hướng tây. "Các con sẽ không cần trông chừng chúng nữa. Hãy quan sát bãi đất trống kéo dài ở hướng bắc, giữa những cái cây đổ và rừng cây bụi. Bất cứ ai đến từ hướng đó đều đi ngang qua tầm nhìn này." Ông quay lại và chỉ cho chúng. "Ở hướng nam cũng vậy, bãi cỏ mở rộng kia, thấy không? Nếu có ai đến, các con có thể quan sát chúng từ xa. Chỉ bỏ lại dãy núi thôi," Milligan nói, ra hiệu về hướng ngọn núi ở giữa lờ mờ phía trên chúng, "không có gì che phủ những con dốc thoai thoải của nó. Sẽ không có ai bất ngờ đi xuống từ hướng này cả."

"Thế còn đường hầm?" Kate hỏi. "Nếu chúng đi xuyên núi trước bọn con, thì làm sao chúng con phát hiện được ạ?."

"Họ sẽ không làm vậy đâu," Milligan quả quyết với cô bé. "Tình trạng của Số Hai không thể đi quá xa hoặc quá nhanh được - mặt khác chúng ta đã phát hiện cô ấy ở đây. Nên nhiều khả năng, phía bên này sẽ là nơi chúng bắt đầu tìm kiếm."

Đó là điều Milligan phán đoán. Tuy vậy, Reynie vẫn lo lắng chăm chú quan sát những lỗ tối trên triền đá. Việc này chẳng ích gì nhưng chỉ cần tưởng tượng có thứ gì đang lòi ra từ khoảng đen đó đã khiến cậu rùng mình rồi. Bây giờ không phải thời điểm tuyệt vời cho trí tưởng tượng phong phú chút nào.

Milligan đặt một bàn tay lên vai Reynie. "Để chắc chắn ta sẽ đặt bẫy treo," ông nói, "nhưng đó là con đường chạy trốn của mấy đứa. Đường hầm là cách nhanh nhất để sang phía bên kia. Phải không nào? Bây giờ để ta chỉ cho các con cách báo hiệu." Milligan lấy ra một khẩu pháo sáng từ túi áo của ông. Nó cỡ bằng một khẩu súng phun nước và dễ dàng hoạt động. "Mở chốt an toàn ở đây, chĩa lên trời, kéo cò. Được chưa? Ta sẽ trông thấy pháo hiệu mà đến ngay."

Milligan hôn lên trán Kate và xoa đầu Reynie. Sau đó, ông nắm lấy tay vịn của cái thang và trượt xuống mặt đất - giống như Kate từng làm từ trên nóc kho thóc vài ngày trước. *Có thật mới chỉ vài ngày trước không?* Reynie nghĩ. Nó giống như từ kiếp trước vậy.

Milligan nhanh chóng biến mất trong rừng cây, Reynie và Kate nghiêm túc thực hiện công việc của chúng. Chúng đứng quay lưng vào nhau chính giữa nóc tháp. Reynie quan sát hướng nam trên cánh đồng cỏ; Kate nhìn về hướng bắc phía bãi đất mở rộng bên kia vạt rừng. Mặt trăng mọc ngày càng đầy đặn trên đỉnh núi, nhấn chìm mọi vật trong ánh sáng ma quái.

“Đó, ông ấy kìa,”. Sau một lúc, Kate thì thầm. Reynie quay lại quan sát một cái bóng nhanh như tên bắn ngang qua bãi đất mở ở bìa rừng phía xa. Bỗng nhiên, cái bóng dừng lại và vẫy về hướng chúng với những cái vung tay chậm rãi và rộng mở. Kate ra hiệu đáp lại. Từ đẳng xa, Milligan chỉ nhỏ như một con côn trùng, và ông ngày càng nhỏ dần khi quay đi, chạy xa hơn về hướng bắc. Chẳng mấy chốc, ông biến mất trong bụi cây.

Hai đứa nhìn nhau nhưng chẳng nói gì. Cả hai đều cảm nhận rõ nhiệm vụ của chúng quan trọng như thế nào. Reynie quan sát phía nam. Kate quan sát phía bắc. Hòn đảo đường như tĩnh lặng kỳ lạ. Cành cây không hề lay động, cũng không có cả đến những luồng gió nhẹ yếu ớt nhất. Như thể gió đã kiệt sức vào ban ngày và cần nghỉ ngơi thật nhiều vào ban đêm. Ba mươi phút, rồi một tiếng trôi qua. Trong không khí im lặng đầy căng thẳng, hai lính gác trẻ tuổi đau đáu nhìn về hướng khung cảnh ngập tràn ánh trăng đằng xa, đấu tranh với hy vọng rằng những điều chúng đang tìm kiếm sẽ không xuất hiện.

***

Hai giờ sau Constance đi xuống con đường mòn của làng dẫn ra tháp canh. Kate khá lo lắng, và cô thì thầm với Reynie rằng cô nghĩ Constance còn quá nhỏ và vụng về để trèo lên đây, cô nhóc cũng dễ bị xao lãng. Sẽ ra sao nếu cô bé không tập trung? Nhưng Reynie lại cho rằng nếu Constance đã tự giao phó công việc cho mình, thì họ có thể tin tưởng cô bé. Bên cạnh đó, có cái gì làm xao lãng cô nhóc trên nóc tháp chứa này chứ?

“Nếu cậu đã nói vậy,” Kate đáp, cô thường làm theo ý kiến của Reynie, “nhưng tớ sẽ cảm thấy an tâm hơn nếu giúp cô bé lên đây và cho cô nhóc một ranh giới an toàn. Cậu có thể quan sát hộ tớ không?”

Vào những phút sau đó, Reynie vừa lo lắng nhìn hướng nam, hướng bắc, rồi lại hướng nam. Cậu sợ hãi quan sát hai phía, lần nào cũng chỉ hơn một giây, và khi Constance trèo đến đầu cái thang, cô bé nhìn thấy Reynie đang có một bài tập lưng hừng hực khí thế.

“Anh đang làm cái quái gì vậy?” Constance nói. “Trông anh thật lố bịch!”

Trong khi Reynie giải thích, Kate lấy cuộn dây thừng của mình ra và vòng quanh thắt lưng cô gái nhỏ, buộc nó vào đầu cầu thang, nhờ đó cô bé sẽ không thể ngã quá một bước chân. Hai cô bé đã tranh cãi về sự phòng bị này khi ở dưới đất, và Constance đã không thể đưa thêm bất kỳ lý do nào ngoài việc cho rằng sợi dây thừng sẽ làm mình khó chịu. Reynie vẫn tiếp tục nhìn trước rồi sau, sau rồi trước. Cậu thấy yên tâm hơn khi Constance chính thức nhận nhiệm vụ của Kate và cậu có thể tập trung quan sát đồng cỏ. Kate đã đi vào tìm Sticky và đang ở phía sau với Số Hai.

“Không thay đổi à?” Reynie hỏi Constance. Hai đứa đang đứng quay lưng vào nhau.

“Chị ấy mở to mắt và cầu xin em quay lại công việc của mình.” Constance nói. “Em đã bảo em thích việc chị đang làm hơn, em luôn nói thế mà. Chị ấy thở dài và đi vào để chợp mắt.”

Rất lâu sau đến lượt Sticky trèo lên thang. Reynie không quan sát đồng cỏ nữa mà trao khẩu súng pháo hiệu cho Sticky (chỉ có việc này cậu *không* thể tin tưởng giao trách nhiệm giữ súng cho Constance được) và thuật lại hướng dẫn của Milligan. Sticky gật đầu và nhận nhiệm vụ của Reynie, khoanh tay trước ngực để giữ cho mình không chạm vào cái kính. Giờ không phải lúc để lau chúng, cho dù có ham muốn mãnh liệt đến đâu.

Reynie chúc họ may mắn và đi xuống thang. Cậu đi chầm chậm trên con đường dẫn về chỗ trú ẩn, chăm chú quan sát xung quanh để kịp phát hiện nếu có bất kì động tĩnh nào. Nhưng chẳng có gì cả, có thể cậu không thấy được vì đã tập trung rất lâu vào nhiệm vụ. Hai tiếng đứng yên quan sát khiến cậu kiệt sức, đặc biệt vào cuối một ngày dài và mệt mỏi như thế này - và Reynie khá chắc chắn đây quả là ngày dài nhất, mệt mỏi nhất trong đời mình. Từ bình minh đến chạng vạng tối chúng đã đi thăm thư viện của bảo tàng, chạy trốn khỏi cảnh sát, đối mặt với những Gã Số Mười, qua mặt Risker và bay đến hòn đảo này, nơi khó khăn và nguy hiểm chỉ tăng lên mà không hề giảm đi. Reynie biết chắc rằng vào lúc này, những Gã Số Mười đang lảng vảng trên đảo, tìm kiếm Số Hai, nhưng cậu bỗng nhiên cảm thấy rất mệt mỏi và hoa mắt, cậu chưa từng bị như vậy khi mệt. Reynie cho đây là dấu hiệu của tình trạng kiệt sức.

Kate quan sát cậu và bảo cậu lên gác cùng một cái đèn xách tay. “Lấy một cái chăn và nằm nghỉ đi. Tớ sẽ gọi cậu dậy nếu có chuyện xảy ra. Nói thật chứ, Reynie, trông cậu như một cái xác di động ấy!”

Reynie không thể cãi lại. Cậu hầu như không thể đi lên cầu thang. Trong trạng thái lơ mơ, cậu lấy một cái chăn từ tủ ra và lảo đảo bước vào phòng ngủ. Một phần não bộ cảnh báo cậu cần tiết kiệm pin nên cậu tắt đèn xách tay và mở cửa sổ để ánh trăng tràn vào. Sau đó, cậu ném tấm chăn lên chiếc giường dây thừng kiểu cổ và ngã vào nó. Vài đoạn dây và nút thắt đã bị mất nên chiếc giường lún xuống một cách đáng thương - cậu sẽ không “ngủ say”, như người lớn vẫn nói - nhưng Reynie không thể không cẩn thận. Dù ngủ say hay chập chờn, cậu cũng có thể ngủ trên một cái xe lửa hỏng nặng. Cậu có thể ngủ xuyên qua cơn bão.

Cậu có thể ngủ dù Constance la hét bên tai, và đó chính là điều cậu đã làm.

Chương 20: Những giấc mơ dễ chịu và những nguồn an ủi sai

lầm

Vào lúc Reynie chìm vào giấc ngủ, Sticky đang ở trên mái tháp chứa, cố gắng không để mắt díp lại vì buồn ngủ. Cậu cũng đã trải qua một ngày dài hiếm có. Sticky không nghĩ rằng mình sẽ gặp nguy hiểm nếu chìm vào giấc ngủ - không phải vì cậu đang làm nhiệm vụ quan sát, không phải cậu lo sợ có chuyện xảy ra. Cho đến lúc này, việc nhìn chằm chằm vào một điểm hết phút này đến phút khác trong đêm yên tĩnh khiến mí mắt cậu ngày càng trở nên nặng trĩu, bỗng Sticky nhận ra mình đang thực sự buồn ngủ. Đây có phải là cảm giác ngài Benedict thường thấy không? Cậu bắt đầu tự véo vào người mình thường xuyên hơn. Sau một lúc, Sticky nhận ra mình đã quên không cấu bản thân nữa và mí mắt cậu đang rũ xuống đầy nguy hiểm, cảm giác choáng váng vì sợ hãi, cậu chớp chớp mắt để tỉnh táo và nhìn chăm chú đồng cỏ phía xa. Tiếng nhịp tim đập mạnh bên tai - một âm thanh nhạy cảm khiến cậu liên tưởng đến tiếng bước chân - Sticky cố gắng xác định mình đã không tập trung trong bao lâu. Một hay hai giây? Một vài phút? Lâu hơn ư? Cậu liếc nhìn mặt trăng tròn đầy, nhưng không giống như Kate, cậu không am hiểu về khoảng cách và sự cân xứng. Mặt trăng dường có gần hơn hoặc thấp hơn đỉnh đầu một chút, như thể nó vẫn đứng yên từ lúc Sticky ra ngoài này.

Làm ơn đừng để mình bỏ lỡ mất điều gì, Sticky nghĩ, gắng thở sâu để giữ bình tĩnh. Và chẳng mấy chốc, cậu bắt đầu thấy mọi thứ trở lại bình thường, nỗi sợ hãi của cậu tan biến, nhịp thở của cậu lại đều đặn - và Sticky lại rơi vào tình trạng khó xử như trước. Cậu uể oải, quên mất việc tự cấu véo bản thân, rồi lại trở nên tỉnh táo với đôi mắt mở to và nỗi sợ hãi trỗi dậy trong lòng.

Cuối cùng, Sticky nhận ra cậu không chỉ đang đặt bản thân mà cả các bạn vào tình thế nguy hiểm, và cho dù niềm kiêu hãnh có khô héo trước ý nghĩ bỏ cuộc, cậu cũng bắt đầu tìm xem làm cách nào để giải quyết việc này mà không giống một kẻ nhút nhát. Cậu sợ những người

khác sẽ nghĩ cậu đang nói dối về cơn buồn ngủ - Constance dường như không gặp rắc rối này - nhưng dù cậu có đến gặp và nói lời xin lỗi lịch sự để không phật lòng Kate hay Reynie, cậu không thể từ bỏ vị trí canh gác của mình. Việc này hoàn toàn nguy hiểm, cậu không thể tin tưởng giao cho Constance quan sát cả hai hướng. Cậu đã thử nói chuyện với Constance để giữ cho bản thân tỉnh táo, nhưng cô bé lại bảo cậu im lặng. "Em không thể tập trung nếu anh nói chuyện," cô bé kêu suỵt và cậu có thể hiểu ý nghĩa hành động đó. Việc nói chuyện có thể giúp *cậu*, nhưng nó sẽ làm xao lãng *cô bé*, điều đó lại khiến việc quan sát hướng bắc lỏng lẻo.

Sticky vắt óc suy nghĩ. Tự cấu véo mình không còn có tác dụng nữa. Hy vọng chỗ này ồn ào hơn lại có thể làm xao lãng Constance. Cậu có thể làm gì bây giờ? Tâm trí mệt mỏi của cậu đang tìm kiếm câu trả lời theo cách tốt nhất mà nó biết, ngay sau đó nó dừng lại ở một hình ảnh trong một cuốn sách. Một người đàn ông đã buộc một cành cây nhỏ đang cháy vào ngón tay mình, khi những cành cây con đó cháy vào lớp da của ông ấy, cảm giác đau đớn đánh thức ông ta dậy. Đó không phải một ý tưởng tồi, Sticky nghĩ, mí mắt cậu chùng xuống. Cuốn sách đó nói về gì nhỉ? Thật bất thường nếu cậu không nhớ ra. Dẫu vậy, cậu nhớ chắc chắn nơi mình đã đọc nó - an toàn ở nhà với bố mẹ. Đó là vào mùa đông, cậu đang đi một đôi tất quá cỡ. Sticky nhắm mắt và nhìn thấy bản thân mình đang lật từng trang sách, mải mê với câu chuyện. Thật vui khi được đọc sách cạnh cửa sổ. Sau đó, bố cậu bước vào phòng và hỏi cậu đang đọc gì.

"Mình không thể nhớ được," Sticky nói to. Đôi mắt cậu bật mở. Cậu vừa mơ.

"Nhớ cái gì cơ?" Constance hỏi. "Đừng để tâm. Đừng kể với em. Chỉ giữ yên lặng thôi. Anh hét to làm em giật mình."

Hơi thở của Sticky trở nên khó nhọc và nặng nề. Cậu nhìn sâu vào trong đêm. Cánh đồng cỏ dường như lờ mờ kỳ lạ, giống một bức tranh trừu tượng hơn là cảnh thực. Kính của cậu trượt xuống rất thấp trên sống mũi. Sticky nhanh chóng đẩy chúng lên cao và quan sát chăm chú một lần nữa. Có cái gì ở đó à? Không, tạ ơn Chúa. Cánh đồng vắng lặng. Sườn núi gần đó cũng bình thường. Chẳng có gì để nhìn và Sticky thấy ngập tràn cảm giác khuây khỏa của những kẻ từng mắc phải sai lầm tồi tệ và đã thoát khỏi nó.

Điều đó không thể xảy ra một lần nữa, cậu tự quở trách mình. *Mình thật may mắn vì chúng chưa đến. Thực tế, mình rất may mắn chưa ngã khỏi mái tháp này*. Đó sẽ là một cú ngã rất kinh khủng. Là gì nhỉ - hơn sáu mét? Hay chín mét? Kate sẽ biết. Sticky cẩn thận bước tới và ngó xuống mép tháp chứa.

Một Gã Số Mười đang đứng nhìn cậu.

Tiếng hét của Sticky bị tắc nghẹn trong cổ họng và cậu sợ hãi nhảy lùi ra sau. Cú nhảy của cậu va vào Constance khi cô bé đang quay lại xem có chuyện gì, trong sự hoài nghi và kinh hãi,

Sticky nhìn cô bé bất thình lình ngã nhào phía sau và rơi khỏi mái tháp chứa. cô nhóc hét lên khi bi rơi ra, sau đó lai hét một lần nữa - mặc dù chỉ cách có vài giây, và sợi dây thừng của Kate đã bắt được cô bé đang lơ lửng, giữ cô nhóc lại bằng một cú giật mạnh. Đầu tiên, Sticky không nhận thấy chuyện gì đã xảy ra. Cậu nghĩ Constance đã va xuống đất. Sau đó, cậu nghe thấy tiếng chân cô nhóc đập vào thành tháp chứa, và cậu bò đến để kéo cô bé lên. Sticky vồ lấy sợi dây thừng mà quên mất khẩu súng pháo sáng trong tay mình cho đến khi cậu để nó tuột ra. *Không, không, không!* Cậu nghĩ khi nhìn nó rơi xuống. Nó nằm trên mặt đất gần Gã Số Mười, gã đang đi xung quanh tháp chứa và nhìn chúng với biểu hiện sửng sốt, như thể quan sát hai con chim sẻ đang cãi nhau trong mái hiên.

Gã Số Mười nhặt khẩu súng pháo hiệu lên và thả nó vào trong túi áo khoác. Hắn lấy ra một cái điện đàm và nói, "Tôi đang hoạt động trong ngôi làng." Hắn còn nói gì nữa mà Sticky không thể nghe thấy, vì Constance (cô bé đã lấy lại hơi) cứ liên tục la mắng cậu kéo mình lên. Gã Số Mười cất cái điện đàm và bắt đầu trèo lên thang. Hắn chuyển động thật nhẹ nhàng - cái cặp táp dường như không hề cản trở gã tẹo nào - và mùi nước hoa hồng cô-lô-nhơ bay lên trước cả hắn.

Constance ngửi thấy mùi cô-lô-nhơ, bất chợt nín lặng. Cô nhóc nhìn Sticky vô vọng, rồi lo sợ nhìn xuống dưới. Thấp hơn cô bé một chút, đôi giày của Gã Số Mười tạo nên những tiếng bước chân nhẹ nhàng trên các bậc cầu thang.

"Ở đó, ở yên đó, gà con," Gã Số Mười nói. "Để ta giúp ngươi việc này."

***

Reynie đang chầm chậm thức giấc. Đầu tiên cậu cực kỳ mất phương hướng. Cậu đã có những giấc mơ không vui vẻ cho đến khi thứ gì đó đánh thức cậu dậy. Mọi thứ đều tối và yên tĩnh. Cậu không nghĩ rằng đang ở trên giường của mình, và trong ánh trăng từ của sổ, cậu chỉ nhận ra cái trần nhà xa lạ bên trên. Không có ánh sáng trên cao. Cậu chớp chớp và dụi mắt, vì quá buồn ngủ nên đầu cậu choáng váng. Cậu không thấy đồ nội thất nào. Cậu vẫn đang mơ ư? Cậu *đang* ở đâu? Cái giường lún xuống ở giữa và không có bậc để chân, trong bóng tối mờ ảo cậu có thể trông thấy hai phần nhô lên ở cuối giường. Bàn chân của cậu. Vẫn ở trong giày, vì lý do nào đó. Và đằng sau chúng, ở cuối giường, Reynie nghĩ mình có thể nhìn thấy...

Một bóng người. Khom lưng trong bóng tối.

Cậu có thể trông thấy đôi mắt.

Reynie sởn gai ốc - cảm giác như có cả đàn kiến đang bò trên người - và cậu không thở được. Cậu không thể cử động. Trong một lúc tâm trí cậu trống rỗng vì sợ hãi, rồi liều lĩnh đưa

ra một lời giải thích. Cậu đang mơ. Không chỉ là một giấc mơ - một cơn ác mộng, cơn ác mộng kinh hãi nhất, chân thực nhất đời cậu. Reynie hít thở một hơi thật mạnh, mặc dù cậu đã có thể điều khiển những hơi thở hổn hển của mình. Cậu bỗng nhận ra đây là cơn ác mộng của ngài Benedict. Cái bóng khom lưng nơi cuối giường - Mụ Phù Thủy Già. Reynie đang nghĩ về ngài Benedict, và thật tự nhiên... Vâng, chính là điều đó. Vẫn còn quá sợ hãi để có thể cử động, Reynie cố gắng tự đánh thức mình. *Một cơn ác mộng*, cậu nghĩ. *Chỉ là môt cơn ác mộng thôi. Tỉnh dậy ngay.*

Reynie nhìn vào đôi mắt trống rỗng đó. Cậu rùng mình. Như thể sinh vật im lặng đó đang cố dựng cậu dậy trong bóng tối. Ồ, không còn nghi ngờ những cảnh trong mơ tồi tệ này thường đến thăm ngài Benedict! *Tỉnh dậy*, cậu ra lệnh cho chính mình. *Thức dậy ngay*! Với nỗ lực thật lớn, Reynie cuối cùng cũng ngồi dậy được.

Khi cậu đã tỉnh hẳn, đôi mắt đó mở lớn hơn và cái bóng nhảy tới chỗ cậu với một tiếng suỵt.

Thực ra là một tiếng gầm gừ. Cậu đang ở trong ngôi làng bỏ hoang trên hòn đảo. Và giờ đây, có người nào đó, một người lạ, đang cố giật cậu ra khỏi giường. Reynie phản công lại, nhưng kẻ lạ mặt mạnh hơn cậu nhiều, và sau vài tiếng cằn nhằn, tiếng thét và mấy cái tát nhức nhối, Reynie cảm thấy bản thân bị nhấc lên quăng xuống sàn gỗ, đập mạnh vào nền khiến cằm của cậu rất đau đớn. Trong giây lát cậu đã nhìn thấy những điểm sáng trong bóng tối, giống như hạt bụi thần. Cậu đã trông thấy các ngôi sao. Cậu vẫn cố gắng giữ đầu óc tỉnh tảo khi một chùm sáng chói chiếu vào phòng và chiếu lên khuôn mặt của kẻ tấn công cậu.

Đó là Martina Crowe. Mái tóc đen dài của ả rối tung lên sau cuộc ẩu đả và xõa xuống quanh mặt, nhưng cậu không nhầm được thái độ hận thù đó.

Cũng không nhầm được người mang đến ánh đèn chớp đó.

Một khắc trước khi Kate đứng trước ngưỡng cửa, thấy bạn mình đang bị Martina Crowe uy hiếp. Ánh đèn chớp nhuộm hồng phía trên trần nhà, và Kate biến mất trong bóng tối. Đôi mắt của Reynie và Martina theo bản năng nhìn về hướng ánh sáng (Đó chính là lý do Kate vứt đèn đi) và không ai trong số họ hiểu điều gì đang xảy ra, cùng lúc đó, Kate đâm sầm vào Martina làm ả ta ngã sóng soài. Martina lại nghĩ rằng Reynie có cách nào đó đánh trúng ả một cú. Với Reynie, điều này xảy ra giống như Martina đã biến đổi thần kì trở thành Kate, bạn của cậu giờ đang đứng ở chính nơi Martina vừa bị ẩn ra một cách thô bạo.

Kate chộp lấy cái đèn trước khi nó rơi xuống sàn. “Đi thôi,” cô bé nói, kéo cậu ra phía cửa, đóng sầm cửa lại khi Martina lao ngang qua phòng đuổi theo chúng. Chèn chân mình chặn vết cửa vỡ, Kate bình tĩnh đưa cho Reynie cái đèn và mở cái giỏ ra.

Martina điên cuồng húc mạnh người phía bên kia cửa. “Không có nơi nào để chạy đâu, bọn ngu ngốc!” Ả ta rít lên vang qua cánh cửa. “Bọn mày chẳng có nơi nào để chạy đâu!”

“Lấy cái chăn trong tủ đi,” Kate nói với Reynie, và trong khi Reynie làm theo, cô bé lấy túi bi của mình ra. “Cuộn nó chặt lại và chèn vào lỗ thủng,” cô bé nói, chỉ bằng ngón chân mình. “Nó sẽ làm cô ta chậm lại. Sau đó đưa tớ cái đèn pin và chạy ra cầu thang.”

Reynie nhét cái chăn vào vết thủng ở giữa cánh cửa và sàn nhà hết mức có thể, giật mình khi Martína đá vào cánh cửa chỗ gần đầu cậu. Kate kéo chân ra để cậu có thể lèn nốt cái chăn vào, sau đó nhanh chóng chèn chân lại. Khi Reynie kết thúc công việc và rút về phía cầu thang, Kate tắt đèn pin. Reynie nghe thấy một tiếng lách cách. Cô bé vừa đi lùi về phía cậu, vừa đổ túi bi của mình lên sàn hành lang. Cánh cửa lại lạch cạch lần nữa, và lần này chúng có thể nghe thấy tiếng chửi rủa của Martina rõ ràng hơn - cánh cửa đã mở ra một chút. Cái chăn được chèn vào chỉ có thể trì hoãn ả ta trong một thời gian ngắn.

“Đi thôi,” Kate thì thầm.

Chúng nhanh chóng đi xuống vào phòng ngủ nơi Số Hai đang nằm. Cái đèn xách tay vẫn đang cháy. Cánh cửa sổ mở lớn. Giường trống không.

“Ồ,” Kate nói. “Không hay rồi.”

“Chuyện gì xảy ra vậy? Chị ấy đâu, Kate?”

“Chị ấy tỉnh dậy khi Constance la hét. Chị ấy vẫn chưa được tỉnh táo và cứ khăng khăng đi xem có chuyện gì xảy ra. Tớ đã nghĩ chị ấy sẽ ở yên đây, nhưng...” Ở tầng trên vang lên một tiếng rầm, theo sau là tiếng những viên bi lăn xuống cầu thang. Chúng nghe thấy tiếng Martina rên rỉ. “Nhanh lên,” Kate thì thầm. “Đi theo tớ.”

Chúng chui qua cửa sổ. Kate dẫn cậu đi vòng ra sau nhà đến mặt đối diện con đường mòn, rồi cùng hối hả chạy phía sau những tòa nhà về hướng nhà tránh bão. Bỗng nhiên một ánh chớp sáng lòa chiếu xuống từ phía núi, đi cùng nó là một tiếng ầm lớn như tiếng sấm. Reynie và Kate lao đến phía sau một đống gỗ - một cái mái nhà bị cuốn đi - và sau khi định thần lại, chúng tìm kiếm những đám mây bão phía trên đỉnh đầu, nhưng chỉ thấy mặt trăng tròn giữa bầu trời đêm quang đãng.

“Đó là một tiếng nổ,” Reynie thì thầm. “Chuyện gì vậy nhỉ, Kate?”

“Tớ không biết. Sau khi rời khỏi chỗ Số Hai, tớ chạy thẳng ra tháp chứa thóc, nhưng không

có ai ở đó, nên tớ chạy đi kiểm tra chỗ tránh bão. Nó trống không. Khi quay trở ra tớ đã thấy Số Hai mở cửa sổ và ánh sáng từ xa không đủ để quan sát rõ. Tớ chạy về để đóng cửa sổ và kiểm tra chị ấy, nhưng sau đó tớ nghe thấy tiếng cậu và Martina đánh nhau trên gác. Đó là tất cả những gì tớ - đợi đã, cậu có nghe thấy không?"

Chắc chắn là Reynie có nghe thấy nó. Một tiếng ầm ầm, vẫn giống tiếng sấm, lần này nhẹ nhàng hơn và đều đặn hơn. Nó di chuyển từ hướng đồng cỏ, ngày càng to hơn và to hơn nữa cho đến khi tiếng ầm dội lên từ mặt đất quanh chúng. Sau đó chiếc Salamander lăn bánh vào tầm nhìn. Nó đang đi xuống đường làng. Reynie và Kate núp sau mái nhà để nhìn trộm ra. Một con quái thú bọc sắt vĩ đại dài chín mét rộng ba mét, chiếc Salamander lao tới trên những chiếc bánh xe nặng nề quay tròn. Các mặt bên cạnh xe đều có màu xanh đen tối của vũ khí kim loại và chúng sáng lờ mờ dưới ánh trăng. Một Gã Số Mười đứng đằng trước, bàn tay đặt trên cái bánh lái lớn, giống như một thuyền trưởng đứng ở nơi bánh lái con tàu. Đằng sau hắn, Reynie chỉ có thể thấy phần trên cái đầu trọc lóc của Sticky và đôi mắt mở to kinh hãi của cậu. Constance có ở cùng cậu ấy hay không thì không thể biết đươc.

Chiếc Salamander ầm ầm di chuyển về hướng ngôi nhà chúng vừa bỏ chạy. Chúng nghe thấy Martina gọi Gã Số Mười đầy giận dữ và khẩn cấp, tiếng rền vang dừng lại. Sau đó chúng chỉ có thể nghe thấy tiếng kêu o o của cỗ máy năng lượng trong Salamander.

Reynie nhìn Kate. "Nếu tớ đánh lạc hướng chúng, cậu có thể... ?"

"Cậu biết tớ có thể mà," cô bé nói, đôi mắt ánh lên. "Đi. Chúng ta sẽ gặp nhau ở chỗ trốn."

Reynie chạy ngược lại con đường chúng vừa đến, vẫn ở phía sau các tòa nhà. Khi cậu nhìn thấy chiếc Salamander cậu hét lên. "Ở đây này!" và vẫn chạy tiếp. Cậu lao tới con đường quay lại tòa nhà cuối làng, một mặt giáp triền núi. Đến đây, cậu dừng lại. Một Gã Số Mười đang đi tản bộ xuống con dốc trong làng, cái cặp táp trong tay và vẻ thoả mãn trên gương mặt, như thể bị hắn vừa hoàn thành một vụ giao dịch thỏa đáng nhất. Phía sau hắn là một đống gạch vỡ đã từng được dùng làm cổng đường hầm. Điều đó lý giải cho tiếng nổ lớn mà chúng nghe thấy.

Reynie né người lại chỗ tối, áp sát vào bức tường phía sau toà nhà. Cậu lắng nghe. Cậu không nghe thấy tiếng gì, điều này có nghĩa là cậu đang bị đuổi theo. Nhìn trộm từ góc tòa nhà, Reynie thấy Gã Số Mười đang đi xuống từ đống gạch đổ. Có thể hắn sẽ không cố tình để lộ điều gì. Một vẻ mặt giận dữ, một cái vẫy tay, một ánh mắt phát hiện - mọi thứ giúp Reynie biết đường chạy trốn - Cậu muốn thu hút sự chú ý của bọn chúng một lần nữa sau đó mới chạy về chỗ trú ẩn để việc này có tác dụng. Nếu Kate túm được Sticky và Constance đi, cô ấy đủ nhanh để kéo họ vào chỗ trú ẩn trong mấy giây. Câu hỏi là liệu Reynie có thể tự làm được việc đó không.

Gã Số Mười cách khoảng chục mét, và dưới ánh trăng sáng Reynie có thể nhìn thấy gương mặt hắn khá rõ. Hắn có vẻ hoàn toàn lãnh đạm với mọi thứ, chỉ như một doanh nhân thanh lịch bình thường mang một cái cặp táp đi xuống đồi, giữa đêm khuya, trong một ngôi làng bỏ hoang trên một hòn đảo bị lãng quên. Kiểu hình ảnh ta thường trông thấy trong những giấc mơ tồi tệ. Reynie nhìn đăm đăm, chăm chú. Gã Số Mười đeo một cái kính mắt, và khi hắn liếc lên, cặp mắt kính lóe sáng phản chiếu ánh trăng.

Như mặt trăng sinh đôi, Reynie bắt đầu suy nghĩ và cậu bỗng hiểu nơi tìm ra manh mối của ngài Benedict.

Nhưng đã có câu trả lời, Reynie vẫn chưa hiểu lý do Gã Số Mười kia tìm kiếm. Và thực tế, gã vẫn đang tìm. Hắn tìm cái gì? Có vài nơi khá cao ở cuối làng. Cái tháp chứa ngũ cốc. Nó ở đó. Chắc chắn có người đã trèo lên mái để quan sát tốt hơn - cố gắng tìm ra nơi Reynie trốn. Sau đó Reynie đã nghe thấy Gã Số Mười trong chiếc Salamander gọi, "Có thấy gì không?"

"Chưa thấy," Martina đáp lại. Ả ta đang ở trên tháp chứa, nhất thời không chú ý. Không có lúc nào tốt hơn, Reynie vọt ra từ sau tòa nhà và lao lên con đường. Bị giật mình, Gã Số Mười đeo kính thét lên - sau đó cười lớn và lắc đầu như nhìn thấy con thỏ dễ thương, ương bướng nào đó chạy trốn từ lồng của mình. Hắn dường như không vội đuổi theo, nhưng hắn bắt đầu di chuyển theo hướng Reynie chạy. Reynie không quay lại nhìn hắn lần nào nữa. Cậu chạy thẳng về phía chiếc Salamander, nó đỗ ở tít dưới đường mòn phía bên kia cái giếng làng. Gã Số Mười bên cái bánh lái, thấy cậu chạy đến, bèn trèo ra. Một chân trong, một chân ngoài, hắn do dự, rõ ràng đang đấu tranh xem có nên nhảy hẳn ra không trong khi dễ dàng ở yên một chỗ và để những tên khác bắt Reynie.

Nhảy xuống, Reynie nghĩ. *Nhảy xuống và cho Kate một cơ hội*.

Gã Số Mười cau mày, có vẻ như chưa thể quyết định được nên làm gì.

Và Kate đã quyết định hộ hắn. Lao ra khỏi bóng tối phía bên kia chiếc Salamander, cô bé di chuyển rất nhanh khi nhảy lên xe trong thời gian chỉ vừa đủ cho những người trên xe - Sticky, Constance, và Gã Số Mười - nhìn với ánh mắt kinh ngạc trước khi cô bé lao vào Gã Số Mười và ấn hắn ngã xuống mặt đường bên dưới. Hắn đập mạnh xuống đất, cánh tay và chân hắn nằm chổng gọng, hắn cố đứng dậy khuôn mặt lạnh lùng và giận dữ.

Kate nhảy khỏi chiếc Salamander với Constance trên vai và chạy lên đường mòn, nghĩ rằng Sticky đang ở ngay sau mình. Nhưng Sticky ngồi thấp hơn rất nhiều so với mặt xe, và Reynie bắt đầu la hét, hy vọng hướng sự chú ý của Gã Số Mười xa khỏi cậu bạn. Gã Số Mười phớt lờ Reynie, bỏ đi với con mồi có sẵn trong tay, hắn giật Sticky xuống khỏi chiếc Salamander dễ dàng như khi hắn lấy một cái áo sơ mi từ trên giá trong một cửa hàng. Và còn nhiều hơn những

gì hắn có thể làm ở cửa hiệu, Gã Số Mười tóm lấy cậu bé gầy nhom phía trước mình bằng cách túm vào hai vai cậu. Sticky vặn vẹo đá loạn xạ, chân cậu lủng lẳng giữa không trung. Gã Số Mười trông khá thất vọng. Hắn kéo Sticky lại gần, nắm chặt cậu bằng một tay trong khi tay kia với lấy chiếc khăn tay trong túi áo ngực.

"Bây giờ, nằm yên nào, đồ con vịt," Gã Số Mười nói. "Chúng ta sẽ ngủ một chút."

Giá như Reynie có thể đến gần ngay lúc này, cậu đã mơ hồ biết được cái vật đang bị đổ nghiêng trong tay Gã Số Mười. Nhưng cậu vẫn còn cách xa vài mét. Trong lúc đó, Sticky giật mạnh đầu về phía này để tránh xa cái khăn tay nguỵ hiểm. Ánh mắt khó chịu, Gã Số Mười bóp má cậu ngược lại để giữ cậu ở yên. Sticky thúc đầu mình vào người hắn hết sức có thể - và Gã Số Mười kêu rít lên.

"Nó đánh tao!" Gã gầm gừ, mắt mở lớn giận dữ không tin được. "Con vịt này dám đánh tao!" Mặc dù ngạc nhiên, gã vẫn giữ chặt Sticky, và không nghi ngờ gì hắn đang quay lại cố tấn công cậu bằng cái khăn tay, chính vào lúc này, Reynie phải ngăn hắn tấn công bằng cánh tay kéo căng, đầu cúi thấp và đôi mắt nhắm nghiền.

Trong lúc hỗn loạn, khi Gã Số Mười cố gắng ấn cái khăn tay vào mũi Reynie thì Sticky tung những cú đấm điên cuồng vào hắn và liên tiếp đấm vào tai Reynie, còn Reynie, phản ứng lại cú đánh đau điếng đó, vô tình đập đỉnh đầu vào cằm Gã Số Mười. Gã lảo đảo về phía sau, choáng váng, còn Sticky thoát ra tự do, chạy theo các cô bé về phía chỗ trốn.

Không may, Reynie lảo đảo về phía sau và phải mất một lúc mới lấy lại cân bằng. Cùng lúc đó, Gã Số Mười đã tỉnh lại và di chuyển chặn đường cậu. Reynie lăn người và lao vào giữa hai tòa nhà. Cậu thấy Gã Số Mười đeo kính đã chạy đến đường mòn và ngạc nhiên quan sát. Gã cho tay vào trong cặp táp.

Reynie chạy ra sau một ngôi nhà và dừng lại nghe ngóng. Không có tiếng bước chân. Không tiếng động. Cậu liếc nhìn ra ngoài. Gã Số Mười từ chiếc Salamander đã lấy lại bình tĩnh và thờ ơ cất chiếc khăn tay đi. Gần đó, Gã Số Mười đeo kính đang ngồi trên miệng giếng đá, cái cặp mở ra trong lòng hắn như thể hắn cần giải quyết những giấy tờ quan trọng. Hắn liếc nhìn Reynie, mỉm cười, và phủi nhẹ cổ tay áo. Có tiếng xì xầm lướt ngang qua tai Reynie trong bóng tối. Một lúc sau cậu ngạc nhiên thấy mình không hề nhúc nhích.

"Mày lỡ rồi," Gã Số Mười khác khịt mũi nói. "Mày nợ tao một cây bút chì đấy."

"Gấp đôi hoặc không gì hết," gã đeo kính nói, cho tay vào cái cặp táp lần nữa.

Reynie quay người chạy nhanh hết mức có thể. Cửa ngôi nhà tránh bão nằm trên đường. Cậu sẽ phải trở ra chỗ trống trải. Cậu vượt qua một tòa nhà, tiếp một cái nữa, sau đó đổi hướng và lao ra đường một lần nữa. Giờ cậu đã ở xa chiếc Salamander và đang hướng đến chỗ tránh bão. Cậu đã không nhìn thấy thêm Gã Số Mười nào nữa - chúng chắc hẳn đang bủa vây phía sau cậu - và cửa hầm trốn vẫn mở. Đây là cơ hội của cậu. Nhưng khi cậu bắt đầu lao đến cánh cửa, Martina nhô ra giữa hai tòa nhà gần đó, và Reynie biết cuộc săn đuổi đã kết thúc. Martina nhanh hơn cậu và ả ta có một góc tốt. Ả chắc chắn sẽ chắn ngang đường cậu.

"Mày là của tao, Muldoon," Martina nói, gương mặt ả méo mó vì niềm vui trả thù.

Reynie phanh lại và dừng hẳn ở giữa đường. "Đóng cửa vào!" Cậu hét lên. "Đóng cửa vào, Kate!"

Kate xuất hiện trong bóng tối trên khung cửa, nhưng cô bé không đóng cửa lại. Cô đang cầm cái súng cao su của mình, nhắm bắn. Reynie cảm thấy bùng lên hy vọng - cậu vẫn còn cơ hội! Với một tiếng thét hưng phấn, cậu hạ thấp vai và lao về phía cửa. Martina chắn ngang cậu... Kate bắn súng cao su và Martina quỳ xuống, rít lên và ôm lấy đầu mình.

"Tớ đã để dành một viên bi cho cậu!" Kate gọi khi Reynie chạy vào trong. Sau đó, cô bé nhìn thấy cái gì đó khiến cô phải thụt vội đầu lại. Một vật sượt qua mũi cô bé kèm theo một tiếng *huỵch* lớn! Mặc dù trong bóng tối cô vẫn có thể thấy một cây bút chì - nó phải là một cây bút rất nhọn - và nó cắm vào gỗ như một mũi tên vậy. Kate đóng sầm cửa lại và cài chốt sắt.

"Chúng ta đã làm được!" Reynie thở gấp, giờ mới tin là thực. Hầm tránh bão không có cửa sổ và bên trong tối đen. "Sticky, Constance, hai người ở đây chứ? Mọi người ổn không?"

"Kate suýt làm gãy xương sườn của em rồi," Constance phàn nàn, Reynie nhận được một tín hiệu tốt.

"Tớ đã nghĩ chắc mình tiêu rồi," Sticky nói. "Tớ đã nghĩ tất cả chúng ta tiêu rồi."

Trong bóng tối Reynie cảm thấy Constance túm lấy tay mình.

Kate chiếu đèn pin lên cột gỗ nơi cái bút chì của Gã Số Mười bị mắc vào. Cô bé cố gắng nhổ nó ra, nhưng nó chắc như xi măng vậy. Cô bé thậm chí không thể làm gãy nó.

"Tớ băn khoăn không biết chúng đang làm gì," Sticky áp tai lên cánh cửa để nghe ngóng.

“Tại sao thế nhỉ, bọn nó đang chờ bọn mình trói chúng nó vào đấy,” một giọng nói sâu vang lên, và Reynie nghĩ mình sẽ ói ra mất. Giọng nói phát ra từ ngay trên đầu.

Cái đèn pin của Kate chiếu lên Gã Số Mười trên xà ngang. Có hai gã ở đó, đang ngồi xổm và nhìn xuống bọn trẻ với nụ cười nham hiểm, như những con quái thú ở miệng máng xối nước trong bộ vét doanh nhân. Trông chúng to lớn và giống loài nhện, cả khuỷu tay và đầu gối, và bóng của chúng che kín trần hầm.

“Nhưng... nhưng làm thế nào...?” Sticky lắp bắp.

“Chẳng có gì bí ẩn cả, mấy cưng,” một Gã Số Mười nói, “Bọn mày bị qua mặt rồi.”

Chương 21: Chiếc hộp của Pandora

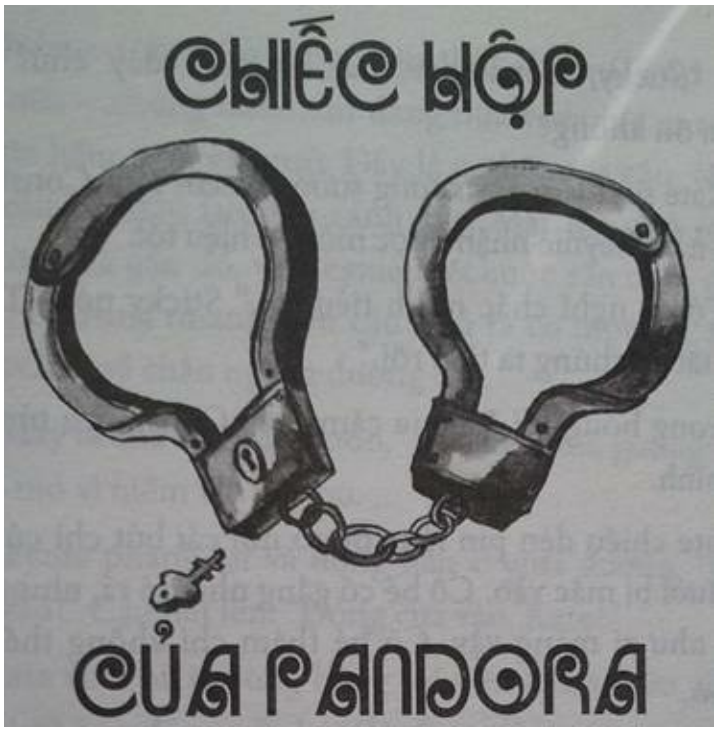

"Đứng im, nếu bọn bây còn muốn giữ lại đôi tai," một Gã Số Mười nói với cái cười xếch tận mang tai. Gã chia cho bọn trẻ xem một thiết bị hình trụ nhỏ trong bàn tay. "Tao không muốn phải dùng tới cái đèn chiếu này với bọn mày đâu - phải mất cả đêm để sạc đầy lại đấy."

Bọn trẻ, rõ ràng thà giữ lại đôi tai còn hơn, nhanh chóng bị còng tay và đứng dựa vào bức tường hậu của nhà trú ẩn. Trong khi đó một Gã Số Mười khác mở cửa đón những đứa đồng bọn còn lại. Có tất cả bốn tên, không kể Martina (ả ta đang ôm đầu, chí ít lúc này cũng đang quá giận dữ không thốt nên lời), và đứa nào đứa nấy ăn mặc đều bảnh chọe, điềm tĩnh, và trông hớn hở như gã đồng bọn kia. Nhà trú ẩn thấm đẫm mùi nước hoa đắt tiền.

"Garrotte," Gã Số Mười to con nhất nói với gã cầm đèn chiếu laser, "Hãy là một người bạn tốt và kiếm về cho bọn tao một chiếc đèn xách, được không? Nhân đây mày nhắc đến pin, bọn tao nhường cả đèn pin của tụi tao cũng được."

"Ý hay đấy, McCracken," Garrotte đáp, đó là gã có râu quai nón, tai nhọn và có cái mũi tẹt nhất. Trong bộ comple đen, gã trông bạc nhược như một con dơi khổng lồ. "Mày có muốn ít đồ ăn nhân lúc tao đi kiếm không? Chúng ta sẽ có một bữa ăn ngoài trời lúc nửa đêm chứ?"

McCracken cười khùng khục. "Chỉ cần cái đèn xách tay thôi, cảm ơn Garrotte. Tao vẫn còn no sau bữa ăn tối."

Thể hiện đúng bản chất công việc của bọn chúng, thái độ thoải mái của mấy Gã Số Mười có phần gây bối rối hơn là thái độ giận dữ và thô bạo đáng lẽ phải có. Quả thật, khó mà tìm thấy ai bị bối rối hơn bọn trẻ lúc này đây. Thậm chí Kate cũng đang trong trạng thái cảnh giác cao độ, không phải chỉ vì chúng đã bắt giữ (mặc dù điều đó có góp phần đôi chút) mà còn bởi cô bé đã nhận ra tên của Gã Số Mười to lớn nhất - McCracken – và đã biết tiếng tăm của gã.

Milligan đã từng nhắc đến gã trước kia. Là thủ lĩnh của tất cả bọn Số Mười, McCracken là kẻ khó nắm bắt nhất (Milligan chưa bao giờ rời mắt khỏi gã), và Kate có được cái vinh dự mơ hồ được gặp gỡ gã trước cả bố mình. Gã có dáng vẻ to lớn ấn tượng: một gã khổng lồ với đôi vai bành rộng, tóc nâu cắt ngắn hoàn hảo, đôi mắt xanh lơ sắc lẹm - nhưng tiếng tăm của gã còn gây ấn tượng hơn cơ. Theo lời Milligan kể, McCracken là Gã Số Mười nguy hiểm nhất trong tất cả, và giờ gã đang đứng đây, cười cợt chúng trong bóng tối.

“Mày đã có thể mở to đôi mắt bé xíu xiu của mày được rồi, bé con,” gã nói với Constance khi cô bé đang nhắm tịt hai mắt lại, cố gắng tưởng tượng mình đang ở nơi khác. “Mày biết là bọn tao vẫn cứ thấy *mày* cho dù mày không thấy *chúng tao* mà.”

“Để cô bé yên,” Sticky rít lên, không rõ lời mặc dù cậu định hét to lên. McCracken thậm chí chẳng để ý cậu vừa nói gì. Sticky nuốt khan, cố lấy lại giọng mình. Cậu đang trải qua cảm giác từa tựa như sự tan vỡ, không phải vì sợ hãi (mặc dù cậu rõ ràng đang lo sợ) mà là từ một cảm giác tràn ngập tủi thẹn. Mọi ý nghĩ về lòng kiêu hãnh hay sự an toàn cá nhân vẫn có lâu nay giờ bốc hơi khỏi cậu. Điều duy nhất Sticky muốn là cứu được các bạn cậu tránh khỏi những điều sắp xảy ra do sai lầm tệ hại của cậu. Tuy nhiên, cậu chưa thể cứu được các bạn - tài năng của cậu không phát huy được ở đây - và tâm trí cậu còn mòng mòng trong mớ lộn xộn toàn chán nản và thất vọng.

Reynie thì đang trong trạng thái tự tranh cãi với chính mình. Điều đập ngay vào suy nghĩ của cậu - một cảm giác khó chịu nhất - đó là cách McCracken đã nhanh chóng nắm bắt rồi kiểm soát được hoàn cảnh ra sao. Chỉ mất có vài phút gã đã biết bọn trẻ đang ở trong làng, suy ngay ra chỗ chúng sẽ trốn, nấp vào đống xà gỗ đợi chúng. Chính McCracken là kẻ nói vọng ra từ trên thanh xà gỗ, giọng rất nghiêm chỉnh: bọn trẻ khá khôn lỏi thế nghĩa là McCracken quả thực rất thông minh.

Reynie hít thở sâu vài nhịp. Nếu có bất kì cơ hội nào thoát khỏi đây, thì cậu nên bình tĩnh lại và suy nghĩ.

Trong khi đó Martina Crowe đã kiểm soát được cơn giận dữ, và ả bắt đầu quát tháo ra lệnh cho mấy Gã Số Mười. Trước sự ngạc nhiên của bọn trẻ, những Gã Số Mười dường như đều răm rắp nghe lời ả ta. Không đứa nào trong bọn có vẻ thích thú chuyện đó (mặc dù McCracken có vẻ khoái trá), nhưng cứ mỗi khi Martina mở miệng là chúng lại đáp lời, “Vâng, thưa sếp” và làm

những gì ả sai bảo. Ả ta hẳn không giành được quyền hành này bằng chính các chiến tích của mình - lão Curtain hẳn đã giao quyền cho ả - nhưng bất chấp tất cả, đó là quyền của ả, và rõ ràng Martina thích thú nó.

Mệnh lệnh đầu tiên mụ ta đưa ra là sai McCracken trói bọn trẻ lại để chúng không bỏ chạy lần nữa. McCracken hiển nhiên là định làm thế - gã vừa lấy một đoạn xích mỏng mảnh từ trong cặp táp ra - nhưng gã chỉ mỉm cười và nói, "Vâng, thưa sếp" và làm cái việc gã vừa định làm. Cổ tay bọn trẻ bị còng vào nhau, Kate ở một đầu, tiếp đến là Constance, Sticky, rồi Reynie. Giờ thì McCracken trói bàn tay còn tự do của Reynie vào sợi xích mảnh kia, một thứ té ra trông chẳng khác gì một đống ghim giấy nối lại với nhau - thứ đồ mà một thương gia rảnh rỗi buồn chán có thể tự tạo ra trong khi ngồi tiếp một cuộc thương thảo dài qua điện thoại. Thực tế (vì McCracken đã vui vẻ giải thích) thì chiếc xích được làm từ kim loại chịu lực căng ở mức cao, hoàn toàn không thể bẻ gãy bằng tay không.

"Đến cả tao cũng không bẻ gãy được nó," McCracken vừa nói vừa quấn đầu bên kia của sợi xích quanh một cái cột gỗ của nhà tránh bão, rồi siết chặt nó bằng một khoá móc. Gã nháy mắt. "Ấy thế mà tao lại rất giỏi đập phá mọi thứ đấy."

"Hãy thôi hoà đồng với chúng nữa đi, McCracken," Martina cáu kỉnh. "Đưa tao chìa khoá còng tay."

Ả chìa tay ra vẻ hống hách, còn McCracken, với nụ cười tự mãn không giấu giếm, đặt rất nhẹ nhàng chiếc chìa khoá vào lòng bàn tay ả. Bọn trẻ nhìn chăm chăm chiếc chia khoá, dường như nó là biểu tượng hoàn hảo cho tình thế khó khăn của chúng. Chúng giờ nằm trong tay của Martina Crowe.

Còn Martina Crowe thì ghét bọn trẻ kinh khủng.

Thực tế thì Martina Crowe căm ghét hầu hết mọi thứ. Mụ ta đặc biệt ghét bọn trẻ, nhưng bọn trẻ lại chỉ là đại diện đứng đầu của cả một danh sách dài. Mụ ta cũng ghét sự yếu đuối và ngốc nghếch, và vì mụ ta coi hầu hết mọi hành động đều yếu đuối và ngốc nghếch, nên hai danh mục này lại chia thành nhiều danh mục con, rồi những danh mục con này lại chứa tiếp nhiều danh mục con trong đó, và cứ thế cho tới khi chỉ còn rất rất ít thứ nằm bên ngoài danh sách bị căm ghét của Martina. Tuy nhiên, một trong số ít ỏi đó lại là những mệnh lệnh quát tháo. Martina rất khoái ra các mệnh lệnh quát tháo, và đặc biệt khoái quát tháo bọn Số Mười. Mụ ta cũng thích thú phân chia công bằng, thế nên không gã nào bị bỏ sót cả. Ví dụ như, sau khi đã đòi được chiếc chìa khoá từ McCraken, Martina nhìn sang Gã Số Mười có râu quai nón và đeo kính vẻ rất hống hách, "Tìm cho ta cái gì để ngồi đi, Sharpe!" Tiếp đó mụ ta ra lệnh cho Garrotte, gã vừa quay về mang theo một chiếc đèn xách tay, bảo gã đặt nó xuống sàn nhà ở giữa phòng. Và cuối cùng, mụ ta búng ngón tay về phía Gã Số Mười thứ tư (một gã hói đầu có

mỗi một bên lông mày - phía bên mắt trái - khiến gã lúc nào cũng có một khuôn mặt nhăn nhở châm biếm), rồi quát tháo, "Đóng cửa vào, Crawlings!"

Reynie chứng kiến Crawlings chốt cánh cửa ra vào với cảm giác vô cùng phiền muộn, như thể cậu ở trong nấm mổ vừa bị bịt kín. Cậu hy vọng Milligan chỉ đến trễ chút thôi, nhưng khi Milligan quay lại - *giả sử* ông có quay lại - làm thế nào mà ông cứu được bọn chúng nếu ông bị khoá bên ngoài? Rốt cuộc, ông đã chọn ngôi nhà này vì nó chắc chắn. Và cho dù ông có vào được bên trong, Milligan vẫn bị lép vế vô cùng so với bọn Số Mười, còn bọn trẻ thì vẫn bị xích và thậm chí không thể bỏ chạy.

Crawlings nhập hội với mấy Gã Số Mười còn lại bên cạnh chiếc đèn, Martina vừa ra lệnh cho bọn chúng tập trung tại đó. Sharpe, Gã Số Mười đeo kính, không tìm thấy ghế cho mụ ta ngồi, thế là Martina nhìn chiếc cặp của gã với vẻ thèm thuồng, nhưng không nói gì. Rõ ràng những chiếc cặp táp nằm ngoài giới hạn quyền hành của mụ ta. Chắc chắn mụ ta ghét điều đó.

"Chà, McCracken," Martina chất vấn, "mày có muốn giải thích làm thế nào cô ả bỏ trốn được không?"

"Cô ả chưa bỏ trốn được mà," McCracken cãi. Gã đang xỉa răng bằng đầu nhọn chiếc bút chì vừa cắm phập vào xà gỗ. Reynie vừa thấy gã rút nó ra từ thanh gỗ dễ dàng như thể một người nhấc chiếc đinh ghim giấy từ bảng tin. Kate cũng thấy thế, và há hốc mồm kinh ngạc.

"Cô ả chưa bỏ trốn ư?" Martina nhại lại vẻ châm chọc. Mụ ta nhìn xung quanh nhà trú ẩn và dang hai tay ra. "Ta không thấy cô ả. Cô ta đâu rồi? Cô ta đang trốn sau một xà gỗ nào à?"

"Cô ả đang ở trong rừng. Sharpe thấy cô nàng chạy về phía rừng cây, ta mới bảo anh ta làm nổ lối vào hầm, thế nên cô ta không thể đi tắt qua phía bên kia đảo được. Chúng ta có thể nhanh chóng theo dấu cô ta bây giờ."

"Thế sao bây giờ không theo dấu cô ả luôn đi?"

"Mày không nghĩ rằng có thể chúng ta nên đàm phán với những bé cưng này trước à?" McCracken đáp. "Mày biết bọn chúng không phải tự dưng rơi ra từ không khí được. Phải có kẻ đưa chúng tới đây. Tốt hơn là tìm cho ra ngay đó là ai, mày không nghĩ thế à?"

Martina thừa nhận điều đó với tiếng làu bàu. Sự thực - khá rõ ràng mà mọi người trong phòng đều thấy – đó là mụ ta chỉ muốn tập trung vào bọn trẻ, nhưng lại nghĩ tốt nhất nên chứng minh rằng sự thất bại khi bắt Số Hai là lỗi của bọn Số Mười và không phải của mụ ta. Quay một vòng gót chân, mụ bước tới đứng trước Kate. Trong số mấy đứa trẻ, Martina đặc biệt

nhắm sự thù hằn vào Kate, người phần lớn mang lại những rắc rối cho mụ ta khi ở Học viện (không nói năng gì trong vài phút qua).

"Mày giải thích ra sao về sự có mặt ở đây hả, Wetherall?" mụ ta vặn hỏi.

"Phép màu," Kate đáp, bình tĩnh nhìn lại ánh nhìn chằm chằm của mụ. "Nhân tiện xin hỏi trán cô thế nào rồi? Cô có muốn xoa ít đá lên đó không."

Reynie trông thấy Kate đang len lén luồn bàn tay không bị khoá vào trong giỏ. *Đừng làm gì ngốc nghếch*, cậu nghĩ. *Đừng để bị thương, Kate.*

Martina sờ lên vết thương sưng tím trên trán. Hai mắt mụ ta loé rực lên. "Còn mày có muốn xem vị trí của mình hiện giờ không hả?" Mụ ta giơ ra chìa khoá còng tay mà McCracken vừa đưa cho. "Mày có thấy nó không? Tao là người kiểm soát ở đây, Wetherall ạ, và mày là kẻ bị xích, thế nên nếu mày không muốn bị... "

Kate dậm mạnh lên chân Martina, chộp lấy chìa khoá trong tay mụ ta, và húc đầu vào ngực mụ.

Martina loạng choạng lùi ra sau, tiếng kêu vì đau đớn của mụ bị chặn lại vì cú húc đầu đã đánh thốc không khí khỏi ngực mụ ta. Mụ ta ngoảnh ra nhìn McCracken, mắt trợn lên giận dữ, và chỉ tay về phía Kate, cô bé đang dùng chìa khoá quờ quạng chiếc còng tay.

"Vâng, thưa sếp," McCracken đáp lại mệnh lệnh không lời. Gã không giấu nụ cười thích thú của mình, nhưng cũng không lãng phí thời gian khi sải bước băng qua phòng và nắm lấy cổ tay Kate. "Ta đã thích thế này, nhóc con can đảm ạ," McCracken dọa dẫm Kate "nhưng thế không có nghĩa là ta sẽ luôn thích thế." Gã xiết chặt tay. Kate há hốc miệng kêu đau và xoè bàn tay ra. Chiếc chìa khoá rơi xuống sàn nhà.

McCracken kiểm tra chiếc còng tay. Chúng vẫn khoá chặt. Trong khi đó Martina đã vồ lấy chiếc chìa khoá và lùi cách xa tầm với của Kate. Đã lấy được hơi, mụ ta hổn hển, "Tao muốn mày... khiến... con bé đó... phải trả giá!"

"Vâng, thưa sếp," McCracken vừa đáp, vừa mở vali của hắn ra.

"Martina, tôi nghĩ cô muốn biết làm thế nào mà bọn tôi tới được đây," Reynie vội vàng nói.

Martina nhìn sang cậu đầy nghi ngờ. "Đừng cố đánh trống lảng thế, Muldoon. Cô bạn kênh

kiệu của mày vẫn sẽ phải đau đớn cho đù mày có nói gì hay khi nào thì nói ra."

Reynie nhún vai. "Ok, được thôi, nếu nó không quan trọng gì với cô - hoặc ngài Curtain - thì tôi chắc chắn có thể chờ để nói cho cô biết chuyện gì sắp xảy ra."

"Cái gì sẽ... xảy ra ư?" Martina nhắc lại. Mụ ta trừng mắt nhìn cậu. "Ý mày là gì hả?"

"Nếu chúng tôi không quay lại thuyền vào sáng mai, Risker sẽ báo cho chính quyền," Reynie đáp. "Nên tôi gợi ý cô hãy nghĩ cho kĩ về bất kể những hành động nào cô đang định làm bây giờ."

Căn phòng rơi vào im lặng. Thế rồi bọn Số Mười quay qua nhìn nhau và bật cười phá lên. Martina cũng cười ha hả và lắc lắc đầu một lúc lâu trước khi nói, "Risker ư? Ý mày là cái gã nhút nhát háu ăn ở Thernbaakagen? Cảm ơn mày đã cảnh báo, Muldoon - tin đó thật hữu ích đấy - nhưng bọn ta quả thực không có gì phải lo lắng về một kẻ nào như *Risker* cả. Tao ngạc nhiên là gã lại xung phong đồng ý đưa bọn mày tới đây."

Reynie đang cố hết mình để tỏ ra tiu nghỉu - tiu nghỉu nhưng ương ngạnh. "Đúng thế, ông ta đã đồng ý! Chúng tôi trả ông ta nửa số tiền ngài Benedict để cho chúng tôi và đồng ý sẽ đưa ông ta phần còn lại khi chúng tôi quay lại thuyền. Nhưng nếu chúng tỏi không quay lại, ông ta sẽ... "

"Tiền ở đâu?" McCracken ngắt lời.

"Chẳng có chỗ cho ngươi lấy tiền đâu", Reynie đáp.

"Sẽ tìm được nó ở đâu?" McCracken hỏi tiếp. Gã lấy từ trong cặp táp của mình một chiếc hộp đựng xì gà, lắc nó, rồi đặt xuống nền nhà giữa hai chân Reynie. Một tiếng lách cách sắc và lạ phát ra từ bên trong hộp, tiếp theo là một tiếng két. McCracken lấy đầu mũi giày bóng lộn hích vào nó. "Ta có nên mở nó ra không? Hay mày muốn kể cho tao biết tiền ở đâu hả?"

Reynie nhìn chằm chằm vào hộp xì gà. Cậu bắt đầu toát mồ hôi. "Nó... nó ở trên thuyền. Giấu trong túi hành lí của tôi."

McCracken kêu cùng cục vẻ cảm thông. "Rồi Risker bỏ đi, cậu bé thân mến. Gã đã lấy tiền của mày và bỏ đi. Mày thấy gã thuộc kiểu bạn hữu thế nào rồi đấy. Ồ, chúng ta sẽ kiểm tra cho chắc, nhưng tao nghĩ mày có thể tin chắc chắn rằng gã đã quên béng mày rồi. Làm thế nào mày lại biết về Risker, hử? Làm thế nào mày biết về hòn đảo này? Kể cho tao nhanh lên, và tao có thể sẽ cất chiếc hộp đi mà không mở nó ra."

Trong khi mấy đứa trẻ còn lại lắng nghe với vẻ mù mờ - chúng chẳng hề biết Reynie định dẫn dắt tới cái gì - Reynie kể cho McCracken sự thật. Cậu kể về việc bọn chúng đã lén trốn gia đình đi tìm ngài Benedict và Số Hai. Cậu giải thích về manh mối mà ngài Benedict đã để lại cho bọn chúng như một phần của hành trình đáng kinh ngạc, về việc bọn chúng đã hy vọng ra sao khi bám theo các manh mối cho tới khi chúng tìm thấy hai người bạn của chúng, vào lúc thích hợp bọn chúng dự định sẽ liên lạc với Rhonda Kazembe. Cậu cho McCracken biết mọi điều - mọi thứ ngoại trừ Milligan và manh mối cuối cùng - và vì những điều Reynie kể ra đều có thực nên bài tường thuật trở nên vô cùng thuyết phục.

McCracken có vẻ khá ấn tượng. “Chúng mày tự mình thực hiện hành trình đó sao, các bé con? Trời, chúng mày táo bạo đấy!” Gã nhấc chiếc hộp xì gà lên và giữ nó thật gần khuôn mặt sũng mồ hôi của Reynie. “Có chắc mày không muốn nhìn lén vào không?”

Gã kêu cùng cục và lắc cái hộp, tiếng lách cách trong hộp vang to hơn. “Không ư? Không muốn gặp Pandora à?” Gã nhún vai và đặt chiếc hộp trở lại bên cái cặp.

Garrotte cất tiếng. “Bọn mày nghĩ sao, hả? Liệu Risker có gây phiền phức cho chúng ta không?”

“Tao không tin cho lắm,” Crawlings đáp. “Nếu gã đã lấy trộm tiền của đàn chim chích này rồi, thì gã không có vẻ sẽ liên lạc với chính quyền đâu.”

“Đừng có ngốc thế,” Martina cáu kỉnh ngắt lời, mụ ta đang tức giận vì bị gạt ra ngoài cuộc tranh luận. “Chúng ta vẫn cần báo cáo việc này cho ngài Curtain. Đưa cho tao điện đàm của mày, Crawlings.”

Crawlings nhướn bên lông mày duy nhất lên. “Ôi sếp thân mến, tôi chưa từng bảo chúng ta không nên báo cáo cả, phải không? Nhưng tôi e rằng điện đàm của tôi không dùng được.” Gã giả bộ trông rất hối tiếc. “Không có sóng thu ở trong hang, nhớ chứ?”

Martina lầm bầm nguyền rủa. Cô nàng hất tóc đầy ngạo mạn, “Thế thì tao cần đến chiếc Salamander. Garrotte, mày sẽ lái xe cho tao. Đám còn lại ở nguyên đây. Bọn tao sẽ không đi lâu đâu.”

“Tại sao không mang bọn trẻ theo?” McCracken hỏi.

“Bởi vì tao ra lệnh thế,” Martina gầm lên.

Mụ đề nghị không giải thích về điều đó, nhưng Reynie cảm thấy khá chắc chắn mụ ta đang nghĩ gì. Tại đây, trong nhà trú ẩn này bọn chúng còn ở dưới quyền kiểm soát trực tiếp của Martina. Điều đó sẽ đổi khác một khi chúng được dẫn tới chỗ lão Curtain, và Martina không vội gì để việc đó xảy ra ngay cả. Chắc chắn mụ ta đã có trong đầu vài hình phạt hiểm ác dành cho chúng - có thể sẽ do mấy Gã Số Mười tiến hành, những kẻ phải tuân lệnh mụ - và sẽ không muốn bỏ lỡ mất cơ hội của mình. Mụ ta có lẽ ghét phải chờ đợi dù chỉ một phút nhưng mụ không dám trốn tránh đi báo cáo cho lão Curtain.

"Trước khi ta đi," Martina nói, vừa chĩa ngón tay cái về phía Kate, "chúng ta phải mang cái giỏ của nó đi, và lục túi của nó. Con bé là kẻ quỷ quyệt. Lại đây, McCracken, mày giữ nó trong khi tao khám người nó."

Mụ ta thật đáo để khi sai McCracken giữ Kate, vì cô bé rất có thể tặng cho mụ vài vết răng cắn. Khi việc diễn ra, Kate không sao thốt lên lời nào, thậm chí chẳng thở nổi vì Martina khám cô bé - rất là lưỡng và không hề nhẹ nhàng - từ đầu đến chân. Khi McCracken thả cô bé ra, Kate ngã quỵ gối, tay ôm chặt bụng và thở hổn hà hổn hển.

"Đấy mới chỉ là khởi động thôi," Martina nói với nụ cười thoả mãn. "Chờ tới khi tao quay lại - rồi thì mọi thứ sẽ *thực sự* vui lắm đấy. Đi thôi, Garrotte. McCracken, mày hãy để mắt thật kỹ tới chúng, nghe rõ chưa? Tao không muốn bất kì cơ hội nào để chúng trốn thoát."

"Chúng sẽ không trốn thoát được đâu."

"Làm như tao bảo," Martina nói. Mụ ta cười nhăn nhở nhìn Kate, cô bé đang cố đứng thẳng dậy, rồi mụ ta với lấy chiếc giỏ và Kate có thể thấy mụ xách theo nó bỏ đi. Khi mụ ra ngoài, nối gót là Garrotte, và McCracken chặn cánh cửa phía sau chúng lại.

"Sao phải chặn cánh cửa?" Crawlings thắc mắc. "Chúng ta sẽ lại phải mở nó khi quý bà quay về."

McCracken làu bàu. "Mày là chiến hữu tốt, Crawlings ạ, nhưng mày vẫn chưa học phải thận trọng đúng mực."

"Tao vẫn đủ cẩn trọng mà, phải không?" Crawlings cãi. "Ồ, chắc chắn thế, tao có một hai vết trầy xước thật, nhưng tao cẩn trọng mà, McCracken ạ. Tao sẽ đánh cược rằng tao cũng cẩn trọng như mày!"

"Nhưng mà tao đang có tới hai bên lông mày, còn mày thì không."

Sharpe khúc khích cười. “Hắn thắng mày rồi, Crawlings!”

“Dù sao đi nữa,” McCracken dặn dò, “cứ có cái gì đó trong tất cả vụ này vẫn chưa phù hợp, và khi nào ta phát hiện ra đó là gì, ta muốn phải thật sẵn sàng.”

“Chúng ta có cần kiểm lại đồ không?” Crawlings hỏi.

“Cũng chẳng mất gì,” McCracken đáp. “Với cả chí ít làm thế sẽ giết bớt thời gian cho tới lúc quý bà quay về.”

Như thể đáp lại một hiệu lệnh vô hình, cả ba Gã Số Mười nhất loạt quỳ xuống, đặt cặp táp ra trước mặt. Chúng đang ở giữa căn phòng, chỗ ánh sáng từ chiếc đèn toả ra mạnh nhất, còn bọn trẻ - cũng nhất loạt - nao núng khi âm thanh khủng khiếp từ chiếc cặp táp phát ra khi được mở.

Bên ngoài, Salamander rền vang lao ra khỏi thị trấn. Rồi mọi thứ yên ắng, ngoại trừ việc bọn Số Mười đang làm bên đống cặp táp. Đó rõ ràng là một công việc nghiêm túc, đến mức mấy gã kiểm tra bên trong chiếc cặp với biểu cảm háo hức vui vẻ, thậm chí rất hân hoan, như thể chúng đang chọn chocolate từ trong một ngăn vali du lịch. Bọn trẻ sợ hãi chứng kiến chúng phơi ra những chiếc bút chì sắc nhọn được xếp ngăn nắp theo hàng; những chiếc bút mực nhiều màu khác nhau xếp phân thành từng loại; những chiếc máy tính bóng láng; hàng đống danh thiếp trắng lấp lánh; những chiếc dao rạch giấy được cất trong bao đựng bằng da có chữ viết lồng - và, dĩ nhiên, cả những chiếc đèn chiếu laser kinh hãi.

Crawlings giơ chiếc đèn chiếu của gã lên. “Mày nghĩ sao hả?” gã hỏi, vặn vẹo bên lông mày và hất cằm về phía bọn trẻ. “Tao có nên xén lấy cái đỉnh mũi của bọn chúng không? Tao đang nghĩ tới một bộ sưu tập.”

McCracken giận dữ. “Mày sẽ lãng phí phát bắn duy nhất cho một cái chóp mũi ư? Đó chính là cái tao nhắc đến phải thật là thận trọng đúng mực đấy, Crawlings.”

“Ổ, đừng nghiêm trọng quá thế,” Crawlings xuê xoa. “Ta chỉ đang khoe khoang với bọn chíp con kia thôi mà.” Hắn cười toe toét với bọn trẻ. Rõ ràng hắn rất khoái doạ nạt bọn chúng. “Dù sao đi nữa, mày biết là tao khoái dùng tới cái này.” Gã nhấc lên một thứ có vẻ như một chiếc bìa kẹp hồ sơ thông dụng.

McCracken gật đầu đồng tình. “Đấy là vì mày dùng nó quá giỏi.”

“Đúng thế,” Sharpe đế vào, vỗ vỗ lên lưng Crawlings. “Tao chưa từng thấy ai khéo léo với một chiếc kẹp...”

“Các ngươi chẳng khác gì một bầy quái vật!” Sticky buột miệng thốt lên, nhận ra cậu đã lấy lại được giọng mình, và bọn trẻ nhìn sang cậu choáng váng. “Sao các ngươi không ghê tởm chính mình nhỉ? Ý tôi là, hãy nhìn các ngươi xem! Các ngươi thích làm người khác *đau đớn*! Các ngươi chỉ giỏi dọa dẫm *trẻ con*!”

Cậu đột ngột im lặng, vừa có chút choáng váng vì sự bột phát của mình như mấy đứa còn lại vừa cảm thấy vô cùng hối tiếc. Ngốc nghếch cỡ nào mà lại muốn khích một Gã Số Mười nổi giận cơ chứ? Cậu còn chưa kịp nhận ra cậu đang nói nữa cơ. Vừa thở hổn hển, đầu óc mụ mẫm, Sticky ráng sức chờ phản ứng đáp trả.

Nhưng mấy Gã Số Mười chỉ nhìn sang cậu với nét mặt thích thú sảng khoái, còn McCracken khùng khục nói, “Bọn tao không khoái dọa dẫm trẻ con đâu, bé cưng. Đâu phải lỗi của mày khi mày vẫn còn là một thằng nhóc, phải không nào? Mày sẽ không muốn làm xao lãng bọn tao, phải không hả? Chúng tao có thể bực mình hơn đấy.”

Sharpe dùng chiếc bìa kẹp tài liệu quạt quạt cho mình. “Mày biết không McCracken, tao thấy *nóng* khi bị bực bội. Nó khiến tao muốn nới lỏng cà vạt.”

“Quả thực rất nóng,” Crawlings lầm bầm, giả bộ như lau cái đầu hói bằng khăn tay. “Tao cũng phải cởi cà vạt *của tao* ra thôi.”

McCracken nhìn trừng trừng chiếc khăn tay. “Tao nhắc lại một lần nữa, Crawlings. Thận trọng đúng mực.”

“Ổ, ơn trời, đừng cứ như vịt mẹ thế, McCracken. Tao sẽ không hỉ *mũi* vào nó đâu.”

McCracken và Sharpe bật cười, và Crawlings cẩn thận gấp chiếc khăn tay và trả nó lại vào trong túi. Bọn Số Mười quay lại với cuộc thảo luận ám muội của chúng.

Sticky đang lắc dữ dội chiếc còng tay lủng xủng xoảng của cậu. Cậu nóng lòng lau cặp kính của mình, nhưng với cổ tay bị trói vào Constance và Reynie thì khó mà làm được.

“Ổn rồi,” Reynie thầm thì. “Sẽ ổn cả thôi.”

Sticky nhìn sang cậu. “Làm thế nào?”

Reynie không biết. Cậu nhìn một đường sang Constance và Kate. Constance, rõ ràng bị ấn

tượng bởi cơn bột phát của Sticky, vẫn nhìn cậu ta chằm chằm như thể chưa từng gặp cậu ta bao giờ. Cô bé có vẻ vẫn giữ tinh thần khá tốt. Kate thì trái lại vẫn ôm lấy bụng, và Reynie lóe lên ý nghĩ rằng McCracken hẳn đã làm cô bé bị thương. Cậu suýt định hỏi liệu cô có ổn không thì Kate đột ngột nghếch đầu sang một bên, còn Constance thì cứng người lại. Bọn chúng vừa nghe thấy tiếng gì đó. Kate siết chặt bàn tay cô bé con - như thể để dè chừng cô bé không thốt lên - và quay ra nhìn bức tường.

McCracken ngước nhìn lên. "Có chuyện gì thế, bé cưng? Mày không thích thấy bọn tao lấy đồ ra à?"

"Tôi nghĩ mình sắp nôn." Kate đáp.

"Ê! Có phải tao vừa làm rối loạn ruột gan mày chút xíu hả? Vẫn thỉnh thoảng xảy ra thế đấy. Chà, nếu thế thì cũng là cô bé ngoan đấy nhỉ. Mày giải quyết việc của mày bằng cách tống ra phía bức tường, chỗ bọn tao không phải dẫm phải." Gã quay lại với công việc bên chiếc cặp. Chiếc xích đủ chùng để Reynie và mấy đứa cùng túm tụm lại gần Kate và giả vờ như để an ủi cô bé. Thực tế thì bọn chúng đang chăm chú nhìn vào cái thứ Kate vừa phát hiện thấy và đang chú ý nhìn. Một mẩu khoan nhỏ xíu đang lách qua kẽ vữa giữa hai hòn đá trên tường. Mẩu khoan chỉ tạo ra tiếng lạo xạo rất khẽ như thể nó thọc xuyên qua vữa, không khác gì một con sâu có thể đào được, và tiếng kèn kẹt đó là cái cô bé vừa nghe thấy. Sau một lúc, mũi khoan rút ra, để lại một lỗ hổng cỡ con sâu, và thế vào đó xuất hiện một mẩu giấy được cuộn chặt. Kate lấy mẩu giấy. Đó là tin nhắn của Milligan:

Ở nguyên chỗ của con cho tới lúc bố xuất hiện. Rồi chạy thẳng ra cửa. Không được chần chừ dù chỉ một giây.

Kate truyền lời nhắn cho Constance, cô bé đọc xong rồi lại truyền cho hai cậu bạn.

"Mọi thứ ổn chứ?" Crawlings gọi với sang chỗ chúng. "Tống mất bánh quy ra rồi à, hả cưng?"

"Chưa đâu." Kate đáp lại bằng giọng nói nghèn nghẹt.

"Để cô ấy yên!" Sticky hét lên, lại quên béng bản thân mình. Cậu giơ tay lên che miệng, vô tình giật cả tay Reynie và Constance cùng giơ lên.

“Bình tĩnh, Sticky,” Reynie nhắc nhở, mặc dù cậu không thể không nhận thấy rằng Constance có vẻ được lợi nhờ hành động vô ý của Sticky. Mỗi lần cậu ta chửi mắng bọn Số Mười, cô bé trông bớt sợ hãi hơn và trông càng giống với vẻ ngang ngạnh thường lệ của cô bé.

Sharpe khúc khích cười và thầm thì gì đó với mấy gã kia về “cái gã hói đầu chỉ trực nhăm nhe cái khăn tay.” Mấy đứa còn lại thì thào tán thành.

Mấy Gã Số Mười bắt đầu cất các thứ đồ vào cặp và giờ đang nói chuyện thấp giọng, với Reynie việc này có vẻ mang điều gở đối với bọn trẻ hơn là khi bọn chúng nói thẳng toẹt ra. Cậu cảm thấy ruột gan mình cũng lộn tùng phèo như lúc nãy Kate tỏ ra là thế. Milligan đang tới cứu chúng, nhưng làm thế nào bọn chúng có thể chạy ra phía cửa được chứ? Chúng bị xích cơ mà!

Constance nhìn cậu và thầm thì, “Nhưng làm thế nào chúng ta... anh biết đấy, làm thế nào chúng ta *làm* thế được?”

“Cứ yên đã,” Kate nói thầm. Cô bắt đầu ho, và nôn ọe, rồi khạc nhổ. Bên kia chiếc đèn, mấy Gã Số Mười nghếch mặt cười hô hố. Kate cúi đầu về trước vài lần như con gà mổ thóc, phát ra một tiếng nôn ọe kinh tởm cuối cùng, rồi im lặng. Trong giây lát, cô đứng chống tay trên gối, hít thở nặng nhọc bằng mũi. Rồi cô nhìn sang đám bạn, nháy mắt, và tặng chúng một nụ cười tươi roi rói.

Siết chặt giữa hàm răng cô là một chiếc chìa khoá.

***

Kate đã đánh tráo một trong những chiếc chìa khoá trang trại cũ của cô với chiếc khoá còng tay. Đó là lý do tại sao Reynie lại thấy cô luồn tay vào dưới chiếc giỏ - bấy giờ bằng cách lần sờ, cô tìm một chiếc chìa có thể đánh tráo với chiếc mà McCracken đã đưa cho Martina. Lường trước sẽ bị khám người, Kate đã nuốt chiếc chìa khoá còng tay và thả chiếc khoá trang trại khi McCracken túm được cô. Reynie hiểu tất cả ngay lập tức, nhưng Constance và Sticky chỉ nhìn chằm chằm, bối rối. Sao chúng lại không thấy McCracken phát hiện ra chiếc chìa nhỉ?

“Bọn tớ sẽ giải thích sau,” Reynie thầm thì. Cậu đang lo sợ tiếng mở khoá còng tay sẽ thu hút sự chú ý của mấy Gã Số Mười, nên cậu bảo Kate tiếp tục nôn ọe, và cô mau chóng áp dụng với vẻ vô cùng thích thú. Khi cô phát ra hết tiếng nôn này đến tiếng ọe khác, bạn bè cô túm tụm xung quanh như thể để an ủi cố, Kate mở tất cả khoá tay, và điều chỉnh chúng ở mức cổ tay đủ rộng hơn thích hợp. Bọn trẻ sẽ trông như vẫn bị còng tay, nhưng có thể dễ dàng tháo ra khi thời cơ đến.

Nhưng khi nào thì nó tới? Đó là câu hỏi cấp thiết nhất bây giờ, vì chúng cần sẵn sàng khi nó tới.

Bọn Số Mười đang đứng dậy, chiếc cặp táp của chúng đã được đóng gói và khoá lại, bọn chúng bắt tay một vòng như thể vừa kết thúc một cuộc họp dễ chịu. Milligan vẫn chưa xuất hiện. McCracken cài một chiếc bút chì sau tai và tiến lại gần bọn trẻ. "Nghĩ mà xem?" gã thốt lên với giọng điệu vui mừng kích động. Gã quỳ xuống trước mặt Constance, cô bé đang co mình lại, tránh cái nhìn của gã. "Mày là một chú vịt con may mắn, bé con ạ! Mày sẽ giúp McCracken!"

"Giúp ngươi?" Constance hỏi vặn.

"Ồ, phải! Mày thấy đấy, tao vừa lướt lại mọi thứ trong suy nghĩ và tao vẫn không thoả mãn với cái cách tất cả câu chuyện của bọn mày vừa vịn với nhau đến thế. Tao nghĩ bọn mày đang giấu giếm điều gì đó với McCracken lão làng này, bọn mày là những đứa trẻ hư hỏng, và tao sẽ tìm ra đó là gì!"

"Nếu ông không thích câu chuyện của tôi đến thế," Reynie đáp, "thì sao không nói chuyện với tôi nữa?"

McCracken không rời mắt khỏi Constance. "Bởi vì theo kinh nghiệm của tao thì đứa bé nhỏ nhất thường sẽ nói tất cả những gì người khác không định nói." Gã đặt một ngón tay nâng cằm Constance lên. "Ta nói đúng không, bé con? Ta có thể tin rằng nhóc sẽ nói cho ta bí mật của nhóc không?"

Constance nhìn chăm chăm vào cái bút chì sắc nhọn sau tai Gã Số Mười, và môi cô bé run lên. Tuy nhiên, quyết không khóc, cô nhăn mặt lại và hét lên dữ dội vào mặt McCracken - hét đủ to để khiến hắn cau mày và lùi lại. Cô bé thét to tới lúc hết cả hơi, rồi cô nhìn nhìn gã chằm chằm, thở nặng nề, mặt mày tím đỏ như màu mận chín.

McCracken nhìn cô bé như thể rất thật vọng về cô. "Giờ thì tại sao mày lại thế, bánh bơ? Tại sao mày lại muốn làm McCracken lão làng nổi giận hả? Mày không nhận ra rằng chuyến phiêu lưu ngắn ngủi của bọn mày đã kết thúc rồi ư? Bọn mày không nhận ra rằng giờ không còn ai tới giúp được bọn mày nữa ư?"

"Đấy là ngươi nghĩ thế thôi!" Constance bật lại.

McCracken nhăn trán lại. Nheo nheo đôi mắt xanh, lão săm soi cô bé con với vẻ mặt lạnh lùng và sắc sảo. Constance trông như thể vừa nuốt phải bọ cạp và đang cầu khấn nó sẽ không

chích cô trong lúc trôi xuống.

"Tại sao ư, tao không tin cái cách mày kể về kẻ giống như Risker," McCracken theo dõi. "Ôi khỏng. Không phải anh bạn đáng thương ở tít xa xôi trên con thuyền của mình. Bọn mày đang mong chờ ai khác, phải không?"

"Đúng, thế đấy!" Reynie đáp, hy vọng McCracken có thể nghĩ cậu đang nói dối vì tuyệt vọng. "Chúng ta đang chờ..."

"Im đi," McCracken đáp, chỉ ngón tay đe dọa về phía Reynie. "Không nói một lời lừa bịp nào nữa." Gã quay sang bọn Số Mười còn lại. "Có ý gì về việc này không?"

Lông mày Crawlings nhướn lên. Gã búng ngón tay tách một cái, thò vào trong túi áo khoác, và lôi ra khẩu súng pháo sáng của Milligan. "Một gã hói còm nhom làm rơi nó! Tao nghĩ bọn trẻ đã dùng nó để ra hiệu cho nhau."

"Đúng thế chứ?" McCracken vừa hỏi và gãi gãi đầu. "Một khẩu súng pháo sáng ư? Chà, mày mới ngớ ngẩn làm sao, Crawlings! Chúng không cần một khẩu pháo sáng để ra hiệu cho nhau - tất cả bọn chúng đều ở đây, trong làng này. Thế thì mày nghĩ ai là anh bạn thực sự đã báo hiệu hả?"

"Không ai cả. Hắn đã làm rơi nó trước khi kịp bắn pháo sáng."

"Có thể, Crawlings ạ, nhưng mày có nghĩ vụ giúp chúng ta làm nổ tung lối vào đường hầm coi như một cách thay thế rồi à?" McCracken mím chặt môi. "Mày nên leo lên xà gỗ. Sharpe, mày ra mở then cửa. Chúng ta muốn cho việc vào trong này dễ dàng hơn."

Crawlings nháy mắt với bọn trẻ bằng mắt phải - bên mắt không có lông mày - khiến khuôn mặt gã trông lệch xéo một bên thật kì quái. Tầm nhìn đó quả là đáng lo, nhưng đáng lo hơn là cách gã leo lên một trong những xà gỗ như nhện, và biến mất vào đám xà bị che khuất sáng.

Những Gã Số Mười đang sắp đặt một cái bẫy.

Reynie nhìn sang bạn mình lo lắng. Kate hết nắm lại duỗi bàn tay, không nhìn vào mắt ai cả, quá bối rối không thốt nên lời. Constance bắt đầu bật khóc, và với khuôn mặt não nề, Sticky dỗ dành cô bé đừng cảm thấy buồn, rằng bọn chúng rơi vào mớ lộn xộn này là do cậu ta chứ không phải do cô bé.

“Đúng thế,” Constance sụt sịt. Rồi cô chuyển sang thái độ rất tập trung, như thể cô bé vừa cảm thấy gì đấy, và một lát sau, bọn chúng nghe thấy tiếng ầm ầm của Salamander.

“Đấy là Garrotte và Martina,” Sharpe vừa nói vừa từ cửa đi vào và đang nới lỏng cà vạt.

“Có thể thế và có thể không,” McCracken đáp. Gã tắt chiếc đèn đi, khiến cả căn phòng chìm trong bóng tối đen. “Chúng ta sẽ chờ và xem ai bước qua chiếc cửa kia.”

McCracken nhanh chóng có câu trả lời: Rốt cuộc không có ai bước qua cánh cửa cả. Thực tế, trước sự kinh ngạc của mọi người trong nhà trú ẩn, cánh cửa tự nó không còn ở đó nữa.

Chương 22: Rời xa nơi trú ẩn

Có tiếng rít và rạn nứt dữ dội, cánh cửa gỗ dày dặn của chỗ trú ẩn vỡ vụn ra thành trăm mảnh, cái chốt sắt bị giật ra khỏi ổ khoá, gạch đá rơi loảng xoảng xung quanh, vung vãi vào không gian đám bụi mờ mịt - đầu chiếc Salamander choán lấy khoảng không từng có cánh cửa ở đó. Có người bên trong chiếc Salamander liệng ra một cái đèn, rồi đột nhiên căn phòng ngập tràn ánh sáng. Đám bụi vữa tường lơ lửng trong ánh sáng như thể sương màu hổ phách.

“Đi thôi!” Kate hét lên, tuột tay ra khỏi chiếc còng và túm lấy Constance. Với hai cậu bạn bám theo sát gót, cô chạy thẳng về phía chiếc Salamander, ho sặc sụa vì bụi và nheo mắt tránh ánh đèn pha chói loá. Cô băng qua chỗ McCracken và Sharpe vừa đứng đó lúc trước. Lính vội như cá thấy ánh đèn, mấy Gã Số Mười đã trốn mất và không bị phát hiện nữa.

Milligan xuất hiện đột ngột như rơi từ trên trời xuống. Ông hạ cánh cách đầu mũi xe Salamander có vài bước chân, đổ bóng dài từ chiếc đèn pha, bao quanh ông là đám bụi vữa cuồn cuộn như khói. Ông quỳ gối và nhắm khẩu súng gây mê về phía đống gỗ kì quặc ở chỗ trú ẩn. Hết nhìn bên trái, rồi lại sang phải. Ông vừa phát hiện ra mấy Gã Số Mười ẩn mình sau những xà gỗ và đang chĩa súng về cả hai phía.

"Giúp các bạn vào trong đi, Kate! Ngay bây giờ! Vào trong Salamander!"

Kate cũng vừa kịp lôi Constance qua chỗ ông. "Coi chừng, bố Milligan! Có một tên ở trên mái nhà!"

Ngay ở câu "coi chừng" Milligan đã nhảy bật về trước, và cũng giây khắc đó một chiếc bút chì vàng xuất hiện, như thể có ma thuật, rung bần bật trên sàn tàu ở ngay chỗ ông vừa quỳ gối. Ông nhắm súng về phía đống xà mái nhà nhưng chỉ thấy bóng tối che khuất và đống gỗ. Sau lưng ông, Kate đang đẩy các bạn leo lên thùng xe Salamander.

"Hạ vũ khí xuống!" một giọng nói từ phía trên vọng xuống.

"Một phút nữa thôi," Milligan gầm gừ.

"Hạ ngay xuống," giọng nói lại vang lên, "nếu không cô gái buộc tóc đuôi ngựa kia sẽ được một đường cắt tóc nham nhở đấy."

Kate vừa hết sức kéo được Reynie vào trong chiếc Salamander thì nghe thấy lời nói đó. Cô bé ngước nhìn lên phía xà gỗ. Thoạt đầu cô chẳng nhìn thấy gì. Rồi cô kinh hoàng nhìn thấy thứ gì đó giống như quỷ hút máu đang co giật. Đó là lông mày của Crawlings, đang vặn vẹo đầy kích động. Gã Số Mười ẩn mình gần kín trong bóng khuất, nhưng gã đang cố ý để Kate nhìn thấy rõ mặt gã, quan trọng hơn nữa là tia laser đang nhắm vào cô bé.

"Kate?" Milligan gọi cô. Từ chỗ mình, ông không thấy những hình ảnh mà cô nhìn thấy. Khi cô bé không đáp lời, ông ngoái nhìn ra sau và thấy con gái đang bất lực nhìn chăm chăm về phía đống xà gỗ. Milligan không chút do dự. Ông đặt khẩu súng gây mê xuống sàn nhà.

"Milligan, đừng bố!" Kate hét toáng lên, thấy mình đã bật nói lại được. Nhưng quá muộn mất rồi.

"Đá nó ra xa ngươi," Crawlings ra lệnh.

Milligan dùng chân đá khẩu súng gây mê trượt trên sàn nhà.

"Quay vào trong phòng, nhặt một cái còng tay lên, rồi tự khoá tay mình vào cái xích. Nhớ siết cái còng cho chặt vào."

Milligan bước đi và tự khoá tay vào cái xích, nó vẫn mắc vào tấm xà gỗ. Ông giằng mạnh chiếc còng để chứng tỏ mình đã bị khoá chặt rồi. Ngay khi ông làm việc đó, Crawlings nhảy xuống nền nhà cách đó vài mét, nhắm súng thẳng vào ngực Milligan. Gã toét miệng cười khoái trá. "Tao nghe thấy con nhóc gọi ngươi có đúng không? Ngươi đích thực là Milligan đấy à?"

Milligan không nói năng gì, chỉ nhoài người về trước như thể chẳng mong gì khác ngoại trừ xông thẳng vào người gã Crawlings. Nhưng cái xích kéo căng ra phía sau lưng ông - ông ở mức căng hết cỡ của nó rồi – và Crawlings quát lên, "Chúng mày có nghe thấy không tụi bây? Milligan đấy! Chúng ta tóm được lão Milligan nổi danh bị xích vào một cái cọc!"

McCracken và Sharpe nhoài người ra và đi tới giữa phòng. Gã McCracken nhếch miệng lên như thể đang cố không phì cười. "Milligan à? Điều bất ngờ thú vị đây!"

Gã Crawlings tiến lại gần để nhìn cho rõ hơn, mắt ngó nghiêng cái xích để cẩn trọng không tiến quá gần tầm với của Milligan. Gã nhắm súng laser vào ngực Milligan. "Chính ngươi! Kẻ thù đáng gườm nhất của Số Mười! Ái, chà chà! Mới hay ho làm sao nếu ta lại chính là người loại bỏ được ngươi một lần và mãi mãi hả?"

Milligan lầu bà lầu bầu điều gì đó.

Gã Crawlings hơi nhoài người về trước. "Gì thế hả?"

Không ai thấy Milligan đã làm gì. Hoặc chí ít thì cũng không thấy rõ ông đã thực sự xoay xở thế nào. Chuyện xảy ra có vẻ như ông bước lên trước, đáp trả đối thủ bằng một cú ghì mà có lẽ chính gã cũng định xiết chặt lấy ông. Thế rồi gã Crawlings lăn ra bất tỉnh trên nền nhà và Milligan thì đã cầm trong tay khẩu súng laser.

"Tao đã bảo rằng cái xích này dài hơn chúng mày tưởng mà," Milligan lầm bầm.

McCracken và Sharpe đứng cách nhau vài mét ở chính giữa phòng, mải miết dõi theo khẩu laser trong tay Milligan. Nụ cười trên môi chúng biến mất tăm mất tích và chúng vẫn nín lặng không thốt lời nào!

"Ông bạn thông minh đấy," McCracken cất lời, sau khi trấn tĩnh lại. "Cách ông bạn làm là dồn một đoạn xích lại phía sau mình để nó trông ngắn hơn hả? Bàn tay khéo léo khá ấn tượng đấy, ông bạn ạ. Ông bạn hoàn toàn đánh lừa được gã. Nào, tiếp tục đi, kết liễu gã luôn cho xong. Đừng có kiểu chỉ phủi bụi như thế."

Milligan phớt lờ hắn. "Kate, vào trong Salamander và đi thẳng tới chỗ ta đã thoả thuận trước đi. Con có thể điều khiển được nó thôi. Nó ít nhiều giống chiếc máy kéo ấy mà."

"Milligan, bọn con không để bố lại đây đâu!"

"Dĩ nhiên là bọn mày sẽ làm như lão nói!" McCracken nói to lên, không ngoái đầu nhìn lại. "Ông ta có súng laser cơ mà. Ông sẽ ổn thoả thôi."

"Milligan!" Reynie gọi vọng ra từ Salamander. "McCraken bảo mấy thứ đó chỉ bắn được một phát rồi phải sạc!"

"Mày nghe thấy rồi à?" McCracken nói, vẻ bẽn lẽn, xấu hổ, như thể hắn bị bắt quả tang đang ăn cắp bánh quy. Hắn nhún vai. "Bọn chúng tóm được tôi ở đó, ông bạn Milligan ạ. Tôi quả có nói thế. Giờ thoả thuận nhé. Tôi biết ông bạn chắc cũng muốn sai cô nàng Kate kiếm vũ khí về cho mình. Nhưng nếu làm thế, tôi hứa với ông là một người trong số bọn tôi sẽ làm cô ta bị thương nặng lắm đấy nhé. Thật xin lỗi, nhưng chuyện nó lại phải như thế. Bọn tôi đâu thể để ông bạn hạ gục cả hai cơ chứ. Một thì có thể, nhưng không phải cả hai đâu. Phải không hả Sharpe?"

"Theo lời anh cả, McCracken ạ. Ý anh là hiệu lệnh mà."

"Vậy hãy để mấy bạn nhỏ đi thôi." McCracken tiếp lời. "Thoả thuận thế mới công bằng. Để chúng đi, rồi ba chúng ta ở lại đây tán chuyện vui vẻ."

Milligan không rời mắt khỏi mấy Gã Số Mười. "Kate à, đi ngay đi. Bố ra lệnh đấy. Đừng sợ. Bạn của chúng ta sẽ gặp các con ở đó."

"Nhưng... "

"Đi *ngay*, Kate!"

Kate trèo vào trong Salamander. Cô không nói chuyện với đám bạn - dẫu rằng tụi trẻ cũng

đang im thin thít - nhưng nước mắt lóng lánh dâng trào đôi mắt khi cô tìm cách cách sử dụng cần số xe và các nút điều khiển. Không ai trong số tụi trẻ tin được vào điều chúng đang định làm. Chúng sẽ để Milligan lại một mình, bị xích vào một xà gỗ, bên cạnh hai Gã Số Mười. Và ông chỉ còn một phát súng để bắn.

Kate lùi chiếc Salamander qua cánh cửa đã bị huých đổ, tiến ra con đường làng. Cô kéo cần số xe, chiếc Salamander dừng khựng lại, động cơ vẫn rền rĩ. Kate đưa ánh nhìn đau đáu về phía nhà trú ẩn.

"Chúng ta phải đi thôi," Constance thốt lên với giọng điệu áy náy. "Bố chị đã nói rồi mà, chị Kate - ta phải quay lại khu rừng bên vịnh."

"Ta sẽ không tới rừng ở vịnh đâu," Reynie thốt lên và đám trẻ ngoảnh nhìn cậu vẻ kinh ngạc. Nét mặt cậu nghiêm nghị nhưng rất dứt khoát.

"Thế chúng ta định đi đâu?" Constance hỏi.

"Đi cứu ngài Benedict. Giờ chúng ta là cơ hội duy nhất của ông."

"Nhưng thậm chí ta còn chẳng biết đi đâu..."

"Ồ, có chứ, chúng ta biết đấy," Reynie đáp chắc nịch.

***

Đêm dài trôi qua chậm chạp, mặt trăng tròn không còn rọi bóng xuống giếng làng nữa - giờ không còn hình ảnh mặt trăng sinh đôi ở đấy nữa - nhưng Reynie biết rằng, ngài Benedict hẳn tin cậy vào khả năng giải đáp manh mối của tụi trẻ, bất chấp chuyện giờ giấc có thế nào, cũng y như lúc ông tin tưởng khả năng của Kate có thể tìm được những thứ ông để lại cho bọn trẻ. Và quả thực thì Kate chỉ mất có vài giây để liệng sợi dây thừng của cô bé từ đỉnh hầm (chỗ Crawlings giam giữ Constance) rồi buộc một đầu của nó chắc chắn vào một trong số cột trụ chống cái mái che giếng đã bị dỡ mất. Tuột giày ra, cô bé leo xuống phía dưới tối đen như mực.

"Mình có nó rồi!" Kate gọi với lên sau khi bì bà bì bõm có một lát. Cô bé nhanh chóng leo trở lên cùng với chiếc bình thuỷ tinh được niêm phong kín mít. Cô kể nó được giữ chặt dưới đáy nước bởi một sợi dây và một tảng đá nặng trịch. Và bên trong nó là tấm bản đồ.

Sau tất cả những rắc rối và bí ẩn, chặng phiêu lưu cuối cùng của tụi trẻ dường như trôi chảy

đến lạ kì. Tấm bản đồ đơn giản và dễ hiểu, và trên đó có một dấu **X** in đậm, chỗ gần đỉnh ngọn núi ở cực nam. Thậm chí còn không cần phải tìm kiếm đường đi, bọn trẻ chỉ việc đi theo dấu vết chiếc Salamander băng qua đồng cỏ.

"Kiếm chỗ ngồi đi," Kate nói sau khi giúp mọi người vào trong xe. Cô bé ngồi sau tay lái. Phía trong chiếc Salamander khá giống một con tàu du lịch thông thường, với những ngăn chứa đồ được lót dưới mép thành và hai hàng ghế băng ngắn chẳng mấy tiện nghi. Reynie, sau khi ngồi xuống hàng ghế đầu, đá vào cái gì đó trượt trên nền nhà. Thì ra là cái giỏ của Kate.

Kate cầm lấy nó từ chỗ cậu, không nói năng gì. Việc tìm được chiếc giỏ là niềm an ủi nhỏ nhoi, nhưng dường như có nó đeo bên hông, cô bé đứng trông cao lớn hơn lên thì phải. Cô đưa ánh nhìn cuối cùng về phía cánh cửa nhà trú ẩn đã bị phá huỷ, phía bên kia, trong ánh trăng lờ mờ, Milligan vẫn đang sa bẫy cạnh những Gã Số Mười. Cô bé nhăn mặt rồi ngoảnh đi. Cô tóm lấy vô-lăng, vào số xe, chiếc Salamander nhào về phía trước với cú lắc mạnh mẽ.

Reynie, Sticky và Constance bị giật tung về phía sau ghế.

"Giữ chắc vào!" Kate hô vang, túm tóc đuôi ngựa phất phơ tung tẩy.

Tiếng Salamander nổ rền vang trên đường làng và lao vào cánh đồng cỏ, ánh đèn pha đã tìm ra dấu vết của hai vệt bánh xe song song đổ rạp đám cỏ. Kate đánh tay lái bám theo những vệt bánh xe. Cô bé chỉ đánh chệch tay lái mỗi một lần - để tránh mấy cái thân nằm sóng soài của những kẻ Số Mười là Martina Crowe và Garrotte, bọn chúng nằm bất tỉnh nhưng lại bình yên vô sự giữa cánh đồng, ngay chỗ Milligan đã phục kích trong lúc bọn chúng đang trên đường về báo cáo cho lão Curtain. Mấy đứa trẻ còn lại không thấy cảnh tượng Kate vừa chứng kiến. Ngay cả Kate cũng chẳng hé răng nói cho chúng biết mình ao ước sẽ không lái chệch tẹo nào. Ấy thế mà cô bé vừa đánh võng xong, và chiếc Salamander vẫn lao ầm ầm.

Bọn trẻ nhanh chóng leo lên đoạn dốc ở chân núi. Đoạn đường ngày càng dốc hơn, và chẳng bao lâu sau, bọn trẻ phải bịt mắt vào, khi đang ngồi trên mặt nền chiếc Salamander (chúng chẳng thể xoay xở để ngồi trở lại trên ghế nữa rồi), không dám nhìn ra ngoài khi cảnh trí toàn là trăng và trời. Cứ như thể không có mặt đất phía dưới chúng vậy.

Kate ngồi sau tay lái, răng nghiến ken két và cơ bắp gồng lên. Cô có một vị thế quan sát tốt hơn cả, và đang căng mình để đưa chiếc Salamander vào đúng đường đi, công việc trở nên khó khăn gấp nhiều lần khi từ cánh đồng cỏ đã chuyển sang con đường đá. Kate cũng cẩn trọng tập trung tư tưởng để điều khiển thành thạo chiếc xe. Động cơ chiếc Salamander đang hoạt động hết công suất, tuy thế họ vẫn leo lên dốc chậm chạp và bánh xe bắt đầu trôi trượt. Khi đoạn đường càng dốc đứng hơn, Salamander nhích chậm như thể bò lê bò lết, Kate tắt máy động cơ. Chúng đã lên đến gần tới đỉnh núi rồi. Từ chỗ này đi bộ lên có khi còn nhanh hơn.

Bọn trẻ mở mắt ra và thấy bụng dạ lộn tùng phèo. Tụi trẻ cứ như đang bị treo lơ lửng giữa trời. Kate đang nghiền ngẫm tấm bản đồ bằng đèn pin. “Cái hang đấy không còn xa nữa đâu. Ta đi thôi.”

Bước ra khỏi Salamander, bọn trẻ phát hiện ra con đường mòn của đàn dê núi, đi lối này sẽ dễ leo hơn. Bầu không khí mát lạnh, cây cối lưa thưa. Vài bông hoa cỏ dại chòi lên từ những khe nứt của núi đá, và vài cái cây cong queo cằn cỗi mọc trên mấy mô đất cát, thế nhưng quanh đây chủ yếu toàn đá. Reynie đang băn khoăn liệu một loài cây mong manh như cỏ đêm sao có thể sống được ở chốn này thì Kate làm gián đoạn luồng suy nghĩ của cậu.

“Ta tới nơi rồi,” cô thầm thì và chỉ tay.

Chiếc hang ở đó không lầm lẫn vào đâu được. Ánh sáng chói loà toả ra từ lối vào hang cũng như từ lỗ hổng nhỏ hơn trong đá phía trên hang, tạo ấn tượng như thể một tảng đá khổng lồ lập loè ma trơi xuất hiện, chứa một ngọn nến bên trong. Thậm chí ánh sáng còn có vẻ lung linh rập rờn như ánh nến vậy. Mất một lúc thì Reynie nhận ra hình ảnh ánh sáng rung rinh đó là đo có người đang đi đi lại lại đầu nguồn sáng, ở phía bên trong chiếc hang.

Reynie bất chợt rùng mình. Cậu từng hy vọng không bao giờ phải gặp mặt lão Curtain nữa. Thế mà bây giờ, sau mười hai tháng ròng và cách xa hàng ngàn dặm đường, thời khắc ấy lại đến.

***

Bấy giờ, trên hòn đảo, trong nhà trú bão của ngôi làng bị bỏ hoang, một cuộc đàm phán vô cùng khó chịu đang đi tới hồi kết.

Khi bọn trẻ đang chạy trốn trên chiếc Salamander, chúng đã nghĩ tụi nó vừa bỏ rơi Milligan bị xích vào xà gỗ, cô đơn trong bóng tối mịt mùng cùng hai Gã Số Mười. Tuy nhiên, bọn trẻ không hoàn toàn đúng, trong lúc Kate đang leo xuống giếng để lấy tấm bản đồ, Gã Số Mười được gọi với cái tên Crawlings dần hồi tỉnh. Gã nằm trên mặt đất ngay dưới chân Milligan mắt chớp chớp điên đảo và giàn giụa nước mắt, đang cố nhìn ngó xung quanh mình. Nhà trú ẩn tối om, ánh trăng chiếu ánh sáng lờ mờ qua cánh cửa ra vào bị phá hỏng. Crawlings đã nhận ra tiếng McCracken đang nói chuyện. Rồi gã nghe thấy tiếng chiếc Salamander nổ máy rầm rầm lao ra đường làng. Vừa rên rỉ, gã vừa gượng người dậy, quỳ trên đầu gối, dụi dụi mắt - và thấy Milligan đang cầm khẩu laser. Khẩu laser của *hắn*. Crawlings bật đứng dậy, điên cuồng nhìn ngó xung quanh.

“Đứng im,” Milligan quát, gã Crawlings bất động.

“Chào mừng mày quay lại, Crawlings,” tiếng McCracken vang lên sau lưng gã.

“Cái... cái gì xảy ra thế hả?” Crawlings hỏi, không rời mắt khỏi Milligan.

“Để xem nào,” McCracken trả lời. “Mày để bản thân bị đánh gục, dâng vũ khí cho đối thủ khi giao đấu, còn Sharpe và tao bị buộc phải đứng đây trong khi bọn nhóc trốn thoát trên chiếc Salamander. Tao sẽ phải kể như thế đấy, Crawlings ạ, nhưng ông Curtain sẽ chẳng hài lòng đâu.”

“Tao cũng cho rằng ông chẳng dễ chịu đâu,” Sharpe đế thêm vào.

Crawlings nhổ toẹt xuống nền nhà. Gã giờ đã hoàn toàn tỉnh táo và giận điên lên vì bị làm bẽ mặt. “Chậc, thế sao bọn ta cứ đứng đây mãi thế? Ta có ba người cơ mà? Khẩu laser lại chỉ bắn được một phát.”

“Chúng ta cũng vừa thảo luận về điều đó,” McCracken đáp. “Tao vừa giải thích cho ông bạn Milligan rằng khẩu laser này rất đỗi rắc rối, một loại vũ khí laser gốc hoá học mà ngài Curtain đã thiết kế cho bọn ta, và có lẽ ngài đã suy nghĩ kĩ lưỡng về mục đích sử dụng nó. Chẳng hạn như liệu ngài có nhắm nó đúng cách không? Và ngài không muốn tự bắn phải mình?”

“Mày quên rằng tao đã sưu tập được vài cái như thế này rồi à,” Milligan đáp.

“Ồ, đúng thế,” McCracken trả lời kèm theo nụ cười sảng khoái. “Tao vừa quên béng mất. Vào lúc định bóp cò, mày sẽ phải thật thận trọng. Mày không muốn bắn trượt và làm một trong đống xà gỗ này bốc cháy - hay cả mái nhà chứ. Hãy xem mày đang bị xiềng xích thế nào, sẽ chẳng dễ chịu nếu có hỏa hoạn đâu.”

“Tao sẽ ghi nhớ điều đó,” Milligan đáp trả.

“Vấn đề ở đây là thế quái nào hả?” Crawlings cáu kỉnh hỏi. “Hắn không thể ngăn tất cả bọn ta và hắn hiểu thế mà.”

“Hắn muốn bọn trẻ con thoát trước,” McCracken đáp “Nhưng khẩu laser của Crawlings lại dễ lấy quá, phải thế không Milligan? Giờ thì quả thực là thế. Mày đang lãng phí thời giờ của mọi người đấy. Kéo dài chuyện không thể tránh né được này để làm quái gì hả?”

“Có lẽ là tao khoái như thế,” Milligan đáp. Ông nhắm khẩu laser thẳng vào McCracken. “Nhưng nếu mày đang khá sốt sắng giải quyết tình cảnh này, vậy đi trước đi và dẹp ra một bên.”

McCracken nhăn nhó mặt mày. “Ôi, nhưng Milligan ơi là Milligan, hãy điều gì sẽ xảy ra! Mày sẽ bắn phát duy nhất mày có, và có thể - *rất có thể* - mày có đủ may mắn để loại một trong số chúng tao. Nhưng vẫn còn có hai người đối phó mày, và rồi... chà chà, bọn tao sẽ giải quyết mày, Milligan ạ. Chúng ta sẽ giải quyết hắn luôn chứ các cậu?”

“Rất sẵn lòng,” Crawlings đáp, đầu vẫn đau như búa bổ từ cái lúc Milligan xoay xở thế nào đó để hạ gục gã.

Sharpe cười khúc kha khúc khích. “Ổ, quả là thế. Bọn ta là những người giỏi đối phó mà!”

“Nhưng tao có ý này mà mày sẽ thích đấy, Milligan ạ,” McCracken khơi chuyện. “Nếu mày quăng khẩu laser đi, bọn tao sẽ bỏ qua mọi hiểu lầm và đơn giản chỉ dẫn mày tới chỗ ngài Curtain. Ai mà biết được nhỉ? Có lẽ mày sẽ gặp may - biết đâu ông ấy sẽ có tin bổ ích cho mày. Dù sao đi nữa đó là cơ hội tốt nhất để mày sống sót. Tin tao đi, chuyện chẳng đơn giản với bọn tao tẹo nào. Bọn tao phải hy sinh khá nhiều để không trừng trị mày vì tội thiếu lịch sự với bọn tao đấy.”

“Sự hy sinh *to tát* đấy nhỉ,” Crawlings lầu bà lầu bầu.

“Vĩ đại ấy chứ,” Sharpe hưởng ứng.

“Nhưng nếu mày không ném khẩu laser đi... “ McCracken nhún vai nói tiếp. “Chà chà, chuyện sẽ chẳng hay ho gì đâu.”

“Không, sẽ tồi tệ lắm, đúng thế,” Sharpe đế vào.

“*Vô cùng* tồi tệ,” Crawlings bồi thêm.

“Chính xác thì tồi tệ thế nào cơ?” Milligan hỏi, như thể ông nghĩ đó là câu hỏi đầy mê hoặc. “Cũng tồi tệ như bọn mày ư?”

Crawlings quắc mắt giận dữ, lông mày xếch ngược lên. Gã siết chặt nắm đấm và liếc mắt trông đợi về phía chiếc vali của gã.

McCracken bật cười khanh khách. “Thậm chí còn tồi tệ hơn cả Crawlings, tao đoan chắc với mày đấy, Milligan! Và tao e rằng đã đến lúc mày ra quyết định đi. Tao sẽ đếm đến ba, và tất cả chúng ta cùng hành động. Mày có thể quăng khẩu laser đi hoặc dùng nó nếu thấy đáng. Lựa chọn là do mày. Mày sẵn sàng chưa hả? Ta đi nào. Một... hai... “

“Tao quyết định rồi,” Milligan đáp.

“Tao cũng nghĩ thế,” McCracken nháy mắt nhún nhường. Hắn chìa ra bàn tay to tướng của mình. “Làm ơn quăng nhẹ nhàng thôi. Mấy thứ đó đắt đỏ lắm.”

Nhưng Milligan không hề quăng khẩu laser đi. Đáp lại cái nháy mắt của McCracken, ông xoay người ra sau và bắn vào sợi xích - cắt nó gọn ghẽ.

“Đồ láu cá!” McCracken la toáng lên, vừa kịp với tới chiếc vali của gã. Hai Gã Số Mười kia qua cơn kinh ngạc, bắt đầu lắc lắc vũ khí của chúng, chìa ra những đồng hồ đeo tay bạc. “Láu cá nhưng vô nghĩa thôi. Bọn tao ở giữa mày và cửa ra vào.”

Milligan không định cố trốn thoát. Tuy nhiên ông giả bộ về một hướng, rồi lại nhảy băng qua nhà trú ẩn và chộp lấy khẩu súng gây mê của ông.

“Một chuyển động táo bạo đấy!” Giọng McCracken vang lên ngay khi Milligan cúi mình sau một xà gỗ. Không khí thoảng mùi hăng hắc từ những chiếc đồng hồ của bọn Số Mười. “Nhưng mày đáng lẽ ra nên đầu hàng đi. Có tới ba chọi một cơ, mày biết thế mà!”

“Không còn lâu nữa đâu,” Milligan gầm gừ, và ông nhảy ra ngoài từ sau xà gỗ.

Thế là nổ ra cuộc ẩu đả dữ dội và kì quặc nhất trong những trận chiến từng diễn ra, một cuộc chiến đấu mắc míu tới mọi trang thiết bị văn phòng, trang phục và phụ kiện lịch lãm, và không thiếu những mánh khoé lừa lọc và giễu cợt. Đó là một trận chiến kéo dài hàng vài tiếng đồng hồ, và khi đến hồi kết, nó để lại ngôi làng bỏ hoang này quang cảnh hoàn toàn bị phá huỷ tanh bành, và chỉ còn duy nhất một người đứng quan sát cảnh đổ vỡ. Đó cũng là trận chiến đẩy những thành viên trẻ tuổi của Hội Benedict Thần Bí vào hiểm nguy hơn trước kia - vì chao ôi người duy nhất còn đứng đó không phải là Milligan.

Chương 23: Hang trên đỉnh núi

Chính cái lúc trận chiến kinh hoàng với những Gã Số Mười nổ ra ở ngôi làng hoang, Reynie và bọn trẻ đứng ở lối vào của cái hang trên đỉnh núi. Không khí toả ra từ bên trong hang ẩm ướt và ấm áp một cách kì lạ, có thoang thoảng mùi lưu huỳnh. Bên trong, ở cuối hành lang chật hẹp giống kiểu đường hầm, cái hang mở ra một không gian rộng rãi hơn, một cái hang lớn có nhũ đá và măng đá tua tủa cả trên lẫn dưới. Bọn trẻ có thể thấy mọi thứ khá rõ ràng, vì chiếc hang được chiếu sáng bởi một loạt đèn pha dựng trên những giá đỡ kim loại. Không có gì cử động cả. Không có tiếng nói nào phát ra. Nhưng bọn trẻ đã thấy những cái bóng rung ra rung rinh; chúng biết hẳn có người ở dưới này. Reynie chợt nhớ lại hòn đảo trông mới giống quái thú khổng lồ biết bao khi đứng nhìn từ trên cao xuống. Và bây giờ chúng đang đi thẳng vào miệng nó.

Cuối hành lang, chỗ cái hang lớn mở rộng ra, bọn trẻ dừng bước để tìm hiểu cảnh kì quái xung quanh. Đám măng đá ở đây nhô lên từ mặt đất thành từng cụm hoặc cách quãng nhau, các nhũ đá thậm chí còn nhiều hơn, phủ kín trần hang và thả xuống khá thấp khiến người trưởng thành có thể với tay lên và chạm vào đỉnh chóp nhọn của chúng. Mọi thứ, từ dưới nền lên trần, có vẻ như đều lấm tấm bùn và xám xịt; mọi thứ lấp la lấp lánh trong ánh đèn pha chói loà. Và bọn trẻ chỉ nghe thấy có mỗi tiếng vo ve nhè nhẹ từ những chiếc đèn - cho tới khi chúng nghe thấy tiếng người húng hắng ho.

Bọn chúng đảo mắt nhìn nhau từng đứa một, tim đập thình thịch như búa bổ. Tiếng ho ngắn và bình thường, một âm thanh dễ gặp khi ho, và phát ra ngay gần kề. Ra hiệu cho các bạn đứng yên lại, Kate rón rén bước về trước. Cô bé dừng lại. Reynie thấy mắt cô bạn mở to. Đặt một ngón tay lên môi, cô bé vẫy tay ra hiệu cho các bạn tiến lên cùng cô. Bọn trẻ nhón bước lên

trước bằng đầu mũi chân.

Và kia, trong khoảng trống quang đãng giữa những mảng đá lởm chởm, là ngài Benedict.

Ông ngồi cách chúng vài bước chân, lưng dựa lên măng đá duy nhất trong khoảng trống quang đãng. Đầu ông cúi xuống, mắt nhắm chặt, và bàn tay quành ra phía sau trong một tư thế không hề thoải mái. Một cái vòng xích kim loại được bắt vào một mãng đá bên cạnh ông; Reynie tự nhủ chính ở đó Số Hai bị khoá tay vào chiếc xích, và rất có thể ngài Benedict cũng bị trói vào một cái xích giống thế. Điều đó giải thích tại sao hai tay ông quành ra sau trong tư thế kì quặc đến thế. Trông thấy ngài Benedict, Reynie như thấy ngực mình căng phồng lên - ông ngồi đó với mái tóc trắng thân thương và chiếc áo choàng xanh lá quen thuộc, tóc vẫn rối tung và áo thì nhàu nhĩ như thường lệ! - nhưng niềm hân hoan đột ngột của cậu lại nhường chỗ cho một mối lo âu, vì lẽ làm sao mà biết được ngài Benedict đang ở trong tình trạng như thế nào?

Tạm gạt đi những cảm xúc dâng trào cuộn sóng trong lòng khi trông thấy ngài Benedict, bọn trẻ ráng giữ thái độ điềm tĩnh. Giữ im lặng, mọi giác quan cảnh giác cao độ, chúng liếc nhìn xung quanh để tìm kiếm dấu vết lão Curtain. Không cách xa chỗ ngài Benedict là mấy, có một chiếc bàn làm việc, mặt bàn rải đầy các thiết bị - một chiếc kính hiển vi, một vài chiếc lọ nhỏ và những chiếc chai được nút chặt, và lỉnh kỉnh những thứ đồ dùng hay vật dụng - phía dưới nó là một đống phải tới năm chục những chiếc hộp đựng bằng kim loại trông hao hao hộp đựng giày. Dù chẳng thể nào nói được cái mớ này là của ngài Benedict hay của lão Curtan, thì việc cấp bách hơn là liệu có chiếc chìa khoá nào trên bàn không, chiếc chìa có thể giải thoát cho ngài Benedict. Reynie căng mắt ra tìm kiếm nó, nhưng cậu đứng quá xa, mà ngay bây giờ đi thẳng tới đó thì có vẻ nguy hiểm quá. Có người vừa đi loanh quanh trong cái hang này, gần như chắc chắn là lão Curtain, và tụi trẻ vẫn chưa phát hiện ra lão. Chúng không được để lộ mình ra quá sớm.

Reynie đưa mắt nhìn về phía hành lang phía sau lưng với vẻ lo âu, rồi bắt đầu thám thính nền hang, kiếm tìm bóng hình dạng người xuất hiện. Lão Curtain có đang núp sau măng đá nào không, chỉ trực nhảy bổ ra đúng nơi đúng lúc nhất? Kate kéo tay cậu bạn và chỉ tay. Chếch phía bên trái tụi trẻ có một lỗ hổng của vách hang, nhìn qua đó thấy một căn phòng tách biệt, cũng được chiếu sáng. Nó cũng dày đặc những nhũ đá và măng đá, và thoạt nhìn có vẻ là một phần của cái hang to rộng mà chúng đang đứng đây. Reynie cảm thấy một luồng hy vọng lóe lên. Nếu lão Curtain đang trong căn phòng khác thì chúng rất có thể giải cứu ngài Benedict mà không phải chạm trán người em xấu xa của ông.

“Cậu nghĩ sao hả?” Kate thầm thì với Reynie.

Chỉ là lời thầm thì rất khẽ, ấy thế mà ngài Benedict mở trừng mắt. Kết quả là mọi thứ rối beng lên - nhưng chẳng hề hấn gì vì ông là bạn của chúng và chúng tới để giải cứu ông mà - và

bọn trẻ giật thót mình, suýt nữa thì thét toáng lên.

"Các cháu ở đây à?" Ngài Benedict thầm thì, vẻ hoài nghi. "Nhưng làm thế nào... ?" Ông ngừng lời và vội vã thầm thì, "Không quan trọng! Nghe ta nói này, các cháu! Thời gian có rất ít. Các cháu phải phá hủy loài cỏ đêm! Chúng ta không được để Ledroptha khám phá ra chỗ của nó!"

"Nhưng bọn cháu đâu có biết nó ở đâu!" Kate thầm thì. "Ông sẽ phải chỉ cho bọn cháu chỗ!"

Ngài Benedict cau mày. "Các cháu không biết ư? Nhưng ta nghĩ... Mà không quan trọng. Được thôi. Chỉ - chờ vậy. Đứng yên một lát. Im lặng nào. Lão ta tới rồi."

Bọn trẻ đứng bất động tại chỗ, mắt láo liên xung quanh. Một cử động qua lỗ hổng trên vách hang làm chúng chú ý - và chúng thoáng thấy hình dáng như một bóng đầu và thân người lướt qua căn phòng bên kia. Cảm giác gai gai kiến bò chạy dọc sống lưng tụi trẻ. Constance cố nén tiếng khóc thút thít. Thoáng nhìn lướt qua như ma quỷ thôi đã vừa làm chúng sợ hết hồn, dẫu rằng chúng còn chưa biết rõ đó là gì. Nhưng bọn chúng đã nhận ra. Không lẫn vào đâu được, chính là lão Curtain ngồi trên xe lăn. Chúng vừa thấy chiếc mũi cao gồ ghề và một mớ tóc trắng bù xù, và tiếng cử động thì dứt khoát không lẫn vào đâu được chính là một vật lăn bánh trên nền. Đúng thế, tất thảy bọn chúng đều nhìn thấy, và thật kì lạ, chẳng đứa nào trong bọn chúng *nghe thấy* cả. Reynie thì nghĩ rằng đó hẳn chỉ là sự đánh lừa của đôi tai, một hiệu ứng đặc biệt vang vào hang đá.

Không đếm xỉa tới điều đó, ngài Benediet bằng cách nào đó cảm thấy chiếc xe lăn vừa đi qua, và ông dường như cũng cảm thấy khi nào thì có thể nói chuyện tiếp. Ông gật đầu với bọn trẻ. "Ổn rồi," ông thầm thì. "Nhưng lão sẽ quay lại bất kì lúc nào. Các cháu phải nhanh lên!"

Cánh tay Reynie sởn cả da gà lên. "Chúng cháu phải làm gì?"

"Cởi trói cho ta," ngài Benedict đáp. "Khẩn trương lên, chúng ta cùng trốn thoát!"

Reynie do dự. Có điều gì đó không ăn khớp, nhưng trong thời khắc vội vã đó cậu chưa thể nhận ra ngay chuyện gì. Tuy thế, Kate đã lấy con dao găm của mình ra - cắt dây trói rõ ràng là nhanh hơn là gỡ nó - và cô vội vã cất bước về phía ngài Benedict đúng lúc Constance giật mạnh cánh tay Reynie. Reynie cúi xuống, nhận ra rằng cô bé đang cố nói nhưng quá sợ hãi không thốt lên lời. Mất cô bé mở to. Cô đang lắc đầu như điên cuồng.

Giật mình kinh hãi, Reynie đã hiểu ra lý do nỗi ngờ vực của mình: ngài Benedict hẳn sẽ không bao giờ sai bọn chúng cởi trói cho ông - khi mà còn lừng khừng ở đây rõ ràng vô cùng

nguy hiểm cho sự an toàn của bọn chúng. Không, ngài Benedict hẳn sẽ bảo chúng chạy đi. Reynie nhào tới ngay sau Kate, vươn tay ra. Cậu không dám hét to (vì sợ Gã Số Mười đang nấp trong phòng bên cạnh) mà chỉ dám thì thầm, "Kate, dừng lại! *Dừng!*"

Kate nghe thấy và quay lại, và đấy chính là sai lầm tệ hại nhất cô làm lúc đó. Cô đã tiến quá gần tới chỗ lão Curtain - vì lẽ đó không ai khác mà chính là lão Curtain nhảy bổ lên cùng điệu bộ đắc thắng đầy ác ý - và trước lúc cô bé hiểu ra chuyện gì đang diễn ra, lão già độc ác đã túm được cô.

Reynie lao tới hết tốc lực. Nhưng ngay sau khi chộp được Kate, lão lại thả cô bé ra ngay, và Kate lăn nhoài ra sàn, bất tỉnh nhân sự, Reynie kịp nhận thấy đôi găng tay bóng loáng trên tay lão Curtain - một tay lão vươn ra trước và tóm lấy cánh tay cậu. Ngay tức khắc, cậu cảm thấy như thể có pháo hoa nổ đùng đùng trong người mình, cơ thể cậu như thể có hàng triệu tia lửa trắng nóng bỏng. Cảm giác đau đớn đến hãi hùng, và dần dần Reynie thấy vơi bớt đi khi pháo hoa ngừng nổ, để lại khoảng không như thể một bầu trời tối đen quang đãng. Hoặc là, không, không phải bầu trời... Reynie mở mắt ra và thấy khuôn mặt tươi roi rói của lão Curtain lờ mờ phía trên mình. Cậu nghe thấy giọng nói của Sticky như thể từ đâu đó rất xa xôi, bảo Constance hãy bỏ chạy đi. Thế rồi cậu cảm thấy có thứ gì đó bằng kim loại cứng và lạnh toát tròng vào cổ tay cậu.

"Không phải lại thế chứ," Reynie lầm bầm, vẫn còn mê mụ.

"Đúng, lại thế nữa đấy," lão Curtain đáp.

***

Bọn trẻ bị còng tay vào nhau theo trình tự bị bắt giữ. Kate bị trói vào một sợi xích kim loại ngoắc vào một măng đá - lão Curtain phải chắc chắn đối phó với cô bé trước tiên - và Reynie bị trói vào Kate. Tiếp theo là Sticky, cậu bé dù đã thấy cảnh đôi găng bạc gây ra cho bạn mình, nhưng lại lao xổ tới chỗ lão Curtain để bảo vệ Constance.

"Chạy đi, Constance!" cậu thét lên. "Chạy đi và đừng quay lại!"

Một lát sau Sticky nằm nhoài trên sàn, choáng váng đến mức bất tỉnh, và khi cậu nhìn được ra xung quanh thì tay đã bị trói kế bên Reynie. Chúng cùng nhìn ra và thất vọng khôn cùng khi Constance bị dẫn vào cửa hang, S.Q. Pedalian đang đứng chờ. Cô bé thút thít - khóc, và rũ lả ra, khiến S.Q. buộc phải bế cô bé vào.

"Nín nào, nín nào, Constance," S.Q. đang dỗ dành với giọng lo lắng chân thành. "Đừng buồn

nữa. Tất cả chỉ là hiểu lầm thôi mà. Ý ta là cháu vừa hiểu nhầm thôi. Ý ta là cháu vừa nghịch quá mà. Cháu hiểu chứ?"

"Đủ rồi, S.Q." lão Curtain quát lên, tháo đôi găng bạc ra và nhét vào túi áo khoác. "Chỉ việc còng tay con bé vào ông Washington kia thôi và không nói năng gì nữa."

Bọn trẻ khá ngạc nhiên khi thấy kẻ từng là Điều hành viên mặc thường phục - trước kia vẫn bảnh choẹ với chiếc áo đồng phục có choàng khăn - nhưng dù có trong bộ dạng khác đi thì gã vẫn cứ như trước. Gã cao lênh khênh và lóng nga lóng ngóng, hai bàn chân cỡ khổng lồ, và có vẻ gã vẫn cư xử trái ngược với bản năng nhân ái của mình vì lòng trung thành ngu ngốc dành cho lão Curtain. Bằng hành động rất máy móc và hiệu quả của kẻ vẫn luôn thực hiện những nhiệm vụ tương tự nhiều không đếm xuể, S.Q. trói chặt cổ tay Constance vào tay Sticky. Constance nhăn nhó khi sợi kim loại kẹp vào da tê tái, còn S.Q. cũng nhăn mày đáp lại vẻ cảm thông. Nhưng gã vẫn nhớ lệnh của lão Curtain nên không nói năng gì nữa.

Lão Curtain chăm chú nhìn bọn trẻ tù nhân như thể đang thưởng ngoạn một kiệt tác nghệ thuật. Khuôn mặt hớn hở của lão tạo ấn tượng đáng lo ngại, vì nó khiến lão trông giống ngài Benedict hơn cả chính lão. "Cảm ơn các cháu rất nhiều vì đã tới đây," lão thốt lên. "Ta thực sự không trông mong có được món quà quý hoá hơn thế."

"Đây là điều tệ nhất mà bọn ta mắc phải," Kate hậm hực đáp. Cô bé khá hoảng sợ, nhưng cô thà chết chứ không chịu để lộ nỗi sợ hãi trước mặt lão già đáng ghét, kẻ vừa làm cô xa xẩm mặt mày. Lão cũng tước mất con dao găm của cô, cùng với hy vọng phá còng tay kim loại này.

Lão Curtain vỗ tay bôm bốp. "Hoan hô! Dĩ nhiên rồi, ta đã không mong đợi gì từ bọn nhóc chúng bay. Và giờ, như ta hi vọng chúng bây sẽ nhận ra, ta thực sự *đã* chờ đợi các ngươi. Rất nhiều cựu Điều hành viên của ta giữ những vị trí trong chính phủ, các ngươi thấy đấy, vài người trong số họ khá thân cận Benedict. Khi các ngươi trốn đi với nhau, ta đã được báo tin ngay tức thì. Những người cấp tin cho ta bị cản trở vì các ngươi biến mất, nhưng mục đích của các ngươi không còn là bí ẩn lớn lao đối với *ta* nữa. Câu hỏi duy nhất là liệu các ngươi có tìm kiếm thành công ngài Benedict yêu quý của các ngươi không thôi. Ôi chao, ta đã hy vọng các người thành công biết bao!"

"Ngài Benedict *đang ở* đâu?" Reynie hỏi. "Hay là ông quá hèn nhát đến nỗi... ?"

"Reynard à! Mới xấu hổ làm sao!" Lão Curtain ve vẩy ngón tay phản đối. "Nhà ngươi nghĩ rằng lần này ta sẽ không đề phòng những mưu mẹo của các ngươi ư? Lần trước, ngươi hẳn vẫn nhớ, ngươi đã *phản bội* ta, chỉ duy nhất lý do đó mà ngươi khiến ta lơ là, mắc sai lầm. Lần này thì ta đã biết ngươi là thằng nhóc con mưu mô lừa lọc rồi nhé. Mày sẽ không lừa được ta nổi giận nữa đâu, Reynard à. Tao sẽ không bị quấy rầy khiến ngủ gục đâu. *Au contraire*[4] !"

[4] ***Au contraire! :*** *Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là trái ngược. Phát âm giống "Ô, Contraire!" là họ của Constance.*

"Gì cơ?" Constance ngạc nhiên hỏi, cô bé đã cố gắng không khóc lóc. Cô nhìn lão Curtain chằm chằm. "Ông muốn gì hả?"

"Ý ngươi là gì, ta muốn gì là sao?" Lão Curtain hỏi lại, ngạc nhiên không kém, vẻ như bối rối vì câu hỏi của cô bé.

Constance cáu kỉnh. "Ông vừa thốt lên, 'Ô, Contraire!' Vậy thì gì nào? Có việc gì?"

Lão Curtain bật ra tiếng cười quen thuộc, nghe chẳng khác gì tiếng chim cú bị thương rít lên. "Quả như S.Q. vừa bảo, cô nương Contraire ạ! Cô nương *hiểu lầm* rồi!" Lão lúc lắc cái đầu trong điệu bộ giả vờ thông cảm. "Đừng bận tâm, bé yêu ạ. Vấn đề ở đây là ta hoàn toàn không hề bị phiền hà, và ta sẽ vẫn cứ thế thôi. Ổ chà chà, ta sẽ vẫn kiểm soát mọi năng lực của mình, thế có nghĩa là *các ngươi* sẽ vẫn *ở* trong quyền năng kiểm soát của ta." Lão búng ngón tay. "Tuy nhiên, ta thấy mệt hơn rồi. Ta chắc phải đi kiếm một chiếc ghế thôi."

Lão đứng chắp tay ra sau lưng, mỉm cười bí hiểm và chăm chú như thể đang chờ đợi cái gì đó. Trước khi bọn trẻ kịp có thời gian thắc mắc là cái gì, chúng tận mắt chứng kiến một trong những chuyện rắc rối nhất mà chúng từng thấy.

Chiếc xe lăn của lão Curtain xuất hiện không phát hiện tiếng động nào. Nó lao từ căn phòng bên cạnh như tên lửa, tự lái tránh những măng đá rồi tiến tới chỗ chủ nhân, thế nhưng những bánh xe của nó hoàn toàn không gây tiếng động nào lên nền chiếc hang, động cơ của nó cũng êm ả - mặc dù, có vẻ như còn *hơn* cả êm ả. Cảnh tượng như thể xem một bộ phim câm, ngoại trừ việc điều này đang diễn ra trong đời thực. Tiếng động duy nhất bọn trẻ nghe thấy là tiếng leng keng phát ra từ những chiếc còng trên tay chúng (bởi lẽ chúng nhất loạt run bắn lên). Chiếc xe lăn tựa như một vật gây ác mộng, và bị trói chặt trên đó là ngài Benedict đích thực. Hai tay ông bị trói vào tay vịn ghế, đầu gục xuống trước, cặp kính của ông sắp rơi khỏi mũi. Có vẻ ông đang ngủ rũ.

"Như các ngươi thấy đấy, ta đã thiết kế một điều khiển từ xa hoàn hảo," Lão Curtain khoe khoang, chỉ cho chúng thấy một chiếc điều khiển bé xíu giấu sau lưng. "S.Q. đem ông ta ra cạnh lũ trẻ. Giờ phải thật thận trọng - ta tin rằng ông ta thỉnh thoảng chỉ giả bộ đang ngủ thôi."

S.Q. nhấc ngài Benedict khỏi xe lăn, đỡ ông thật nhẹ nhàng tránh những măng đá, rồi khóa một cổ tay ông vào sợi xích kim loại. Trong khi S.Q. đang làm nhiệm vụ của mình, lão Curtain ra ngồi vào chỗ quen thuộc của lão trên xe lăn - chiếc xe có vẻ vẫn là thứ lão vẫn dùng - một cỗ máy phức tạp có chi chít các nút bấm, và bàn đạp - nhưng rõ ràng đã được cải tiến một vài thay

đổi đáng gườm.

"Ta cho rằng ông ta tự khiến mình rơi vào cơn ngủ rũ khi đang cố mà cảnh báo cho các ngươi," lão Curtain nói với giọng điệu khoái chí. "Ông ta đã rất đau lòng vì hối tiếc từ lúc Martina báo tin các ngươi đã lên đảo, và nỗi đau khổ của ông ta càng gia tăng khi S.Q. phát hiện thấy các ngươi đang leo lên núi, còn ta thì sắp đặt đâu vào đấy để tận dụng sự dại dột của các ngươi. Ông ta đã gào thét khản cả cổ! Hoặc ta nên nói rằng ông ta có vẻ là thế. Bấy giờ ta bèn kích hoạt thiết bị mới sáng chế của ta, thế là những tiếng kêu gào phiền toái của ông ta im bặt."

"Làm tắt tiếng động ư?" Sticky thốt lên vẻ kinh ngạc. "Nhưng chưa ai từng làm được điều gì như thế..." Cậu ngừng lời, không định là người đầu tiên mở miệng.

Tuy thế, lão Curtain đã nghe được lời cậu bé nói, lão nhướn mày lên. "Ta nhận ra ngươi vẫn khá am tường đấy nhỉ, George! Đúng thế, ta vừa lắp đặt một thiết bị hoàn toàn mới mẻ - một phát kiến của chính ta và do đó vô cùng ưu việt so với những thứ khác cùng loại - nó làm vô hiệu hoá mọi âm thanh gần kề với nó. Ngươi biết đấy, ta vốn vẫn thông thạo khi thao tác với các dạng sóng vô hình mà. Quả thực, so với Máy Thì Thầm của ta thì dự án này không gian nan hơn đâu..." Lão Curtain nói đến đây thì cười khùng khục. "Nhưng ta cũng bực cơ. Vấn đề là các người không thể nghe thấy tiếng Benenict kêu, và ta chắc chắn ông ta đã quá đau khổ đến mức ngủ gục rồi."

"Sao mà chúng tôi có thể nghe ông được nói chuyện nhỉ?" Constance đối đáp. "Chúng tôi không nghe được lại dễ chịu hơn."

Lão Curtain giật bắn người, đấy là dấu hiện bực tức đầu tiên lão tỏ ra từ nãy đến giờ. "Ta tắt thiết bị đó đi rồi, Constance ạ, chỉ cần nhấn một cái nút thôi mà. Nếu ngươi tập trung hơn thì ngươi đã thấy rồi."

"Tôi vẫn đủ tập trung để nhận thấy ông vẫn xấu xa như từ xưa đến nay," Constance đốp chát. Dự định sẽ được sum họp với ngài Benedict, rồi lại bị trói buộc trong tình thế khó chịu thế này, đã khiến cô bé nảy sinh một cảm xúc hỗn tạp lẫn lộn, vừa nhẹ nhõm vừa lo âu, và cả sợ hãi - những xúc cảm cô bộc lộ rất tự nhiên bằng phản ứng giận dữ. Thực tế thì cô bé suýt nữa còn quăng ra cả một bài lăng mạ có vần có điệu khi lão Curtain bắt cô im lặng bằng một cái nhìn doạ dẫm.

"S.Q. đâu?" lão Curtain đáp, "Hãy tỏ ra là anh chàng tử tế nào - ý ta là không cư xử như thể gã khờ ngốc nghếch nữa - và đứng cách xa tiểu thư Wetherall vài bước nữa xem nào. Ta không thích cái cách cô nàng cứ trừng trừng nhìn cái chìa khoá trong tay ngươi thế kia đâu."

Sau khi khoá tay ngài Benedict gần kề bọn trẻ, S.Q. vẫn vô ý nấn ná bên cạnh đó. Nghe lời

cảnh báo của lão Curtain, gã nhét vội chìa khoá vào túi và bước lùi xa chỗ Kate kèm theo cái nhìn đầy hoài nghi. Ở học viện, gã rất khoái bọn trẻ, và bất chấp tất cả những chuyện đã xảy ra, gã vẫn cứ thấy thoải mái khi ở cùng chúng - và rất là cả tin. Hắn ta giận dữ lắc đầu. "Em thật đáng xấu hổ!"

"Chỉ là em ngưỡng mộ anh giữ chiếc chìa khóa mới khéo làm sao," Kate nịnh nọt. "Em nghĩ anh đã bớt vụng về hơn rồi, S.Q. ạ!"

S.Q. rạng ngời nét mặt. "Em nghĩ thế sao?

"S.Q.!" Lão Curtain ngắt lời. "Im lặng đi, và mang muối ngửi trên bàn lại đây."

"Tôi mang cả lọ hóa chất Sự Thật nữa nhé?" S.Q. vừa hỏi vừa vội vã tiến lại bàn.

"Đương nhiên là không rồi. Ta đã nhắc đi nhắc lại ngươi bao nhiêu lần rồi, không bao giờ được chạm vào nó. Lọ hóa chất đó quá quý giá, không thể tin vào chân tay lóng ngóng của ngươi được. Ngươi nên biết thế, S.Q. ạ."

"Tôi vừa nghĩ tới những điều cô bé Kate nói, rằng tôi mới thật là..."

Lão Curtain dí tay vào trán gã. "Con nhóc đã nói dối ngươi đấy. Con bé mê mẩn cái chìa khoá, chứ không phải việc ngươi khéo léo khi cầm nó đâu. Giờ đánh thức Benedict dậy, rồi tránh ra, và ta nhắc lần cuối, hãy im lặng."

S.Q. ngoan ngoãn đưa lọ muối ngửi dưới mũi ngài Benedict. Ngài Benedict khịt mũi, cựa quậy, rồi đột ngột nhìn lên. Đôi mắt xanh của ông vốn trong veo và sáng quắc, giờ đỏ ngầu khủng khiếp - ông dường như kiệt sức quá mức chịu đựng - nhưng ánh mắt loé lên nỗi hân hoan khi nhìn tới bọn trẻ, rồi chuyển sang lo lắng khi nhận ra tình thế éo le của chúng. "Ái chà," ngài Benedict thốt lên rầu rĩ, kéo kính lên bằng bàn tay không bị trói. "Được gặp các cháu mới mừng làm sao, các bạn nhỏ, và ta ao ước các cháu đến biết nhường nào."

"Chúng đã tới để cứu ngươi đấy, Benedict ạ!" Lão Curtain thét lên. "Chúng trốn thoát trên chiếc Salamander của ta và nhào tới cứu ngươi! Chúng không giỏi việc lắm nhỉ?"

"Tôi nghĩ chúng làm những điều đáng ngưỡng mộ đấy chứ," ngài Benedict đáp, rồi quay sang S.Q. ông nói thêm, "S.Q. cậu biết là *tôi* không ngại để cậu đứng gần đâu, nhưng tôi mường tượng em trai tôi lại muốn cậu đứng cách xa các tù nhân của nó ra một quãng đấy."

“Ta đã bảo ngươi đừng bao giờ gọi ta như thế mà!” Lão Curtain gầm dừ doạ dẫm trong khi S.Q. hấp tấp lùi ra. “Ngươi không phải anh trai ta! Một người anh sẽ không huỷ hoại công trình hàng nhiều năm trời của em mình! Một người anh thì sẽ không tước đi thứ ta trân trọng nhất! Anh trai ta ư? Không đâu, Benedict, ngươi rõ ràng *không thể* là *anh trai* ta được!”

“Dẫu thế thì chúng ta trông vẫn khá giống nhau đấy chứ,” ngài Benedict nhắc nhở.

Lão Curtain mím chặt môi đến nỗi tím tái lại, cả các khớp tay cũng trắng nhợt do lão đang ghì siết tay trên thành ghế xe lăn. Xoay một vòng, lưng quay vào ngài Benedict - chiếc ghế chuyển động không phát tiếng động nào; lão ta hẳn đã bấm nút thiết bị làm yên lặng - lão Curtain hít thở thật sâu. (Không ai nghe thấy tiếng lão thở, nhưng vai lão nhô lên, rồi đột ngột buông xuống theo từng nhịp thở.) Hiện thực hiển nhiên về mối quan hệ ruột thịt với ngài Benedict rõ ràng khiến lão đau khổ, cũng như điều đó từng có lần khiến ngài Benedict phiền lòng - và có lẽ đến giờ vẫn vậy. Đã một năm kể từ khi họ tìm thấy người anh em sinh đôi bị thất lạc từ rất lâu của nhau, đồng thời cũng lại là kẻ thù không đội trời chung, và rõ ràng lão Curtain đã mất từng giây phút trong cả năm qua gặm nhấm nỗi chua chát này.

Lấy lại được bình tĩnh, lão ngoảnh lại đối diện ngài Benedict. Lão bắt đầu mở miệng nói, nhưng không có tiếng gì phát ra. Mặt mày cau có, lão nhấn một nút trên chiếc điều khiển cầm trong tay và nói lại. “Khá lắm, ta sẽ biết ơn lắm lắm cái sự thể ngươi là anh trai ta - một người anh trai đã hủy hoại tham vọng của ta và thế nghĩa là kẻ phản bội tồi tệ nhất rồi. Ngươi thoả mãn chưa?”

Ngài Benedict mở miệng định nói, nhưng lão Curtain ngắt lời.

“Đó là một câu hỏi tu từ hoa mĩ, Benedict ạ. Ta chẳng thèm bận tâm ngươi có thoả mãn hay không.” Lão đảo tròn mắt và tiến lại gần trên xe lăn. “Và giờ đến lúc bàn công việc. Vì ngươi vừa ngủ gục, có một vài tiến triển gần đây nên ta báo lại cho ngươi rõ tình cảnh ra sao, Benedict ạ. Ta đã hy vọng bọn trẻ biết về cỏ đêm, nhưng theo những gì chúng kể thì chúng chẳng biết gì. Do đó...”

Ngài Benedict ngắt lời lão. “Tôi đã nhắc chú nhiều lần rồi, Ledroptha, rằng nếu chú thả Số Hai và tôi ra, tôi sẽ cam đoan chú sẽ được biết về cỏ đêm. Lời đề nghị vẫn có hiệu lực đấy. Một khi các bạn tôi và tôi được an toàn khỏi đây, tôi hứa sẽ gửi thông tin cho chú.”

“Ta biết thứ ngươi đề nghị là gì,” lão Curtain cáu kỉnh đáp. “Và cho dù nếu ta có tin ngươi, Benedict ạ, thì lời đề nghị cũng không hoàn toàn hợp với kế hoạch của ta nữa. Ta sẽ không thả ngươi đi. Ta sẽ *không bao giờ* thả ngươi đi.”

“Tôi sẽ không trở thành trở ngại cồng kềnh chứ?” Ngài Benedict thản nhiên đáp. “Tôi ghét

làm gánh nặng lắm."

Lão Curtain nhếch mép cười khinh khỉnh. "Ngươi còn biết đùa nữa à, nhưng những trò đùa sẽ sớm chấm dứt thôi. Không đâu, ngươi sẽ không là trở ngại nào cả. Ta không định thả ngươi ra, những ta cũng không định giữ ngươi gần mình. Ta định sẽ thay thế ngươi."

***

Với niềm thích thú hiển nhiên, lão Curtain giải thích về những kế hoạch đã được sắp đặt thận trọng của mình. Lão mất nhiều tháng ròng để quan sát, chờ đợi, chuẩn bị. Lão đã sắp xếp việc ăn trộm hóa chất Sự Thật thật ra sao - cách lão moi được mật khẩu và tin tức giúp lão được thừa nhận là ngài Benedict. Với nhân dạng mới này, lão Curtain sẽ lại truy cập vào Máy Thì Thầm của lão - có nó là có khả năng thao túng trí nhớ và suy nghĩ của người khác. Nhanh nhanh chóng chóng, những nhân viên chống đối lại những tham vọng của ngài Benedict "mới" sẽ tự thấy mình bị gạt phắt ra khỏi vị trí của mình, mà chẳng nhớ gì tới việc đã phản đối lão cả. Và với sự giúp đỡ của các cựu Điều hành viên, đã giữ những chức vụ chắc chắn trong chính phủ, lão Curtain - giờ được mọi người biết đến là ngài Benedict - sẽ nhanh chóng vươn tới một vị trí quyền lực không ai sánh kịp.

Theo lẽ nào đó, lão Curtain giải thích với giọng điệu chế nhạo rằng ngài Benedict đã làm kha khá việc giúp lão. Lão chỉ phải tận dụng dịp thuận lợi khi cơ hội xuất hiện thôi. "Các đồng minh của ta đã sẵn sàng chớp lấy lúc cơ hội ngươi đi lang thang không có người bảo vệ. Nhưng khi ta được biết rằng ngươi đã lên kế hoạch đi du lịch mà không nói lý do với ai cả. Ta đã nghĩ, điều này rất đáng ngờ, và ta đã quyết định khoan hẵng tóm lấy người cho tới khi ta biết được nhiều hơn nữa. Rồi thì ôi chao! Điều ta biết được thật đáng để chờ đợi, ngươi có nghĩ thế không? Cỏ đêm! Loài cây quý giá nhất có thể tưởng tượng được! Và chính người - chứ không phải ai khác - tình cờ dẫn ta thẳng tới chỗ nó!" Lão Curtain bật ra một tiếng cười ngắn khùng khục nghe như tiếng nấc cụt.

"Ledroptha," ngài Benedict hỏi, "Tại sao chú lại kể những chuyện đó vào lúc này?"

Lão Curtain phớt lờ ông. Lão cứ nói tiếp nhắm tới bọn trẻ, "Khi ta bắt kịp ông ta tới đây, ta biết rằng cỏ đêm gần kề ngay đây thôi. Benedict và trợ lí của lão - ta không muốn gọi cô nàng bằng mật danh lố bịch đó - rõ ràng là định dùng cái hang này làm một phòng thí nghiệm tạm thời. Bọn họ có đủ thứ cần thiết: một địa điểm thuận lợi khuất gió, kính hiển vi, bố trí đèn chiếu sáng tốt. Tuy nhiên, điều ta bực bội vô cùng đó là ta phát hiện ra mình đến sớm quá, trước khi họ kịp kiếm về mẫu cây để nghiên cứu. Ta chưa từng nghĩ rằng bước tiến trong nghiên cứu của họ lại lề mề như rùa như thế. Giờ họ ở đây, chẳng biết quái gì nơi chốn chính xác có loài cỏ đêm đó hoặc thậm chí hình dạng nó ra sao - mà chỉ có ngồi trơ ra đó, tay trong tay và đợi chờ một hội liên minh bí ẩn nào đó để liên lạc với chúng những thông tin thiết yếu.

Lão Curtain liếc sang ngài Benedict với ánh nhìn khinh khỉnh. “May mắn làm sao,” lão nói tiếp, “sau khi làm lãng phí vài giọt hóa chất Sự Thật của ta, ta nhận ra rằng cách tìm kiếm hiệu quả nhất sẽ có thể khẩn nài được bản năng bảo vệ ở những bạn hữu của ngài Benedict. Đó là một kế hoạch hoàn hảo - à không, phải nói là một kế hoạch còn hơn cả hoàn hảo! Ta sẽ lấy được những thông tin ta đang tìm kiếm, rồi quay về Thành phố Đá trong vinh quang! Ta sẽ có được cỏ đêm *và* Máy Thì Thầm của ta. Các ngươi có tưởng tượng được không?”

Bọn trẻ run bắn lên. Chúng hình dung quá rõ ấy chứ. Giấc mộng của lão Curtain lại là ác mộng của người khác.

“Dĩ nhiên,” lão Curtain lại nói tiếp, “ta sẽ phải hưởng thụ điều này một mình. Trước mọi người, ta buộc phải thương tiếc cho cô nàng trợ lí, cô ả mạnh mẽ tội nghiệp đã thất bại khi “trốn thoát” cùng ta. Ta chắc chắn các ngươi có thể hiểu tại sao cô bạn của các ngươi không thể quay về cùng ta - mà lại không biết ta thực sự là ai. Không, ta e rằng cô ả sẽ có thể chết yểu dưới bàn tay tàn ác của ngài Curtain. Hoặc thế nào đó - ta chưa quyết định - cô nàng có thể vẫn bị ông ta giữ làm tù nhân, giấu kín ở đâu đó xa tít tắp trên trái đất này, nơi mà những đặc vụ hàng đầu của chính phủ có được phái đi tìm cũng vô ích. Dĩ nhiên, đó là lý do vì sao người của ta đang lần theo dấu vết của ả ngay lúc chúng ta đang nói chuyện đây. Ta có thể còn do dự chưa quyết định số phận của ả, nhưng chắc chắn ta không để ả chạy thoát đâu.”

“Ledroptha,” ngài Benedict nghiêm giọng quát. “Không cần phải làm thế.”

Lão Curtain nhìn ông vẻ ngờ vực. “Ồ, nhưng ta chọn việc xảy ra theo cách thế. Và việc bọn trẻ đến đây càng khiến vấn đề đơn giản. Ngươi vừa hỏi ta cách đây một phút trước rằng tại sao ta lại kể cho các ngươi những chuyện này vào lúc này. Câu trả lời là ta cần phải thận trọng. Ta không quan tâm kể cho ngươi nghe tin rồi ngươi có thể tận dụng để chống lại ta. Ngươi vừa tự chứng tỏ chính mình không đáng tin cậy nên hóa chất Sự Thật của ta sẽ khó phát huy tác dụng - ngươi luôn chủ ý nói những lời lẽ tưởng như thực nhưng hoàn toàn vô ích. Nhưng chuyện đó chỉ xảy ra khi hóa chất - làm thế nào ta sử dụng nó nhỉ? - được đưa vào mà không có *thành phần* phụ trợ. Và giờ những thành phần đó đã nằm trong tay ta rồi.”

Lão Curtain lôi đôi găng tay bạc bóng loáng của lão ra. Bọn trẻ theo bản năng giật nảy người lên. Thấy phản ứng của chúng, lão toe toét cười và vỗ đôi găng lên đầu gối. “Ta ngờ rằng có bọn trẻ ở đây, ngươi sẽ tỏ ra sẵn lòng nói cho ta hay những điều ta muốn biết. Ngươi muốn nói gì hả, Benedict? Ta có nên xỏ “đôi găng dành cho trẻ em” của ta không?”

Ngài Benedict nhìn em trai mình với vẻ mặt vô cùng lo lắng. “Ledroptha, chú không thể nào...”

“Đừng có bảo ta không thể làm gì!” Lão Curtain quát lên. Lão nhanh chóng nhắm mắt vào và

hít một hơi thở sâu. Một lúc sau lão mới mở mắt ra. “Ngươi có thể nói điều ngươi muốn,” lão thốt lên giọng điềm tĩnh hơn, “nhưng nếu những câu trả lời của ngươi không hữu ích với ta, thì bọn trẻ sẽ phải trả giá.”

Lão Curtain phóng vụt lên trước trên xe lăn - suýt nữa bỏ lại bọn trẻ và ngài Benedict - và cầm lấy một cái lọ nhỏ và một ống thuỷ tinh ở chiếc bàn gần đó. Lão xoay tròn chiếc xe rồi lăn trở lại chỗ ngài Benedict. “Chúng ta bắt đầu chứ?”

Ông Benedict bình tĩnh nhìn thẳng vào mắt người em trai. “Làm thế nào ta biết được chú sẽ không làm đau bọn trẻ dù có gì xảy ra đi chăng nữa?”

“Một câu hỏi hợp lí đây,” lão Curtain nhỏ một giọt chất lỏng từ chiếc lọ. “Để ta làm cho tâm trí ngươi được thoải mái nào.”

Lão nghiêng chiếc ống thuỷ tinh, ngửa đầu ra sau, và đổ giọt chất lỏng vào miệng. Ngay lập tức mắt hắn căng ra và lúc lắc đầu, như thể vừa nuốt phải hắc ín. “Ta hứa,” lão nói thật nhanh, giọng miễn cưỡng, “rằng nếu ngươi kể cho ta tất cả những gì ta muốn biết, ta sẽ không làm đau bọn trẻ này. Ta sẽ dùng Máy Thì Thầm để xoá đi kí ức của chúng về sự việc này, và như thế chúng sẽ không còn là mối đe đoạ cho kế hoạch của ta và có thể sống tiếp phần đời còn lại an toàn. Ta sẽ không đề nghị ngươi điều gì tốt hơn thế đâu, nhưng như ta đã nói, ta xin hứa.”

Hai người lặng lẽ quan sát nhau, lão Curtain với cái nhìn thách thức, ngài Benedict với nét mặt suy tư, cân nhắc. Rốt cục ngài Benedict chuẩn bị nói, thì Constance hét lên ngắt lời, “Lão đang nói dối đấy, ngài Benedict ạ! Đó không phải hóa chất Sự Thật đâu! Lão đã đánh tráo các lọ thuỷ tinh khi ông đang ngủ gục!”

Ngài Benedict thất vọng như thể ông vừa nhận được một tin tức khủng khiếp nhất, cất tiếng bằng giọng nói rất nhỏ chỉ đủ để bọn trẻ nghe thấy, “Ta đã biết lão nói dối, bé con ạ.”

Lão Curtain nhìn sang Constance với vẻ kinh ngạc. “Chà, chà, *chà*,” lão nói nâng cao giọng cuối câu. “Sao giờ ngươi có thể biết được ta đã tráo các lọ đựng hả?”

Constance hớt hải nhìn lại lão. Cô bé không hề biết làm thế nào biết được về những chiếc lọ. Cô chỉ biết rằng cô bé không muốn ngài Benedict bị lừa gạt, và rằng việc cô phát giác ra điều dối trá đó dường như khiến lão Curtain rất khoái trá.

“Ta đã đánh tráo chúng, nhưng trước khi các ngươi tới rất lâu rồi,” lão Curtain lầm bầm như thể tự nói một mình. Lão gõ theo nhịp những ngón tay lên tay vịn ghế lăn. “Vậy mà ngươi biết được... ngươi đã *biết* được. Ôi chao, ngươi quả là một bé con hữu ích đấy, Constance. Ta đã

không biết điều đấy."

Lão Curtain nhoẻn miệng cười xum xoe. "Ta sẽ không dại gì hứa hẹn như thế đâu, Benedict ạ. Tuy nhiên, ta sẽ hứa không làm tổn hại bọn trẻ vào lúc này - nhưng chỉ khi ngươi trả lời ngay lập tức. Đó là đề nghị của ta. Ta có nên đeo găng tay, hay...?"

"Không cần thế đâu," ngài Benedict đáp. "Chỉ cần hứa thôi."

"Ta hứa," lão Curtain nói ngay, rồi quay sang nhìn Constance với vẻ ranh mãnh. "Ta đang nói thật, phải không bé con?"

Constance sợ sệt nhìn lão chằm chằm, rồi gật đầu.

Lão Curtain hài lòng, quay lại nói tiếp với ngài Benedict. "Giờ nói cho ta biết nhanh lên, không chơi đùa nữa! Người mà ngươi nhắc đến là ai? Và ngươi đừng có mà hỏi người đó là ai! Ngươi biết ý ta nói gì: người đó "vô cùng thân cận" với ngươi - người duy nhất có thể tìm được các thông tin cho ta! Chính đó là những lời ngươi nói ra! Giờ thì đó là ai?"

Ngài Benedict nhìn thẳng vào người em trai. "Là chú."

"Ta ư?" lão Curtain thốt lên sửng sốt. Mắt lão nheo lại, rồi đưa hai tay lên miệng, thổi thổi vào chúng như thể đang lạnh cóng. Rõ ràng lão đang cố gắng giữ bình tĩnh. "Ngươi có ý gì hả, ta ư? Làm thế nào mà ta có thể tìm được các thông tin cho *chính ta*?"

"Chú đã có thể làm thế rất đơn giản bằng việc để chúng ta đi, chính là lời đề nghị ta nói đi nói lại với chú rồi," ngài Benedict đáp. "Nếu chú thả chúng ta, ta có thể tiết lộ thông tin."

Lão Curtain giơ hai tay lên trời. "Nhưng ngươi chẳng nói rằng không biết đó sao!"

"Ta không nói gì như thế cả."

Chiếc xe lăn của lão Curtain chồm về phía trước, rồi với tốc độ nhanh nhẹn đáng kinh ngạc, lão nhảy bật lên từ ghế và đáp xuống cách chỗ ngài Benedict vài centimet. Lão chỉ tay vào mặt ngài Benedict. "Và có chuyện gì nếu ta doạ sẽ làm đau các chiến hữu của ngươi? Thì ngươi sẽ không tiết lộ gì cả hả?"

"Ta chắc chắn sẽ nói," ngài Benedict đáp. "Nhưng vẫn chính chú là người cung cấp tin cho những dự tính tương lai của chú."

“Thế nên ngươi cứ nói năng kiểu đó để tránh né các câu hỏi khác hả?” lão Curtain gầm lên, cuối cùng cũng hiểu ra. “Ngươi biết là ta không muốn lãng phí một giọt hóa chất nào nữa. Ngươi biết ta muốn để dành nó!”

“Theo như ta hiểu, đúng thế.” Ngài Benedict đáp lại cái nhìn giận dữ của người em trai bằng ánh nhìn chằm chằm bí hiểm.

Bọn trẻ quan sát đầy hy vọng. Nếu lão Curtain càng giận dữ, lão có thể ngủ gục, và chúng có thể cố tìm cách trốn thoát. Có thể...

Nhưng sau giây lát run rẩy vì bị xúc phạm, lão Curtain lại trấn tĩnh. Lão mỉm cười, gật gù, và chắp tay ra sau lưng. Chiếc xe lăn tiến sau lão như thể một thú nuôi được huấn luyện thuần thục.

“Đủ rồi,” lão vừa nói vừa ngồi xuống ghế. “Cuối cùng thì ngươi vừa đáp lại đặc ân của ta bằng sự phản bội. Ngươi phải thất vọng với chính mình kinh khủng lắm đấy, Benedict ạ. Giờ thì ta sẽ có cỏ đêm của ta và cả Máy Thì Thầm của ta nữa, và bọn trẻ cũng đang chứng tỏ rất hữu dụng rồi...” Lão xoay chiếc xe lăn và nhìn sang Constance vẻ thăm dò.

“Ledroptha,” ngài Benedict hỏi. “Ta có nên cho chú biết ta đã khám phá ra thứ gì bây giờ không, hay chú muốn chờ đợi hơn?”

“Có,” lão Curtain đáp, háo hức ngoảnh sang nhìn ông. “Cho ta biết ngay đi.”

“Thế thì ta sẽ cần chú tắt đèn đi.”

“Cái gì?”

“Đèn pha. Tắt hết đi. Có một chiếc điều khiển trên bàn.”

“Ta *biết* cái điều khiển đó ở đâu,” lão Curtain đáp. “Và ta để đèn sáng là có lý do chính đáng cả - để không có gì ngươi làm mà ta lại không thấy.”

Ngài Benedict mỉm cười kiên nhẫn. “Ta dĩ nhiên cũng đã biết thế. Nhưng nếu chú muốn thấy cái ta đang giấu giếm chú, thì phải tắt đèn đi.”

Lão Curtain nhìn ông lạnh lùng. “Trước khi ta tắt đèn, ta có cần nói rõ bọn trẻ sẽ phải chịu hình phạt nào nếu đây là một kế hoạch định đánh lừa ta không?”

“Ta không nghĩ việc giải thích đó là cần thiết, không cần đâu. Ta cam đoan với chú ta không định làm gì cả khi đèn đã tắt.”

Lão Curtain lùi chiếc xe lại chỗ cái bàn và nhấc chiếc điều khiển lên. Lão kiểm tra nó kĩ càng, rồi - để giữ an toàn - lăn xe đi và đưa chiếc hộp điều khiển cho S.Q., anh chàng đang đứng quan sát mọi việc với thái độ im lặng ngoan ngoãn và biết nghe lời khi đứng cách xa an toàn. “Rất tốt, Benedict. Chúng ta hãy hy vọng ngươi không làm nguy hại tới các bạn trẻ của ngươi một cách vô ích. S.Q. gạt cái công tắc đó đi!”

S.Q. làm như được ra lệnh, chiếc hang hoàn toàn tối om. Nhưng bóng tối chỉ kéo dài giây lát, vì các bức vách, nhũ đá và măng đá nhanh chóng sáng dần lên những ánh màu xanh lục.

“Cái mà chú đang thấy là một dạng rêu mờ xuyên thấu,” ngài Benedict giải thích. “Chính nó khiến đá có vẻ trông ẩm ướt và nhớp nháp dưới ánh sáng. Trong bóng tối, như chú thấy đấy, nó phát sáng óng ánh.”

Lão Curtain ngồi im lặng sững sờ một lúc lâu. Rồi lão bật cười. Thoạt đầu nhẹ nhàng, rồi càng sau càng to hơn - và sau đó thì càng the thé the thé - cho tới khi các bức vách hang vang vọng những tràng cười đắc ý rùng rợn của lão Curtain.

Chương 24: Những người bạn cũ và những kẻ thù cũ

Những giờ phút tiếp theo trôi qua khốn khổ. Ngài Benedict và lũ trẻ buộc phải chứng kiến cảnh lão Curtain và S.Q. miệt mài cạo cỏ đêm trong tầm với trên khắp bề mặt hang đá. Chính lão Curtain đã mang tới những chiếc hộp kim loại được xếp chồng dưới bàn mà lúc trước bọn trẻ phát hiện thấy. Mặc dù lão không hề biết hình thù hay nơi trồng của loại cây này, lão là người nghiên cứu chuyên sâu từ rất lâu rồi về huyền thoại cỏ đêm, và vài năm trước - trong xó xỉnh tối tăm nào đó trên thế giới - lão đã tìm được một mảnh giấy từ một cuốn sách cổ cung cấp và hướng dẫn việc vận chuyển và bảo quản loại cây mong manh này. Hiển nhiên không có gì phức tạp hơn đòi hỏi về bóng tối, độ ẩm, và nhiệt độ nhất định, và lão Curtain đã sáng chế ra hộp chứa đặc biệt hội tụ đủ các điều kiện này. Mỗi khi lão hay S.Q. mở một chiếc hộp kim loại ra để chuyển sang lớp rêu quý giá khác, làn hơi nước nhè nhẹ bốc lên như thể từ chiếc vạc của phù thủy hiện đại.

"Nghĩ mà xem," ngài Benedict cất lời khi quan sát người em trai đang nhoài người với một mảng cỏ đêm cao trên một măng đá, "nếu ta làm việc cùng nhau, Ledroptha ạ, chúng ta có thể thực hiện những thoả thuận vĩ đại đấy. Chúng ta biết những thứ mà người kia không biết."

"Và vẫn sẽ thế," lão Curtain đáp, lão đang đứng trên mặt chiếc ghế lăn để với cỏ đêm dễ dàng hơn. (Chiếc xe lăn đáp lại một hiệu lệnh vô hình, kì quái đi vòng qua măng đá như thể nó tự biết suy nghĩ vậy.) "Nhưng như những gì ngươi chứng kiến bây giờ, ta hoàn toàn có thể khiến ngươi tiết lộ những điều ta muốn biết. Ta thấy chẳng có ích lợi gì ở cái sự "làm việc cùng nhau" như ngươi vừa nói cả."

“Lợi ích,” ngài Benedict bắt đầu giải thích, “sẽ là ở... “

“Ta không muốn nghe bất kì ý kiến nào của ngươi nữa,” lão Curtain ngắt lời, lão đang tróc ra cả mảng lớn rêu ẩm ướt. “Những ý tưởng ngớ ngẩn làm ta xao lãng, mà ta thì không có thời gian để xao lãng.”

“Chú làm việc có vẻ vội vã quá,” ngài Beneđict nhận xét.

“Ta vừa mới bảo ngươi cái gì về việc ý kiến ý cò hả?” lão Curtain cáu kỉnh. “Một lần nữa ngươi lại bộc lộ tính ngốc nghếch của mình, Benedict ạ. Làm sao ngươi lại nghĩ ta tránh để bị bắt nếu như không biết cách để không bao giờ nấn ná, không bao giờ chần chừ hả? Như trong trường hợp hiện tại này: Giả sử ta không nhận được những lời từ cô nương Kazembe, ta đã toan bỏ đi khỏi hòn đảo này hôm nay rồi.”

“Và từ bỏ cả cỏ đêm ư?” ngài Benedict hỏi, giọng khá ngạc nhiên.

“Lại nữa rồi Benedict. Suy nghĩ đến là ngốc nghếch. Dĩ nhiên, ta định để S.Q. tiếp tục tìm kiếm nó trong khi ta nghiên cứu các việc ở chỗ khác. Cách này hay cách khác ta vẫn sẽ tìm ra cỏ đêm, ta đoan chắc với ngươi như thế đấy.”

Tới đây, S.Q. ngừng tay làm. Qua vẻ mặt sững sờ, rõ ràng gã không mảy may biết gì về kế hoạch bị bỏ rơi một mình trên hòn đảo hiu quạnh này.

“Tuy nhiên, như thường lệ,” lão Curtain nói tiếp. “Ta vẫn cứ đạt được mục tiêu của mình theo cách thức hữu hiệu nhất có thể được. Mặc dù ta chưa bao giờ hợp với việc ở đâu đó quá lâu. Do đó mà ta bắt tay vào làm việc thật khẩn trương, như vẫn vậy.”

“Nếu ông vội vã đến vậy,” Kate chen vào, “sao ông không bắt chúng tôi ra giúp ông thu lượm cỏ đêm nhỉ?”

Lão Curtain bật ra tiếng cười the thé. “Ta được giúp đỡ đủ rồi, cảm ơn, cô nương Wetherall! Và ta cũng đã kiếm được kha khá cỏ đêm rồi, ngay cả khi ta có buộc phải bỏ lại chỗ kia. Không đâu, ta nghĩ rằng tốt nhất là các ngươi vẫn bị trói lại.”

“Tôi không hiểu sao ông lại không quẳng béng chúng tôi xuống núi,” Kate hỏi. “Giờ thì ông đã có trong tay cái cây khỉ gió đó rồi, bọn tôi chẳng còn mấy hữu dụng cho ông nữa.” (Bạn bè cô bé khá bối rối với những gợi ý này, mặc dầu chúng hiểu rằng Kate đang cố tạo ra cơ hội tẩu thoát.)

Nhưng lão Curtain lại luôn hiểu ý đồ của cô bé - sự lanh lợi chưa bao giờ là sở trường của Kate cả - lão lại the thé cười và nói, "Trái lại, ngươi khá là hữu ích đấy! Ta vừa mới suy nghĩ về vấn đề này, như ngươi thấy đấy, và thực tế là một khi ta đã có lượng cỏ đêm chưng cất thích hợp, việc rất đơn giản là làm các ngươi ngủ gục - một giấc ngủ rũ yên lặng và không có gì phòng vệ - ngoại trừ những dịp ta áng chừng thích hợp. Nói ngay, mỗi khi ta đòi hỏi điều gì. Benedict vừa chứng tỏ ông ta khá yếu mềm nếu kéo bọn trẻ dính dáng vào."

"Được rồi, ta thấy ông vừa nói ra một ý tưởng không phải xuẩn ngốc nhất," Kate ương bướng đáp, để tỏ ra can trường, vì gợi ý của lão Curtain vừa khiến cô bé sợ phát khiếp đi được. "Dẫu vậy, chúng tôi có khá nhiều người thì làm sao giấu hết được. Ông có loại máy nào làm thu nhỏ không?"

"Lại làm trò gian lận hả, cô nương Wetherall, ta nghĩ các ngươi thích hợp khi đặt trong phòng riêng rẽ." Lão Curtain bĩu môi, giả bộ như đang cân nhắc. Nhưng ngươi nói đúng, điều đó chứng tỏ khá nhiều bất tiện. Ta sẽ cần suy nghĩ thêm về điều ấy. Ngươi nghĩ sao đây, Benedict? Ngươi muốn được giải thoát hoàn toàn, hay ngủ vạ ngủ vật suốt đời mình trong phòng giam kín?"

"Ta khoái những giấc ngủ chợp mắt hơn đấy," ngài Benedict đáp. "Và ta chưa từng tránh né nó trước kia, nên ta không biết phải trả lời thế nào." Thái độ bình tĩnh không gì lay chuyển được của ngài Benedict dường như càng chọc tức lão Curtain, nụ cười ngạo nghễ của lão biến mất, thay vào đó là cái nhìn lạnh lùng. "Thế thì thật may là ngươi không phải người có quyền lựa chọn. Giờ thì im đi, tất cả các ngươi. Ta bị xao lãng thế là đủ rồi. Ta ghét bị gián đoạn công việc, và ta đoan chắc với các ngươi - kẻ nào thốt ra một lời nào nữa sẽ nhận lấy sự chăm sóc tuyệt đối của ta đấy."

Không nghi ngờ gì về sự chân thực trong lời nói của lão Curtain về điều này - hay ý của lão về "sự chăm sóc tuyệt đối" - và suốt thời gian còn lại, mọi thứ diễn ra trong im lặng hoàn toàn, bởi sự dọa dẫm của đôi găng tay bạc bóng loáng, không tiếng động nào phát ra để lão Curtain và S.Q. vẫn tiếp tục làm việc.

Reynie vẫn tiếp tục động não - bấy giờ khá dữ dội - nhưng chưa có kết quả tốt đẹp nào. Cậu đã cố hàng trăm ngàn lần nghĩ cách trốn thoát. Cố gắng rồi thất bại. Và cậu cũng tưởng tượng thấy đủ thứ cậu chẳng khoái nghĩ tới tẹo nào, chẳng hạn như cuộc đối mặt khủng khiếp với lão Curtain và Máy Thì Thầm của lão, và chuyện gì sẽ xảy ra với Rhonda, cô Perumal và những người khác nữa, nếu lại thắc mắc tò mò thì lão Curtain sẽ chẳng bao giờ khoan dung đâu. Thật không may, trí tưởng tượng của Reynie không ngừng lại ở đó. Thay vì thế, nó lại chán chường đi lang thang, tới tận nhà ngài Benedict và Thành phố Đá, ở đó Reynie thấy cả đội những Gã Số Mười đi ngang nhiên trên những con phố thiu thiu ngủ, mỏi người dân đều bị ép vào giấc ngủ bởi loại nước cỏ đêm được "chưng cất thích hợp". Cố hết sức mình, Reynie không sao chặn được tâm trí tiếp thấy nhiều hơn. Và rồi cậu nhìn thấy rõ ràng đến kinh hoàng tay chân của lão

Curtain dễ dàng lôi những người dám chống đối lại chủ nhân của chúng. Hắn sẽ chẳng có kháng cự, giành giật, thậm chí chẳng có lấy một tiếng kêu than phiền. Đơn giản là thành phố tỉnh giấc vào buổi sáng và bớt đi một người chống đối lão Curtain.

Lão Curtain sẽ có cái mà lão luôn hằng mong muốn. Lão sẽ có quyền lực tuyệt đối. Việc đó đòi hỏi lão đổi tên thành Nicholas Benedict. Đa phần mọi người sẽ chẳng bao giờ thắc mắc chuyện gì đang diễn ra.

Dĩ nhiên bấy giờ bọn trẻ sẽ bị gạt ra một bên. Điều đó là chắc chắn rồi. Câu hỏi là lão Curtain định làm gì với chúng. Reynie không sao nghĩ ra được khả năng nào khác mà không khiến cậu toát mồ hôi.

Hy vọng duy nhất của cậu - dù rằng rất mong manh - đó là Milligan có thể cứu chúng, và khi đêm dần chuyển sang ngày, Reynie cứ bấu víu vào điều đó với nỗi thất vọng tăng dần. Khi lão Curtain lơ đãng thốt ra rằng Gã Số Mười của lão mất quá nhiều thời gian để lần theo dấu vết của Số Hai (lão gọi cô là "cô ả"), để S.Q. ra khỏi hang, tay cầm điện đàm để liên lạc với chúng, Reynie đã tràn trề hy vọng. Có thể Milligan đang chờ bên ngoài và sẽ phục kích gã. Nhưng S.Q. quay về báo cáo rằng sóng điện đàm im lặng. Tin này khiến lão nhướn mày ngờ vực, và nó khiến Reynie có thêm lý do để nung nấu hy vọng mong manh của mình lâu thêm nữa...

Nhưng hy vọng đó hoàn toàn sụp đổ ngay trước lúc bình minh, khi McCracken khập khiễng bước vào hang.

Kate bật ra tiếng thổn thức, rồi oà khóc, bởi lẽ Gã Số Mười xuất hiện có một ý nghĩa duy nhất. Mấy đứa trẻ nhìn nhau tuyệt vọng, và ngài Benedict cũng giàn giụa nước mắt khi ông nghe thấy tiếng Kate vỡ oà nức nở, ông với sang cô bé an ủi - rồi gục xuống một bên, tì lên một măng đá và ngủ gục.

McCracken quan sát tất cả với vẻ thích thú trong khi lết qua để chờ lão Curtain, nghe tiếng cử động thì lão đang lui về căn phòng bên cạnh. S.Q. như thể cũng biến mất, nhưng Gã Số Mười vừa nhìn chằm chằm vào một măng đá cạnh đó vừa hét toáng lên, "Mã Số Bảy, thưa ngài Curtain! Không cần phải mai phục nữa!" Với giọng kể cả, gã nói thêm, "S.Q. tao sẽ phải nhắc mày nhớ rằng Mã Số Bảy nghĩa là "gọn ghẽ cả". Dù sao thì đầu mũi giày của mày cũng lộ ra thấy rõ ràng kia kia."

Khi S.Q. nhô ra từ chỗ trốn trông rất bẽn lẽn, lão Curtain lao vụt xuất hiện với tốc độ nhanh tới mức chiếc xe lăn của lão chắc chắn sẽ đâm sầm vào McCracken. Lão phanh kít lại ngay suýt soát, tuy thế McCracken tiếp đón ông chủ đi vào với cái cúi chào ngưỡng mộ. Nếu lão Curtain vừa rồi để chiếc ghế đâm sầm vào gã, hẳn McCracken sẽ bị tung hê xa cả trượng, nhưng là một Gã Số Mười, gã vô cùng kính nể việc phô diễn sức mạnh ấn tượng.

May cho McCracken *không bị* tung hê đi, vì lẽ gã đang trong một tình trạng cực kì khủng khiếp. Gã dùng cà vạt làm dây treo cánh tay bị thương, mặt be bét máu me và vằn vện những bồ hóng, bộ vét trang trọng của gã rách tươm và cháy xém, và chiếc vali cực kì bờm xờm với tua tủa là mũi tên. Tuy thế, mặt mày gã lại bộc lộ vẻ thoả mãn công khai, và khi gã mở miệng nói với điệu bộ bình tĩnh quen thuộc, xem chừng còn khá thoải mái, như thể gã đơn giản chỉ tới báo cáo về thời tiết.

"Bọn tôi gặp phải một chút rắc rối," McCracken giải thích cho cái nhìn khiển trách của lão Curtain. Gã hất đầu chỉ bọn trẻ. "Ngài tìm đâu ra bọn nhóc con này thế?"

"Chúng đã *tìm* tới ta," lão Curtain lạnh lùng trả lời, "lấy cắp chiếc Salamander *của ta*, mà đáng lẽ *ngươi* phải giữ nó. Và ta đã tóm được chúng và giữ chúng lại, dường như còn được việc hơn cả một đội đần độn các ngươi có thể xoay xở. Đừng quên lý do ta trả lương cho ngươi."

McCracken toe toét cười, để lộ ra hàm răng gẫy đến mấy cái. "Bọn tôi rất hữu ích cho tinh thần của ngài. Dẫu sao thì ngài không cần phải đối phó với Milligan nữa."

"Mật vụ của Benedict ư? Hắn còn trên đảo sao?"

"Ồ... thế ra chúng không kể cho ngài nghe à?" McCracken vừa đáp vừa nhướn cao mày.

Lão Curtain liếc xéo sang bọn trẻ với ánh nhìn nham hiểm "Chúng không nói. Milligan hả? Ta cho rằng việc lão dính líu vào đã lý giải tại sao ta không nghe được tin về Jackson hay Jillson."

"Chắc chắn vậy," McCracken tán đồng. "Nhưng ngài không cần phải lo hắn xía vào chuyện gì nữa. Milligan đã bị xử lý rồi."

"Ta nhận ra ngươi cũng bị hắn đáp lại kha khá đấy," lão Curtain nhìn Gã Số Mười từ đầu đến chân. "Ngươi trông thảm hại quá."

"Không chỉ mình tôi. Cả bọn chúng tôi đều thế. Tôi phải thừa nhận rằng Milligan chẳng giống bất kì ai tôi từng chiến đấu. Nhanh như hổ và ranh mãnh như cáo. Nhưng thực tế thì hắn chưa từng chớp lấy cơ hội nào. Hắn ta ngốc nghếch chẳng dám sát thương ai. Ngài đáng lẽ phải chứng kiến hắn mất thời gian ra sao để tránh không hạ sát Crawlings, trong khi nó tìm mọi cách có thể được để băm vằm hắn thành nhiều mảnh. Một khi tôi khám phá ra điểm yếu này, thì chỉ còn là vấn để thời gian là tôi kết liễu được hắn."

“Thế ngươi đã kết liễu hắn rồi chứ?” Lão Curtain hỏi. “Cứ thế phát huy đến đoạn kết nhé McCracken. Và ngươi nữa, S.Q. đừng có đứng như cột đèn nữa và quay lại làm việc đi.”

“Đoạn kết khá thất vọng,” McCracken kể tiếp trong khi S.Q. vội vội vàng vàng cạo rêu và đóng gói. “Trận chiến đấu vừa rồi dẫn chúng tôi lên khá cao trên một ngọn núi, ở đó tôi dồn hắn ra một vách đá bên một hẻm vực sâu - lúc này đồng đội của tôi đã ở ngoài cuộc - rồi hắn nhất quyết chịu bị ong đốt thật khủng khiếp chứ không chịu đi ra khỏi tảng đá mà hắn dùng làm tấm chắn đỡ. Nhưng rồi tôi dần dần tiến vào và kết liễu hắn, và khi hắn nhận ra đang bị bất lợi, hắn đã chọn một kết thúc ít đau đớn hơn. Hắn nhảy xuống.”

Reynie quành tay qua vai Kate, nhưng cô bé chẳng hề để ý. Cô bé vừa cố nín khóc, kiềm chế mình để lắng nghe McCracken báo cáo. Cô nhìn Gã Số Mười chằm chằm đầy giận dữ.

“Rồi, tôi không thấy xác hắn đâu,” McCracken kể tiếp. “Đèn pin của tôi bị đập vỡ rồi. Nhưng dưới ánh trăng sáng, tôi có thể thấy rõ khoảng mười lăm mét phía dưới, nên hắn rơi xuống phải sâu hơn thế, và hắn trong tình trạng tồi tệ khó mà vực dậy được. Một cú rơi như thế sẽ làm vỡ tan xương cốt hắn.”

“Ngươi sẽ phải ước *ngươi* đáng lẽ không còn sống mà về!” Kate gầm gừ và nhào người về trước. Cô bé vừa nói vừa di chuyển với điệu bộ dữ dằn khiến mọi người trong hang phải chùn bước - trừ McCracken, gã cười thầm khi còng tay của Kate vẫn khoá chặt vào chiếc xích, kéo giật làm cô bé suýt ngã. Reynie và Sticky đỡ vội cô, giữ cô lại vì sợ cô bé sẽ làm gãy tay nếu cứ cố lao vào McCracken.

“Tôi tới để xem giờ ngài muốn làm gì tiếp đây,” McCracken quay lại nói tiếp với lão Curtain. “Tôi vẫn cần bám theo dấu vết của Số Hai, nhưng trước tiên tôi cần tập hợp đội lại. Cả Martina nữa, tôi cho rằng đã thấy cô nàng và Garrotte ở đồng cỏ. Milligan đã phục kích họ khi họ đang trên đường về làng.”

Lão Curtain cau mày. “Ta tưởng ngươi vừa bảo hắn tránh gây sát thương thực sự cơ mà.”

“Và hắn đã làm thế, nhưng gã để mọi người nằm bất tỉnh, và Crawlings bị vài chỗ gãy xương và sẽ chóng lành hơn nếu tôi cho người tới nâng gã dậy đúng cách. Nếu ngài không quan tâm tới việc này, tôi có thể chỉ cần quăng gã lên chiếc Salamander bằng bên tay không bị thương của tôi. Hoặc, nếu ngài muốn, tôi có thể chờ những người khác tỉnh táo lại và giúp tôi một tay. Sharpe và Garrote có vẻ sắp tỉnh lại rồi - bọn chúng đã nhấp nháy mắt khi tôi đá chúng - và tôi đoán chúng sẽ sớm tỉnh táo thôi. Nhưng tôi nghĩ nên để ngài quyết định. Tôi biết ngài hy vọng sẽ rời đi trước buổi trưa hôm này.”

Lão Curtain đón nhận tin này khá bực bội, nhưng có lẽ lão quyết định không muốn làm

không khí thêm căng thẳng. “Dẫn S.Q. theo,” lão cộc cằn ra lệnh. “Và khẩn trương lên. Chúng ta đáng lẽ phải sẵn sàng xếp đồ rồi.”

S.Q. đặt chiếc hộp kim loại đang cầm trên tay xuống.

“Đừng có bực,” McCracken quay sang cười với S.Q. theo kiểu rõ ràng rằng hắn đang bực, “nhưng tôi nghĩ ngài nên giúp tôi, ngài Curtain ạ. Như tôi đã kể, Crawlings bị gãy xương. Không nên để cậu ta bị rơi lần nữa.”

S.Q. bị xúc phạm vô cùng, thả rơi chiếc hộp kim loại xuống dưới chân.

“Được thôi,” lão Curtain đáp trong khi S.Q. đang vừa ôm chân vừa nhảy choi choi rên rỉ đau. “Ta sẽ tới. Còn S.Q. thôi không nhảy cỡn lên nữa và quay lại làm việc đi.”

McCracken đặt chiếc vali xuống và lấy đầu ngón tay lần dò chiếc răng gẫy. Gã lôi nó ra, nhìn ngó nó vẻ tò mò, rồi thả nó vào túi áo. “Có việc này nữa. Milligan đã bảo bọn trẻ rằng bạn của chúng đang tới đón chúng.”

“Lũ rắn rết và chó má,” lão Curtain lầm bầm. “Hắn có nói là ai không? Không thể là một đội giải cứu chính thức nào cả. Ta cho rằng không ai đánh điện khi ngươi còn bên ngoài.”

“Tôi đã nghe tin từ chỗ Bludgins. Rõ ràng Rhonda Kazembe đã gửi chim bồ câu lại kèm theo lời nhắn. Cô ta tuyên bố đã xác định được nhân vật mà ngài đang tìm và xin vài ngày nữa để định vị được ông ta.”

“Thủ đoạn đáng thất vọng,” lão Curtain vừa nói vừa xua tay gạt đi. “Ta vừa xác định được thứ ta tìm rồi. Nhưng ngươi không biết gì thêm về đám người đang tới à?”

“Không hề, và Milligan thì không nhắc đến cái tên nào cả. Nhưng bọn tôi biết nơi thuyền của chúng cập bờ, trong trường hợp nó chưa tới nơi. Địa điểm thích hợp duy nhất là ở vịnh đông nam. Nếu ngài muốn, ngay khi đội của tôi tỉnh dậy, chúng tôi có thể lái xe tới…”

Lão Curtain vẫy tay ra hiệu cho gã im lặng. “Mọi cuộc đối đầu có thể đợi đã, McCracken ạ, và nói chung thì tốt nhất là tránh bọn chúng ra. Điều ta muốn ngươi làm là hãy đảm bảo tên nữ tù đã trốn thoát của chúng ta không liên lạc được với đám người đó rồi kể cho chúng biết chỗ Benedict ở đâu.”

“Được,” McCracken đáp, “nếu cô ả chưa kịp gặp bọn chúng - thì tôi sẽ đảm bảo, còn nếu

chúng chưa kịp gửi tới cả một đội giải cứu băng qua cả hòn đảo... “

“Chưa hẳn là thế đâu,” lão Curtain ngắt lời. “Chỗ vịnh đêm qua thuỷ triều dâng lên thấp như đánh lừa - mà ta thì biết đôi điều về thuỷ triều, ngươi cũng biết rồi đấy - và ta cho rằng không có tàu thuyền nào có thể cập bờ trước lúc này đâu.”

“Tốt quá,” McCracken hí hửng đáp. “Thế thì tôi có thể cam đoan với ngài bọn tôi sẽ tóm được Số Hai trước khi cô nàng kịp gây ra rắc rối. Tối ngờ rằng cô nàng vẫn trốn trong khu rừng gần ngôi làng. Có gió thổi trợ giúp, chúng tôi sẽ không khó khăn gì khi đốt cháy cánh rừng và khói sẽ làm cô nàng phải chui ra thôi.”

“Ngươi nên làm cho tốt,” lão Curtain đáp cộc lốc.

Cuộc đối thoại tiếp tục chuyển sang đề tài chiếc xe lăn, lão Curtain không muốn để nó lại. McCracken bị đau một bên cánh tay nên không thể mang cả chiếc ghế và chiếc vali đi xuống con đường đá dốc để tới chỗ xe Salamander, trong khi chiếc xe quá nặng nên lão Curtain không tự mang được - thậm chí với bất kì ai cũng khó mà mang được xe, trừ những gã to cao khoẻ mạnh. McCracken chỉ ra rằng lão Curtain thực tế sẽ không cần dùng nhiều tới chiếc xe lăn, lão Curtain đáp lại rằng McCracken không chịu động não mà nghĩ, nhưng rồi vẫn thích đem theo nó bên mình. Thế là cuộc tranh luận lại tiếp tục.

Trong khi đó, Kate đang lén lút lục lọi chiếc giỏ của mình, cố gắng tìm kiếm thứ gì có thể giúp được. Lúc lầu sau cô thầm thì, “Mình chưa nghĩ ra cách để chúng ta giải quyết việc này như thế nào.”

“Ý cậu là làm thế nào để chúng ta thoát được hả?” Reynie lí nhí đáp lời. “Mình cũng chưa.”

“Mình không có ý *đó*,” Kate đáp, như thể ngạc nhiên với ý nghĩ đó. “Dĩ nhiên là chúng ta sẽ trốn thoát!”

“Chúng ta sẽ thoát chứ?” Sticky hỏi với vẻ đầy hy vọng. “Nhưng làm thế nào?”

“Ôi, chúng ta sẽ nghĩ ra cách nào đó thôi,” Kate thầm thì, không đủ nói rõ cái kế hoạch mà Sticky đang háo hức mong chờ. “Điều mình đang thắc mắc là làm thế nào chúng ta gặp được Milligan và tìm thấy Số Hai trước những kẻ lén lút này tìm được. Làm thế nào chúng ta cứu được cô ấy?”

“Chờ đã - chị nghĩ rằng Milligan vẫn còn sống à?” Constance thầm thì.

“Hiển nhiên là thế! Ý mình là, thoạt đầu mình chưa nghĩ ra ngay, nhưng rồi mình nhận ra rằng Milligan sẽ không bao giờ nhảy vào chỗ chết - ông sẽ không làm thế đâu trong khi chúng ta vẫn đang gặp nguy hiểm. Ông ấy hẳn đã có tính toán trong đầu rồi. Có lẽ là ông chưa tìm ra chúng ta được mà thôi. Lúc cuối cùng ông bảo chúng ta đi tới cánh rừng bên vịnh. Chính chỗ ông tới tìm chúng ta đấy.”

Reynie không được lạc quan như Kate, nhưng cô nói cũng có lí. “Để mình nói vắn tắt nhé. Chúng ta đang đang bị trói trong một cái hang và không biết liệu lão Curtain định làm gì chúng ta, và mối quan tâm lớn nhất của cậu là làm thế nào giải cứu được Số Hai ư?”

“Chính xác thế!” Kate thầm thì.

“Mình chỉ muốn làm rõ điều này,” Reynie giải thích, và dẫu rằng chỉ có chút xíu lý do để cậu có thể mỉm cười, thì đó cũng là cảm giác tốt nhất cậu có được cho tới lúc đó rồi.

“Mình nghĩ điểm khởi đầu sẽ là tự giải cứu chúng mình đã, Kate ạ.”

“Mình biết, nhưng chúng ta cần có nhiều thời gian hơn! Nếu chúng định đốt rừng cây”

“Chúng ta có nhiều thời gian hơn bọn chúng nghĩ đấy,” Constance nói chen vào. “Chúng sẽ gặp rắc rối nếu định đốt lửa. Thời tiết ngoài kia rất ẩm ướt. Sương mù và mưa phùn nữa. Đừng nhìn em như thế, chị biết là em có thể cảm thấy thế.”

“S.Q.” Lão Curtain quát ầm lên. Bọn trẻ giật bắn nín bặt và ngước nhìn lên thì thấy lão đang nhìn chúng giận dữ. “Nếu bất kì một đứa nào trong đám tù nhân kia mở miệng nói lần nữa - dù là một kẻ nào thôi, S.Q. - ngươi hãy báo lại cho ta khi ta quay về, và chúng sẽ phải chịu hậu quả. Đó là mệnh lệnh, hiểu chưa? Không đứa nào được nói năng gì cả. Ta sẽ không để cho còn có tiếng thì thà thì thầm nào giữa chúng nữa.”

“Vâng, thưa ngài.” S.Q. đáp và đằng hắng giọng. “Và, à, thưa ngài? Liệu tôi có thể gợi ý rằng McCracken vác chiếc xe lăn của ngài còn ngài mang chiếc vali của hắn không? Ý tôi là, chỉ tới chỗ Salamander thôi.”

Hai tên kia nhìn S.Q. chằm chằm,rồi nhìn sang nhau vẻ kinh ngạc.

“Đúng là thật thà như miệng trẻ con,” McCracken làu bàu.

“Ta sẽ điều khiển chiếc xe tới gần con đường dốc đá,” lão Curtain đã sẵn sàng xuất phát.

“Rồi chúng ta có thể tráo đổi gánh nặng.” Lão nhanh chóng lướt đi trên hành lang, McCracken tấp tểnh bước sau lão, chẳng thèm nói lời cảm ơn nào với S.Q. - thậm chí cũng chẳng đưa mắt nhìn biết ơn - vì đã đưa ra một gợi ý khả dụng đáng kinh ngạc rằng hai tên đó có thể làm việc *cùng nhau*.

***

Mặc dù vẫn thấy đau khổ vì bị McCracken lăng mạ và lão Curtain đối xử lạnh lùng, S.Q. chỉ vừa quay lại bắt tay vào việc thì ngài Benedict bắt chuyện với gã. Không ai thấy ngài Benedict tỉnh dậy lúc nào, và bây giờ ông đang nói bằng âm giọng chậm chạp, vẻ ngái ngủ, như thể có lẽ ông vẫn chưa hoàn toàn tỉnh ngủ.

“S.Q.” ngài Benedict gọi với giọng nói như ru ngủ, lạ lẫm, “Ta biết cậu có việc phải làm, nhưng nếu cậu có thể dành chỉ giây lát thôi, mấy cái còng tay lại cọ xát vào ta quá.”

S.Q. quay sang ngài Benedict với ánh nhìn sợ hãi. “Ôi không, ngài Benedict, ngài không nên nói chuyện! Ngài không nhận ra là giờ tôi phải báo cáo cho ngài Curtain về ngài ư? Đó là mệnh lệnh trực tiếp, ngài biết mà! Ngài sẽ bị trừng phạt đấy!”

Ngài Benedict vẫn điềm tĩnh nhìn S.Q. “Ta biết thế, S.Q.” ông đáp, vẫn với giọng nói chầm chậm, ngái ngủ, mà thế cũng đúng thôi. Cậu vẫn phải làm việc cần làm, anh bạn ạ. Ta thấy ở cậu không có chút mảy may yếu mềm nào.”

Rõ ràng được an ủi rất nhiều, S.Q. mỉm cười, rồi có nín nhịn ngáp.

“Thế nhưng,” ngài Benedict nói tiếp, “những chiếc còng tay cứ chà xát vào cổ tay ta quá thể. Chúng cứ thế mãi thôi.”

S.Q. nhìn ông chăm chú, không phải đang do dự, cũng không phải đang nghi ngờ, chỉ là như thể mất kha khá thời gian để những lời lẽ của ngài Benedict mới thâm nhập vào não hắn. Bọn trẻ con, vẫn còn ngơ ngác, không nói năng gì. Chúng thậm chí còn không dám thở. Chúng có thể nhận thấy ngài Benedict đang sắp đạt tới điều gì đó mặc dù S.Q. không thể nhận ra. S.Q. lại ngáp nhưng vẫn không rời mắt khỏi ngài Benedict.

“Cậu đang mệt lắm rồi, phải không S.Q.?” ngài Benedict hỏi.

S.Q. vẫn nhìn ông. Sau một lát, gã gật đầu vẻ ngốc nghếch. “Tôi thực sự mệt,” gã lí nhí.

“Ta biết cậu mà, anh bạn,” ngài Benedict nói tiếp. “Và tôi cũng thế. Cậu nên ngồi xuống cạnh tôi một lát và nghỉ ngơi đi. Nhưng trước tiên, hãy làm ơn cởi khoá chiếc còng tay, giống như cậu từng rất tử tế làm trước kia. Tôi những muốn được xoa xoa tay cho có cảm giác ở cổ tay mình.”

Và rồi, trước sự kinh ngạc vô cùng của bọn trẻ, S.Q. Pedalian bước lại gần ngài Benedict và mở khoá còng tay. Thoạt đầu, ngài Benedict không hề cử động, ông chỉ nói cảm ơn S.Q. và xoa xoa cổ tay với vẻ biết ơn. Rồi ông vỗ vỗ xuống mặt đất bên cạnh ông.

“Hãy ngồi nghỉ một lát,” ngài Benedict nói.

“Chỉ một lát thôi đấy,” giọng S.Q. đều đều, mi mắt nặng trĩu, vai chùng xuống. Gã ngồi cạnh ngài Benedict và dựa lưng lên măng đá.

“Cậu sẽ cảm thấy chiếc kẹp này thế nào,” ngài Benedict thật thong thả như thể chỉ đặt cái khuy lên cổ tay áo S.Q. ông trượt chiếc còng tay vào cổ tay S.Q. (bọn trẻ vẫn bị còng vào sợi dây xích) và sập nó vào. “Đấy, có khó chịu không?”

“Nó khá gượng gạo,” S.Q. thì thào, cau mày khó chịu. “Ý tôi là chật chội. Ý tôi là...” Gã kéo dài giọng, nói năng luống cuống.

“Chúng ta nên cởi trói cho chúng,” ngài Benedict nói tiếp. “Hãy đưa chìa khoá cho ta.”

S.Q. đưa ngài Benedict chìa khoá.

Cúi người về phía trước để che mắt S.Q. ngài Benedict tuồn chìa khoá cho Kate, cô bé nhoắng cái tự mở khoá cho mình và các bạn. Rồi ngài Benedict lôi bọn trẻ tránh xa măng đá, còn S.Q. vẫn bị còng tay vào xích sắt. S.Q. nháy mắt lia lịa, như thế sắp tỉnh ngủ. Gã nhìn bọn trẻ, rồi nhìn ngài Benedict, hoàn toàn mù mờ.

“Ta xin lỗi nhé, S.Q.” ngài Benedict nhẹ nhàng nói. “Phần nào trong cậu phải hiểu ta thành thật xin lỗi.”

S.Q. lắc đầu mạnh như thể để cho tỉnh táo. Mặt gã tối sầm lại, môi run lên. “Nhưng... ngài đã không thành thật! Ngài không thể nói dối tôi được!”

“Ta chưa từng nói dối,” ngài Benedict đáp.

S.Q. choáng váng. “Nhưng những lần khác nữa - ngài chẳng bao giờ cố gắng làm gì cả. Ngài đã hứa ngài sẽ không làm thế! Tôi thậm chí đã cho ngài một giọt hóa chất Sự Thật để chắc chắn nữa!”

“Đúng, ta đã hứa hẹn khá nhiều lần đó, S.Q. ạ. Nhưng ta không hứa sẽ thả cậu ra - ta đã, chỉ nói rằng chúng ta nên mở khoá tay của cậu ra. Thế là chúng ta làm. Ở một nơi tử tế hơn, trong thời khắc tốt đẹp hơn, ta hẳn rất vui mừng được giải thoát cho cậu. Và ta hy vọng sẽ gặp lại cậu ở một nơi như thế, vào thời khắc như thế. Cậu có một tâm hồn sáng rạng, S.Q. ạ. Và ta cực kì xin lỗi vì phải để cậu lại trong tình thế khó xử này, nhưng ta phải để cậu lại. Ngài Benedict quay đi vô cùng đau khổ. “Đi nào các cháu, chúng ta phải khẩn trương lên.”

Kate nhấc bổng Constance lên lưng, và cùng các tù nhân vừa được giải thoát vội vã bước dọc hành lang. Sau lưng họ, S.Q. ngồi đó, mặt mày càng ngày càng tối sầm lại, mắt gã nhìn quanh nhìn quẩn như thể hồi tưởng lại những điều ngài Benedict vừa nói. Gã vẫn đang cố gắng không tin vào những điều vừa xảy ra.

“Ngài đã thôi miên hắn ạ?” Constance hỏi khi họ vội vã đi trong hành lang.

“Đại khái thế,” ngài Benedict đáp giọng nghiêm nghị, “mặc dầu thô lỗ hơn. Chỉ cần thuyết phục cậu ta là được bởi vì cậu ấy tin rằng ta sẽ không phản bội lại lòng tốt của cậu ấy. Ta vừa đánh một đòn tâm lý khủng khiếp vào phần tốt đẹp nhất của S.Q. Pedalian rồi, các cháu ạ. Chúng ta phải hy vọng cậu ấy tĩnh tâm lại.” Ngài Benedict chạm vào vai Reynie. “Ta hy vọng cháu không từ bỏ những người như S.Q. trên thế giới này, Reynie ạ. Cháu thấy đấy, có rất nhiều chú cừu khoác bộ dạng của chó sói. Nếu không nhờ vào bản chất tốt đẹp của S.Q. thì chúng ta chẳng bao giờ thoát ra được.”

Họ đã tiến tới lối ra ở cửa hang, ở đó, họ nghe thấy âm thanh kì quái rền rĩ - trời đã bình minh, và cơn gió ban ngày trên đảo đã nổi lên - và Reynie mới kịp nhận ra họ vẫn chưa trốn thoát hẳn khi tiếng gió rền rĩ dội vào vách hang sau lưng họ rồi vọng ra tiếng rít bi ai. S.Q. cuối cùng đã nhận ra hiện thực. Trong cơn giận dữ thịnh nộ, gã gào thét sau lưng họ, “Ngươi đúng như ngài Curtain đã nói! Ta đã tin tưởng ngươi, Benedict kia! Ta đã tin ngươi! Ta đáng lẽ phải biết sớm hơn! Ta đáng lẽ phải *biết*!”

Đứng ở cửa hang, ngài Benedict dừng chân, ngoái đầu nhìn lại. Có lẽ là vì kiệt sức, hoặc có lẽ là vì ông là người trực tiếp gây ra nỗi khổ sở mà S.Q. đang phải chịu đựng, nên nét mặt ông sầu thảm đến mức chưa đứa nào từng bắt gặp cả.

“Giá mà... “ ông định nói, nhưng lại không nói hết ra suy nghĩ của mình, vì lúc đó, ông lại ngủ gục.

***

Sticky đã tránh cho ngài Benedict một cú đập vào đầu khi đang đứng thì ngã nhoài ra. Vì chính Sticky là người lĩnh giúp cú va đập đó, trán cậu bé va xuống mặt đất tím bầm khi ngã lăn ra, còn ngài Benedict đè lên trên. Đứng dậy được, cậu nhẹ nhàng lăn ngài Benedict lên lưng mình, rồi chỉnh kính cho ông già đang ngủ thiếp trước khi tự chỉnh lại kính của mình. Cậu lắc cánh tay ngài Benedict và gọi. "Dậy đi, ngài Benedict! Dậy đi!"

Tiếng S.Q. gào thét dừng lại đột ngột như lúc bắt đầu, và âm thanh duy nhất vang lên bây giờ là tiếng gió gào rít và tiếng Sticky khẩn nài gọi khi đám bạn nhìn lên lo lắng. Lão Curtain và McCracken vừa đi không bao lâu. Nếu chúng quên cái gì và quay lại... Reynie liếc nhìn lo âu vào trong hang. Bình minh đã ló rạng, nhưng chưa có ánh mặt trời. Những đám mây xám xịt vẫn lảng vảng bao quanh núi, và - quả như Constance đã tiên đoán - màn sương xám phủ mờ mọi thứ, cuộn xoáy trong gió như khói tỏa.

"Ông vẫn chưa tỉnh dậy," Sticky vừa nói vừa vỗ nhẹ vào má ngài Benedict.

"Ôi chao," Constance thốt lên. "Chuyện này xảy ra khi ông thực sự mệt mỏi quá. Đôi khi bọn em chẳng thể đánh thức ông dậy trong vài tiếng đồng hồ."

"Chà, ông giờ chắc chắn đang kiệt sức lắm đấy," Sticky nói và quay sang nhìn Reynie. "Không tốt tẹo nào."

"Để xem ta có thể làm một cái cáng được không," Reynie gợi ý. "Chúng ta không thể cứ chờ với đợi được. Chúng ta cần phải tới kịp khu rừng ven vịnh."

"Thế còn Số Hai thì sao?" Kate phản đối.

"Cơ hội tốt nhất chúng ta có để giúp cô ấy là đi được tới cánh rừng. Như cậu nói đấy, đó là nơi Milligan muốn chúng ta tới, thế thì chúng ta sẽ tìm ông ở đấy. Nếu ông không ở đó, thì có thể bạn bè của ông tới, chúng ta có thể nhờ họ giúp chúng ta. Nhưng sẽ không có một cơ hội nào thực hiện được thế nếu chúng ta bị tóm. Chúng ta phải đi thôi!"

Đi, dĩ nhiên là một từ có sức lôi cuốn tự nhiên rất lớn đối với Kate, và ngay lập tức cô thuần phục theo viễn cảnh Reynie vẽ ra. Tuy nhiên, cô bé lo ngại liệu tụi con trai có thể xoay xở với một cái cáng trong suốt hành trình ra vịnh không, cho dù có thay đổi chỗ, vẫn còn cả Constance nữa. "Thứ ta cần phải là một chiếc xe trượt. Chúng ta có thể kéo cả ngài Benedict và Constance cùng lúc. Tớ sẽ quay lại ngay!" Rồi cô lao vụt vào hành lang dẫn vào hang.

Bọn trẻ còn lại vẫn đang cố đánh thức ngài Benedict khi Kate quay lại. Cô kéo theo chiếc bàn vốn phủ kín các thiết bị và dụng cụ. Với trợ giúp của các dụng cụ, chiếc xô và con dao găm (mà lão Curtain đã quẳng lại trên bàn), cô chặt những chiếc chân bàn rồi buộc chúng theo chiều dọc để biến nó thành một ván trượt thô thiển. Cô cũng gỡ lấy một đống dây điện từ một vài cái đèn pha, rồi buộc và kẹp chặt chúng lại để kéo tấm ván trượt. Đó là thứ đồ tự chế khá kì cục, nhưng tốc độ lắp ráp của Kate thì xuất sắc tuyệt vời.

"Tớ những muốn mang theo chỗ muối ngửi," Kate vừa nói, vừa nhìn sang ngài Benedict vẫn đang thiêm thiếp ngủ, "nhưng S.Q, lại giữ trong túi áo và tớ nghĩ tốt là không nên lại gần chỗ gã. Gã đã nhìn mình như muốn vặn nghéo cổ mình ra vậy."

Chúng nâng ngài Benedict đặt lên xe trượt, rồi Constance trèo lên và ôm chặt lấy ông, trong khi mấy đứa trẻ tóm lấy chỗ dây và giật mạnh để thử. Chiếc ván trượt kim loại tạo ra tiếng chà xát kinh khùng, âm thanh ken két nghiến vào đá, nhưng khi Kate và tụi con trai kéo đi, chiếc ván trượt lướt khá nhanh.

Kate nói vẻ thoả mãn, "Tớ sẽ cần tìm con đường nào đi xuống dễ dàng nhất," rồi cô bé vội vã trèo lên đỉnh núi phía trên hang, nhảy thoăn thoắt từ tảng đá này sang tảng đá kia cứ như đích thực dê núi sống trên đảo này vậy. Chẳng mất nhiều thời gian, cô đứng cao tít phía trên, lướt qua suốt dọc đường viền phía đông của hòn đảo bằng chiếc kính viễn vọng của mình. Cô bé nhanh chóng xác định được con đường tốt nhất: Trước tiên là một đoạn dốc ngắn phía tây bắc đi tới lối mòn cho dê núi rất dễ thấy sẽ dẫn tới hầu hết các con đường xuống núi, rồi cắt xiên sang một đoạn dốc dài rải sỏi, và cuối cùng băng qua một bãi đá đen để tới khu rừng bên vịnh, nếu nhìn từ đây chỉ thấy bóng tối tăm khắp lượt phủ màu xám xịt. Kate tìm kiếm dấu hiệu của Milligan nhưng không thấy gì. Khu rừng, bãi vịnh và biển cả biến mất dưới màn sương mù mịt.

Tít phía dưới, Reynie ngước lên nhìn Kate, khắc khoải chờ cô bạn thông báo, cảm giác lạ kì xâm chiếm cậu. Cậu không chắc chắn đó là gì. Cậu cứ nhìn đi nhìn lại, cố nhớ cho ra. Kate đứng đó, nổi bần bật trên nền trời phù mây xám xịt, gió thổi túm tóc đuôi ngựa của cô bé phấp phới. Mấy chú chim nhạn từ vách núi lao ra từ lỗ hổng trên vách đá bên cạnh cô bé, mặc kệ tiết trời ẩm ướt, và tít phía lên cao, chao liệng một cánh chim săn mồi, chắc chắn đang nghĩ rằng chú chim kia sẽ là bữa sáng của nó. Trong khi đó, mây đen nối nhau phủ kín như thể một thước phim hành động, cảnh tượng phối hợp giữa tiếng vỗ cánh của đàn chim nhạn và sải cánh rộng lớn của chim săn mồi khiến ruột gan Reynie lộn tùng phèo như thể mất thăng bằng... đúng rồi, chính cảm giác mất thăng bằng này là cái thứ xúc cảm lạ kỳ kia. Hay là không, Reynie vẫn không hài lòng với câu trả lời. Thế cảm giác này *là* gì? Nó gần giống như thứ ngờ ngợ đã trải qua - như thể cậu đã trải nghiệm cái gì đó rất giống thế trước kia.

Kate trèo xuống báo cáo tình hình. “Sẽ khó nhọc kinh khủng đấy,” cô nói thêm sau khi mô tả đoạn đường đi. “Mình nghĩ phải mất ít nhất hai tiếng đồng hồ để tới cánh rừng, có khi phải ba tiếng, phụ thuộc vào mấy cậu con trai có thể kéo ra sao. Thế nghĩa là nếu chúng ta không gặp tai nạn nào khi đi xuống núi nữa.” Cô bé với tay ra sau buộc lại mái tóc đuôi ngựa vừa bị xoã ra khi leo xuống. “Và còn có một việc nữa.”

“Chuyện gì thế?” Reynie hỏi, cảm thấy đó sẽ là một tin xấu.

“Mình không biết chúng ta sẽ tránh để lại dấu vết như thế nào. Nếu chúng tìm thấy Số Hai, chúng sẽ quay lại đây và phát hiện ra chúng ta bỏ đi - trong trường hợp này McCracken và Curtain chắc chắn sẽ leo lên và nhìn ra xung quanh như mình vừa làm. Nếu chúng *không* tìm thấy cô ấy, chúng sẽ lái Salamander đi lòng vòng trên đảo để tìm cô ấy. Theo mình hình dung, nếu thế chúng chắc chắn vẫn thấy ta đang đi trên bãi đá. Chúng ta hoàn toàn sẽ bị đặt trong vòng nguy hiểm cả một thời gian dài. Chúng ta có một khởi đầu thuận lợi, thế thì chúng ta đáng lẽ phải vượt xa chúng... “

“Nhưng rồi sao?” Constance nói. “Chúng sẽ biết chỗ chúng ta, còn chúng ta thậm chí không chắc liệu có sự giúp đỡ nào chờ đợi chúng ta không!”

Reynie day day thái dương. Dĩ nhiên Constance nói đúng. Và nếu McCracken dự đoán là chính xác, thì hai trong số những Gã Số Mười bấy giờ sẽ tỉnh dậy, và có thể Martina cũng thế. Sẽ có quá nhiều hiểm nguy lởn vởn xung quanh khu rừng, và rất nhiều tay chân đuổi theo bọn trẻ đang trốn chạy.

“Có thể chúng ta nên tìm một chỗ ẩn náu và chờ ngài Benedict tỉnh dậy,” Sticky nói. “Ngài ấy sẽ biết phải làm gì.”

Kate lắc đầu. “Ngài ấy có khi phải ngủ vài tiếng đồng hồ mất. Chúng ta cần tự mình tìm cách cho việc này.”

Nói “tự mình” ý Kate chủ yếu nói Reynie, cả cô bé và các bạn theo bản năng cùng quay sang cậu. Reynie nhăn mặt. Cậu đang cố gắng một cách nhọc nhằn để tìm cách giải quyết, nhưng tâm trí cậu cứ nhay đi nhay lại cái cảm giác lạ lùng ngờ ngợ kia. Nó là cái gì mà cậu phải nhớ tới thế? Cậu bấy giờ đang quan sát Kate, và cánh chim diều hâu... Chờ đã... Đó có phải là chim diều hâu không? Cậu giật nảy mình, rồi ngước nhìn lên trời. Không, không phải diều hâu. Một chú chim ưng.

“Kate! Nhìn kìa! Có phải chim ưng...”

“Sao cơ, đó là Madge!” Kate la lên. Cô lấy còi ra thổi.

Con chim ưng rạch một đường từ trên trời xuống, nhẹ nhàng đáp xuống cổ tay Kate y như lúc cô bé xỏ chiếc găng da bảo vệ. “Bé ngoan, Madge!” Kate dỗ dành, vuốt ve bộ lông của con chim. “Ta xin lỗi ta chẳng mang đồ ăn gì cho bé cả. Ta nợ bé một lần này nhé.”

Một túi da nhỏ buộc vào chân Madge. Kate hấp tấp gỡ móc cài và lôi ra một bức thư. “Nó từ Đạn Thần Công!”

Bọn trẻ túm tụm lại gần để đọc:

Gửi Kate,

Chúng tôi mong thư này sẽ tới chỗ em. Chúng tôi biết em đang gặp nguy hiểm, và tôi viết thật nhanh để kể cho em tình thế của chúng tôi và để biết chúng tôi có thể giúp được gì. Trong trường hợp có bất kì việc gì quan trọng, tôi sẽ giúp em hết sức mình.

Đêm qua chúng tôi nấp trong rừng, thấp thỏm đợi chờ em tới, lúc đó chúng tôi nghe thấy có tiếng nổ. Ngay sau đó, chúng tôi phát hiện thấy Số Hai trượt ra từ một đường hầm trong núi. Cô ấy sẽ ổn cả thôi, nhưng lúc đó chúng tôi cảm thấy phải mang cô ấy ra chỗ Đường Tắt để băng bó.

Cô kháng cự rất ồn ào - quá là ồn ào, vì quả thực tai cô bị chấn động sau vụ nổ. Cô bị chút ảnh hưởng ở đầu, nhưng rõ ràng cô vẫn tin rằng em đang gặp nguy hiểm, và cô đã lao vào tìm em trong hầm để rồi chính cô gặp nạn (và bị núi đá hành hạ kha khá) khi lối vào nổ tung. Cô nài nỉ chúng tôi để cô lại để đi tìm các em. Nhưng thế là trái với chỉ dẫn của Milligan, và chúng tôi không dám mạo hiểm làm đảo lộn kế hoạch của ông mặc dù vết thương của Số Hai cần phải được chăm sóc ngay lập tức. Các em yên tâm, cô ấy được băng bó cẩn thận rồi, và cô đã phục hồi mọi cảm giác. Chính cô nghĩ ra cách nhờ Madge gửi một tin nhắn, và - giờ thì cô ấy đang bảo tôi dài dòng quá, vậy nên để tôi nói nhanh nhé.

Chúng tôi lên tàu Đường Tắt, cách bờ biển khoảng chục mét. Kế hoạch của chúng tôi là quay lại rừng ngay lập tức, nhưng chúng tôi gặp phải khó khăn. Động cơ tàu bị hỏng khi gặp bãi nước nông khi chúng tôi rời vịnh - thuỷ triều hôm qua dâng thấp như đánh lừa - và giờ con tàu quá ồn ã và chậm chạp. Chúng tôi sợ rằng còn chạy nó thì sẽ gây nguy hiểm cho em vì sẽ gây sự chú ý. Milligan đã khuyên nhủ rằng chúng tôi phải đặt việc thận trọng kín đáo lên hàng đầu. Điều đó vẫn đúng trong trường hợp này chứ? Gửi thư đi, Kate, và cho chúng tôi biết phải làm gì!

Một số điều cân nhắc: Thuyền trưởng Noland, theo chỉ dẫn của Milligan, đã liên lạc với Hải quân Hoàng gia lúc bình minh (chỉ vài phút trước lúc tôi viết thư) nhưng tàu tuần tra của họ sẽ chưa tới ngay được. Thuyền trưởng không thể đưa Đường Tắt quá gần đảo vì sợ mắc cạn, nhưng ở trong tàu chúng tôi có thể tới kịp bờ vịnh trong tối đa hai giờ đồng hồ. Chúng tôi sẽ chờ em ở đó hoặc tới chỗ em nếu em thấy thế nào là tốt nhất - chỉ cần cho chúng tôi biết chỗ tìm!

Chúng tôi hy vọng Madge sẽ tìm thấy em bằng đôi mắt tinh tường của cô bé. Khi em gửi nó trở lại, chỉ cần nói "ếch ăn" thì nó sẽ bay thẳng tới chỗ tôi - tôi đã cho nó ăn những miếng thịt từ lúc ta đón nó lên tàu. Hãy nhanh lên, Kate, và gửi thư hồi âm nhé!

Đạn Thần Công (Joe Shooter)

Khi đọc xong, Reynie đi đi lại lại. Cảm giác thực sự cậu cảm thấy như thể bị cuộn tròn lại trong trái bóng. Lá thư đáng lẽ phải động viên cậu, nhưng trong hoàn cành này nó lại làm cậu khốn khổ. Nếu chúng gửi thư trả lời cho Madge mang đi ngay bây giờ và nếu mọi thứ diễn ra chính xác như mong đợi, chiếc tàu chậm chạp và ồn ã sẽ đi thẳng vào vịnh ngay khi bọn trẻ tới nơi. Nhưng Kate nói đúng - chúng chắc chắn sẽ bị phát hiện khi đang đi trên bãi đá trống, khi đó, Salamander sẽ bám sát theo dấu vết của chúng, và Milligan chẳng bảo rằng Salamander rất nhanh trên cạn và cả dưới nước đó sao. Ngay cả nếu chúng có tới được chỗ tàu... chà chà, chiếc tàu vốn đã bị hỏng sẽ dễ dàng bị đập nát. Chúng sẽ bị tay chân của lão Curtain tóm gọn trước khi kịp tới chỗ *Đường Tắt*.

Mấy đứa kia cũng đồng loạt rên rỉ, cũng dần hiểu ra điều khiến Reynie đang lo lắng: không có lối thoát nào cho việc này.

"Ít nhất thì Số Hai cũng đã được an toàn," Sticky rầu rĩ thốt lên.

Mấy đứa bạn gật đầu nhưng không nói gì. Tất cả bọn chúng đều an lòng khi Số Hai được an toàn. Mặc dầu tin tốt về cô ấy lại là tin xấu cho bọn trẻ, vì lão Curtain và đám tay chân Số Mười không tìm được cô ở khu rừng phía tây sẽ tiếp tục đi vòng quanh đảo. Việc này khiến khả năng bọn trẻ càng dễ bị phát hiện trước khi tới được vịnh.

Reynie nhìn xuống khuôn mặt đang ngủ rũ của ngài Benedict, nhăn mặt, và đi đi lại lại.

"Có lẽ chúng ta nên ẩn trốn," Constance nói. Những chiếc tàu tuần tra rốt cuộc sẽ tới phải không? Có thể họ sẽ tới đây kịp lúc cứu chúng ta."

“Chúng ta sẽ phải may mắn lắm mới được thế,” Kate đáp. “Mình nói chúng ta cứ tiến tới và hy vọng vào điều tốt đẹp nhất. Bố Milligan có thể ở trong rừng, nhớ chứ. Chúng ta chỉ cần tới được chỗ ông, ông sẽ giúp được.”

Sticky đang luống cuống lau chùi đôi kính. “Cậu nghĩ sao hả Reynie? Chúng ta có nên đi tới đó không hay trốn đi?”

Reynie nghiến răng ken két. Cậu nghĩ gì nhỉ? Rất khó mà giấu ai đó khỏi mấy Gã Số Mười lâu cho được. Và cho dù tàu tuần tra có tới kịp và đưa người lên bờ, Reynie không chắc họ có thể đấu được với đám tay chân dữ dằn của lão Curtain, đặc biệt là từ lúc bọn chúng lại có được Salamander. Nhưng chạy đi ư? Tâm trí Reynie quay trở lại chiếc thuyền. Ổn ã, Đạn Thần Công đã nói thế - vậy họ thậm chí không mong gì tránh bị phát hiện trong màn sương mù dày đặc. Và không như Kate, Reynie không hy vọng Milligan có thể giúp chúng. Không, ẩn trốn có lẽ là lựa chọn tốt hơn, mặc dầu thế gần như là một cách làm vô vọng, và mặc dầu...

Reynie dừng bước đi. Cậu vừa nghĩ tới một lựa chọn khác. Thực tế cậu đã nghĩ ngay từ đầu, nhưng lại gạt nó đi. Nếu có thành công, đó là cơ hội tốt nhất để chúng trốn thoát. Nhưng nếu không, tất cả sẽ lạc lối - và để nó thành công thì Reynie phải tin tưởng vào điều gì đó mà cậu cảm thấy không thể tin được.

“Reynie?” Kate thúc giục. “Cậu nghĩ sao?”

Reynie nhìn chăm chăm vào thân hình đang ngủ rũ của ngài Benedict. Bọn chúng đã liều mạng sống và leo lên tìm ông, đã đi tới tận cùng trái đất để bảo vệ ông. Nếu ngài Benedict tỉnh dậy bây giờ, ông sẽ bảo Reynie làm gì? Cậu thấy có gì đó giật giật cổ tay áo. Constance đang ngước lên nhìn cậu.

“Anh phải tin ông ấy,” cô bé nói.

“Tin ông ấy?” Kate hỏi lại. “Tin ai cơ? Reynie, con bé đang nói cái gì thế?”

Reynie nhìn đáp lại Constance. Cậu biết cô bé nói đúng. Cậu biết ngài Benedict sẽ bảo cậu làm thế. Vấn đề là liệu cậu có đủ can đảm để làm thế không.

“Reynie à?”

“Đưa mình cái bút và tờ giấy,” Reynie đã quyết định dược. “Mình biết chúng ta cần làm gì rồi!”

Chương 25: Ánh sáng trong bóng tối

Leo xuống núi mang theo chiếc ván trượt là một thử thách vật lý đầy khó nhọc ngay cả hai cậu con trai cũng chưa từng trải qua, và nếu không nhờ có Kate, chúng sẽ chẳng thể thành công được. Đôi mắt tinh tường, cảm giác thăng bằng, khả năng ước lượng khoảng cách và tốc độ của cô bé - đấy là chưa nói gì tới sức khoẻ khác thường nữa - đã cứu hai cậu bạn khỏi những cú lộn nhào nguy hiểm chết người không chỉ một lần. Và trong suốt hành trình chiếc ván trượt phải được kéo đúng đường để đỡ cho ngài Benedict thì Constance ra sức giữ chặt ông trên chiếc ván để không bị ngã nhào ra ngoài. Đi được nửa đường xuống, Reynie và Sticky run lẩy bẩy và đau nhức toàn mình mẩy vì đã cố quá sức - chúng đang lao xuống một đoạn đồi dốc.

Đúng lúc đó bọn trẻ đi tới mặt đất bằng phẳng, còn Kate thì cũng kiệt sức. Mặc dù sương mù mát lạnh và gió không ngừng thổi, mặt cô bé vẫn nóng bừng, cơ bắp ở chân và phổi như muốn bừng bừng vì vừa căng mình làm việc quá sức. Nhìn qua màn sương mù giăng đầy bãi đá trống rộng mênh mông, nhớ lại lúc vượt qua nó thật khó khăn mà mới chỉ vừa đêm hôm qua, đôi vai Kate rũ xuống chán nản. Cô lo rằng mấy cậu bạn khó mà đi tiếp nếu không được nghỉ một lúc lâu - có khi phải nghỉ vài đợt nữa - và cô thì không thể nào kéo ván trượt một mình được. Dẫu thế, vẫn cứ phải cố mà băng qua thôi.

Cô nhìn sang Reynie và Sticky, cả hai đang thở hổn hà hổn hển, người cúi gập xuống.

“Chúng ta không được nghỉ lại lâu hơn,” cô nói vẻ nuối tiếc. “Chỉ một hoặc hai phút thôi, và rồi... “

Sticky đột ngột đứng thẳng dậy. Khuôn mặt đầm đìa mồ hôi và căng ra mệt mỏi, nhưng có vẻ đầy kiên quyết khiến Kate phải giật mình. “Không, chúng ta đi luôn thôi. Chúng ta không được để mất thời giờ nghỉ nữa.”

Giọng nói của Sticky gây ấn tượng cho Reynie y như biểu cảm trên nét mặt cậu tác động lên Kate, và khi Reynie nhìn lên, thắc mắc điều cậu giờ mới thấy cái gì thiêu thiếu. “Sticky, chuyện gì xảy ra với kính của cậu vậy?”

“Nó bị rơi và trượt xuống một sườn dốc rồi. Mình không muốn mất thời gian chạy theo nó. Đừng lo, mình vẫn thấy đủ rõ để biết rằng chúng ta còn cả chặng đường cần đi nữa.” Cậu nhấc một đầu dây kéo lên đặt vào bàn tay đã trầy da chảy máu vì kéo dây. “Mình đã sẵn sàng chờ các cậu.”

Reynie, dù vẫn chưa cảm thấy sẵn sàng tẹo nào, cũng lau trán và cố gắng đứng thẳng dậy, trong khi Kate vươn vai dậy, đột nhiên được khích lệ bởi sự ngoan cường của Sticky. “Sự bền bỉ này từ đâu mà ra nhir?” cô bé hỏi.

Sticky mỉm cười yếu ớt. “Mình đang dành dụm nó đây.”

“Chà, giờ là thời điểm lý tưởng để dùng đến nó đấy,” Kate thốt lên đầy cảm kích.

Quả là như vậy, trong suốt hành trình dài dằng dặc đầy gian nan băng qua bãi đá, Sticky truyền cho họ tràn trề hy vọng.

Reynie là người đưa ra ý tưởng và Kate là đứa ấp ủ ý nghĩ về hành trình này, nhưng lại chính Sticky là người hy sinh nhất - và trong suốt hành trình đã khích lệ những người còn lại nỗ lực hơn nữa. Thân hình gầy nhom của cậu bé run lên vì kiệt sức, từng dòng mồ hôi túa ra từ đầu chảy xuống, và vài lần đôi chân cậu run rẩy và khuỵu ngã, nhưng mỗi lần đứng dậy, tự chấn chỉnh mình, và lại lao vào nhiệm vụ với vẻ dữ dội mà tụi bạn chưa từng thấy bao giờ. Thực tế là Sticky muốn mang lại cơ hội đền bù cho lỗi lầm của mình - cơ hội giúp bạn bè thoát khỏi nguy hiểm - và cậu vô cùng nhất quyết đạt được thành công, bất chấp cái giá bản thân phải trả là gì.

Khi Reynie trượt ngã, Sticky kéo cậu đứng dậy. Khi Kate thất vọng về tình trạng của cả bọn, Sticky cam đoan với cô bé rằng chúng chắc chắn sẽ làm được, và bằng cách nào đó làm tăng gấp đôi nỗ lực của cậu lên. Hết lần này đến lần khác cơ thể cậu loạng choạng ngã, cậu lại hết lần này đến lần khác tự vươn dậy và thúc mình tiến lên. Đó là điều đáng khâm phục và học hỏi, và khi cả hội đã ở chặng đường cuối gần tới khu rừng, Reynie nhận ra rằng cậu đang nghĩ cho dù họ có bị bắt, cậu cũng rất biết ơn được thấy Sticky ở thời điểm tuyệt vời nhất.

“Chúng ta thậm chí sẽ làm được,” Constance thốt lên ngờ vực, và quả là thế - chúng bước đi chậm chạp như bò lê, bàn tay hai cậu chàng bỏng rộp và rớm máu, nhưng chúng chỉ còn vài mét nữa là đi hết bãi đá trống trải để vào chỗ trú ẩn trong rừng.

“Dĩ nhiên chúng ta sẽ làm được,” Kate vừa thở khò khè vừa ì ạch nhoài người bước. “Chúng ta chỉ cần... Này, cái gì kìa?”

Mấy đứa trẻ cũng nhìn thấy, một khối đen gồ ghề trên mặt đất phía trước. Vật đó gần như hoàn toàn hoà lẫn vào màu nền đất đá, và vì có sương mù nên chúng chưa nhìn ra đó là gì cho tới khi chúng gần sát tới đó. Đó là một tảng đá lớn, hoặc thậm chí một đống đá, nhưng có vẻ giống một đống bùn cạn hơn - mặc dầu kiếm đâu ra lắm bùn thế ở đấy thì lại không thể đoán ra được. Và rồi, khi bọn trẻ tiến lại gần, chúng nhận ra thứ đó là Milligan.

Kate thét lên và nhảy bổ về phía trước, quỳ gối xuống bên cạnh bố, ông mở mắt ra khi nghe thấy giọng cô bé. Cô lau bùn trên mặt ông và khẩn nài ông nói cho cô hay rằng ông ổn cả, Milligan dành cho cô nụ cười nhẹ nhõm. “Giờ thì bố thấy các con đã ổn cả rồi, bố không thể...” Ông bị ngắt lời vì Kate ôm chầm lấy ông, mặc kệ bùn đất.

Milligan rên rỉ, rồi thầm thì giọng khàn khàn, “Tốt hơn là đừng ôm bố nữa, Katie bé bỏng. Bố lại ngất mất thôi. Con biết đấy, vì vết thương. Cũng đáng kể đấy.”

Kate giật nảy mình ra, mặt mày khiếp sợ. “Ôi, con xin lỗi bố! Bố bị thương nặng không? Có thực bố ngã từ vách núi không?”

“Nhảy xuống, thực ra là thế,” Milligan đáp.

“Nhưng rồi sao bố tới tận đây được? McCracken nói bố hẳn đã vỡ vụn xương trên người rồi!”

“Không phải gãy hết,” Milligan lầm bầm. (Ông dường như đang cố không há rộng miệng quá.) “Bố lê lết mãi mới tới được đây. Bố cố đi tới chỗ cứu các con.” Ông đảo mắt nhìn tới bọn trẻ và ngài Benedict trên ván trượt. “Mọi người ổn chứ hả? Ngài Benedict thế nào?”

Trong giây lát Kate không sao trả lời được. Cô chỉ đơn giản lắc đầu và nhìn chăm chăm. Giờ chắc cô đã tỉnh táo sau cú sốc phát hiện ra Milligan ở đây, và cô đang nhận thấy trông ông bị thương mới nặng làm sao. Trước kia cô đã từng thấy ông trong tình trạng thật khủng khiếp - thực tế mới chỉ một năm từ lúc cô thấy ông mình mẩy đầy bùn lầy như thế này, và cũng bị thương - nhưng lần này tệ hơn rất nhiều. Trông ông như thể vừa bị dẫm đạp bởi cả một đám đông xô đẩy. Mặt mày thâm tím và sưng phồng những vết ong châm khiến khó mà nhận ra

được ông nữa; áo và quần ông rách bươm xườm; mũ và áo khoác thì đã mất... ấy vậy mà ông đang trên đường đi cứu cô. Kate nhấc tay ông lên và nắm chặt lấy, và nhận thấy rằng chiếc còng tay và một đoạn xích dài lủng lẳng trên đó. Cô cảm thấy cơn giận dữ dâng trào trong lòng.

Milligan cau mày, và Reynie đứng sau lưng cô bé, nhẹ nhàng nhắc cô đừng căng thẳng.

"Ngài Benedict đã đúng," Kate nói, thả bàn tay Milligan xuống. "Chúng ta sẽ ổn thôi. Nhưng làm thế nào mà bố còn sống nếu bố đã ngã - ý con là nhảy - xuống một khe núi cơ chứ?"

Milligan nuốt khan khá khó nhọc, và kể, "Dưới đáy hẻm toàn bùn. Bố đã đến đó trước để tìm kiếm chiếc hang, nên bố biết rồi."

"Nhưng McCracken nói nó phải sâu tới hơn mười lăm mét!"

"Chà... bố đã có thể làm giảm tốc độ rơi một chút bằng cách trượt theo vách núi đá, và dĩ nhiên bố phải đáp xuống chỉ hơi..." Milligan lại nhăn mày, dù chẳng ai chạm vào ông, và hơi thở hổn hển. "Dẫu vậy, bố e rằng trong bóng tối, bố ước lượng sai một chút về khoảng cách."

"Kate," Reynie thầm thì. "Chúng ta cần đưa ông vào chỗ rừng cây."

"Đúng rồi! Được thôi, bố Milligan, chúng con sẽ bố lên ván trượt và..."

Milligan thốt lên ý phản đối. "Nghe này, Kate, bố bố sắp..." ông nuốt khan "... sắp bất tỉnh, nên lắng nghe kĩ nhé. Để bố lại đây - che lên bố ít đá sỏi hoặc cái gì đó con muốn – rồi đi tới chỗ vịnh. Các con không thể thoát nếu kéo theo bố, và bố ra lệnh cho con phải trốn đi, con nghe thấy không? Đi ngay... để bố lại... Đó là mệnh lệnh, nên đừng nghĩ ngợi nữa..." Milligan đột ngột nhắm mắt lại và im lặng.

"Không *ai* còn tĩnh táo quanh đây ư?" Constance than vãn.

"Hãy để ông vào ván trượt," Sticky vừa nói vừa tiến lại gần để giúp nâng ông lên. "Mình cho rằng chúng ta sẽ không vâng theo lệnh ông đâu."

"Dĩ nhiên là thế," Reynie đáp. "Chúng ta phải cứu ông."

"Em đã mong rằng *ông* sẽ cứu *chúng ta* cơ đấy," Constance rên rỉ.

Kate không nói gì. Nỗi đau buồn của cô nhanh chóng chuyển biến thành một cảm xúc khác, cô hết siết chặt, rồi lại thả lỏng bàn tay, nung nấu nỗi căm giận những Gã Số Mười vì những gì chúng đã gây ra cho Milligan. Cô bé đặc biệt khinh miệt McCracken, nhưng tất cả bọn Số Mười đều can dự vào cả. Trong cơn giận dữ, cô bé tha thiết muốn trả thù hơn hết thảy, và trong giây lát nó khiến cô mờ mắt trước mọi thứ khác.

"Kate ơi!" Reynie vừa gọi vừa lắc vai cô bé. Cậu vừa gọi đi gọi lại tên cô mấy lượt. "Có chuyện gì thế? Chúng ta phải mang chú ấy theo! Nếu ta có thể đi tới chỗ rừng cây, bọn chúng có thể không thấy chúng ta được. Chúng ta gần tới *đó* rồi, Kate ơi!"

Kate ngước lên và thấy hai cậu bạn đang nhìn mình chăm chăm đầy lo lắng. Cô bé bật đứng dậy - nhưng quá muộn mất rồi. Cô thấy thế trên nét mặt Constance. Cô bé con đang cực kì sợ hãi nhìn chằm chằm vào đám sương mù. Và giây lát tiếp theo bọn chúng cùng nghe thấy cái điều cô bé vừa cảm thấy.

Tiếng động cơ ầm ầm.

Bọn trẻ kinh hoàng nhìn thấy Salamander xuất hiện ở rìa phía bắc bãi đá, một bóng đen thui di chuyển trong sương mù như con cá mập đang rẽ sóng nước. Rút chiếc kính viễn vọng của mình ra, Kate thấy McCracken trong buồng lái - cũng đang nhắm ống kính viễn vọng của gã vào cô. Lão Curtain đứng cạnh gã, điệu bộ rất giận dữ, và phía sau gã là Martina, Garrotte, và Sharpe, bọn chúng đã tỉnh dậy cả và chắc chắn đang sôi sục cơn giận dữ báo thù. Nhìn qua kính viễn vọng, bọn chúng dường như khá gần, đủ để Kate với ra và đánh trả, và cô tha thiết mong được làm thế - bọn chúng không phải những kẻ duy nhất sôi sục cơn giận dữ báo thù. Nhưng cho dù đang rất giận dữ, Kate vẫn đủ nhận thấy rằng cuộc đối đầu này thật không đúng lúc. Cô và các bạn đều đang kiệt quệ. Cô chỉ hy vọng có thể đánh McCracken một cú trước khi gã chế ngự được cô.

"Chúng ta có bao lâu thời gian?" Reynie hỏi cô bé. "Chúng ta không thể dẫn chúng ra chỗ vịnh, phải không?"

"Với tốc độ này ư? Kéo theo chiếc ván trượt? Chúng ta sẽ gặp may nếu tiến vào trong rừng cây độ mười mét. Chí ít chúng sẽ bị cản trở mà buộc phải xuống xe. Đó là một sự an ủi."

Thế nhưng mấy đứa trẻ kia không thấy chút an ủi nào, Reynie chán nản nhìn chiếc ván trượt một gánh nặng vô cùng quý giá đảm bảo chúng không bao giờ tới được chỗ vịnh. Cậu chợt nhận thấy mình đang nhìn vào mắt ngài Benedict, ông đang ngồi dậy và ngáp.

"Ta hẳn đã... à, ta hiểu rồi," ngài Benedict thọc một tay vào mái tóc. Ông nhìn Reynie vẻ xấu hổ. "Ta e rằng ta lại chọn lúc tệ hại nhất mà ngủ." Ông có vẻ như ngay lập tức nắm bắt được

tình thế khó khăn của họ, bởi lẽ trước đó Reynie không biết phải nói năng gì, ngài Benedict bèn nhấc Milligan lên, thốt lên một tiếng hô khích lệ bọn trẻ, đi vào khu rừng với người bị thương trên tay. Bọn trẻ nhất trí rồi vội vã đi sau ông, còn sau rốt Kate nhấc Constance lên lưng.

"Hãy cẩn trọng!" cô hét lên. "Ông ấy bị thương nặng lắm, ngài Benedict!"

"Ta biết, cháu yêu, nhưng ta chắc chắn ông sẽ hồi phục," ngài Benedict thở hổn hà hổn hển khi họ chạy băng qua rừng cây. "Bố của cháu là người kiên cường nhất mà ta từng biết. Ông sẽ ổn thôi."

Reynie ước gì cậu có thể chia sẻ niềm tin đó của ngài Benedict. Thời khắc đó dường như không chắc chắn bất kì ai trong số họ sẽ ổn cả. Chiếc Salamander cũng vừa kịp tới bìa rừng và chuyển hướng đi vòng quanh - nó quá to không thể đi qua đám cây cối được - nhưng ngay lúc Reynie nghe tiếng động cơ dừng lại thì có tiếng một hai Gã Số Mười nhảy xuống đuổi theo họ. Còn chiếc Salamander sẽ đi men theo rìa cánh rừng và gặp họ ở bờ biển. Trong khi việc rút lui vào rừng giờ không còn được nữa. Cuộc trốn thoát của họ, y như điều Reynie đã tiên đoán, giờ rơi vào tình huống đòi hỏi nỗ lực hết mình.

Một lát sau, nhóm người hốc hác và hổn hển từ cánh rừng chạy tới bãi đá bên bờ vịnh. Có chiếc thuỷ phi cơ, vẫn phủ bằng tấm vải dầu của Milligan. Xa xa đằng kia là chiếc Salamander, lao ầm ầm quanh bìa rừng và tiến thẳng tới chỗ họ. Và, trên mặt vịnh dập dềnh nước, chẳng có gì cả.

Sticky nhìn ra mặt nước trống trơn và khuỵu gối xuống.

Ngài Benedict nhìn ra bãi vịnh che phủ toàn sương mù với cái nhìn khó hiểu. "Tại ta mà lỡ việc rồi."

Reynie, vô cùng đau khổ, đưa tay lên che mặt. "Cháu đã làm việc mình nghĩ... Ý cháu là, cháu đã hy vọng... Ôi, cháu không tin được rằng cháu lại hy vọng..."

Ngài Benedict thốt lên một tiếng vỗ về nhẹ nhàng. "Dù cháu chọn gì chăng nữa, Reynie ạ, ta chắc chắn đó là điều đúng đắn. Giờ các cháu phải mạnh mẽ lên, các bạn nhỏ, vì..."

"Khoan hẵng nói," Kate vừa hô lên vừa chỉ tay ra phía vịnh.

Họ nhìn theo, và cảnh tượng thật đáng kinh ngạc vì trong giây lát mọi ý nghĩ nguy hiểm lướt qua tâm trí họ. Nhìn xuyên qua màn sương mù, những gò đất tối đen ở cửa vịnh dường như đang chuyển động, như thể chúng là những cẳng chân của người khổng lồ cổ xưa. Nhưng đó chỉ

là sự đánh lừa của thị giác. Thực tế thì một hình thù to lớn vừa xuất hiện phía sau chúng, và giờ thì đang lao vào giữa chúng - và trong khi đám người bị mắc kẹt và tuyệt vọng trên bờ đang nhìn ra bờ biển sợ hãi - thân hình to lớn tuyệt vời của *Đường Tắt* hiện ra rõ nét, rẽ sóng vào vịnh.

Con tàu kêu inh tai nhức óc đến nỗi hầu hết những người chứng kiến phải lấy tay bịt tai. Những người chứng kiến này gồm cả người trên Salamander, bọn chúng không cần tiếng kêu đó mới nhận thấy *Đường Tắt* đã tới nơi. Bọn chúng cứ há hốc mồm kinh hãi, thậm chí cả McCracken vốn lạnh lùng cũng quẹo chệch tay lái trước khi nhìn lại đường và không tin nổi vào mắt mình nữa. Và rõ ràng hắn hẳn phải rất hoài nghi. Con tàu quá lớn không tương xứng khi đi vào vịnh, choán lấy quá nhiều không gian, cứ như thể con cá voi trong bồn tắm.

“Lối này!” ngài Benedict hét lên.

Chỉ thoáng giây sau khi xuất hiện, *Đường Tắt* đã táp vào bờ biển. Bọn trẻ chạy theo sau ngài Benedict, đi tới phía bên kia vịnh đối điện với chiếc Salamander. Bọn họ chưa bao giờ khắc sâu hình ảnh con tàu vào mắt đến thế, nó đang rẽ những làn sóng khổng lồ - không chỉ có nước mà cả bùn, bởi lẽ con tàu *Đường Tắt* đang cày xới cả đáy vịnh lên, giống như thể đường cày của bác nông dân vậy.

Thuyền trưởng Noland, đúng như Reynie nhờ ông giúp, đã đưa con tàu vào sâu hẳn trong vịnh để cứu bạn bè mình.

Một lát sau, *Đường Tắt* dừng lại, bãi vịnh và bờ biển của hòn đảo giống như thể cảnh tượng sau một thảm hoạ không sao tưởng tượng nổi. Những mảnh vỡ của chiếc thuỷ phi cơ quăng tứ tung hai bên mạn tàu, đầu mũi tàu giờ đâm cả vào rừng cây, chèn lên vô vàn thân cây trên đường tiến. Ở một bên mạn tàu, Gã Số Mười Garrotte đang phải tự mình xới cả núi bùn - chính là gã đuổi theo ngài Benedict và bọn trẻ xuyên qua khu rừng, và gã suýt nữa bắt kịp họ khi con tàu đâm sầm lên bờ, gần như dìm hẳn trong nước và bùn lầy nhớp nhúa. Ngay sau Garrotte là Salamander đang tiến thẳng tới chỗ con tàu theo lệnh của lão Curtain đang giận tím tái mặt mày. Phía bên kia con tàu *Đường Tắt*, nhóm bạn đang cố tẩu thoát vội vã lao về phía con tàu, từ trên boong, Đạn Thần Công và một nhóm các thuỷ thủ khác đang thả xuống những sợi dây.

Những chỗ đặt tay, đặt chân đã được thắt nút khéo léo trên dây, và hai sợi dây thả xuống một cái cáng, gắn như trước khi họ nhận ra, bọn trẻ, ngài Benedict và Milligan đã nhanh chóng leo lên và ở trong boong tàu.

“Không có thời gian đâu!” Reynie nói ngay khi vừa đặt chân lên boong. “Chúng ta phải dẫn mọi người vào khoang an toàn!”

“Đừng lo, Reynie,” Đạn Thần Công vừa đáp vừa hối hả chộp lấy bọn trẻ và lần lượt ôm chầm lấy chúng. “Thuyền trưởng Noland vừa ra lệnh. Ông sẽ tới từ chỗ cầu và dẫn các em xuống. Tôi và bạn bè sẽ ở lại chiến đấu với chúng, nhưng...”

“Điều đó là không thể được, Joe,” ngài Benedict ngắt lời, giọng nghiêm nghị khác thường. “Ta rất thán phục lòng can đảm của cậu, nhưng cậu sẽ không trụ lại được đâu. Thậm chí cậu còn không làm chậm chân được chúng. Cậu phải đi cùng chúng tôi.”

Ngay lúc đấy thuyền thưởng Noland tới nhập hội với họ - nét mặt ông pha trộn lẫn lộn cả sự hân hoan lẫn choáng váng vì những điều ông vừa làm.

“Tôi hoan nghênh ông đã cập bờ hoàn hảo đấy, Phil ạ,” ngài Benedict nói xong thì thuyền trưởng bật cười, ôm chầm lấy ông.

Đạn Thần Công và một thuỷ thủ lực lưỡng khác nhấc Milligan lên cáng, họ khẩn trương rời boong tàu. Ngay khi họ leo xuống thang, những chiếc móc bản lề bắt đầu bị giật ra khỏi tay vịn trên boong, dấu hiệu của điềm gở. Lão Curtain và bọn Số Mười đang lên tàu.

“Hải quân Hoàng gia cử hai thuyền đang trên đường đến,” thuyền trưởng Noland nói khi ông dẫn họ vào trong lòng tàu. “Họ sắp tới đây trong nửa tiếng nữa.” Đứng ở cửa khoang an toàn, ông giữ cửa cho mọi người vào hết rồi đi theo sau. Sau đó, xoay tròn cái tay nắm và chặn lấy cái chốt, cánh cửa kim loại nặng nề đóng chặt lại.

“Các em!” một giọng nói quen thuộc kêu lên, rồi Số Hai xuất hiện giữa đám đông những thuỷ thủ và bảo vệ đứng chật ních trong khoang. Tóc cô bị che bởi một cuộn băng trắng, và cô chưa thể đủ khoẻ mạnh để ôm lấy tất cả bọn trẻ - Reynie và Sticky mỗi đứa ôm một cánh tay cô - khuôn mặt cô rạng rỡ khi thấy chúng.

Ngài Benedict nhìn trừng trừng cánh cửa đã khoá. “Nửa tiếng ư, anh nói thế phải không Phil? Anh có chắc thế không?”

“Chắc, họ vừa báo tin qua radio cho tôi. Họ không còn xa đâu.”

Ngài Benedict mím chặt môi. Ngài quay sang đối diện với đám đông đang đứng chật chội. Khuôn mặt của mọi người bộc lộ cảm xúc thấu hiểu sâu sắc và không hề phảng phất chút bối rối nào. Thuyền thưởng Noland không có thời gian giải thích mọi việc cho đoàn thuỷ thủ, họ chỉ biết rằng mối đe doạ nào đó đang ở ngay phía trên kia. Đám nhân viên bảo vệ, được bổ sung thêm do ngài Pressius thuê, thì nghĩ bọn họ đang bị cướp biển tấn công, và đang vội vã tranh luận, giọng rất kích động rằng nên hay không nên giao nộp đám kim cương giả. Ngài

Benedict bèn giơ tay lên để thu hút sự chú ý của họ, rồi thong thả nói, “Ta khuyên mọi người nên giữ im lặng tuyệt đối. Đám người đuổi theo chúng ta hẳn sẽ tìm ra khoang chứa này trước khi chúng định vào trong mất. Đừng để chúng tìm ra.”

Ngay lập tức sự nín lặng bao trùm cả căn phòng, rồi một quãng thời gian đợi chờ yên ắng và căng thẳng bắt đầu. Tất cả mọi người đều nghe thấy tiếng huỳnh huỵch và rầm rầm phía trên đầu khi lão Curtain và tay chân đang sục sạo khắp tàu. Khoang an toàn này ở dưới mấy lớp khoang, còn có nhiều lối đi và cabin để tìm kiếm. Mười phút trôi qua, tiếng ồn ào tăng lên. Hai mươi phút qua, vẫn ồn ĩ. Rồi hai nhăm phút.

Và rồi đám người đang sợ hãi trong khoang nghe thấy tiếng nói bên ngoài cánh cửa, tiếp theo là một tràng cười the thé.

“Không cần phải giữ im lặng nữa,” ngài Benedict thông báo. “Mọi người tránh xa cửa ra vào ngay. Nép sát vào những góc càng xa càng tốt. Joe, cậu giúp Milligan một tay được không?”

Mọi người dồn lại tránh xa cửa ra vào, họ bị ép sát vào nhau đến mức khó mà hít thở. Milligan nằm trên cáng gần hàng đầu của đám đông, Kate quỳ bên cạnh ông, cô bé quàng tay bảo vệ ngực cho ông. Sau họ là Reynie, Sticky với Constance đang ôm chặt lấy chân Số Hai, trong khi ngài Benedict đứng khoanh tay, nhìn cánh cửa chăm chú như thể đó là một bài toán đố hóc búa.

“Dù sao thì bọn họ muốn gì thế?” một trong số nhân viên bảo vệ thầm thì, mặt mũi cậu ta trắng bệch vì sợ.

“Những người bạn của chúng tôi,” Đạn Thần Công đáp.

“Ý anh là gì...?” viên bảo vệ hỏi, mắt mở thao láo. “Ý anh là nếu chúng ta giao cái đám này cho họ” - anh ta chỉ tay về phía ngài Benedict, Số Hai và bọn trẻ - “thì họ sẽ để chúng ta yên phải không?”

Bọn trẻ nín thở. Ngài Benedict nhướn mày.

Thuyền trưởng Noland lướt tới trước mặt đám bảo vệ, nhìn hắn chằm chằm đầy nghiêm khắc. “Trên con tàu này,” ông rít lên qua hàm răng nghiến chặt, “chúng ta không hy sinh những người vô tội chỉ để bảo vệ chính mình.”

“Hoan hô, đúng đúng!” Đạn Thần Công hô vang, và tiếng đồng thanh hưởng ứng vang lên trong đám thuỷ thuỷ còn lại, và cả trừ một số nhân viên bảo vệ.

Reynie và bọn trẻ (trừ Constance đang nhìn cánh cửa với vẻ mặt tập trung cao độ) đưa ánh nhìn biết ơn sang đám người cũng đang sợ hãi nhưng lại sẵn sàng mạo hiểm bản thân để bảo vệ những người xa lạ. Ngài Benedict giơ tay lên và bày tỏ một cử chỉ thân thiện biết ơn. Nếu ông có bị bối rối vì thực tế có người vừa gợi ý quẳng ông và bọn trẻ cho lũ sói, ông cũng không bộc lộ nó. Ông dường như cũng không bày tỏ sự ngạc nhiên về lòng can đảm và sự đứng đắn của mọi người. Ông chỉ đơn giản vẫy tay, rồi quỳ xuống bên cạnh Constance, cô bé vẫn đang nhìn chăm chăm cánh cửa.

"Bọn chúng đang làm gì thế, bé con?"

"Một điều tệ hại," Constance thầm thì. "Bọn chúng lập kế hoạch đột nhập vào, và chúng biết ta sẽ bị thương, nhưng chúng không bận tâm. Ôi!" Mắt cô mở to. "Chúng định... "

Nhưng điều Constance định nói bị át đi bởi âm thanh từ loa bên ngoài con tàu.

"Chú ý! Những người trên tàu! Đi lên boong tàu và giơ tay lên đầu!" tiếng nói từ loa vang lên oang oang. Hải quân Hoàng gia đã tới.

Mọi người hoan hô, phía bên kia cánh cửa vang lên tiếng nguyền rủa và cãi vã giận dữ, tiếp theo là những tiếng huỳnh huỳnh khi lão Curtain và tay chân rút chạy từ cánh cửa đi lên trên boong. Bấy giờ, tiếng hoan hô vang lên to hơn và huyên náo hơn – rồi tiếng Constance nói đi nói lại mà không nghe thấy gì.

"...làm nổ tung cánh cửa!" cô bé hét toáng lên. "Chúng đặt thuốc nổ!"

Tất cả đột nhiên nín lặng, kinh hoàng, rồi sự náo loạn nổ ra khi vài người đứng gần cửa cố tránh ra xa, còn những người phía sau thì cố chống đỡ để không bị xô đẩy về phía cửa. Người duy nhất tiến thẳng tới cánh cửa là Thuyền trưởng Noland, người mở cánh cửa thật nhanh, và Kate Wetherall nhảy bật về trước cùng lúc ông mở cửa.

Được đặt bên ngoài cánh cửa là một chiếc máy tính thông dụng đang phát ra tiếng kêu bíp bíp. Đôi mắt tinh nhạy của Kate nhìn ngay thấy con số trên màn hình: 31.

Số 31 chuyển thành 30. Rồi thành 29.

Chộp lấy thiết bị đặt ở cửa, Kate xoay người chạy vụt lên lối ra. Thuyền trưởng Noland hét toáng lên phía sau cô, "Không, Kate! Để ta!" Nhưng Kate đã hối hả lao lên thang, nhanh thoăn

thoắt như khỉ. Cô chạy dọc lối ra nhanh hết sức mà đôi chân mệt lử của cô có thể. Miễn là đừng có trượt ngã, cô bé vẫn có cơ hội lên tới boong kịp. Và một khi tới boong...

Một điều kì lạ bắt đầu xảy ra lúc đó. Khi Kate chạy hết hành lang này đến hành lang khác, leo hết cầu thang này đến cầu thang kia - còn chiếc máy tính vẫn tiếp tục đếm ngược đầy doạ dẫm - tâm trí cô hiện lên một mớ những hình ảnh và ý nghĩ lộn xộn. Cô thấy Gã Số Mười ở Thernbaakagen, cái gã định quất bọn họ bằng chiếc roi da của hắn. Cô thấy lão Curtain đứng phía trên cô với đôi găng tay nguy hiểm bóng loáng, và cô nghe thấy lão đang nói những lời lẽ vui sướng về kế hoạch lão định hại ngài Benedict. Nhưng nhiều hơn hết thảy, cô bé nghĩ tới Milligan, và về những điều McCracken và đám lâu la đã làm với ông. Có phải cả cuộc đời cô lướt qua trước mắt cô không? Nếu thế, tại sao cô lại có cảm giác kì cục rằng cô đang điều khiển tâm trí mình nhớ lại điều gì đó?

Cô sắp đến boong rồi. Cô liếc nhìn con số trên máy tính: 15,14, 13.

Cô nhảy phốc lên bậc thang cuối cùng và rào chắn, mắt cô bắt gặp cảnh tượng hoàn toàn hỗn loạn. Tàu cứu hộ của thuỷ quân Hoàng gia đã táp vào phía đuôi con tàu, tiếng nói trên loa vang lên và đèn pha xiên rọi chiếu xuyên qua màn sương mù. Chiếc Salamander ngay phía dưới, đám người chiếm giữ - lão Curtain và mấy Gã Số Mười - ngước lên nhìn Martina Crowe, bị quấn vào sợi dây trong lúc leo xuống và chân bị treo phía trên bọn chúng cách dăm ba mét. Kate nhìn tất cả chỉ trong có nửa giây.

Nửa giây tiếp theo, lão Curtain nhìn thấy Kate đứng trên lan can, tay cầm chiếc máy tính. Lão ra hiệu lệnh. “Đi!” lão ra lệnh cho McCracken. “Để Martina đấy! Ta ra lệnh, để nó lại!”

McCracken lái chiếc Salamander xoay ngược bánh xe rền rĩ, từ bánh xe tuôn ra bùn và nước, nhưng Kate lại ở vị trí thật tuyệt vời. Rất dễ dàng chặn chúng lại. Một cú ném chuẩn xác - mà Kate lại đích thực là một thiện xạ giỏi - và chiếc máy tính rơi thẳng xuống hướng đi của Salamander. Thuốc nổ sẽ làm nát tươm chiếc xe. Chắc chắn nó cũng có thể giết chết những gã độc ác bên trong xe, nhưng bọn chúng chẳng phải vừa đặt chỗ thuốc nổ đó ở cửa khoang an toàn mà chẳng mảy may day dứt đó sao? Nếu có kẻ đáng bị hất tung lên trời cao vì những mưu mẹo độc ác của mình, thì chính là đám người đó, chắc chắn là thế.

Kate thấy Garrotte gõ lên cổ tay áo. Cô bé nhảy bật sang trái - một chiếc bút chì nhọn sắc như dao cạo lướt xoẹt qua vai cô. *Các ngươi khiến việc này càng dễ hơn*, cô vừa nghĩ vừa vươn tay ra ném. Đám người trên Salamander bất lực không làm được gì, cúi đầu và quàng tay che đầu. Chúng ngồi như đàn vịt. Việc trở nên dễ dàng nhất quả đất...

Ngoại trừ việc Milligan đã nói đúng.

Kate không giống lão Curtain và đám lâu la xấu xa của lão. Không một chút nào. Nhớ lại trên mái nhà ở Thernbaakagen, Milligan đã nhắc nhở cô rất nhiều, và giờ cô đã hiểu ý ông là gì. Chứng kiến đám người kia, bất lực không thể ngăn cô làm một cái việc mà vào tay chúng thì chẳng bao giờ do dự, Kate nhận ra rằng - với chút thất vọng đồng thời với cả sự tự hào - cô không bao giờ làm thế, làm cái việc khiến cô giống kẻ thù của cô hơn là giống bố mình. Và rồi, thay vì ném chiếc máy tính về phía hướng đi của Salamander, cô ném nó ra phía bờ vịnh, nó rơi tõm xuống nước. Giây lát sau, con tàu *Đường Tắt* rung lên do ảnh hưởng của vụ nổ dưới nước, rồi từ chỗ chiếc máy tính rơi xuống, một cột nước bắn lên cao chừng sáu, bảy mét. Mấy chiếc tàu tuần tra, mặc dù đã ở khoảng cách an toàn, vẫn bị rung lắc và dâng lên bởi sóng tạo ra từ vụ nổ.

Từ chiếc Salamander, tiếng reo hò vang lên, tiếp theo là những tiếng cười, rồi Kate thấy chiếc xe lao đi vun vút trên bờ vịnh, còn đám tàu tuần tra bất lực không thể ngăn nó lại. Đám Số Mười - vỗ tay hoan hô quyết định của cô bé với vẻ vui sướng kèm vẻ khinh bỉ. Khi Salamander lao đi, lão Curtain mỉm cười và gửi cho Kate nụ hôn gió.

Kate chắc chắn lão cũng thấy cô ra sức chùi sạch nó đi.

Chương 26: Xin lỗi, giải thích, và những ý kiến dễ thương nhất

“Em không thích thế,” Constance đáp. “Sao em lại phải có nhiệm vụ tìm nó chứ?”

“Chẳng phải em vẫn có ý rằng em *thường* có khả năng tìm kiếm các thứ ở đây sao?” Reynie hỏi.

“Việc đấy chẳng có nghĩa gì cả,” Constance thản nhiên đáp.

Các thành viên trẻ tuổi của Hội Benedict Thần Bí đang ngồi thành vòng tròn trên nền nhà ở phòng ngủ của Constance. Trong khi chúng đi vắng căn phòng đã được dọn dẹp hoàn toàn sạch sẽ và ngăn nắp. Quả là cả ngôi nhà đã được lau chùi dọn dẹp, rất nhiều chỗ gạch vỡ được gắn lại và những lỗ hổng được lấp kín, nhờ có vợ chồng ông bà Washington và mẹ con cô Perumal, họ khiến mình bận rộn luôn tay luôn chân để không có khoảng trống nào mà lo lắng nghĩ ngợi. Constance trở về trong có một tuần, quả là quãng thời gian quá ít ỏi để làm mọi thứ kịp trở lại tình trạng lộn xộn vốn có của nó, và cô bé cứ than vãn rằng phòng ngủ của cô thay đổi quá nhiều.

“Thế này khá hơn một chút phải không?” Kate vừa hỏi và chỉ vào đống đồ giặt là trên chiếc giường không hề được thu dọn của Constance. “Em chẳng lau dọn cái gì từ khi chúng ta về cả, và ngăn kéo trên cùng của em hoàn toàn trống rỗng ngoại trừ một bọc bỏng ngô mốc meo. Chị còn chẳng muốn biết tại sao *thứ đó* ở trong đấy nữa.”

“Sao chị lục lọi ngăn kéo của em?” Constance vặn vẹo.

“Để tìm cái này,” Kate vừa nói vừa vẫy vẫy quyển nhật kí du hành mà ngài Benedict đã đưa cho chúng. “Và chị thấy em đã gian lận - em đã thay quyển khác vào.”

Constance chu mũi lên. “Khi cảm hứng vẫy gọi,” cô bé thản nhiên đáp, “em không có cách nào khác đành phải đáp lại.”

Bọn trẻ con bắt đầu viết những dòng đầu tiên vào quyển nhật kí - ngay khi đó Reynie phải hứa với Constance sẽ nhường cô bé trước - và bài đầu tiên được chính Constance sáng tác, với một bài thơ ngắn với cảm xúc phẫn nộ về những trải nghiệm của say sóng. Kate nối tiếp với một trang những ghi chép về nước chanh cô khăng khăng rằng chưa được uống đã mười năm nay, rồi Reynie viết tóm tắt bằng hai trang giấy, thuật lại sống động chuyến phiêu lưu của bọn chúng - bài tường thuật được kết với thông tin hé lộ rằng lão Curtain đã *không* trốn thoát cùng năm mươi hộp cỏ đêm, y như bọn trẻ ban đầu mong muốn.

Reynie đã viết rằng, *Đó là cỏ-phá-hoại, vét sạch nhẵn nhụi, và ngài Benedict đã biết chuyện. Ông và Số Hai đã cạo sạch sẽ cả cái hang trước khi lão Curtain kịp xuất hiện. Nửa thế kỉ là quãng thời gian quá đủ để một số mẫu vật mà Han de Reizeger đã nhìn thấy đánh bại được cỏ đêm. Ngài Benedict bí mật giữ kín điều này, và đã đoán đúng rằng liệu lão Curtain bị buộc phải lựa chọn giữa đối đầu với kẻ thù của lão hay vội vàng trốn thoát với thứ rêu quý giá đó, lão đã chọn cách*

thứ hai. Và rồi đó lại là cỏ-phá- hoại, không phải cỏ đêm, thứ mà lão Curtain đã kiếm được trong hang núi này, và thậm chí khi lão và tay chân của mình cố xoay xở để lẩn đi trong màn sương mù, lão vẫn chưa phát hiện ra nỗi thất vọng cuối cùng này.

Reynie không viết gì thêm về thứ cây kia, nỗi thất vọng riêng tư mà chúng đều cảm thấy, cỏ đêm đã hứa hẹn giúp chấm dứt nỗi khổ sở mà ngài Benedict phải chịu đựng, giờ đây nó đơn thuần chỉ còn là thứ thuộc về lịch sử và huyền thoại. Và mặc dù ngài Benedict không tỏ chút tiếc nuối gì về việc nó biến mất, và điều đó lại ngăn chặn được một vài thảm hoạ gây ra bởi bàn tay em trai ông, thì mọi người yêu quý ông vẫn mong ước chuyện đáng lẽ nên xảy ra theo cách khác. Tất cả những chuyện này khiến Reynie khó lòng diễn đạt bằng ngôn từ hùng biện thích hợp, thế nên cậu viết thêm vào bài của mình một câu đơn giản nhưng bí hiểm, nó có thể áp dụng dễ dàng cho cả ngài Benedict hay lão Curtain: *Thêm một giấc mơ nữa bị huỷ hoại*.

Giờ đến lượt Sticky viết bài - bọn chúng đã thống nhất để cậu ta viết cuối cùng, để cậu ta không ngẫu nhiên sử dụng hết cả giấy trước khi những đứa khác kịp viết được gì - nhưng Constance lại giành lấy lượt và tự viết một bài khác.

"Tốt thôi," Sticky vừa nói vừa giơ cánh tay bị băng bó lên. "Dẫu sao tớ cũng không cầm vững bút với cái thứ này."

"Mẹ cậu sẽ không để cậu tháo nó ra ư?" Reynie hỏi, hai bàn tay cậu gần như sắp lành hết những vết cứa và bỏng rộp do kéo tấm ván trượt. Sticky là đứa duy nhất còn phải quấn băng.

"Chưa đâu," Sticky vừa nói vừa nhún vai. Cậu tựa người ra sau trên hai khuỷu tay và vui vẻ bắt chéo hai chân. Những cuộc hội họp riêng tư này trong phòng riêng của Constance mang lại cho cậu thời gian thư giãn cần thiết để thoát khỏi sự chú ý của bố mẹ cậu - họ dành đến nửa thời gian của họ để nuông chiều cậu, rồi nửa thời gian còn lại mắng mỏ cậu vì cư xử thiếu thận trọng - và được ở trong đây khiến cậu rất cảm kích, cảm xúc này đưa cậu vào một tâm trạng căng đầy phấn khích. "Hãy nghe xem em đã viết gì nào, Constance. Anh không chờ được nữa."

"Ồ, các cậu sẽ thực sự thích nó đấy," Kate vừa nói vừa trả lại quyển nhật kí cho Constance với một nụ cười bí hiểm.

Constance đằng hắng giọng. "Bài thơ này có tựa đề *Cú ngã kinh hoàng.*" Cô bé chờ một lát cho nhan đề bài thơ đủ thấm - rõ ràng là cô bé nghĩ đó là cái tên hay - và rồi, với giọng đọc đầy xúc động, cô bé bắt đầu ngâm nga:

Bóng đêm đen kịt, chim cú kêu gào

Tôi đứng trên một toà tháp cao

Chẳng nghĩ rằng mình sẽ ngã ra sao...

Cảm tạ anh chàng nào đã đâm bổ vào.

Mặc dù sợ hãi, tôi vẫn đề cao cảnh giác.

Không giấc ngủ vô tư nào làm tôi chệch hướng khác

Khỏi nhiệm vụ cao cả của mình, tới khi đau đốn lấn át...

Cảm tạ anh chàng nào đã đâm bổ vào.

"Anh xin lỗi, lần thứ hai mươi rồi nhé, Constance," Sticky bối rối, tâm trạng phấn khích của cậu đã giảm đi đáng kể. "Em viết một bài thơ để ám chỉ chuyện đó à?"

"Em biết anh đã xin lỗi," Constance đáp cao giọng để át đi tiếng cười khúc khích của Reynie và Kate. "Giờ hãy cứ giữ lấy những lời bình luận của anh tới khi em làm xong. Vẫn còn ba khổ nữa cơ."

Tuy nhiên, những khổ thơ còn lại phải chờ đấy, vì lúc đó Số Hai gõ cửa phòng. "Xin lỗi đã cắt ngang những âm mưu mà các em đang bàn tính nhé," cô nói khi bọn trẻ mời cô vào, "nhưng Moocho nhờ chị nói với các em rằng món bánh đã sẵn sàng. Ngài Benedict đã đẩy hết các viên chức ra khỏi nhà rồi, và thuyền trưởng Noland và Joe Shooter đang mong được tham dự với chúng ta đấy. Đó sẽ là một cuộc sum họp ấm cúng." Cô với tay vào túi chiếc quần màu vàng và lôi ra một cuộn thước dây. "Và chị còn muốn đo quần áo cho các em nữa. Làm ơn đứng dậy nào."

Vẻ mặt nhẫn nhịn, bọn trẻ đứng dậy. Bọn chúng đều vui mừng khi thấy Số Hai đã hồi phục - cô gần như đã trở lại thành chính cô rồi - nhưng chúng cũng biết cô đã quyết định "làm cho chúng cái gì đó thật đặc biệt" như là một vật lưu niệm để bày tỏ lòng biết ơn của cô vì bọn chúng đã thay mặt cô mạo hiểm cả mạng sống của mình. Kate đã thấy bản vẽ phác hoạ của cô ấy sáng nay, và cả bốn đứa đều tránh mặt Số Hai từ đó đến giờ. Dẫu thế, giờ thì bọn chúng mắc

kẹt rồi, và từng đứa một sẽ phải chấp nhận được may đo, chỉ có Constance là không thấy than phiền gì.

"Các em đều lớn lên nhiều quá!" Số Hai thốt lên, phác hoạ hình vẽ người lên một mảnh giấy. "Chị tin rằng điều này sẽ được mong đợi. Ở thời điểm nào đó, cơ thể các em phải bắt kịp với trái tim các em."

Bọn trẻ đảo tròn mắt. Số Hai từ lúc phục hồi cảm giác thì nói năng trở nên uỷ mị hơn. (Thoạt đầu, Kate tranh luận rằng điều đó là dấu hiệu cô ấy vẫn còn mê sảng, nhưng Số Hai đã la cô đến mức phải bị thuyết phục, rồi ôm và hôn cô đến mức Kate phải bỏ chạy.) Còn về phần mình, Reynie thì bí mật trông cậy vào Constance để chọc tức Số Hai trở lại đích thực như trước kia, một người ngay thẳng.

"Đấy!" Số Hai tuyên bố. "Giờ nếu các em định làm nốt mấy cái trò ranh mãnh mà các em đang toan tính..." Tới đây cô tự ngắt lời mình, đặt mảnh giấy xuống rồi vẻ rất nghiêm trọng thọc tay sâu vào trong túi áo. Cô lôi ra một gói nho và dốc nó hết vào miệng. "Chỉ là món ăn nhanh trước món bánh thôi mà," cô vừa nói vừa nhai vội nhai vàng. "Hãy đi ra sớm nhé. Moocho sẽ thất vọng lắm nếu các em không xuống ăn lúc đang nóng đấy."

Khi Số Hai đi rồi, Constance nhắc tới mảnh giấy có viết số đo của bọn chúng trên đấy. "Cô ấy để quên nó rồi."

"Huỷ nó đi," Reynie thì thào.

***

Cả căn nhà giờ tràn ngập hương vị ngọt ngào tuyệt vời của bánh anh đào, với vẻ mặt háo hức và miệng ứa nước miếng, bọn trẻ nháo nhào lao vào phòng ăn. Ở đó họ thấy ngài Benedict, cô Rhonda Kazembe, Số Hai, vợ chồng ông bà Washington và mẹ con cô Perumal, tất cả đã tập trung quanh chiếc bàn ăn dài, những chiếc ghế bên trái để trống chờ bọn trẻ và những người khách được mong đợi (mọi loại ghế được gom lại từ khắp trong nhà.) Moocho Brazos bận rộn sắp xếp đĩa, tách cà phê và trà, bình sữa. "Năm phút nữa thôi," anh nói khi bọn trẻ ào vào. "Nhân đây, ngài Washington, nếu ông có lúc nào..." Anh đưa cho bố của Sticky một cái nắm cửa. "Tôi rất tiếc, những thứ cũ kĩ này có những ốc vít quá yếu... "

"Không sao," ngài Washington vui vẻ nói. "Tôi sẽ lắp lại nó trong nháy mắt ấy mà."

Moocho cảm ơn ông rồi quay lại bếp.

“Đây không phải là chiếc tay nắm thứ hai trong ngày đấy chứ?” ngài Washington hỏi.

“Tôi tin rằng ông ấy cũng phấn khích như tất cả chúng ta thôi,” cô Rhonda vừa nói vừa chào đón bọn trẻ với những cái ôm nồng ấm, dù cô đã làm thế tới cả trăm lần từ lúc chúng quay về. “Sau tất cả những ngày lo âu, trống vắng, giờ cảm thấy như một dịp kỉ niệm!”

Constance vẫy vẫy tay điên cuồng như thể bị ong đốt, nhưng cô Rhonda bất chấp cứ quyết ôm cho được cô bé.

“Nếu cô nghĩ cô đang rất phấn khích,” Kate nói, “hãy chờ đến lúc nếm món bánh của Moocho. Cháu nên tới hỏi bố Milligan xem ông có muốn ăn kem với bánh không.”

Rhonda đằng hắng giọng. “Cô, e hèm, vừa ngó qua ông ấy, Kate ạ. Ông vẫn còn ngủ.”

“Vẫn ngủ ư? Cô nghĩ ông ấy ngủ thật, hay lại đang giả vờ thế?”

Rhonda trao đổi ánh nhìn với ngài Benedict, ông vẫn ngồi im lặng đầy bí hiểm. Một vài ngày trước, Milligan trở về từ bệnh viện, nghỉ ngơi và dưỡng bệnh ở nhà ngài Benedict. Ông trông gần như một xác ướp, toàn thân bị băng bó và ốp khuôn đỡ, và không được rời khỏi giường, nhưng ông không cần có thêm y tá ân cần chu đáo - hay chỉ là y tá đơn thuần vào lúc này - khi có bạn bè và gia đình cùng trong ngôi nhà. Hơn nữa, bọn trẻ cố gắng giúp Milligan tiêu khiển bằng cách chuyện trò, hát hò, đọc sách cho ông nghe (Constance còn ngâm vài bài thơ, gồm cả bài có tên *“Một nhận định sai lầm mong manh trong tăm tối”*), thậm chí còn diễn cả kịch. Bọn trẻ cứ làm các trò đó từ lúc ông quay về, hầu như không ngừng nghỉ, và Milligan phải giả vờ ngủ thiếp đi để có lúc được nghỉ ngơi.

“Cô cho rằng hẳn có thấy ông liếc nhìn cô giây lát,” Rhonda nói thêm. “Nhưng cháu biết đấy, đó là vì... “

“Ổ, sợ thật,” Kate ngắt lời, đã ra tới cửa. “Ông sẽ không muốn bỏ lỡ món bánh của Moocho đâu nhỉ?”

Reynie chiếm lấy một chiếc ghế giữa cô Perumal và bà mẹ của cô, cả hai vỗ về cậu trìu mến. Họ không giữ được cậu đủ gần gũi mấy ngày nay - cô Perumal trông rất lo lắng mỗi khi cậu ra khỏi phòng - và Reynie bị vỗ về thường xuyên đến nỗi cậu lo rằng mình sẽ bị nghiền ra thành bột mất. (“Nghĩ mà xem cháu may mắn lắm đấy nhé,” cô Perumal vừa nói hôm qua, khi cậu đùa đùa cợt cợt than vãn về điều đó, “rằng những cái vỗ không đặc biệt *mạnh hơn* nữa.” Rồi cô nhìn cậu với vẻ rất nghiêm khắc khiến Reynie phải tự nhủ rằng sau này không được đùa cợt kiểu đó nữa. Sự quay về của cậu được chào đón với nhiều niềm vui và vỗ về, nhưng cũng như Sticky,

cậu thấy mình gặp kha khá rắc rối.)

Đi dọc chiếc bàn, Constance chiếm một chiếc ghế bên cạnh ngài Benedict, rồi ranh mãnh chộp lấy hũ đường (cô Rhonda vừa nhanh tay trượt nó khỏi tầm tay), cô bé tuyên bố rằng thuyền thưởng Noland và Đạn Thần Công vừa mới đến. Vợ chồng ông bà Washingtion và mẹ con cô Perumal tò mò nhìn sang cô bé, vì không thể nào cô bé có thể biết điều đó, và mẹ cô Perumal nói khá to rằng chắc bà nghe nhầm điều Constance vừa nói - có phải cái gì đó về đất trũng và súng ống gì phải không? - nhưng Sticky đi thẳng ra cửa sổ. Cậu thấy ông Bane đang bực bội cạo phân chim ưng trên cánh cổng, còn Madge thì đang đậu trên cây du có vẻ rất hài lòng, nhưng không thấy thuyền trưởng hay Đạn Thần Công đâu. Kéo chiếc ghế ra chỗ cửa sổ (vì bàn tay còn bị băng bó, cậu phải dùng cánh tay vụng về ghì lấy nó), Sticky trèo lên để nhìn dễ hơn.

"Cháu chưa thấy họ," cuối cùng cậu đáp.

"Ổ, họ đã vào trong rồi," Constance thản nhiên nói. "Ông Bane đã để họ vào. Dù rằng ông chẳng mấy vui vẻ khi làm thế, nhưng cháu đồ rằng ngài Benedict nhắc ông phải làm."

"Quả là ta có nhắc."

Sticky cáu kỉnh. "Em để anh lôi chiếc ghế ra và nhìn ngó loanh quanh mặc dù em biết họ không có ở bên ngoài ư? Sao không nói cho anh biết hả?"

"Bởi vì thấy anh làm thế rất vui," Constance bướng bỉnh đáp.

Mẹ con nhà Perumal và ngài Washington trông có vẻ càng thêm bối rối với mấy việc này, nhưng bà Washingtion thì bị xao lãng vì hành động có thể chuốc lấy nguy hiểm của Sticky. "Trèo xuống đó ngay trước khi con bị ngã," bà vừa nói vừa miết tay lên trán. "Con làm mẹ lo lắng quá đi."

Sticky định cãi lại, nhưng nghĩ nên thôi, và cuối cùng thở dài và bước xuống khỏi ghế ngay vừa lúc thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công xuất hiện ở cửa ra vào phòng ăn. Họ được đón chào vô cùng nhiệt tình, bởi chính sự trở lại vui vẻ của họ. Quả tình, sự hăng hái tự nhiên của Đạn Thần Công đã áp đảo hết mọi người, và lúc mọi người về lại chỗ ngồi, Sticky đang đội mũ của Đạn Thần Công, còn tóc của Reynie thì rối tung rối mù khủng khiếp. Cô Perumal đã được nghe kể rằng thuyền trưởng thích cà phê, đã chuẩn bị sẵn một tách từ ấm pha của người sành cà phê là Moocho Brazos. Thuyền trưởng Noland bày tỏ lòng cảm ơn rồi nhanh chóng làm một hớp. Ông mỉm cười - Reynie nghĩ đấy là một nụ cười quá gượng ép - rồi đặt tách cẩn thận xuống đĩa kê. Dù vẫn mỉm cười, thuyền trưởng rùng mình, nuốt xuống, rồi khen ngợi cà phê tuyệt hảo. Ông không động vào tách lần nào nữa.

Sau một hồi chuyện trò thân mật và huyên náo, ngài Benedict dùng chiếc thìa gõ gõ vào tách trà của mình. “Các vị vui lòng chú ý tới Phil được không? Tôi hiểu ông ấy bị thúc ép bởi thời gian, và ông có một vài điều muốn nói trước khi đi.”

Thuyền trưởng Noland nhìn suốt dọc bàn ăn. Dù ông vừa làm hỏng con tàu - và cả sự nghiệp yêu dấu của mình - ông dường như hết sức vui sướng, thậm chí hoàn toàn sung sức. Đồng thời, có dấu hiệu của sự bẽn lẽn trong điệu bộ của ông, điều này nhanh chóng được giải thích khi ông cất tiếng nói, “Nếu các vị cho phép, tôi có đôi lời xin lỗi - xin lỗi và giải thích. Đặc biệt là với cháu, Reynie ạ. Ta e rằng từ lúc chúng ta rời tàu cứu hộ, chúng ta đã quá bối rối mà chưa nói chuyện. Tôi mừng là bây giờ lại có dịp như thế này. À, và cả Kate nữa, thật đúng lúc!”

Kate bước vào phòng mặt mày cau có - cô vừa thất bại khi đánh thức Milligan khỏi giấc ngủ của ông - nhưng cô lại tươi tỉnh ngay khi thấy thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công. Sau màn chào đón qua lại nồng nhiệt, cô bé ngồi vào chỗ, rồi thuyền trưởng bắt đầu lại bài diễn thuyết của mình.

Ông lần lượt nhìn từng đứa trẻ một. “Ta hiểu rõ các cháu đã phải chịu đựng nhiều đau khổ ra sao khi tới chỗ vịnh mà *Đường Tắt* chưa tới nơi. Ta muốn các cháu hiểu cho rằng sự chậm trễ đó không phải vì do dự, thiếu quyết đoán. Ta chỉ đơn giản nghĩ rằng chúng ta tới lúc đó là thích hợp nhất. Lời nhắn của Reynie báo rằng sẽ gặp các cháu trong hai tiếng đồng hồ. Ta đã sợ rằng nếu bọn người đuổi theo các cháu chưa tìm thấy các cháu, *Đường Tắt* mà đến sớm có thể lại mách chỗ cho bọn chúng. Chính các cháu cũng thấy đấy, không có lối vào kín đáo nào để đáp một con tàu đi biển cỡ lớn như thế. Thế nên mặc dù ghét phải chờ đợi, có lẽ sáng suốt hơn cả là làm theo chỉ dẫn của Reynie. Dĩ nhiên, nếu bọn ta tới quá muộn, chúng ta định sẽ lên bờ chiến đấu vì các cháu.”

“Thật may là việc không diễn ra như thế,” ngài Benedict nói.

“Quả thế,” thuyền thưởng tán thành, tới đây nét mặt ông trở nên quá nghiêm nghị. “Ta phải nói rằng, Reynie ạ, ta rất vinh dự vì cháu đã tin tưởng ta sẽ tới. Vô cùng vinh dự, và không có chút ngạc nhiên nào. Ta tưởng rằng cháu đã kể với các bạn về cuộc trao đổi giữa chúng ta trong cabin, cái vụ dính dáng tới kim cương giả?”

“Rất tiếc, cháu biết ông đã bảo cháu giữ kín chuyện đó giữa chúng ta thôi,” Reynie giải thích, “nhưng trong hoàn cảnh...”

“Đừng xin lỗi *ta*,” thuyền trưởng Noland vội vàng ngắt lời. “Ta mới là người phải xin lỗi. Lúc hồi tưởng lại, cháu thấy đấy, ta nhận ra rằng quả là việc làm của một kẻ thiếu suy nghĩ khi đưa cho cháu thứ đồ giả đó và bảo cháu phải giữ bí mật. Ta hẳn khá giống kẻ vô lại, nhất là với tất

cả những kẻ len lén xung quanh và những cánh cửa đóng kín và bao nhiêu đồ lỉnh kỉnh."

"Cháu đã thắc mắc về điều đó," Reynie thừa nhận.

"Ta đã lo lắng khi để cháu vào cabin của ta," thuyền trưởng Noland nói. "Nếu ngài Pressius thấy cháu, lão hẳn sẽ phản đối rằng cháu làm lãng phí thời gian của ta - đó là cách *lão* vẫn cứ hay nhìn vấn đề như thế, cháu hiểu chứ. Khi ta dặn cháu giữ bí mật về kim cương giả, chà, ta có một lời giải thích, mặc dù khó mà là lời xin lỗi được. Sự thực là ta đã bảo ngài Pressius cho hết cả bốn đứa bọn cháu số kim cương giả. Ta muốn cho bọn cháu quà lưu niệm đó như là một lời bày tỏ sự ngưỡng mộ và cảm tạ của ta. Nhưng ngài Pressius từ chối, thay vào đó lại đề nghị bán chúng cho ta với một cái giá - mà ta cho rằng cao cắt cổ mà ta khó chi trả được. Ta cực kì xấu hổ phải kể với các cháu điều này. Suốt chuyến hành trình đó ta đã không làm được điều tốt đẹp gì."

"Đó chỉ là hiểu lầm thôi," Reynie nói ngắn gọn, không muốn chỉ rõ rằng việc hiểu lầm này có thể nghiêm trọng đến mức nào. Thuyền trưởng, giờ đã hiểu ra, chưa bao giờ nghĩ rằng Reynie lại nghi ngờ thứ đồ giả đó là một viên kim cương thật. Chắc chắn ông còn cảm thấy thật tồi tệ hơn khi biết Reynie mà lại nghĩ ông có khả năng cuỗm một một viên đá quý.

"Cảm ơn cháu vì đã nói thế," thuyền trưởng Noland nói tiếp, "nhưng đó là một hiểu lầm mà ta phải tự lĩnh trách nhiệm, và ta chỉ có thể hy vọng tất cả các cháu tha thứ cho ta."

Ngoại trừ có Constance - cô bé tuyên bố rằng cô đã tha thứ cho ông, ngay từ lúc ông yêu cầu thật tử tế - bọn trẻ hấp ta hấp tấp đảm bảo với thuyền trưởng rằng không cần thiết phải xin lỗi hay tha thứ gì hết. Rốt cuộc, chẳng phải ông đã phải hy sinh những thứ thân yêu nhất của mình vì bọn chúng đấy thôi, và còn có thể đòi hỏi ở một người hơn thế nữa sao?

"Nhân nói về chuyện đó," Constance thắc mắc, "Sao ông không đau buồn nhỉ? Chưa có công ty nào trên thế giới này thuê ông làm việc ngay được vì ông vừa làm mắc cạn cả một con tàu. Làm thế nào mà ông lại vui vẻ thế?"

Hầu hết mọi người đều thắc mắc điều này, nhưng đấy là một vấn đề tế nhị nên không ai nỡ đả động đến. Khắp lượt bàn ăn, nhất loạt có những cái cau mày dành cho bình luận của Constance, như thể vài người vừa cắn phập phải lưỡi vậy. Thế mà thuyền trưởng Noland cứ cười toe toét, còn Đạn Thần Công với tay xuống xoa rối tung tóc Constance.

"Bởi vì ông ấy có một con tàu khác rồi, Constance ạ!" Thần Công nói oang oang. "Đó là lý do vì sao ông ấy lại vui tươi thế! Và ông cũng cho tôi một vị trí trên tàu. Thực tế, chúng tôi sẽ ra cảng trong một tiếng đồng hồ nữa, và tối nay chúng tôi sẽ ra khơi!"

Mọi người hoan hô và kêu lên kinh ngạc, và khi thuyền thưởng Noland đã nhận được hết lượt chúc mừng của tất cả mọi người, ông xoa xoa bộ râu và nói, "Đó là một tin đáng kinh ngạc, phải không? Chính tôi còn chưa tin được nữa. Vì lý do nào đó, ngài Pressius đã tung ra một thông cáo báo chí rằng ông chỉ thị cho tôi đưa *Đường Tắt* vào đất liền, rằng tôi đã hành động như một anh hùng xuất sắc và là một chuyên gia thành thạo tàu biển trong khi phục vụ cho nhân loại, và rằng ông biết rằng không có thuyền trưởng nào vĩ đại hơn trên thế giới này!" Thuyền trưởng Noland bật cười và lắc lắc đầu hết sức kinh ngạc. "Như mong đợi, các lời chào mời đến tới tấp sau đó. Đạn Thần Công và tôi đã phải chọn lựa rất nhiều."

"Nhưng ngài Pressius không hề chỉ thị cho ông đưa tàu vào đất liền," Kate hỏi. "Thế vì cái quái gì mà ông ấy lại nói thế?"

"Ông ấy không giải thích gì cho ta cả," thuyền trưởng Noland đáp, đưa mắt tìm kiếm ngài Benedict. "Nhưng ông ấy có nói hớ hênh rằng ông ấy đã liên lạc với *ngài*, Nicholas ạ, và tôi lại âm thầm ngờ ngợ rằng tôi lại nợ ngài cuộc sống của mình một lần nữa. Ông dường như cứ nhất định khiến tôi mắc nợ ông."

Ngài Benedict mỉm cười. "Không phải đâu, Phil. Tôi thực ra làm được rất ít, và tôi không mạo hiểm gì cả. Có sự tình cờ đến kì lạ, anh thấy đấy, có những điều có thể không sao biết hết được, như cái tin được giữ kín vì vài lý do nào đó: kim cương của ngài Pressius đã bị mất cắp."

"Mất cắp ư!" Đạn Thần Công hét lên, quay sang nhìn thuyền thưởng Noland - ông dường như khá sững sờ. "Ý ngài là sau cùng, cả cái thùng toàn kim cương giả, đã được tăng cường an ninh, mà vẫn có người thực sự lấy cắp được chúng sao?"

Ngài Benedict nhướn cao mày. "Theo ý tôi, ngài Pressius mở một cuộc trình diễn lớn về việc bảo vệ chỗ kim cương chính là để hợp pháp hoá việc mất trộm. Nếu đã bỏ công khó nhọc đến thế để bảo vệ chúng, ông khó mà bị nghi ngờ là có dàn xếp với kẻ trộm. Tuy nhiên tôi có lý do để tin rằng, chính ông ta đã làm thế. Ngài Pressius sẽ nhận được một gia sản lớn tiền bảo hiểm mất kim cương - khá nhiều tiền đấy, thực tế còn hơn cả giá trị thật của chúng."

"Ý ngài là ông ta sắp xếp vụ trộm để nhận tiền bảo hiểm ư?" Sticky hỏi.

"Nguồn tin của ta đặt giả thuyết như thế, và khi ta liên hệ với ngài Pressius, ông ta nhanh chóng xoè ra cho ta thấy viễn cảnh rằng Phil sẽ nhận được lời tiến cử nhiệt tình của ông ta. Điều kiện duy nhất của ông là ta tiếp tục giữ lấy sự hoài nghi đó cho riêng mình. Ông ấy dường như bị ấn tượng rằng ta thậm chí định chứng minh nó."

"Nhưng ngài không làm phải không?" Kate hỏi.

“Ta không có chứng cứ nào cả,” ngài Benedict đáp. “Nhưng ta lờ đi không nhắc đến nó với ngài Pressius.”

Đạn Thần Công cười ha hả. “Ngài đã đánh lừa được ông ta một cú rồi! Hoan hô, ngài Benedict! Lão ễnh ương đó đáng nhận cú đó, tôi đoan chắc với ngài thế.”

Mọi người cười toáng lên, ngoại trừ bà mẹ của cô Perumal, bà cụ dường như giật nảy mình và đưa tay lên tai. “Có chuyện gì với con ễnh ương thế?”

Reynie cúi gần vào bà rỉ tai. “Cháu sẽ giải thích sau, bà Pati.”

“Nhưng còn ngài Pressius thì sao?” Constance hét lên phẫn nộ. “Ngài thực sự để ông ta chuồn đi với trò gian lận đó ư?”

“Có lẽ là ông ta hiểu lầm quan điểm của ta về vấn đề này,” ngài Benedict đáp với nụ cười tinh quái. “Dẫu vậy, ta sẽ cần bắt đầu thận trọng hơn. Có...”

“Chà chà!” ngay lúc đó một giọng nói trầm trầm kêu lên, rồi Moocho Brazos lao bổ vào phòng, hai cánh tay vạm vỡ của anh vác một chiếc đĩa khổng lồ đựng toàn bánh nướng nóng hổi. Cả một tràng vỗ tay vang lên khi anh xuất hiện, và mọi tranh luận về những vấn đề nghiêm trọng bị bỏ rơi lại khi cả nhóm hăm hở thưởng thức những chiếc bánh ngon tuyệt diệu. Thuyền trưởng Noland và Đạn Thần Công buộc phải vội vã ăn phần bánh của mình - họ phải ra bến cảng - sau khi liếc nhìn tiếc nuối mấy chiếc bánh còn lại, họ đẩy ghế đứng dậy và gửi tới mọi người lời chào tạm biệt thân ái.

Sau khi hai người đi rồi, mỗi người cũng đã ăn ít nhất là một lát bánh, cuộc nói chuyện trở lại đề tài về vụ lừa đảo kim cương của ngài Pressius. Reynie muốn ngài Benedict giải thích làm thế nào ngài biết được chuyện đó. “Ngài nhắc đến một nguồn tin,” cậu hỏi ông. “Nhân vật đó có phải là một bí mật không ạ?”

“Thực tế thì cháu biết cô ấy rất rõ,” ngài Benedict đáp. “Tên cô ấy là Martina Crowe.”

Bọn trẻ há hốc mồm kinh ngạc. Chúng đồng loạt hỏi, làm thế nào mà Martina có thể biết chuyện ngài Pressius?

“Các cháu nhớ lại mà xem,” ngài Benedict kể, “Martina đã rơi vào sự giám sát của chúng ta sau khi em trai ta bỏ rơi cô ấy để tự cứu mình. Chậc, ta đã có một vài lần nói chuyện với cô ta từ lúc đó. Martina đã rất tha thiết đáp trả lại sự phản bội của em trai ta - ta phải thừa nhận, cô ta là mẫu người thù hằn rất sâu sắc - nên đã kể cho ta nghe mọi thứ cô ấy biết về kế hoạch của

ông ta. Thật không may, mặc dù cô ta từng là Điều hành viên đáng tin cậy nhất của ông ấy, thì ông ta lại chẳng mấy tin tưởng cô nàng và thậm chí cho cô ta biết rất ít thông tin. Tuy nhiên, cô ta đã mang máng biết về vụ sắp đặt với một thương gia đá quý sẽ mang lại cho em trai ta kha khá tiền bạc."

"Đừng nói rằng chỗ kim cương đó bị lấy cắp bởi một cặp trông ngớ ngẩn nhưng ăn mặc bảnh bao, tay xách vali chứ," Kate thốt lên.

Ngài Benedict gõ gõ vào mũi. "Thực tế lại thế đấy, Kate ạ. Thế nên có vẻ như em trai ta đang giữ một khoản tiền đáng kể để duy trì hoạt động. Dẫu thế, chúng ta vẫn có lý do để được khích lệ."

"Được khích lệ ư?" Constance cau mày thắc mắc, còn mấy đứa trẻ kia cũng thể hiện nét mặt hồ nghi tương tự. "Liệu điều gì có thể khích lệ được sau tất cả mấy chuyện này?"

Mắt ngài Benedict nhấp nháy, ông trông có vẻ thích thú vì được hỏi. "Chớp lấy những lời cung cấp của Martina, chẳng hạn như, đó có phải là ví dụ chính xác về việc những hành động thậm chí tệ hại đến thế nào cũng có thể dẫn dắt tới một vài điều tốt đẹp, chỉ cần chúng ta đủ khéo léo tận dụng nó?"

Sau một hồi lưỡng lự, bọn trẻ nói chúng cho rằng điều đó quả có đúng.

"Và ta nhận ra rằng không thiếu những điều độc ác trên thế giới này," ngài Benedict nói, nhìn sang Reynie đầy ẩn ý, "nhưng chẳng phải là sự khích lệ đó ư khi biết rằng vẫn có nhiều người sẵn sàng đấu tranh cho sự tốt đẹp? Hãy nhớ tới cô thủ thư trẻ tuổi, Sophie, người phần nào tham gia giúp các cháu trốn thoát. Hãy nghĩ tới S.Q., người mạo hiểm trước cơn thịnh nộ của em trai ta để giúp ta thoải mái hơn, và tất cả những người khác nữa - kể cả những người lạ, không quen biết - những người sẵn sàng hy sinh sự an toàn của họ, thậm chí cả mạng sống của họ, để bảo vệ chúng ta. Chẳng phải, điều đó có ý nghĩa đấy sao?"

Không đứa trẻ nào có thể cãi lại điều này, thậm chí cả Constance, dù cô bé vốn hay tranh cãi về mọi điều. Xét cho cùng, nó *quả là có ý nghĩa*.

Ngài Benedict giơ tay ra dấu với tất cả mọi người ngồi xung quanh bàn. "Và mặc dù chúng ta chưa bao giờ muốn các cháu phải vượt qua những chuyện như thế, các cháu *thực sự* đã cứu sống ta, mặc dầu gặp biết bao điều kì quái khó tin đó ư? Các cháu chẳng phải đã chứng tỏ một lần nữa mình là những đứa trẻ dũng cảm nhất, tháo vát nhất trên thế giới đó ư?"

Bọn trẻ phải thừa nhận rằng chúng thấy ý kiến này là dễ thương hơn hết thảy.

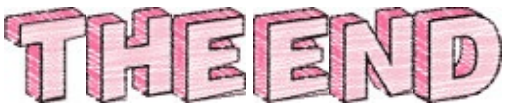
THE END

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach